

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO KHÓA 2024
NGÀNH TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

*(Kèm theo Quyết định số 788/QĐ-ĐHQT ngày 17 tháng 7 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Đại học Quốc tế)*

1. Thông tin chung

- Tên ngành đào tạo:
- + Tiếng Việt: Tài chính - Ngân hàng
- + Tiếng Anh: Finance and Banking
- Mã ngành đào tạo: (lấy mã số từ Danh mục giáo dục, đào tạo của Nhà nước. Nếu ngành nào chưa có trong Danh mục thì ghi là ngành đào tạo thí điểm): 7340201
- Trình độ đào tạo: Đại học
- Loại hình đào tạo: Chính quy
- Thời gian đào tạo: 4 năm
- Tên văn bằng sau khi tốt nghiệp:
- + Tiếng Việt: Cử nhân Tài chính Ngân hàng
- + Tiếng Anh: Bachelor of Art in Finance and Banking
- Nơi đào tạo: Trường Đại học Quốc tế, Đại học Quốc Gia TP.HCM

2. Thông tin tuyển sinh và kế hoạch đào tạo

a. Đối tượng tuyển sinh

Đối tượng tuyển sinh căn cứ theo quy chế tuyển sinh đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Đề án tuyển sinh hàng năm của Đại học Quốc gia TP.HCM và Đề án tuyển sinh của trường Đại học Quốc tế.

b. Hình thức tuyển sinh

Trường Đại học Quốc tế thực hiện tuyển sinh theo Quy chế tuyển sinh Đại học ban hành hàng năm bởi Bộ Giáo dục và Đào tạo, căn cứ theo Đề án tuyển sinh hàng năm của Đại học Quốc gia TP.HCM và Đề án tuyển sinh của trường Đại học Quốc tế.

c. Tổ hợp môn xét tuyển: A00; A01; D01; D07

d. Dự kiến chỉ tiêu tuyển sinh, quy mô đào tạo

3. Mục tiêu đào tạo

a. Mục tiêu chung:

Tầm nhìn (Vision)

Trường ĐHQT là trường đại học nghiên cứu thuộc топ đầu tại châu Á; là cơ sở giáo dục quốc tế, tự chủ, sáng tạo; là nơi vun đắp và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho thị trường lao động trong nước và quốc tế. Khoa Kinh tế - Tài chính – Kế toán (EFA) thuộc trường

ĐHQT là lựa chọn của nhóm sinh viên tốt đầu của Việt Nam, cũng là nơi dẫn đầu về chất lượng đào tạo, nghiên cứu, tự chủ, sáng tạo, đạt trình độ tiên tiến của khu vực và trên thế giới.

Sứ mạng (Mission)

- Đào tạo chất lượng cao, đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục theo tiêu chuẩn quốc tế/khu vực cho tất cả các chương trình đào tạo.
- Giảng dạy và nghiên cứu thực hiện bằng tiếng Anh, đồng thời vẫn duy trì phát triển bản sắc văn hóa Việt Nam
- Đào tạo và rèn luyện người học thành nhà lãnh đạo toàn cầu, và có trách nhiệm với xã hội, dẫn dắt xã hội trong tương lai.
- Nghiên cứu cơ bản với hàm lượng tri thức lớn song hành với nghiên cứu ứng dụng, đáp ứng yêu cầu đổi mới sáng tạo và phát triển bền vững của doanh nghiệp, địa phương và xã hội; quan tâm, thúc đẩy các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng.

Giá trị cốt lõi (Values)

- Chính trực (Integrity): phát triển, đề cao, và vun đắp đạo đức và tính trung thực trong giảng dạy và nghiên cứu; giữ vững các cam kết, nhất quán trong lời nói và hành động.
- Trách nhiệm (Responsibility): tận tâm, theo đuổi hoàn thành các nhiệm vụ được giao, quan tâm đến các trách nhiệm xã hội
- Đa dạng (Diversity): đề cao tính đa dạng của mỗi cá nhân, ý tưởng và giá trị
- Chất lượng (Excellence): đề cao chất lượng giảng dạy – nghiên cứu vượt trội, là mục tiêu phấn đấu, được khẳng định qua việc đạt kiểm định chất lượng đào tạo theo tiêu chuẩn khu vực và quốc tế.
- Quản trị (Leadership): đào tạo và thúc đẩy phát triển kỹ năng quản trị, đột phá, sáng tạo trong tổ chức trên tinh thần thông hiểu, tôn trọng, tin tưởng, và hợp tác.

Mục tiêu chung (Objectives)

- Duy trì chất lượng đào tạo đại học và sau đại học xuất sắc theo tiêu chuẩn khu vực và quốc tế
- Phát triển đội ngũ giảng viên chất lượng cao nhằm phục vụ công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học, và hỗ trợ sinh viên tại khoa EFA
- Xây dựng cơ sở vật chất và nâng tầm môi trường học tập để thu hút sinh viên giỏi xuất sắc trong và ngoài nước
- nỗ lực phát triển vai trò đi đầu trong giáo dục, tập trung đào tạo những nhà lãnh đạo tương lai cho đất nước.
- Hợp tác với doanh nghiệp nhằm đảm bảo chương trình đào tạo của Khoa EFA luôn theo sát với thực tiễn và phù hợp với xu hướng phát triển chung của Việt Nam và thế giới, và giúp sinh viên tốt nghiệp Khoa EFA được trang bị đầy đủ kiến thức và kỹ năng làm việc đa dạng, có khả năng cạnh tranh trong môi trường doanh nghiệp trong và ngoài nước.

b. Mục tiêu cụ thể (Program Objectives - POs)

Bảng Cử nhân Tài chính – Ngân hàng trang bị cho sinh viên: (PO1) năng lực trí tuệ, (PO2) khả năng sáng tạo và đổi mới, (PO3) tư cách đạo đức và kỹ năng làm việc đa dạng; (PO4) tư duy học tập suốt đời; và (PO5) định hướng nghề nghiệp làm công dân toàn cầu

4. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (Program Learning Outcomes –PLOs)

- PLO1. Có kiến thức nền tảng về kinh tế, tài chính, quản trị tài chính, và các định chế tài chính trong nước và quốc tế, các hoạt động định giá và đầu tư, và dịch vụ tài chính khác trên thị trường tài chính

- PLO2. Có kiến thức chuyên sâu về tài chính và các hoạt động định giá và đầu tư (như cổ phiếu, trái phiếu, các công cụ phái sinh, các thương vụ mua bán và sáp nhập M&A, ..), và dịch vụ tài chính khác trên thị trường tài chính, phát triển các mô hình tài chính liên quan, quản trị ngân hàng, quản lý danh mục đầu tư và quản lý quỹ, quản trị và kiểm soát rủi ro tài chính

- PLO3. Có kỹ năng làm việc đa dạng có thể ứng dụng trong công việc sau khi ra trường, như kỹ năng phân tích báo cáo và xử lý số liệu độc lập, kỹ năng làm việc độc lập và làm việc theo nhóm, kỹ năng lãnh đạo, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng giao tiếp và thuyết phục nhà đầu tư, kỹ năng sử dụng các phần mềm văn phòng và các phần mềm xử lý số

- PLO4. Có tư cách đạo đức cá nhân và nghề nghiệp, tôn trọng bình đẳng giới, tôn trọng sự khác biệt, thích nghi và hiểu biết các nền văn hóa và luật doanh nghiệp trên thế giới

- PLO5. Có định hướng nghề nghiệp, có trách nhiệm công dân và ý tưởng phục vụ cộng đồng.

Các chuẩn đầu ra này được phân theo các nhóm lĩnh vực gồm: (i) kiến thức và hiểu biết (cognitive), (ii) cảm xúc (affective), (iii) tinh thần vận động (psychomotor), và các cấp bậc theo mô hình tháp Bloom (ghi nhớ, hiểu biết, áp dụng, phân tích, đánh giá, sáng tạo)

	Content of Program Learning Outcomes	Domain of learning	Level of obtained in Bloom taxonomy
PLO1	Có kiến thức nền tảng về kinh tế, tài chính, quản trị tài chính, và các định chế tài chính trong nước và quốc tế, các hoạt động định giá và đầu tư, và dịch vụ tài chính khác trên thị trường tài chính	Kiến thức và hiểu biết	Áp dụng
PLO2	Có kiến thức chuyên sâu về tài chính và các hoạt động định giá và đầu tư (như cổ phiếu, trái phiếu, các công cụ phái sinh, các thương vụ mua bán và sáp nhập M&A, ..), và dịch vụ tài chính khác trên thị trường tài chính, phát triển các mô hình tài chính liên quan, quản trị ngân hàng, quản lý	Kiến thức và hiểu biết	Phân tích, Đánh giá, Sáng tạo

	danh mục đầu tư và quản lý quỹ, quản trị và kiểm soát rủi ro tài chính		
PLO3	Có kỹ năng làm việc đa dạng có thể ứng dụng trong công việc sau khi ra trường, như kỹ năng phân tích báo cáo và xử lý số liệu độc lập, kỹ năng làm việc độc lập và làm việc theo nhóm, kỹ năng lãnh đạo, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng giao tiếp và thuyết phục nhà đầu tư, kỹ năng sử dụng các phần mềm văn phòng và các phần mềm xử lý số	Kiến thức và hiểu biết; Cảm xúc; Tinh thần vận động	Hiểu biết, Áp dụng, Sáng tạo
PLO4	Có tư cách đạo đức cá nhân và nghề nghiệp, tôn trọng bình đẳng giới, tôn trọng sự khác biệt, thích nghi và hiểu biết các nền văn hóa và luật doanh nghiệp trên thế giới	Cảm xúc; Tinh thần vận động	Hiểu biết, Áp dụng
PLO5	Có định hướng nghề nghiệp, có trách nhiệm công dân và ý tưởng phục vụ cộng đồng	Cảm xúc; Tinh thần vận động	Hiểu biết, Áp dụng

Chương trình Cử nhân Tài chính – Ngân hàng của Khoa KT-TC-KT được xây dựng bám sát với nội dung Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học. Chương trình này cũng thống nhất với sứ mệnh và giá trị cốt lõi trong mục tiêu phát triển chiến lược của trường ĐHQT giai đoạn 2020 - 2025. Bảng so sánh cụ thể như sau.

Bảng so sánh mức độ đồng nhất của các PLO chương trình đào tạo Cử nhân Tài chính – Ngân hàng với nội dung trong Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT

		PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5
Thông tư số 17/2021/T T-BGDĐT	Phải rõ ràng và thiết thực, thể hiện kết quả học tập mà người tốt nghiệp cần đạt được về hiểu biết chung và năng lực cốt lõi ở trình độ đào tạo, những yêu cầu riêng của lĩnh vực, ngành đào tạo	x	x	x		

		PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5
	Phải đo lường, đánh giá được theo các cấp độ tư duy làm căn cứ thiết kế, thực hiện và cải tiến nội dung và phương pháp giảng dạy; kiểm tra, đánh giá kết quả học tập và cấp văn bằng cho người học.		X	X	X	
	Phải nhất quán với mục tiêu của chương trình đào tạo, thể hiện được sự đóng góp rõ nét đồng thời phản ánh được những yêu cầu mang tính đại diện cao của giới tuyển dụng và các bên liên quan khác				X	X
	Phải chỉ rõ bậc trình độ cụ thể và đáp ứng chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm, năng lực cần thiết theo quy định cho bậc trình độ tương ứng theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam	X	X	X	X	
	Phải bảo đảm tính liên thông với chuẩn đầu vào của trình độ đào tạo cao hơn (nếu có), đồng thời tạo cơ hội liên thông ngang giữa các chương trình cùng trình độ đào tạo, nhất là giữa các chương trình thuộc cùng nhóm ngành hoặc cùng lĩnh vực	X	X	X	X	
	Phải được cụ thể hóa một cách đầy đủ và rõ nét trong chuẩn đầu ra của các học phần và thành phần trong chương trình đào tạo, đồng thời được thực hiện một cách có hệ thống qua liên kết	X	X	X	X	

		PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5
	giữa các học phần và các thành phần					
	Phải đảm bảo tính khả thi, phù hợp với khối lượng chương trình để phần lớn người học đã đáp ứng chuẩn đầu vào có khả năng hoàn thành của chương trình đào tạo trong thời gian tiêu chuẩn	X	X	X	X	X
ĐHQT	Đào tạo chất lượng cao đa ngành – đa lĩnh vực. Đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục theo tiêu chuẩn quốc tế/khu vực cho tất cả các chương trình đào tạo	X	X	X	X	
	Giá trị cốt lõi thúc đẩy sự phát triển nhanh và bền vững, khuyến khích và tôn vinh sự cải tiến không ngừng, các ý tưởng, những đột phá mang lại giá trị thiết thực cho tổ chức	X	X	X	X	
	Giảng dạy và nghiên cứu thực hiện bằng tiếng Anh là điểm khác biệt nâng tầm quốc tế của nhà trường. Người học được đào tạo và rèn luyện để trở thành công dân toàn cầu và có trách nhiệm với xã hội, dẫn dắt xã hội trong tương lai	X	X	X	X	X
	Nghiên cứu cơ bản với hàm lượng tri thức lớn song hành với nghiên cứu ứng dụng, đáp ứng yêu cầu đổi mới sáng tạo và phát triển bền vững của doanh nghiệp, địa phương và xã hội; quan tâm, thúc đẩy các hoạt	X	X	X	X	X

		PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5
	động kết nối và phục vụ cộng đồng					

5. Ma trận giữa mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra

CĐR sẽ gắn kết với mục tiêu cụ thể đã được xác định ở Mục 3, theo Bảng 2.

Bảng 2. Mối quan hệ giữa CĐR của CTĐT và mục tiêu đào tạo

	PLOs ⁽¹⁾	POs ⁽²⁾			PO4	PO5
		PO1	PO2	PO3		
Kiến thức	PLO1	x			x	
	PLO2	x	x		x	
	PLO3		x		x	
Kỹ năng	PLO3			x		
	PLO4				x	
Tự chủ và trách nhiệm	PLO4			x	x	x
	PLO5			x	x	x

⁽¹⁾Cột PLOs: Thầy/Cô xác định các CĐR tương ứng với các khối kiến thức, kỹ năng, tự chủ và trách nhiệm.

⁽²⁾Cột POs: Thầy/Cô cung cấp các mục tiêu đào tạo cụ thể mà đã được trình bày ở Mục 3. Trong Bảng 2, cần xác định mối liên quan bằng cách đặt dấu “X”

6. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

Căn cứ Quyết định số 1342/QĐ-ĐHQG ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học.

Căn cứ Quyết định số 719/QĐ-ĐHQG ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Hiệu trưởng trường Đại học Quốc tế về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ tại trường Đại học Quốc tế.

7. Thang điểm (theo thang điểm chính thức của trường)

Trường quy định thang điểm đánh giá kết quả học tập của người học (Quy chế đào tạo trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ tại trường Đại học Quốc tế)

Bảng 3: Thang điểm

Xếp loại	Thang điểm 100	Điểm chữ	Thang điểm 4

Xuất sắc	Từ 90 đến 100	A+	4,0
Giỏi	Từ 80 đến cận 90	A	3,5
Khá	Từ 70 đến cận 80	B+	3,0
Trung bình khá	Từ 60 đến cận 70	B	2,5
Trung bình	Từ 50 đến cận 60	C	2,0
Yếu	Từ 40 đến cận 50	D+	1,5
Kém	Từ 30 đến cận 40	D	1,0
	Dưới 30	F	0,0

8. Khối lượng kiến thức toàn khóa

Tổng số tín chỉ: **139 tín chỉ**, trong đó phân bổ kiến thức như Bảng 4 (không bao gồm giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng):

Bảng 4. Cấu trúc chương trình đào tạo

TT	Các khối kiến thức ⁽³⁾	Khối lượng	
		Số tín chỉ	%
I	Khối kiến thức giáo dục đại cương	53	38.13%
II	Khối kiến thức cơ sở ngành	33	23.74%
III	Kiến thức chuyên ngành	38	27.33%
IV	Kiến thức bổ trợ	0	0
V	Thực tập, khóa luận/luận văn tốt nghiệp	15	10.8%
	Tổng cộng	139	100%

9. Nội dung chương trình đào tạo

Bảng 5. Các môn học thuộc CTĐT

Stt	Tên MH	Mã MH	Tên môn học (MH)		Loại MH (bắt buộc/tự chọn)	Tín chỉ			Phòng TN (**)
			Tiếng việt	Tiếng Anh		Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành/Thí nghiệm	
I		Kiến thức giáo dục đại cương							
			Lý luận chính trị						
1		PE015IU	Nguyên Lý Cơ Bản Của	Philosophy of Marxism and Leninism	Bắt buộc	3	3	0	

			Chủ Nghĩa Mác-Lênin						
2		PE016IU	Kinh tế chính trị chủ nghĩa Mác- Lênin	Political economics of Marxism and Leninism	Bắt buộc	2	2	0	
3		PE019IU	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Ho Chi Minh's Thoughts	Bắt buộc	2	2	0	
4		PE017IU	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Scientific Socialism	Bắt buộc	2	2	0	
5		PE018IU	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	History of Vietnamese Communist Party	Bắt buộc	2	2	0	
Khoa học xã hội - Nhân văn - Nghệ thuật									
6		BA118IU	Giới thiệu về Tâm lý học	Introduction to Psychology	Tự chọn	3	3	0	
7		BA197IU	Giới thiệu về Xã hội học	Introduction to Sociology	Tự chọn	3	3	0	
8		PE007IU	Địa lý kinh tế thế giới	World Economic Geography	Tự chọn	3	3	0	
9		PE010IU	Lịch sử văn hoá Việt Nam	Vietnamese History and Culture	Tự chọn	3	3	0	
10		PE021IU	Pháp Luật Đại Cương	General Law	Bắt buộc	3	3	0	
Ngoại ngữ									
11		EN008IU	Tiếng Anh chuyên ngành 1 (kỹ năng nghe AE1)	Academic English 1 (listening skill)	Bắt buộc	2	2	0	
12		EN007IU	Tiếng Anh chuyên ngành 1 (kỹ năng viết AE1)	Academic English 1 (writing skill)	Bắt buộc	2	2	0	
13		EN012IU	Tiếng Anh chuyên	Academic English 2	Bắt buộc	2	2	0	

			ngành 2 (kỹ năng nói)	(speaking skill)					
14		EN011IU	Tiếng Anh chuyên ngành 2 (kỹ năng viết)	Academic English 2 (writing skill)	Bắt buộc	2	2	0	
	Toán - Tin học - Khoa học tự nhiên - Công nghệ - Môi trường								
15		BA282IU	Toán trong kinh doanh	Math for business	Bắt buộc	4	4	0	
16		BA080IU	Thống kê ứng dụng trong kinh doanh	Statistics for business	Bắt buộc	3	3	0	
17		BA120IU	Tin học quản lý	Business Computing Skills	Bắt buộc	3	3	0	
	Kinh tế - Quản lý								
18		BA117IU	Kinh tế vi mô	Introduction to Microeconomics	Bắt buộc	3	3	0	
19		BA119IU	Kinh tế vĩ mô	Introduction to Macroeconomics	Bắt buộc	3	3	0	
20		PE008IU	Tư Duy Phản Biện	Critical Thinking	Bắt buộc	3	3	0	
21		BA003IU	Nguyên lý tiếp thị	Principles of Marketing	Bắt buộc	3	3	0	
22		BA123IU	Nguyên lý quản trị	Principles of Management	Bắt buộc	3	3	0	
23		BA156IU	Quản trị nhân sự	Human Resource Management	Bắt buộc	3	3	0	
II	Kiến thức cơ sở ngành								
	Chuyên ngành Tài chính Doanh nghiệp								
24		BA256IU	Workshop 1	Workshop 1	Bắt buộc	3	3	0	
25		BA005IU	Kế toán tài chính	Financial Accounting	Bắt buộc	3	3	0	
26		BA010IU	Kế toán quản trị	Managerial Accounting	Bắt buộc	3	3	0	

27		EFA233IU	Đạo đức và Quản trị công ty	Ethics and Corporate Governance	Bắt buộc	3	3	0	
28		BA006IU	Giao tiếp trong kinh doanh	Business Communication	Bắt buộc	3	3	0	
29		BA016IU	Nguyên lý Quản trị Tài chính	Fundamental of Financial Management	Bắt buộc	3	3	0	
30		BA081IU	Luật kinh doanh	Business Law	Bắt buộc	3	3	0	
31		BA054IU	Tài chính doanh nghiệp	Corporate Finance	Bắt buộc	3	3	0	
III		Kiến thức chuyên ngành							
32		BA134IU	Thị trường và các định chế tài chính	Financial Institutions and Markets	Bắt buộc	3	3	0	
34		BA216IU	Phái sinh và Quản lý rủi ro	Derivatives and Risk Management	Bắt buộc	3	3	0	
35		BA191IU	Các phương pháp định lượng trong tài chính	Quantitative methods for finance	Bắt buộc	3	3	0	
36		BA051IU	Quản trị tài chính quốc tế	International Financial Management	Bắt buộc	3	3	0	
37		BA065IU	Định giá và phân tích kinh doanh	Business Analysis and Evaluation	Bắt buộc	3	3	0	
38		BA217IU	Tài chính hành vi	Behavioral Finance	Bắt buộc	3	3	0	
39		BA087IU	Thuế	Taxation	Bắt buộc	3	3	0	
40		BA269IU	Phương pháp nghiên cứu trong tài chính	Research methods for finance	Bắt buộc	3	3	0	
41		BA263IU	Mô hình tài chính	Financial Modelling	Bắt buộc	3	3	0	
42		BA257IU	Workshop 2 về tài chính	Workshop 2 on Finance	Bắt buộc	3	3	0	

43		BA220IU	Quản trị vốn lưu động	Working Capital Management	Tự chọn bắt buộc	3	3	0	
44		BA219IU	Hệ thống thông tin kế toán	Accounting Information System	Tự chọn bắt buộc	3	3	0	
45		BA174IU	Kinh tế lượng và ứng dụng trong tài chính	Econometric s with Financial Applications	Tự chọn bắt buộc	3	3	0	
46		BA057IU	Kiểm toán căn bản	Auditing	Tự chọn bắt buộc	3	3	0	
47		BA138IU	Lý thuyết danh mục đầu tư và quản trị	Portfolio theory and management	Tự chọn	3	3	0	
48		BA222IU	Các quyết định quản trị và báo cáo tài chính	Management Decisions and Financial Reporting	Tự chọn	3	3	0	
49		BA218IU	Phân tích tín dụng và cho vay	Credit analysis and Lending	Tự chọn	3	3	0	
50		BA221IU	Tài chính cá nhân	Personal Finance	Tự chọn	3	3	0	
51		EFA240IU	Chiến lược đầu tư bất động sản	Real Estate Investment Strategy	Tự chọn	3	3	0	
52		BA150IU		Special Study	Tự chọn	3	3	0	
53		BA225IU	Thực tập chuyên sâu	Special Internship	Tự chọn	3	3	0	
54		EFA230IU	Workshop 2 về các vấn đề kinh tế	Workshop 2 on Economics Issues	Tự chọn	3	3	0	
55		BA282IU	Workshop 2 về Kế toán	Workshop 2 on Accounting Issues	Tự chọn	3	3	0	
CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG									

58		BA134IU	Thị trường và các định chế tài chính	Financial Institutions and Markets	Bắt buộc	3	3	0	
59		BA191IU	Các phương pháp định lượng trong tài chính	Quantitative methods for finance	Bắt buộc	3	3	0	
60		BA051IU	Quản trị tài chính quốc tế	International Financial Management	Tự chọn bắt buộc	3	3	0	
61		BA065IU	Định giá và phân tích kinh doanh	Business Analysis and Evaluation	Tự chọn	3	3	0	
62		BA214IU	Quản trị các định chế tài chính	Financial Institutions Management	Bắt buộc	3	3	0	
63		EFA234IU	Kế toán ngân hàng	Bank Accounting	Bắt buộc	3	3	0	
64		BA269IU	Phương pháp nghiên cứu trong tài chính	Research methods for finance	Bắt buộc	3	3	0	
65		BA263IU	Mô hình tài chính	Financial Modelling	Tự chọn	3	3	0	
66		BA257IU	Workshop 2 về tài chính	Workshop 2 on Finance	Bắt buộc	3	3	0	
67		EFA235IU	Quản lý và quy định ngân hàng thương mại	Commercial Banking Management and Regulation	Bắt buộc	3	3	0	
68		BA261IU	Fintech	Fintech	Tự chọn bắt buộc	3	3	0	
69		BA174IU	Kinh tế lượng và ứng dụng trong tài chính	Econometrics with Financial Applications	Tự chọn bắt buộc	3	3	0	
70		EFA236IU	Thanh toán quốc tế	International Payment	Bắt buộc	3	3	0	
71		EFA237IU	Bảo hiểm	Insurance	Bắt buộc	3	3	0	
72		BA218IU	Phân tích tín dụng và cho vay	Credit analysis and Lending	Bắt buộc	3	3	0	

73		BA189IU	Quản trị rủi ro ngân hàng	Banking Risk Management	Bắt buộc	3	3	0	
74		BA221IU	Tài chính cá nhân	Personal Finance	Tự chọn	3	3	0	
75		EFA240IU	Chiến lược đầu tư bất động sản	Real Estate Investment Strategy	Tự chọn bắt buộc	3	3	0	
76		BA216IU	Phái sinh và Quản lý rủi ro	Derivatives and Risk Management	Tự chọn	3	3	0	
77		BA150IU		Special Study	Tự chọn	3	3	0	
78		BA225IU	Thực tập chuyên sâu	Special Internship	Tự chọn	3	3	0	
79		BA186IU	Ngân hàng đầu tư	Investment Banking	Tự chọn	3	3	0	
80		EFA230IU	Workshop 2 về các vấn đề kinh tế	Workshop 2 on Economics Issues	Tự chọn	3	3	0	
81		BA282IU	Workshop 2 về Kế toán	Workshop 2 on Accounting Issues	Tự chọn	3	3	0	
		CHUYÊN NGÀNH ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH							
84		BA134IU	Thị trường và các định chế tài chính	Financial Institutions and Markets	Bắt buộc	3	3	0	
85		BA191IU	Các phương pháp định lượng trong tài chính	Quantitative methods for finance	Bắt buộc	3	3	0	
86		BA051IU	Quản trị tài chính quốc tế	International Financial Management	Tự chọn bắt buộc	3	3	0	
87		BA065IU	Định giá và phân tích kinh doanh	Business Analysis and Evaluation	Bắt buộc	3	3	0	
88		EFA239IU	Phân tích dữ liệu trong tài chính	Data Analytic in Finance	Bắt buộc	3	3	0	
89		EFA238IU	Phân tích kỹ thuật	Technical Analysis	Tự chọn bắt buộc	3	3	0	

90		BA269IU	Phương pháp nghiên cứu trong tài chính	Research methods for finance	Bắt buộc	3	3	0	
91		BA263IU	Mô hình tài chính	Financial Modelling	Tự chọn	3	3	0	
92		BA257IU	Workshop 2 về tài chính	Workshop 2 on Finance	Bắt buộc	3	3	0	
93		BA217IU	Tài chính hành vi	Behavioral Finance	Bắt buộc	3	3	0	
94		BA261IU	Fintech	Fintech	Tự chọn	3	3	0	
95		BA174IU	Kinh tế lượng và ứng dụng trong tài chính	Econometrics with Financial Applications	Tự chọn bắt buộc	3	3	0	
96		BA215IU	Chứng khoán thu nhập cố định	Fixed Income Securities	Bắt buộc	3	3	0	
97		BA138IU	Lý thuyết danh mục đầu tư và quản trị	Portfolio theory and management	Bắt buộc	3	3	0	
98		EFA237IU	Bảo hiểm	Insurance	Bắt buộc	3	3	0	
99		BA221IU	Tài chính cá nhân	Personal Finance	Tự chọn	3	3	0	
100		EFA240IU	Chiến lược đầu tư bất động sản	Real Estate Investment Strategy	Tự chọn	3	3	0	
101		BA216IU	Phái sinh và Quản lý rủi ro	Derivatives and Risk Management	Bắt buộc	3	3	0	
102		BA150IU		Special Study	Tự chọn	3	3	0	
103		BA225IU	Thực tập chuyên sâu	Special Internship	Tự chọn	3	3	0	
104		BA186IU	Ngân hàng đầu tư	Investment Banking	Bắt buộc	3	3	0	
105		EFA241IU	Định giá tài sản	Asset Pricing	Tự chọn	3	3	0	
106		EFA230IU	Workshop 2 về các vấn đề kinh tế	Workshop 2 on Economics Issues	Tự chọn	3	3	0	

10 7		BA282IU	Workshop 2 về Kế toán	Workshop 2 on Accounting Issues	Tự chọn	3	3	0	
IV		Kiến thức bổ trợ							
V		Thực tập, khóa luận/luận văn tốt nghiệp							
10 9		BA153IU	Thực tập định hướng	Internship	Bắt buộc	3	3	0	
11 0		BA170IU	Luận văn	Thesis	Bắt buộc	3	3	0	
		Tổng số (tín chỉ)				139	139	0	

10. Dự kiến kế hoạch giảng dạy (phân bố các môn học theo từng học kỳ)

Tùy vào trình độ tiếng Anh của người học đạt trình độ AE1, IE2, IE1 và IE0, kế hoạch giảng dạy các môn học được cụ thể tương ứng được trình bày trong các Bảng 6, Bảng 7, Bảng 8 và Bảng 9.

10.1 Trình độ AE1

Bảng 6. Kế hoạch giảng dạy đối với người học đạt trình độ AE1

Học kỳ	Mã MH	Tên MH		Loại MH (bắt buộc/tự chọn)	Tín chỉ			Môn học tiên quyết (TQ)/ học trước (HT)/song hành (SH)
		Tiếng việt	Tiếng Anh		Tổng cộng	Lý thuy ết	Thực hành/ Thí nghiệm	
I (16 TC)	EN007IU	Tiếng anh chuyên ngành 1 (Kỹ năng viết)	Writing AE1	Bắt buộc	2	2	0	
	EN008IU	Tiếng anh chuyên ngành 1 (Kỹ năng nghe)	Listening AE1	Bắt buộc	2	2	0	
	PT001IU	Thể dục 1	Physical Training 1	Bắt buộc	3	3	0	
	BA120IU	Tin học quản lý	Business Computing Skills	Bắt buộc	3	3	0	
	BA117IU	Kinh tế vi mô	Introduction to Microeconomics	Bắt buộc	3	3	0	

	BA005IU	Kế toán tài chính	Financial Accounting	Bắt buộc	3	3	0	
	PE015IU	Nguyên Lý Cơ Bản Của Chủ Nghĩa Mác-Lênin	Philosophy of Marxism and Leninism	Bắt buộc	3	3	0	
	Tổng				16	16	0	
II (19 TC)	EN011IU	Tiếng anh chuyên ngành 2 (Kỹ năng viết)	Writing AE2	Bắt buộc	2	2	0	
	EN012IU	Tiếng anh chuyên ngành 2 (Kỹ năng nói)	Speaking AE2	Bắt buộc	2	2	0	
	PT002IU	Thể dục 2	Physical Training 2	Bắt buộc	3	3	0	
	BA282IU	Toán kinh doanh	Math for Business	Bắt buộc	4	4	0	
	BA119IU	Kinh tế vĩ mô	Introduction to Macro Economics	Bắt buộc	3	3	0	Introduction to Microeconomics
	BA123IU	Nguyên lý quản trị	Principles of Management	Bắt buộc	3	3	0	
	BA010IU	Kế toán quản trị	Managerial Accounting	Bắt buộc	3	3	0	Financial Accounting
	PE016IU	Kinh tế chính trị theo chủ nghĩa Mác-Lênin	Political economics of Marxism and Leninism	Bắt buộc	2	2	0	
	Tổng				19	19	0	
III (05 TC)	PE017IU	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Scientific socialism	Bắt buộc	2	2	0	
	PE008IU	Tư duy phản biện	Critical Thinking	Bắt buộc	3	3	0	
	Tổng				5	5	0	
IV (17 TC)	BA003IU	Nguyên lý tiếp thị	Principles of Marketing	Bắt buộc	3	3	0	
	BA080IU	Thống kê ứng dụng trong kinh doanh	Statistics for Business	Bắt buộc	3	3	0	Math for Business

	PE021IU	Pháp Luật Đại Cương	General Law	Bắt buộc	3	3	0	
	PE018IU	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	History of Vietnamese Communist Party	Bắt buộc	2	2	0	
	BA256IU	Workshop 1	Workshop 1	Bắt buộc	3	3	0	
	Chọn 1 trong 2 môn học sau							
	BA118IU	Tâm lý học	Introduction to Psychology	Tự chọn bắt buộc	3	3	0	
	BA197IU	Xã hội học	Introduction to Sociology	Tự chọn bắt buộc	3	3	0	
	Tổng				17	17	0	
V (17 TC)	BA191IU	Các phương pháp định lượng trong tài chính	Quantitative Methods for Finance	Bắt buộc	3	3	0	Statistics for Business
	BA016IU	Nguyên lý Quản trị Tài chính	Fundamental of Financial Management	Bắt buộc	3	3	0	
	BA134IU	Thị trường và các định chế tài chính	Financial Institutions and Markets	Bắt buộc	3	3	0	
	PE019IU	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Ho Chi Minh's Thoughts	Bắt buộc	2	2	0	
	BA156IU	Quản trị nhân sự	Human Resource Management	Bắt buộc	3	3	0	
	Chọn 1 trong 2 môn học							
	PE007IU	Địa lý kinh tế thế giới	World Economic Geography	Tự chọn bắt buộc	3	3	0	
	PE010IU	Lịch sử và văn hoá Việt Nam	Vietnamese History and Culture	Tự chọn bắt buộc	3	3	0	
	Tổng				17	17	0	
	Tổng số tín chỉ trong năm 1 và năm 2				74	74	0	
	CHUYÊN NGÀNH: TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP							
VI (15 TC)	BA006IU	Giao tiếp kinh doanh	Business Communication	Bắt buộc	3	3	0	
	BA081IU	Luật kinh doanh	Business Law	Bắt buộc	3	3	0	General Law

	BA054IU	Tài chính doanh nghiệp	Corporate Finance	Bắt buộc	3	3	0	Fundamental of Financial Management
	BA216IU	Phái sinh và Quản lý rủi ro	Derivatives and Risk Management	Bắt buộc	3	3	0	
	Chọn 1 trong 2 môn học							
	BA220IU	Quản trị vốn lưu động	Working Capital Management	Tự chọn bắt buộc	3	3	0	
	BA219IU	Hệ thống thông tin kế toán	Accounting Information System	Tự chọn bắt buộc	3	3	0	
	Tổng				15	15	0	
VII (15 TC)	EFA233IU	Đạo đức và Quản trị công ty	Ethics and Corporate Governance	Bắt buộc	3	3	0	
	BA051IU	Quản trị tài chính quốc tế	International Financial Management	Bắt buộc	3	3	0	
	BA065IU	Định giá và phân tích kinh doanh	Business Analysis and Evaluation	Bắt buộc	3	3	0	Financial Accounting – BA184IU - Fundamental of Financial Management – BA016IU OR Corporate Finance – BA054IU
	BA217IU	Tài chính hành vi	Behavioral Finance	Bắt buộc	3	3	0	
	Chọn 1 trong 2 môn học							
	BA174IU	Kinh tế lượng và ứng dụng trong tài chính	Econometrics with Financial Application	Tự chọn bắt buộc	3	3	0	Statistics for Business (BA080IU)
	BA057IU	Kiểm toán cơ bản	Auditing	Tự chọn bắt buộc	3	3	0	
	Tổng				15	15	0	

VIII (03 TC)	BA153IU	Thực tập định hướng	Internship	Bắt buộc	3	3	0	
	Tổng				3	3	0	
IX (20 TC)	BA269IU	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong tài chính	Research Methods for Finance	Bắt buộc	3	3	0	Quantitative methods for Finance
	BA087IU	Thuế	Taxation	Bắt buộc	3	3	0	
	BA263IU	Mô hình tài chính	Financial Modelling	Bắt buộc	3	3	0	
	BA257IU	Workshop 2 về tài chính	Workshop 2 on Finance	Bắt buộc	2	2	0	
			Elective 1	Bắt buộc	3	3	0	
			Elective 2	Bắt buộc	3	3	0	
			Elective 3	Bắt buộc	3	3	0	
	Tổng				20	20	0	
X (12 TC)	BA170IU	Luận văn	Thesis	Bắt buộc	12	12	0	
	Tổng				12	12	0	
	MÔN TỰ CHỌN							
	BA138IU	Lý thuyết danh mục đầu tư và quản trị	Portfolio Theory and Investment Analysis	Tự chọn	3	3	0	Fundamental of Financial Management
	BA150IU		Special Study	Tự chọn	3	3	0	
	BA218IU	Phân tích tín dụng và cho vay	Credit Analysis and Lending	Tự chọn	3	3	0	
	BA221IU	Tài chính cá nhân	Personal Finance	Tự chọn	3	3	0	
	EFA240IU	Chiến lược đầu tư bất động sản	Real Estate Investment Strategy	Tự chọn	3	3	0	
	BA225IU		Specialized Internship	Tự chọn	3	3	0	
	BA222IU	Các quyết định quản trị và báo cáo tài chính	Management Decisions and Financial Reporting	Tự chọn	3	3	0	
	EFA230IU	Workshop 2 về các vấn đề kinh tế	Workshop 2 on Economics Issues	Tự chọn	3	3	0	

	BA282IU	Workshop 2 về Kế toán	Workshop 2 on Accounting Issues	Tự chọn	3	3	0	
Tổng số tín chỉ cho chuyên ngành Tài chính doanh nghiệp					65	65	0	
CHUYÊN NGÀNH: QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG								
VI (15 TC)	BA006IU	Giao tiếp kinh doanh	Business Communication	Bắt buộc	3	3	0	
	BA214IU	Quản trị các định chế tài chính	Financial Institutions Management	Bắt buộc	3	3	0	
	BA081IU	Luật kinh doanh	Business Law	Bắt buộc	3	3	0	General Law
	EFA234IU	Kế toán ngân hàng	Bank Accounting	Bắt buộc	3	3	0	
	Chọn 1 trong 2 môn học							
	BA261IU	Công nghệ tài chính	Fintech	Tự chọn bắt buộc	3	3	0	
	BA051IU	Quản trị tài chính quốc tế	International Financial Management	Tự chọn bắt buộc	3	3	0	
	Tổng				15	15	0	
VII (15 TC)	EFA233IU	Đạo đức và Quản trị công ty	Ethics and Corporate Governance	Bắt buộc	3	3	0	
	BA054IU	Tài chính doanh nghiệp	Corporate Finance	Bắt buộc	3	3	0	Fundamental of Financial Management
	BA218IU	Phân tích tín dụng và cho vay	Credit Analysis and Lending	Bắt buộc	3	3	0	
	EFA235U	Quản lý và quy định ngân hàng thương mại	Commercial Banking Management and Regulation	Bắt buộc	3	3	0	
	Chọn 1 trong 2 môn học							
	BA174IU	Kinh tế lượng và ứng dụng trong tài chính	Econometrics with Financial Application	Tự chọn bắt buộc	3	3	0	Statistics for Business (BA080IU)
	EFA240IU	Chiến lược đầu tư bất động sản	Real Estate Investment Strategy	Tự chọn bắt buộc	3	3	0	
	Tổng				15	15	0	

VIII (03 TC)	BA153IU	Thực tập định hướng	Internship	Bắt buộc	3	3	0	
	Tổng				3	3	0	
IX (20 TC)	BA269IU	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong tài chính	Research Methods for Finance	Bắt buộc	3	3	0	Quantitative methods for Finance
	EFA236IU	Thanh toán quốc tế	International Payment	Bắt buộc	3	3	0	
	BA189IU	Quản trị rủi ro ngân hàng	Banking Risk Management	Bắt buộc	3	3	0	
	BA257IU	Workshop 2 về tài chính	Workshop 2 on Finance	Bắt buộc	2	2	0	
	EFA237IU	Bảo hiểm	Insurance	Bắt buộc	3	3	0	
			Elective 1	Bắt buộc	3	3	0	
			Elective 2	Bắt buộc	3	3	0	
	Tổng				20	20	0	
X(12 TC)	BA170IU	Luận văn	Thesis	Bắt buộc	12	12	0	
	Tổng				12	12	0	
	MÔN TỰ CHỌN							
	BA150IU		Special Study	Tự chọn	3	3	0	
	BA225IU		Specialized Internship	Tự chọn	3	3	0	
	BA221IU	Tài chính cá nhân	Personal Finance	Tự chọn	3	3	0	
	BA263IU	Mô hình tài chính	Financial Modelling	Tự chọn	3	3	0	
	BA065IU	Định giá và phân tích kinh doanh	Business Analysis and Evaluation	Tự chọn	3	3	0	
	BA216IU	Phái sinh và Quản lý rủi ro	Derivatives and Risk Management	Tự chọn	3	3	0	
	BA186IU	Ngân hàng đầu tư	Investment Banking	Tự chọn	3	3	0	
	EFA230IU	Workshop 2 về các vấn đề kinh tế	Workshop 2 on Economics Issues	Tự chọn	3	3	0	
	BA282IU	Workshop 2 về Kế toán	Workshop 2 on Accounting Issues	Tự chọn	3	3	0	
Tổng số tín chỉ cho chuyên ngành Quản trị Ngân hàng					65	65	0	

	CHUYÊN NGÀNH: ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH							
VI (15 TC)	BA006IU	Giao tiếp kinh doanh	Business Communication	Bắt buộc	3	3	0	
	BA054IU	Tài chính doanh nghiệp	Corporate Finance	Bắt buộc	3	3	0	Fundamental of Financial Management
	BA081IU	Luật kinh doanh	Business Law	Bắt buộc	3	3	0	General Law
	EFA239IU	Phân tích dữ liệu trong tài chính	Data Analytic in Finance	Bắt buộc	3	3	0	
	Chọn 1 trong 2 môn học							
	EFA238IU	Phân tích kỹ thuật	Technical Analysis	Tự chọn bắt buộc	3	3	0	
	BA217IU	Tài chính hành vi	Behavioral Finance	Tự chọn bắt buộc	3	3	0	
	Tổng				15	15	0	
VII (15 TC)	EFA233IU	Đạo đức và Quản trị công ty	Ethics and Corporate Governance	Bắt buộc	3	3	0	
	BA216IU	Phái sinh và Quản lý rủi ro	Derivatives and Risk Management	Bắt buộc	3	3	0	
	BA138IU	Lý thuyết danh mục đầu tư và quản trị	Portfolio Theory and Investment Analysis	Bắt buộc	3	3	0	Fundamental of Financial Management
	BA215IU	Chứng khoán có thu nhập cố định	Fixed income securities	Bắt buộc	3	3	0	
	Chọn 1 trong 2 môn học							
	BA174IU	Kinh tế lượng và ứng dụng trong tài chính	Econometrics with Financial Application	Tự chọn bắt buộc	3	3	0	Statistics for Business (BA080IU)
	BA051IU	Quản trị tài chính quốc tế	International Financial Management	Tự chọn bắt buộc	3	3	0	
	Tổng				15	15	0	
VIII (03 TC)	BA153IU	Thực tập định hướng	Internship	Bắt buộc	3	3	0	
	Tổng				3	3	0	

IX (20 TC)	BA269IU	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong tài chính	Research Methods for Finance	Bắt buộc	3	3	0	
	EFA237IU	Bảo hiểm	Insurance	Bắt buộc	3	3	0	
	BA065IU	Định giá và phân tích kinh doanh	Business Analysis and Evaluation	Bắt buộc	3	3	0	
	BA257IU	Workshop 2 về tài chính	Workshop 2 on Finance	Bắt buộc	2	2	0	
	BA186IU	Ngân hàng đầu tư	Investment Banking	Bắt buộc	3	3	0	
			Elective 1	Bắt buộc	3	3	0	
			Elective 2	Bắt buộc	3	3	0	
	Tổng				20	20	0	
X(12 TC)	BA170IU	Luận văn	Thesis	Bắt buộc	12	12	0	
	Tổng				12	12	0	
	MÔN TỰ CHỌN							
	EFA240U	Chiến lược đầu tư bất động sản	Real Estate Investment Strategy	Tự chọn	3	3	0	
	BA150IU		Special Study	Tự chọn	3	3	0	
	BA263IU	Mô hình tài chính	Financial Modelling	Tự chọn	3	3	0	
	BA221IU	Tài chính cá nhân	Personal Finance	Tự chọn	3	3	0	
	BA261U	Kỹ thuật tài chính	Fintech	Tự chọn	3	3	0	
	BA225IU		Specialized Internship	Tự chọn	3	3	0	
	EFA241IU	Định giá tài sản	Asset Pricing	Tự chọn	3	3	0	
	EFA230IU	Workshop 2 về các vấn đề kinh tế	Workshop 2 on Economics Issues	Tự chọn	3	3	0	
	BA282IU	Workshop 2 về Kế toán	Workshop 2 on Accounting Issues	Tự chọn	3	3	0	
Tổng số tín chỉ cho chuyên ngành Đầu tư tài chính					65	65	0	

10.2. Trình độ IE2

Bảng 7. Kế hoạch giảng dạy đối với người học đạt trình độ IE2

Học kỳ	Mã MH	Tên MH		Loại MH (bắt buộc/tự chọn)	Tín chỉ			Môn học tiên quyết (TQ)/ học trước (HT)/ song hành (SH)
		Tiếng việt	Tiếng Anh		Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành/ Thí nghiệm	
I (tổng số tín chỉ - 3)	ENTP02		Intensive English 2 – Twining Program		13	13	0	
	PY001IU	Thể dục 1	Physical Training 1		3	3	0	
	PE015IU	Nguyên Lý Cơ Bản Của Chủ Nghĩa Mác-Lênin	Philosophy of Marxism and Leninism	Bắt buộc	3	3	0	
	Tổng				3	3	0	
II (tổng số tín chỉ - 19)	EN007IU	Tiếng anh chuyên ngành 1 (Kỹ năng viết)	Writing AE1	Bắt buộc	2	2	0	
	EN008IU	Tiếng anh chuyên ngành 1 (Kỹ năng nghe)	Listening AE1	Bắt buộc	2	2	0	
	BA282IU	Toán kinh doanh	Math for Business	Bắt buộc	4	4	0	
	PE008IU	Tư duy phản biện	Critical Thinking	Bắt buộc	3	3	0	
	BA120IU	Tin học quản lý	Business Computing Skills	Bắt buộc	3	3	0	
	PE016IU	Kinh tế chính trị theo chủ nghĩa Mác-Lênin	Political economics of Marxism and Leninism	Bắt buộc	2	2	0	
	BA123IU	Nguyên lý quản trị	Principles of Management	Bắt buộc	3	3	0	
	Tổng				19	19	0	

III (tổng số tín chỉ - 06)	EN011IU	Tiếng anh chuyên ngành 2 (Kỹ năng viết)	Writing AE2	Bắt buộc	2	2	0	
	EN012IU	Tiếng anh chuyên ngành 2 (Kỹ năng nói)	Speaking AE2	Bắt buộc	2	2	0	
	PT002IU	Thể dục 2	Physical Training 2	Bắt buộc	3	3	0	
	PE017IU	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Scientific socialism	Bắt buộc	2	2	0	
	Tổng				6	6	0	
IV (tổng số tín chỉ - 23)	BA117IU	Kinh tế vi mô	Introduction to Micro Economics	Bắt buộc	3	3	0	
	BA005IU	Kế toán tài chính	Financial Accounting	Bắt buộc	3	3	0	
	PE021IU	Pháp Luật Đại Cương	General Law	Bắt buộc	3	3	0	
	BA003IU	Nguyên lý tiếp thị	Principles of Marketing	Bắt buộc	3	3	0	
	BA256IU	Workshop 1	Workshop 1	Bắt buộc	3	3	0	
	BA080IU	Thống kê ứng dụng trong kinh doanh	Statistics for Business	Bắt buộc	3	3	0	Math for Business
	PE018IU	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	History of Vietnamese Communist Party	Bắt buộc	2	2	0	
	Chọn 1 trong 2 môn học sau							
	BA118IU	Tâm lý học	Introduction to Psychology	Tự chọn bắt buộc	3	3	0	
	BA197IU	Xã hội học	Introduction to Sociology	Tự chọn bắt buộc	3	3	0	
	Tổng				23	23	0	
V (tổng số tín chỉ - 23)	BA156IU	Quản trị nhân sự	Human Resource Management	Bắt buộc	3	3	0	
	BA191IU	Các phương pháp định lượng trong tài chính	Quantitative Methods for Finance	Bắt buộc	3	3	0	Statistics for Business

	BA016IU	Nguyên lý Quản trị Tài chính	Fundamental of Financial Management	Bắt buộc	3	3	0	
	BA134IU	Thị trường và các định chế tài chính	Financial Institutions and Markets	Bắt buộc	3	3	0	
	BA119IU	Kinh tế vĩ mô	Introduction to Macro Economics	Bắt buộc	3	3	0	Introduction to Microeconomics
	BA010IU	Kế toán quản trị	Managerial Accounting	Bắt buộc	3	3	0	Financial Accounting
	PE019IU	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Ho Chi Minh's Thoughts	Bắt buộc	2	2	0	
	Chọn 1 trong 2 môn học							
	PE007IU	Địa lý kinh tế thế giới	World Economic Geography	Tự chọn bắt buộc	3	3	0	
	PE010IU	Lịch sử và văn hoá Việt Nam	Vietnamese History and Culture	Tự chọn bắt buộc	3	3	0	
	Tổng				23	23	0	
Tổng số tín chỉ trong năm 1 và năm 2					74	74	0	
	CHUYÊN NGÀNH: TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP							
VI (tổng số tín chỉ - 15)	BA006IU	Giao tiếp kinh doanh	Business Communication	Bắt buộc	3	3	0	
	BA081IU	Luật kinh doanh	Business Law	Bắt buộc	3	3	0	General Law
	BA054IU	Tài chính doanh nghiệp	Corporate Finance	Bắt buộc	3	3	0	Fundamental of Financial Management
	BA216IU	Phái sinh và Quản lý rủi ro	Derivatives and Risk Management	Bắt buộc	3	3	0	
	Chọn 1 trong 2 môn học							
	BA220IU	Quản trị vốn lưu động	Working Capital Management	Tự chọn bắt buộc	3	3	0	
	BA219IU	Hệ thống thông tin kế toán	Accounting Information System	Tự chọn bắt buộc	3	3	0	
	Tổng				15	15	0	

VII (tổng số tín chỉ - 15)	EFA233IU	Đạo đức và Quản trị công ty	Ethics and Corporate Governance	Bắt buộc	3	3	0	
	BA051IU	Quản trị tài chính quốc tế	International Financial Management	Bắt buộc	3	3	0	
	BA065IU	Định giá và phân tích kinh doanh	Business Analysis and Evaluation	Bắt buộc	3	3	0	Financial Accounting – BA184IU - Fundamental of Financial Management – BA016IU OR Corporate Finance – BA054IU
	BA217IU	Tài chính hành vi	Behavioral Finance	Bắt buộc	3	3	0	
	Chọn 1 trong 2 môn học							
	BA174IU	Kinh tế lượng và ứng dụng trong tài chính	Econometrics with Financial Application	Tự chọn bắt buộc	3	3	0	Statistics for Business (BA080IU)
	BA057IU	Kiểm toán cơ bản	Auditing	Tự chọn bắt buộc	3	3	0	
	Tổng				15	15	0	
VIII (03 TC)	BA153IU	Thực tập định hướng	Internship	Bắt buộc	3	3	0	
	Tổng				3	3	0	
IX (tổng số tín chỉ - 20)	BA269IU	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong tài chính	Research Methods for Finance	Bắt buộc	3	3	0	Quantitative methods for Finance
	BA087IU	Thuế	Taxation	Bắt buộc	3	3	0	
	BA263IU	Mô hình tài chính	Financial Modelling	Bắt buộc	3	3	0	
	BA257IU	Workshop 2 về tài chính	Workshop 2 on Finance	Bắt buộc	2	2	0	
			Elective 1	Bắt buộc	3	3	0	

			Elective 2	Bắt buộc	3	3	0	
			Elective 3	Bắt buộc	3	3	0	
	Tổng				20	20	0	
X (12 TC)	BA170IU	Luận văn	Thesis	Bắt buộc	12	12	0	
	Tổng				12	12	0	
	MÔN TỰ CHỌN							
	BA138IU	Lý thuyết danh mục đầu tư và quản trị	Portfolio Theory and Investment Analysis	Tự chọn	3	3	0	Fundamental of Financial Management
	BA150IU		Special Study	Tự chọn	3	3	0	
	BA218IU	Phân tích tín dụng và cho vay	Credit Analysis and Lending	Tự chọn	3	3	0	
	BA221IU	Tài chính cá nhân	Personal Finance	Tự chọn	3	3	0	
	EFA240IU	Chiến lược đầu tư bất động sản	Real Estate Investment Strategy	Tự chọn	3	3	0	
	BA225IU		Specialized Internship	Tự chọn	3	3	0	
	BA222IU	Các quyết định quản trị và báo cáo tài chính	Management Decisions and Financial Reporting	Tự chọn	3	3	0	
	EFA230IU	Workshop 2 về các vấn đề kinh tế	Workshop 2 on Economics Issues	Tự chọn	3	3	0	
	BA282IU	Workshop 2 về Kế toán	Workshop 2 on Accounting Issues	Tự chọn	3	3	0	
Tổng số tín chỉ cho chuyên ngành Tài chính doanh nghiệp					65	65	0	
	CHUYÊN NGÀNH: QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG							
VI (tổng số tín chỉ - 15)	BA006IU	Giao tiếp kinh doanh	Business Communication	Bắt buộc	3	3	0	
	BA214IU	Quản trị các định chế tài chính	Financial Institutions Management	Bắt buộc	3	3	0	
	BA081IU	Luật kinh doanh	Business Law	Bắt buộc	3	3	0	General Law
	EFA234IU	Kế toán ngân hàng	Bank Accounting	Bắt buộc	3	3	0	

	Chọn 1 trong 2 môn học							
	BA261IU	Công nghệ tài chính	Fintech	Tự chọn bắt buộc	3	3	0	
	BA051IU	Quản trị tài chính quốc tế	International Financial Management	Tự chọn bắt buộc	3	3	0	
	Tổng				15	15	0	
VII (tổng số tín chỉ - 15)	EFA233IU	Đạo đức và Quản trị công ty	Ethics and Corporate Governance	Bắt buộc	3	3	0	
	BA054IU	Tài chính doanh nghiệp	Corporate Finance	Bắt buộc	3	3	0	Fundamental of Financial Management
	BA218IU	Phân tích tín dụng và cho vay	Credit Analysis and Lending	Bắt buộc	3	3	0	
	EFA235IU	Quản lý và quy định ngân hàng thương mại	Commercial Banking Management and Regulation	Bắt buộc	3	3	0	
	Chọn 1 trong 2 môn học							
	BA174IU	Kinh tế lượng và ứng dụng trong tài chính	Econometrics with Financial Application	Tự chọn bắt buộc	3	3	0	Statistics for Business (BA080IU)
	EFA240IU	Chiến lược đầu tư bất động sản	Real Estate Investment Strategy	Tự chọn bắt buộc	3	3	0	
	Tổng				15	15	0	
VIII (03 TC)	BA153IU	Thực tập định hướng	Internship	Bắt buộc	3	3	0	
	Tổng				3	3	0	
IX (tổng số tín chỉ - 20)	BA269IU	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong tài chính	Research Methods for Finance	Bắt buộc	3	3	0	Quantitative methods for Finance
	EFA236IU	Thanh toán quốc tế	International Payment	Bắt buộc	3	3	0	
	BA189IU	Quản trị rủi ro ngân hàng	Banking Risk Management	Bắt buộc	3	3	0	
	BA257IU	Workshop 2 về tài chính	Workshop 2 on Finance	Bắt buộc	2	2	0	

	EFA237IU	Bảo hiểm	Insurance	Bắt buộc	3	3	0	
			Elective 1	Bắt buộc	3	3	0	
			Elective 2	Bắt buộc	3	3	0	
	Tổng				20	20	0	
X (12 TC)	BA170IU	Luận văn	Thesis	Bắt buộc	12	12	0	
	Tổng				12	12	0	
	MÔN TỰ CHỌN							
	BA150IU		Special Study	Tự chọn	3	3	0	
	BA225IU		Specialized Internship	Tự chọn	3	3	0	
	BA221IU	Tài chính cá nhân	Personal Finance	Tự chọn	3	3	0	
	BA263IU	Mô hình tài chính	Financial Modelling	Tự chọn	3	3	0	
	BA065IU	Định giá và phân tích kinh doanh	Business Analysis and Evaluation	Tự chọn	3	3	0	
	BA216IU	Phái sinh và Quản lý rủi ro	Derivatives and Risk Management	Tự chọn	3	3	0	
	BA186IU	Ngân hàng đầu tư	Investment Banking	Tự chọn	3	3	0	
	EFA230IU	Workshop 2 về các vấn đề kinh tế	Workshop 2 on Economics Issues	Tự chọn	3	3	0	
	BA282IU	Workshop 2 về Kế toán	Workshop 2 on Accounting Issues	Tự chọn	3	3	0	
Tổng số tín chỉ cho chuyên ngành Quản trị Ngân hàng					65	65	0	
	CHUYÊN NGÀNH: ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH							
VI (tổng số tín chỉ - 15)	BA006IU	Giao tiếp kinh doanh	Business Communication	Bắt buộc	3	3	0	
	BA054IU	Tài chính doanh nghiệp	Corporate Finance	Bắt buộc	3	3	0	Fundamental of Financial Management
	BA081IU	Luật kinh doanh	Business Law	Bắt buộc	3	3	0	General Law
	EFA239IU	Phân tích dữ liệu trong tài chính	Data Analytic in Finance	Bắt buộc	3	3	0	

	Chọn 1 trong 2 môn học							
	EFA238IU	Phân tích kỹ thuật	Technical Analysis	Tự chọn bắt buộc	3	3	0	
	BA217IU	Tài chính hành vi	Behavioral Finance	Tự chọn bắt buộc	3	3	0	
	Tổng				15	15	0	
VII (tổng số tín chỉ - 15)	EFA233IU	Đạo đức và Quản trị công ty	Ethics and Corporate Governance	Bắt buộc	3	3	0	
	BA216IU	Phái sinh và Quản lý rủi ro	Derivatives and Risk Management	Bắt buộc	3	3	0	
	BA138IU	Lý thuyết danh mục đầu tư và quản trị	Portfolio Theory and Investment Analysis	Bắt buộc	3	3	0	Fundamental of Financial Management
	BA215IU	Chứng khoán có thu nhập cố định	Fixed income securities	Bắt buộc	3	3	0	
	Chọn 1 trong 2 môn học							
	BA174IU	Kinh tế lượng và ứng dụng trong tài chính	Econometrics with Financial Application	Tự chọn bắt buộc	3	3	0	Statistics for Business (BA080IU)
	BA051IU	Quản trị tài chính quốc tế	International Financial Management	Tự chọn bắt buộc	3	3	0	
	Tổng				15	15	0	
VIII (03 TC)	BA153IU	Thực tập định hướng	Internship	Bắt buộc	3	3	0	
	Tổng				3	3	0	
IX (20 TC)	BA269IU	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong tài chính	Research Methods for Finance	Bắt buộc	3	3	0	
	EFA237IU	Bảo hiểm	Insurance	Bắt buộc	3	3	0	
	BA065IU	Định giá và phân tích kinh doanh	Business Analysis and Evaluation	Bắt buộc	3	3	0	
	BA257IU	Workshop 2 về tài chính	Workshop 2 on Finance	Bắt buộc	2	2	0	

	BA186IU	Ngân hàng đầu tư	Investment Banking	Bắt buộc	3	3	0	
			Elective 1	Bắt buộc	3	3	0	
			Elective 2	Bắt buộc	3	3	0	
	Tổng				20	20	0	
X (12 TC)	BA170IU	Luận văn	Thesis	Bắt buộc	12	12	0	
	Tổng				12	12	0	
	MÔN TỰ CHỌN							
	EFA240IU	Chiến lược đầu tư bất động sản	Real Estate Investment Strategy	Tự chọn	3	3	0	
	BA150IU		Special Study	Tự chọn	3	3	0	
	BA263IU	Mô hình tài chính	Financial Modelling	Tự chọn	3	3	0	
	BA221IU	Tài chính cá nhân	Personal Finance	Tự chọn	3	3	0	
	BA261U	Kỹ thuật tài chính	Fintech	Tự chọn	3	3	0	
	BA225IU		Specialized Internship	Tự chọn	3	3	0	
	EFA241IU	Định giá tài sản	Asset Pricing	Tự chọn	3	3	0	
	EFA230IU	Workshop 2 về các vấn đề kinh tế	Workshop 2 on Economics Issues	Tự chọn	3	3	0	
	BA282IU	Workshop 2 về Kế toán	Workshop 2 on Accounting Issues	Tự chọn	3	3	0	
Tổng số tín chỉ cho chuyên ngành Đầu tư tài chính					65	65	0	

10.2 Trình độ IE1

Bảng 8. Kế hoạch giảng dạy đối với người học đạt trình độ IE1

Học kỳ	Mã MH	Tên MH		Loại MH (bắt buộc/tự chọn)	Tín chỉ			Môn học tiên quyết (TQ)/ học trước (HT)/
		Tiếng việt	Tiếng Anh		Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành/ Thí nghiệm	

								song hành (SH)
I (tổng số tín chỉ - 0)	ENTP01		Intensive English 1 – Twinning Program	Bắt buộc	17	17	0	
	ENTP02		Intensive English 2 – Twinning Program	Bắt buộc	13	13	0	
	Tổng				0	0	0	
II (tổng số tín chỉ - 20)	EN007IU	Tiếng anh chuyên ngành 1 (Kỹ năng viết)	Writing AE1	Bắt buộc	2	2	0	
	EN008IU	Tiếng anh chuyên ngành 1 (Kỹ năng nghe)	Listening AE1	Bắt buộc	2	2	0	
	BA282IU	Toán kinh doanh	Math for Business	Bắt buộc	4	4	0	
	PE008IU	Tư duy phản biện	Critical Thinking	Bắt buộc	3	3	0	
	BA120IU	Tin học quản lý	Business Computing Skills	Bắt buộc	3	3	0	
	PE015IU	Nguyên Lý Cơ Bản Của Chủ Nghĩa Mác-Lênin	Philosophy of Marxism and Leninism	Bắt buộc	3	3	0	
	BA123IU	Nguyên lý quản trị	Principles of Management	Bắt buộc	3	3	0	
	PT001IU	Thể dục 1	Physical Training 1	Bắt buộc	3	3	0	
	Tổng				20	20	0	
III (tổng số)	EN011IU	Tiếng anh chuyên ngành 2 (Kỹ năng viết)	Writing AE2	Bắt buộc	2	2	0	

tín chỉ - 6)	EN012IU	Tiếng anh chuyên ngành 2 (Kỹ năng nói)	Speaking AE2	Bắt buộc	2	2	0	
	PE016IU	Kinh tế chính trị theo chủ nghĩa Mác-Lênin	Political economics of Marxism and Leninism	Bắt buộc	2	2	0	
	PT002IU	Thể dục 2	Physical Training 2	Bắt buộc	3	3	0	
	Tổng				6	6	0	
IV (tổng số tín chỉ - 23)	BA117IU	Kinh tế vi mô	Introduction to Microeconomics	Bắt buộc	3	3	0	
	BA005IU	Kế toán tài chính	Financial Accounting	Bắt buộc	3	3	0	
	PE021IU	Pháp Luật Đại Cương	General Law	Bắt buộc	3	3	0	
	BA003IU	Nguyên lý tiếp thị	Principles of Marketing	Bắt buộc	3	3	0	
	BA256IU	Workshop 1	Workshop 1	Bắt buộc	3	3	0	
	BA080IU	Thống kê ứng dụng trong kinh doanh	Statistics for Business	Bắt buộc	3	3	0	Math for Business
	PE017IU	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Scientific socialism	Bắt buộc	2	2	0	
	Chọn 1 trong 2 môn học sau							
	BA118IU	Tâm lý học	Introduction to Psychology	Tự chọn bắt buộc	3	3	0	
	BA197IU	Xã hội học	Introduction to Sociology	Tự chọn bắt buộc	3	3	0	
	Tổng				23	23	0	
V (tổng số)	BA156IU	Quản trị nhân sự	Human Resource Management	Bắt buộc	3	3	0	
	BA191IU	Các phương pháp định lượng trong tài chính	Quantitative Methods for Finance	Bắt buộc	3	3	0	Statistics for Business

tín chỉ - 23)	BA016IU	Nguyên lý Quản trị Tài chính	Fundamental of Financial Management	Bắt buộc	3	3	0	
	BA134IU	Thị trường và các định chế tài chính	Financial Institutions and Markets	Bắt buộc	3	3	0	
	BA119IU	Kinh tế vĩ mô	Introduction to Macro Economics	Bắt buộc	3	3	0	Introduction to Micro Economics
	BA010IU	Kế toán quản trị	Managerial Accounting	Bắt buộc	3	3	0	Financial Accounting
	PE018IU	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	History of Vietnamese Communist Party	Bắt buộc	2	2	0	
	Chọn 1 trong 2 môn học							
	PE007IU	Địa lý kinh tế thế giới	World Economic Geography	Tự chọn bắt buộc	3	3	0	
	PE010IU	Lịch sử và văn hoá Việt Nam	Vietnamese History and Culture	Tự chọn bắt buộc	3	3	0	
	Tổng				23	23	0	
Tổng số tín chỉ trong năm 1 và năm 2				72	72	0		
	CHUYÊN NGÀNH: TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP							
VI (tổng số tín chỉ - 17)	BA006IU	Giao tiếp kinh doanh	Business Communication	Bắt buộc	3	3	0	
	BA081IU	Luật kinh doanh	Business Law	Bắt buộc	3	3	0	General Law
	BA054IU	Tài chính doanh nghiệp	Corporate Finance	Bắt buộc	3	3	0	Fundamental of Financial Management
	BA216IU	Phái sinh và Quản lý rủi ro	Derivatives and Risk Management	Bắt buộc	3	3	0	
	PE019IU	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Ho Chi Minh's Thoughts	Bắt buộc	2	2	0	
	Chọn 1 trong 2 môn học							
	BA220IU	Quản trị vốn lưu động	Working Capital Management	Tự chọn bắt buộc	3	3	0	

	BA219IU	Hệ thống thông tin kế toán	Accounting Information System	Tự chọn bắt buộc	3	3	0	
	Tổng				17	17	0	
VII (tổng số tín chỉ - 15)	EFA233IU	Đạo đức và Quản trị công ty	Ethics and Corporate Governance	Bắt buộc	3	3	0	
	BA051IU	Quản trị tài chính quốc tế	International Financial Management	Bắt buộc	3	3	0	
	BA065IU	Định giá và phân tích kinh doanh	Business Analysis and Evaluation	Bắt buộc	3	3	0	Financial Accounting – BA184IU - Fundamental of Financial Management – BA016IU OR Corporate Finance – BA054IU
	BA217IU	Tài chính hành vi	Behavioral Finance	Bắt buộc	3	3	0	
	Chọn 1 trong 2 môn học							
	BA174IU	Kinh tế lượng và ứng dụng trong tài chính	Econometrics with Financial Application	Tự chọn bắt buộc	3	3	0	Statistics for Business (BA080IU)
	BA057IU	Kiểm toán cơ bản	Auditing	Tự chọn bắt buộc	3	3	0	
	Tổng				15	15	0	
VIII (03T C)	BA153IU	Thực tập định hướng	Internship	Bắt buộc	3	3	0	
	Tổng				3	3	0	
IX (tổng số tín chỉ - 20)	BA269IU	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong tài chính	Research Methods for Finance	Bắt buộc	3	3	0	Quantitative methods for Finance
	BA087IU	Thuế	Taxation	Bắt buộc	3	3	0	
	BA263IU	Mô hình tài chính	Financial Modelling	Bắt buộc	3	3	0	

	BA257IU	Workshop 2 về tài chính	Workshop 2 on Finance	Bắt buộc	2	2	0	
			Elective 1	Bắt buộc	3	3	0	
			Elective 2	Bắt buộc	3	3	0	
			Elective 3	Bắt buộc	3	3	0	
	Tổng				20	20	0	
X (12 TC)	BA170IU	Luận văn	Thesis	Bắt buộc	12	12	0	
	Tổng				12	12	0	
	MÔN TỰ CHỌN							
	BA138IU	Lý thuyết danh mục đầu tư và quản trị	Portfolio Theory and Investment Analysis	Tự chọn	3	3	0	Fundamental of Financial Management
	BA150IU		Special Study	Tự chọn	3	3	0	
	BA218IU	Phân tích tín dụng và cho vay	Credit Analysis and Lending	Tự chọn	3	3	0	
	BA221IU	Tài chính cá nhân	Personal Finance	Tự chọn	3	3	0	
	EFA240IU	Chiến lược đầu tư bất động sản	Real Estate Investment Strategy	Tự chọn	3	3	0	
	BA225IU		Specialized Internship	Tự chọn	3	3	0	
	BA222IU	Các quyết định quản trị và báo cáo tài chính	Management Decisions and Financial Reporting	Tự chọn	3	3	0	
	EFA230IU	Workshop 2 về các vấn đề kinh tế	Workshop 2 on Economics Issues	Tự chọn	3	3	0	
	BA282IU	Workshop 2 về Kế toán	Workshop 2 on Accounting Issues	Tự chọn	3	3	0	
Tổng số tín chỉ cho chuyên ngành Tài chính doanh nghiệp					67	67	0	
	CHUYÊN NGÀNH: QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG							
VI	BA006IU	Giao tiếp kinh doanh	Business Communication	Bắt buộc	3	3	0	

(tổng số tín chỉ - 17)	BA214IU	Quản trị các định chế tài chính	Financial Institutions Management	Bắt buộc	3	3	0	
	BA081IU	Luật kinh doanh	Business Law	Bắt buộc	3	3	0	General Law
	EFA234IU	Kế toán ngân hàng	Bank Accounting	Bắt buộc	3	3	0	
	PE019IU	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Ho Chi Minh's Thoughts	Bắt buộc	2	2	0	
	Chọn 1 trong 2 môn học							
	BA261IU	Công nghệ tài chính	Fintech	Tự chọn bắt buộc	3	3	0	
	BA051IU	Quản trị tài chính quốc tế	International Financial Management	Tự chọn bắt buộc	3	3	0	
	Tổng				17	17	0	
VII (tổng số tín chỉ - 15)	EFA233IU	Đạo đức và Quản trị công ty	Ethics and Corporate Governance	Bắt buộc	3	3	0	
	BA054IU	Tài chính doanh nghiệp	Corporate Finance	Bắt buộc	3	3	0	Fundamental of Financial Management
	BA218IU	Phân tích tín dụng và cho vay	Credit Analysis and Lending	Bắt buộc	3	3	0	
	EFA235IU	Quản lý và quy định ngân hàng thương mại	Commercial Banking Management and Regulation	Bắt buộc	3	3	0	
	Chọn 1 trong 2 môn học							
	BA174IU	Kinh tế lượng và ứng dụng trong tài chính	Econometrics with Financial Application	Tự chọn bắt buộc	3	3	0	Statistics for Business (BA080IU)
	EFA240IU	Chiến lược đầu tư bất động sản	Real Estate Investment Strategy	Tự chọn bắt buộc	3	3	0	
	Tổng				15	15	0	
VIII	BA153IU	Thực tập định hướng	Internship	Bắt buộc	3	3	0	

(03 TC)	Tổng				3	3	0	
IX (tổng số tín chỉ - 20)	BA269IU	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong tài chính	Research Methods for Finance	Bắt buộc	3	3	0	Quantitative methods for Finance
	EFA236IU	Thanh toán quốc tế	International Payment	Bắt buộc	3	3	0	
	BA189IU	Quản trị rủi ro ngân hàng	Banking Risk Management	Bắt buộc	3	3	0	
	BA257IU	Workshop 2 về tài chính	Workshop 2 on Finance	Bắt buộc	2	2	0	
	EFA237IU	Bảo hiểm	Insurance	Bắt buộc	3	3	0	
			Elective 1	Bắt buộc	3	3	0	
			Elective 2	Bắt buộc	3	3	0	
	Tổng				20	20	0	
X (12 TC)	BA170IU	Luận văn	Thesis	Bắt buộc	12	12	0	
	Tổng				12	12	0	
	MÔN TỰ CHỌN							
	BA150IU		Special Study	Tự chọn	3	3	0	
	BA225IU		Specialized Internship	Tự chọn	3	3	0	
	BA221IU	Tài chính cá nhân	Personal Finance	Tự chọn	3	3	0	
	BA263IU	Mô hình tài chính	Financial Modelling	Tự chọn	3	3	0	
	BA065IU	Định giá và phân tích kinh doanh	Business Analysis and Evaluation	Tự chọn	3	3	0	
	BA216IU	Phái sinh và Quản lý rủi ro	Derivatives and Risk Management	Tự chọn	3	3	0	
	BA186IU	Ngân hàng đầu tư	Investment Banking	Tự chọn	3	3	0	
	EFA230IU	Workshop 2 về các vấn đề kinh tế	Workshop 2 on Economics Issues	Tự chọn	3	3	0	
	BA282IU	Workshop 2 về Kế toán	Workshop 2 on Accounting Issues	Tự chọn	3	3	0	

Tổng số tín chỉ cho chuyên ngành Quản trị Ngân hàng					67	67	0	
	CHUYÊN NGÀNH: ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH							
VI (tổng số tín chỉ - 17)	BA006IU	Giao tiếp kinh doanh	Business Communication	Bắt buộc	3	3	0	
	BA054IU	Tài chính doanh nghiệp	Corporate Finance	Bắt buộc	3	3	0	Fundamental of Financial Management
	BA081IU	Luật kinh doanh	Business Law	Bắt buộc	3	3	0	General Law
	EFA239IU	Phân tích dữ liệu trong tài chính	Data Analytic in Finance	Bắt buộc	3	3	0	
	PE019IU	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Ho Chi Minh's Thoughts	Bắt buộc	2	2	0	
	Chọn 1 trong 2 môn học							
	EFA238IU	Phân tích kỹ thuật	Technical Analysis	Tự chọn bắt buộc	3	3	0	
	BA217IU	Tài chính hành vi	Behavioral Finance	Tự chọn bắt buộc	3	3	0	
	Tổng				17	17	0	
VII (tổng số tín chỉ - 15)	EFA233IU	Đạo đức và Quản trị công ty	Ethics and Corporate Governance	Bắt buộc	3	3	0	
	BA216IU	Phái sinh và Quản lý rủi ro	Derivatives and Risk Management	Bắt buộc	3	3	0	
	BA138IU	Lý thuyết danh mục đầu tư và quản trị	Portfolio Theory and Investment Analysis	Bắt buộc	3	3	0	Fundamental of Financial Management
	BA215IU	Chứng khoán có thu nhập cố định	Fixed income securities	Bắt buộc	3	3	0	
	Chọn 1 trong 2 môn học							
	BA174IU	Kinh tế lượng và ứng dụng trong tài chính	Econometrics with Financial Application	Tự chọn bắt buộc	3	3	0	Statistics for Business (BA080IU)

	BA051IU	Quản trị tài chính quốc tế	International Financial Management	Tự chọn bắt buộc	3	3	0	
	Tổng				15	15	0	
VIII (03 TC)	BA153IU	Thực tập định hướng	Internship	Bắt buộc	3	3	0	
	Tổng				3	3	0	
IX (tổng số tín chỉ - 20)	BA269IU	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong tài chính	Research Methods for Finance	Bắt buộc	3	3	0	
	EFA237IU	Bảo hiểm	Insurance	Bắt buộc	3	3	0	
	BA065IU	Định giá và phân tích kinh doanh	Business Analysis and Evaluation	Bắt buộc	3	3	0	
	BA257IU	Workshop 2 về tài chính	Workshop 2 on Finance	Bắt buộc	2	2	0	
	BA186IU	Ngân hàng đầu tư	Investment Banking	Bắt buộc	3	3	0	
			Elective 1	Bắt buộc	3	3	0	
			Elective 2	Bắt buộc	3	3	0	
	Tổng				20	20	0	
X (12 TC)	BA170IU	Luận văn	Thesis	Bắt buộc	12	12	0	
	Tổng				12	12	0	
	MÔN TỰ CHỌN							
	EFA240IU	Chiến lược đầu tư bất động sản	Real Estate Investment Strategy	Tự chọn	3	3	0	
	BA150IU		Special Study	Tự chọn	3	3	0	
	BA263IU	Mô hình tài chính	Financial Modelling	Tự chọn	3	3	0	
	BA221IU	Tài chính cá nhân	Personal Finance	Tự chọn	3	3	0	
	BA261IU	Kỹ thuật tài chính	Fintech	Tự chọn	3	3	0	
	BA225IU		Specialized Internship	Tự chọn	3	3	0	

	EFA241IU	Định giá tài sản	Asset Pricing	Tự chọn	3	3	0	
	EFA230IU	Workshop 2 về các vấn đề kinh tế	Workshop 2 on Economics Issues	Tự chọn	3	3	0	
	BA282IU	Workshop 2 về Kế toán	Workshop 2 on Accounting Issues	Tự chọn	3	3	0	
Tổng số tín chỉ cho chuyên ngành Đầu tư tài chính					67	67	0	

10.3. Trình độ IE0

Bảng 9. Kế hoạch giảng dạy đối với người học đạt trình độ IE0

Học kỳ	Mã MH	Tên MH		Loại MH (bắt buộc/tự chọn)	Tín chỉ			Môn học tiên quyết (TQ)/ học trước (HT)/ học song hành (SH)
		Tiếng việt	Tiếng Anh		Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành/Thí nghiệm	
I (tổng số tín chỉ - 0)	ENTP00		Intensive English 0 – Twinning Program	Bắt buộc	17	17	0	
	ENTP01		Intensive English 1 – Twinning Program	Bắt buộc	17	17	0	
	Tổng				0	0	0	
II (tổng số tín chỉ - 03)	ENTP02		Intensive English 2 – Twinning Program	Bắt buộc	13	13	0	
	PT002IU	Thể dục 2	Physical Training 2	Bắt buộc	3	3	0	
	PE015IU	Nguyên Lý Cơ Bản Của Chủ Nghĩa Mác-Lênin	Philosophy of Marxism and Leninism	Bắt buộc	3	3	0	
	Tổng				3	3	0	
III	EN007IU	Tiếng anh chuyên	Writing AE1	Bắt buộc	2	2	0	

(tổng số tín chỉ - 06)		ngành 1 (Kỹ năng viết)						
	EN008IU	Tiếng anh chuyên ngành 1 (Kỹ năng nghe)	Listening AE1	Bắt buộc	2	2	0	
	PT002IU	Thể dục 2	Physical Training 2	Bắt buộc	3	3	0	
	PE016IU	Kinh tế chính trị theo chủ nghĩa Mác-Lênin	Political economics of Marxism and Leninism	Bắt buộc	2	2	0	
	Tổng				6	6	0	
IV (tổng số tín chỉ - 15)	EN011IU	Tiếng anh chuyên ngành 2 (Kỹ năng viết)	Writing AE2	Bắt buộc	2	2	0	
	EN012IU	Tiếng anh chuyên ngành 2 (Kỹ năng nói)	Speaking AE2	Bắt buộc	2	2	0	
	PE017IU	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Scientific socialism	Bắt buộc	2	2	0	
	BA120IU	Tin học quản lý	Business Computing Skills	Bắt buộc	3	3	0	
	BA117IU	Kinh tế vi mô	Introduction to Microeconomics	Bắt buộc	3	3	0	
	BA005IU	Kế toán tài chính	Financial Accounting	Bắt buộc	3	3	0	
	Tổng				15	15	0	
V (tổng số tín chỉ - 18)	BA282IU	Toán kinh doanh	Math for Business	Bắt buộc	4	4	0	
	BA119IU	Kinh tế vĩ mô	Introduction to Macro Economics	Bắt buộc	3	3	0	Introduction to Microeconomics

	BA123IU	Nguyên lý quản trị	Principles of Management	Bắt buộc	3	3	0	
	BA010IU	Kế toán quản trị	Managerial Accounting	Bắt buộc	3	3	0	Financial Accounting
	PE018IU	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	History of Vietnamese Communist Party	Bắt buộc	2	2	0	
	PE008IU	Tư duy phản biện	Critical Thinking	Bắt buộc	3	3	0	
	Tổng				18	18	0	
VI (tổng số tín chỉ - 17)	BA003IU	Nguyên lý tiếp thị	Principles of Marketing	Bắt buộc	3	3	0	
	BA080IU	Thống kê ứng dụng trong kinh doanh	Statistics for Business	Bắt buộc	3	3	0	Math for Business
	PE021IU	Pháp Luật Đại Cương	General Law	Bắt buộc	3	3	0	
	PE019IU	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Ho Chi Minh's Thoughts	Bắt buộc	2	2	0	
	BA256IU	Workshop 1	Workshop 1	Bắt buộc	3	3	0	
	Chọn 1 trong 2 môn học sau							
	BA118IU	Tâm lý học	Introduction to Psychology	Tự chọn bắt buộc	3	3	0	
	BA197IU	Xã hội học	Introduction to Sociology	Tự chọn bắt buộc	3	3	0	
	Tổng				17	17	0	
VII (tổng số tín chỉ - 15)	BA191IU	Các phương pháp định lượng trong tài chính	Quantitative Methods for Finance	Bắt buộc	3	3	0	Statistics for Business
	BA016IU	Nguyên lý Quản trị Tài chính	Fundamental of Financial Management	Bắt buộc	3	3	0	
	BA134IU	Thị trường và các định chế tài chính	Financial Institutions and Markets	Bắt buộc	3	3	0	

	BA156IU	Quản trị nhân sự	Human Resource Management	Bắt buộc	3	3	0	
	Chọn 1 trong 2 môn học							
	PE007IU	Địa lý kinh tế thế giới	World Economic Geography	Tự chọn bắt buộc	3	3	0	
	PE010IU	Lịch sử và văn hoá Việt Nam	Vietnamese History and Culture	Tự chọn bắt buộc	3	3	0	
	Tổng				15	15	0	
Tổng số tín chỉ trong năm 1, năm 2 và năm 3					74	74	0	
	CHUYÊN NGÀNH: TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP							
VIII (tổng số tín chỉ - 15)	BA006IU	Giao tiếp kinh doanh	Business Communication	Bắt buộc	3	3	0	
	BA081IU	Luật kinh doanh	Business Law	Bắt buộc	3	3	0	General Law
	BA054IU	Tài chính doanh nghiệp	Corporate Finance	Bắt buộc	3	3	0	Fundamental of Financial Management
	BA216IU	Phái sinh và Quản lý rủi ro	Derivatives and Risk Management	Bắt buộc	3	3	0	
	Chọn 1 trong 2 môn học							
	BA220IU	Quản trị vốn lưu động	Working Capital Management	Tự chọn bắt buộc	3	3	0	
	BA219IU	Hệ thống thông tin kế toán	Accounting Information System	Tự chọn bắt buộc	3	3	0	
	Tổng				15	15	0	
	IX	EFA233IU	Đạo đức và Quản trị công ty	Ethics and Corporate Governance	Bắt buộc	3	3	0
BA051IU		Quản trị tài chính quốc tế	International Financial Management	Bắt buộc	3	3	0	

(15 TC)	BA065IU	Định giá và phân tích kinh doanh	Business Analysis and Evaluation	Bắt buộc	3	3	0	Financial Accounting – BA184IU - Fundamental of Financial Management – BA016IU OR Corporate Finance – BA054IU
	BA217IU	Tài chính hành vi	Behavioral Finance	Bắt buộc	3	3	0	
	Chọn 1 trong 2 môn học							
	BA174IU	Kinh tế lượng và ứng dụng trong tài chính	Econometrics with Financial Application	Tự chọn bắt buộc	3	3	0	Statistics for Business (BA080IU)
	BA057IU	Kiểm toán cơ bản	Auditing	Tự chọn bắt buộc	3	3	0	
	Tổng				15	15	0	
X (03 TC)	BA153IU	Thực tập định hướng	Internship	Bắt buộc	3	3	0	
	Tổng				3	3	0	
XI (tổng số tín chỉ - 20)	BA269IU	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong tài chính	Research Methods for Finance	Bắt buộc	3	3	0	Quantitative methods for Finance
	BA087IU	Thuế	Taxation	Bắt buộc	3	3	0	
	BA263IU	Mô hình tài chính	Financial Modelling	Bắt buộc	3	3	0	
	BA257IU	Workshop 2 về tài chính	Workshop 2 on Finance	Bắt buộc	2	2	0	
			Elective 1	Bắt buộc	3	3	0	

			Elective 2	Bắt buộc	3	3	0	
			Elective 3	Bắt buộc	3	3	0	
	Tổng				20	20	0	
XII (12 TC)	BA170IU	Luận văn	Thesis	Bắt buộc	12	12	0	
	Tổng				12	12	0	
	MÔN TỰ CHỌN							
	BA138IU	Lý thuyết danh mục đầu tư và quản trị	Portfolio Theory and Investment Analysis	Tự chọn	3	3	0	Fundamental of Financial Management
	BA150IU		Special Study	Tự chọn	3	3	0	
	BA218IU	Phân tích tín dụng và cho vay	Credit Analysis and Lending	Tự chọn	3	3	0	
	BA221IU	Tài chính cá nhân	Personal Finance	Tự chọn	3	3	0	
	EFA240IU	Chiến lược đầu tư bất động sản	Real Estate Investment Strategy	Tự chọn	3	3	0	
	BA225IU		Specialized Internship	Tự chọn	3	3	0	
	BA222IU	Các quyết định quản trị và báo cáo tài chính	Management Decisions and Financial Reporting	Tự chọn	3	3	0	
	EFA230IU	Workshop 2 về các vấn đề kinh tế	Workshop 2 on Economics Issues	Tự chọn	3	3	0	
	BA282IU	Workshop 2 về Kế toán	Workshop 2 on Accounting Issues	Tự chọn	3	3	0	
Tổng số tín chỉ cho chuyên ngành Tài chính doanh nghiệp					65	65	0	
	CHUYÊN NGÀNH: QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG							
VIII (tổng số)	BA006IU	Giao tiếp kinh doanh	Business Communication	Bắt buộc	3	3	0	

tín chỉ - 15)	BA214IU	Quản trị các định chế tài chính	Financial Institutions Management	Bắt buộc	3	3	0	
	BA081IU	Luật kinh doanh	Business Law	Bắt buộc	3	3	0	General Law
	EFA234I U	Kế toán ngân hàng	Bank Accounting	Bắt buộc	3	3	0	
	Chọn 1 trong 2 môn học							
	BA261IU	Công nghệ tài chính	Fintech	Tự chọn bắt buộc	3	3	0	
	BA051IU	Quản trị tài chính quốc tế	International Financial Management	Tự chọn bắt buộc	3	3	0	
	Tổng				15	15	0	
IX (tổng số tín chỉ - 15)	EFA233I U	Đạo đức và Quản trị công ty	Ethics and Corporate Governance	Bắt buộc	3	3	0	
	BA054IU	Tài chính doanh nghiệp	Corporate Finance	Bắt buộc	3	3	0	Fundament al of Financial Manageme nt
	BA218IU	Phân tích tín dụng và cho vay	Credit Analysis and Lending	Bắt buộc	3	3	0	
	EFA235I U	Quản lý và quy định ngân hàng thương mại	Commercial Banking Management and Regulation	Bắt buộc	3	3	0	
	Chọn 1 trong 2 môn học							
	BA174IU	Kinh tế lượng và ứng dụng trong tài chính	Econometrics with Financial Application	Tự chọn bắt buộc	3	3	0	Statistics for Business (BA080IU)
	EFA240I U	Chiến lược đầu tư bất động sản	Real Estate Investment Strategy	Tự chọn bắt buộc	3	3	0	

	Tổng				15	15	0	
X (03 TC)	BA153IU	Thực tập định hướng	Internship	Bắt buộc	3	3	0	
	Tổng				3	3	0	
XI (tổng số tín chỉ - 20)	BA269IU	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong tài chính	Research Methods for Finance	Bắt buộc	3	3	0	Quantitativ e methods for Finance
	EFA236IU	Thanh toán quốc tế	International Payment	Bắt buộc	3	3	0	
	BA189IU	Quản trị rủi ro ngân hàng	Banking Risk Management	Bắt buộc	3	3	0	
	BA257IU	Workshop 2 về tài chính	Workshop 2 on Finance	Bắt buộc	2	2	0	
	EFA237IU	Bảo hiểm	Insurance	Bắt buộc	3	3	0	
			Elective 1	Bắt buộc	3	3	0	
			Elective 2	Bắt buộc	3	3	0	
	Tổng				20	20	0	
XII (12 TC)	BA170IU	Luận văn	Thesis	Bắt buộc	12	12	0	
	Tổng				12	12	0	
	MÔN TỰ CHỌN							
	BA150IU		Special Study	Tự chọn	3	3	0	
	BA225IU		Specialized Internship	Tự chọn	3	3	0	
	BA221IU	Tài chính cá nhân	Personal Finance	Tự chọn	3	3	0	
	BA263IU	Mô hình tài chính	Financial Modelling	Tự chọn	3	3	0	
	BA065IU	Định giá và phân tích kinh doanh	Business Analysis and Evaluation	Tự chọn	3	3	0	
	BA216IU	Phái sinh và Quản lý rủi ro	Derivatives and Risk Management	Tự chọn	3	3	0	
	BA186IU	Ngân hàng đầu tư	Investment Banking	Tự chọn	3	3	0	

	EFA230IU	Workshop 2 về các vấn đề kinh tế	Workshop 2 on Economics Issues	Tự chọn	3	3	0	
	BA282IU	Workshop 2 về Kế toán	Workshop 2 on Accounting Issues	Tự chọn	3	3	0	
Tổng số tín chỉ cho chuyên ngành Quản trị Ngân hàng					65	65	0	
CHUYÊN NGÀNH: ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH								
VIII (tổng số tín chỉ - 15)	BA006IU	Giao tiếp kinh doanh	Business Communication	Bắt buộc	3	3	0	
	BA054IU	Tài chính doanh nghiệp	Corporate Finance	Bắt buộc	3	3	0	Fundamental of Financial Management
	BA081IU	Luật kinh doanh	Business Law	Bắt buộc	3	3	0	General Law
	EFA239IU	Phân tích dữ liệu trong tài chính	Data Analytics in Finance	Bắt buộc	3	3	0	
	Chọn 1 trong 2 môn học							
	EFA238IU	Phân tích kỹ thuật	Technical Analysis	Tự chọn bắt buộc	3	3	0	
	BA217IU	Tài chính hành vi	Behavioral Finance	Tự chọn bắt buộc	3	3	0	
	Tổng				15	15	0	
IX (tổng số tín chỉ - 15)	EFA233IU	Đạo đức và Quản trị công ty	Ethics and Corporate Governance	Bắt buộc	3	3	0	
	BA216IU	Phái sinh và Quản lý rủi ro	Derivatives and Risk Management	Bắt buộc	3	3	0	
	BA138IU	Lý thuyết danh mục đầu tư và quản trị	Portfolio Theory and Investment Analysis	Bắt buộc	3	3	0	Fundamental of Financial Management
	BA215IU	Chứng khoán có	Fixed income securities	Bắt buộc	3	3	0	

		thu nhập cố định						
	Chọn 1 trong 2 môn học							
	BA174IU	Kinh tế lượng và ứng dụng trong tài chính	Econometrics with Financial Application	Tự chọn bắt buộc	3	3	0	Statistics for Business (BA080IU)
	BA051IU	Quản trị tài chính quốc tế	International Financial Management	Tự chọn bắt buộc	3	3	0	
	Tổng				15	15	0	
X (03 TC)	BA153IU	Thực tập định hướng	Internship	Bắt buộc	3	3	0	
	Tổng				3	3	0	
XI (tổng số tín chỉ - 20)	BA269IU	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong tài chính	Research Methods for Finance	Bắt buộc	3	3	0	
	EFA237IU	Bảo hiểm	Insurance	Bắt buộc	3	3	0	
	BA065IU	Định giá và phân tích kinh doanh	Business Analysis and Evaluation	Bắt buộc	3	3	0	
	BA257IU	Workshop 2 về tài chính	Workshop 2 on Finance	Bắt buộc	2	2	0	
	BA186IU	Ngân hàng đầu tư	Investment Banking	Bắt buộc	3	3	0	
			Elective 1	Bắt buộc	3	3	0	
			Elective 2	Bắt buộc	3	3	0	
	Tổng				20	20	0	
	BA170IU	Luận văn	Thesis	Bắt buộc	12	12	0	
XII (12 TC)	Tổng				12	12	0	
	MÔN TỰ CHỌN							
	EFA240IU	Chiến lược đầu tư bất động sản	Real Estate Investment Strategy	Tự chọn	3	3	0	

	BA150IU		Special Study	Tự chọn	3	3	0	
	BA263IU	Mô hình tài chính	Financial Modelling	Tự chọn	3	3	0	
	BA221IU	Tài chính cá nhân	Personal Finance	Tự chọn	3	3	0	
	BA261U	Kỹ thuật tài chính	Fintech	Tự chọn	3	3	0	
	BA225IU		Specialized Internship	Tự chọn	3	3	0	
	EFA241IU	Định giá tài sản	Asset Pricing	Tự chọn	3	3	0	
	EFA230IU	Workshop 2 về các vấn đề kinh tế	Workshop 2 on Economics Issues	Tự chọn	3	3	0	
	BA282IU	Workshop 2 về Kế toán	Workshop 2 on Accounting Issues	Tự chọn	3	3	0	
Tổng số tín chỉ cho chuyên ngành Đầu tư tài chính					65	65	0	

Thầy/Cô có thể trình bày theo Bảng 6 đến Bảng 9 như trên hoặc Thầy/Cô có thể vẽ sơ đồ như sau tương ứng với các trình độ, thay cho 4 bảng trên

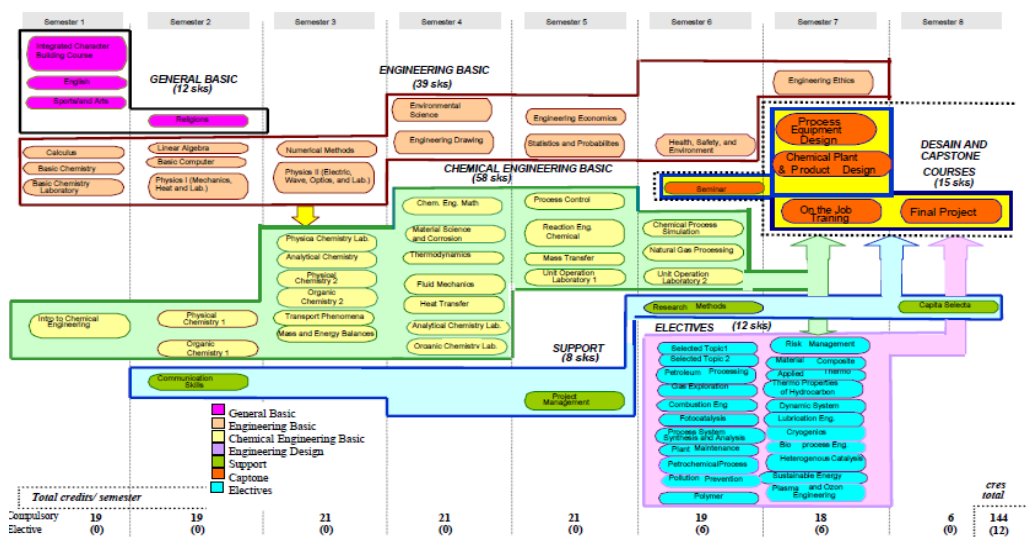


Figure 2.2 Curriculum Structure of ChESP

11. Ma trận các môn học và chuẩn đầu ra (kỹ năng)

Mức độ đóng góp của các môn học vào chuẩn đầu ra của CTĐT ngành Tài chính – Ngân hàng được trình bày như Bảng 10.

Bảng 10. Đóng góp của các môn học vào CĐR của CTĐT

Học kỳ	Tên môn học ⁽⁴⁾	Chuẩn đầu ra của CTĐT ⁽⁵⁾				
		PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5
I.	Tiếng anh chuyên ngành 1 (Kỹ năng viết)					x
	Tiếng anh chuyên ngành 1 (Kỹ năng nghe)					x
	Thế dục 1					
	Tin học quản lý	x	x		x	
	Kinh tế vi mô	x	x		x	
	Kế toán tài chính	x	x	x		x
	Nguyên Lý Cơ Bản Của Chủ Nghĩa Mác-Lênin					x
II	Tiếng anh chuyên ngành 2 (Kỹ năng viết)					x
	Tiếng anh chuyên ngành 2 (Kỹ năng nói)					x
	Thế dục 2					
	Toán kinh doanh	x		x		
	Kinh tế vĩ mô	x	x		x	
	Nguyên lý quản trị	x	x		x	
	Kế toán quản trị	x	x	x	x	
	Kinh tế chính trị theo chủ nghĩa Mác-Lênin					
III	Chủ nghĩa xã hội khoa học					
	Tư duy phản biện	x				
IV	Nguyên lý tiếp thị	x	x		x	x
	Thống kê ứng dụng trong kinh doanh		x	x		

Học kỳ	Tên môn học ⁽⁴⁾	Chuẩn đầu ra của CTĐT ⁽⁵⁾				
		PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5
	Pháp Luật Việt nam Đại Cương	x	x			
	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam					
	Workshop 1	x				x
	Tâm lý học				x	
	Xã hội học				x	
V	Các phương pháp định lượng trong tài chính	x	x	x	x	x
	Nguyên lý Quản trị Tài chính	x	x	x	x	x
	Thị trường và các định chế tài chính	x	x	x	x	x
	Tư tưởng Hồ Chí Minh					x
	Quản trị nhân sự	x		x		
	Địa lý kinh tế thế giới					x
	Lịch sử và văn hoá Việt Nam					x
CHUYÊN NGÀNH: TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP						
VI	Giao tiếp kinh doanh	x			x	
	Luật kinh doanh	x		x	x	
	Tài chính doanh nghiệp	x			x	x
	Phái sinh và Quản lý rủi ro	x			x	x
	Quản trị vốn lưu động	x				x
	Hệ thống thông tin kế toán	x				
VII	Đạo đức và Quản trị công ty	x		x		
	Quản trị tài chính quốc tế	x	x			
	Định giá và phân tích kinh doanh	x		x		
	Tài chính hành vi	x		x		
	Kinh tế lượng và ứng dụng trong tài chính	x		x	x	x
	Kiểm toán cơ bản	x	x	x		x
VIII	Thực tập định hướng	x				x
IX	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong tài chính	x				
	Thuế	x			x	

Học kỳ	Tên môn học ⁽⁴⁾	Chuẩn đầu ra của CTĐT ⁽⁵⁾				
		PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5
	Mô hình tài chính	X		X		
	Workshop 2 về tài chính	X				X
X	Luận văn	X	X	X	X	X
MÔN TỰ CHỌN						
	Lý thuyết danh mục đầu tư và quản trị	X	X	X	X	X
	Phân tích tín dụng và cho vay	X	X	X	X	X
	Tài chính cá nhân	X	X	X	X	X
	Chiến lược đầu tư bất động sản	X	X	X	X	X
	Các quyết định quản trị và báo cáo tài chính	X	X	X	X	X
	Workshop 2 về Các vấn đề kinh tế					X
	Workshop 2 về Kế toán					X
CHUYÊN NGÀNH: QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG						
VI	Giao tiếp kinh doanh	X			X	
	Quản trị các định chế tài chính	X		X	X	
	Luật kinh doanh	X			X	X
	Kế toán ngân hàng	X			X	X
	Công nghệ tài chính	X				X
	Quản trị tài chính quốc tế	X				
VII	Đạo đức và Quản trị công ty	X		X		
	Tài chính doanh nghiệp	X	X			
	Phân tích tín dụng và cho vay	X		X		
	Quản lý và quy định ngân hàng thương mại	X		X		
	Kinh tế lượng và ứng dụng trong tài chính	X		X	X	X
	Chiến lược đầu tư bất động sản	X	X	X		X
VIII	Thực tập định hướng	X				X
IX	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong tài chính	X				
	Thanh toán quốc tế	X			X	

Học kỳ	Tên môn học ⁽⁴⁾	Chuẩn đầu ra của CTĐT ⁽⁵⁾				
		PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5
	Quản trị rủi ro ngân hàng	X		X		
	Workshop 2 về tài chính	X				X
	Bảo hiểm	X	X	X	X	X
X	Luận văn	X	X	X	X	X
MÔN TỰ CHỌN						
	Tài chính cá nhân	X			X	
	Mô hình tài chính	X		X	X	
	Định giá và phân tích kinh doanh	X			X	X
	Phái sinh và Quản lý rủi ro	X			X	X
	Ngân hàng đầu tư	X				X
	Workshop 2 về Các vấn đề kinh tế					X
	Workshop 2 về Kế toán					X
CHUYÊN NGÀNH: ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH						
VI	Giao tiếp kinh doanh	X			X	
	Tài chính doanh nghiệp	X		X	X	
	Luật kinh doanh	X			X	X
	Phân tích dữ liệu trong tài chính	X			X	X
	Phân tích kỹ thuật	X				X
	Tài chính hành vi	X				
VII	Đạo đức và Quản trị công ty	X		X		
	Phái sinh và Quản lý rủi ro	X	X			
	Lý thuyết danh mục đầu tư và quản trị	X		X		
	Chứng khoán có thu nhập cố định	X		X		
	Kinh tế lượng và ứng dụng trong tài chính	X		X	X	X
	Quản trị tài chính quốc tế	X	X	X		X
VIII	Thực tập định hướng	X				X
IX	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong tài chính	X				
	Bảo hiểm	X			X	
	Định giá và phân tích kinh doanh	X		X		
	Workshop 2 về tài chính	X				X

Học kỳ	Tên môn học ⁽⁴⁾	Chuẩn đầu ra của CTĐT ⁽⁵⁾				
		PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5
	Ngân hàng đầu tư	x	x	x	x	x
X	Luận văn	x			x	
MÔN TỰ CHỌN						
	Chiến lược đầu tư bất động sản	x			x	
	Mô hình tài chính	x		x	x	
	Tài chính cá nhân	x			x	x
	Kỹ thuật tài chính	x			x	x
	Định giá tài sản	x				x
	Workshop 2 về Các vấn đề kinh tế					x
	Workshop 2 về Kế toán					x

12. Mô tả vắn tắt nội dung và khối lượng các môn học

1. EN007IU – Tiếng Anh chuyên ngành 1 (Kỹ năng viết) – Writing AE1

Số tín chỉ: 2 (2,0)

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả vắn tắt nội dung:

Môn học này cung cấp cho sinh viên với sự hướng dẫn toàn diện và thông lệ trong kỹ năng viết tiểu luận, bao gồm chuyển đổi ý tưởng thành những chức năng khác nhau của viết học thuật như là mô tả quá trình, nhân quả, so sánh-đối chiếu, tranh luận, và tiểu luận tổng hợp ý tưởng. Trong xuyên suốt môn học, sinh viên được yêu cầu đọc các văn bản bằng tiếng anh ở mức độ đại học để phát triển khả năng đọc phản biện và phản hồi một cách chính xác, mạch lạc và học thuật khi viết văn. Mặc dù khoá học cung cấp cho sinh viên với kỹ năng viết quan trọng như là brainstorming, kiểm tra, ghi chép và biên tập, môn học này cũng chuẩn bị cho sinh viên những kỹ năng để sinh viên có thể tham gia môn học Academic English 2 (kỹ năng viết).

2. EN008IU – Tiếng Anh chuyên ngành 1 (Kỹ năng nghe) – Listening AE1

Số tín chỉ: 2 (2,0)

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả vắn tắt nội dung:

Môn học này được thiết kế để chuẩn bị cho sinh viên kỹ năng ghi chép tiếng anh một cách hữu hiệu, để cho sinh viên có thể theo đuổi các môn học khác trong suốt chương trình học mà không có bất kỳ khó khăn nào. Môn học này được thiết kế theo hướng thuyết giảng trong đó thuyết giảng và quy trình học tập được xây dựng trên bài giảng dựa trên các chủ đề đa dạng khác nhau bao gồm kinh doanh, khoa học và nhân loại.

3. PT001IU – Thể dục 1 – Physical Training 1

4. BA120IU – Tin học quản lý – Business Computing Skills

Số tín chỉ: 3 (3,0)

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả vắn tắt nội dung:

Trang bị kiến thức cơ bản về công nghệ thông tin và ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ nhu cầu xử lý thông tin của doanh nghiệp. Môn học này còn phát triển kỹ năng sử dụng một số phần mềm cơ bản giúp nhà quản trị gia tăng năng suất, bao gồm Microsoft PowerPoint, Microsoft Excel, Microsoft Word và sử dụng thư điện tử.

5. BA117IU – Kinh tế vi mô – Introduction to Microeconomics

Số tín chỉ: 3 (3,0)

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả vắn tắt nội dung:

Các kiến thức trong chủ đề này sẽ cho phép sinh viên hiểu biết không chỉ các khái niệm về kinh tế và nguồn lực khan hiếm, về thị trường và các thành tố của nó mà còn có thể đánh giá những dạng cấu trúc thị trường khác nhau cũng như các can thiệp của chính phủ vào thị trường. Môn học này cũng cung cấp cho sinh viên những khả năng cần thiết để đánh giá các yếu tố về hiệu quả của nền kinh tế. Tất cả các khái niệm và kiến thức này giúp cho sinh viên lập kế hoạch cho một doanh nghiệp trong ngắn hạn và dài hạn phát triển một cách hiệu quả hơn nhờ vào việc xem xét các ảnh hưởng của chính sách chính phủ.

6. BA005IU – Kế toán tài chính – Financial Accounting

Số tín chỉ: 3 (3,0)

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả vắn tắt nội dung:

Mục đích và mục tiêu của môn học này chuẩn bị cho sinh viên (1) hoàn thành các yêu cầu về bằng cấp; (2) đạt được hoặc cải thiện các kỹ năng kiểm việc; (3) đạt được những tiêu chuẩn cho những công việc kinh doanh hoặc những công việc có liên quan đến kế toán; (4) trở thành những nhà khởi nghiệp; (5) đạt được những mục đích cá nhân; và/hoặc (6) hiểu báo cáo tài chính và những quy trình kế toán căn bản.

7. PE015IU – Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lê-nin – Philosophy of Marxism and Leninism

Số tín chỉ: 3 (3,0)

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả vắn tắt nội dung:

Môn học Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin cung cấp cho sinh viên những cơ sở lý luận cơ bản nhất để từ đó có thể tiếp cận được nội dung môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh và Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng; từ đó giúp xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng và từng bước xác lập thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận chung nhất để tiếp cận các khoa học chuyên ngành được đào tạo

8. EN011IU – Tiếng Anh chuyên ngành 2 (Kỹ năng viết) – Writing AE2

Số tín chỉ: 2 (2,0)

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả vắn tắt nội dung:

Môn học này cung cấp những kiến thức cơ bản về việc viết một bài báo nghiên cứu, đặc biệt là vai trò của tổng quát hoá, định nghĩa, phân loại, và cấu trúc của một bài báo nghiên cứu khoa học cho sinh viên học ở bậc đại học. Môn học cũng cung cấp cho sinh viên với những phương pháp phát triển và trình bày sự tranh luận, so sánh và đối chiếu. Sinh viên được yêu cầu làm việc trên những công việc được giao để tối đa hóa việc giao tiếp với giảng viên bằng

phương pháp viết và hy vọng sinh viên sẽ trở thành người viết có đủ năng lực trong một loại cụ thể: bài báo nghiên cứu khoa học.

Bởi vì kỹ năng viết là một phần của kỹ năng chính yếu của đọc và viết ở nơi mà đọc phục vụ như là đầu vào để chăm ngời sự viết, môn học này được thiết kế để làm quen sinh viên mà ngôn ngữ chính không phải là tiếng anh với cơ sở lý thuyết học thuật trong việc học chuyên ngành của họ bằng cách cho sinh viên đọc một cách phản biện đối với tài liệu đến từ những chủ đề khác nhau từ khoa học tự nhiên ví dụ như sinh học tới khoa học xã hội và nhân văn như là giáo dục, ngôn ngữ học và tâm lý học.

9. EN012IU – Tiếng Anh chuyên ngành 2 (Kỹ năng nói) – Speaking AE2

Số tín chỉ: 2 (2,0)

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả vắn tắt nội dung:

Trình bày bằng tiếng anh đã trở thành một kỹ năng thiết yếu cho sinh viên để thành công không chỉ ở đại học nhưng cũng thành công trong công việc ở tương lai. Tuy nhiên, trình bày bằng tiếng anh có thể được xem như là một công việc đau đầu, nhất là khi phải trình bày bằng tiếng nước ngoài. Tiếng anh chuyên ngành 2 (kỹ năng nói) cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cần thiết để sinh viên có thể thuyết trình một cách hữu hiệu. Để làm được chuyện này, môn học này bao phủ những khía cạnh khác nhau của việc trình bày bằng tiếng anh: lập và lên kế hoạch, sử dụng ngôn ngữ thích hợp, áp dụng những hỗ trợ về hình ảnh hữu hiệu, xây dựng sự tự tin, thể hiện ngôn ngữ cơ thể, giải quyết với các câu hỏi và phản hồi.

10. PT002IU – Thể dục 2 – Physical Training 2

11. BA282IU – Toán kinh doanh – Math for Business

Số tín chỉ: 4 (4,0)

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả vắn tắt nội dung:

Khóa học sẽ cung cấp cho sinh viên một sự hiểu biết về các kỹ thuật toán học cơ bản và phương pháp để bối cảnh kinh doanh và ra quyết định quản lý. Cụ thể hơn, khóa học sẽ giới thiệu lý thuyết cơ bản và khái niệm về Calculus, Đại số tuyến tính và Tối ưu hóa, với các ứng dụng quản lý, kinh tế, tài chính. Các chủ đề bao gồm Các hàm Toán học, Vector và Ma trận, Sự khác biệt và Tích hợp, Lập trình tuyến tính.

12. BA119IU – Kinh tế vĩ mô – Introduction to Macroeconomics

Số tín chỉ: 3 (3,0)

Điều kiện tiên quyết: BA117IU - Kinh tế vi mô (Introduction to Microeconomics)

Mô tả vắn tắt nội dung:

Môn học này cung cấp cho sinh viên những kiến thức để hiểu biết về các chủ đề rộng về kinh tế của một quốc gia hay một khu vực và đánh giá những chính sách kinh tế vĩ mô cũng như những thay đổi của nền kinh tế cả trên phạm vi quốc gia và thế giới. Môn học này sẽ cung cấp cho sinh viên khả năng cần thiết để đánh giá các hợp phần. kinh tế như một tổng thể. Tất cả các khái niệm và kiến thức này giúp cho sinh viên lập kế hoạch cho một doanh nghiệp trong ngắn hạn và dài hạn phát triển một cách hiệu quả hơn nhờ vào việc xem xét các ảnh hưởng của chính sách vĩ mô của chính phủ.

14. BA123IU – Nguyên lý quản trị - Principles of Management

Số tín chỉ: 3 (3,0)

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả vắn tắt nội dung:

Môn học cung cấp cho sinh viên những lý thuyết và khái niệm cơ bản về quản lý khi họ áp dụng trong môi trường làm việc hiện đại. Môn học giới thiệu các khái niệm cơ bản về lập kế hoạch và kiểm soát, tổ chức, lãnh đạo và động lực. Môn học sẽ xem xét các cách tiếp cận quản lý khác nhau và những thách thức đối với quản lý trong thế kỷ XXI.

15. BA010IU – Kế toán quản trị - Managerial Accounting

Số tín chỉ: 3 (3,0)

Điều kiện tiên quyết: Kế toán tài chính (Financial Accounting – BA005IU)

Mô tả vắn tắt nội dung:

Khóa học phân tích các yếu tố hình thành trong quá trình toàn cầu hóa và quốc tế hóa của công ty và trình bày khung khái niệm để phân tích các doanh nghiệp đa quốc gia. Các chủ đề chính của nghiên cứu bao gồm : các tác động của i trường quốc tế (văn hóa , chính trị , kinh tế) về hành vi công ty và hoạt động; sự tiến hóa và phát triển của các doanh nghiệp đa quốc gia và quét địa lý của các hoạt động kinh doanh quốc tế; chiến lược gia nhập cụ thể, bao gồm cả đầu tư trực tiếp nước ngoài, xuất khẩu, cấp phép, nhượng quyền thương mại, sản xuất, mua lại, liên doanh và liên minh chiến lược; sự di chuyển của hàng hóa, dịch vụ, vốn, kiến thức và công nghệ qua biên giới quốc gia; và mô tả các chức năng cơ bản của một doanh nghiệp đa quốc gia điển hình.

15. PE016IU – Kinh tế chính trị theo chủ nghĩa Mác-Lênin – Political Economics of Marxism and Leninism

Số tín chỉ: 2 (2,0)

Điều kiện tiên quyết: Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin

Mô tả vắn tắt nội dung:

Nội dung chương trình gồm 6 chương: Trong đó, chương 1 bàn về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị Mác - Lênin. Từ chương 2 đến chương 6 trình bày nội dung cốt lõi của kinh tế chính trị Mác - Lênin theo mục tiêu của môn học. Cụ thể các vấn đề như: Hàng hoá, thị trường và vai trò của các chủ thể trong nền kinh tế thị trường; sản xuất giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường; kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam; công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.

16. PE017IU – Chủ nghĩa xã hội khoa học – Scientific Socialism

Số tín chỉ: 2 (2,0)

Điều kiện tiên quyết: Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin

Mô tả vắn tắt nội dung:

Nội dung môn học gồm 7 chương: chương 1, trình bày những vấn đề cơ bản có tính nhập môn của Chủ nghĩa xã hội khoa học (quá trình hình thành, phát triển của Chủ nghĩa xã hội khoa học); từ chương 2 đến chương 7 trình bày nội dung cơ bản của Chủ nghĩa xã hội khoa học theo mục tiêu của môn học.

17. PE008IU – Tư duy phản biện – Critical thinking

Số tín chỉ: 3 (3,0)

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả vắn tắt nội dung:

Môn học này cung cấp sinh viên những kiến thức nền về tư duy phản biện. Khóa học cung cấp kỹ năng hữu ích đối với mọi đối tượng ngành nghề.

18. BA003IU – Nguyên lý tiếp thị - Principles of Marketing

Số tín chỉ: 3 (3,0)

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả vắn tắt nội dung:

Môn học này giúp trang bị cho sinh viên những kiến thức và thông tin cơ bản về Tiếp thị. Cụ thể là hiểu được nhu cầu thị trường, hành vi khách hàng, chiến lược Tiếp thị của doanh nghiệp về sản phẩm, giá cả, phân phối, khuyến mãi... Bên cạnh đó, môn học cũng cung cấp cho sinh viên các phương pháp để nghiên cứu thị trường, phân tích các yếu tố môi trường ảnh hưởng đến các hoạt động Tiếp thị.

19. BA080IU – Thống kê ứng dụng trong kinh doanh – Statistics for Business

Số tín chỉ: 3 (3,0)

Điều kiện tiên quyết: BA282IU – Toán học trong kinh doanh

Mô tả vắn tắt nội dung:

Môn học “Thống kê trong Kinh doanh” giới thiệu cho sinh viên các khái niệm và quy trình cơ bản về thống kê có thể được áp dụng trong kinh doanh. Môn học này bao gồm những phần cơ bản sau: thống kê mô tả, khái niệm cơ bản về xác suất, các phân bố xác suất rời rạc và liên tục, phân bố mẫu, khoảng tin cậy, kiểm định giả thuyết thống kê, kỹ thuật phân tích phương sai, và hồi quy bội.

20. PE021IU – Pháp luật đại cương – General Law

Số tín chỉ: 3 (3,0)

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả vắn tắt nội dung:

Môn học này được thiết kế nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức chung về hệ thống Luật Việt nam và các luật mà chúng qui định những vấn đề lớn và chủ yếu về dân sự, hành chính, và những mối quan hệ giữa con người với con người cũng như giữa con người với chính quyền. Những nhánh chính của luật như hiến pháp, hành chính, dân sự, hình sự, lao động, kinh doanh sẽ được giới thiệu chi tiết hơn trong môn học này.

21. PE018IU – Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam – History of Vietnamese Communist Party

Số tín chỉ: 2 (2,0)

Điều kiện tiên quyết: Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh

Mô tả vắn tắt nội dung:

Nội dung chủ yếu của môn học là cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản có hệ thống về đường lối của Đảng, đặc biệt là đường lối trong thời kỳ đổi mới

22. BA256IU – Workshop 1

Số tín chỉ: 3 (3,0)

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả vắn tắt nội dung:

Khóa học cung cấp cho sinh viên những kỹ năng mềm và thái độ đúng đắn để thành công trong trường đại học và môi trường làm việc chuyên nghiệp trong tương lai. Khóa học này bao gồm chín bài thuyết trình được thực hiện bởi các diễn giả là giám đốc / người quản lý hoặc các chuyên gia có ít nhất năm năm kinh nghiệm. Các bài thuyết trình được lên kế hoạch một cách có hệ thống và khoa học để cho phép sinh viên thực hành những gì họ học trong lớp và thực hiện các bài tập làm việc theo nhóm được đưa ra bởi các diễn giả khách mời.

23. BA118IU – Tâm lý học – Introduction to Psychology

Số tín chỉ: 3 (3,0)

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả vắn tắt nội dung:

Môn học giới thiệu các nguyên tắc và lý thuyết bao gồm cả phương pháp luận và những phân tích vắn tắt về những nội dung của các lĩnh vực từ phát triển, nhận thức và học tập về động cơ, cảm xúc, cá nhân và quá trình xã hội.

24. BA197IU – Xã hội học – Introduction to Sociology

Số tín chỉ: 3 (3,0)

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả vắn tắt nội dung:

Môn học này cung cấp những hiểu biết nền tảng về bản chất của Khoa học xã hội. Nội dung môn học giới thiệu về lĩnh vực xã hội học và những chủ đề liên quan đến lĩnh vực quản lý và kinh doanh cũng như xã hội hiện đại. Môn học này khuyến khích sự phát triển nhận thức về ngôn ngữ và phương pháp luận của nghiên cứu khoa học xã hội.

25. BA191IU – Các phương pháp định lượng trong tài chính – Quantitative methods for Finance

Số tín chỉ: 3 (3,0)

Điều kiện tiên quyết: BA080IU - Thống kê ứng dụng trong kinh doanh (Statistics for business)

Mô tả vắn tắt nội dung:

Môn học này giới thiệu các khái niệm và kỹ thuật định lượng cần thiết trong nghiên cứu Tài chính hiện đại. Ban đầu, nó xem xét việc đánh giá lợi tức trung bình và rủi ro đối với các yêu cầu bồi thường và định giá trái phiếu thông qua lãi kép liên tục. Mô hình Nhị thức được sử dụng để giải quyết các vấn đề và sau đó giới thiệu các ý tưởng của Chuyển động Brown; và phân phối lognormal được phát triển. Các ví dụ được sử dụng để minh họa ý tưởng trung tâm của kinh doanh chênh lệch giá trong việc định giá các sản phẩm phái sinh và định lý kinh doanh chênh lệch giá được giải thích. Chuyển động Brown hình học được trình bày dưới dạng mô hình ngẫu nhiên thực tế hơn cho biến động giá cổ phiếu và công thức Black-Scholes để định giá các quyền chọn mua được sử dụng để tính giá thực tế. Phân tích độ nhạy và bảo hiểm rủi ro Delta thông qua người Hy Lạp cũng được xem xét.

26. BA016IU – Nguyên lý quản trị tài chính – Fundamentals of Financial Management

Số tín chỉ: 3 (3,0)

Điều kiện tiên quyết: Kế toán tài chính (Financial Accounting – BA005IU)

Mô tả vắn tắt nội dung:

Kiến thức về tài chính rất có ích cho các nhà quản lý trong bất kỳ hình thức kinh doanh nào. Môn học này được thiết kế như là một môn học tài chính nhập môn và là môn tiên tiên quyết để học môn Tài chính doanh nghiệp mà môn này hướng dẫn sâu hơn về các chủ đề liên quan đến tính toán. Nội dung của môn học này kết hợp cả vừa lý thuyết vừa tính toán.

Môn học còn cung cấp các khái niệm cơ bản về giá trị tiền tệ, giá trị và lợi nhuận, chi phí vốn và sử dụng vốn. Sinh viên sẽ biết thị trường vốn hoạt động như thế nào, các loại chứng khoán và các công cụ tài chính hiện hành, và làm thế nào để quản lý dòng tiền. Quản lý rủi ro và vốn lưu động, đòn bẩy, dự báo và phân tích báo cáo tài chính và các chỉ số. Môn này có thể cung cấp cho sinh viên các kỹ năng toán tài chính cơ bản và là môn học nhập môn vững chắc cho môn quản lý tài chính.

27. BA134IU – Thị trường và các định chế tài chính – Financial Institutions and Markets

Số tín chỉ: 3 (3,0)

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả vắn tắt nội dung:

Khóa học này cung cấp cho sinh viên kiến thức và hiểu biết về vai trò của các tổ chức tài chính trung gian trên thị trường tài chính. Nó giúp sinh viên phân biệt giữa các tổ chức tài chính với tiền gửi và những người không có tiền gửi, hiểu và phân tích cấu trúc hoạt động của thị trường tài chính. Phân biệt các loại chứng khoán như cổ phiếu, tiền tệ, trái phiếu và các công cụ tài chính khác.

28. PE019IU – Tư tưởng Hồ Chí Minh – Ho Chi Minh's Thoughts

Số tín chỉ: 2 (2,0)

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả vắn tắt nội dung:

Ngoài chương mở đầu, nội dung môn học gồm 7 chương: chương 1, trình bày về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; từ chương 2 đến chương 7 trình bày những nội dung cơ bản của Tư tưởng Hồ Chí Minh theo mục tiêu môn học.

29. BA156IU – Quản trị nhân sự - Human Resource Management

Số tín chỉ: 3 (3,0)

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả vắn tắt nội dung:

30. PE007IU – Địa lý kinh tế thế giới – World Economic Geography

Số tín chỉ: 3 (3,0)

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả vắn tắt nội dung:

Môn học này cung cấp những khía cạnh khác nhau của địa lý kinh tế thế giới trong thời đại toàn cầu hoá. Trên thế giới, khuynh hướng thương mại toàn cầu đang gia tăng, địa lý kinh tế thế giới là rất cần thiết cho tất cả những ai muốn biết điều gì đang xảy ra với nền kinh tế toàn cầu của họ

Môn học cung cấp những khái niệm và thuật ngữ rất căn bản trong nghiên cứu về địa lý kinh tế. Giảng viên sẽ nhấn mạnh vào những thay đổi địa lý trong kinh tế thế giới. Chúng ta sẽ xem xét tổ chức địa lý của hoạt động kinh tế trên thế giới trên những qui mô địa lý khác nhau (toàn cầu, khu vực, vùng, địa phương) cũng như mối liên hệ giữa điều kiện địa lý và sự phát triển kinh tế trong những trạng thái khác nhau.

31. PE010IU – Lịch sử và văn hóa Việt Nam – Vietnamese history and culture

Số tín chỉ: 3 (3,0)

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả vắn tắt nội dung:

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lịch sử Việt Nam. Trang bị cho sinh viên những phương pháp cần thiết để nhận thức sâu sắc những biến đổi cơ bản trong lịch sử Việt Nam từ thời nguyên thủy đến nay và các yếu tố khác nhau của nền văn minh và văn hoá của Việt Nam. Nâng cao nhận thức của sinh viên về văn hoá, xã hội, lịch sử của Việt Nam.

CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP

1. BA006IU – Giao tiếp kinh doanh – Business Communication

Số tín chỉ: 3 (3,0)

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả vắn tắt nội dung:

Môn học trang bị kiến thức cơ bản về truyền thông trong doanh nghiệp bao gồm: quá trình truyền thông và các thành phần liên quan đến truyền thông trong doanh nghiệp. Sinh viên được trang bị và rèn luyện các kỹ năng cần thiết để có thể vận dụng hiệu quả một số loại phương tiện truyền phổ biến trong doanh nghiệp như sử dụng văn bản, hội nghị, sự kiện, phòng văn tuyến dụng v/v...

2. BA081IU – Luật kinh doanh – Business Law

Số tín chỉ: 3 (3,0)

Điều kiện tiên quyết: Pháp luật Việt Nam Đại Cương (Introduction to Vietnamese Legal System – BA167IU)

Mô tả vắn tắt nội dung:

Môn học này giới thiệu chung về môi trường pháp lý ảnh hưởng đến các cá nhân, thương nhân và các giao dịch thương mại. Sinh viên sẽ được làm quen và từ đó hiểu được các hình thức và quy định pháp lý về doanh nghiệp, các nguyên tắc cơ bản về luật hợp đồng, trong đó bao gồm giao kết, thực hiện, vi phạm và các chế tài áp dụng cho vi phạm hợp đồng. Ngoài ra, môn học sẽ xem xét các nguyên tắc cơ bản của pháp quy về trách nhiệm sản phẩm, bất động sản, giao dịch có bảo đảm và luật phá sản.

3. BA054IU – Tài chính doanh nghiệp – Corporate Finance

Số tín chỉ: 3 (3,0)

Điều kiện tiên quyết: Nguyên lý Quản trị Tài chính (Fundamentals of Financial Management – BA016IU)

Mô tả vắn tắt nội dung:

Mục tiêu của khóa học này là nghiên cứu các lĩnh vực quyết định chính về tài chính quản lý và một số chủ đề được lựa chọn của lý thuyết tài chính. Khóa học đánh giá lý thuyết và bằng chứng thực nghiệm liên quan đến chính sách đầu tư và tài chính của công ty và nỗ lực phát triển khả năng ra quyết định trong các lĩnh vực này bằng cả bài giảng và trường hợp.

Một số chủ đề sẽ quen thuộc với khóa học trước đó BA016IU, như quyết định đầu tư, quyết định tài chính, chi phí vốn, lý thuyết danh mục đầu tư hiện đại, v.v., tất cả sẽ được xây dựng sâu hơn và chặt chẽ hơn. Ngoài giá vé tiêu chuẩn trên, khóa học này cũng bao gồm các chủ đề khác như cơ cấu vốn, chính sách cổ tức, quản lý vốn lưu động và sáp nhập & mua lại.

4. BA216IU – Phái sinh và quản trị rủi ro – Derivatives and Risk Management

Số tín chỉ: 3 (3,0)

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả vắn tắt nội dung:

Môn học này giới thiệu về các tài sản phái sinh như hợp đồng tương lai, kỳ hạn, hoán đổi và quyền chọn, quản lý rủi ro và phái sinh tín dụng. Chúng tôi sẽ đề cập đến việc định giá các tài sản phái sinh này cũng như các chứng khoán có chứa các tùy chọn nhúng. Chúng tôi sẽ xem xét các chiến lược quản lý rủi ro như bảo hiểm rủi ro tĩnh và động. Các đơn đăng ký sẽ được xem xét từ các thị trường vốn chủ sở hữu, hàng hóa, trái phiếu và thế chấp được bảo đảm.

5. BA220IU – Quản trị vốn lưu động – Working Capital Management

Số tín chỉ: 3 (3,0)

Điều kiện tiên quyết: Nguyên lý Quản trị tài chính (Fundamental of Financial Management – BA016IU)

Mô tả vắn tắt nội dung:

Mục đích của khóa học này là để kiểm tra lý thuyết và thực hành quản lý vốn lưu động. Khóa học phân tích các yếu tố, bản chất của quản lý vốn lưu động và xác định các yếu tố ảnh hưởng đến chính sách vốn lưu động. Các chủ đề chính của nghiên cứu bao gồm: giới thiệu các thuật ngữ, chính sách, thực hành tốt nhất trong quản lý vốn lưu động; đánh giá tỷ lệ vốn lưu động; quản lý tiền mặt, chứng khoán có thể bán, hàng tồn kho, khoản phải thu và tài chính ngắn hạn; và lập kế hoạch tài chính và dự báo.

6. BA219IU – Hệ thống thông tin kế toán – Accounting Information System

Số tín chỉ: 3 (3,0)

Điều kiện tiên quyết: Kế toán tài chính (Financial Accounting _ BA005IU)

Mô tả vắn tắt nội dung:

Môn học tập trung vào việc sử dụng công nghệ thông tin và hệ thống thông tin để thu thập, lưu trữ, quản lý và phân tích dữ liệu kế toán và tài chính. Đây là một môn học quan trọng trong lĩnh vực kế toán và tài chính vì nó giúp cải thiện hiệu quả, tính chính xác và an ninh của các quá trình kế toán.

7. EFA233IU – Đạo đức và quản trị công ty – Ethics and Corporate Governance

Số tín chỉ: 3 (3,0)

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả vắn tắt nội dung:

Mục tiêu của môn học này nhằm truyền đạt sự hiểu biết về lý thuyết và thực tiễn trong lĩnh vực đạo đức kinh doanh và kinh doanh bền vững. Sinh viên được học về các đặc điểm của các phạm trù đạo đức trong kinh doanh. Sinh viên sẽ làm quen với những lý thuyết chung của đạo đức kinh doanh như: lý thuyết về đạo đức, thuyết về các bên liên quan, lý thuyết về trách nhiệm, khởi nghiệp bền vững, những vấn đề về quyền con người, cũng như các lý thuyết và thực tiễn trong việc thực hành đạo đức kinh doanh. Sinh viên cũng tiếp thu được những khả năng để xử lý những tình huống đạo đức tiến thoái lưỡng nan một cách có hệ thống. Kết quả kỳ vọng của môn học là sinh viên có ý niệm đúng đắn về những vấn đề đang xảy ra trong kinh doanh ngày nay liên quan đến đạo đức kinh doanh và kinh doanh bền vững, những hiểu biết cơ bản về thuyết đạo đức và ứng dụng trong kinh doanh, những kỹ năng để phân tích sự tiến thoái lưỡng nan về phạm trù đạo đức, kiến thức về những phương thức và công cụ để quản lý đạo đức.

Quản trị công ty quan tâm tới sự sở hữu, kiểm soát và trách nhiệm giải trình của công ty. Vấn đề này đã trở nên quan trọng hơn bởi vì đang có sự gia tăng về những câu hỏi ví dụ như là: Công ty đang được chạy trên lợi ích của ai; Cơ chế nào giúp đảm bảo lợi ích của cổ đông; Cơ sở gì để thiết lập tiền lương cho ban quản lý; và tại sao, mặc cho sự hình thức hóa của rất nhiều thủ tục và thông lệ để quản trị công ty tốt, mọi thứ đều diễn ra trật đường ray dẫn đến sự sụp đổ của các công ty và sự mất tin vào việc quản trị doanh nghiệp một cách tổng quát?

8. BA051IU – Quản trị tài chính quốc tế - International Financial Management

Số tín chỉ: 3 (3,0)

Điều kiện tiên quyết: Nguyên lý Quản trị tài chính (Fundamental of Financial Management – BA016IU)

Mô tả vắn tắt nội dung:

Chủ đề này giới thiệu và mở rộng việc ra quyết định tài chính trong bối cảnh quốc tế. Nó sẽ giới thiệu tỷ giá hối đoái vào phương trình, quan sát các tác động và điều tra các yếu tố có thể giải thích các biến động tỷ giá hối đoái. Ngoài ra, nó sẽ xem xét các chiến lược để giảm thiểu tác động của thay đổi tỷ giá hối đoái. Nó cũng sẽ bao gồm một loạt các vấn đề liên quan

đến toàn cầu hóa của thị trường vốn, bao gồm đầu tư quốc tế, chi phí đa quốc gia về vốn, cấu trúc vốn và tái cơ cấu.

9. BA065IU – Định giá và phân tích kinh doanh – Business Analysis and Evaluation

Số tín chỉ: 3 (3,0)

Điều kiện tiên quyết: Kế toán tài chính (Financial Accounting– BA005IU); Nguyên lý Quản trị tài chính (Fundamental of Financial Management – BA016IU); Tài chính doanh nghiệp (Corporate Finance – BA054IU).

Mô tả vắn tắt nội dung:

Môn học Định giá và phân tích kinh doanh được thiết kế để giúp sinh viên hiểu báo cáo tài chính và định giá doanh nghiệp. Môn học này nhấn mạnh các ứng dụng thực tế. Chính vì vậy, đa số thời gian của môn học này sẽ được sử dụng phân tích và thảo luận các báo cáo tài chính trong bối cảnh thực tế. Bài giảng và các tài liệu thảo luận từ sách giáo trình và bài báo từ các tạp chí tài chính sẽ được cung cấp cho khóa học.

Phần lớn khóa học sẽ phân tích tổng quát, nhưng sẽ tập trung chủ yếu vào các công ty đại chúng tuân theo luật chứng khoán. Nửa đầu tiên của khoá học sẽ tập trung vào phát triển bốn bước chủ yếu trong khuôn mẫu phân tích cơ bản: Các công cụ này được sử dụng để tiến hành phân tích kinh doanh toàn diện các công ty đại chúng từ các khía cạnh khác nhau, ví dụ như định giá chứng khoán vốn chủ sở hữu, và hợp nhất và sáp nhập.....

10. BA217IU – Tài chính hành vi – Behavioral Finance

Số tín chỉ: 3 (3,0)

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả vắn tắt nội dung:

Trong môn học này, chúng tôi sẽ xem xét cách mọi người mắc phải những sai lầm có thể dự đoán được và có thể lặp lại trong quá trình ra quyết định tài chính. Chúng tôi sẽ mô tả bản chất của những sai lầm này và nguồn gốc của chúng, sử dụng những hiểu biết từ tâm lý học, khoa học thần kinh và kinh tế học thực nghiệm về cách trí óc con người hoạt động. Sau đó, chúng tôi sẽ thảo luận về cách kết hợp những sai lầm này vào lý thuyết tài chính của chúng tôi có thể cải thiện rõ rệt các mô hình tài chính tiêu chuẩn được nghiên cứu trong các khóa học khác. Chúng tôi cũng sẽ xem xét cách hiểu hoạt động của bộ óc con người cho phép chúng tôi thiết kế một thế giới tốt hơn – cụ thể là thị trường chứng khoán, hệ thống hưu trí và chăm sóc sức khỏe tốt hơn.

11. BA174IU – Kinh tế lượng và ứng dụng trong tài chính – Econometrics with Financial Application

Số tín chỉ: 3 (3,0)

Điều kiện tiên quyết: BA080IU - Thống kê ứng dụng trong kinh doanh và BA054IU - Tài chính doanh nghiệp

Mô tả vắn tắt nội dung:

Môn học giới thiệu những ý tưởng cơ bản của kinh tế lượng như một phần mở rộng cho hồi quy tuyến tính. Nó bao gồm phân tích độ nhạy bao gồm các vi phạm khác nhau đối với các giả định của mô hình hồi quy, bao gồm phân tích đầy đủ các phần dư. Các vấn đề về tính đa cộng của các biến, phân tích thành phần chính, phương sai thay đổi và tự tương quan của sai số; và thống kê Durbin-Watson. Điều này được mở rộng sang việc phân tích dữ liệu chuỗi thời gian trong tài chính, sử dụng các ý tưởng về quan hệ nhân quả Granger và sự đồng liên kết. Các mô hình phương trình đồng thời cũng được xem xét dựa trên lý thuyết tài chính.

12. BA057IU – Kiểm toán cơ bản – Auditing

Số tín chỉ: 3 (3,0)

Điều kiện tiên quyết: Kế toán tài chính (Financial Accounting – BA005IU)

Mô tả vắn tắt nội dung:

Môn học cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về nghiệp vụ kiểm toán, trong đó chú trọng đến vai trò của kiểm toán trong việc kiểm tra và công chứng các báo cáo tài chính, về đạo đức nghề nghiệp trong kiểm toán, vai trò của kiểm toán công và những vấn đề còn tranh cãi trong kiểm toán quốc tế. Môn học cũng nhấn mạnh đến kỹ năng viết báo cáo kiểm toán cho sinh viên.

13. BA153IU – Thực tập định hướng – Internship

Số tín chỉ: 3 (3,0)

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả vắn tắt nội dung:

Đây là kỳ thực tập bắt buộc trong đó sinh viên phải trải qua một thời gian làm việc thực tế tại doanh nghiệp. Thời gian thực tập tối thiểu là 32 ngày làm việc (tương đương khoảng 2 tháng toàn thời gian hoặc 4 tháng bán thời gian) (2 tháng hoặc 4 tháng chỉ là ước lượng tùy vào sinh viên thực tập bao nhiêu ngày trong tuần rồi cộng lại trên 32 ngày làm việc là đạt yêu cầu chứ không nhất thiết phải là 2 tháng hay 4 tháng).

14. BA269IU – Phương pháp nghiên cứu khoa học trong tài chính – Research Methods for finance

Số tín chỉ: 3 (3,0)

Điều kiện tiên quyết: Thống kê trong kinh doanh (Statistics for business – BA080IU), Toán trong kinh doanh (Maths for business – BA282IU)

Mô tả vắn tắt nội dung:

Phương pháp Nghiên cứu trong Tài chính giới thiệu cho sinh viên bản chất, phạm vi và ý nghĩa của nghiên cứu và phương pháp nghiên cứu. Ngoài ra, môn học phân tích các vấn đề liên quan đến việc thiết kế và tiến hành nghiên cứu thực nghiệm trong lĩnh vực tài chính bằng cách kiểm tra các bài báo được xuất bản gần đây trên 6 tạp chí tài chính hàng đầu.

15. BA087IU – Thuế - Taxation

Số tín chỉ: 3 (3,0)

Điều kiện tiên quyết: Kế toán tài chính (Financial Accounting – BA005IU)

Mô tả vắn tắt nội dung:

Với tình hình hoạt động kinh doanh quy mô toàn cầu hóa ngày một tăng việc xem xét đến thuế có ảnh hưởng đến hoạt động kinh của các doanh nghiệp quốc tế. Môn học này sẽ giúp sinh viên xem xét các nguyên tắc thuế chung mà có thể được áp dụng khi một doanh nghiệp xem xét làm thế nào để kinh doanh trong môi trường quốc tế. Môn học này tập trung đến các quyết định mang tính chất vi mô. Môn học này liên quan đến các qui định về thuế, về việc áp thuế hai lần. Bên cạnh đó nó cũng quan tâm đến một số vấn đề như lịch sử thuế, các vấn đề liên quan đến pháp lý, chi phí quản lý, thuế trực tiếp và thuế gián tiếp, thuế vốn và ảnh hưởng của công nghệ lên thuế quốc tế.

16. BA263IU – Mô hình tài chính – Financial Modelling

Số tín chỉ: 3 (3,0)

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả vắn tắt nội dung:

Khóa học bao gồm các chủ đề nhằm giúp sinh viên hiểu và phân tích báo cáo tài chính của một công ty một cách hiệu quả. Trong khóa học này, sinh viên sẽ học cách thiết kế, phát

triển và xây dựng các mô hình tài chính tương tác riêng để giải quyết những câu hỏi tài chính phức tạp. Hơn nữa, khóa học tập trung vào việc nâng cao kỹ năng sử dụng Excel để phân tích báo cáo tài chính lịch sử và thực hiện dự báo tài chính, định giá công ty, ước tính rủi ro danh mục và xây dựng danh mục tối ưu v.v. Ngoài ra, khóa học này cũng giới thiệu về việc sử dụng phương pháp hồi quy đơn giản trong Excel để ước tính mối quan hệ giữa các biến

17. BA257IU – Workshop 2 về Tài chính – Workshop 2 on Finance

Số tín chỉ: 2 (2,0)

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả vắn tắt nội dung:

Môn học này sẽ cung cấp cho sinh viên cơ hội để tiếp xúc thực tế với những công việc và dự án mà sinh viên ngành kế toán sẽ phải đối mặt khi đi làm thực tế. Xuyên suốt khóa học, những diễn giả sẽ trình bày “Những công việc dở dang” và “chia sẻ kinh nghiệm”. Bằng cách này sinh viên sẽ mở rộng kiến thức kế toán & kiểm toán và hiểu sâu hơn về con đường phát triển nghề nghiệp của mình. Để đánh giá môn học, sinh viên được yêu cầu phải nộp 3 báo cáo ngoại khóa đối với 3 chủ đề được diễn giả trình bày.

18. BA170IU – Luận văn – Thesis

Số tín chỉ: 12 (12,0)

Điều kiện tiên quyết: BA269IU - Phương pháp nghiên cứu trong tài chính (Research Methods for Finance), Thực tập định hướng 1 (BA153IU)

Mô tả vắn tắt nội dung:

Đây là nghiên cứu tốt nghiệp, trong đó sinh viên thực hiện một nghiên cứu với sự hướng dẫn của giảng viên trong thời gian 1 học kỳ. Sinh viên sẽ tự chọn chủ đề, xây dựng đề cương và tiến hành nghiên cứu, lập báo cáo và sau đó trình bày trước hội đồng

MÔN TỰ CHỌN

1. BA138IU – Lý thuyết danh mục đầu tư và phân tích đầu tư - Portfolio theory and investment analysis

Số tín chỉ: 3 (3,0)

Điều kiện tiên quyết: Nguyên lý Quản trị Tài chính (Fundamentals of Financial Management – BA016IU); Kế toán tài chính (Financial Accounting – BA005IU)

Mô tả vắn tắt nội dung:

Phân tích lý thuyết và phân tích đầu tư nhằm mục đích làm quen với các cơ sở khái niệm về lý thuyết danh mục đầu tư hiện đại và các chiến lược quản lý danh mục đầu tư. Nó tập trung vào việc áp dụng mô hình định giá và các kỹ thuật khác trong định giá chứng khoán, đo lường rủi ro danh mục đầu tư và xác định hiệu suất danh mục đầu tư, xây dựng danh mục đầu tư tối ưu và áp dụng quan điểm về quản lý đầu tư cho các nhà đầu tư cá nhân và tổ chức. Kinh nghiệm học tập sẽ bao gồm: giới thiệu về lý thuyết danh mục đầu tư hiện đại, chiến lược quản lý danh mục thụ động và tích cực, mô hình định giá các công cụ tài chính như trái phiếu và cổ phiếu; đánh giá rủi ro và lợi nhuận của danh mục đầu tư so với các tiêu chí chuẩn, Mô hình định giá tài sản vốn (CAPM) và các vấn đề khác về tài chính.

2. BA150IU – Special Study

Số tín chỉ: 3 (3,0)

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả vắn tắt nội dung: Môn học Special Study thường được thiết kế để cung cấp cho sinh viên cơ hội nghiên cứu và thực hành những chủ đề đặc biệt hoặc sâu sắc hơn so với những

môn học chính thống trong chương trình đào tạo. Đây là một loại môn học linh hoạt có thể có nhiều dạng khác nhau tùy thuộc vào chương trình và mục đích cụ thể sinh viên.

3. BA218IU – Phân tích tín dụng và cho vay – Credit analysis and lending

Số tín chỉ: 3 (3,0)

Điều kiện tiên quyết: BA138IU – Lý thuyết danh mục đầu tư và quản trị

Mô tả vắn tắt nội dung:

Tập trung vào các cách tiếp cận mới nhất để lựa chọn danh mục cho vay và mô hình rủi ro tín dụng. Các chủ đề bao gồm: cho điểm tín dụng; xếp hạng tín dụng và xác suất vỡ nợ; định giá trái phiếu và các khoản vay như quyền chọn; mô hình rút gọn; phương pháp tiếp cận dựa trên mô phỏng; phân tích cấu trúc vốn và rủi ro hoàn vốn; tổng quan về thị trường rủi ro tín dụng. Môn học cũng bao gồm dự án dựa trên Excel về rủi ro tín dụng danh mục đầu tư.

4. BA221IU – Tài chính cá nhân – Personal Finance

Số tín chỉ: 3 (3,0)

Điều kiện tiên quyết: BA138IU – Lý thuyết danh mục đầu tư và quản trị

Mô tả vắn tắt nội dung:

Môn học này nhằm mục đích giúp sinh viên làm quen với việc chuẩn bị một kế hoạch tài chính toàn diện cho một khách hàng cá nhân. Các kỹ năng kỹ thuật và kiến thức cần thiết trong các lĩnh vực như đầu tư, bảo hiểm, lập kế hoạch bất động sản, phân tích toán học, phúc lợi việc làm và thuế thu nhập sẽ được chỉ trả. Đơn vị này sẽ hướng dẫn sinh viên cung cấp dịch vụ toàn diện và tạo ra mối quan hệ tối ưu giữa khách hàng và học viên. Những sinh viên muốn tìm hiểu về các nguyên tắc cơ bản về lập kế hoạch tài chính cho bản thân cũng có thể được hưởng lợi từ môn học này.

5. EFA240IU – Chính lược đầu tư bất động sản – Real Estate Investment Strategy

Số tín chỉ: 3 (3,0)

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả vắn tắt nội dung:

Môn học bao gồm các chủ đề nhằm giúp sinh viên hiểu được những rủi ro tiềm ẩn và lợi nhuận liên quan đến việc đầu tư và tài trợ cho cả bất động sản thương mại và nhà ở. Nó bao gồm các kỹ thuật và khái niệm khác nhau bao gồm: thẩm định, đầu tư, tư vấn và quản lý danh mục đầu tư bất động sản, đầu tư và tài trợ phát triển. Ngoài ra, môn học này cung cấp các kiến thức pháp lý cập nhật cần thiết liên quan đến lĩnh vực bất động sản có thể ảnh hưởng đến quyền lợi của người cho vay và nhà đầu tư tại thị trường Việt Nam. Nó cũng giúp sinh viên hiểu các tính năng của các phương tiện khác nhau để cho vay và đầu tư vào thị trường bất động sản, lợi ích kinh tế và tầm quan trọng của nền kinh tế địa phương nơi có bất động sản.

Vào cuối môn học, học viên sẽ có thể thực hiện các phương pháp phân tích thích hợp và thông tin tài chính bất động sản và quyết định đầu tư cũng như hiểu được các tài sản tài chính được chứng khoán hóa bằng bất động sản.

6. BA225IU – Specialized Internship

Số tín chỉ: 3 (3,0)

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả vắn tắt nội dung: Môn học Specialized Internship là một phần của chương trình đào tạo được thiết kế để cung cấp cho sinh viên cơ hội áp dụng những kiến thức học được trong một môi trường thực tế và chuyên sâu hơn so với các khóa học lý thuyết truyền thống. Đây là một loại môn học thực tập đặc biệt, nhằm mục đích giúp sinh viên phát triển và mở rộng kỹ năng nghề nghiệp cụ thể liên quan đến ngành học của họ.

7. BA222IU – Các quyết định quản trị và báo cáo tài chính – Management decision and financial reporting

Số tín chỉ: 3 (3,0)

Điều kiện tiên quyết: Kế toán tài chính (Financial Accounting– BA005IU)

Mô tả vắn tắt nội dung:

Mục tiêu của hóa học này là để sinh viên tiếp cận và làm quen với các khuôn khổ lý thuyết và những vấn đề thực tiễn của báo cáo tài chính. Môn học này cung cấp một cách toàn diện về ảnh hưởng của báo cáo tài chính lên quyết định của doanh nghiệp. Những quyết định này sẽ bao gồm (nhưng không giới hạn) các quyết định về đầu tư, tài chính và điều hành. Là thế nào để các quyết định quản trị dựa trên dòng tiền được đưa ra thực hiện, sự đo lường và công bố về lý chuyển tiền tệ thông qua hệ thống thông tin tài chính của doanh nghiệp cũng sẽ được tiếp cận đến.

8. EFA230IU – Workshop 2 về Các vấn đề kinh tế – Workshop 2 on Economics Issues

Số tín chỉ: 2 (2,0)

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả vắn tắt nội dung:

Môn học này sẽ cung cấp cho sinh viên cơ hội để tiếp xúc thực tế với những công việc và dự án mà sinh viên ngành kinh tế sẽ phải đối mặt khi đi làm thực tế. Xuyên suốt khoá học, những diễn giả sẽ trình bày “Những công việc dở dang” và “chia sẻ kinh nghiệm”. Bằng cách này sinh viên sẽ mở rộng kiến thức kinh tế và ứng dụng của phân tích dữ liệu trong việc ra quyết định kinh doanh và hiểu sâu hơn về con đường phát triển nghề nghiệp của mình. Để đánh giá môn học, sinh viên được yêu cầu phải nộp 3 báo cáo ngoại khoá đối với 3 chủ đề được diễn giả trình bày.

9. BA282IU – Workshop 2 về Kế toán – Workshop 2 on Accounting

Số tín chỉ: 2 (2,0)

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả vắn tắt nội dung:

Môn học được thiết kế để cung cấp cho sinh viên những kỹ năng và kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực kế toán, trong một khung học tập thực hành và áp dụng. Đây là một phần của chương trình đào tạo trong ngành Kế toán, nhằm giúp sinh viên hiểu rõ hơn về các khía cạnh phức tạp của kế toán và có thể áp dụng chúng vào thực tế công việc.

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG

1. BA006IU – Giao tiếp kinh doanh – Business Communication

Số tín chỉ: 3 (3,0)

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả vắn tắt nội dung:

Môn học trang bị kiến thức cơ bản về truyền thông trong doanh nghiệp bao gồm: quá trình truyền thông và các thành phần liên quan đến truyền thông trong doanh nghiệp. Sinh viên được trang bị và rèn luyện các kỹ năng cần thiết để có thể vận dụng hiệu quả một số loại phương tiện truyền phổ biến trong doanh nghiệp như sử dụng văn bản, hội nghị, sự kiện, phỏng vấn tuyển dụng v/v...

2. BA214IU – Quản trị các định chế tài chính – Financial Institutions Management

Số tín chỉ: 3 (3,0)

Điều kiện tiên quyết: Nguyên lý Quản trị Tài chính (Fundamentals of Financial Management – BA016IU) và BA134IU – Thị trường và các định chế tài chính

Mô tả vắn tắt nội dung:

Môn học này cung cấp một khuôn khổ khái niệm về các vấn đề ngân hàng hiện tại và quản lý rủi ro của các tổ chức tài chính. Khóa học này trình bày các vấn đề của ngành ngân hàng thương mại bao gồm các vấn đề chính sách công, tác động của môi trường kinh tế, quản lý lãi suất và rủi ro thanh khoản, các quy định thay đổi và nhiều thách thức hiện tại mà ngành phải đối mặt. Sau khi hoàn thành khóa học này, sinh viên phải có khả năng mô tả các rủi ro chính phải đối mặt- và giải thích cách các tổ chức tài chính có thể quản lý những rủi ro này.

3. BA081IU – Luật kinh doanh – Business Law

Số tín chỉ: 3 (3,0)

Điều kiện tiên quyết: Pháp luật Việt Nam Đại Cương (Introduction to Vietnamese Legal System – BA167IU)

Mô tả vắn tắt nội dung:

Môn học này giới thiệu chung về môi trường pháp lý ảnh hưởng đến các cá nhân, thương nhân và các giao dịch thương mại. Sinh viên sẽ được làm quen và từ đó hiểu được các hình thức và quy định pháp lý về doanh nghiệp, các nguyên tắc cơ bản về luật hợp đồng, trong đó bao gồm giao kết, thực hiện, vi phạm và các chế tài áp dụng cho vi phạm hợp đồng. Ngoài ra, môn học sẽ xem xét các nguyên tắc cơ bản của pháp quy về trách nhiệm sản phẩm, bất động sản, giao dịch có bảo đảm và luật phá sản.

4. EFA234IU – Kế toán ngân hàng – Bank Accounting

Số tín chỉ: 3 (3,0)

Điều kiện tiên quyết: Kế toán tài chính (Financial Accounting _BA005IU)

Mô tả vắn tắt nội dung:

Môn học tập trung vào các nguyên tắc, quy trình và thực hành kế toán cụ thể cho ngành ngân hàng. Đây là một lĩnh vực chuyên biệt của kế toán tài chính, nhấn mạnh vào việc quản lý tài chính, báo cáo và tuân thủ các quy định trong các tổ chức tài chính.

5. BA261IU – Công nghệ tài chính – Fintech

Số tín chỉ: 3 (3,0)

Điều kiện tiên quyết: Nguyên lý Quản trị Tài chính (Fundamentals of Financial Management – BA016IU)

Mô tả vắn tắt nội dung:

Cuộc cách mạng công nghệ 4.0 đã thay đổi cách thức vận hành của thế giới kinh doanh. Kết quả là thương mại, tài chính và ngân hàng toàn cầu đang thay đổi nhanh chóng với sự ra đời của các công nghệ tài chính khởi nghiệp, được gọi là FINTECH. Gần đây, 30% các Tổ chức tài chính lớn đang đầu tư vào Trí tuệ nhân tạo (AI) trong khi 77% dự kiến áp dụng blockchain như một phần của hệ thống hoặc quy trình sản xuất vào năm 2020 (báo cáo PWC Global Fintech 2017). Fintech bây giờ không chỉ là về công nghệ, mà còn về văn hóa, cách làm việc, giải quyết vấn đề, tương tác với khách hàng và những ý tưởng mới về lãnh đạo.

Môn học bao gồm các xu hướng và công cụ gần đây của công nghệ tài chính trong các lĩnh vực tài chính, bao gồm nền tảng cho vay, tài chính internet, blockchain (bao gồm: bitcoin, tiền điện tử), an ninh mạng, thanh toán kỹ thuật số, dữ liệu lớn, tài trợ quỹ, v.v. và tác động thực tế của chúng đối với ngân hàng toàn cầu và tài chính. Ngoài ra, khóa học này Khóa học có cả bài giảng và các trường hợp thực tế.

6. BA051IU – Quản trị tài chính quốc tế - International Financial Management

Số tín chỉ: 3 (3,0)

Điều kiện tiên quyết: Nguyên lý Quản trị tài chính (Fundamental of Financial Management – BA016IU)

Mô tả vắn tắt nội dung:

Chủ đề này giới thiệu và mở rộng việc ra quyết định tài chính trong bối cảnh quốc tế. Nó sẽ giới thiệu tỷ giá hối đoái vào phương trình, quan sát các tác động và điều tra các yếu tố có thể giải thích các biến động tỷ giá hối đoái. Ngoài ra, nó sẽ xem xét các chiến lược để giảm thiểu tác động của thay đổi tỷ giá hối đoái. Nó cũng sẽ bao gồm một loạt các vấn đề liên quan đến toàn cầu hóa của thị trường vốn, bao gồm đầu tư quốc tế, chi phí đa quốc gia về vốn, cấu trúc vốn và tái cơ cấu.

7. EFA233IU – Đạo đức và quản trị công ty – Ethics and Corporate Governance

Số tín chỉ: 3 (3,0)

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả vắn tắt nội dung:

Mục tiêu của môn học này nhằm truyền đạt sự hiểu biết về lý thuyết và thực tiễn trong lĩnh vực đạo đức kinh doanh và kinh doanh bền vững. Sinh viên được học về các đặc điểm của các phạm trù đạo đức trong kinh doanh. Sinh viên sẽ làm quen với những lý thuyết chung của đạo đức kinh doanh như: lý thuyết về đạo đức, thuyết về các bên liên quan, lý thuyết về trách nhiệm, khởi nghiệp bền vững, những vấn đề về quyền con người, cũng như các lý thuyết và thực tiễn trong việc thực hành đạo đức kinh doanh. Sinh viên cũng tiếp thu được những khả năng để xử lý những tình huống đạo đức tiến thoái lưỡng nan một cách có hệ thống. Kết quả kỳ vọng của môn học là sinh viên có ý niệm đúng đắn về những vấn đề đang xảy ra trong kinh doanh ngày nay liên quan đến đạo đức kinh doanh và kinh doanh bền vững, những hiểu biết cơ bản về thuyết đạo đức và ứng dụng trong kinh doanh, những kỹ năng để phân tích sự tiến thoái lưỡng nan về phạm trù đạo đức, kiến thức về những phương thức và công cụ để quản lý đạo đức.

Quản trị công ty quan tâm tới sự sở hữu, kiểm soát và trách nhiệm giải trình của công ty. Vấn đề này đã trở nên quan trọng hơn bởi vì đang có sự gia tăng về những câu hỏi ví dụ như là: Công ty đang được chạy trên lợi ích của ai; Cơ chế nào giúp đảm bảo lợi ích của cổ đông; Cơ sở gì để thiết lập tiền lương cho ban quản lý; và tại sao, mặc cho sự hình thức hóa của rất nhiều thủ tục và thông lệ để quản trị công ty tốt, mọi thứ đều diễn ra trật đường ray dẫn đến sự sụp đổ của các công ty và sự mất tin vào việc quản trị doanh nghiệp một cách tổng quát?

8. BA054IU – Tài chính doanh nghiệp – Corporate Finance

Số tín chỉ: 3 (3,0)

Điều kiện tiên quyết: Nguyên lý Quản trị Tài chính (Fundamentals of Financial Management – BA016IU)

Mô tả vắn tắt nội dung:

Mục tiêu của khóa học này là nghiên cứu các lĩnh vực quyết định chính về tài chính quản lý và một số chủ đề được lựa chọn của lý thuyết tài chính. Khóa học đánh giá lý thuyết và bằng chứng thực nghiệm liên quan đến chính sách đầu tư và tài chính của công ty và nỗ lực phát triển khả năng ra quyết định trong các lĩnh vực này bằng cả bài giảng và trường hợp.

Một số chủ đề sẽ quen thuộc với khóa học trước đó BA016IU, như quyết định đầu tư, quyết định tài chính, chi phí vốn, lý thuyết danh mục đầu tư hiện đại, v.v., tất cả sẽ được xây

dựng sâu hơn và chặt chẽ hơn. Ngoài giá vé tiêu chuẩn trên, khóa học này cũng bao gồm các chủ đề khác như cơ cấu vốn, chính sách cổ tức, quản lý vốn lưu động và sáp nhập & mua lại.

9. BA218IU – Phân tích tín dụng và cho vay – Credit analysis and lending

Số tín chỉ: 3 (3,0)

Điều kiện tiên quyết: BA138IU – Lý thuyết danh mục đầu tư và quản trị

Mô tả vắn tắt nội dung:

Tập trung vào các cách tiếp cận mới nhất để lựa chọn danh mục cho vay và mô hình rủi ro tín dụng. Các chủ đề bao gồm: cho điểm tín dụng; xếp hạng tín dụng và xác suất vỡ nợ; định giá trái phiếu và các khoản vay như quyền chọn; mô hình rút gọn; phương pháp tiếp cận dựa trên mô phỏng; phân tích cấu trúc vốn và rủi ro hoàn vốn; tổng quan về thị trường rủi ro tín dụng. Môn học cũng bao gồm dự án dựa trên Excel về rủi ro tín dụng danh mục đầu tư.

10. EFA235IU – Quản lý và quy định ngân hàng thương mại – Commercial Banking Management and Regulation

Số tín chỉ: 3 (3,0)

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả vắn tắt nội dung:

Môn học này được thiết kế nhằm giúp sinh viên mới vào ngành ngân hàng hiểu một cách tổng quát về ngành này. Khóa học giới thiệu các khái niệm và nguyên tắc cơ bản của ngân hàng, cách ngân hàng hoạt động như một nhà cung cấp dịch vụ và doanh nghiệp, trách nhiệm của họ trong việc hoạt động một cách an toàn và bảo đảm, quản lý rủi ro, cũng như trách nhiệm của nhân viên ngân hàng trong môi trường dịch vụ tài chính tập trung vào khách hàng.

11. BA174IU – Kinh tế lượng và ứng dụng trong tài chính – Econometrics with Financial Management

Số tín chỉ: 3 (3,0)

Điều kiện tiên quyết: BA080IU - Thống kê ứng dụng trong kinh doanh và BA054IU - Tài chính doanh nghiệp

Mô tả vắn tắt nội dung:

Môn học giới thiệu những ý tưởng cơ bản của kinh tế lượng như một phần mở rộng cho hồi quy tuyến tính. Nó bao gồm phân tích độ nhạy bao gồm các vi phạm khác nhau đối với các giả định của mô hình hồi quy, bao gồm phân tích đầy đủ các phân dư. Các vấn đề về tính đa cộng tuyến của các biến, phân tích thành phần chính, phương sai thay đổi và tự tương quan của sai số; và thống kê Durbin-Watson. Điều này được mở rộng sang việc phân tích dữ liệu chuỗi thời gian trong tài chính, sử dụng các ý tưởng về quan hệ nhân quả Granger và sự đồng liên kết. Các mô hình phương trình đồng thời cũng được xem xét dựa trên lý thuyết tài chính.

12. EFA240IU – Chiến lược đầu tư bất động sản – Real Estate Investment Strategy

Số tín chỉ: 3 (3,0)

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả vắn tắt nội dung:

Môn học bao gồm các chủ đề nhằm giúp sinh viên hiểu được những rủi ro tiềm ẩn và lợi nhuận liên quan đến việc đầu tư và tài trợ cho cả bất động sản thương mại và nhà ở. Nó bao gồm các kỹ thuật và khái niệm khác nhau bao gồm: thẩm định, đầu tư, tư vấn và quản lý danh mục đầu tư bất động sản, đầu tư và tài trợ phát triển. Ngoài ra, môn học này cung cấp các kiến thức pháp lý cập nhật cần thiết liên quan đến lĩnh vực bất động sản có thể ảnh hưởng đến quyền lợi của người cho vay và nhà đầu tư tại thị trường Việt Nam. Nó cũng giúp sinh viên hiểu các

tính năng của các phương tiện khác nhau để cho vay và đầu tư vào thị trường bất động sản, lợi ích kinh tế và tầm quan trọng của nền kinh tế địa phương nơi có bất động sản.

Vào cuối môn học, học viên sẽ có thể thực hiện các phương pháp phân tích thích hợp và thông tin tài chính bất động sản và quyết định đầu tư cũng như hiểu được các tài sản tài chính được chứng khoán hóa bằng bất động sản.

13. BA153IU – Thực tập định hướng – Internship

Số tín chỉ: 3 (3,0)

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả vắn tắt nội dung:

Đây là kỳ thực tập bắt buộc trong đó sinh viên phải trải qua một thời gian làm việc thực tế tại doanh nghiệp. Thời gian thực tập tối thiểu là 32 ngày làm việc (tương đương khoảng 2 tháng toàn thời gian hoặc 4 tháng bán thời gian) (2 tháng hoặc 4 tháng chỉ là ước lượng tùy vào sinh viên thực tập bao nhiêu ngày trong tuần rồi cộng lại trên 32 ngày làm việc là đạt yêu cầu chứ không nhất thiết phải là 2 tháng hay 4 tháng).

14. BA269IU – Phương pháp nghiên cứu khoa học trong tài chính – Research Methods for Finance

Số tín chỉ: 3 (3,0)

Điều kiện tiên quyết: Thống kê trong kinh doanh (Statistics for business – BA080IU), Toán trong kinh doanh (Maths for business – BA282IU)

Mô tả vắn tắt nội dung:

Phương pháp Nghiên cứu trong Tài chính giới thiệu cho sinh viên bản chất, phạm vi và ý nghĩa của nghiên cứu và phương pháp nghiên cứu. Ngoài ra, môn học phân tích các vấn đề liên quan đến việc thiết kế và tiến hành nghiên cứu thực nghiệm trong lĩnh vực tài chính bằng cách kiểm tra các bài báo được xuất bản gần đây trên 6 tạp chí tài chính hàng đầu.

15. EFA236IU - Thanh toán quốc tế - International Payment

Số tín chỉ: 3 (3,0)

Điều kiện tiên quyết: Phương pháp định lượng trong tài chính – BA191IU

Mô tả vắn tắt nội dung:

Môn học này nhằm cung cấp cho sinh viên kiến thức về cách giải quyết các giao dịch quốc tế: nguyên tắc của hình thức thanh toán bằng giấy viết, thu hồi tài liệu, thư tín dụng, bảo lãnh quốc tế và giai đoạn trích nợ; thanh toán phi thương mại quốc tế, rủi ro thanh toán, kiểm soát tạo lợi từ và giai đoạn trích nợ. Sinh viên có thể nắm vững cách sử dụng trong thanh toán và giải quyết quốc tế cũng như quy định và quy tắc quốc tế về thanh toán tài chính thương mại quốc tế. Mục tiêu chung của khóa học này là cung cấp cho những sinh viên muốn làm việc trong các công ty hoặc ngân hàng liên quan đến bán hàng, tài chính, vận chuyển và quản trị quốc tế một nền tảng chuyên ngành tốt.

16. BA189IU – Quản trị rủi ro ngân hàng – Banking Risk Management

Số tín chỉ: 3 (3,0)

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả vắn tắt nội dung:

Môn học Quản lý rủi ro ngân hàng cung cấp một cái nhìn tổng quan về cơ sở hạ tầng và rủi ro tài chính của hệ thống ngân hàng, các tổ chức và thị trường của nó trong bối cảnh toàn cầu. Chủ đề cơ bản của khóa học này là việc áp dụng lý thuyết tài chính hiện đại và các kỹ thuật mô hình định lượng vào việc ra quyết định tài chính và quản lý của các ngân hàng. Đối tượng ra quyết định của ngân hàng được tiếp cận dưới góc độ rủi ro.

Khóa học bao gồm các lĩnh vực quyết định chính đối với quản lý ngân hàng trong khuôn khổ của một môi trường quản lý và "doanh nghiệp có trách nhiệm". Các chủ đề chính được đề cập là rủi ro ngân hàng và quản lý nó bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng, rủi ro hoạt động và rủi ro thanh khoản trong bối cảnh quốc tế.

17. BA257IU – Workshop 2 về Tài chính – Workshop 2 on Finance

Số tín chỉ: 2 (2,0)

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả vắn tắt nội dung:

Môn học này sẽ cung cấp cho sinh viên cơ hội để tiếp xúc thực tế với những công việc và dự án mà sinh viên ngành kế toán sẽ phải đối mặt khi đi làm thực tế. Xuyên suốt khóa học, những diễn giả sẽ trình bày “Những công việc dở dang” và “chia sẻ kinh nghiệm”. Bằng cách này sinh viên sẽ mở rộng kiến thức kế toán & kiểm toán và hiểu sâu hơn về con đường phát triển nghề nghiệp của mình. Để đánh giá môn học, sinh viên được yêu cầu phải nộp 3 báo cáo ngoại khóa đối với 3 chủ đề được diễn giả trình bày.

18. BA170IU – Luận văn – Thesis

Số tín chỉ: 12 (12,0)

Điều kiện tiên quyết: BA269IU - Phương pháp nghiên cứu trong tài chính (Research Methods for Finance), Thực tập định hướng 1 (BA153IU)

Mô tả vắn tắt nội dung:

Đây là nghiên cứu tốt nghiệp, trong đó sinh viên thực hiện một nghiên cứu với sự hướng dẫn của giảng viên trong thời gian 1 học kỳ. Sinh viên sẽ tự chọn chủ đề, xây dựng đề cương và tiến hành nghiên cứu, lập báo cáo và sau đó trình bày trước hội đồng

MÔN TỰ CHỌN

1. BA150IU – Special Study

Số tín chỉ: 3 (3,0)

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả vắn tắt nội dung: Môn học Special Study thường được thiết kế để cung cấp cho sinh viên cơ hội nghiên cứu và thực hành những chủ đề đặc biệt hoặc sâu sắc hơn so với những môn học chính thông trong chương trình đào tạo. Đây là một loại môn học linh hoạt có thể có nhiều dạng khác nhau tùy thuộc vào chương trình và mục đích cụ thể sinh viên.

2. BA225IU – Specialized Internship

Số tín chỉ: 3 (3,0)

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả vắn tắt nội dung: Môn học Specialized Internship là một phần của chương trình đào tạo được thiết kế để cung cấp cho sinh viên cơ hội áp dụng những kiến thức học được trong một môi trường thực tế và chuyên sâu hơn so với các khóa học lý thuyết truyền thống. Đây là một loại môn học thực tập đặc biệt, nhằm mục đích giúp sinh viên phát triển và mở rộng kỹ năng nghề nghiệp cụ thể liên quan đến ngành học của họ.

3. BA221IU – Tài chính cá nhân – Personal Finance

Số tín chỉ: 3 (3,0)

Điều kiện tiên quyết: BA138IU – Lý thuyết danh mục đầu tư và quản trị

Mô tả vắn tắt nội dung:

Môn học này nhằm mục đích giúp sinh viên làm quen với việc chuẩn bị một kế hoạch tài chính toàn diện cho một khách hàng cá nhân. Các kỹ năng kỹ thuật và kiến thức cần thiết trong các lĩnh vực như đầu tư, bảo hiểm, lập kế hoạch bất động sản, phân tích toán học, phúc lợi việc

làm và thuế thu nhập sẽ được chi trả. Đơn vị này sẽ hướng dẫn sinh viên cung cấp dịch vụ toàn diện và tạo ra mối quan hệ tối ưu giữa khách hàng và học viên. Những sinh viên muốn tìm hiểu về các nguyên tắc cơ bản về lập kế hoạch tài chính cho bản thân cũng có thể được hưởng lợi từ môn học này.

4. BA263IU – Mô hình tài chính – Financial Modelling

Số tín chỉ: 3 (3,0)

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả vắn tắt nội dung:

Khóa học bao gồm các chủ đề để giúp sinh viên giải thích và phân tích báo cáo tài chính của một công ty một cách hiệu quả. Trong khóa học này, sinh viên sẽ học cách thiết kế, phát triển và xây dựng các mô hình tài chính tương hỗ của riêng mình để giải quyết các câu hỏi tài chính phức tạp. Bên cạnh đó, khóa học tập trung vào việc xây dựng các kỹ năng Excel để phân tích báo cáo tài chính lịch sử và thực hiện dự báo tài chính, định giá công ty, ước tính rủi ro danh mục đầu tư và xây dựng danh mục đầu tư tối ưu, v.v. Hồi quy đơn giản bằng Excel để ước tính mối quan hệ giữa các biến cũng được trình bày trong khóa học này.

5. BA065IU – Định giá và phân tích kinh doanh – Business Analysis and Evaluation

Số tín chỉ: 3 (3,0)

Điều kiện tiên quyết: Kế toán tài chính (Financial Accounting – BA005IU); Nguyên lý Quản trị tài chính (Fundamental of Financial Management – BA016IU); Tài chính doanh nghiệp (Corporate Finance – BA054IU).

Mô tả vắn tắt nội dung:

Môn học Định giá và phân tích kinh doanh được thiết kế để giúp sinh viên hiểu báo cáo tài chính và định giá doanh nghiệp. Môn học này nhấn mạnh các ứng dụng thực tế. Chính vì vậy, đa số thời gian của môn học này sẽ được sử dụng phân tích và thảo luận các báo cáo tài chính trong bối cảnh thực tế. Bài giảng và các tài liệu thảo luận từ sách giáo trình và bài báo từ các tạp chí tài chính sẽ được cung cấp cho khóa học.

Phần lớn khóa học sẽ phân tích tổng quát, nhưng sẽ tập trung chủ yếu vào các công ty đại chúng tuân theo luật chứng khoán. Nửa đầu tiên của khóa học sẽ tập trung vào phát triển bốn bước chủ yếu trong khuôn mẫu phân tích cơ bản: Các công cụ này được sử dụng để tiến hành phân tích kinh doanh toàn diện các công ty đại chúng từ các khía cạnh khác nhau, ví dụ như định giá chứng khoán vốn chủ sở hữu, và hợp nhất và sáp nhập.....

6. BA216IU – Phái sinh và Quản lý rủi ro – Derivatives and Risk Management

Số tín chỉ: 3 (3,0)

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả vắn tắt nội dung:

Môn học này giới thiệu về các tài sản phái sinh như hợp đồng tương lai, kỳ hạn, hoán đổi và quyền chọn, quản lý rủi ro và phái sinh tín dụng. Chúng tôi sẽ đề cập đến việc định giá các tài sản phái sinh này cũng như các chứng khoán có chứa các tùy chọn nhúng. Chúng tôi sẽ xem xét các chiến lược quản lý rủi ro như bảo hiểm rủi ro tĩnh và động. Các đơn đăng ký sẽ được xem xét từ các thị trường vốn chủ sở hữu, hàng hóa, trái phiếu và thế chấp được bảo đảm.

7. BA186IU – Ngân hàng đầu tư – Investment Banking

Số tín chỉ: 3 (3,0)

Điều kiện tiên quyết: Nguyên lý Quản trị Tài chính (Fundamentals of Financial Management – BA016IU) và BA134IU – Thị trường và các định chế tài chính

Mô tả vắn tắt nội dung:

Môn học này là nghiên cứu về ngân hàng đầu tư bắt đầu với lập kế hoạch chiến lược và quản lý tài chính; chuyển sang phân tích, tài trợ và định giá các cơ hội đầu tư; và kết thúc với việc nghiên cứu về quản trị công ty và các vấn đề đạo đức mà các chủ ngân hàng đầu tư phải đối mặt. Môn học này kiểm tra các chức năng chính của ngân hàng đầu tư như mua bán và sáp nhập (M&A), mua lại bằng đòn bẩy (LBO) và tái cấu trúc doanh nghiệp.

Các chủ đề này sẽ được khám phá từ quan điểm về sự tồn tại của tập đoàn và mong muốn tiếp tục phát triển thịnh vượng và mở rộng. Tái cấu trúc doanh nghiệp và bố trí lại nội bộ các nguồn lực cho các hoạt động trong doanh nghiệp với tiềm năng tăng trưởng hấp dẫn hơn là một phương pháp nội bộ để đạt được tăng trưởng. Việc áp dụng các hoạt động ngân hàng đầu tư thông qua mua bán và sáp nhập bên ngoài và mua lại có đòn bẩy thường là một cách nhanh chóng hơn, mạnh mẽ hơn để mở rộng và phát triển công ty. Việc kiểm tra các hoạt động bên trong và bên ngoài là trọng tâm của môn học này.

8. EFA230IU – Workshop 2 về Các vấn đề kinh tế – Workshop 2 on Economics Issues

Số tín chỉ: 2 (2,0)

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả vắn tắt nội dung:

Môn học này sẽ cung cấp cho sinh viên cơ hội để tiếp xúc thực tế với những công việc và dự án mà sinh viên ngành kinh tế sẽ phải đối mặt khi đi làm thực tế. Xuyên suốt khoá học, những diễn giả sẽ trình bày “Những công việc dở dang” và “chia sẻ kinh nghiệm”. Bằng cách này sinh viên sẽ mở rộng kiến thức kinh tế và ứng dụng của phân tích dữ liệu trong việc ra quyết định kinh doanh và hiểu sâu hơn về con đường phát triển nghề nghiệp của mình. Để đánh giá môn học, sinh viên được yêu cầu phải nộp 3 báo cáo ngoại khoá đối với 3 chủ đề được diễn giả trình bày.

9. BA282IU – Workshop 2 về Kế toán – Workshop 2 on Accounting

Số tín chỉ: 2 (2,0)

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả vắn tắt nội dung:

Môn học được thiết kế để cung cấp cho sinh viên những kỹ năng và kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực kế toán, trong một khung học tập thực hành và áp dụng. Đây là một phần của chương trình đào tạo trong ngành Kế toán, nhằm giúp sinh viên hiểu rõ hơn về các khía cạnh phức tạp của kế toán và có thể áp dụng chúng vào thực tế công việc.

CHUYÊN NGÀNH ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

1. BA006IU – Giao tiếp kinh doanh – Business Communication

Số tín chỉ: 3 (3,0)

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả vắn tắt nội dung:

Môn học trang bị kiến thức cơ bản về truyền thông trong doanh nghiệp bao gồm: quá trình truyền thông và các thành phần liên quan đến truyền thông trong doanh nghiệp. Sinh viên được trang bị và rèn luyện các kỹ năng cần thiết để có thể vận dụng hiệu quả một số loại phương tiện

truyền phổ biến trong doanh nghiệp như sử dụng văn bản, hội nghị, sự kiện, phỏng vấn tuyển dụng v/v...

2. BA054IU – Tài chính doanh nghiệp – Corporate Finance

Số tín chỉ: 3 (3,0)

Điều kiện tiên quyết: Nguyên lý Quản trị Tài chính (Fundamentals of Financial Management – BA016IU)

Mô tả vắn tắt nội dung:

Mục tiêu của khóa học này là nghiên cứu các lĩnh vực quyết định chính về tài chính quản lý và một số chủ đề được lựa chọn của lý thuyết tài chính. Khóa học đánh giá lý thuyết và bằng chứng thực nghiệm liên quan đến chính sách đầu tư và tài chính của công ty và nỗ lực phát triển khả năng ra quyết định trong các lĩnh vực này bằng cả bài giảng và trường hợp.

Một số chủ đề sẽ quen thuộc với khóa học trước đó BA016IU, như quyết định đầu tư, quyết định tài chính, chi phí vốn, lý thuyết danh mục đầu tư hiện đại, v.v., tất cả sẽ được xây dựng sâu hơn và chặt chẽ hơn. Ngoài giá vé tiêu chuẩn trên, khóa học này cũng bao gồm các chủ đề khác như cơ cấu vốn, chính sách cổ tức, quản lý vốn lưu động và sáp nhập & mua lại.

3. BA081IU – Luật kinh doanh – Business Law

Số tín chỉ: 3 (3,0)

Điều kiện tiên quyết: Pháp luật Việt Nam Đại Cương (Introduction to Vietnamese Legal System – BA167IU)

Mô tả vắn tắt nội dung:

Môn học này giới thiệu chung về môi trường pháp lý ảnh hưởng đến các cá nhân, thương nhân và các giao dịch thương mại. Sinh viên sẽ được làm quen và từ đó hiểu được các hình thức và quy định pháp lý về doanh nghiệp, các nguyên tắc cơ bản về luật hợp đồng, trong đó bao gồm giao kết, thực hiện, vi phạm và các chế tài áp dụng cho vi phạm hợp đồng. Ngoài ra, môn học sẽ xem xét các nguyên tắc cơ bản của pháp quy về trách nhiệm sản phẩm, bất động sản, giao dịch có bảo đảm và luật phá sản.

4. EFA239IU – Phân tích dữ liệu trong tài chính – Data Analytics in Finance

Số tín chỉ: 3 (3,0)

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả vắn tắt nội dung:

Môn học tập trung vào việc sử dụng các công cụ và kỹ thuật phân tích dữ liệu để giải quyết các vấn đề tài chính. Môn học này cung cấp kiến thức và kỹ năng cần thiết để phân tích dữ liệu tài chính, từ đó đưa ra các quyết định kinh doanh và đầu tư thông minh.

5. EFA238IU – Phân tích kỹ thuật – Technical Analysis

Số tín chỉ: 3 (3,0)

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả vắn tắt nội dung:

Môn học tập trung vào việc nghiên cứu và sử dụng các phương pháp phân tích biểu đồ và chỉ báo kỹ thuật để dự đoán xu hướng giá cả của các tài sản tài chính như cổ phiếu, trái phiếu, và hàng hóa. Đây là một môn học quan trọng cho những ai quan tâm đến đầu tư và giao dịch tài chính.

6. BA217IU – Tài chính hành vi – Behavioral Finance

Số tín chỉ: 3 (3,0)

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả vắn tắt nội dung:

Trong môn học này, chúng tôi sẽ xem xét cách mọi người mắc phải những sai lầm có thể dự đoán được và có thể lặp lại trong quá trình ra quyết định tài chính. Chúng tôi sẽ mô tả bản chất của những sai lầm này và nguồn gốc của chúng, sử dụng những hiểu biết từ tâm lý học, khoa học thần kinh và kinh tế học thực nghiệm về cách trí óc con người hoạt động. Sau đó, chúng tôi sẽ thảo luận về cách kết hợp những sai lầm này vào lý thuyết tài chính của chúng tôi có thể cải thiện rõ rệt các mô hình tài chính tiêu chuẩn được nghiên cứu trong các khóa học khác. Chúng tôi cũng sẽ xem xét cách hiểu hoạt động của bộ óc con người cho phép chúng tôi thiết kế một thế giới tốt hơn – cụ thể là thị trường chứng khoán, hệ thống hưu trí và chăm sóc sức khỏe tốt hơn.

7. EFA233IU – Đạo đức và quản trị công ty – Ethics and Corporate Governance

Số tín chỉ: 3 (3,0)

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả vắn tắt nội dung:

Mục tiêu của môn học này nhằm truyền đạt sự hiểu biết về lý thuyết và thực tiễn trong lĩnh vực đạo đức kinh doanh và kinh doanh bền vững. Sinh viên được học về các đặc điểm của các phạm trù đạo đức trong kinh doanh. Sinh viên sẽ làm quen với những lý thuyết chung của đạo đức kinh doanh như: lý thuyết về đạo đức, thuyết về các bên liên quan, lý thuyết về trách nhiệm, khởi nghiệp bền vững, những vấn đề về quyền con người, cũng như các lý thuyết và thực tiễn trong việc thực hành đạo đức kinh doanh. Sinh viên cũng tiếp thu được những khả năng để xử lý những tình huống đạo đức tiến thoái lưỡng nan một cách có hệ thống. Kết quả kỳ vọng của môn học là sinh viên có ý niệm đúng đắn về những vấn đề đang xảy ra trong kinh doanh ngày nay liên quan đến đạo đức kinh doanh và kinh doanh bền vững, những hiểu biết cơ bản về thuyết đạo đức và ứng dụng trong kinh doanh, những kỹ năng để phân tích sự tiến thoái lưỡng nan về phạm trù đạo đức, kiến thức về những phương thức và công cụ để quản lý đạo đức.

Quản trị công ty quan tâm tới sự sở hữu, kiểm soát và trách nhiệm giải trình của công ty. Vấn đề này đã trở nên quan trọng hơn bởi vì đang có sự gia tăng về những câu hỏi ví dụ như là: Công ty đang được chạy trên lợi ích của ai; Cơ chế nào giúp đảm bảo lợi ích của cổ đông; Cơ sở gì để thiết lập tiền lương cho ban quản lý; và tại sao, mặc cho sự hình thức hóa của rất nhiều thủ tục và thông lệ để quản trị công ty tốt, mọi thứ đều diễn ra trật đường ray dẫn đến sự sụp đổ của các công ty và sự mất tin vào việc quản trị doanh nghiệp một cách tổng quát?

8. BA216IU – Phái sinh và Quản lý rủi ro – Derivatives and Risk Management

Số tín chỉ: 3 (3,0)

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả vắn tắt nội dung:

Môn học này giới thiệu về các tài sản phái sinh như hợp đồng tương lai, kỳ hạn, hoán đổi và quyền chọn, quản lý rủi ro và phái sinh tín dụng. Chúng tôi sẽ đề cập đến việc định giá các tài sản phái sinh này cũng như các chứng khoán có chứa các tùy chọn nhúng. Chúng tôi sẽ xem xét các chiến lược quản lý rủi ro như bảo hiểm rủi ro tĩnh và động. Các đơn đăng ký sẽ được xem xét từ các thị trường vốn chủ sở hữu, hàng hóa, trái phiếu và thế chấp được bảo đảm.

9. BA051IU – Quản trị tài chính quốc tế - International Financial Management

Số tín chỉ: 3 (3,0)

Điều kiện tiên quyết: Nguyên lý Quản trị tài chính (Fundamental of Financial Management – BA016IU)

Mô tả vắn tắt nội dung:

Chủ đề này giới thiệu và mở rộng việc ra quyết định tài chính trong bối cảnh quốc tế. Nó sẽ giới thiệu tỷ giá hối đoái vào phương trình, quan sát các tác động và điều tra các yếu tố có thể giải thích các biến động tỷ giá hối đoái. Ngoài ra, nó sẽ xem xét các chiến lược để giảm thiểu tác động của thay đổi tỷ giá hối đoái. Nó cũng sẽ bao gồm một loạt các vấn đề liên quan đến toàn cầu hóa của thị trường vốn, bao gồm đầu tư quốc tế, chi phí đa quốc gia về vốn, cấu trúc vốn và tái cơ cấu.

10. BA153IU – Thực tập định hướng – Internship

Số tín chỉ: 3 (3,0)

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả vắn tắt nội dung:

Đây là kỳ thực tập bắt buộc trong đó sinh viên phải trải qua một thời gian làm việc thực tế tại doanh nghiệp. Thời gian thực tập tối thiểu là 32 ngày làm việc (tương đương khoảng 2 tháng toàn thời gian hoặc 4 tháng bán thời gian) (2 tháng hoặc 4 tháng chỉ là ước lượng tùy vào sinh viên thực tập bao nhiêu ngày trong tuần rồi cộng lại trên 32 ngày làm việc là đạt yêu cầu chứ không nhất thiết phải là 2 tháng hay 4 tháng).

11. BA269IU – Phương pháp nghiên cứu khoa học trong tài chính – Research Methods for Finance

Số tín chỉ: 3 (3,0)

Điều kiện tiên quyết: Thống kê trong kinh doanh (Statistics for business – BA080IU), Toán trong kinh doanh (Maths for business – BA282IU)

Mô tả vắn tắt nội dung:

Phương pháp Nghiên cứu trong Tài chính giới thiệu cho sinh viên bản chất, phạm vi và ý nghĩa của nghiên cứu và phương pháp nghiên cứu. Ngoài ra, môn học phân tích các vấn đề liên quan đến việc thiết kế và tiến hành nghiên cứu thực nghiệm trong lĩnh vực tài chính bằng cách kiểm tra các bài báo được xuất bản gần đây trên 6 tạp chí tài chính hàng đầu.

12. EFA237IU – Bảo hiểm – Insurance

Số tín chỉ: 3 (3,0)

Điều kiện tiên quyết: Thống kê trong kinh doanh (Statistics for business – BA080IU), Toán trong kinh doanh (Maths for business – BA282IU)

Mô tả vắn tắt nội dung:

Môn học này nhằm cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về bảo hiểm, bao gồm lý thuyết kinh tế cần thiết của các công ty bảo hiểm, sơ đồ phân loại bảo hiểm, bảo hiểm trong quản lý rủi ro và các hoạt động/chức năng chính của các công ty bảo hiểm. Giới thiệu cho sinh viên về bản chất của quản lý rủi ro và các hoạt động bảo hiểm, vai trò của bảo hiểm trong quá trình lập kế hoạch tài chính tổng thể. Giải thích lý thuyết kinh tế của công ty bảo hiểm thông qua việc nhận diện các yếu tố rủi ro; Giải thích các đặc điểm của bảo hiểm và các rủi ro có thể bảo hiểm. Minh họa các hoạt động của ngành công nghiệp bảo hiểm. Minh họa sơ đồ phân loại bảo hiểm. Cung cấp cho sinh viên cái nhìn tổng quan về các khía cạnh pháp lý và quy định của bảo hiểm.

13. BA065IU – Định giá và phân tích kinh doanh – Business Analysis and Evaluation

Số tín chỉ: 3 (3,0)

Điều kiện tiên quyết: Kế toán tài chính (Financial Accounting– BA005IU); Nguyên lý Quản trị tài chính (Fundamental of Financial Management – BA016IU); Tài chính doanh nghiệp (Corporate Finance – BA054IU).

Mô tả vắn tắt nội dung:

Môn học Định giá và phân tích kinh doanh được thiết kế để giúp sinh viên hiểu báo cáo tài chính và định giá doanh nghiệp. Môn học này nhấn mạnh các ứng dụng thực tế. Chính vì vậy, đa số thời gian của môn học này sẽ được sử dụng phân tích và thảo luận các báo cáo tài chính trong bối cảnh thực tế. Bài giảng và các tài liệu thảo luận từ sách giáo trình và bài báo từ các tạp chí tài chính sẽ được cung cấp cho khóa học.

Phần lớn khóa học sẽ phân tích tổng quát, nhưng sẽ tập trung chủ yếu vào các công ty đại chúng tuân theo luật chứng khoán. Nửa đầu tiên của khóa học sẽ tập trung vào phát triển bốn bước chủ yếu trong khuôn mẫu phân tích cơ bản: Các công cụ này được sử dụng để tiến hành phân tích kinh doanh toàn diện các công ty đại chúng từ các khía cạnh khác nhau, ví dụ như định giá chứng khoán vốn chủ sở hữu, và hợp nhất và sáp nhập.....

14. BA257IU – Workshop 2 về Tài chính – Workshop 2 on Finance

Số tín chỉ: 2 (2,0)

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả vắn tắt nội dung:

Môn học này sẽ cung cấp cho sinh viên cơ hội để tiếp xúc thực tế với những công việc và dự án mà sinh viên ngành kế toán sẽ phải đối mặt khi đi làm thực tế. Xuyên suốt khóa học, những diễn giả sẽ trình bày “Những công việc dở dang” và “chia sẻ kinh nghiệm”. Bằng cách này sinh viên sẽ mở rộng kiến thức kế toán & kiểm toán và hiểu sâu hơn về con đường phát triển nghề nghiệp của mình. Để đánh giá môn học, sinh viên được yêu cầu phải nộp 3 báo cáo ngoại khóa đối với 3 chủ đề được diễn giả trình bày.

15. BA186IU – Ngân hàng đầu tư – Investment Banking

Số tín chỉ: 3 (3,0)

Điều kiện tiên quyết: Nguyên lý Quản trị Tài chính (Fundamentals of Financial Management – BA016IU) và BA134IU – Thị trường và các định chế tài chính

Mô tả vắn tắt nội dung:

Môn học này là nghiên cứu về ngân hàng đầu tư bắt đầu với lập kế hoạch chiến lược và quản lý tài chính; chuyên sâu phân tích, tài trợ và định giá các cơ hội đầu tư; và kết thúc với việc nghiên cứu về quản trị công ty và các vấn đề đạo đức mà các chủ ngân hàng đầu tư phải đối mặt. Môn học này kiểm tra các chức năng chính của ngân hàng đầu tư như mua bán và sáp nhập (M&A), mua lại bằng đòn bẩy (LBO) và tái cấu trúc doanh nghiệp.

Các chủ đề này sẽ được khám phá từ quan điểm về sự tồn tại của tập đoàn và mong muốn tiếp tục phát triển thịnh vượng và mở rộng. Tái cấu trúc doanh nghiệp và bố trí lại nội bộ các nguồn lực cho các hoạt động trong doanh nghiệp với tiềm năng tăng trưởng hấp dẫn hơn là một phương pháp nội bộ để đạt được tăng trưởng. Việc áp dụng các hoạt động ngân hàng đầu tư thông qua mua bán và sáp nhập bên ngoài và mua lại có đòn bẩy thường là một cách nhanh chóng hơn, mạnh mẽ hơn để mở rộng và phát triển công ty. Việc kiểm tra các hoạt động bên trong và bên ngoài là trọng tâm của môn học này.

16. BA170IU – Luận văn – Thesis

Số tín chỉ: 12 (12,0)

Điều kiện tiên quyết: BA269IU - Phương pháp nghiên cứu trong tài chính (Research Methods for Finance), Thực tập định hướng 1 (BA153IU)

Mô tả vắn tắt nội dung:

Đây là nghiên cứu tốt nghiệp, trong đó sinh viên thực hiện một nghiên cứu với sự hướng dẫn của giảng viên trong thời gian 1 học kỳ. Sinh viên sẽ tự chọn chủ đề, xây dựng đề cương và tiến hành nghiên cứu, lập báo cáo và sau đó trình bày trước hội đồng

MÔN TỰ CHỌN

1. EFA240IU – Chiến lược đầu tư bất động sản – Real Estate Investment Strategy

Số tín chỉ: 3 (3,0)

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả vắn tắt nội dung:

Môn học bao gồm các chủ đề nhằm giúp sinh viên hiểu được những rủi ro tiềm ẩn và lợi nhuận liên quan đến việc đầu tư và tài trợ cho cả bất động sản thương mại và nhà ở. Nó bao gồm các kỹ thuật và khái niệm khác nhau bao gồm: thẩm định, đầu tư, tư vấn và quản lý danh mục đầu tư bất động sản, đầu tư và tài trợ phát triển. Ngoài ra, môn học này cung cấp các kiến thức pháp lý cập nhật cần thiết liên quan đến lĩnh vực bất động sản có thể ảnh hưởng đến quyền lợi của người cho vay và nhà đầu tư tại thị trường Việt Nam. Nó cũng giúp sinh viên hiểu các tính năng của các phương tiện khác nhau để cho vay và đầu tư vào thị trường bất động sản, lợi ích kinh tế và tầm quan trọng của nền kinh tế địa phương nơi có bất động sản.

Vào cuối môn học, học viên sẽ có thể thực hiện các phương pháp phân tích thích hợp và thông tin tài chính bất động sản và quyết định đầu tư cũng như hiểu được các tài sản tài chính được chứng khoán hóa bằng bất động sản.

2. BA150IU – Special Study

Số tín chỉ: 3 (3,0)

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả vắn tắt nội dung: Môn học Special Study thường được thiết kế để cung cấp cho sinh viên cơ hội nghiên cứu và thực hành những chủ đề đặc biệt hoặc sâu sắc hơn so với những môn học chính thông trong chương trình đào tạo. Đây là một loại môn học linh hoạt có thể có nhiều dạng khác nhau tùy thuộc vào chương trình và mục đích cụ thể sinh viên.

3. BA263IU – Mô hình tài chính – Financial Modelling

Số tín chỉ: 3 (3,0)

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả vắn tắt nội dung:

Khóa học bao gồm các chủ đề để giúp sinh viên giải thích và phân tích báo cáo tài chính của một công ty một cách hiệu quả. Trong khóa học này, sinh viên sẽ học cách thiết kế, phát triển và xây dựng các mô hình tài chính tương hỗ của riêng mình để giải quyết các câu hỏi tài chính phức tạp. Bên cạnh đó, khóa học tập trung vào việc xây dựng các kỹ năng Excel để phân tích báo cáo tài chính lịch sử và thực hiện dự báo tài chính, định giá công ty, ước tính rủi ro danh mục đầu tư và xây dựng danh mục đầu tư tối ưu, v.v. Hồi quy đơn giản bằng Excel để ước tính mối quan hệ giữa các biến cũng được trình bày trong khóa học này.

4. BA221IU – Tài chính cá nhân – Personal Finance

Số tín chỉ: 3 (3,0)

Điều kiện tiên quyết: BA138IU – Lý thuyết danh mục đầu tư và quản trị

Mô tả vắn tắt nội dung:

Môn học này nhằm mục đích giúp sinh viên làm quen với việc chuẩn bị một kế hoạch tài chính toàn diện cho một khách hàng cá nhân. Các kỹ năng kỹ thuật và kiến thức cần thiết trong các lĩnh vực như đầu tư, bảo hiểm, lập kế hoạch bất động sản, phân tích toán học, phúc lợi việc làm và thuế thu nhập sẽ được chi trả. Đơn vị này sẽ hướng dẫn sinh viên cung cấp dịch vụ toàn

diện và tạo ra mối quan hệ tối ưu giữa khách hàng và học viên. Những sinh viên muốn tìm hiểu về các nguyên tắc cơ bản về lập kế hoạch tài chính cho bản thân cũng có thể được hưởng lợi từ môn học này.

5. BA261IU – Công nghệ tài chính – Fintech

Số tín chỉ: 3 (3,0)

Điều kiện tiên quyết: Nguyên lý Quản trị Tài chính (Fundamentals of Financial Management – BA016IU)

Mô tả vắn tắt nội dung:

Cuộc cách mạng công nghệ 4.0 đã thay đổi cách thức vận hành của thế giới kinh doanh. Kết quả là thương mại, tài chính và ngân hàng toàn cầu đang thay đổi nhanh chóng với sự ra đời của các công nghệ tài chính khởi nghiệp, được gọi là FINTECH. Gần đây, 30% các Tổ chức tài chính lớn đang đầu tư vào Trí tuệ nhân tạo (AI) trong khi 77% dự kiến áp dụng blockchain như một phần của hệ thống hoặc quy trình sản xuất vào năm 2020 (báo cáo PWC Global Fintech 2017). Fintech bây giờ không chỉ là về công nghệ, mà còn về văn hóa, cách làm việc, giải quyết vấn đề, tương tác với khách hàng và những ý tưởng mới về lãnh đạo.

Môn học bao gồm các xu hướng và công cụ gần đây của công nghệ tài chính trong các lĩnh vực tài chính, bao gồm nền tảng cho vay, tài chính internet, blockchain (bao gồm: bitcoin, tiền điện tử), an ninh mạng, thanh toán kỹ thuật số, dữ liệu lớn, tài trợ quỹ, v.v. và tác động thực tế của chúng đối với ngân hàng toàn cầu và tài chính. Ngoài ra, khóa học này Khóa học có cả bài giảng và các trường hợp thực tế.

6. BA225IU – Specialized Internship

Số tín chỉ: 3 (3,0)

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả vắn tắt nội dung: Môn học Specialized Internship là một phần của chương trình đào tạo được thiết kế để cung cấp cho sinh viên cơ hội áp dụng những kiến thức học được trong một môi trường thực tế và chuyên sâu hơn so với các khóa học lý thuyết truyền thống. Đây là một loại môn học thực tập đặc biệt, nhằm mục đích giúp sinh viên phát triển và mở rộng kỹ năng nghề nghiệp cụ thể liên quan đến ngành học của họ.

7. EFA241IU – Định giá tài sản – Asset Pricing

Số tín chỉ: 3 (3,0)

Điều kiện tiên quyết: BA138IU – Portfolio Theory and Investment Analysis

Mô tả vắn tắt nội dung:

Môn học Định giá cung cấp một cái nhìn tổng quát về hai khía cạnh của việc định giá tài sản bằng những kiến thức thực nghiệm: sự giao thoa của lợi nhuận cổ phiếu và phân tích kỹ thuật.

8. EFA230IU – Workshop 2 về Các vấn đề kinh tế – Workshop 2 on Economics Issues

Số tín chỉ: 2 (2,0)

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả vắn tắt nội dung:

Môn học này sẽ cung cấp cho sinh viên cơ hội để tiếp xúc thực tế với những công việc và dự án mà sinh viên ngành kinh tế sẽ phải đối mặt khi đi làm thực tế. Xuyên suốt khóa học, những diễn giả sẽ trình bày “Những công việc dở dang” và “chia sẻ kinh nghiệm”. Bằng cách này sinh viên sẽ mở rộng kiến thức kinh tế và ứng dụng của phân tích dữ liệu trong việc ra quyết định kinh doanh và hiểu sâu hơn về con đường phát triển nghề nghiệp của mình. Để đánh

giá môn học, sinh viên được yêu cầu phải nộp 3 báo cáo ngoại khoá đối với 3 chủ đề được diễn giả trình bày.

9. BA282IU – Workshop 2 về Kế toán – Workshop 2 on Accounting

Số tín chỉ: 2 (2,0)

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả vắn tắt nội dung:

Môn học được thiết kế để cung cấp cho sinh viên những kỹ năng và kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực kế toán, trong một khung học tập thực hành và áp dụng. Đây là một phần của chương trình đào tạo trong ngành Kế toán, nhằm giúp sinh viên hiểu rõ hơn về các khía cạnh phức tạp của kế toán và có thể áp dụng chúng vào thực tế công việc.

TRƯỜNG KHOA



Trịnh Quốc Đạt

KẾ HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Đinh Đức Anh Vũ



Phụ lục I

**NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG KHÓA 2024 SO VỚI KHÓA 2023**

*(Kèm theo Quyết định số 788 /QĐ-ĐHQT ngày 17 tháng 7 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Đại học Quốc tế)*

1. Các môn học loại bỏ khỏi chương trình đào tạo

- BA274IU Workshop 2 on Business Management
- BA273IU Workshop 2 on International Business
- BA275IU Workshop 2 on Marketing
- BA272IU Workshop 2 on Hospitality Management

2. Các môn học bổ sung vào chương trình đào tạo.

Không có nội dung điều chỉnh

3. Các điều chỉnh khác

Không có nội dung điều chỉnh

**4. Hướng xử lý cho các sinh viên khóa cũ khi chưa học các môn học bị loại bỏ khỏi
chương trình đào tạo**

Không có nội dung điều chỉnh



Phụ lục II

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT CÁC MÔN HỌC

(Kèm theo Quyết định số 788/QĐ-ĐHQT ngày 17 tháng 7 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Đại học Quốc tế)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Thông tin tổng quát

- Tên môn học:
- + Tiếng Việt: Kỹ năng viết AE1
- + Tiếng Anh: Writing AE1
- Mã số môn học: **EN007IU**
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:
 - ☒ Kiến thức cơ bản
 - ☐ Kiến thức cơ sở ngành
 - ☐ Kiến thức chuyên ngành
 - ☐ Kiến thức khác
 - ☐ Môn học chuyên về kỹ năng chung
 - ☐ Môn học đồ án/luận văn tốt nghiệp
- Số tín chỉ:
- + Lý thuyết: 2
- + Thực hành: 0
- Môn học tiên quyết: Có TOEFL iBT > 61, IELTS > 6
- Môn học song hành: Không

2. Mô tả môn học

Ability to communicate effectively in English using appropriate communication methods to address the domestic and international audience. Students are also expected to have ethical behavior at work; cognitive ability and perspective on globalization; work in team; Self-study and career development skills.

3. Tài liệu học tập

(Các giáo trình, tài liệu tham khảo, các phần mềm, không quá 5 cuốn)

Giáo trình:

Lecture Ready 3 – Laurie Frazie, Shalle Leming, Oxford University Press, 2007

Tài liệu khác:

Lecture Ready 1, 2 – Laurie Frazie, Shalle Leming, Oxford University Press **Phần mềm: N/A**

4. Mục tiêu môn học

(Các mục tiêu tổng quát của môn học, thể hiện sự liên quan với các chuẩn đầu ra (X.x.x) của CTĐT và trình độ năng lực (TĐNL) được phân bổ cho môn học)

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu (2)	CĐR của môn học (X.x.x)(3)	TĐNL L (4)

(Gx) (1)			
G1: Kiến thức	Sau khi hoàn thành khóa học này, sinh viên sẽ có thể: - hiểu và làm theo các bước khác nhau trong quá trình viết để tạo ra một bài luận hoàn chỉnh, - cải thiện khả năng viết của họ thông qua tự đánh giá, phản hồi của bạn bè và nhận xét của giáo viên, - sử dụng các chức năng viết khác nhau để truyền đạt thành công mục đích của họ tới khán giả (các mô tả quy trình, các hiệu ứng nguyên nhân, so sánh, đối chiếu, và các bài luận tóm tắt), - đọc và trả lời một cách nghiêm túc bằng văn bản, phân tích và chú giải một văn bản học thuật.	PLO1, PLO3	5%
		...	
G2: Kỹ năng	- Giao tiếp hiệu quả: Khả năng thu thập, phân tích và tổ chức thông tin và truyền đạt những thông tin đó một cách rõ ràng và trôi chảy, bằng cả dạng viết và nói. - Đối số và phán xét phê phán: Khả năng xác định và tranh luận các vấn đề / vấn đề quan trọng, cũng như để đánh giá thông tin tài chính, đưa ra quyết định và phản ánh phê bình về biện minh cho các quyết định.	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	5%
		...	
G3. Thái độ	- Tìm hiểu trong các nhóm (các kỹ năng như phân công nhiệm vụ và quản lý, giải quyết xung đột và hợp tác, xây dựng sự đồng thuận và lãnh đạo) - Cung cấp các bài thuyết trình kinh doanh chuyên nghiệp (cả bằng miệng và bằng văn bản)	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6, PLO9	3%

(1): Ký hiệu mục tiêu của môn học. (2): Mô tả các mục tiêu bao gồm các hoạt động từ chủ động, các chủ đề CĐT (X.x.x) và bối cảnh áp dụng tổng quát

(3), (4): Ký hiệu CDR của CTĐT và TĐNL tương ứng được phân bổ cho môn học

5. Chuẩn đầu ra môn học

(Các mục cụ thể hay CDR của môn học và mức độ giảng dạy I, T, U)

CD R (X.x) (1)	Mô tả CDR (2)	Mức độ giảng dạy (I, T, U) (3)
G1. 1	• Khả năng có kiến thức vững chắc liên quan đến lĩnh vực kinh doanh, đánh giá cao những thay đổi và động lực trong môi trường rộng lớn, và thấu hiểu các ứng dụng của kiến thức quản trị kinh doanh tập trung vào	I, T, U

	một trong bốn mức độ: Quản trị kinh doanh, Kinh doanh quốc tế, Marketing và Tài chính và Ngân hàng. • Một kiến thức toàn diện và được thành lập về lĩnh vực này. Tất cả các mục tiêu của khóa học kết hợp sẽ dẫn đến một giới thiệu toàn diện về lĩnh vực kế toán.	
G1.2	• Khả năng áp dụng các kỹ thuật phân tích định lượng và định tính phù hợp, các khuôn khổ khái niệm có liên quan và kiến thức chung trong các chuyên ngành để rút ra các kết luận hợp lệ và đưa ra các khuyến nghị. • Khả năng giao tiếp hiệu quả bằng cách sử dụng các phương thức giao tiếp phù hợp cho cả khán giả trong nước và quốc tế. • Khả năng hiểu các vấn đề trong nhiều quan điểm, giải thích thông tin một cách hiệu quả và đưa ra đánh giá đúng đắn. • Khả năng áp dụng các kỹ thuật thích hợp và hiệu quả cho các thiết lập giao tiếp và kinh doanh.	I, T, U
G1.3	Khả năng giao tiếp hiệu quả bằng tiếng Anh bằng cách sử dụng các phương thức giao tiếp phù hợp để giải quyết các đối tượng trong nước và quốc tế. Học sinh cũng được dự kiến sẽ có thái độ đạo đức trong công việc; khả năng nhận thức và quan điểm về toàn cầu hóa; làm việc theo nhóm; kỹ năng tự học và phát triển nghề nghiệp	I, T, U

(1): Ký hiệu CDR của môn học

(2): Mô tả CDR, bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CDR ở cấp độ 4 (X.x.x.x) và bối cảnh áp dụng cụ thể.

(3): I (Introduce): giới thiệu, T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

6. Đánh giá môn học

(Các thành phần, các bài đánh giá, các tiêu chí đánh giá, chuẩn đánh giá, và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự tương quan với các CDR của môn học)

Thành phần đánh giá (1)	Bài đánh giá (Ax.x)	CDR môn học (G.x.x)(3)	Tỷ lệ % (4)
A1. Quizzes và bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm	G1.2, G1.3	30%
	A1.2 Quizzes	G1.1, G1.2	
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1 Bài thi giữa kỳ	G1.1, G1.2	30%
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1 Bài thi cuối kỳ	G1.1, G1.2, G1.3	40%

(1): các thành phần đánh giá của môn học. (2): các bài đánh giá

(3): các CDR được đánh giá. (4): tiêu chí đánh giá. (5): chuẩn đánh giá

(6): Tỷ lệ điểm của các bài đánh giá trong tổng điểm môn học

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

(các nội dung giảng dạy theo buổi học, thể hiện sự tương quan với các CDR của môn học, các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà) và các bài đánh giá của các môn học)

Lý thuyết

Tuần/ Buổi học (1)	Nội dung (2)	CDR môn học (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)
1	The process of Academic Writing Step1:Creating (Prewriting) Step2: Planning (Outlining) Step 3: Writing Step 4: Polishing	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
2	From Paragraph to Essay The introductory paragraph Body paragraphs The concluding paragraph	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
3	From Paragraph to Essay (Cont'd) Essay outlining Review Writing Practice Reading (Questions & Suggestions for Discussion or Writing)	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Quiz	A1.2. Quiz
4	Process Essays Thesis statements for process essay Transitional signals Writing Practice	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
5	Process Essays (Cont'd) Review/ Correction Reading 2 (Questions & Suggestions for Discussion or Writing)	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm

6	Cause – Effect Essays Organization Signal words and phrases Writing Practice	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
7	Cause – Effect Essays (Cont'd) Review/ Correction Reading (Questions & Suggestions for Discussion or Writing)	G 1.1, 1.2	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
8	Ôn tập thi giữa kỳ Kỳ thi giữa kỳ		Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
9	Comparison – Contrast Essays Organization Signal words Writing Practice	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
10	Comparison – Contrast Essays (Cont'd) Review Peer correction/ Self assessment	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
11	Paraphrase and Summary Paraphrasing Plagiarism and How to avoid Plagiarism	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
12	Paraphrase and Summary (Cont'd) Review/ Correction Summarizing	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình	A1.1 Bài tập nhóm

			Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	
13	Argumentative Essays Organization The introductory paragraph Writing Practice	G 1.1, 1.2	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
14	Argumentative Essays (Cont'd) Review/Correction Topic 1 – Reading 1 & 2 (Questions)	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước Quiz	A1.2 Quiz
15	Ôn tập thi cuối kỳ Thi cuối kỳ	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước	A3.1 Bài thi cuối kỳ

(1): Thông tin về tuần/buổi học. (2): Liệt kê nội dung giảng dạy theo chương, mục

(3): Liệt kê CDR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x),

(4): Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp, nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu)

(5): Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu Ax.x)

Thực hành (nếu có)

Tuần/Buổi học (1)	Nội dung (2)	CDR môn học (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)
...	Bài thực hành 1:...	Gx.x ...	Dạy:... Học ở lớp:... Học ở nhà:...	Ax.x ...
...				

(1): Thông tin về tuần/buổi học. (2): Liệt kê nội dung thực hành theo bài thực hành

(3): Liệt kê CDR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x),

(4): Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu)

(5): Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu Ax.x)

8. Quy định của môn học

(Các quy định của môn học (nếu có), thí dụ: sinh viên không nộp bài tập và các báo cáo đúng hạn, được coi như không nộp bài; sinh viên vắng 2 buổi thực hành trở lên, không được phép dự thi cuối kỳ...)

8.1. Khối lượng môn học

Dự kiến các sinh viên sẽ dành ít nhất tám giờ mỗi tuần để học khóa học này. Thời gian này nên được tạo thành từ đọc, nghiên cứu, làm việc trên các bài tập và các vấn đề, và tham dự các lớp học. Trong thời gian mà họ cần phải hoàn thành bài tập hoặc chuẩn bị cho kỳ thi, khối lượng công việc có thể lớn hơn.

Cam kết quá mức đã là nguyên nhân gây ra thất bại cho nhiều sinh viên. Họ nên tính toán khối lượng công việc cần thiết khi lập kế hoạch làm thế nào để cân bằng việc học với công việc bán thời gian và các hoạt động khác.

8.2. Sự tham dự

Thường xuyên và đúng giờ tham dự tại các bài giảng dự kiến trong khóa học này. Các quy định của trường đại học cho thấy rằng nếu sinh viên tham dự ít hơn tám mươi phần trăm các lớp học theo lịch trình, họ có thể không được xem xét để đánh giá lần cuối. Miễn giảm chỉ có thể được thực hiện trên cơ sở có vấn đề về sức khỏe. Nó có nghĩa là nếu bạn bỏ lỡ nhiều hơn hai lớp, bạn có thể thất bại trong lớp.

8.3. Hành vi và ứng xử chung

Tiếng bíp, điện thoại di động và máy nhắn tin cần phải được tắt trước khi vào lớp học. Các sinh viên được mong đợi sẽ tự thực hiện việc xem xét và tôn trọng nhu cầu của các sinh viên và giáo viên. Thực hiện việc phá vỡ hoặc can thiệp quá mức với một lớp học, chẳng hạn như đồ chuông hoặc nói chuyện trên điện thoại di động, không được chấp nhận và học sinh sẽ được yêu cầu rời khỏi lớp học. Thông tin thêm về hành vi của sinh viên có sẵn tại trang web của trường đại học.

8.4. Giữ thông tin

Các sinh viên nên lưu ý tất cả các thông báo được cập nhật trong các bài giảng hoặc trên bảng đen của khóa học. Theo thời gian, trường sẽ gửi thông báo quan trọng đến địa chỉ email của trường đại học mà không cung cấp bản sao giấy. Học sinh sẽ được coi là đã nhận được thông tin này

8.5. Sự trung thực và đạo văn trong học tập

Đạo văn là sự trình bày của những suy nghĩ hoặc công việc của người khác như của riêng mình (định nghĩa được đề xuất bởi Đại học Newcastle). Học sinh cũng được nhắc nhở rằng quản lý thời gian cẩn thận là một phần quan trọng của nghiên cứu và một trong những nguyên nhân được xác định của đạo văn là quản lý thời gian kém. Học sinh nên cho phép đủ thời gian để nghiên cứu, soạn thảo và tham khảo đúng đắn các nguồn trong việc chuẩn bị tất cả các mục đánh giá. Các trường đại học liên quan đến đạo văn như một hình thức hành vi sai trái học tập, và có quy định rất nghiêm ngặt về đạo văn.

9. Phụ trách môn học

- Khoa/bộ môn: Bộ môn Anh Ngữ
- Địa chỉ và email liên hệ:

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 4 năm
2024

KT. TRƯỞNG KHOA KTTC&KT
PHÓ TRƯỞNG KHOA KTTC&KT

(Ký, ghi rõ họ tên)

A handwritten signature in blue ink, appearing to read 'Lê Văn Chơn', with a horizontal line extending to the left.

Lê Văn Chơn

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Thông tin tổng quát

- Tên môn học:
 - + Tiếng Việt: Kỹ năng nghe AE1
 - + Tiếng Anh: Listening AE1
- Mã số môn học: **EN008IU**
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:

☒ Kiến thức cơ bản	☐ Kiến thức cơ sở ngành
☐ Kiến thức chuyên ngành	☐ Kiến thức khác
☐ Môn học chuyên về kỹ năng chung	☐ Môn học đề án/luận văn tốt nghiệp
- Số tín chỉ:
 - + Lý thuyết: 2
 - + Thực hành: 0
- Môn học tiên quyết: Có TOEFL iBT $\geq$ 61, IELTS $\geq$ 6.0
- Môn học song hành: Không

2. Mô tả môn học

Khóa học được thiết kế để chuẩn bị cho sinh viên các kỹ năng nghe và ghi chú hiệu quả để họ có thể theo đuổi các khóa học chuyên ngành của họ mà không gặp khó khăn đáng kể. Do đó, khóa học dựa trên bài giảng trong đó quy trình dạy và học được xây dựng trên các bài giảng về nhiều chủ đề khác nhau như kinh doanh, khoa học và nhân văn.

3. Tài liệu học tập

(Các giáo trình, tài liệu tham khảo, các phần mềm, không quá 5 cuốn)

Giáo trình:

Lecture Ready 3 – Laurie Frazie, Shalle Leming, Oxford University Press, 2007

Tài liệu khác:

Lecture Ready 1, 2 – Laurie Frazie, Shalle Leming, Oxford University Press **Phần**

mềm: N/A

4. Mục tiêu môn học

(Các mục tiêu tổng quát của môn học, thể hiện sự liên quan với các chuẩn đầu ra (X.x.x) của CTĐT và trình độ năng lực (TĐNL) được phân bổ cho môn học)

Mục tiêu (Gx) (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CDR của môn học (X.x.x)(3)	TĐNL (4)
G1: Kiến thức	Sau khi hoàn thành khóa học, sinh viên có thể: - đối phó với các bài giảng học thuật với các chiến lược và sự tự tin phù hợp; - nâng cao kiến thức chuyên môn của họ về các bài giảng học thuật; và - giao tiếp hiệu quả với bạn cùng lớp và giáo sư	PLO1, PLO3	5%
		...	
G2: Kỹ năng	- Giao tiếp hiệu quả: Khả năng thu thập, phân tích và tổ chức thông tin và truyền đạt những thông tin đó một cách rõ ràng và trôi chảy, bằng cả dạng viết và nói.	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	5%
		...	

	- Đối số và phán xét phê phán: Khả năng xác định và tranh luận các vấn đề / vấn đề quan trọng, cũng như để đánh giá thông tin tài chính, đưa ra quyết định và phản ánh phê bình về biện minh cho các quyết định.		
G3. Thái độ	- Tìm hiểu trong các nhóm (các kỹ năng như phân công nhiệm vụ và quản lý, giải quyết xung đột và hợp tác, xây dựng sự đồng thuận và lãnh đạo) - Cung cấp các bài thuyết trình kinh doanh chuyên nghiệp (cả bằng miệng và bằng văn bản)	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6, PLO9	3%

(1): Ký hiệu mục tiêu của môn học. (2): Mô tả các mục tiêu bao gồm các hoạt động từ chủ động, các chủ đề CĐT (X.x.x) và bối cảnh áp dụng tổng quát

(3), (4): Ký hiệu CDR của CTĐT và TĐNL tương ứng được phân bổ cho môn học

5. Chuẩn đầu ra môn học

(Các mục cụ thể hay CDR của môn học và mức độ giảng dạy I, T, U)

CD R (X. x) (1)	Mô tả CDR (2)	Mức độ giảng dạy (I, T, U) (3)
G1. 1	• Khả năng có kiến thức vững chắc liên quan đến lĩnh vực kinh doanh, đánh giá cao những thay đổi và động lực trong môi trường rộng lớn, và thấu hiểu các ứng dụng của kiến thức quản trị kinh doanh tập trung vào một trong bốn mức độ: Quản trị kinh doanh, Kinh doanh quốc tế, Marketing và Tài chính và Ngân hàng. • Một kiến thức toàn diện và được thành lập về lĩnh vực này. Tất cả các mục tiêu của khóa học kết hợp sẽ dẫn đến một giới thiệu toàn diện về lĩnh vực kế toán.	I, T, U
G1. 2	• Khả năng áp dụng các kỹ thuật phân tích định lượng và định tính phù hợp, các khuôn khổ khái niệm có liên quan và kiến thức chung trong các chuyên ngành để rút ra các kết luận hợp lệ và đưa ra các khuyến nghị. • Khả năng giao tiếp hiệu quả bằng cách sử dụng các phương thức giao tiếp phù hợp cho cả khán giả trong nước và quốc tế. • Khả năng hiểu các vấn đề trong nhiều quan điểm, giải thích thông tin một cách hiệu quả và đưa ra đánh giá đúng đắn. • Khả năng áp dụng các kỹ thuật thích hợp và hiệu quả cho các thiết lập giao tiếp và kinh doanh.	I, T, U
G1. 3	Khả năng giao tiếp hiệu quả bằng tiếng Anh bằng cách sử dụng các phương thức giao tiếp phù hợp để giải quyết các đối tượng trong nước và quốc tế. Học sinh cũng được dự kiến sẽ có thái độ đạo đức trong công việc; khả năng nhận thức và quan điểm về toàn cầu hóa; làm việc theo nhóm; kỹ năng tự học và phát triển nghề nghiệp	I, T, U

(1): Ký hiệu CDR của môn học

(2): Mô tả CĐR, bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CĐR ở cấp độ 4 (X.x.x.x) và bối cảnh áp dụng cụ thể.

(3): I (Introduce): giới thiệu, T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

6. Đánh giá môn học

(Các thành phần, các bài đánh giá, các tiêu chí đánh giá, chuẩn đánh giá, và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự tương quan với các CĐR của môn học)

Thành phần đánh giá (1)	Bài đánh giá (Ax.x)	CĐR môn học (G.x.x)(3)	Tỷ lệ % (4)
A1. Quizzes và bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm	G1.2, G1.3	30%
	A1.2 Quizzes	G1.1, G1.2	
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1 Bài thi giữa kỳ	G1.1, G1.2	30%
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1 Bài thi cuối kỳ	G1.1, G1.2, G1.3	40%

(1): các thành phần đánh giá của môn học. (2): các bài đánh giá

(3): các CĐR được đánh giá. (4): tiêu chí đánh giá. (5): chuẩn đánh giá

(6): Tỷ lệ điểm của các bài đánh giá trong tổng điểm môn học

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

(các nội dung giảng dạy theo buổi học, thể hiện sự tương quan với các CĐR của môn học, các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà) và các bài đánh giá của các môn học)

Lý thuyết

Tuần/Buổi học (1)	Nội dung (2)	CĐR môn học (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)
1	ORIENTATION	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
2	Chapter 1 New Trends in Marketing Research	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A

3	Chapter 2 Business Ethics	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Quiz	A1.2. Quiz
4	REVIEW	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
5	Chapter 3 Trends in Children's Media Use	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
6	Chapter 4 The Changing Music Industry	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
7	WRAP-UP AND REVIEW	G 1.1, 1.2	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
8	Ôn tập thi giữa kỳ Kỳ thi giữa kỳ		Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
9	Chapter 5 The Placebo Effect	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A

10	Chapter 6 Intelligent Machines	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
11	Chapter 7 Sibling Relationships	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
12	Chapter 8 Multiple Intelligences	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
13	Chapter 9 The Art of Graffiti	G 1.1, 1.2	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
14	WRAP-UP AND REVIEW	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước Quiz	A1.2 Quiz
15	Ôn tập thi cuối kỳ Thi cuối kỳ	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước	A3.1 Bài thi cuối kỳ

(1): Thông tin về tuần/buổi học. (2): Liệt kê nội dung giảng dạy theo chương, mục

(3): Liệt kê CĐR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x),

(4): Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp, nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu)

(5): Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu Ax.x)

Thực hành (nếu có)

Tuần/Buổi học (1)	Nội dung (2)	CĐR môn học (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)

...	Bài thực hành 1:...	Gx.x ...	Dạy:... Học ở lớp:... Học ở nhà:...	Ax.x ...
...				

(1): Thông tin về tuần/buổi học. (2): Liệt kê nội dung thực hành theo bài thực hành

(3): Liệt kê CDR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x),

(4): Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu)

(5): Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu Ax.x)

8. Quy định của môn học

(Các quy định của môn học (nếu có), thí dụ: sinh viên không nộp bài tập và các báo cáo đúng hạn, được coi như không nộp bài; sinh viên vắng 2 buổi thực hành trở lên, không được phép dự thi cuối kỳ...)

8.1. Khối lượng môn học

Dự kiến các sinh viên sẽ dành ít nhất tám giờ mỗi tuần để học khóa học này. Thời gian này nên được tạo thành từ đọc, nghiên cứu, làm việc trên các bài tập và các vấn đề, và tham dự các lớp học. Trong thời gian mà họ cần phải hoàn thành bài tập hoặc chuẩn bị cho kỳ thi, khối lượng công việc có thể lớn hơn.

Cam kết quá mức đã là nguyên nhân gây ra thất bại cho nhiều sinh viên. Họ nên tính toán khối lượng công việc cần thiết khi lập kế hoạch làm thế nào để cân bằng việc học với công việc bán thời gian và các hoạt động khác.

8.2. Sự tham dự

Thường xuyên và đúng giờ tham dự tại các bài giảng dự kiến trong khóa học này. Các quy định của trường đại học cho thấy rằng nếu sinh viên tham dự ít hơn tám mươi phần trăm các lớp học theo lịch trình, họ có thể không được xem xét để đánh giá lần cuối. Miễn giảm chỉ có thể được thực hiện trên cơ sở có vấn đề về sức khỏe. Nó có nghĩa là nếu bạn bỏ lỡ nhiều hơn hai lớp, bạn có thể thất bại trong lớp.

8.3. Hành vi và ứng xử chung

Tiếng bíp, điện thoại di động và máy nhắn tin cần phải được tắt trước khi vào lớp học. Các sinh viên được mong đợi sẽ tự thực hiện việc xem xét và tôn trọng nhu cầu của các sinh viên và giáo viên. Thực hiện việc phá vỡ hoặc can thiệp quá mức với một lớp học, chẳng hạn như đồ chuông hoặc nói chuyện trên điện thoại di động, không được chấp nhận và học sinh sẽ được yêu cầu rời khỏi lớp học. Thông tin thêm về hành vi của sinh viên có sẵn tại trang web của trường đại học.

8.4. Giữ thông tin

Các sinh viên nên lưu ý tất cả các thông báo được cập nhật trong các bài giảng hoặc trên bảng đen của khóa học. Theo thời gian, trường sẽ gửi thông báo quan trọng đến địa chỉ email

của trường đại học mà không cung cấp bản sao giấy. Học sinh sẽ được coi là đã nhận được thông tin này

8.5. Sự trung thực và đạo văn trong học tập

Đạo văn là sự trình bày của những suy nghĩ hoặc công việc của người khác như của riêng mình (định nghĩa được đề xuất bởi Đại học Newcastle). Học sinh cũng được nhắc nhở rằng quản lý thời gian cẩn thận là một phần quan trọng của nghiên cứu và một trong những nguyên nhân được xác định của đạo văn là quản lý thời gian kém. Học sinh nên cho phép đủ thời gian để nghiên cứu, soạn thảo và tham khảo đúng đắn các nguồn trong việc chuẩn bị tất cả các mục đánh giá. Các trường đại học liên quan đến đạo văn như một hình thức hành vi sai trái học tập, và có quy định rất nghiêm ngặt về đạo văn.

9. Phụ trách môn học

- Khoa/bộ môn: Bộ môn Anh Ngữ
- Địa chỉ và email liên hệ:

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 4 năm 2024

KT. TRƯỞNG KHOA KTTC&KT

PHÓ TRƯỞNG KHOA KTTC&KT

(Ký, ghi rõ họ tên)



Lê Văn Chon

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Thông tin tổng quát

- Tên môn học:
- + Tiếng Việt: Tin Học Quản Lý
- + Tiếng Anh: **Business Computing Skills**
- Mã số môn học: **BA120IU**
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:

☒ Kiến thức cơ bản	☐ Kiến thức cơ sở ngành
☐ Kiến thức chuyên ngành	☐ Kiến thức khác
☐ Môn học chuyên về kỹ năng chung	☐ Môn học đồ án/luận văn tốt nghiệp
- Số tín chỉ:
 - + Lý thuyết: 3
 - + Thực hành: 0
- Môn học tiên quyết: Không
- Môn học song hành: Không

2. Mô tả môn học

Bởi vì sử dụng máy tính là một phần không thể thiếu trong kinh doanh, khả năng sử dụng công nghệ thông tin để cải thiện năng suất của tổ chức và giảm thiểu sự thiếu hiệu quả là rất quan trọng. Khóa học này thu hẹp khoảng cách giữa công nghệ thông tin và sử dụng phần cứng, phần mềm và các tài nguyên khác trong học tập và kinh doanh. Khóa học này sẽ tập trung vào các tính năng nâng cao và ứng dụng bảng tính Excel tích hợp, phát triển cơ sở dữ liệu giới thiệu sử dụng MS Access, giới thiệu về tạo tài liệu trang web bằng HTML và giới thiệu kiến trúc hệ thống máy tính, bảo mật, truyền thông và kết nối mạng.

3. Tài liệu học tập

(Các giáo trình, tài liệu tham khảo, các phần mềm, không quá 5 cuốn)

Giáo trình:

- James A. O'Brien, George Marakas (2008), Introduction to Information Systems, Mc-Graw Hill
- Succeeding in Business with MS Office Excel 2007, Thomson Course Technology, 2008, ISBN 978-1-4239-0605-6
- New Perspective MS Office Access 2007 Brief, Thomson Course Technology, 2008, ISBN 978-1-4239-0587-5
- Case Grader - MS Office Excel 2007, Thomson Course Technology, 2008, ISBN 978-1-4239-9823-5.

Tài liệu khác:

- Fundamentals of Information Systems, 4th Edition, Thomson Course Technology, 2007, ISBN 978-1-4239-0113-5.

Phần mềm: N/A

4. Mục tiêu môn học

(Các mục tiêu tổng quát của môn học, thể hiện sự liên quan với các chuẩn đầu ra (X.x.x) của CTĐT và trình độ năng lực (TĐNL) được phân bổ cho môn học)

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu (2)	CDR của môn học (X.x.x)(3)	TĐNL L (4)

(Gx) (1)			
G1: Kiến thức	Sau khi hoàn thành khóa học, sinh viên cần phải phát triển kỹ năng • Phát triển các kỹ năng tư duy phê phán trong việc sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông (ICT). • Phát triển các kỹ năng dựa trên máy tính kỹ thuật cần thiết để chuẩn bị tài liệu, bản trình bày và bảng tính bằng phần mềm Office Suite của Microsoft (tập trung vào Excel và Access). • Sử dụng các chiến lược tự định hướng để tìm hiểu các tính năng mới của các gói phần mềm và công nghệ khác. • Biên soạn các hướng dẫn bằng văn bản, dự án phòng thí nghiệm và các tài liệu kinh doanh cụ thể cho các đồng nghiệp khác. • Sử dụng kỹ năng quản lý và lập lịch để hỗ trợ quản lý và giám sát. • Chứng minh các kỹ năng Internet bao gồm quản lý e-mail, nghiên cứu web và trao đổi tài liệu.	PLO1, PLO3	5%
		...	
G2: Kỹ năng	- Giao tiếp hiệu quả: Khả năng thu thập, phân tích và tổ chức thông tin và truyền đạt những thông tin đó một cách rõ ràng và trôi chảy, bằng cả dạng viết và nói. - Đối số và phân xét phê phán: Khả năng xác định và tranh luận các vấn đề / vấn đề quan trọng, cũng như để đánh giá thông tin tài chính, đưa ra quyết định và phản ánh phê bình về biện minh cho các quyết định.	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	5%
		...	
G3. Thái độ	- Tìm hiểu trong các nhóm (các kỹ năng như phân công nhiệm vụ và quản lý, giải quyết xung đột và hợp tác, xây dựng sự đồng thuận và lãnh đạo) - Cung cấp các bài thuyết trình kinh doanh chuyên nghiệp (cả bằng miệng và bằng văn bản)	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6, PLO9	3%

(1): Ký hiệu mục tiêu của môn học. (2): Mô tả các mục tiêu bao gồm các hoạt động từ chủ động, các chủ đề CĐT (X.x.x) và bối cảnh áp dụng tổng quát

(3), (4): Ký hiệu CDR của CTĐT và TĐNL tương ứng được phân bổ cho môn học

5. Chuẩn đầu ra môn học

CDR (X.x) (1)	Mô tả CDR (2)	Mức độ giảng dạy (I, T, U) (3)
G1.1	• Khả năng có kiến thức vững chắc liên quan đến lĩnh vực kinh doanh, đánh giá cao những thay đổi và động lực trong môi trường rộng lớn, và thấu hiểu các ứng dụng của kiến thức quản trị kinh	I, T, U

	doanh tập trung vào một trong bốn mức độ: Quản trị kinh doanh, Kinh doanh quốc tế, Marketing và Tài chính và Ngân hàng. • Một kiến thức toàn diện và được thành lập về lĩnh vực này. Tất cả các mục tiêu của khóa học kết hợp sẽ dẫn đến một giới thiệu toàn diện về lĩnh vực kế toán.	
G1.2	• Khả năng áp dụng các kỹ thuật phân tích định lượng và định tính phù hợp, các khuôn khổ khái niệm có liên quan và kiến thức chung trong các chuyên ngành để rút ra các kết luận hợp lệ và đưa ra các khuyến nghị. • Khả năng giao tiếp hiệu quả bằng cách sử dụng các phương thức giao tiếp phù hợp cho cả khán giả trong nước và quốc tế. • Khả năng hiểu các vấn đề trong nhiều quan điểm, giải thích thông tin một cách hiệu quả và đưa ra đánh giá đúng đắn. • Khả năng áp dụng các kỹ thuật thích hợp và hiệu quả cho các thiết lập giao tiếp và kinh doanh.	I, T, U
G1.3	Khả năng giao tiếp hiệu quả bằng tiếng Anh bằng cách sử dụng các phương thức giao tiếp phù hợp để giải quyết các đối tượng trong nước và quốc tế. Học sinh cũng được dự kiến sẽ có thái độ đạo đức trong công việc; khả năng nhận thức và quan điểm về toàn cầu hóa; làm việc theo nhóm; kỹ năng tự học và phát triển nghề nghiệp	I, T, U

(1): Ký hiệu CDR của môn học

(2): Mô tả CDR, bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CDR ở cấp độ 4 (X.x.x.x) và bối cảnh áp dụng cụ thể.

(3): I (Introduce): giới thiệu, T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

6. Đánh giá môn học

(Các thành phần, các bài đánh giá, các tiêu chí đánh giá, chuẩn đánh giá, và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự tương quan với các CDR của môn học)

Thành phần đánh giá (1)	Bài đánh giá (Ax.x)	CDR môn học (G.x.x)(3)	Tỷ lệ % (4)
A1. Quizzes và bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm	G1.2, G1.3	30%
	A1.2 Quizzes	G1.1, G1.2	
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1 Bài thi giữa kỳ	G1.1, G1.2	30%
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1 Bài thi cuối kỳ	G1.1, G1.2, G1.3	40%

(1): các thành phần đánh giá của môn học. (2): các bài đánh giá

(3): các CDR được đánh giá. (4): tiêu chí đánh giá. (5): chuẩn đánh giá

(6): Tỷ lệ điểm của các bài đánh giá trong tổng điểm môn học

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

(các nội dung giảng dạy theo buổi học, thể hiện sự tương quan với các CDR của môn học, các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà) và các bài đánh giá của các môn học)

Lý thuyết

Tuần/ Buổi học (1)	Nội dung (2)	CDR môn học (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)
1	Giới thiệu về máy tính và hệ thống thông tin	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
2	Ổ cứng và ổ mềm	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
3	Dữ liệu của tổ chức và thông tin	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Quiz	A1.2. Quiz
4	MS Access 2007	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
5	E-commerce và hệ thống quy trình giao dịch	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
6	Giới thiệu về Excel 2007	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
7	Giới thiệu về Excel 2007 (tt)	G 1.1, 1.2	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
8	Ôn tập thi giữa kỳ Kỳ thi giữa kỳ		Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình	N/A

			Học ở nhà: đọc tài liệu trước	
9	Giới thiệu về Excel 2007 (tt)	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
10	Giới thiệu về Excel 2007 (tt)	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
11	Giới thiệu về Excel 2007 (tt)	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
12	Phát triển hệ thống Kết hợp các ứng dụng của MS Office	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
13	Ôn tập thi cuối kỳ	G 1.1, 1.2	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
14	Ôn tập thi cuối kỳ	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước Quiz	A1.2 Quiz
15	Thi cuối kỳ	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước	A3.1 Bài thi cuối kỳ

(1): Thông tin về tuần/buổi học. (2): Liệt kê nội dung giảng dạy theo chương, mục
(3): Liệt kê CDR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x),

(4): Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp, nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu)

(5): Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu Ax.x)

Thực hành (nếu có)

Tuần/Buổi học (1)	Nội dung (2)	CĐR môn học (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)
...	Bài thực hành 1:...	Gx.x ...	Dạy:... Học ở lớp:... Học ở nhà:...	Ax.x ...
...				

(1): Thông tin về tuần/buổi học. (2): Liệt kê nội dung thực hành theo bài thực hành

(3): Liệt kê CĐR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x),

(4): Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu)

(5): Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu Ax.x)

8. Quy định của môn học

(Các quy định của môn học (nếu có), thí dụ: sinh viên không nộp bài tập và các báo cáo đúng hạn, được coi như không nộp bài; sinh viên vắng 2 buổi thực hành trở lên, không được phép dự thi cuối kỳ...)

8.1. Khối lượng môn học

Dự kiến các sinh viên sẽ dành ít nhất tám giờ mỗi tuần để học khóa học này. Thời gian này nên được tạo thành từ đọc, nghiên cứu, làm việc trên các bài tập và các vấn đề, và tham dự các lớp học. Trong thời gian mà họ cần phải hoàn thành bài tập hoặc chuẩn bị cho kỳ thi, khối lượng công việc có thể lớn hơn.

Cam kết quá mức đã là nguyên nhân gây ra thất bại cho nhiều sinh viên. Họ nên tính toán khối lượng công việc cần thiết khi lập kế hoạch làm thế nào để cân bằng việc học với công việc bán thời gian và các hoạt động khác.

8.2. Sự tham dự

Thường xuyên và đúng giờ tham dự tại các bài giảng dự kiến trong khóa học này. Các quy định của trường đại học cho thấy rằng nếu sinh viên tham dự ít hơn tám mươi phần trăm các lớp học theo lịch trình, họ có thể không được xem xét để đánh giá lần cuối. Miễn giảm chỉ có thể được thực hiện trên cơ sở có vấn đề về sức khỏe. Nó có nghĩa là nếu bạn bỏ lỡ nhiều hơn hai lớp, bạn có thể thất bại trong lớp.

8.3. Hành vi và ứng xử chung

Tiếng bíp, điện thoại di động và máy nhắn tin cần phải được tắt trước khi vào lớp học. Các sinh viên được mong đợi sẽ tự thực hiện việc xem xét và tôn trọng nhu cầu của các sinh viên và giáo viên. Thực hiện việc phá vỡ hoặc can thiệp quá mức với một lớp học, chẳng hạn như đồ chuông hoặc nói chuyện trên điện thoại di động, không được chấp nhận và học sinh sẽ được yêu cầu rời khỏi lớp học. Thông tin thêm về hành vi của sinh viên có sẵn tại trang web của trường đại học.

8.4. Giữ thông tin

Các sinh viên nên lưu ý tất cả các thông báo được cập nhật trong các bài giảng hoặc trên bảng đen của khóa học. Theo thời gian, trường sẽ gửi thông báo quan trọng đến địa chỉ email của trường đại học mà không cung cấp bản sao giấy. Học sinh sẽ được coi là đã nhận được thông tin này

8.5. Sự trung thực và đạo văn trong học tập

Đạo văn là sự trình bày của những suy nghĩ hoặc công việc của người khác như của riêng mình (định nghĩa được đề xuất bởi Đại học Newcastle). Học sinh cũng được nhắc nhở rằng quản lý thời gian cẩn thận là một phần quan trọng của nghiên cứu và một trong những nguyên nhân được xác định của đạo văn là quản lý thời gian kém. Học sinh nên cho phép đủ thời gian để nghiên cứu, soạn thảo và tham khảo đúng đắn các nguồn trong việc chuẩn bị tất cả các mục đánh giá. Các trường đại học liên quan đến đạo văn như một hình thức hành vi sai trái học tập, và có quy định rất nghiêm ngặt về đạo văn.

9. Phụ trách môn học

- Khoa/bộ môn: Khoa CNTT
- Địa chỉ và email liên hệ:

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 4 năm 2024

KT. TRƯỞNG KHOA KTTC&KT
PHÓ TRƯỞNG KHOA KTTC&KT

(Ký, ghi rõ họ tên)



Lê Văn Chon

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Thông tin tổng quát

- Tên môn học:
 - + Tiếng Việt: Kinh tế vi mô
 - + Tiếng Anh: **Introduction to Microeconomics**
- Mã số môn học: **BA117IU**
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:

☒ Kiến thức cơ bản ☐ Kiến thức chuyên ngành ☐ Môn học chuyên về kỹ năng chung	☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức khác ☐ Môn học đồ án/luận văn tốt nghiệp
- Số tín chỉ:
 - + Lý thuyết: 3
 - + Thực hành: 0
- Môn học tiên quyết: Không
- Môn học song hành: Không

2. Mô tả môn học

Kinh tế vi mô là khóa học giới thiệu về kinh tế học. Khóa học được thiết kế để dạy cho bạn những công cụ cơ bản về phân tích kinh tế vi mô. Kinh tế vi mô là chi nhánh của kinh tế học có liên quan đến sự tương tác của các hộ gia đình và các công ty trong các thị trường riêng lẻ. Một số vấn đề chúng ta sẽ nghiên cứu bao gồm giá cả và mức đầu ra được xác định, điều gì sẽ xảy ra khi chính phủ can thiệp vào thị trường, khi thị trường “thất bại”, làm thế nào để thị trường sản xuất “sử dụng hiệu quả” tài nguyên khan hiếm của xã hội và là thị trường kết quả công bằng. Học “suy nghĩ như một nhà kinh tế học” sẽ giúp bạn trở thành một sinh viên, người tiêu dùng, nhân viên và cử tri có hiểu biết nhiều hơn. Khóa học này không có bất kỳ kiến thức nào về kinh tế học. Tuy nhiên, nếu bạn đã đăng ký kinh tế học vĩ mô, nó cho phép bạn hiểu rõ hơn về kinh tế vi mô.

3. Tài liệu học tập

(Các giáo trình, tài liệu tham khảo, các phần mềm, không quá 5 cuốn)

Giáo trình:

Lecture Ready 3 – Laurie Frazie, Shalle Leming, Oxford University Press, 2007

Tài liệu khác:

Lecture Ready 1, 2 – Laurie Frazie, Shalle Leming, Oxford University Press **Phần**

mềm: N/A

4. Mục tiêu môn học

(Các mục tiêu tổng quát của môn học, thể hiện sự liên quan với các chuẩn đầu ra (X.x.x) của CTĐT và trình độ năng lực (TĐNL) được phân bổ cho môn học)

M ục tiêu (Gx) (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CDR của môn học (X.x.x)(3)	T ĐNL (4)
G 1:	Khi hoàn tất khóa học này, sinh viên sẽ có thể:	PLO1, PLO3	5 %

Kiến thức	Nhận thức tầm quan trọng của các mô hình kinh tế trong phân tích kinh tế. Hiểu chi phí cơ hội và cách khái niệm này có thể được áp dụng trong tất cả các khía cạnh của cuộc sống. Sử dụng phân tích cung và cầu để dự đoán những thay đổi về giá / số lượng trên thị trường, bao gồm cả khi chính sách của chính phủ đóng vai trò thiết yếu trong các thị trường này. Xác định độ co giãn ảnh hưởng đến nhu cầu tiêu dùng và quyết định sản xuất của doanh nghiệp như thế nào. Nhận biết vai trò của tiện ích trong các lựa chọn tiêu dùng. Áp dụng mối quan hệ giữa sản xuất và chi phí để xác định sản lượng tối đa hóa lợi nhuận của doanh nghiệp ở các loại thị trường khác nhau. Hiểu một cơ thể kiến thức khoa học xã hội và quan điểm kỷ luật của nó. Hiểu các thị trường được đặc trưng bởi sự cạnh tranh độc quyền và không hoàn hảo.	...	
G 2: Kỹ năng	- Giao tiếp hiệu quả: Khả năng thu thập, phân tích và tổ chức thông tin và truyền đạt những thông tin đó một cách rõ ràng và trôi chảy, bằng cả dạng viết và nói. - Đối số và phán xét phê phán: Khả năng xác định và tranh luận các vấn đề / vấn đề quan trọng, cũng như để đánh giá thông tin tài chính, đưa ra quyết định và phản ánh phê bình về biện minh cho các quyết định.	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	5 %
		...	
G 3. Thái độ	- Tìm hiểu trong các nhóm (các kỹ năng như phân công nhiệm vụ và quản lý, giải quyết xung đột và hợp tác, xây dựng sự đồng thuận và lãnh đạo) - Cung cấp các bài thuyết trình kinh doanh chuyên nghiệp (cả bằng miệng và bằng văn bản)	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6, PLO9	3 %

(1): Ký hiệu mục tiêu của môn học. (2): Mô tả các mục tiêu bao gồm các hoạt động từ chủ động, các chủ đề CĐT (X.x.x) và bối cảnh áp dụng tổng quát

(3), (4): Ký hiệu CĐT của CTĐT và TĐNL tương ứng được phân bổ cho môn học

5. Chuẩn đầu ra môn học

(Các mục cụ thể hay CĐT của môn học và mức độ giảng dạy I, T, U)

ĐR X.x)	Mô tả CĐT (2)	M ức độ giảng dạy

1)		(I, T, U) (3)
1.1	• Khả năng có kiến thức vững chắc liên quan đến lĩnh vực kinh doanh, đánh giá cao những thay đổi và động lực trong môi trường rộng lớn, và thấu hiểu các ứng dụng của kiến thức quản trị kinh doanh tập trung vào một trong bốn mức độ: Quản trị kinh doanh, Kinh doanh quốc tế, Marketing và Tài chính và Ngân hàng. • Một kiến thức toàn diện và được thành lập về lĩnh vực này. Tất cả các mục tiêu của khóa học kết hợp sẽ dẫn đến một giới thiệu toàn diện về lĩnh vực kế toán.	I, T, U
1.2	• Khả năng áp dụng các kỹ thuật phân tích định lượng và định tính phù hợp, các khuôn khổ khái niệm có liên quan và kiến thức chung trong các chuyên ngành để rút ra các kết luận hợp lệ và đưa ra các khuyến nghị. • Khả năng giao tiếp hiệu quả bằng cách sử dụng các phương thức giao tiếp phù hợp cho cả khán giả trong nước và quốc tế. • Khả năng hiểu các vấn đề trong nhiều quan điểm, giải thích thông tin một cách hiệu quả và đưa ra đánh giá đúng đắn. • Khả năng áp dụng các kỹ thuật thích hợp và hiệu quả cho các thiết lập giao tiếp và kinh doanh.	I, T, U
1.3	Khả năng giao tiếp hiệu quả bằng tiếng Anh bằng cách sử dụng các phương thức giao tiếp phù hợp để giải quyết các đối tượng trong nước và quốc tế. Học sinh cũng được dự kiến sẽ có thái độ đạo đức trong công việc; khả năng nhận thức và quan điểm về toàn cầu hóa; làm việc theo nhóm; kỹ năng tự học và phát triển nghề nghiệp	I, T, U

(1): Ký hiệu CDR của môn học

(2): Mô tả CDR, bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CDR ở cấp độ 4 (X.x.x.x) và bối cảnh áp dụng cụ thể.

(3): I (Introduce): giới thiệu, T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

6. Đánh giá môn học

(Các thành phần, các bài đánh giá, các tiêu chí đánh giá, chuẩn đánh giá, và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự tương quan với các CDR của môn học)

Thành phần đánh giá (1)	Bài đánh giá (Ax.x)	CDR môn học (G.x.x)(3)	Tỷ lệ % (4)
A1. Quizzes và bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm	G1.2, G1.3	3 0%
	A1.2 Quizzes	G1.1, G1.2	
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1 Bài thi giữa kỳ	G1.1, G1.2	3 0%
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1 Bài thi cuối kỳ	G1.1, G1.2, G1.3	4 0%

(1): các thành phần đánh giá của môn học. (2): các bài đánh giá
 (3): các CDR được đánh giá. (4): tiêu chí đánh giá. (5): chuẩn đánh giá
 (6): Tỷ lệ điểm của các bài đánh giá trong tổng điểm môn học

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

(các nội dung giảng dạy theo buổi học, thể hiện sự tương quan với các CDR của môn học, các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà) và các bài đánh giá của các môn học)

Lý thuyết

Tuần/Buổi học (1)	Nội dung (2)	CDR môn học (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)
1	Giới thiệu những kiến thức căn bản về kinh tế	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
2	Những kiến thức căn bản về kinh tế	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
3	Cung cầu và giá thị trường	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Quiz	A1.2. Quiz
4	Cung cầu và giá thị trường (tt)	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
5	Sự co giãn và sự áp dụng	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
6	Lý thuyết về sự lựa chọn của người tiêu dùng	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận	A1.1 Bài tập nhóm

			Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	
7	Sự sản xuất và chi phí sản xuất	G 1.1, 1.2	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
8	Ôn tập thi giữa kỳ Kỳ thi giữa kỳ		Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
9	Thị trường cạnh tranh hoàn hảo	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
10	Sự độc quyền	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
11	Độc quyền cạnh tranh và độc quyền nhóm	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
12	Độc quyền cạnh tranh và độc quyền nhóm (tt)	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
13	Thị trường của các yếu tố đầu vào	G 1.1, 1.2	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình	A1.1 Bài tập nhóm

			Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	
14	Ôn tập thi cuối kỳ	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước Quiz	A1.2 Quiz
15	Thi cuối kỳ	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước	A3.1 Bài thi cuối kỳ

(1): Thông tin về tuần/buổi học. (2): Liệt kê nội dung giảng dạy theo chương, mục
(3): Liệt kê CDR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x),
(4): Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp, nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu)

(5): Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu Ax.x)

Thực hành (nếu có)

Tuần/ Buổi học (1)	Nội dung (2)	CDR môn học (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)
...	Bài thực hành 1:...	Gx.x ...	Dạy:... Học ở lớp:... Học ở nhà:...	Ax.x ...
...				

(1): Thông tin về tuần/buổi học. (2): Liệt kê nội dung thực hành theo bài thực hành
(3): Liệt kê CDR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x),
(4): Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu)

(5): Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu Ax.x)

8. Quy định của môn học

(Các quy định của môn học (nếu có), thí dụ: sinh viên không nộp bài tập và các báo cáo đúng hạn, được coi như không nộp bài; sinh viên vắng 2 buổi thực hành trở lên, không được phép dự thi cuối kỳ...)

8.1. Khối lượng môn học

Dự kiến các sinh viên sẽ dành ít nhất tám giờ mỗi tuần để học khóa học này. Thời gian này nên được tạo thành từ đọc, nghiên cứu, làm việc trên các bài tập và các vấn đề, và tham dự các lớp học. Trong thời gian mà họ cần phải hoàn thành bài tập hoặc chuẩn bị cho kỳ thi, khối lượng công việc có thể lớn hơn.

Cam kết quá mức đã là nguyên nhân gây ra thất bại cho nhiều sinh viên. Họ nên tính toán khối lượng công việc cần thiết khi lập kế hoạch làm thế nào để cân bằng việc học với công việc bán thời gian và các hoạt động khác.

8.2. Sự tham dự

Thường xuyên và đúng giờ tham dự tại các bài giảng dự kiến trong khóa học này. Các quy định của trường đại học cho thấy rằng nếu sinh viên tham dự ít hơn tám mươi phần trăm các lớp học theo lịch trình, họ có thể không được xem xét để đánh giá lần cuối. Miễn giảm chỉ có thể được thực hiện trên cơ sở có vấn đề về sức khỏe. Nó có nghĩa là nếu bạn bỏ lỡ nhiều hơn hai lớp, bạn có thể thất bại trong lớp.

8.3. Hành vi và ứng xử chung

Tiếng bíp, điện thoại di động và máy nhắn tin cần phải được tắt trước khi vào lớp học. Các sinh viên được mong đợi sẽ tự thực hiện việc xem xét và tôn trọng nhu cầu của các sinh viên và giáo viên. Thực hiện việc phá vỡ hoặc can thiệp quá mức với một lớp học, chẳng hạn như đồ chuông hoặc nói chuyện trên điện thoại di động, không được chấp nhận và học sinh sẽ được yêu cầu rời khỏi lớp học. Thông tin thêm về hành vi của sinh viên có sẵn tại trang web của trường đại học.

8.4. Giữ thông tin

Các sinh viên nên lưu ý tất cả các thông báo được cập nhật trong các bài giảng hoặc trên bảng đen của khóa học. Theo thời gian, trường sẽ gửi thông báo quan trọng đến địa chỉ email của trường đại học mà không cung cấp bản sao giấy. Học sinh sẽ được coi là đã nhận được thông tin này

8.5. Sự trung thực và đạo văn trong học tập

Đạo văn là sự trình bày của những suy nghĩ hoặc công việc của người khác như của riêng mình (định nghĩa được đề xuất bởi Đại học Newcastle). Học sinh cũng được nhắc nhở rằng quản lý thời gian cẩn thận là một phần quan trọng của nghiên cứu và một trong những nguyên nhân được xác định của đạo văn là quản lý thời gian kém. Học sinh nên cho phép đủ thời gian để nghiên cứu, soạn thảo và tham khảo đúng đắn các nguồn trong việc chuẩn bị tất cả các mục đánh giá. Các trường đại học liên quan đến đạo văn như một hình thức hành vi sai trái học tập, và có quy định rất nghiêm ngặt về đạo văn.

9. Phụ trách môn học

- Khoa/bộ môn: Khoa quản trị kinh doanh/ bộ môn Quản trị kinh doanh
- Địa chỉ và email liên hệ:

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 4 năm 2024

KT. TRƯỞNG KHOA KTTC&KT
PHÓ TRƯỞNG KHOA KTTC&KT

(Ký, ghi rõ họ tên)



Lê Văn Chon

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Thông tin tổng quát

- Tên môn học:
- + Tiếng Việt: Kế toán tài chính
- + Tiếng Anh: **Financial Accounting**
- Mã số môn học: **BA005IU**
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:

☒ Kiến thức cơ bản	☐ Kiến thức cơ sở ngành
☐ Kiến thức chuyên ngành	☐ Kiến thức khác
☐ Môn học chuyên về kỹ năng chung	☐ Môn học đồ án/luận văn tốt nghiệp
- Số tín chỉ:
 - + Lý thuyết: 3
 - + Thực hành: 0
- Môn học tiên quyết: Không
- Môn học song hành: Không

2. Mô tả môn học

Khóa học này được thiết kế để cung cấp cho sinh viên một sự hiểu biết về các nguyên tắc cơ bản, khái niệm, và các ứng dụng của kế toán tài chính. Khóa học nhằm mục đích giải quyết các khái niệm kế toán cơ bản và các nguyên tắc chung được chấp nhận dựa trên lý thuyết và thực tiễn kế toán; chu kỳ kế toán; lập báo cáo tài chính bao gồm báo cáo lưu chuyển tiền tệ, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và bảng cân đối kế toán; kế toán tiền mặt, các khoản phải thu, hàng tồn kho, tài sản cố định và vô hình, nợ hiện tại, trả chậm và nợ tiềm ẩn.

3. Tài liệu học tập

(Các giáo trình, tài liệu tham khảo, các phần mềm, không quá 5 cuốn)

Giáo trình:

Financial & Managerial Accounting, 2nd edition, by Weygandt, Kimmel, and Kieso
Tài liệu khác:

The lecturer will attempt to make lecture notes and additional reading available on [Blackboard](#). However this is not an automatic entitlement for students taking this course. Note that this is not a distance learning course, and you are expected to attend lectures and take notes so that you will get the additional benefit of class interaction and demonstration.

Phần mềm: N/A

4. Mục tiêu môn học

(Các mục tiêu tổng quát của môn học, thể hiện sự liên quan với các chuẩn đầu ra (X.x.x) của CTĐT và trình độ năng lực (TĐNL) được phân bổ cho môn học)

Mục tiêu (Gx) (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CDR của môn học (X.x.x)(3)	TĐNL (4)

G1: Kiến thức	• Xác định tầm quan trọng của thông tin kế toán trong việc ra quyết định và vai trò của nó trong môi trường kinh doanh • Coi trọng, hiểu và chứng minh các thủ tục có liên quan của chu kỳ thông tin kế toán cuộc sống và chuyển đổi của thông tin kế toán trong quá trình này, và • Hiểu sự phát triển của các nguyên tắc và chính sách kế toán thông qua các lý thuyết kế toán và thực hiện các ngành nghề kế toán	PLO1, PLO3	5%
		...	
G2: Kỹ năng	- Giao tiếp hiệu quả: Khả năng thu thập, phân tích và tổ chức thông tin và truyền đạt những thông tin đó một cách rõ ràng và trôi chảy, bằng cả dạng viết và nói. - Đối số và phán xét phê phán: Khả năng xác định và tranh luận các vấn đề / vấn đề quan trọng, cũng như để đánh giá thông tin tài chính, đưa ra quyết định và phản ánh phê bình về biện minh cho các quyết định.	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	5%
		...	
G3. Thái độ	- Tìm hiểu trong các nhóm (các kỹ năng như phân công nhiệm vụ và quản lý, giải quyết xung đột và hợp tác, xây dựng sự đồng thuận và lãnh đạo) - Cung cấp các bài thuyết trình kinh doanh chuyên nghiệp (cả bằng miệng và bằng văn bản)	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6, PLO9	3%

(1): Ký hiệu mục tiêu của môn học. (2): Mô tả các mục tiêu bao gồm các hoạt động từ chủ động, các chủ đề CĐT (X.x.x) và bối cảnh áp dụng tổng quát

(3), (4): Ký hiệu CDR của CTĐT và TĐNL tương ứng được phân bổ cho môn học

5. Chuẩn đầu ra môn học

(Các mục cụ thể hay CDR của môn học và mức độ giảng dạy I, T, U)

CDR (X.x) (1)	Mô tả CDR (2)	Mức độ giảng dạy (I, T, U) (3)
G1.1	• Khả năng có kiến thức vững chắc liên quan đến lĩnh vực kinh doanh, đánh giá cao những thay đổi và động lực trong môi trường rộng lớn, và thấu hiểu các ứng dụng của kiến thức quản trị kinh doanh tập trung vào một trong bốn mức độ: Quản trị kinh doanh, Kinh doanh quốc tế, Marketing và Tài chính và Ngân hàng. • Một kiến thức toàn diện và được thành lập về lĩnh vực này. Tất cả các mục tiêu của khóa học kết	I, T, U

	hợp sẽ dẫn đến một giới thiệu toàn diện về lĩnh vực kế toán.	
G1.2	• Khả năng áp dụng các kỹ thuật phân tích định lượng và định tính phù hợp, các khuôn khổ khái niệm có liên quan và kiến thức chung trong các chuyên ngành để rút ra các kết luận hợp lệ và đưa ra các khuyến nghị. • Khả năng giao tiếp hiệu quả bằng cách sử dụng các phương thức giao tiếp phù hợp cho cả khán giả trong nước và quốc tế. • Khả năng hiểu các vấn đề trong nhiều quan điểm, giải thích thông tin một cách hiệu quả và đưa ra đánh giá đúng đắn. • Khả năng áp dụng các kỹ thuật thích hợp và hiệu quả cho các thiết lập giao tiếp và kinh doanh.	I, T, U
G1.3	Khả năng giao tiếp hiệu quả bằng tiếng Anh bằng cách sử dụng các phương thức giao tiếp phù hợp để giải quyết các đối tượng trong nước và quốc tế. Học sinh cũng được dự kiến sẽ có thái độ đạo đức trong công việc; khả năng nhận thức và quan điểm về toàn cầu hóa; làm việc theo nhóm; kỹ năng tự học và phát triển nghề nghiệp	I, T, U

(1): Ký hiệu CDR của môn học

(2): Mô tả CDR, bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CDR ở cấp độ 4 (X.x.x.x) và bối cảnh áp dụng cụ thể.

(3): I (Introduce): giới thiệu, T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

6. Đánh giá môn học

Thành phần đánh giá (1)	Bài đánh giá (A.x.x)	CDR môn học (G.x.x)(3)	Tỷ lệ % (4)
A1. Quizzes và bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm	G1.2, G1.3	30%
	A1.2 Quizzes	G1.1, G1.2	
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1 Bài thi giữa kỳ	G1.1, G1.2	30%
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1 Bài thi cuối kỳ	G1.1, G1.2, G1.3	40%

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

(các nội dung giảng dạy theo buổi học, thể hiện sự tương quan với các CDR của môn học, các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà) và các bài đánh giá của các môn học)

Lý thuyết

Tuần/Buổi học (1)	Nội dung (2)	CĐR môn học (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)
1	Giới thiệu về kế toán và doanh nghiệp	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
2	Phân tích giao dịch	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
3	Quy trình điều chỉnh	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Quiz	A1.2. Quiz
4	Hoàn thành quy trình kế toán	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập	A1.1 Bài tập nhóm
5	Kế toán cho doanh nghiệp buôn bán	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập	A1.1 Bài tập nhóm
6	Hàng tồn kho	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập	A1.1 Bài tập nhóm
7	Quản lý nội bộ, tiền mặt và các khoản phải thu	G 1.1, 1.2	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận	A1.1 Bài tập nhóm

			Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập	
8	Ôn tập thi giữa kỳ Kỳ thi giữa kỳ		Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
9	Các khoản phải thu	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
10	Tài sản cố định	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
11	Tổng công ty: Tổ chức, giao dịch cổ phiếu và cổ tức	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
12	Bảng lưu chuyển tiền tệ	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập	A1.1 Bài tập nhóm
13	Phân tích báo cáo tài chính	G 1.1, 1.2	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập	A1.1 Bài tập nhóm
14	Ôn tập thi cuối kỳ	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước Quiz	A1.2 Quiz
15	Thi cuối kỳ	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng	A3.1 Bài thi cuối kỳ

			Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước	

(1):

Thực hành (nếu có)

Tuần/Buổi học (1)	Nội dung (2)	CĐR môn học (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)
...	Bài thực hành 1:...	Gx.x ...	Dạy:... Học ở lớp:... Học ở nhà:...	Ax.x ...
...				

(1): Thông tin về tuần/buổi học. (2): Liệt kê nội dung thực hành theo bài thực hành

(3): Liệt kê CĐR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x),

(4): Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu)

(5): Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu Ax.x)

8. Quy định của môn học**8.1. Khối lượng môn học**

Dự kiến các sinh viên sẽ dành ít nhất tám giờ mỗi tuần để học khóa học này. Thời gian này nên được tạo thành từ đọc, nghiên cứu, làm việc trên các bài tập và các vấn đề, và tham dự các lớp học. Trong thời gian mà họ cần phải hoàn thành bài tập hoặc chuẩn bị cho kỳ thi, khối lượng công việc có thể lớn hơn.

Cam kết quá mức đã là nguyên nhân gây ra thất bại cho nhiều sinh viên. Họ nên tính toán khối lượng công việc cần thiết khi lập kế hoạch làm thế nào để cân bằng việc học với công việc bán thời gian và các hoạt động khác.

8.2. Sự tham dự

Thường xuyên và đúng giờ tham dự tại các bài giảng dự kiến trong khóa học này. Các quy định của trường đại học cho thấy rằng nếu sinh viên tham dự ít hơn tám mươi phần trăm các lớp học theo lịch trình, họ có thể không được xem xét để đánh giá lần cuối. Miễn giảm chỉ có thể được thực hiện trên cơ sở có vấn đề về sức khỏe. Nó có nghĩa là nếu bạn bỏ lỡ nhiều hơn hai lớp, bạn có thể thất bại trong lớp.

8.3. Hành vi và ứng xử chung

Tiếng bíp, điện thoại di động và máy nhắn tin cần phải được tắt trước khi vào lớp học. Các sinh viên được mong đợi sẽ tự thực hiện việc xem xét và tôn trọng nhu cầu của các sinh

viên và giáo viên. Thực hiện việc phá vỡ hoặc can thiệp quá mức với một lớp học, chẳng hạn như đổ chuông hoặc nói chuyện trên điện thoại di động, không được chấp nhận và học sinh sẽ được yêu cầu rời khỏi lớp học. Thông tin thêm về hành vi của sinh viên có sẵn tại trang web của trường đại học.

8.4. Giữ thông tin

Các sinh viên nên lưu ý tất cả các thông báo được cập nhật trong các bài giảng hoặc trên bảng đen của khóa học. Theo thời gian, trường sẽ gửi thông báo quan trọng đến địa chỉ email của trường đại học mà không cung cấp bản sao giấy. Học sinh sẽ được coi là đã nhận được thông tin này

8.5. Sự trung thực và đạo văn trong học tập

Đạo văn là sự trình bày của những suy nghĩ hoặc công việc của người khác như của riêng mình (định nghĩa được đề xuất bởi Đại học Newcastle). Học sinh cũng được nhắc nhở rằng quản lý thời gian cẩn thận là một phần quan trọng của nghiên cứu và một trong những nguyên nhân được xác định của đạo văn là quản lý thời gian kém. Học sinh nên cho phép đủ thời gian để nghiên cứu, soạn thảo và tham khảo đúng đắn các nguồn trong việc chuẩn bị tất cả các mục đánh giá. Các trường đại học liên quan đến đạo văn như một hình thức hành vi sai trái học tập, và có quy định rất nghiêm ngặt về đạo văn.

9. Phụ trách môn học

- Khoa/bộ môn: Khoa quản trị kinh doanh/ bộ môn Kế toán Kiểm toán
- Địa chỉ và email liên hệ:

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 4 năm 2024

KT. TRƯỞNG KHOA KTTC&KT
PHÓ TRƯỞNG KHOA KTTC&KT

(Ký, ghi rõ họ tên)



Lê Văn Chon

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ
KHOA KINH TẾ, TÀI CHÍNH VÀ KẾ TOÁN

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

PE015IU

NHỮNG NGUYÊN LÝ CƠ BẢN CỦA CHỦ NGHĨA MÁC-LÊNIN

1. Thông tin môn học

- Tên môn học: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin
- Số tín chỉ: 3
- Trình độ: Sinh viên năm thứ nhất
- Phân bổ thời gian:
 - Nghe giảng: 70%
 - Thảo luận: 30%

2. Điều kiện tiên quyết: Không.

3. Mô tả vắn tắt nội dung:

Ngoài 1 chương mở đầu nhằm giới thiệu khái lược về chủ nghĩa Mác-Lênin và một số vấn đề chung của môn học. Căn cứ vào mục tiêu môn học, nội dung chương trình môn học được cấu trúc thành 3 phần, 9 chương: *Phần thứ nhất* có 3 chương bao quát những nội dung cơ bản về thế giới quan và phương pháp luận của chủ nghĩa Mác-Lênin; *phần thứ hai* có 3 chương trình bày ba nội dung trọng tâm thuộc học thuyết kinh tế của chủ nghĩa Mác-Lênin về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa; *phần thứ ba* có 3 chương, trong đó có 2 chương khái quát những nội dung cơ bản thuộc lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin về chủ nghĩa xã hội và 1 chương khái quát chủ nghĩa xã hội hiện thực và triển vọng.

4. Tài liệu học tập:

- Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin do Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo biên soạn, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia xuất bản.
- Tài liệu tham khảo: Giáo trình các môn học Triết học Mác-Lênin, Kinh tế chính trị Mác-Lênin và Chủ nghĩa xã hội khoa học do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức biên soạn, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội, năm 2007; các tài liệu phục vụ dạy và học Chương trình Lý luận chính trị do Bộ Giáo dục và Đào tạo trực tiếp chỉ đạo, tổ chức biên soạn.

5. Mục tiêu của môn học: Môn học Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin nhằm giúp cho sinh viên:

- Xác lập cơ sở lý luận cơ bản nhất để từ đó có thể tiếp cận được nội dung môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh và Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng;
- Xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho sinh viên;
- Từng bước xác lập thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận chung nhất để tiếp cận các khoa học chuyên ngành được đào tạo.

6. Nội dung chi tiết: Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

7. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Phải nghiên cứu trước giáo trình, chuẩn bị các ý kiến hỏi, đề xuất khi nghe giảng

- Sưu tầm, nghiên cứu các tài liệu có liên quan đến nội dung của từng phần, từng chương, mục hay chuyên đề theo sự hướng dẫn của giảng viên;
- Tham dự đầy đủ các giờ giảng của giảng viên và các buổi tổ chức thảo luận dưới sự hướng dẫn và điều khiển của giảng viên theo quy chế.

8. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên: Theo quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hiện hành.

- **Thang điểm:** 100

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 4 năm 2024

KT. TRƯỞNG KHOA KTTC&KT

PHÓ TRƯỞNG KHOA KTTC&KT

(Ký, ghi rõ họ tên)



Lê Văn Chơn

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Thông tin tổng quát

- Tên môn học:
 - + Tiếng Việt: Kỹ năng viết AE2
 - + Tiếng Anh: Writing AE2
- Mã số môn học: **EN011IU**
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:

☒ Kiến thức cơ bản	☐ Kiến thức cơ sở ngành
☐ Kiến thức chuyên ngành	☐ Kiến thức khác
☐ Môn học chuyên về kỹ năng chung	☐ Môn học đồ án/luận văn tốt nghiệp
- Số tín chỉ:
 - + Lý thuyết: 2
 - + Thực hành: 0
- Môn học tiên quyết: Tiếng Anh chuyên ngành 1 (Academic English 1)
- Môn học song hành: Không

2. Mô tả môn học

Khóa học này giới thiệu các khái niệm cơ bản trong văn bản nghiên cứu, đặc biệt là vai trò của khái quát, định nghĩa, phân loại và cấu trúc của một bài nghiên cứu cho sinh viên theo học cao đẳng hoặc đại học tiếng Anh. Nó cũng cung cấp cho họ các phương pháp phát triển và trình bày một đối số, so sánh hoặc tương phản. Học sinh được yêu cầu phải làm việc trên các nhiệm vụ được lựa chọn để tối đa hóa sự tiếp xúc của họ với giao tiếp bằng văn bản và được mong đợi trở thành nhà văn có thẩm quyền trong thể loại cụ thể: bài nghiên cứu. Vì văn bản là một phần của kỹ năng đọc và viết được tích hợp để đọc làm đầu vào để kích hoạt bài viết, khóa học này được thiết kế để làm quen với các sinh viên không phải là người bản địa với các tài liệu học thuật trong nghiên cứu chính của họ. các chủ đề từ khoa học tự nhiên như sinh học đến khoa học xã hội và nhân văn như giáo dục, ngôn ngữ học và tâm lý học.

3. Tài liệu học tập

(Các giáo trình, tài liệu tham khảo, các phần mềm, không quá 5 cuốn)

Giáo trình:

- Study Writing - Hamp-Lyons, L. and B. Heasley. Cambridge, UK: Cambridge University Press. (2006)

Tài liệu khác:

- Folse, K. S. & Pugh, T. (2010). Great writing 5: Greater essays. Boston: Heinle, Cengage Learning.
- McCormack, J. & Slaughter, J. (2009). English for academic study: Extended writing and research skills. Cambridge: Cambridge University Press. Garnet Education
- Keezer, S. (ed) (2003). Write your research report. A real-time guide. New Jersey: Pearson Learning Group.
- Articles and Essays taken from The Allyn and Bacon Guide to Writing by Ramage et al (2009), Pearson Longman.

Phần mềm: N/A

4. Mục tiêu môn học

(Các mục tiêu tổng quát của môn học, thể hiện sự liên quan với các chuẩn đầu ra (X.x.x) của CTĐT và trình độ năng lực (TĐNL) được phân bổ cho môn học)

Mục tiêu (Gx) (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CĐR của môn học (X.x.x)(3)	TĐN L (4)
G1: Kiến thức	- Hiểu các khái niệm cơ bản trong văn bản nghiên cứu, đặc biệt là vai trò của khái quát, định nghĩa, phân loại và cấu trúc của bài nghiên cứu cho sinh viên theo học cao đẳng hoặc đại học - Cung cấp cho họ các phương pháp phát triển và trình bày một đối số, so sánh hoặc tương phản - Sau khi hoàn thành khóa học này, sinh viên sẽ có thể sử dụng các kỹ năng viết nghiên cứu thu được để làm việc trên giấy của mình trong nghiên cứu chính của họ. - làm quen với các tài liệu học thuật trong nghiên cứu chính của họ bằng cách đọc và trả lời các văn bản của nhiều chủ đề khác nhau, từ khoa học tự nhiên như sinh học đến khoa học xã hội và nhân văn như giáo dục, ngôn ngữ học và tâm lý học	PLO1, PLO3	5%
		...	
G2: Kỹ năng	- Giao tiếp hiệu quả: Khả năng thu thập, phân tích và tổ chức thông tin và truyền đạt những thông tin đó một cách rõ ràng và trôi chảy, bằng cả dạng viết và nói. - Đối số và phán xét phê phán: Khả năng xác định và tranh luận các vấn đề / vấn đề quan trọng, cũng như để đánh giá thông tin tài chính, đưa ra quyết định và phản ánh phê bình về biện minh cho các quyết định.	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	5%
		...	
G3. Thái độ	- Tìm hiểu trong các nhóm (các kỹ năng như phân công nhiệm vụ và quản lý, giải quyết xung đột và hợp tác, xây dựng sự đồng thuận và lãnh đạo) - Cung cấp các bài thuyết trình kinh doanh chuyên nghiệp (cả bằng miệng và bằng văn bản)	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6, PLO9	3%

(1): Ký hiệu mục tiêu của môn học. (2): Mô tả các mục tiêu bao gồm các hoạt động từ chủ động, các chủ đề CĐT (X.x.x) và bối cảnh áp dụng tổng quát

(3), (4): Ký hiệu CĐR của CTĐT và TĐNL tương ứng được phân bổ cho môn học

5. Chuẩn đầu ra môn học

(Các mục cụ thể hay CĐR của môn học và mức độ giảng dạy I, T, U)

CĐR (X.x) (1)	Mô tả CĐR (2)	Mức độ giảng dạy (I, T, U) (3)
G1. 1	• Khả năng có kiến thức vững chắc liên quan đến lĩnh vực kinh doanh, đánh giá cao những thay đổi và động lực trong môi trường rộng lớn, và thấu hiểu các ứng dụng của kiến thức quản trị kinh doanh tập trung vào một trong bốn mức độ: Quản trị kinh doanh, Kinh doanh quốc tế, Marketing và Tài chính và Ngân hàng.	I, T, U

	• Một kiến thức toàn diện và được thành lập về lĩnh vực này. Tất cả các mục tiêu của khóa học kết hợp sẽ dẫn đến một giới thiệu toàn diện về lĩnh vực kế toán.	
2	G1. • Khả năng áp dụng các kỹ thuật phân tích định lượng và định tính phù hợp, các khuôn khổ khái niệm có liên quan và kiến thức chung trong các chuyên ngành để rút ra các kết luận hợp lệ và đưa ra các khuyến nghị. • Khả năng giao tiếp hiệu quả bằng cách sử dụng các phương thức giao tiếp phù hợp cho cả khán giả trong nước và quốc tế. • Khả năng hiểu các vấn đề trong nhiều quan điểm, giải thích thông tin một cách hiệu quả và đưa ra đánh giá đúng đắn. • Khả năng áp dụng các kỹ thuật thích hợp và hiệu quả cho các thiết lập giao tiếp và kinh doanh.	I, T, U
3	G1. Khả năng giao tiếp hiệu quả bằng tiếng Anh bằng cách sử dụng các phương thức giao tiếp phù hợp để giải quyết các đối tượng trong nước và quốc tế. Học sinh cũng được dự kiến sẽ có thái độ đạo đức trong công việc; khả năng nhận thức và quan điểm về toàn cầu hóa; làm việc theo nhóm; kỹ năng tự học và phát triển nghề nghiệp.	I, T, U

(1): Ký hiệu CDR của môn học

(2): Mô tả CDR, bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CDR ở cấp độ 4 (X.x.x.x) và bối cảnh áp dụng cụ thể.

(3): I (Introduce): giới thiệu, T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

6. Đánh giá môn học

(Các thành phần, các bài đánh giá, các tiêu chí đánh giá, chuẩn đánh giá, và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự tương quan với các CDR của môn học)

Thành phần đánh giá (1)	Bài đánh giá (Ax.x)	CDR môn học (G.x.x)(3)	Tỷ lệ % (4)
A1. Quizzes và bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm	G1.2, G1.3	30%
	A1.2 Quizzes	G1.1, G1.2	
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1 Bài thi giữa kỳ	G1.1, G1.2	30%
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1 Bài thi cuối kỳ	G1.1, G1.2, G1.3	40%

(1): các thành phần đánh giá của môn học. (2): các bài đánh giá

(3): các CDR được đánh giá. (4): tiêu chí đánh giá. (5): chuẩn đánh giá

(6): Tỷ lệ điểm của các bài đánh giá trong tổng điểm môn học

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

(các nội dung giảng dạy theo buổi học, thể hiện sự tương quan với các CDR của môn học, các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà) và các bài đánh giá của các môn học)

Lý thuyết

Tuần/ Buổi học (1)	Nội dung (2)	CDR môn học (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)
1	Orientation of the Course Unit 1: The Academic Writing Process Introduction	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
2	Unit 1: The Academic Writing Process (Cont.) Thinking about writing processes Distinguishing between academic and personal styles of writing Grammar of academic discourse	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
3	Unit 2: Researching and Writing Recognizing categories and classification The language of classification The structure of a research paper	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Quiz	A1.2 . Quiz
4	Unit 3: Fundamentals & Feedback Exploring comparison and contrast structures The language of comparison and contrast Using comparisons and contrasts to evaluate and recommend	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
5	Unit 3: Fundamentals & Feedback (Cont.) The research paper Identifying a research gap The writing process	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
6	Unit 4: Definitions, Vocabulary & Clarity The clarity principle The language of definition The place of definition The writing process	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm

7	Unit 5: Generalizations, Facts and Honesty Honesty principle The language of generalization	G 1.1, 1.2	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
8	Ôn tập thi giữa kỳ Kỳ thi giữa kỳ		Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
9	Unit 5: Generalizations, Facts and Honesty (Cont.) Writing a literature review The writing process Brainstorming and clustering	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
10	Unit 6: Seeing Ideas and Sharing Texts Writing about events in time Connecting events Learning about peer reviews	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
11	Unit 7: Description, Methods & Reality Describing processes and products The language for writing about processes Writing the Methods section Giving and getting formal peer feedback	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
12	Unit 8: Results, Discussion & Relevance What is an argument? The language of argument The Results and Discussion sections Finding an academic voice	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm

13	Unit 9: The Whole Academic Text S-P-S-E: Focus on structure S-P-S-E in the introduction The language of coherence and connection Teacher evaluation	G 1.1, 1.2	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
14	Unit 10: Creating the Whole Text Structure of the research paper Creating your own research Plagiarism Creating citations Paraphrase and summary Authorial identity	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước Quiz	A1.2 Quiz
15	Ôn tập thi cuối kỳ Thi cuối kỳ	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước	A3.1 Bài thi cuối kỳ

Thực hành (nếu có)

Tuần/ Buổi học (1)	Nội dung (2)	CDR môn học (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)
...	Bài thực hành 1:...	Gx.x ...	Dạy:... Học ở lớp:... Học ở nhà:...	Ax.x ...
...				

8. Quy định của môn học

(Các quy định của môn học (nếu có), thí dụ: sinh viên không nộp bài tập và các báo cáo đúng hạn, được coi như không nộp bài; sinh viên vắng 2 buổi thực hành trở lên, không được phép dự thi cuối kỳ...)

8.1. Khối lượng môn học

Dự kiến các sinh viên sẽ dành ít nhất tám giờ mỗi tuần để học khóa học này. Thời gian này nên được tạo thành từ đọc, nghiên cứu, làm việc trên các bài tập và các vấn đề, và tham dự các lớp học. Trong thời gian mà họ cần phải hoàn thành bài tập hoặc chuẩn bị cho kỳ thi, khối lượng công việc có thể lớn hơn.

Cam kết quá mức đã là nguyên nhân gây ra thất bại cho nhiều sinh viên. Họ nên tính toán khối lượng công việc cần thiết khi lập kế hoạch làm thế nào để cân bằng việc học với công việc bán thời gian và các hoạt động khác.

8.2. Sự tham dự

Thường xuyên và đúng giờ tham dự tại các bài giảng dự kiến trong khóa học này. Các quy định của trường đại học cho thấy rằng nếu sinh viên tham dự ít hơn tám mươi phần trăm các lớp học theo lịch trình, họ có thể không được xem xét để đánh giá lần cuối. Miễn giảm chỉ có thể được thực hiện trên cơ sở có vấn đề về sức khỏe. Nó có nghĩa là nếu bạn bỏ lỡ nhiều hơn hai lớp, bạn có thể thất bại trong lớp.

8.3. Hành vi và ứng xử chung

Tiếng bíp, điện thoại di động và máy nhắn tin cần phải được tắt trước khi vào lớp học. Các sinh viên được mong đợi sẽ tự thực hiện việc xem xét và tôn trọng nhu cầu của các sinh viên và giáo viên. Thực hiện việc phá vỡ hoặc can thiệp quá mức với một lớp học, chẳng hạn như đồ chuông hoặc nói chuyện trên điện thoại di động, không được chấp nhận và học sinh sẽ được yêu cầu rời khỏi lớp học. Thông tin thêm về hành vi của sinh viên có sẵn tại trang web của trường đại học.

8.4. Giữ thông tin

Các sinh viên nên lưu ý tất cả các thông báo được cập nhật trong các bài giảng hoặc trên bảng đen của khóa học. Theo thời gian, trường sẽ gửi thông báo quan trọng đến địa chỉ email của trường đại học mà không cung cấp bản sao giấy. Học sinh sẽ được coi là đã nhận được thông tin này

8.5. Sự trung thực và đạo văn trong học tập

Đạo văn là sự trình bày của những suy nghĩ hoặc công việc của người khác như của riêng mình (định nghĩa được đề xuất bởi Đại học Newcastle). Học sinh cũng được nhắc nhở rằng quản lý thời gian cẩn thận là một phần quan trọng của nghiên cứu và một trong những nguyên nhân được xác định của đạo văn là quản lý thời gian kém. Học sinh nên cho phép đủ thời gian để nghiên cứu, soạn thảo và tham khảo đúng đắn các nguồn trong việc chuẩn bị tất cả các mục đánh giá. Các trường đại học liên quan đến đạo văn như một hình thức hành vi sai trái học tập, và có quy định rất nghiêm ngặt về đạo văn.

9. Phụ trách môn học

- Khoa/bộ môn: Bộ môn anh Ngữ
- Địa chỉ và email liên hệ:

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 4 năm 2024

KT. TRƯỞNG KHOA KTTC&KT
PHÓ TRƯỞNG KHOA KTTC&KT

(Ký, ghi rõ họ tên)



Lê Văn Chơn

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Thông tin tổng quát

- Tên môn học:
 - + Tiếng Việt: Kỹ năng nói AE2
 - + Tiếng Anh: Speaking AE2
- Mã số môn học: **EN012IU**
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:

☒ Kiến thức cơ bản	☐ Kiến thức cơ sở ngành
☐ Kiến thức chuyên ngành	☐ Kiến thức khác
☐ Môn học chuyên về kỹ năng chung	☐ Môn học đồ án/luận văn tốt nghiệp
- Số tín chỉ:
 - + Lý thuyết: 2
 - + Thực hành: 0
- Môn học tiên quyết: TOEFL iBT ≥ 61 , IELTS ≥ 6.0
- Môn học song hành: Không

2. Mô tả môn học

Đưa ra các bài thuyết trình ngày hôm nay sẽ trở thành một kỹ năng quan trọng cho sinh viên để thành công không chỉ trong trường đại học mà còn trong công việc trong tương lai. Tuy nhiên, điều này có thể được coi là một nhiệm vụ thần kinh-kệ, đặc biệt là khi trình bày bằng một ngôn ngữ nước ngoài. Phát biểu AE2 cung cấp cho sinh viên kiến thức và kỹ năng cần thiết để cung cấp các bài thuyết trình hiệu quả. Để thực hiện điều này, khóa học bao gồm nhiều khía cạnh của việc trình bày: chuẩn bị và lập kế hoạch, sử dụng ngôn ngữ thích hợp, áp dụng các trợ giúp trực quan hiệu quả, xây dựng sự tự tin, thực hiện ngôn ngữ cơ thể, giải quyết các câu hỏi và trả lời, v.v.

3. Tài liệu học tập

(Các giáo trình, tài liệu tham khảo, các phần mềm, không quá 5 cuốn)

Giáo trình:

- *J Effective Presentations* - Jeremy Comfort, Oxford University Press, 1997.

Tài liệu khác:

- *Study Speaking: a course in spoken English for academic purposes* - By Kenneth Anderson, Joan Maclean, Tony Lynch - Cambridge University Press (2004)

Phần mềm: N/A

4. Mục tiêu môn học

(Các mục tiêu tổng quát của môn học, thể hiện sự liên quan với các chuẩn đầu ra (X.x.x) của CTĐT và trình độ năng lực (TĐNL) được phân bổ cho môn học)

Mục tiêu (Gx) (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CDR của môn học (X.x.x)(3)	TĐNL (4)
G1: Kiến thức	Khi hoàn thành khóa học, sinh viên có thể - để chuẩn bị và cung cấp các bài thuyết trình có hiệu quả, chính thức, có cấu trúc phù hợp với môi trường và đối tượng cụ thể. - Chuẩn bị và lập kế hoạch, sử dụng ngôn ngữ thích hợp, áp dụng viện trợ trực quan hiệu quả, xây dựng sự tự tin,	PLO1, PLO3	5%
		...	

	thực hiện ngôn ngữ cơ thể, giải quyết các câu hỏi và trả lời, v.v.		
G2: Kỹ năng	- Giao tiếp hiệu quả: Khả năng thu thập, phân tích và tổ chức thông tin và truyền đạt những thông tin đó một cách rõ ràng và trôi chảy, bằng cả dạng viết và nói. - Đối số và phán xét phê phán: Khả năng xác định và tranh luận các vấn đề / vấn đề quan trọng, cũng như để đánh giá thông tin tài chính, đưa ra quyết định và phản ánh phê bình về biện minh cho các quyết định.	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	5%
		...	
G3. Thái độ	- Tìm hiểu trong các nhóm (các kỹ năng như phân công nhiệm vụ và quản lý, giải quyết xung đột và hợp tác, xây dựng sự đồng thuận và lãnh đạo) - Cung cấp các bài thuyết trình kinh doanh chuyên nghiệp (cả bằng miệng và bằng văn bản)	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6, PLO9	3%

(1): Ký hiệu mục tiêu của môn học. (2): Mô tả các mục tiêu bao gồm các hoạt động từ chủ động, các chủ đề CĐT (X.x.x) và bối cảnh áp dụng tổng quát

(3), (4): Ký hiệu CDR của CTĐT và TĐNL tương ứng được phân bổ cho môn học

5. Chuẩn đầu ra môn học

(Các mục cụ thể hay CDR của môn học và mức độ giảng dạy I, T, U)

CD R (X.x) (1)	Mô tả CDR (2)	Mức độ giảng dạy (I, T, U) (3)
G1. 1	• Khả năng có kiến thức vững chắc liên quan đến lĩnh vực kinh doanh, đánh giá cao những thay đổi và động lực trong môi trường rộng lớn, và thấu hiểu các ứng dụng của kiến thức quản trị kinh doanh tập trung vào một trong bốn mức độ: Quản trị kinh doanh, Kinh doanh quốc tế, Marketing và Tài chính và Ngân hàng. • Một kiến thức toàn diện và được thành lập về lĩnh vực này. Tất cả các mục tiêu của khóa học kết hợp sẽ dẫn đến một giới thiệu toàn diện về lĩnh vực kế toán.	I, T, U
G1. 2	• Khả năng áp dụng các kỹ thuật phân tích định lượng và định tính phù hợp, các khuôn khổ khái niệm có liên quan và kiến thức chung trong các chuyên ngành để rút ra các kết luận hợp lệ và đưa ra các khuyến nghị. • Khả năng giao tiếp hiệu quả bằng cách sử dụng các phương thức giao tiếp phù hợp cho cả khán giả trong nước và quốc tế. • Khả năng hiểu các vấn đề trong nhiều quan điểm, giải thích thông tin một cách hiệu quả và đưa ra đánh giá đúng đắn.	I, T, U

	• Khả năng áp dụng các kỹ thuật thích hợp và hiệu quả cho các thiết lập giao tiếp và kinh doanh.	
G1.3	Khả năng giao tiếp hiệu quả bằng tiếng Anh bằng cách sử dụng các phương thức giao tiếp phù hợp để giải quyết các đối tượng trong nước và quốc tế. Học sinh cũng được dự kiến sẽ có thái độ đạo đức trong công việc; khả năng nhận thức và quan điểm về toàn cầu hóa; làm việc theo nhóm; kỹ năng tự học và phát triển nghề nghiệp	I, T, U

(1): Ký hiệu CDR của môn học

(2): Mô tả CDR, bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CDR ở cấp độ 4 (X.x.x.x) và bối cảnh áp dụng cụ thể.

(3): I (Introduce): giới thiệu, T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng.

6. Đánh giá môn học

(Các thành phần, các bài đánh giá, các tiêu chí đánh giá, chuẩn đánh giá, và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự tương quan với các CDR của môn học)

Thành phần đánh giá (1)	Bài đánh giá (A.x.x)	CDR môn học (G.x.x)(3)	Tỷ lệ % (4)
A1. Quizzes và bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm	G1.2, G1.3	30%
	A1.2 Quizzes	G1.1, G1.2	
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1 Bài thi giữa kỳ	G1.1, G1.2	30%
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1 Bài thi cuối kỳ	G1.1, G1.2, G1.3	40%

(1): các thành phần đánh giá của môn học. (2): các bài đánh giá

(3): các CDR được đánh giá. (4): tiêu chí đánh giá. (5): chuẩn đánh giá

(6): Tỷ lệ điểm của các bài đánh giá trong tổng điểm môn học

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

(các nội dung giảng dạy theo buổi học, thể hiện sự tương quan với các CDR của môn học, các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà) và các bài đánh giá của các môn học)

Lý thuyết

Tuần/ Buổi học (1)	Nội dung (2)	CDR môn học (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)
1	ORIENTATION	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
2	BUILDING UP CONFIDENCE	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận	N/A

			Học ở nhà: đọc tài liệu trước	
3	EFFECTIVE PRESENTATIONS Unit 1: What is the Point? Pages 6-11 Video clip Handouts: - Page 11 (Student book)	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Quiz	A1.2. Quiz
4	EFFECTIVE PRESENTATIONS Unit 2: Making a Start Pages 12-17 Video clip Handouts: - Page 17 (Student book)	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
5	EFFECTIVE PRESENTATIONS Unit 3: Linking the Parts Pages 18-23 Video clip Handouts: - Page 22 (Student book)	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
6	EFFECTIVE PRESENTATIONS Unit 7: Finishing Off Pages 40-43 Video clip Handouts:	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
7	PRACTICE PRESENTATIONS 1	G 1.1, 1.2	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
8	Ôn tập thi giữa kỳ Kỳ thi giữa kỳ		Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
9	EFFECTIVE PRESENTATIONS Unit 4: The Right Kind of Language Pages 24-29	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A

	Video clip Handouts: - Pages 74-74 (Student book)			
10	EFFECTIVE PRESENTATIONS Unit 5: Visual Aids Pages 30-35 Video clip Handouts: - Page 35 (Student book)	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
11	REPORTING CHANGE	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
12	EFFECTIVE PRESENTATIONS Unit 6: Body Language Pages 36-39 Video clip	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
13	EFFECTIVE PRESENTATIONS Unit 8: Questions Time Pages 44-49 Video clip Handouts: - Page 49 (Student book)	G 1.1, 1.2	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
14	EFFECTIVE PRESENTATIONS Unit 9: Finishing Up Pages 44-49 Video clip Unit 1 & Unit 9	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước Quiz	A1.2 Quiz
15	Ôn tập thi cuối kỳ Thi cuối kỳ	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước	A3.1 Bài thi cuối kỳ

(1): Thông tin về tuần/buổi học. (2): Liệt kê nội dung giảng dạy theo chương, mục
(3): Liệt kê CDR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x),
(4): Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp, nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu)

(5): Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu Ax.x)

Thực hành (nếu có)

Tuần/Buổi học (1)	Nội dung (2)	CĐR môn học (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)
...	Bài thực hành 1:...	Gx.x ...	Dạy:... Học ở lớp:... Học ở nhà:...	Ax.x ...
...				

(1): Thông tin về tuần/buổi học. (2): Liệt kê nội dung thực hành theo bài thực hành

(3): Liệt kê CĐR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x),

(4): Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu)

(5): Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu Ax.x)

8. Quy định của môn học

(Các quy định của môn học (nếu có), thí dụ: sinh viên không nộp bài tập và các báo cáo đúng hạn, được coi như không nộp bài; sinh viên vắng 2 buổi thực hành trở lên, không được phép dự thi cuối kỳ...)

8.1. Khối lượng môn học

Dự kiến các sinh viên sẽ dành ít nhất tám giờ mỗi tuần để học khóa học này. Thời gian này nên được tạo thành từ đọc, nghiên cứu, làm việc trên các bài tập và các vấn đề, và tham dự các lớp học. Trong thời gian mà họ cần phải hoàn thành bài tập hoặc chuẩn bị cho kỳ thi, khối lượng công việc có thể lớn hơn.

Cam kết quá mức đã là nguyên nhân gây ra thất bại cho nhiều sinh viên. Họ nên tính toán khối lượng công việc cần thiết khi lập kế hoạch làm thế nào để cân bằng việc học với công việc bán thời gian và các hoạt động khác.

8.2. Sự tham dự

Thường xuyên và đúng giờ tham dự tại các bài giảng dự kiến trong khóa học này. Các quy định của trường đại học cho thấy rằng nếu sinh viên tham dự ít hơn tám mươi phần trăm các lớp học theo lịch trình, họ có thể không được xem xét để đánh giá lần cuối. Miễn giảm chỉ có thể được thực hiện trên cơ sở có vấn đề về sức khỏe. Nó có nghĩa là nếu bạn bỏ lỡ nhiều hơn hai lớp, bạn có thể thất bại trong lớp.

8.3. Hành vi và ứng xử chung

Tiếng bíp, điện thoại di động và máy nhắn tin cần phải được tắt trước khi vào lớp học. Các sinh viên được mong đợi sẽ tự thực hiện việc xem xét và tôn trọng nhu cầu của các sinh viên và giáo viên. Thực hiện việc phá vỡ hoặc can thiệp quá mức với một lớp học, chẳng hạn như đồ chuông hoặc nói chuyện trên điện thoại di động, không được chấp nhận và học sinh sẽ được yêu cầu rời khỏi lớp học. Thông tin thêm về hành vi của sinh viên có sẵn tại trang web của trường đại học.

8.4. Giữ thông tin

Các sinh viên nên lưu ý tất cả các thông báo được cập nhật trong các bài giảng hoặc trên bảng đen của khóa học. Theo thời gian, trường sẽ gửi thông báo quan trọng đến địa chỉ email của trường đại học mà không cung cấp bản sao giấy. Học sinh sẽ được coi là đã nhận được thông tin này

8.5. Sự trung thực và đạo văn trong học tập

Đạo văn là sự trình bày của những suy nghĩ hoặc công việc của người khác như của riêng mình (định nghĩa được đề xuất bởi Đại học Newcastle). Học sinh cũng được nhắc nhở rằng quản lý thời gian cẩn thận là một phần quan trọng của nghiên cứu và một trong những nguyên nhân được xác định của đạo văn là quản lý thời gian kém. Học sinh nên cho phép đủ thời gian để nghiên cứu, soạn thảo và tham khảo đúng đắn các nguồn trong việc chuẩn bị tất cả các mục đánh giá. Các trường đại học liên quan đến đạo văn như một hình thức hành vi sai trái học tập, và có quy định rất nghiêm ngặt về đạo văn.

9. Phụ trách môn học

- Khoa/bộ môn: Bộ môn Anh Ngữ
- Địa chỉ và email liên hệ:

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 4 năm 2024

KT. TRƯỞNG KHOA KTTC&KT
PHÓ TRƯỞNG KHOA KTTC&KT

(Ký, ghi rõ họ tên)



Lê Văn Chon

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Thông tin tổng quát

- Tên môn học:
 - + Tiếng Việt: **Toán trong Kinh doanh**
 - + Tiếng Anh: **MATHEMATICS FOR BUSINESS**
- Mã số môn học: **BA282IU**
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:

☒ Kiến thức cơ bản	☐ Kiến thức cơ sở ngành
☐ Kiến thức chuyên ngành	☐ Kiến thức khác
☐ Môn học chuyên về kỹ năng chung	☐ Môn học đồ án/luận văn tốt nghiệp
- Số tín chỉ:
 - + Lý thuyết: 4
 - + Thực hành: 0
- Môn học tiên quyết: Không
- Môn học song hành: Không

2. Mô tả môn học

Khóa học sẽ cung cấp cho sinh viên một sự hiểu biết về các kỹ thuật toán học cơ bản và phương pháp để bối cảnh kinh doanh và ra quyết định quản lý. Cụ thể hơn, khóa học sẽ giới thiệu lý thuyết cơ bản và khái niệm về Calculus, Đại số tuyến tính và Tối ưu hóa, với các ứng dụng quản lý, kinh tế, tài chính. Các chủ đề bao gồm Các hàm Toán học, Vector và Ma trận, Sự khác biệt và Tích hợp, Lập trình tuyến tính.

3. Tài liệu học tập

(Các giáo trình, tài liệu tham khảo, các phần mềm, không quá 5 cuốn)

Giáo trình:

Ian Jacques, Mathematics for Economics and Business, 8th edition, Prentice Hall, 2015.

Tài liệu khác:

Haeussler, Paul, Wood, Introductory Mathematical Analysis for Business, Economics, and the Life and Social Sciences, 13th Edition, Pearson, 2011.

Phần mềm: N/A

4. Mục tiêu môn học

(Các mục tiêu tổng quát của môn học, thể hiện sự liên quan với các chuẩn đầu ra (X.x.x) của CTĐT và trình độ năng lực (TDNL) được phân bổ cho môn học)

Mục tiêu (Gx) (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CDR của môn học (X.x.x)(3)	TDN L (4)
G1: Kiến thức	Khóa học nhằm mục đích cung cấp cho sinh viên một sự hiểu biết về kỹ thuật toán học cơ bản và phương pháp để bối cảnh kinh doanh và ra quyết định quản lý. Khóa học cũng sẽ cung cấp cho sinh	PLO1, PLO3	5%
		...	

	viên khuôn khổ toán học và phương pháp tiếp cận khoa học của mô hình kinh doanh và hành vi kinh tế.		
G2: Kỹ năng	- Giao tiếp hiệu quả: Khả năng thu thập, phân tích và tổ chức thông tin và truyền đạt những thông tin đó một cách rõ ràng và trôi chảy, bằng cả dạng viết và nói.	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	5%
	- Đối số và phán xét phê phán: Khả năng xác định và tranh luận các vấn đề / vấn đề quan trọng, cũng như để đánh giá thông tin tài chính, đưa ra quyết định và phản ánh phê bình về biện minh cho các quyết định.	...	
G3. Thái độ	- Tìm hiểu trong các nhóm (các kỹ năng như phân công nhiệm vụ và quản lý, giải quyết xung đột và hợp tác, xây dựng sự đồng thuận và lãnh đạo)	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6, PLO9	3%
	- Cung cấp các bài thuyết trình kinh doanh chuyên nghiệp (cả bằng miệng và bằng văn bản)		

(1): Ký hiệu mục tiêu của môn học. (2): Mô tả các mục tiêu bao gồm các hoạt động từ chủ động, các chủ đề CĐT (X.x.x) và bối cảnh áp dụng tổng quát

(3), (4): Ký hiệu CDR của CTĐT và TĐNL tương ứng được phân bổ cho môn học

5. Chuẩn đầu ra môn học

(Các mục cụ thể hay CDR của môn học và mức độ giảng dạy I, T, U)

CDR (X.x) (1)	Mô tả CDR (2)	Mức độ giảng dạy (I, T, U) (3)
G1.1	• Khả năng có kiến thức vững chắc liên quan đến lĩnh vực kinh doanh, đánh giá cao những thay đổi và động lực trong môi trường rộng lớn, và thấu hiểu các ứng dụng của kiến thức quản trị kinh doanh tập trung vào một trong bốn mức độ: Quản trị kinh doanh, Kinh doanh quốc tế, Marketing và Tài chính và Ngân hàng. • Một kiến thức toàn diện và được thành lập về lĩnh vực này. Tất cả các mục tiêu của khóa học kết hợp sẽ dẫn đến một giới thiệu toàn diện về lĩnh vực kế toán.	I, T, U
G1.2	• Khả năng áp dụng các kỹ thuật phân tích định lượng và định tính phù hợp, các khuôn khổ khái niệm có liên quan và kiến thức chung trong các chuyên ngành để rút ra các kết luận hợp lệ và đưa ra các khuyến nghị. • Khả năng giao tiếp hiệu quả bằng cách sử dụng các phương thức giao tiếp phù hợp cho cả khán giả trong nước và quốc tế.	I, T, U

	• Khả năng hiểu các vấn đề trong nhiều quan điểm, giải thích thông tin một cách hiệu quả và đưa ra đánh giá đúng đắn. • Khả năng áp dụng các kỹ thuật thích hợp và hiệu quả cho các thiết lập giao tiếp và kinh doanh.	
G1.3	Khả năng giao tiếp hiệu quả bằng tiếng Anh bằng cách sử dụng các phương thức giao tiếp phù hợp để giải quyết các đối tượng trong nước và quốc tế. Học sinh cũng được dự kiến sẽ có thái độ đạo đức trong công việc; khả năng nhận thức và quan điểm về toàn cầu hóa; làm việc theo nhóm; kỹ năng tự học và phát triển nghề nghiệp	I, T, U

(1): Ký hiệu CDR của môn học

(2): Mô tả CDR, bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CDR ở cấp độ 4 (X.x.x.x) và bối cảnh áp dụng cụ thể.

(3): I (Introduce): giới thiệu, T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

6. Đánh giá môn học

(Các thành phần, các bài đánh giá, các tiêu chí đánh giá, chuẩn đánh giá, và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự tương quan với các CDR của môn học)

Thành phần đánh giá (1)	Bài đánh giá (A.x.x)	CDR môn học (G.x.x)(3)	Tỷ lệ % (4)
A1. Quizzes và bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm	G1.2, G1.3	30%
	A1.2 Quizzes	G1.1, G1.2	
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1 Bài thi giữa kỳ	G1.1, G1.2	30%
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1 Bài thi cuối kỳ	G1.1, G1.2, G1.3	40%

(1): các thành phần đánh giá của môn học. (2): các bài đánh giá

(3): các CDR được đánh giá. (4): tiêu chí đánh giá. (5): chuẩn đánh giá

(6): Tỷ lệ điểm của các bài đánh giá trong tổng điểm môn học

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

(các nội dung giảng dạy theo buổi học, thể hiện sự tương quan với các CDR của môn học, các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà) và các bài đánh giá của các môn học)

Lý thuyết

Tuần/Buổi học (1)	Nội dung (2)	CDR môn học (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)
1	Phương trình tuyến tính và phi tuyến tính	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A

2	Toán tài chính	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
3	Toán tài chính	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Quiz	A1.2. Quiz
4	Sự khác biệt	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
5	Ứng dụng của sự khác biệt	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
6	Phân biệt từng phần Tối ưu hóa không bị giới hạn Hạn chế tối ưu Các nhân đầu Lagrange	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
7	Phân biệt từng phần Tối ưu hóa không bị giới hạn Hạn chế tối ưu Các nhân đầu Lagrange	G 1.1, 1.2	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
8	Ôn tập thi giữa kỳ Kỳ thi giữa kỳ		Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
9	Hội nhập Ứng dụng	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
10	Hội nhập Ứng dụng	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình	A1.1 Bài tập nhóm

			Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	
11	Ma trận	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
12	Ma trận	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
13	Ma trận	G 1.1, 1.2	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
14	Lập trình tuyến tính	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước Quiz	A1.2 Quiz
15	Thi cuối kỳ	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước	A3.1 Bài thi cuối kỳ

8. Quy định của môn học

(Các quy định của môn học (nếu có), thí dụ: sinh viên không nộp bài tập và các báo cáo đúng hạn, được coi như không nộp bài; sinh viên vắng 2 buổi thực hành trở lên, không được phép dự thi cuối kỳ...)

8.1. Khối lượng môn học

Dự kiến các sinh viên sẽ dành ít nhất tám giờ mỗi tuần để học khóa học này. Thời gian này nên được tạo thành từ đọc, nghiên cứu, làm việc trên các bài tập và các vấn đề, và tham dự các lớp học. Trong thời gian mà họ cần phải hoàn thành bài tập hoặc chuẩn bị cho kỳ thi, khối lượng công việc có thể lớn hơn.

Cam kết quá mức đã là nguyên nhân gây ra thất bại cho nhiều sinh viên. Họ nên tính toán khối lượng công việc cần thiết khi lập kế hoạch làm thế nào để cân bằng việc học với công việc bán thời gian và các hoạt động khác.

8.2. Sự tham dự

Thường xuyên và đúng giờ tham dự tại các bài giảng dự kiến trong khóa học này. Các quy định của trường đại học cho thấy rằng nếu sinh viên tham dự ít hơn tám mươi phần trăm các lớp học theo lịch trình, họ có thể không được xem xét để đánh giá lần cuối. Miễn giám chỉ có thể được thực hiện trên cơ sở có vấn đề về sức khỏe. Nó có nghĩa là nếu bạn bỏ lỡ nhiều hơn hai lớp, bạn có thể thất bại trong lớp.

8.3. Hành vi và ứng xử chung

Tiếng bíp, điện thoại di động và máy nhắn tin cần phải được tắt trước khi vào lớp học. Các sinh viên được mong đợi sẽ tự thực hiện việc xem xét và tôn trọng nhu cầu của các sinh viên và giáo viên. Thực hiện việc phá vỡ hoặc can thiệp quá mức với một lớp học, chẳng hạn như đồ chuông hoặc nói chuyện trên điện thoại di động, không được chấp nhận và học sinh sẽ được yêu cầu rời khỏi lớp học. Thông tin thêm về hành vi của sinh viên có sẵn tại trang web của trường đại học.

8.4. Giữ thông tin

Các sinh viên nên lưu ý tất cả các thông báo được cập nhật trong các bài giảng hoặc trên bảng đen của khóa học. Theo thời gian, trường sẽ gửi thông báo quan trọng đến địa chỉ email của trường đại học mà không cung cấp bản sao giấy. Học sinh sẽ được coi là đã nhận được thông tin này

8.5. Sự trung thực và đạo văn trong học tập

Đạo văn là sự trình bày của những suy nghĩ hoặc công việc của người khác như của riêng mình (định nghĩa được đề xuất bởi Đại học Newcastle). Học sinh cũng được nhắc nhở rằng quản lý thời gian cẩn thận là một phần quan trọng của nghiên cứu và một trong những nguyên nhân được xác định của đạo văn là quản lý thời gian kém. Học sinh nên cho phép đủ thời gian để nghiên cứu, soạn thảo và tham khảo đúng đắn các nguồn trong việc chuẩn bị tất cả các mục đánh giá. Các trường đại học liên quan đến đạo văn như một hình thức hành vi sai trái học tập, và có quy định rất nghiêm ngặt về đạo văn.

9. Phụ trách môn học

- Khoa/bộ môn: Khoa quản trị kinh doanh/ bộ môn Tài Chính Ngân Hàng
- Địa chỉ và email liên hệ:

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 4 năm 2024

KT. TRƯỞNG KHOA KTTC&KT
PHÓ TRƯỞNG KHOA KTTC&KT

(Ký, ghi rõ họ tên)



Lê Văn Chon



VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY HCMC
INTERNATIONAL UNIVERSITY
School of Business

COURSE SYLLABUS

Course Name: Principles of Management

Course Code: BA123IU

1. General information

Course designation	<i>This subject will provide the fundamental theories and concepts of management as they apply within the contemporary work environment.</i>
Semester(s) in which the course is taught	1, 2, 3
Person responsible for the course	
Language	English
Relation to curriculum	Compulsory
Teaching methods	Lecture; Case study; Group discussion
Workload (incl. contact hours, self-study hours)	(Estimated) Total workload: 127.5 Contact hours (please specify whether lecture, discussion, presentation session, etc.): 37.5 Private study including examination preparation, specified in hours: 90
Credit points	4.62 ECTS
Required and recommended prerequisites for joining the course	None

Course Description	Students will be provided with the fundamental theories and concepts of management as they apply within the contemporary work environment. The course is an introduction to the basic concepts on management roles such as planning and controlling, organization, leadership and motivation. Through this course, students will become acquainted with different management approaches and the challenges for management in the twenty-first century.		
Course learning outcomes	<i>The description of the contents should clearly indicate the weighting of the content and the level.</i>		
	Weight: lecture session (3 hours)		
	Learning levels: I (Introduce); T (Teach); U (Utilize)		
	Topic	Weight	Level
	Introducing Management	1	I, T
	Management Learning Past to Present	1	I, T
	Environment, Innovation, and Sustainability	1	I, T
	Global Management and Cultural Diversity	1	T, U
	Planning Processes and Techniques	1	I, T
	Control Processes and Systems	1	I, T
	Organization Structures and Designs	1	I, T
	Leading and Leadership Development	2	I, T
	Individual Behavior	1	T, U
	Motivation Theory and Practice	2	I, T
Teams and Teamwork	1	T, U	
Communication and Collaboration	1	T, U	
Content			
Examination forms	Short-answer questions		
Study and examination requirements	Regular and punctual attendance at lectures is expected in this course. University regulations indicate that if students attend less than eighty percent of scheduled classes, they may not be considered for final assessment. Discussions are strongly encouraged. Students must gain more than 50/100 points overall to pass this course.		

Reading list	[1] Schermerhorn, John R. 2013. <i>Management</i> . 12th ed. John Wiley & Sons, Inc. [2] Schermerhorn, J., Davidson, P., Woods, P., Factor, A., Simon, A. and McBarron, E., 2017. <i>Management, 6th Asia-Pacific Edition</i> . 6th ed. Sydney: John Wiley. [3] DuBrin, Andrew J. 2008. <i>Essentials of Management</i> . 8th ed. Cengage Learning.

2. Learning Outcomes Matrix (optional)

The relationship between Course Learning Outcomes (CLO) (1-7) and Program Learning Outcomes (PLO) (1,3,4,5,6) is shown in the following table:

CLOs	PLOs				
	1	3	4	5	6
1	x	x	x	x	x
2	x	x	x	x	x
3	x	x	x	x	x
4		x	x	x	x
5		x	x	x	x
6		x	x	x	x
7		x	x	x	x

3. Planned learning activities and teaching methods

Week	Topic	CLO	Assessment	Learning activities	Resources
1	Chapter 1: Introduction to Management	1;2;	MCQs; Case analysis	Lecture, Group discussion, Group's assignment guidelines	[1] Chapter 1.
2	Chapter 2: Management Learning Past to Present	1;2;3	MCQs; Case analysis	Lecture, Group discussion	[1] Chapter 2.
3	Chapter 4: Environment, Innovation, and Sustainability	1;2;3	MCQs; Case analysis	Lecture, Group discussion	[1] Chapter 4.
4	Chapter 5: Global Management and Cultural Diversity	1;2;3	MCQs; Case analysis	Lecture, Group discussion	[1] Chapter 5.
5	Chapter 8: Planning Processes and Techniques	2; 4	MCQs; Case analysis	Lecture, Group discussion	[1] Chapter 8.
6	Chapter 9: Control Processes and Systems	2; 4	MCQs; Case analysis	Lecture, Group discussion	[1] Chapter 9.
7	Chapter 11: Organization Structures and Designs	2; 4	MCQs; Case analysis	Lecture, Group discussion	[1] Chapter 11.
8	Group assignments	4; 5; 6; 7	Oral presentation (70%*)	Oral Presentations; Q&A (for CLO 7); Feedback	
9	MIDTERM EXAM	1;2;3;4;5;6;7	Short- answer questions; MCQs; Case analysis		

			70%*		
10	Chapter 14: Leading and Leadership Development	2; 4	MCQs; Case analysis	Lecture, Group discussion	[1] Chapter 14.
11	Chapter 15: Individual Behaviour	2; 4	MCQs; Case analysis	Lecture, Group discussion	[1] Chapter 15.
12	Chapter 16: Motivation Theory and Practice	2; 4	MCQs; Case analysis	Lecture, Discussion,	[1] Chapter 16.
14	Chapter 17: Teams and Teamwork	1; 6; 7	MCQs; Case analysis	Lecture, Group discussion	[1] Chapter 17.
	Chapter 18: Communication and Collaboration	1; 5; 7	MCQs; Case analysis	Lecture, Group discussion	[1] Chapter 18.
15	Group assignment	4; 5; 6; 7	MCQs; Case analysis	Oral Presentations; Q&A (for CLO 7); Feedback	
16	Final examination	1;2;3; 4;5; 6;7	Short- answer questions; MCQs; Case analysis 70%*		

*Note: * Target that 70% of students having scores greater than 70 out of 100.*

4. Rubrics (optional)

GRADING RUBRIC FOR WRITTEN COURSEWORK MIDTERM EXAMINATION – Subject (ID subject) Academic year: 2022 – 2023 (term ...)

Criteria	INADEQUATE 10% – 49%	ADEQUATE 50% - 59%	ABOVE AVERAGE 60% - 74%	EXEMPLARY ≥ 75%
Organisation and clarification	Does not organise ideas logically and with clarification Limited evidence of coherence Ideas lack consistence	Generally organised logically, with evidence of progression Occasionally, there may be a lack of focus or ideas may be tangential	Clear organization and progression. Responds appropriately and relevantly, although some ideas are underdeveloped	Response is focused, detailed and non-tangential. Shows a high degree of attention to logic and reasoning of points. Clearly leads the reader to the conclusion and stirs thought regarding the topic
Originality and usefulness of the analysis	Demonstrates an incomplete grasp of the task. There is no overall sense of creative coherence.	Shows ability to identify legal issues, gather the facts and develop claims. Argument are addressed well but no links with evidence	Shows strong ability to identify legal issues, gather the fact and develop claims as well as link claims with evidence.	Shows strong ability to identify legal issues, gather the facts and develop claims as well as link claims with evidence. Satisfactory solutions are offered and supported

	Arguments are addressed incompletely.		Overall, an acceptable solution is offered and explained	
Use of data/information	Shows little information from sources. Poor handling of sources	Shows moderate amount of source information incorporated. Some key points supported by sources. Quotations may be poorly integrated into paragraphs. Some possible problems with source citations	Draws upon sources to support most points. Some evidence may not support arguments or may appear where inappropriate. Quotations integrated well into paragraphs. Sources cited correctly	Draws upon primary and secondary source information in useful and illuminating ways to support key points. Excellent integration of quoted material into paragraphs. Source cited correctly
Use of frameworks	Shows limited ability to structure problems in correspondence to theoretical frameworks	Shows effort to link problems with the theoretical frameworks. There are still some mistakes	Shows ability to structure problems in correspondence to theoretical frameworks correctly. Minor mistakes in resolving problems	Shows ability to structure problems in correspondence to theoretical frameworks correctly. The problems are well resolved
Quality of arguments	Shows little attempt to offer support for key claims or to relate evidence to analysis. Reasons offered are irrelevant.	Shows argument of poor quality. Weak, undeveloped reasons are offered to support key claims	Shows clear, relevant and logical arguments.	Shows identifiable, reasonable and sound arguments. Clear reasons are offered to support key claims.

5. Date revised: August 23, 2022

Ho Chi Minh City, 23/08/2022
Head/Dean of Department/School

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Thông tin tổng quát

- Tên môn học:

+ Tiếng Việt: Kinh tế vĩ mô

+ Tiếng Anh: **Introduction to Macroeconomics**

- Mã số môn học: **BA119IU**

- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:

☒ Kiến thức cơ bản

☐ Kiến thức cơ sở ngành

☐ Kiến thức chuyên ngành

☐ Kiến thức khác

☐ Môn học chuyên về kỹ năng chung

☐ Môn học đồ án/luận văn tốt nghiệp

nghiệp

- Số tín chỉ:

+ Lý thuyết: 3

+ Thực hành: 0

- Môn học tiên quyết: Không

- Môn học song hành: Không

2. Mô tả môn học

Mục tiêu chính của kinh tế vĩ mô là để hiểu rõ hơn về các vấn đề kinh tế rộng lớn của một quốc gia, một khu vực và nền kinh tế toàn cầu cũng như đánh giá tác động của các chính sách kinh tế vĩ mô đối với nền kinh tế trong nước và toàn cầu. Các chủ đề bao gồm tăng trưởng kinh tế, chi phí sinh hoạt, tiết kiệm và đầu tư, thất nghiệp, lạm phát, tổng cầu và cung, chính sách tài chính và tiền tệ. Học sinh được tiếp xúc với cả lý thuyết kinh tế vĩ mô và các vấn đề kinh tế vĩ mô đương đại. Học sinh tập trung vào cách phát triển các công cụ kinh tế và áp dụng những công cụ đó để hiểu các vấn đề đương đại.

3. Tài liệu học tập

Giáo trình:

Mankiw, N.G., Principles of Macroeconomics or Principles of Economics, South-Western, Cengage Learning, 6e.

Tài liệu khác:

Begg, D., Fischer, S., and Dornbusch, R., Economics, McGraw-Hill, 9e.

Blanchard, O., and Johnson, D.R., Macroeconomics, Pearson, 6e.

DeLong, B., and Olney, M., Macroeconomics, McGraw-Hill/Irwin, 2e.

Olney, M., Macroeconomics as a Second Language, Wiley, 1e.

McConnell, C., Brue, S., and Flynn, S., Macroeconomics, McGraw-Hill, 19e.

Williamson, S.D., Macroeconomics, Pearson, 5e.

Phần mềm: N/A

4. Mục tiêu môn học

(Các mục tiêu tổng quát của môn học, thể hiện sự liên quan với các chuẩn đầu ra (X.x.x) của CTĐT và trình độ năng lực (TĐNL) được phân bổ cho môn học)

Mục tiêu (Gx) (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CDR của môn học (X.x.x)(3)	TĐN L (4)
G1: Kiến thức	Sau khi hoàn thành khóa học, sinh viên cần phải phát triển kỹ năng - Hiểu bốn vấn đề kinh tế vĩ mô và cách chúng quan trọng đối với sự phát triển kinh tế của một quốc gia. - Biết cách đo lường tốc độ tăng trưởng kinh tế hoặc suy thoái kinh tế, lạm phát, thất nghiệp, thâm hụt ngân sách và thâm hụt thương mại trong nền kinh tế - Hiểu các chính sách kinh tế vĩ mô như: chính sách tài chính, chính sách tiền tệ, chính sách đối ngoại và chính sách thu nhập. Sau khóa học, sinh viên sẽ có thể: - Phân tích tình hình kinh tế trong nước và xây dựng kế hoạch ứng phó hiệu quả. - Đo lường hiệu quả kinh tế của một quốc gia và các chỉ số kinh tế vĩ mô như thất nghiệp, lạm phát, cán cân thanh toán, v.v. - Hiểu được hiệu quả của các loại chính sách của chính phủ đối với nền kinh tế và phát triển các hoạt động để đối phó với những tác động tiêu cực.	PLO1, PLO3	5%
		...	
G2: Kỹ năng	- Giao tiếp hiệu quả: Khả năng thu thập, phân tích và tổ chức thông tin và truyền đạt những thông tin đó một cách rõ ràng và trôi chảy, bằng cả dạng viết và nói. - Đối số và phán xét phê phán: Khả năng xác định và tranh luận các vấn đề / vấn đề quan trọng, cũng như để đánh giá thông tin tài chính, đưa ra quyết định và phản ánh phê bình về biện minh cho các quyết định.	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	5%
		...	
G3. Thái độ	- Tìm hiểu trong các nhóm (các kỹ năng như phân công nhiệm vụ và quản lý, giải quyết xung đột và hợp tác, xây dựng sự đồng thuận và lãnh đạo) - Cung cấp các bài thuyết trình kinh doanh chuyên nghiệp (cả bằng miệng và bằng văn bản)	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6, PLO9	3%

(1): Ký hiệu mục tiêu của môn học. (2): Mô tả các mục tiêu bao gồm các hoạt động từ chủ động, các chủ đề CĐT (X.x.x) và bối cảnh áp dụng tổng quát

(3), (4): Ký hiệu CDR của CTĐT và TĐNL tương ứng được phân bổ cho môn học

5. Chuẩn đầu ra môn học

CDR (X.x) (1)	Mô tả CDR (2)	Mức độ giảng dạy (I, T, U) (3)
G1.1	• Khả năng có kiến thức vững chắc liên quan đến lĩnh vực kinh doanh, đánh giá cao những thay đổi và động lực trong môi trường rộng lớn, và thấu hiểu các ứng dụng của kiến thức quản trị kinh doanh tập trung vào một trong bốn mức độ: Quản trị kinh doanh, Kinh doanh quốc tế, Marketing và Tài chính và Ngân hàng. • Một kiến thức toàn diện và được thành lập về lĩnh vực này. Tất cả các mục tiêu của khóa học kết hợp sẽ dẫn đến một giới thiệu toàn diện về lĩnh vực kế toán.	I, T, U
G1.2	• Khả năng áp dụng các kỹ thuật phân tích định lượng và định tính phù hợp, các khuôn khổ khái niệm có liên quan và kiến thức chung trong các chuyên ngành để rút ra các kết luận hợp lệ và đưa ra các khuyến nghị. • Khả năng giao tiếp hiệu quả bằng cách sử dụng các phương thức giao tiếp phù hợp cho cả khán giả trong nước và quốc tế. • Khả năng hiểu các vấn đề trong nhiều quan điểm, giải thích thông tin một cách hiệu quả và đưa ra đánh giá đúng đắn. • Khả năng áp dụng các kỹ thuật thích hợp và hiệu quả cho các thiết lập giao tiếp và kinh doanh.	I, T, U
G1.3	Khả năng giao tiếp hiệu quả bằng tiếng Anh bằng cách sử dụng các phương thức giao tiếp phù hợp để giải quyết các đối tượng trong nước và quốc tế. Học sinh cũng được dự kiến sẽ có thái độ đạo đức trong công việc; khả năng nhận thức và quan điểm về toàn cầu hóa; làm việc theo nhóm; kỹ năng tự học và phát triển nghề nghiệp	I, T, U

(1): Ký hiệu CDR của môn học

(2): Mô tả CDR, bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CDR ở cấp độ 4 (X.x.x.x) và bối cảnh áp dụng cụ thể.

(3): I (Introduce): giới thiệu, T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

6. Đánh giá môn học

Thành phần đánh giá (1)	Bài đánh giá (Ax.x)	CĐR môn học (G.x.x)(3)	Tỷ lệ % (4)
A1. Quizzes và bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm	G1.2, G1.3	30%
	A1.2 Quizzes	G1.1, G1.2	
	...		
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1 Bài thi giữa kỳ	G1.1, G1.2	30%
	...		
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1 Bài thi cuối kỳ	G1.1, G1.2, G1.3	40%
	...		

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Lý thuyết

Tuần/Buổi học (1)	Nội dung (2)	CĐR môn học (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)
1	Đo lường thu nhập của Quốc Gia	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
2	Đo lường chi phí sống Ảnh hưởng của lạm phát	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
3	Sản xuất và phát triển	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Quiz	A1.2. Quiz

4	Tiết kiệm, Đầu tư và hệ thống tài chính của quốc gia	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
5	Thất nghiệp và tỷ lệ thất nghiệp tự nhiên	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
6	Hệ thống tiền tệ	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
7	Sức mạnh của đồng tiền và tỷ lệ lạm phát	G 1.1, 1.2	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
8	Ôn tập thi giữa kỳ Kỳ thi giữa kỳ		Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
9	Kiến thức căn bản: yếu tố vi mô của nền kinh tế mở.	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
10	Lý thuyết kinh tế vĩ mô về nền kinh tế mở	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
11	Tổng cung và tổng cầu	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm

12	Ảnh hưởng của chính sách tiền tệ và tài khoá lên tổng cầu	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
13	Sự đánh đổi ngắn hạn giữa thất nghiệp và lạm phát	G 1.1, 1.2	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
14	REVIEW	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước Quiz	A1.2 Quiz
15	Ôn tập thi cuối kỳ Thi cuối kỳ	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước	A3.1 Bài thi cuối kỳ

Thực hành (nếu có)

Tuần/Buổi học (1)	Nội dung (2)	CĐR môn học (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)
...	Bài thực hành 1:...	Gx.x ...	Dạy:... Học ở lớp:... Học ở nhà:...	Ax.x ...
...				

8. Quy định của môn học

(Các quy định của môn học (nếu có), thí dụ: sinh viên không nộp bài tập và các báo cáo đúng hạn, được coi như không nộp bài; sinh viên vắng 2 buổi thực hành trở lên, không được phép dự thi cuối kỳ...)

8.1. Khối lượng môn học

Dự kiến các sinh viên sẽ dành ít nhất tám giờ mỗi tuần để học khóa học này. Thời gian này nên được tạo thành từ đọc, nghiên cứu, làm việc trên các bài tập và các vấn đề,

và tham dự các lớp học. Trong thời gian mà họ cần phải hoàn thành bài tập hoặc chuẩn bị cho kỳ thi, khối lượng công việc có thể lớn hơn.

Cam kết quá mức đã là nguyên nhân gây ra thất bại cho nhiều sinh viên. Họ nên tính toán khối lượng công việc cần thiết khi lập kế hoạch làm thế nào để cân bằng việc học với công việc bán thời gian và các hoạt động khác.

8.2. Sự tham dự

Thường xuyên và đúng giờ tham dự tại các bài giảng dự kiến trong khóa học này. Các quy định của trường đại học cho thấy rằng nếu sinh viên tham dự ít hơn tám mươi phần trăm các lớp học theo lịch trình, họ có thể không được xem xét để đánh giá lần cuối. Miễn giám chỉ có thể được thực hiện trên cơ sở có vấn đề về sức khỏe. Nó có nghĩa là nếu bạn bỏ lỡ nhiều hơn hai lớp, bạn có thể thất bại trong lớp.

8.3. Hành vi và ứng xử chung

Tiếng bíp, điện thoại di động và máy nhắn tin cần phải được tắt trước khi vào lớp học. Các sinh viên được mong đợi sẽ tự thực hiện việc xem xét và tôn trọng nhu cầu của các sinh viên và giáo viên. Thực hiện việc phá vỡ hoặc can thiệp quá mức với một lớp học, chẳng hạn như đồ chuông hoặc nói chuyện trên điện thoại di động, không được chấp nhận và học sinh sẽ được yêu cầu rời khỏi lớp học. Thông tin thêm về hành vi của sinh viên có sẵn tại trang web của trường đại học.

8.4. Giữ thông tin

Các sinh viên nên lưu ý tất cả các thông báo được cập nhật trong các bài giảng hoặc trên bảng đen của khóa học. Theo thời gian, trường sẽ gửi thông báo quan trọng đến địa chỉ email của trường đại học mà không cung cấp bản sao giấy. Học sinh sẽ được coi là đã nhận được thông tin này

8.5. Sự trung thực và đạo văn trong học tập

Đạo văn là sự trình bày của những suy nghĩ hoặc công việc của người khác như của riêng mình (định nghĩa được đề xuất bởi Đại học Newcastle). Học sinh cũng được nhắc nhở rằng quản lý thời gian cẩn thận là một phần quan trọng của nghiên cứu và một trong những nguyên nhân được xác định của đạo văn là quản lý thời gian kém. Học sinh nên cho phép đủ thời gian để nghiên cứu, soạn thảo và tham khảo đúng đắn các nguồn trong việc chuẩn bị tất cả các mục đánh giá. Các trường đại học liên quan đến đạo văn như một hình thức hành vi sai trái học tập, và có quy định rất nghiêm ngặt về đạo văn.

9. Phụ trách môn học

- Khoa/bộ môn: Khoa quản trị kinh doanh/ bộ môn quản trị kinh doanh
- Địa chỉ và email liên hệ:

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 4 năm 2024

KT. TRƯỞNG KHOA KTTC&KT

PHÓ TRƯỞNG KHOA KTTC&KT

(Ký, ghi rõ họ tên)



Lê Văn Chon



**VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY HCMC
INTERNATIONAL UNIVERSITY
School of Business**

COURSE SYLLABUS

Course Name: Principles of Management

Course Code: **BA123IU**

1. General information

Course designation	<i>This subject will provide the fundamental theories and concepts of management as they apply within the contemporary work environment.</i>
Semester(s) in which the course is taught	1, 2, 3
Person responsible for the course	
Language	English
Relation to curriculum	Compulsory
Teaching methods	Lecture; Case study; Group discussion
Workload (incl. contact hours, self-study hours)	(Estimated) Total workload: 127.5 Contact hours (please specify whether lecture, discussion, presentation session, etc.): 37.5 Private study including examination preparation, specified in hours: 90
Credit points	4.62 ECTS
Required and recommended prerequisites for joining the course	None

Course Description	Students will be provided with the fundamental theories and concepts of management as they apply within the contemporary work environment. The course is an introduction to the basic concepts on management roles such as planning and controlling, organization, leadership and motivation. Through this course, students will become acquainted with different management approaches and the challenges for management in the twenty-first century.	
Course learning outcomes	Upon the successful completion of this course students will be able to:	
	Competency level	Course learning outcome (CLO)
	Knowledge (I, R)	CLO1. Identifying how managers use leadership theories, motivation theories, and other basic concepts of teamwork and communication in high-performance organizations through group assignments. CLO2. Explain four management functions: planning, organizing, leading, and controlling CLO3. Describe the challenges and opportunities that organizations are facing today such as globalization, diversity, technology, and social responsibility.
	Skill (R)	CLO4. Explain the managerial practices of an organization through assignments and presentations. CLO5. Develop communication skills via in-class presentations (70% of students get 2/4 in the skill assessment rubrics). CLO6. Develop teamwork skills via group assignments (70% of students get 2/4 in the skill assessment rubrics).
	Attitude	CLO7. Follow ethical issues in managerial situations.

Content	<i>The description of the contents should clearly indicate the weighting of the content and the level.</i> Weight: lecture session (3 hours) Learning levels: I (Introduce); T (Teach); U (Utilize)		
	Topic	Weight	Level
	Introducing Management	1	I, T
	Management Learning Past to Present	1	I, T
	Environment, Innovation, and Sustainability	1	I, T
	Global Management and Cultural Diversity	1	T, U
	Planning Processes and Techniques	1	I, T
	Control Processes and Systems	1	I, T
	Organization Structures and Designs	1	I, T
	Leading and Leadership Development	2	I, T
	Individual Behavior	1	T, U
	Motivation Theory and Practice	2	I, T
	Teams and Teamwork	1	T, U
	Communication and Collaboration	1	T, U
Examination forms	Short-answer questions		
Study and examination requirements	Regular and punctual attendance at lectures is expected in this course. University regulations indicate that if students attend less than eighty percent of scheduled classes, they may not be considered for final assessment. Discussions are strongly encouraged. Students must gain more than 50/100 points overall to pass this course.		

Reading list	[1] Schermerhorn, John R. 2013. <i>Management</i>. 12th ed. John Wiley & Sons, Inc. [2] Schermerhorn, J., Davidson, P., Woods, P., Factor, A., Simon, A. and McBarron, E., 2017. <i>Management, 6th Asia-Pacific Edition</i>. 6th ed. Sydney: John Wiley. [3] DuBrin, Andrew J. 2008. <i>Essentials of Management</i>. 8th ed. Cengage Learning.

2. Learning Outcomes Matrix (optional)

The relationship between Course Learning Outcomes (CLO) (1-7) and Program Learning Outcomes (PLO) (1,3,4,5,6) is shown in the following table:

CLOs	PLOs				
	1	3	4	5	6
1	x	x	x	x	x
2	x	x	x	x	x
3	x	x	x	x	x
4		x	x	x	x
5		x	x	x	x
6		x	x	x	x
7		x	x	x	x

3. Planned learning activities and teaching methods

Week	Topic	CLO	Assessment	Learning activities	Resources
1	Chapter 1: Introduction to Management	1;2;	MCQs; Case analysis	Lecture, Group discussion, Group's assignment guidelines	[1] Chapter 1.
2	Chapter 2: Management Learning Past to Present	1;2;3	MCQs; Case analysis	Lecture, Group discussion	[1] Chapter 2.
3	Chapter 4: Environment, Innovation, and Sustainability	1;2;3	MCQs; Case analysis	Lecture, Group discussion	[1] Chapter 4.
4	Chapter 5: Global Management and Cultural Diversity	1;2;3	MCQs; Case analysis	Lecture, Group discussion	[1] Chapter 5.
5	Chapter 8: Planning Processes and Techniques	2; 4	MCQs; Case analysis	Lecture, Group discussion	[1] Chapter 8.
6	Chapter 9: Control Processes and Systems	2; 4	MCQs; Case analysis	Lecture, Group discussion	[1] Chapter 9.
7	Chapter 11: Organization Structures and Designs	2; 4	MCQs; Case analysis	Lecture, Group discussion	[1] Chapter 11.

8	Group assignments	4; 5; 6; 7	Oral presentation (70%*)	Oral Presentations; Q&A (for CLO 7); Feedback	
9	MIDTERM EXAM	1;2;3 ;4;5; 6;7	Short- answer questions; MCQs; Case analysis 70%*		
10	Chapter 14: Leading and Leadership Development	2; 4	MCQs; Case analysis	Lecture, Group discussion	[1] Chapter 14.
11	Chapter 15: Individual Behaviour	2; 4	MCQs; Case analysis	Lecture, Group discussion	[1] Chapter 15.
12	Chapter 16: Motivation Theory and Practice	2; 4	MCQs; Case analysis	Lecture, Discussion,	[1] Chapter 16.
14	Chapter 17: Teams and Teamwork	1; 6; 7	MCQs; Case analysis	Lecture, Group discussion	[1] Chapter 17.
	Chapter 18: Communication and Collaboration	1; 5; 7	MCQs; Case analysis	Lecture, Group discussion	[1] Chapter 18.
15	Group assignment	4; 5; 6; 7	MCQs; Case analysis	Oral Presentations; Q&A (for CLO 7); Feedback	
16	Final examination	1;2;3 ;4;5; 6;7	Short- answer questions; MCQs; Case analysis 70%*		

Note:* Target that 70% of students having scores greater than 70 out of 100.

4. Rubrics (optional)

GRADING RUBRIC FOR WRITTEN COURSEWORK MIDTERM EXAMINATION – Subject (ID subject) Academic year: 2022 – 2023 (term ...)

Criteria	INADEQUATE 10% – 49%	ADEQUATE 50% - 59%	ABOVE AVERAGE 60% - 74%	EXEMPLARY ≥ 75%
Organisation and clarification	Does not organise ideas logically and with clarification Limited evidence of coherence Ideas lack consistence	Generally organised logically, with evidence of progression Occasionally, there may be a lack of focus or ideas may be tangential	Clear organization and progression. Responds appropriately and relevantly, although some ideas are underdeveloped	Response is focused, detailed and non-tangential. Shows a high degree of attention to logic and reasoning of points. Clearly leads the reader to the conclusion and stirs thought regarding the topic

Originality and usefulness of the analysis	Demonstrates an incomplete grasp of the task. There is no overall sense of creative coherence. Arguments are addressed incompletely.	Shows ability to identify legal issues, gather the facts and develop claims. Argument are addressed well but no links with evidence	Shows strong ability to identify legal issues, gather the fact and develop claims as well as link claims with evidence. Overall, an acceptable solution is offered and explained	Shows strong ability to identify legal issues, gather the facts and develop claims as well as link claims with evidence. Satisfactory solutions are offered and supported
Use of data/information	Shows little information from sources. Poor handling of sources	Shows moderate amount of source information incorporated. Some key points supported by sources. Quotations may be poorly integrated into paragraphs. Some possible problems with source citations	Draws upon sources to support most points. Some evidence may not support arguments or may appear where inappropriate. Quotations integrated well into paragraphs. Sources cited correctly	Draws upon primary and secondary source information in useful and illuminating ways to support key points. Excellent integration of quoted material into paragraphs. Source cited correctly
Use of frameworks	Shows limited ability to structure problems in correspondence to theoretical frameworks	Shows effort to link problems with the theoretical frameworks. There are still some mistakes	Shows ability to structure problems in correspondence to theoretical frameworks correctly. Minor mistakes in resolving problems	Shows ability to structure problems in correspondence to theoretical frameworks correctly. The problems are well resolved
Quality of arguments	Shows little attempt to offer support for key claims or to relate evidence to analysis. Reasons offered are irrelevant.	Shows argument of poor quality. Weak, undeveloped reasons are offered to support key claims	Shows clear, relevant and logical arguments.	Shows identifiable, reasonable and sound arguments. Clear reasons are offered to support key claims.

5. Date revised: August 23, 2022

Ho Chi Minh City, 23/08/2022

Head/Dean of Department/School

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Thông tin tổng quát

- Tên môn học:
 - + Tiếng Việt: Kế toán quản trị
 - + Tiếng Anh: **Managerial Accounting**
- Mã số môn học: **BA010IU**
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:

☐ Kiến thức cơ bản	☒ Kiến thức cơ sở ngành
☐ Kiến thức chuyên ngành	☐ Kiến thức khác
☐ Môn học chuyên về kỹ năng chung	☐ Môn học đồ án/luận văn tốt nghiệp
- Số tín chỉ:
 - + Lý thuyết: 3
 - + Thực hành: 0
- Môn học tiên quyết: Kế toán Tài chính hoặc Kế toán tài chính 2 (Financial Accounting – BA184IU hoặc Financial Accounting 2 – BA284IU)
- Môn học song hành: Không

2. Mô tả môn học

Nghiên cứu về kế toán quản lý là sử dụng thông tin nội bộ và ra quyết định. Học sinh sẽ hiểu được cách các nhà quản lý sử dụng và phân tích thông tin kế toán quản lý trong việc lập kế hoạch, kiểm soát và ra quyết định. Các chủ đề chính bao gồm thuật ngữ kế toán quản lý, chi phí công việc, chi phí quá trình, hành vi chi phí, ngân sách phân tích chi phí và phân tích phương sai. Kế toán cho các hoạt động phi tập trung, quyết định ngân sách vốn, và những thách thức về đạo đức trong kế toán quản lý cũng được bảo hiểm.

3. Tài liệu học tập

(Các giáo trình, tài liệu tham khảo, các phần mềm, không quá 5 cuốn)

Giáo trình:

Warren, C.S., Reeve, J.M., & Duchac J.E., **Accounting**, 23rd Edition (Chapters 18-25); Thomson South-Western Publishing Co., 2009

Tài liệu khác:

Jerry J. Weygandt, Paul D. Kimmel, and Donald E. Kieso, *Managerial Accounting – Tools for business decision making*, 6th edition.

Phần mềm: N/A

4. Mục tiêu môn học

(Các mục tiêu tổng quát của môn học, thể hiện sự liên quan với các chuẩn đầu ra (X.x.x) của CTĐT và trình độ năng lực (TĐNL) được phân bổ cho môn học)

M ục tiêu	Mô tả mục tiêu (2)	CĐR của môn học (X.x.x)(3)	T ĐNL (4)

(Gx) (1)			
G 1: Kiến thức	Sau khi hoàn thành khóa học này, bạn sẽ có thể: • Phân tích và giải thích các khái niệm và nguyên tắc kế toán quản lý chủ chốt. • Phân tích và ghi chép các giao dịch kinh doanh chung cho việc sản xuất hàng tồn kho trong: - o Hệ thống chi phí đặt hàng công việc - o Xử lý hệ thống chi phí • Lập báo cáo tài chính cơ sở dồn tích cho nhà sản xuất. • Giải thích các phân loại chi phí chung và áp dụng các khái niệm hành vi chi phí bằng cách sử dụng phân tích lợi nhuận chi phí. • Giải thích quá trình lập ngân sách và chuẩn bị nhiều ngân sách. • Giải thích và áp dụng các khái niệm cơ bản về hệ thống chi phí tiêu chuẩn, bao gồm phân tích phương sai. • Giải thích phân cấp và áp dụng các khái niệm đo lường hiệu suất liên quan. • Xác định các chi phí liên quan và chuẩn bị phân tích các chi phí và lợi ích được xem xét trong các quyết định hoạt động. • Giải thích quy trình lập ngân sách vốn và áp dụng một loạt các phương pháp được sử dụng để đưa ra các quyết định như vậy. • Sử dụng thông tin kế toán để đưa ra quyết định quản lý.	PLO1, PLO3	5 %
		...	
G 2: Kỹ năng	- Giao tiếp hiệu quả: Khả năng thu thập, phân tích và tổ chức thông tin và truyền đạt những thông tin đó một cách rõ ràng và trôi chảy, bằng cả dạng viết và nói. - Đối số và phán xét phê phán: Khả năng xác định và tranh luận các vấn đề / vấn đề quan trọng, cũng như để đánh giá thông tin tài chính, đưa ra quyết định và phản ánh phê bình về biện minh cho các quyết định.	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	5 %
		...	
G 3.	- Tìm hiểu trong các nhóm (các kỹ năng như phân công nhiệm vụ và quản lý, giải quyết xung đột và hợp tác, xây dựng sự đồng thuận và lãnh đạo)	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6, PLO9	3 %

Thái độ	- Cung cấp các bài thuyết trình kinh doanh chuyên nghiệp (cả bằng miệng và bằng văn bản)		

(1): Ký hiệu mục tiêu của môn học. (2): Mô tả các mục tiêu bao gồm các hoạt động từ chủ động, các chủ đề CĐT (X.x.x) và bối cảnh áp dụng tổng quát

(3), (4): Ký hiệu CDR của CTĐT và TĐNL tương ứng được phân bổ cho môn học

5. Chuẩn đầu ra môn học

(Các mục cụ thể hay CDR của môn học và mức độ giảng dạy I, T, U)

CĐR (X.x) (1)	Mô tả CDR (2)	Mức độ giảng dạy (I, T, U) (3)
G1.1	• Khả năng có kiến thức vững chắc liên quan đến lĩnh vực kinh doanh, đánh giá cao những thay đổi và động lực trong môi trường rộng lớn, và thấu hiểu các ứng dụng của kiến thức quản trị kinh doanh tập trung vào một trong bốn mức độ: Quản trị kinh doanh, Kinh doanh quốc tế, Marketing và Tài chính và Ngân hàng. • Một kiến thức toàn diện và được thành lập về lĩnh vực này. Tất cả các mục tiêu của khóa học kết hợp sẽ dẫn đến một giới thiệu toàn diện về lĩnh vực kế toán.	I, T, U
G1.2	• Khả năng áp dụng các kỹ thuật phân tích định lượng và định tính phù hợp, các khuôn khổ khái niệm có liên quan và kiến thức chung trong các chuyên ngành để rút ra các kết luận hợp lệ và đưa ra các khuyến nghị. • Khả năng giao tiếp hiệu quả bằng cách sử dụng các phương thức giao tiếp phù hợp cho cả khán giả trong nước và quốc tế. • Khả năng hiểu các vấn đề trong nhiều quan điểm, giải thích thông tin một cách hiệu quả và đưa ra đánh giá đúng đắn. • Khả năng áp dụng các kỹ thuật thích hợp và hiệu quả cho các thiết lập giao tiếp và kinh doanh.	I, T, U
G1.3	Khả năng giao tiếp hiệu quả bằng tiếng Anh bằng cách sử dụng các phương thức giao tiếp phù hợp để giải quyết các đối tượng trong nước và quốc tế. Học sinh cũng được dự kiến sẽ có thái độ đạo đức trong công việc; khả năng nhận thức và quan điểm về toàn cầu hóa; làm việc theo nhóm; kỹ năng tự học và phát triển nghề nghiệp	I, T, U

(1): Ký hiệu CDR của môn học

(2): Mô tả CDR, bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CDR ở cấp độ 4 (X.x.x.x) và bối cảnh áp dụng cụ thể.

(3): I (Introduce): giới thiệu, T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

6. Đánh giá môn học

(Các thành phần, các bài đánh giá, các tiêu chí đánh giá, chuẩn đánh giá, và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự tương quan với các CDR của môn học)

Thành phần đánh giá (1)	Bài đánh giá (Ax.x)	CDR môn học (G.x.x)(3)	Tỷ lệ % (4)
A1. Quizzes và bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm	G1.2, G1.3	30%
	A1.2 Quizzes	G1.1, G1.2	
	...		
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1 Bài thi giữa kỳ	G1.1, G1.2	30%
	...		
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1 Bài thi cuối kỳ	G1.1, G1.2, G1.3	40%
	...		

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Lý thuyết

Tuần/Buổi học (1)	Nội dung (2)	CDR môn học (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)
1	Giới thiệu về kế toán quản trị	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
2	Job Order Cost Accounting	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A

3	Process Cost Accounting	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Quiz	A1.2. Quiz
4	Chi phí-Khối lượng-Lợi nhuận	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập	A1.1 Bài tập nhóm
5	Ngân sách	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập	A1.1 Bài tập nhóm
6	Ngân sách	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập	A1.1 Bài tập nhóm
7	Đánh giá hiệu suất bằng cách sử dụng các phương sai từ Chi phí tiêu chuẩn	G 1.1, 1.2	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm

8	Ôn tập thi giữa kỳ Kỳ thi giữa kỳ		Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập	N/A
9	Đánh giá hiệu suất cho hoạt động phân cấp	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập	N/A
10	Phân tích sai lệch và định giá sản phẩm	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm Bài tập	A1.1 Bài tập nhóm
11	Phân tích đầu tư vốn	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm Bài tập	A1.1 Bài tập nhóm
12	Phân tích đầu tư vốn	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm

13	Ôn tập	G 1.1, 1.2	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
14	Ôn tập thi cuối kỳ	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước Quiz	A1.2 Quiz
15	Thi cuối kỳ	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước	A3.1 Bài thi cuối kỳ

Thực hành (nếu có)

Tuần/B uổi học (1)	Nội dung (2)	CĐR môn học (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)
...	Bài thực hành 1:...	Gx.x ...	Dạy:... Học ở lớp:... Học ở nhà:...	Ax.x ...
...				

8. Quy định của môn học

(Các quy định của môn học (nếu có), thí dụ: sinh viên không nộp bài tập và các báo cáo đúng hạn, được coi như không nộp bài; sinh viên vắng 2 buổi thực hành trở lên, không được phép dự thi cuối kỳ...)

8.1. Khối lượng môn học

Dự kiến các sinh viên sẽ dành ít nhất tám giờ mỗi tuần để học khóa học này. Thời gian này nên được tạo thành từ đọc, nghiên cứu, làm việc trên các bài tập và các vấn đề, và tham dự các lớp học. Trong thời gian mà họ cần phải hoàn thành bài tập hoặc chuẩn bị cho kỳ thi, khối lượng công việc có thể lớn hơn.

Cam kết quá mức đã là nguyên nhân gây ra thất bại cho nhiều sinh viên. Họ nên tính toán khối lượng công việc cần thiết khi lập kế hoạch làm thế nào để cân bằng việc học với công việc bán thời gian và các hoạt động khác.

8.2. Sự tham dự

Thường xuyên và đúng giờ tham dự tại các bài giảng dự kiến trong khóa học này. Các quy định của trường đại học cho thấy rằng nếu sinh viên tham dự ít hơn tám mươi phần trăm các lớp học theo lịch trình, họ có thể không được xem xét để đánh giá lần cuối. Miễn giám chỉ có thể được thực hiện trên cơ sở có vấn đề về sức khỏe. Nó có nghĩa là nếu bạn bỏ lỡ nhiều hơn hai lớp, bạn có thể thất bại trong lớp.

8.3. Hành vi và ứng xử chung

Tiếng bíp, điện thoại di động và máy nhắn tin cần phải được tắt trước khi vào lớp học. Các sinh viên được mong đợi sẽ tự thực hiện việc xem xét và tôn trọng nhu cầu của các sinh viên và giáo viên. Thực hiện việc phá vỡ hoặc can thiệp quá mức với một lớp học, chẳng hạn như đồ chuông hoặc nói chuyện trên điện thoại di động, không được chấp nhận và học sinh sẽ được yêu cầu rời khỏi lớp học. Thông tin thêm về hành vi của sinh viên có sẵn tại trang web của trường đại học.

8.4. Giữ thông tin

Các sinh viên nên lưu ý tất cả các thông báo được cập nhật trong các bài giảng hoặc trên bảng đen của khóa học. Theo thời gian, trường sẽ gửi thông báo quan trọng đến địa chỉ email của trường đại học mà không cung cấp bản sao giấy. Học sinh sẽ được coi là đã nhận được thông tin này

8.5. Sự trung thực và đạo văn trong học tập

Đạo văn là sự trình bày của những suy nghĩ hoặc công việc của người khác như của riêng mình (định nghĩa được đề xuất bởi Đại học Newcastle). Học sinh cũng được nhắc nhở rằng quản lý thời gian cẩn thận là một phần quan trọng của nghiên cứu và một trong những nguyên nhân được xác định của đạo văn là quản lý thời gian kém. Học sinh nên cho phép đủ thời gian để nghiên cứu, soạn thảo và tham khảo đúng đắn các nguồn trong việc chuẩn bị tất cả các mục đánh giá. Các trường đại học liên quan đến đạo văn như một hình thức hành vi sai trái học tập, và có quy định rất nghiêm ngặt về đạo văn.

9. Phụ trách môn học

- Khoa/bộ môn: Khoa quản trị kinh doanh/ bộ môn Kế toán Kiểm toán
- Địa chỉ và email liên hệ:

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 4 năm 2024

KT. TRƯỞNG KHOA KTTC&KT

PHÓ TRƯỞNG KHOA KTTC&KT

(Ký, ghi rõ họ tên)



Lê Văn Chơn



VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY HCMC
INTERNATIONAL UNIVERSITY
 School of Economics, Finance, and Accounting

COURSE SYLLABUS

Course Name: Scientific Socialism

Course Code: **PE017IU**

1. General information

Course designation	The course provides students with fundamental knowledge of scientific socialism.
Semester(s) in which the course is taught	1, 2
Person responsible for the course	Khoa Chính trị - Hành chính, ĐHQG-HCM
Language	Vietnamese
Relation to curriculum	
Teaching methods	
Workload (incl. contact hours, self-study hours)	(Estimated) Total workload: 85 Contact hours (please specify whether lecture, discussion, presentation session, etc.): 25 Private study including examination preparation, specified in hours: 60
Credit points	3.08 ECTS
Required and recommended prerequisites for joining the course	1. Philosophy of Marxism and Leninism 2. Political economics of Marxism and Leninism

Course objectives	2.1. The subject equips students with the fundamental content of scientific socialism (one of the three components of Marxism-Leninism). 2.2. It helps students creatively apply the basic knowledge of scientific socialism in cognitive and practical activities to address the issues posed by the social life of the country and the era.

Course learning outcomes	CLO.1.1 - Overview of the emergence of scientific socialism, historical context, and the role of Karl Marx and Friedrich Engels. CLO.1.2 - Recognize the basic stages of development of scientific socialism as reflected in representative works from the Marxian stage to the Leninist stage and beyond. CLO.1.3 - Understand the subject matter, methods, and significance of studying scientific socialism. CLO.2.1 - Understand the concept of the working class and the characteristics of the working class. CLO.2.2 - Understand the content and historical mission of the working class. CLO.2.3 - Explain the conditions that determine the historical mission of the working class. CLO.2.4 - Analyze the similarities and differences between the present working class and the fulfillment of the mission of the working class worldwide. CLO.2.5 - Understand the basic characteristics of the working class in Vietnam and the historical mission of the working class in Vietnam today. CLO.2.6 - Present the direction and main solutions for building the working class in Vietnam today. CLO.3.1 - Understand that socialism is the initial stage of the communist socio-economic formation. CLO.3.2 - Present the basic characteristics of socialism. CLO.3.3 - Explain the objective necessity of the transition period to socialism and the basic features of the transition period to socialism. CLO.3.4 - Understand the characteristics of the transition period and socialism in Vietnam, and present the orientations for building socialism in Vietnam today. CLO.4.1 - Explain the concept of democracy and the emergence and development of democracy in the history of human society. CLO.4.2 - Understand the process and nature of the socialist democratic regime. CLO.4.3 - Understand the emergence, nature, and functions of the socialist state, as well as the relationship between democracy and the state. CLO.4.4 - Understand the emergence, development, and nature of the socialist democratic regime in Vietnam. CLO.4.5 - Present the characteristics and basic solutions for building a socialist rule of law state in Vietnam today.

	CLO.5.1 - Present the concept of social structure - class and the transformation of the class social structure during the transition period to socialism. CLO.5.2 - Explain the necessity and content of alliances, classes, and strata during the transition period to socialism. CLO.5.3 - Understand the class social structure in Vietnam during the transition period and present the basic solutions for building and developing class alliances, class solidarity in Vietnam today. CLO.6.1 - Understand the concept and basic characteristics of ethnicity and the views of Marx and Lenin on the ethnic issue. CLO.6.2 - Present the basic characteristics of ethnicity in Vietnam and the national perspective of the Party and the State of Vietnam. CLO.6.3 - Understand the essence, origins, nature of religion, and the basic principles for addressing the religious issue during the transition period to socialism. CLO.6.4 - Explain the characteristics of religion in Vietnam and the policies of the Party and the State of Vietnam towards religious beliefs today. CLO.6.5 - Understand the characteristics of ethnic and religious relations in Vietnam and present the basic measures to address the relationship between ethnicity and religion in Vietnam today. CLO.7.1 - Provide an overview of the position, function, and role of the family in society. CLO.7.2 - Identify the foundations for building the family during the transition period to socialism. CLO.7.3 - Explain the changes in the Vietnamese family during the transition period and present the basic directions for building and developing the Vietnamese family during the transition period to socialism. CLO.8.1 - Possess generalization skills to extract keywords of knowledge for each content and systematic thinking. CLO.8.2 - Possess presentation skills, exposition, argumentation, debate, and persuasive skills for theoretical knowledge based on practice. CLO.8.3 - Possess social communication, collaboration, teamwork, knowledge and experience sharing, and group management skills. CLO.9.1 - Have a sense of responsibility to protect scientific, revolutionary truths in the theory of Marxism-Leninism about socialism and the path to socialism in Vietnam.

	CLO.9.2 - Possess personal responsibility towards the collective and the community. CLO.9.3 - Have awareness of the need for lifelong learning, research, and application in life.
Content	• Introduction to the course • Chapter 1: Introduction to scientific socialism • Chapter 2: The historical mission of the working class • Chapter 3: Socialism and the transitional period to socialism • Chapter 4: Socialist democracy and the socialist state • Chapter 5: Social structure - class and class alliances, strata during the transitional period to socialism • Chapter 6: Ethnic and religious issues during the transitional period to socialism • Chapter 7: Family issues during the transitional period to socialism
Examination forms	
Study and examination requirements	
Reading list	- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2019), Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội. - Bộ Giáo dục và Đào tạo (2012), Giáo trình Những Nguyên lý cơ bản của chủ - Bộ Giáo dục và Đào tạo (2012), Giáo trình Những Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội. - Hội đồng Trung ương (2008), Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội

2. Learning Outcomes Matrix (optional)

The relationship between Course Learning Outcomes (CLO) (1-5) and Program Learning Outcomes (PLO) (1-6) is shown in the following table:

	PLOs				
CLO	1	2	3	4	5
1	x	x			
2	x	x	x		x
3		x	x	x	x
4				x	x
5				x	x

3. Planned learning activities and teaching methods

4. Assessment plan

No.	Assessment	Weight	CLO
1	Presentation	15%	CLO.3 CLO.4 CLO.5 CLO.6 CLO.7
2	Midterm exam	20%	CLO.1 CLO.2 CLO.3
3	Class discussion	15%	CLO.3 CLO.4 CLO.5 CLO.6 CLO.7
4	Final exam	50%	CLO.3 CLO.4 CLO.5 CLO.6 CLO.7
Total		100%	

5. Rubrics (optional)

5.1. Grading checklist

Grading checklist for Written Reports			
Student:		HW/Assignment:	
Date:		Evaluator:	
	Max.	Score	Comments
Content (60%)			
Abstract clearly identifies purpose and summarizes principal content	10		
Introduction demonstrates thorough knowledge of relevant background and prior work	15		
Analysis and discussion demonstrate good subject mastery	30		
Summary and conclusions appropriate and complete	5		
Organization (10%)			
Distinct introduction, body, conclusions	5		
Content clearly and logically organized, good transitions	5		
Quality of Layout, tables, and graphics (10%)	10		
Presentation (20%)			
Organization	4		
Language	4		
Delivery	4		
Supporting Material	4		

Central Message	4		
TOTAL SCORE	100		

5.2. Holistic rubric

Holistic rubric for evaluating the entire document, e.g., exercises/quizzes/HW	
Score	Description
5	Demonstrates complete understanding of the problem. All requirements of task are included in response
4	Demonstrates considerable understanding of the problem. All requirements of task are included.
3	Demonstrates partial understanding of the problem. Most requirements of task are included.
2	Demonstrates little understanding of the problem. Many requirements of task are missing.
1	Demonstrates no understanding of the problem.
0	No response/task not attempted

Note: this rubric is also used to evaluate questions in an exam.

5.3. Analytic rubric

Critical thinking value rubric for evaluating questions in exams:

	Capstone	Milestone		Benchmark
	4	3	2	1
Explanation of issues	Issue/ problem to be considered critically is stated clearly and described comprehensively, delivering all relevant information necessary for	Issue/ problem to be considered critically is stated, described, and clarified so that understanding is not seriously impeded by omissions.	Issue/ problem to be considered critically is stated but description leaves some terms undefined, ambiguities unexplored,	Issue/ problem to be considered critically is stated without clarification or description.

	full understanding.		boundaries undetermined, and/ or backgrounds unknown.	
Evidence <i>Selecting and using information to investigate a point of view or conclusion</i>	Information is taken from source(s) with enough interpretation/ evaluation to develop a comprehensive analysis or synthesis. Viewpoints of experts are questioned thoroughly.	Information is taken from source(s) with enough interpretation/ evaluation to develop a coherent analysis or synthesis. Viewpoints of experts are subject to questioning.	Information is taken from source(s) with some interpretation/ evaluation, but not enough to develop a coherent analysis or synthesis. Viewpoints of experts are taken as mostly fact, with little questioning.	Information is taken from source(s) without any interpretation / evaluation. Viewpoints of experts are taken as fact, without question.
Influence of context and assumptions	Thoroughly (systematically and methodically) analyzes own and others' assumptions and carefully evaluates the relevance of contexts when presenting a position.	Identifies own and others' assumptions and several relevant contexts when presenting a position.	Questions some assumptions. Identifies several relevant contexts when presenting a position. May be more aware of others' assumptions than one's own (or vice versa).	Shows an emerging awareness of present assumptions (sometimes labels assertions as assumptions). Begins to identify some contexts when presenting a position.

Student's position (perspective, thesis/hypothesis)	Specific position (perspective, thesis/hypothesis) is imaginative, taking into account the complexities of an issue. Limits of position (perspective, thesis/hypothesis) are acknowledged. Others' points of view are synthesized within position (perspective, thesis/hypothesis).	Specific position (perspective, thesis/hypothesis) takes into account the complexities of an issue. Others' points of view are acknowledged within position (perspective, thesis/hypothesis).	Specific position (perspective, thesis/hypothesis) acknowledges different sides of an issue.	Specific position (perspective, thesis/hypothesis) is stated, but is simplistic and obvious.
Conclusions and related outcomes (implications and consequences)	Conclusions and related outcomes (consequences and implications) are logical and reflect student's informed evaluation and ability to place evidence and perspectives discussed in priority order.	Conclusion is logically tied to a range of information, including opposing viewpoints; related outcomes (consequences and implications) are identified clearly.	Conclusion is logically tied to information (because information is chosen to fit the desired conclusion); some related outcomes (consequences and implications) are identified clearly.	Conclusion is inconsistently tied to some of the information discussed; related outcomes (consequences and implications) are oversimplified.

Source: Association of American Colleges and Universities

Oral communication value rubric for evaluating presentation tasks:

	Capstone	Milestone	Benchmark

	4	3	2	1
Organization	Organizational pattern (specific introduction and conclusion, sequenced material within the body, and transitions) is clearly and consistently observable and is skillful and makes the content of the presentation cohesive.	Organizational pattern (specific introduction and conclusion, sequenced material within the body, and transitions) is clearly and consistently observable within the presentation.	Organizational pattern (specific introduction and conclusion, sequenced material within the body, and transitions) is intermittently observable within the presentation.	Organizational pattern (specific introduction and conclusion, sequenced material within the body, and transitions) is not observable within the presentation.
Language	Language choices are imaginative, memorable, and compelling, and enhance the effectiveness of the presentation. Language in presentation is appropriate to audience.	Language choices are thoughtful and generally support the effectiveness of the presentation. Language in presentation is appropriate to audience.	Language choices are mundane and commonplace and partially support the effectiveness of the presentation. Language in presentation is appropriate to audience.	Language choices are unclear and minimally support the effectiveness of the presentation. Language in presentation is not appropriate to audience.
Delivery	Delivery techniques (posture, gesture, eye contact, and vocal expressiveness)	Delivery techniques (posture, gesture, eye contact, and vocal expressiveness)	Delivery techniques (posture, gesture, eye contact, and vocal expressiveness)	Delivery techniques (posture, gesture, eye contact, and vocal expressiveness)

	s) make the presentation compelling, and speaker appears polished and confident.	s) make the presentation interesting, and speaker appears comfortable.	s) make the presentation understandable, and speaker appears tentative.	) detract from the understandability of the presentation, and speaker appears uncomfortable.
Supporting Material	A variety of types of supporting materials (explanations, examples, illustrations, statistics, analogies, quotations from relevant authorities) make appropriate reference to information or analysis that significantly supports the presentation or establishes the presenter's credibility/authority on the topic.	Supporting materials (explanations, examples, illustrations, statistics, analogies, quotations from relevant authorities) make appropriate reference to information or analysis that generally supports the presentation or establishes the presenter's credibility/authority on the topic.	Supporting materials (explanations, examples, illustrations, statistics, analogies, quotations from relevant authorities) make appropriate reference to information or analysis that partially supports the presentation or establishes the presenter's credibility/authority on the topic.	Insufficient supporting materials (explanations, examples, illustrations, statistics, analogies, quotations from relevant authorities) make reference to information or analysis that minimally supports the presentation or establishes the presenter's credibility/authority on the topic.
Central Message	Central message is compelling (precisely stated, appropriately repeated, memorable,	Central message is clear and consistent with the supporting material.	Central message is basically understandable but is not often repeated and	Central message can be deduced but is not explicitly stated in the presentation.

	and strongly supported.)		is not memorable.	

Source: Association of American Colleges and Universities

6. Date revised: October 25, 2022

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 4 năm 2024

KT. TRƯỞNG KHOA KTTC&KT

PHÓ TRƯỞNG KHOA KTTC&KT

(Ký, ghi rõ họ tên)



Lê Văn Chon

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Thông tin tổng quát

- Tên môn học:

+ Tiếng Việt: Tư duy phản biện

+ Tiếng Anh: **Critical thinking**

- Mã số môn học: **PE008IU**

- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:

☒ Kiến thức cơ bản

☐ Kiến thức cơ sở ngành

☐ Kiến thức chuyên ngành

☐ Kiến thức khác

☐ Môn học chuyên về kỹ năng chung

☐ Môn học đồ án/luận văn tốt nghiệp

nghiệp

- Số tín chỉ:

+ Lý thuyết: 3

+ Thực hành: 0

- Môn học tiên quyết: Không

- Môn học song hành: Không

2. Mô tả môn học

Tư duy phê phán là một quá trình không thể thiếu đối với tất cả những người có học thức - quá trình mà chúng tôi phát triển và hỗ trợ niềm tin của chúng tôi và đánh giá sức mạnh của các lập luận của những người khác trong các tình huống thực tế. Nó bao gồm thực hành trong lý luận quy nạp và suy diễn, trình bày các đối số ở dạng nói và viết, và phân tích việc sử dụng ngôn ngữ để tác động đến suy nghĩ. Khóa học cũng áp dụng quy trình lý luận cho các lĩnh vực khác như kinh doanh, khoa học, luật, khoa học xã hội, đạo đức và nghệ thuật.

3. Tài liệu học tập

(Các giáo trình, tài liệu tham khảo, các phần mềm, không quá 5 cuốn)

Giáo trình:

• Critical Thinking: A Student's Introduction, 2nd ed. (Bassham, Irwin, Nardone, and Wallace).

Tài liệu khác:

• Critical Thinking, 9th ed. (B. N. More, R. Parker)

http://highered.mcgrawhill.com/sites/0072879599/student_view0/chapter1/multiple_choice_quiz.html

http://highered.mcgraw-hill.com/sites/0072879599/student_view0/

Phần mềm: N/A

4. Mục tiêu môn học

(Các mục tiêu tổng quát của môn học, thể hiện sự liên quan với các chuẩn đầu ra (X.x.x) của CTĐT và trình độ năng lực (TĐNL) được phân bổ cho môn học)

Mục tiêu (Gx) (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CDR của môn học (X.x.x)(3)	TĐNL L (4)
G1: Kiến thức	Sau khi bạn đã hoàn thành khóa học này, bạn sẽ được nhiều hơn: • Tự ý thức, công nhận những thành kiến và ảnh hưởng của riêng bạn. • tò mò và tò mò, muốn tìm hiểu thêm về các vấn đề trước khi thông qua phán quyết. • Mục tiêu, căn cứ vào bản án của bạn về bằng chứng và tránh bằng chứng xoắn để phù hợp với ý kiến của bạn; • Tư duy cởi mở, có khả năng nói, "Tôi không biết" hoặc "tôi đã sai"; • Nhạy cảm với ngôn ngữ, tránh ngôn ngữ nghiêng, nhận ra ngôn ngữ mơ hồ, mơ hồ, đầy cảm xúc, xác định các thuật ngữ chính; • Tưởng tượng, tiếp cận các chủ đề và các vấn đề từ các góc độ khác nhau; • Công bằng và trung thực về mặt trí tuệ, tránh xuyên tạc ý tưởng của người khác hoặc hiểu sai dữ liệu và nghiên cứu để phù hợp với mục đích của riêng bạn.	PLO1, PLO3	5%
		...	
G2: Kỹ năng	- Giao tiếp hiệu quả: Khả năng thu thập, phân tích và tổ chức thông tin và truyền đạt những thông tin đó một cách rõ ràng và trôi chảy, bằng cả dạng viết và nói. - Đối số và phán xét phê phán: Khả năng xác định và tranh luận các vấn đề / vấn đề quan trọng, cũng như để đánh giá thông tin tài chính, đưa ra quyết định và phản ánh phê bình về biện minh cho các quyết định.	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	5%
		...	

G3. Thái độ	- Tìm hiểu trong các nhóm (các kỹ năng như phân công nhiệm vụ và quản lý, giải quyết xung đột và hợp tác, xây dựng sự đồng thuận và lãnh đạo)	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6, PLO9	3%
	- Cung cấp các bài thuyết trình kinh doanh chuyên nghiệp (cả bằng miệng và bằng văn bản)		

(1): Ký hiệu mục tiêu của môn học. (2): Mô tả các mục tiêu bao gồm các hoạt động từ chủ động, các chủ đề CĐT (X.x.x) và bối cảnh áp dụng tổng quát

(3), (4): Ký hiệu CDR của CTĐT và TĐNL tương ứng được phân bổ cho môn học

5. Chuẩn đầu ra môn học

(Các mục cụ thể hay CDR của môn học và mức độ giảng dạy I, T, U)

CD R (X.x) (1)	Mô tả CDR (2)	Mức độ giảng dạy (I, T, U) (3)
G1. 1	• Khả năng có kiến thức vững chắc liên quan đến lĩnh vực kinh doanh, đánh giá cao những thay đổi và động lực trong môi trường rộng lớn, và thấu hiểu các ứng dụng của kiến thức quản trị kinh doanh tập trung vào một trong bốn mức độ: Quản trị kinh doanh, Kinh doanh quốc tế, Marketing và Tài chính và Ngân hàng. • Một kiến thức toàn diện và được thành lập về lĩnh vực này. Tất cả các mục tiêu của khóa học kết hợp sẽ dẫn đến một giới thiệu toàn diện về lĩnh vực kế toán.	I, T, U

G1.2	• Khả năng áp dụng các kỹ thuật phân tích định lượng và định tính phù hợp, các khuôn khổ khái niệm có liên quan và kiến thức chung trong các chuyên ngành để rút ra các kết luận hợp lệ và đưa ra các khuyến nghị. • Khả năng giao tiếp hiệu quả bằng cách sử dụng các phương thức giao tiếp phù hợp cho cả khán giả trong nước và quốc tế. • Khả năng hiểu các vấn đề trong nhiều quan điểm, giải thích thông tin một cách hiệu quả và đưa ra đánh giá đúng đắn. • Khả năng áp dụng các kỹ thuật thích hợp và hiệu quả cho các thiết lập giao tiếp và kinh doanh.	I, T, U
G1.3	Khả năng giao tiếp hiệu quả bằng tiếng Anh bằng cách sử dụng các phương thức giao tiếp phù hợp để giải quyết các đối tượng trong nước và quốc tế. Học sinh cũng được dự kiến sẽ có thái độ đạo đức trong công việc; khả năng nhận thức và quan điểm về toàn cầu hóa; làm việc theo nhóm; kỹ năng tự học và phát triển nghề nghiệp	I, T, U

(1): Ký hiệu CDR của môn học

(2): Mô tả CDR, bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CDR ở cấp độ 4 (X.x.x.x) và bối cảnh áp dụng cụ thể.

(3): I (Introduce): giới thiệu, T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

6. Đánh giá môn học

(Các thành phần, các bài đánh giá, các tiêu chí đánh giá, chuẩn đánh giá, và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự tương quan với các CDR của môn học)

Thành phần đánh giá (1)	Bài đánh giá (A.x.x)	CDR môn học (G.x.x)(3)	Tỷ lệ % (4)
A1. Quizzes và bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm	G1.2, G1.3	30%
	A1.2 Quizzes	G1.1, G1.2	
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1 Bài thi giữa kỳ	G1.1, G1.2	30%
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1 Bài thi cuối kỳ	G1.1, G1.2, G1.3	40%

(1): các thành phần đánh giá của môn học. (2): các bài đánh giá

(3): các CDR được đánh giá. (4): tiêu chí đánh giá. (5): chuẩn đánh giá

(6): Tỷ lệ điểm của các bài đánh giá trong tổng điểm môn học

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

(các nội dung giảng dạy theo buổi học, thể hiện sự tương quan với các CDR của môn học, các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà) và các bài đánh giá của các môn học)

Lý thuyết

Tuần/Buổi học (1)	Nội dung (2)	CDR môn học (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)
1	Giới thiệu về môn học	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
2	Những rào cản của tư duy phản biện	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
3	Đọc và ghi nhận	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Quiz	A1.2. Quiz
4	Những lý thuyết về logic căn bản	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
5	Suy nghĩ diễn dịch và quy nạp	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
6	Logic phân loại	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
7	Logic mệnh đề	G 1.1, 1.2	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận	A1.1 Bài tập nhóm

			Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	
8	Ngôn ngữ		Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
9	Lỗi ngụy biện logic	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
10	Lỗi ngụy biện logic (tt)	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
11	Phân tích biện luận	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
12	Đánh giá biện luận và tuyên bố sự thật	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
13	Lập luận quy nạp	G 1.1, 1.2	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
14	Tìm kiếm, đánh giá và sử dụng nguồn	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước Quiz	A1.2 Quiz

15	Thi cuối kỳ	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước	A3.1 Bài thi cuối kỳ

Thực hành (nếu có)

Tuần/Buổi học (1)	Nội dung (2)	CĐR môn học (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)
...	Bài thực hành 1:...	Gx.x ...	Dạy:... Học ở lớp:... Học ở nhà:...	Ax.x ...
...				

8. Quy định của môn học

8.1. Khối lượng môn học

Dự kiến các sinh viên sẽ dành ít nhất tám giờ mỗi tuần để học khóa học này. Thời gian này nên được tạo thành từ đọc, nghiên cứu, làm việc trên các bài tập và các vấn đề, và tham dự các lớp học. Trong thời gian mà họ cần phải hoàn thành bài tập hoặc chuẩn bị cho kỳ thi, khối lượng công việc có thể lớn hơn.

Cam kết quá mức đã là nguyên nhân gây ra thất bại cho nhiều sinh viên. Họ nên tính toán khối lượng công việc cần thiết khi lập kế hoạch làm thế nào để cân bằng việc học với công việc bán thời gian và các hoạt động khác.

8.2. Sự tham dự

Thường xuyên và đúng giờ tham dự tại các bài giảng dự kiến trong khóa học này. Các quy định của trường đại học cho thấy rằng nếu sinh viên tham dự ít hơn tám mươi phần trăm các lớp học theo lịch trình, họ có thể không được xem xét để đánh giá lần cuối. Miễn giảm chỉ có thể được thực hiện trên cơ sở có vấn đề về sức khỏe. Nó có nghĩa là nếu bạn bỏ lỡ nhiều hơn hai lớp, bạn có thể thất bại trong lớp.

8.3. Hành vi và ứng xử chung

Tiếng bíp, điện thoại di động và máy nhắn tin cần phải được tắt trước khi vào lớp học. Các sinh viên được mong đợi sẽ tự thực hiện việc xem xét và tôn trọng nhu cầu của các sinh viên và giáo viên. Thực hiện việc phá vỡ hoặc can thiệp quá mức với một lớp học, chẳng hạn như đồ chuông hoặc nói chuyện trên điện thoại di động, không được chấp nhận và học sinh sẽ được yêu cầu rời khỏi lớp học. Thông tin thêm về hành vi của sinh viên có sẵn tại trang web của trường đại học.

8.4. Giữ thông tin

Các sinh viên nên lưu ý tất cả các thông báo được cập nhật trong các bài giảng hoặc trên bảng đen của khóa học. Theo thời gian, trường sẽ gửi thông báo quan trọng đến địa chỉ email của trường đại học mà không cung cấp bản sao giấy. Học sinh sẽ được coi là đã nhận được thông tin này

8.5. Sự trung thực và đạo văn trong học tập

Đạo văn là sự trình bày của những suy nghĩ hoặc công việc của người khác như của riêng mình (định nghĩa được đề xuất bởi Đại học Newcastle). Học sinh cũng được nhắc nhở rằng quản lý thời gian cẩn thận là một phần quan trọng của nghiên cứu và một trong những nguyên nhân được xác định của đạo văn là quản lý thời gian kém. Học sinh nên cho phép đủ thời gian để nghiên cứu, soạn thảo và tham khảo đúng đắn các nguồn trong việc chuẩn bị tất cả các mục đánh giá. Các trường đại học liên quan đến đạo văn như một hình thức hành vi sai trái học tập, và có quy định rất nghiêm ngặt về đạo văn.

9. Phụ trách môn học

- Khoa/bộ môn: Khoa quản trị kinh doanh
- Địa chỉ và email liên hệ:

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 4 năm 2024

KT. TRƯỞNG KHOA KTTC&KT
PHÓ TRƯỞNG KHOA KTTC&KT

(Ký, ghi rõ họ tên)



Lê Văn Chơn

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Thông tin tổng quát

- Tên môn học:
 - + Tiếng Việt: Nguyên lý tiếp thị
 - + Tiếng Anh: **Principles of Marketing**
- Mã số môn học: **BA003IU**
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:

☐ Kiến thức cơ bản	☒ Kiến thức cơ sở ngành
☐ Kiến thức chuyên ngành	☐ Kiến thức khác
☐ Môn học chuyên về kỹ năng chung	☐ Môn học đồ án/luận văn tốt nghiệp
- Số tín chỉ:
 - + Lý thuyết: 3
 - + Thực hành: 0
- Môn học tiên quyết: Không
- Môn học song hành: Không

2. Mô tả môn học

Khóa học là một giới thiệu về ngôn ngữ và các vấn đề tiếp thị với trọng tâm là học cách phát triển các chiến lược tiếp thị đáp ứng nhu cầu của khách hàng. Khóa học tập trung vào các khái niệm tiếp thị cơ bản, vai trò của tiếp thị trong tổ chức và vai trò của tiếp thị trong xã hội. Các chủ đề bao gồm phân khúc thị trường, phát triển sản phẩm, quảng bá, phân phối và định giá. Các chủ đề khác, sẽ được đưa vào khóa học, là môi trường bên ngoài (sẽ tập trung vào các chủ đề tích hợp với tiếp thị, như kinh tế, chính trị, chính phủ và tự nhiên), nghiên cứu tiếp thị, thông tin tiếp thị, tiếp thị quốc tế / toàn cầu với sự liên quan đến đa dạng văn hóa, đạo đức, tác động của công nghệ lên tiếp thị và nghề nghiệp trong tiếp thị.

3. Tài liệu học tập

(Các giáo trình, tài liệu tham khảo, các phần mềm, không quá 5 cuốn)

Giáo trình:

Philip Kotler and Gary Armstrong (2014). Principles of Marketing. Pearson Education 2014, 15th Edition. ISBN 978-0-13-325541-6.

Tài liệu khác:

Phần mềm: N/A

4. Mục tiêu môn học

(Các mục tiêu tổng quát của môn học, thể hiện sự liên quan với các chuẩn đầu ra (X.x.x) của CTĐT và trình độ năng lực (TĐNL) được phân bổ cho môn học)

Mục tiêu (Gx) (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CDR của môn học (X.x.x)(3)	TĐNL L (4)
G1: Kiến thức	Sau khóa học, sinh viên sẽ có thể: • Hiểu các khái niệm tiếp thị cơ bản và các nguyên tắc được sử dụng trong việc phát triển các chương trình tiếp thị trong một công ty. • Tổng quan và phân tích các quy trình, vấn đề và hoạt động liên quan đến việc lập kế hoạch và thực hiện quan niệm, định giá, quảng bá và phân phối các ý tưởng, hàng hóa và dịch vụ để tạo ra trao đổi. • Xác định thuật ngữ tiếp thị một cách thích hợp; giải thích các hạn chế nội bộ và bên ngoài ảnh hưởng đến việc ra quyết định tiếp thị; xác định các thành phần của chiến lược tiếp thị hiệu quả. • Hiểu nội dung của các chiến lược tiếp thị về mặt giá cả, khuyến mãi, phân phối và sản phẩm.	PLO1, PLO3	5%
		...	
G2: Kỹ năng	- Giao tiếp hiệu quả: Khả năng thu thập, phân tích và tổ chức thông tin và truyền đạt những thông tin đó một cách rõ ràng và trôi chảy, bằng cả dạng viết và nói. - Đối số và phán xét phê phán: Khả năng xác định và tranh luận các vấn đề / vấn đề quan trọng, cũng như để đánh giá thông tin tài chính, đưa ra quyết định và phản ánh phê bình về biện minh cho các quyết định.	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	5%
		...	

G3. Thái độ	- Tìm hiểu trong các nhóm (các kỹ năng như phân công nhiệm vụ và quản lý, giải quyết xung đột và hợp tác, xây dựng sự đồng thuận và lãnh đạo)	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6, PLO9	3%
	- Cung cấp các bài thuyết trình kinh doanh chuyên nghiệp (cả bằng miệng và bằng văn bản)		

(1): Ký hiệu mục tiêu của môn học. (2): Mô tả các mục tiêu bao gồm các hoạt động từ chủ động, các chủ đề CĐT (X.x.x) và bối cảnh áp dụng tổng quát

(3), (4): Ký hiệu CDR của CTĐT và TĐNL tương ứng được phân bổ cho môn học

5. Chuẩn đầu ra môn học

(Các mục cụ thể hay CDR của môn học và mức độ giảng dạy I, T, U)

CDR (X.x) (1)	Mô tả CDR (2)	Mức độ giảng dạy (I, T, U) (3)
G1.1	• Khả năng có kiến thức vững chắc liên quan đến lĩnh vực kinh doanh, đánh giá cao những thay đổi và động lực trong môi trường rộng lớn, và thấu hiểu các ứng dụng của kiến thức quản trị kinh doanh tập trung vào một trong bốn mức độ: Quản trị kinh doanh, Kinh doanh quốc tế, Marketing và Tài chính và Ngân hàng. • Một kiến thức toàn diện và được thành lập về lĩnh vực này. Tất cả các mục tiêu của khóa học kết hợp sẽ dẫn đến một giới thiệu toàn diện về lĩnh vực kế toán.	I, T, U
G1.2	• Khả năng áp dụng các kỹ thuật phân tích định lượng và định tính phù hợp, các khuôn khổ khái niệm có liên quan và kiến thức chung trong các chuyên ngành để rút ra các kết luận hợp lệ và đưa ra các khuyến nghị. • Khả năng giao tiếp hiệu quả bằng cách sử dụng các phương thức giao tiếp phù hợp cho cả khán giả trong nước và quốc tế. • Khả năng hiểu các vấn đề trong nhiều quan điểm, giải thích thông tin một cách hiệu quả và đưa ra đánh giá đúng đắn. • Khả năng áp dụng các kỹ thuật thích hợp và hiệu quả cho các thiết lập giao tiếp và kinh doanh.	I, T, U
G1.3	Khả năng giao tiếp hiệu quả bằng tiếng Anh bằng cách sử dụng các phương thức giao tiếp phù hợp để giải quyết các đối tượng trong nước và quốc tế. Học sinh cũng được dự kiến sẽ có thái độ đạo đức trong công việc; khả năng nhận thức và quan điểm về	I, T, U

	toàn cầu hóa; làm việc theo nhóm; kỹ năng tự học và phát triển nghề nghiệp	

(1): Ký hiệu CĐR của môn học

(2): Mô tả CĐR, bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CĐR ở cấp độ 4 (X.x.x.x) và bối cảnh áp dụng cụ thể.

(3): I (Introduce): giới thiệu, T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

6. Đánh giá môn học

(Các thành phần, các bài đánh giá, các tiêu chí đánh giá, chuẩn đánh giá, và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự tương quan với các CĐR của môn học)

Thành phần đánh giá (1)	Bài đánh giá (A.x.x)	CĐR môn học (G.x.x)(3)	Tỷ lệ % (4)
A1. Quizzes và bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm	G1.2, G1.3	30%
	A1.2 Quizzes	G1.1, G1.2	
	...		
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1 Bài thi giữa kỳ	G1.1, G1.2	30%
	...		
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1 Bài thi cuối kỳ	G1.1, G1.2, G1.3	40%
	...		

(1): các thành phần đánh giá của môn học. (2): các bài đánh giá

(3): các CĐR được đánh giá. (4): tiêu chí đánh giá. (5): chuẩn đánh giá

(6): Tỷ lệ điểm của các bài đánh giá trong tổng điểm môn học

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

(các nội dung giảng dạy theo buổi học, thể hiện sự tương quan với các CĐR của môn học, các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà) và các bài đánh giá của các môn học)

Lý thuyết

Tuần/Buổi học (1)	Nội dung (2)	CĐR môn học	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)

		(3)		
1	Tiếp thị: Tạo và nắm bắt giá trị khách hàng	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
2	Phân tích môi trường tiếp thị	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
3	Quản lý thông tin tiếp thị để hiểu rõ hơn về khách hàng	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Quiz	A1.2. Quiz
4	Thị trường tiêu dùng và hành vi người mua của người tiêu dùng	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
5	Thị trường kinh doanh và hành vi của người mua doanh nghiệp	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm

6	Chiến lược tiếp thị theo hướng khách hàng: Tạo ra giá trị cho khách hàng mục tiêu	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
7	Sản phẩm, dịch vụ và thương hiệu: Xây dựng giá trị khách hàng Nhóm trình bày phân tích trường hợp	G 1.1, 1.2	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
8	Ôn tập thi giữa kỳ Kỳ thi giữa kỳ		Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
9	Sản phẩm giá cả: Hiểu và nắm bắt giá trị khách hàng	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
10	Kênh tiếp thị: phân phối giá trị khách hàng	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
11	Truyền đạt giá trị khách hàng: Chiến lược truyền thông tiếp thị tích hợp	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình	A1.1 Bài tập nhóm

			Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	
12	Quảng cáo và quan hệ công chúng	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
13	Quảng cáo và quan hệ công chúng	G 1.1, 1.2	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
14	Ôn tập thi cuối kỳ	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước Quiz	A1.2 Quiz
15	Thi cuối kỳ	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước	A3.1 Bài thi cuối kỳ

Thực hành (nếu có)

Tuần/Buổi học (1)	Nội dung (2)	CĐR môn học (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)
...	Bài thực hành 1:...	Gx.x ...	Dạy:... Học ở lớp:... Học ở nhà:...	Ax.x ...

8. Quy định của môn học

8.1. Khối lượng môn học

Dự kiến các sinh viên sẽ dành ít nhất tám giờ mỗi tuần để học khóa học này. Thời gian này nên được tạo thành từ đọc, nghiên cứu, làm việc trên các bài tập và các vấn đề, và tham dự các lớp học. Trong thời gian mà họ cần phải hoàn thành bài tập hoặc chuẩn bị cho kỳ thi, khối lượng công việc có thể lớn hơn.

Cam kết quá mức đã là nguyên nhân gây ra thất bại cho nhiều sinh viên. Họ nên tính toán khối lượng công việc cần thiết khi lập kế hoạch làm thế nào để cân bằng việc học với công việc bán thời gian và các hoạt động khác.

8.2. Sự tham dự

Thường xuyên và đúng giờ tham dự tại các bài giảng dự kiến trong khóa học này. Các quy định của trường đại học cho thấy rằng nếu sinh viên tham dự ít hơn tám mươi phần trăm các lớp học theo lịch trình, họ có thể không được xem xét để đánh giá lần cuối. Miễn giảm chỉ có thể được thực hiện trên cơ sở có vấn đề về sức khỏe. Nó có nghĩa là nếu bạn bỏ lỡ nhiều hơn hai lớp, bạn có thể thất bại trong lớp.

8.3. Hành vi và ứng xử chung

Tiếng bíp, điện thoại di động và máy nhắn tin cần phải được tắt trước khi vào lớp học. Các sinh viên được mong đợi sẽ tự thực hiện việc xem xét và tôn trọng nhu cầu của các sinh viên và giáo viên. Thực hiện việc phá vỡ hoặc can thiệp quá mức với một lớp học, chẳng hạn như đồ chuông hoặc nói chuyện trên điện thoại di động, không được chấp nhận và học sinh sẽ được yêu cầu rời khỏi lớp học. Thông tin thêm về hành vi của sinh viên có sẵn tại trang web của trường đại học.

8.4. Giữ thông tin

Các sinh viên nên lưu ý tất cả các thông báo được cập nhật trong các bài giảng hoặc trên bảng đen của khóa học. Theo thời gian, trường sẽ gửi thông báo quan trọng đến địa chỉ email của trường đại học mà không cung cấp bản sao giấy. Học sinh sẽ được coi là đã nhận được thông tin này

8.5. Sự trung thực và đạo văn trong học tập

Đạo văn là sự trình bày của những suy nghĩ hoặc công việc của người khác như của riêng mình (định nghĩa được đề xuất bởi Đại học Newcastle). Học sinh cũng được nhắc nhở rằng quản lý thời gian cẩn thận là một phần quan trọng của nghiên cứu và một trong những nguyên nhân được xác định của đạo văn là quản lý thời gian kém. Học sinh nên cho phép đủ thời gian để nghiên cứu, soạn thảo và tham khảo đúng đắn các nguồn trong việc chuẩn bị tất cả các mục đánh giá. Các trường đại học liên quan đến đạo văn như một hình thức hành vi sai trái học tập, và có quy định rất nghiêm ngặt về đạo văn.

9. Phụ trách môn học

- Khoa/bộ môn: Khoa quản trị kinh doanh/Bộ môn Marketing
- Địa chỉ và email liên hệ:

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 4 năm 2024

KT. TRƯỞNG KHOA KTTC&KT

PHÓ TRƯỞNG KHOA KTTC&KT

(Ký, ghi rõ họ tên)



Lê Văn Chon

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Thông tin tổng quát

- Tên môn học:
 - + Tiếng Việt: Thống kê Ứng Dụng Trong Kinh Doanh
 - + Tiếng Anh: Statistics for Business
- Mã số môn học: **BA080IU**
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:

☒ Kiến thức cơ bản	☐ Kiến thức cơ sở ngành
☐ Kiến thức chuyên ngành	☐ Kiến thức khác
☐ Môn học chuyên về kỹ năng chung	☐ Môn học đồ án/luận văn tốt nghiệp
- Số tín chỉ:
 - + Lý thuyết: 3
 - + Thực hành: 0
- Môn học tiên quyết: Toán trong kinh doanh (Maths for business)
- Môn học song hành: Không

2. Mô tả môn học

BA080IU - Thống kê cho doanh nghiệp là một trong những khóa học cơ bản dành cho sinh viên Quản trị kinh doanh. Nó cung cấp cho sinh viên kiến thức về các kỹ thuật xác suất và thống kê để thu thập, phân tích và diễn giải dữ liệu. Nó thể hiện việc sử dụng các kỹ thuật thống kê trong nhiều ứng dụng thực tế. t cung cấp những điều cơ bản cho các khóa học BA161IU - Phương pháp nghiên cứu kinh doanh và BA168IU - Phương pháp định lượng cho doanh nghiệp.

3. Tài liệu học tập

(Các giáo trình, tài liệu tham khảo, các phần mềm, không quá 5 cuốn)

Giáo trình:

I Brigham, E.F. & Ehrhardt M.C. *Financial Management: Theory and Practice*, 14th ed, Thompson South-Western.

Tài liệu khác:

Brealey, R.A., Myers, S.C. and Marcus, A.J., *Fundamentals of Corporate Finance*, 7th ed, McGraw Hill 2013

Phần mềm: N/A

4. Mục tiêu môn học

(Các mục tiêu tổng quát của môn học, thể hiện sự liên quan với các chuẩn đầu ra (X.x.x) của CTĐT và trình độ năng lực (TĐNL) được phân bổ cho môn học)

Mục tiêu (Gx) (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CDR của môn học (X.x.x)(3)	TĐNL (4)
G1: Kiến thức	Mục đích của khóa học này là để kiểm tra các khái niệm khác nhau trong xác suất và thống kê. Khóa học này cũng thảo luận về các kỹ thuật thống kê khác nhau và việc sử dụng chúng trong các tình huống thực tế. Các chủ đề chính của khóa học này bao gồm: số liệu thống kê mô tả, biến ngẫu nhiên rời rạc và liên tục, phân tích lấy mẫu và lấy mẫu, khoảng tin cậy, kiểm tra giả thuyết, phân tích phương sai, tuyến tính đơn giản và nhiều hồi quy.	PLO1, PLO3	5%
		...	
G2: Kỹ năng	- Giao tiếp hiệu quả: Khả năng thu thập, phân tích và tổ chức thông tin và truyền đạt những thông tin đó một cách rõ ràng và trôi chảy, bằng cả dạng viết và nói. - Đối số và phán xét phê phán: Khả năng xác định và tranh luận các vấn đề / vấn đề quan trọng, cũng như để đánh giá thông tin tài chính, đưa ra quyết định và phản ánh phê bình về biện minh cho các quyết định.	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	5%
		...	
G3. Thái độ	- Tìm hiểu trong các nhóm (các kỹ năng như phân công nhiệm vụ và quản lý, giải quyết xung đột và hợp tác, xây dựng sự đồng thuận và lãnh đạo) - Cung cấp các bài thuyết trình kinh doanh chuyên nghiệp (cả bằng miệng và bằng văn bản)	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6, PLO9	3%

(1): Ký hiệu mục tiêu của môn học. (2): Mô tả các mục tiêu bao gồm các hoạt động từ chủ động, các chủ đề CĐT (X.x.x) và bối cảnh áp dụng tổng quát

(3), (4): Ký hiệu CDR của CTĐT và TĐNL tương ứng được phân bổ cho môn học

5. Chuẩn đầu ra môn học

(Các mục cụ thể hay CDR của môn học và mức độ giảng dạy I, T, U)

CDR (X.x) (1)	Mô tả CDR (2)	Mức độ giảng dạy (I, T, U) (3)

G1.1	• Khả năng có kiến thức vững chắc liên quan đến lĩnh vực kinh doanh, đánh giá cao những thay đổi và động lực trong môi trường rộng lớn, và thấu hiểu các ứng dụng của kiến thức quản trị kinh doanh tập trung vào một trong bốn mức độ: Quản trị kinh doanh, Kinh doanh quốc tế, Marketing và Tài chính và Ngân hàng. • Một kiến thức toàn diện và được thành lập về lĩnh vực này. Tất cả các mục tiêu của khóa học kết hợp sẽ dẫn đến một giới thiệu toàn diện về lĩnh vực kế toán.	I, T, U
G1.2	• Khả năng áp dụng các kỹ thuật phân tích định lượng và định tính phù hợp, các khuôn khổ khái niệm có liên quan và kiến thức chung trong các chuyên ngành để rút ra các kết luận hợp lệ và đưa ra các khuyến nghị. • Khả năng giao tiếp hiệu quả bằng cách sử dụng các phương thức giao tiếp phù hợp cho cả khán giả trong nước và quốc tế. • Khả năng hiểu các vấn đề trong nhiều quan điểm, giải thích thông tin một cách hiệu quả và đưa ra đánh giá đúng đắn. • Khả năng áp dụng các kỹ thuật thích hợp và hiệu quả cho các thiết lập giao tiếp và kinh doanh.	I, T, U
G1.3	Khả năng giao tiếp hiệu quả bằng tiếng Anh bằng cách sử dụng các phương thức giao tiếp phù hợp để giải quyết các đối tượng trong nước và quốc tế. Học sinh cũng được dự kiến sẽ có thái độ đạo đức trong công việc; khả năng nhận thức và quan điểm về toàn cầu hóa; làm việc theo nhóm; kỹ năng tự học và phát triển nghề nghiệp	I, T, U

(1): Ký hiệu CDR của môn học

(2): Mô tả CDR, bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CDR ở cấp độ 4 (X.x.x.x) và bối cảnh áp dụng cụ thể.

(3): I (Introduce): giới thiệu, T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

6. Đánh giá môn học

(Các thành phần, các bài đánh giá, các tiêu chí đánh giá, chuẩn đánh giá, và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự tương quan với các CDR của môn học)

Thành phần đánh giá (1)	Bài đánh giá (Ax.x)	CDR môn học (G.x.x)(3)	Tỷ lệ % (4)
A1. Quizzes và bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm	G1.2, G1.3	30%
	A1.2 Quizzes	G1.1, G1.2	
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1 Bài thi giữa kỳ	G1.1, G1.2	30%
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1 Bài thi cuối kỳ	G1.1, G1.2, G1.3	40%

(1): các thành phần đánh giá của môn học. (2): các bài đánh giá

(3): các CDR được đánh giá. (4): tiêu chí đánh giá. (5): chuẩn đánh giá

(6): Tỷ lệ điểm của các bài đánh giá trong tổng điểm môn học

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

(các nội dung giảng dạy theo buổi học, thể hiện sự tương quan với các CDR của môn học, các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà) và các bài đánh giá của các môn học)

Lý thuyết

Tuần/Buổi học (1)	Nội dung (2)	CDR môn học (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)
1	Giới thiệu và Thống kê mô tả	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
2	Xác suất	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
3	Xác suất	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Quiz	A1.2. Quiz
4	Biến ngẫu nhiên	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
5	Biến ngẫu nhiên	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
6	Lấy mẫu và phân phối mẫu	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
7	Khoảng tin cậy	G 1.1, 1.2	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận	A1.1 Bài tập nhóm

			Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	
8	Ôn tập thi giữa kỳ Kỳ thi giữa kỳ		Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
9	Thử nghiệm giả thuyết	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
10	So sánh hai quần thể	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
11	Phân tích phương sai	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
12	Mô hình hồi quy	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
13	Kỹ thuật Nonparametric	G 1.1, 1.2	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
14	Ôn tập	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình	A1.2 Quiz

			Học ở nhà: đọc tài liệu trước Quiz	
15	Thi cuối kỳ	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước	A3.1 Bài thi cuối kỳ

- (1): Thông tin về tuần/buổi học. (2): Liệt kê nội dung giảng dạy theo chương, mục
(3): Liệt kê CĐR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x),
(4): Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp, nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu)
(5): Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu Ax.x)

Thực hành (nếu có)

Tuần/Buổi học (1)	Nội dung (2)	CĐR môn học (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)
...	Bài thực hành 1:...	Gx.x ...	Dạy:... Học ở lớp:... Học ở nhà:...	Ax.x ...
...				

8. Quy định của môn học

(Các quy định của môn học (nếu có), thí dụ: sinh viên không nộp bài tập và các báo cáo đúng hạn, được coi như không nộp bài; sinh viên vắng 2 buổi thực hành trở lên, không được phép dự thi cuối kỳ...)

8.1. Khối lượng môn học

Dự kiến các sinh viên sẽ dành ít nhất tám giờ mỗi tuần để học khóa học này. Thời gian này nên được tạo thành từ đọc, nghiên cứu, làm việc trên các bài tập và các vấn đề, và tham dự các lớp học. Trong thời gian mà họ cần phải hoàn thành bài tập hoặc chuẩn bị cho kỳ thi, khối lượng công việc có thể lớn hơn.

Cam kết quá mức đã là nguyên nhân gây ra thất bại cho nhiều sinh viên. Họ nên tính toán khối lượng công việc cần thiết khi lập kế hoạch làm thế nào để cân bằng việc học với công việc bán thời gian và các hoạt động khác.

8.2. Sự tham dự

Thường xuyên và đúng giờ tham dự tại các bài giảng dự kiến trong khóa học này. Các quy định của trường đại học cho thấy rằng nếu sinh viên tham dự ít hơn tám mươi phần trăm các lớp

học theo lịch trình, họ có thể không được xem xét để đánh giá lần cuối. Miễn giảm chỉ có thể được thực hiện trên cơ sở có vấn đề về sức khỏe. Nó có nghĩa là nếu bạn bỏ lỡ nhiều hơn hai lớp, bạn có thể thất bại trong lớp.

8.3. Hành vi và ứng xử chung

Tiếng bíp, điện thoại di động và máy nhắn tin cần phải được tắt trước khi vào lớp học. Các sinh viên được mong đợi sẽ tự thực hiện việc xem xét và tôn trọng nhu cầu của các sinh viên và giáo viên. Thực hiện việc phá vỡ hoặc can thiệp quá mức với một lớp học, chẳng hạn như đồ chuông hoặc nói chuyện trên điện thoại di động, không được chấp nhận và học sinh sẽ được yêu cầu rời khỏi lớp học. Thông tin thêm về hành vi của sinh viên có sẵn tại trang web của trường đại học.

8.4. Giữ thông tin

Các sinh viên nên lưu ý tất cả các thông báo được cập nhật trong các bài giảng hoặc trên bảng đen của khóa học. Theo thời gian, trường sẽ gửi thông báo quan trọng đến địa chỉ email của trường đại học mà không cung cấp bản sao giấy. Học sinh sẽ được coi là đã nhận được thông tin này

8.5. Sự trung thực và đạo văn trong học tập

Đạo văn là sự trình bày của những suy nghĩ hoặc công việc của người khác như của riêng mình (định nghĩa được đề xuất bởi Đại học Newcastle). Học sinh cũng được nhắc nhở rằng quản lý thời gian cẩn thận là một phần quan trọng của nghiên cứu và một trong những nguyên nhân được xác định của đạo văn là quản lý thời gian kém. Học sinh nên cho phép đủ thời gian để nghiên cứu, soạn thảo và tham khảo đúng đắn các nguồn trong việc chuẩn bị tất cả các mục đánh giá. Các trường đại học liên quan đến đạo văn như một hình thức hành vi sai trái học tập, và có quy định rất nghiêm ngặt về đạo văn.

9. Phụ trách môn học

- Khoa/bộ môn: Khoa quản trị kinh doanh/ bộ môn KTHTCN
- Địa chỉ và email liên hệ:

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 4 năm 2024

KT. TRƯỞNG KHOA KTTC&KT
PHÓ TRƯỞNG KHOA KTTC&KT

(Ký, ghi rõ họ tên)



Lê Văn Chon



**VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY HCMC
INTERNATIONAL UNIVERSITY**
School of Economics, Finance, and Accounting

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

PE021IU - GENERAL LAW

1. Thông tin tổng quát

- Tên môn học:

+ Tiếng Việt: Pháp luật Đại Cương

+ Tiếng Anh: **General Law**

- Mã số môn học: **PE021IU**

- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:

☐ Kiến thức cơ bản

☒ Kiến thức cơ sở ngành

☐ Kiến thức chuyên ngành

☐ Kiến thức khác

☐ Môn học chuyên về kỹ năng chung

☐ Môn học đồ án/luận văn tốt nghiệp

- Số tín chỉ:

+ Lý thuyết: 3

+ Thực hành: 0

- Môn học tiên quyết: Không

- Môn học song hành: Không

2. Mô tả môn học

Khóa học này cung cấp cho sinh viên kiến thức tổng quát, khái niệm cơ bản, nguyên tắc, các ngành pháp lý chính phục vụ nền tảng của hệ thống pháp luật Việt Nam và. Trong khóa học, sinh viên cũng sẽ được làm quen với ngôn ngữ pháp lý; tham gia vào tư duy phê phán; và tiếp xúc với các lý luận pháp lý và kỹ năng giải quyết vấn đề để phát triển khả năng áp dụng chúng vào các tình huống thực tế của học sinh. Đây là khóa học nền tảng cho tất cả sinh viên kinh doanh và là điều kiện tiên quyết cho các sinh viên khác như Luật doanh nghiệp, Luật kinh doanh quốc tế, Nhượng quyền thương mại và v.v.

3. Tài liệu học tập

(Các giáo trình, tài liệu tham khảo, các phần mềm, không quá 5 cuốn)

Giáo trình:

Legal Texts:

1. Constitution of Vietnam - 2013

2. Civil Code of Vietnam - 2015

3. Criminal Code of Vietnam - 1999

4. Law on Law on Handling of Administrative Violations 2012

5. Law on Enterprises – 2014

6. Commercial Law 2005

Labour Code 2012

Tài liệu khác:

Phần mềm: N/A

4. Mục tiêu môn học

(Các mục tiêu tổng quát của môn học, thể hiện sự liên quan với các chuẩn đầu ra (X.x.x) của CTĐT và trình độ năng lực (TĐNL) được phân bổ cho môn học)

Mục tiêu (Gx) (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CĐR của môn học (X.x.x)(3)	TĐNL (4)
G1: Kiến thức	Sau khi hoàn thành khóa học, sinh viên cần có: • Kiến thức cơ bản về hệ thống pháp luật Việt Nam và các khái niệm, nguyên tắc chính của nó. • Kiến thức về chi nhánh cụ thể của pháp luật theo hệ thống này và cách nó định hình trong toàn bộ hệ thống • Phân tích và kỹ năng giải quyết vấn đề được áp dụng cho các trường hợp thực tế	PLO1, PLO3	5%
		...	
G2: Kỹ năng	- Giao tiếp hiệu quả: Khả năng thu thập, phân tích và tổ chức thông tin và truyền đạt những thông tin đó một cách rõ ràng và trôi chảy, bằng cả dạng viết và nói. - Đối số và phán xét phê phán: Khả năng xác định và tranh luận các vấn đề / vấn đề quan trọng, cũng như để đánh giá thông tin tài chính, đưa ra quyết định và phản ánh phê bình về biện minh cho các quyết định.	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	5%
		...	
G3. Thái độ	- Tìm hiểu trong các nhóm (các kỹ năng như phân công nhiệm vụ và quản lý, giải quyết xung đột và hợp tác, xây dựng sự đồng thuận và lãnh đạo) - Cung cấp các bài thuyết trình kinh doanh chuyên nghiệp (cả bằng miệng và bằng văn bản)	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6, PLO9	3%

(1): Ký hiệu mục tiêu của môn học. (2): Mô tả các mục tiêu bao gồm các hoạt động từ chủ động, các chủ đề CĐT (X.x.x) và bối cảnh áp dụng tổng quát

(3), (4): Ký hiệu CĐR của CTĐT và TĐNL tương ứng được phân bổ cho môn học

5. Chuẩn đầu ra môn học

(Các mục cụ thể hay CĐR của môn học và mức độ giảng dạy I, T, U)

CĐR (X.x) (1)	Mô tả CĐR (2)	Mức độ giảng dạy (I, T, U) (3)
G1.1	• Khả năng có kiến thức vững chắc liên quan đến lĩnh vực kinh doanh, đánh giá cao những thay đổi và động lực trong môi trường rộng lớn, và thấu hiểu các ứng dụng của kiến thức quản trị kinh doanh tập trung vào một trong bốn mức độ: Quản trị kinh doanh, Kinh doanh quốc tế, Marketing và Tài chính và Ngân hàng. • Một kiến thức toàn diện và được thành lập về lĩnh vực này. Tất cả các mục tiêu của khóa học kết hợp sẽ dẫn đến một giới thiệu toàn diện về lĩnh vực kế toán.	I, T, U
G1.2	• Khả năng áp dụng các kỹ thuật phân tích định lượng và định tính phù hợp, các khuôn khổ khái niệm có liên quan và kiến thức chung trong các chuyên ngành để rút ra các kết luận hợp lệ và đưa ra các khuyến nghị. • Khả năng giao tiếp hiệu quả bằng cách sử dụng các phương thức giao tiếp phù hợp cho cả khán giả trong nước và quốc tế. • Khả năng hiểu các vấn đề trong nhiều quan điểm, giải thích thông tin một cách hiệu quả và đưa ra đánh giá đúng đắn. • Khả năng áp dụng các kỹ thuật thích hợp và hiệu quả cho các thiết lập giao tiếp và kinh doanh.	I, T, U
G1.3	Khả năng giao tiếp hiệu quả bằng tiếng Anh bằng cách sử dụng các phương thức giao tiếp phù hợp để giải quyết các đối tượng trong nước và quốc tế. Học sinh cũng được dự kiến sẽ có thái độ đạo đức trong công việc; khả năng nhận thức và quan điểm về toàn cầu hóa; làm việc theo nhóm; kỹ năng tự học và phát triển nghề nghiệp	I, T, U

(1): Ký hiệu CĐR của môn học

(2): Mô tả CĐR, bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CĐR ở cấp độ 4 (X.x.x.x) và bối cảnh áp dụng cụ thể.

(3): I (Introduce): giới thiệu, T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

6. Đánh giá môn học

(Các thành phần, các bài đánh giá, các tiêu chí đánh giá, chuẩn đánh giá, và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự tương quan với các CĐR của môn học)

Thành phần đánh giá (1)	Bài đánh giá (A.x.x)	CĐR môn học (G.x.x)(3)	Tỷ lệ % (4)
A1. Quizzes và bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm	G1.2, G1.3	30%
	A1.2 Quizzes	G1.1, G1.2	
	...		
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1 Bài thi giữa kỳ	G1.1, G1.2	30%

	...		
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1 Bài thi cuối kỳ	G1.1, G1.2, G1.3	40%
	...		

(1): các thành phần đánh giá của môn học. (2): các bài đánh giá
 (3): các CĐR được đánh giá. (4): tiêu chí đánh giá. (5): chuẩn đánh giá
 (6): Tỷ lệ điểm của các bài đánh giá trong tổng điểm môn học

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

(các nội dung giảng dạy theo buổi học, thể hiện sự tương quan với các CĐR của môn học, các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà) và các bài đánh giá của các môn học)

Lý thuyết

Tuần/Buổi học (1)	Nội dung (2)	CĐR môn học (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)
1	Giới thiệu các quy tắc của Luật và Ứng dụng	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
2	Luật Hiến pháp	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
3	Luật Hiến pháp (tt)	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Quiz	A1.2. Quiz
4	Luật hành chính	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
5	Luật hành chính (tt)	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng	A1.1 Bài tập nhóm

			Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	
6	Pháp luật hình sự	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
7	Luật Dân sự (Phần I)	G 1.1, 1.2	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
8	Ôn tập thi giữa kỳ Kỳ thi giữa kỳ		Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
9	Luật Dân sự (Phần II)	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
10	Luật Dân sự (Phần II) (tt)	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
11	Luật lao động	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình	A1.1 Bài tập nhóm

			Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	
12	Luật lao động (tt)	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
13	Luật Kinh doanh	G 1.1, 1.2	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
14	Giới thiệu về Luật quốc tế, các tổ chức quốc tế và khu vực mà Việt Nam là một bên	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước Quiz	A1.2 Quiz
15	Thi cuối kỳ	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước	A3.1 Bài thi cuối kỳ

(1): Thông tin về tuần/buổi học. (2): Liệt kê nội dung giảng dạy theo chương, mục

(3): Liệt kê CĐR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x),

(4): Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp, nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu)

(5): Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu Ax.x)

Thực hành (nếu có)

Tuần/Buổi học (1)	Nội dung (2)	CĐR môn học (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)
...	Bài thực hành 1:...	Gx.x ...	Dạy:... Học ở lớp:... Học ở nhà:...	Ax.x ...
...				

(1): Thông tin về tuần/buổi học. (2): Liệt kê nội dung thực hành theo bài thực hành

(3): Liệt kê CĐR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x),

(4): *Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu)*

(5): *Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu Ax.x)*

8. Quy định của môn học

(Các quy định của môn học (nếu có), thí dụ: sinh viên không nộp bài tập và các báo cáo đúng hạn, được coi như không nộp bài; sinh viên vắng 2 buổi thực hành trở lên, không được phép dự thi cuối kỳ...)

8.1. Khối lượng môn học

Dự kiến các sinh viên sẽ dành ít nhất tám giờ mỗi tuần để học khóa học này. Thời gian này nên được tạo thành từ đọc, nghiên cứu, làm việc trên các bài tập và các vấn đề, và tham dự các lớp học. Trong thời gian mà họ cần phải hoàn thành bài tập hoặc chuẩn bị cho kỳ thi, khối lượng công việc có thể lớn hơn.

Cam kết quá mức đã là nguyên nhân gây ra thất bại cho nhiều sinh viên. Họ nên tính toán khối lượng công việc cần thiết khi lập kế hoạch làm thế nào để cân bằng việc học với công việc bán thời gian và các hoạt động khác.

8.2. Sự tham dự

Thường xuyên và đúng giờ tham dự tại các bài giảng dự kiến trong khóa học này. Các quy định của trường đại học cho thấy rằng nếu sinh viên tham dự ít hơn tám mươi phần trăm các lớp học theo lịch trình, họ có thể không được xem xét để đánh giá lần cuối. Miễn giảm chỉ có thể được thực hiện trên cơ sở có vấn đề về sức khỏe. Nó có nghĩa là nếu bạn bỏ lỡ nhiều hơn hai lớp, bạn có thể thất bại trong lớp.

8.3. Hành vi và ứng xử chung

Tiếng bíp, điện thoại di động và máy nhắn tin cần phải được tắt trước khi vào lớp học. Các sinh viên được mong đợi sẽ tự thực hiện việc xem xét và tôn trọng nhu cầu của các sinh viên và giáo viên. Thực hiện việc phá vỡ hoặc can thiệp quá mức với một lớp học, chẳng hạn như đồ chuông hoặc nói chuyện trên điện thoại di động, không được chấp nhận và học sinh sẽ được yêu cầu rời khỏi lớp học. Thông tin thêm về hành vi của sinh viên có sẵn tại trang web của trường đại học.

8.4. Giữ thông tin

Các sinh viên nên lưu ý tất cả các thông báo được cập nhật trong các bài giảng hoặc trên bảng đen của khóa học. Theo thời gian, trường sẽ gửi thông báo quan trọng đến địa chỉ email của trường đại học mà không cung cấp bản sao giấy. Học sinh sẽ được coi là đã nhận được thông tin này

8.5. Sự trung thực và đạo văn trong học tập

Đạo văn là sự trình bày của những suy nghĩ hoặc công việc của người khác như của riêng mình (định nghĩa được đề xuất bởi Đại học Newcastle). Học sinh cũng được nhắc nhở rằng quản lý thời gian cẩn thận là một phần quan trọng của nghiên cứu và một trong những nguyên nhân được xác định của đạo văn là quản lý thời gian kém. Học sinh nên cho phép đủ thời gian để nghiên cứu, soạn thảo và tham khảo đúng đắn các nguồn trong việc chuẩn bị tất cả các mục đánh giá. Các trường đại học liên quan đến đạo văn như một hình thức hành vi sai trái học tập, và có quy định rất nghiêm ngặt về đạo văn.

9. Phụ trách môn học

- Khoa/bộ môn: Khoa quản trị kinh doanh/ bộ môn Quản trị

- Địa chỉ và email liên hệ:

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 4 năm 2024

KT. TRƯỞNG KHOA KTTC&KT

PHÓ TRƯỞNG KHOA KTTC&KT

(Ký, ghi rõ họ tên)



Lê Văn Chon

ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
ĐẠI HỌC QUỐC TẾ
KHOA QUẢN TRỊ KINH DOANH

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

PE018IU

ĐƯỜNG LỐI CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

1. Thông tin môn học

- **Tên môn học:** Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam
- **Số tín chỉ:** 2 (2,0)
- **Trình độ:** Sinh viên năm thứ nhất
- **Phân bổ thời gian:**
 - **Nghe giảng:** 70%
 - **Thảo luận:** 30%

2. Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin (PH011IU), Tư tưởng Hồ Chí Minh (PE012IU)

3. Mô tả vắn tắt nội dung: Nội dung chủ yếu của môn học là cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản có hệ thống về đường lối của Đảng, đặc biệt là đường lối trong thời kỳ đổi mới.

4. Tài liệu học tập:

- Giáo trình Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam do Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo biên soạn, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia.
- Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các bộ môn khoa học Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh: Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam.
- Các Văn kiện, nghị quyết của Đảng Cộng sản Việt Nam

5. Mục tiêu của môn học:

- Cung cấp cho sinh viên những nội dung cơ bản của đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, trong đó chủ yếu tập trung vào đường lối của Đảng thời kỳ đổi mới trên một số lĩnh vực cơ bản của đời sống xã hội phục vụ cho cuộc sống và công tác. Xây dựng cho sinh viên niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, theo mục tiêu, lý tưởng của Đảng.

- Giúp sinh viên vận dụng kiến thức chuyên ngành để chủ động, tích cực trong giải quyết những vấn đề kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội theo đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước.

6. Nội dung chi tiết: Ngoài chương mở đầu, nội dung môn học gồm 8 phần:

- Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng
- Đường lối đấu tranh giành chính quyền (1930-1945)
- Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975)
- Đường lối công nghiệp hoá
- Đường lối xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa
- Đường lối xây dựng hệ thống chính trị
- Đường lối xây dựng văn hoá và giải quyết các vấn đề xã hội
- Đường lối đối ngoại.

7. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên: Theo quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hiện hành.

- Thang điểm: 100

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Phải nghiên cứu trước giáo trình, đọc các tài liệu có liên quan đến môn học theo sự hướng dẫn của giảng viên; chuẩn bị các ý kiến hỏi, đề xuất khi nghe giảng.
- Tham dự các buổi thảo luận, các buổi lên lớp theo quy định.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 4 năm 2024

KT. TRƯỞNG KHOA KTTC&KT

PHÓ TRƯỞNG KHOA KTTC&KT

(Ký, ghi rõ họ tên)



Lê Văn Chơn

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Thông tin tổng quát

- Tên môn học:
 - + Tiếng Việt: Hội thảo 1
 - + Tiếng Anh: Workshop 1
- Mã số môn học: **BA256IU**
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:

☒ Kiến thức cơ bản	☐ Kiến thức cơ sở ngành
☐ Kiến thức chuyên ngành	☐ Kiến thức khác
☐ Môn học chuyên về kỹ năng chung	☐ Môn học đồ án/luận văn tốt nghiệp
- Số tín chỉ:
 - + Lý thuyết: 3
 - + Thực hành: 0
- Môn học tiên quyết: Không
- Môn học song hành: Không

2. Mô tả môn học

Khóa học cung cấp cho sinh viên những kỹ năng mềm và thái độ đúng đắn để thành công trong trường đại học và môi trường làm việc chuyên nghiệp trong tương lai. Khóa học này bao gồm chín bài thuyết trình được thực hiện bởi các diễn giả là giám đốc / người quản lý hoặc các chuyên gia có ít nhất năm năm kinh nghiệm. Các bài thuyết trình được lên kế hoạch một cách có hệ thống và khoa học để cho phép sinh viên thực hành những gì họ học trong lớp và thực hiện các bài tập làm việc theo nhóm được đưa ra bởi các diễn giả khách mời.

3. Tài liệu học tập

(Các giáo trình, tài liệu tham khảo, các phần mềm, không quá 5 cuốn)

Giáo trình:

I Brigham, E.F. & Ehrhardt M.C. *Financial Management: Theory and Practice*, 14th ed, Thompson South-Western.

Tài liệu khác:

Brealey, R.A., Myers, S.C. and Marcus, A.J., *Fundamentals of Corporate Finance*, 7th ed, McGraw Hill 2013

Phần mềm: N/A

4. Mục tiêu môn học

(Các mục tiêu tổng quát của môn học, thể hiện sự liên quan với các chuẩn đầu ra (X.x.x) của CTĐT và trình độ năng lực (TĐNL) được phân bổ cho môn học)

Mục tiêu (Gx) (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CĐR của môn học (X.x.x)(3)	TĐNL L (4)

G1: Kiến thức	Khi hoàn thành khóa học này, sinh viên sẽ có thể: Nhận biết và áp dụng các kỹ năng mềm có liên quan như quản lý công việc, làm việc theo nhóm, cân bằng công việc, cuộc sống, vv trong các hoạt động học tập của họ; Phát triển nhận thức và trách nhiệm xã hội của họ; Nâng cao khả năng thuyết trình trước công chúng và thuyết trình chuyên nghiệp; Làm quen với tư duy đa quan điểm về các vấn đề khác nhau.	PLO1, PLO3	5%
		...	
G2: Kỹ năng	- Giao tiếp hiệu quả: Khả năng thu thập, phân tích và tổ chức thông tin và truyền đạt những thông tin đó một cách rõ ràng và trôi chảy, bằng cả dạng viết và nói. - Đối số và phản xét phê phán: Khả năng xác định và tranh luận các vấn đề / vấn đề quan trọng, cũng như để đánh giá thông tin tài chính, đưa ra quyết định và phản ánh phê bình về biện minh cho các quyết định.	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	5%
		...	
G3. Thái độ	- Tìm hiểu trong các nhóm (các kỹ năng như phân công nhiệm vụ và quản lý, giải quyết xung đột và hợp tác, xây dựng sự đồng thuận và lãnh đạo) - Cung cấp các bài thuyết trình kinh doanh chuyên nghiệp (cả bằng miệng và bằng văn bản)	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6, PLO9	3%

(1): Ký hiệu mục tiêu của môn học. (2): Mô tả các mục tiêu bao gồm các hoạt động từ chủ động, các chủ đề CĐT (X.x.x) và bối cảnh áp dụng tổng quát

(3), (4): Ký hiệu CDR của CTĐT và TĐNL tương ứng được phân bổ cho môn học

5. Chuẩn đầu ra môn học

(Các mục cụ thể hay CDR của môn học và mức độ giảng dạy I, T, U)

CD R (X.x) (1)	Mô tả CDR (2)	Mức độ giảng dạy (I, T, U) (3)
G1. 1	• Khả năng có kiến thức vững chắc liên quan đến lĩnh vực kinh doanh, đánh giá cao những thay đổi và động lực trong môi trường rộng lớn, và thấu hiểu các ứng dụng của kiến thức quản trị kinh doanh tập trung vào một trong bốn mức độ: Quản trị kinh doanh, Kinh doanh quốc tế, Marketing và Tài chính và Ngân hàng.	I, T, U

	• Một kiến thức toàn diện và được thành lập về lĩnh vực này. Tất cả các mục tiêu của khóa học kết hợp sẽ dẫn đến một giới thiệu toàn diện về lĩnh vực kế toán.	
...		
G1.2	• Khả năng áp dụng các kỹ thuật phân tích định lượng và định tính phù hợp, các khuôn khổ khái niệm có liên quan và kiến thức chung trong các chuyên ngành để rút ra các kết luận hợp lệ và đưa ra các khuyến nghị. • Khả năng giao tiếp hiệu quả bằng cách sử dụng các phương thức giao tiếp phù hợp cho cả khán giả trong nước và quốc tế. • Khả năng hiểu các vấn đề trong nhiều quan điểm, giải thích thông tin một cách hiệu quả và đưa ra đánh giá đúng đắn. • Khả năng áp dụng các kỹ thuật thích hợp và hiệu quả cho các thiết lập giao tiếp và kinh doanh.	I, T, U
...		
G1.3	Khả năng giao tiếp hiệu quả bằng tiếng Anh bằng cách sử dụng các phương thức giao tiếp phù hợp để giải quyết các đối tượng trong nước và quốc tế. Học sinh cũng được dự kiến sẽ có thái độ đạo đức trong công việc; khả năng nhận thức và quan điểm về toàn cầu hóa; làm việc theo nhóm; kỹ năng tự học và phát triển nghề nghiệp	I, T, U
...		

(1): Ký hiệu CDR của môn học

(2): Mô tả CDR, bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CDR ở cấp độ 4 (X.x.x.x) và bối cảnh áp dụng cụ thể.

(3): I (Introduce): giới thiệu, T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

6. Đánh giá môn học

(Các thành phần, các bài đánh giá, các tiêu chí đánh giá, chuẩn đánh giá, và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự tương quan với các CDR của môn học)

Thành phần đánh giá (1)	Bài đánh giá (A.x.x)	CDR môn học (G.x.x)(3)	Tỷ lệ % (4)
A1. Quizzes và bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm	G1.2, G1.3	30%
	A1.2 Quizzes	G1.1, G1.2	
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1 Bài thi giữa kỳ	G1.1, G1.2	30%
	...		
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1 Bài thi cuối kỳ	G1.1, G1.2, G1.3	40%
	...		

(1): các thành phần đánh giá của môn học. (2): các bài đánh giá
 (3): các CĐR được đánh giá. (4): tiêu chí đánh giá. (5): chuẩn đánh giá
 (6): Tỷ lệ điểm của các bài đánh giá trong tổng điểm môn học

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

(các nội dung giảng dạy theo buổi học, thể hiện sự tương quan với các CĐR của môn học, các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà) và các bài đánh giá của các môn học)

Lý thuyết

Tuần/Buổi học (1)	Nội dung (2)	CĐR môn học (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)
1	Kỹ năng học tập hiệu quả	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
2	Kỹ năng làm việc nhóm	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
3	Kỹ năng giao tiếp (bao gồm giao dịch với những người có địa vị khác nhau, viết email, v.v.)	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Quiz	A1.2. Quiz
4	Kỹ năng tự tin và quyết đoán	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
5	Kỹ năng phỏng vấn & viết CV	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng	A1.1 Bài tập nhóm

			Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	
6	Giải quyết vấn đề và ra quyết định	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
7	Quản lý cảm xúc và căng thẳng	G 1.1, 1.2	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
8	Ôn tập thi giữa kỳ Kỳ thi giữa kỳ		Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
9	Tự khám phá / Tự kỷ luật / Tự kiểm soát / Kiên nhẫn	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
10	Cân bằng cuộc sống công việc	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình	A1.1 Bài tập nhóm

			Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	
11	Định hướng nghề nghiệp	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
12	Kỹ năng quản lý thời gian	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
13	Ôn tập	G 1.1, 1.2	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
14	Ôn tập	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước Quiz	A1.2 Quiz
15	Thi cuối kỳ	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình	A3.1 Bài thi cuối kỳ

			Học ở nhà: đọc tài liệu trước	

(1): Thông tin về tuần/buổi học. (2): Liệt kê nội dung giảng dạy theo chương, mục

(3): Liệt kê CĐR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x),

(4): Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp, nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu)

(5): Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu Ax.x)

Thực hành (nếu có)

Tuần/Buổi học (1)	Nội dung (2)	CĐR môn học (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)
...	Bài thực hành 1:...	Gx.x ...	Dạy:... Học ở lớp:... Học ở nhà:...	Ax.x ...
...				

(1): Thông tin về tuần/buổi học. (2): Liệt kê nội dung thực hành theo bài thực hành

(3): Liệt kê CĐR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x),

(4): Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu)

(5): Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu Ax.x)

8. Quy định của môn học

(Các quy định của môn học (nếu có), thí dụ: sinh viên không nộp bài tập và các báo cáo đúng hạn, được coi như không nộp bài; sinh viên vắng 2 buổi thực hành trở lên, không được phép dự thi cuối kỳ...)

8.1. Khối lượng môn học

Dự kiến các sinh viên sẽ dành ít nhất tám giờ mỗi tuần để học khóa học này. Thời gian này nên được tạo thành từ đọc, nghiên cứu, làm việc trên các bài tập và các vấn đề, và tham dự các lớp học. Trong thời gian mà họ cần phải hoàn thành bài tập hoặc chuẩn bị cho kỳ thi, khối lượng công việc có thể lớn hơn.

Cam kết quá mức đã là nguyên nhân gây ra thất bại cho nhiều sinh viên. Họ nên tính toán khối lượng công việc cần thiết khi lập kế hoạch làm thế nào để cân bằng việc học với công việc bán thời gian và các hoạt động khác.

8.2. Sự tham dự

Thường xuyên và đúng giờ tham dự tại các bài giảng dự kiến trong khóa học này. Các quy định của trường đại học cho thấy rằng nếu sinh viên tham dự ít hơn tám mươi phần trăm các lớp học theo lịch trình, họ có thể không được xem xét để đánh giá lần cuối. Miễn giảm chỉ có thể được thực hiện trên cơ sở có vấn đề về sức khỏe. Nó có nghĩa là nếu bạn bỏ lỡ nhiều hơn hai lớp, bạn có thể thất bại trong lớp.

8.3. Hành vi và ứng xử chung

Tiếng bíp, điện thoại di động và máy nhắn tin cần phải được tắt trước khi vào lớp học. Các sinh viên được mong đợi sẽ tự thực hiện việc xem xét và tôn trọng nhu cầu của các sinh viên và giáo viên. Thực hiện việc phá vỡ hoặc can thiệp quá mức với một lớp học, chẳng hạn như đồ chuông hoặc nói chuyện trên điện thoại di động, không được chấp nhận và học sinh sẽ được yêu cầu rời khỏi lớp học. Thông tin thêm về hành vi của sinh viên có sẵn tại trang web của trường đại học.

8.4. Giữ thông tin

Các sinh viên nên lưu ý tất cả các thông báo được cập nhật trong các bài giảng hoặc trên bảng đen của khóa học. Theo thời gian, trường sẽ gửi thông báo quan trọng đến địa chỉ email của trường đại học mà không cung cấp bản sao giấy. Học sinh sẽ được coi là đã nhận được thông tin này

8.5. Sự trung thực và đạo văn trong học tập

Đạo văn là sự trình bày của những suy nghĩ hoặc công việc của người khác như của riêng mình (định nghĩa được đề xuất bởi Đại học Newcastle). Học sinh cũng được nhắc nhở rằng quản lý thời gian cẩn thận là một phần quan trọng của nghiên cứu và một trong những nguyên nhân được xác định của đạo văn là quản lý thời gian kém. Học sinh nên cho phép đủ thời gian để nghiên cứu, soạn thảo và tham khảo đúng đắn các nguồn trong việc chuẩn bị tất cả các mục đánh giá. Các trường đại học liên quan đến đạo văn như một hình thức hành vi sai trái học tập, và có quy định rất nghiêm ngặt về đạo văn.

9. Phụ trách môn học

- Khoa/bộ môn: Khoa quản trị kinh doanh
- Địa chỉ và email liên hệ:

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 4 năm 2024

KT. TRƯỞNG KHOA KTTC&KT

PHÓ TRƯỞNG KHOA KTTC&KT

(Ký, ghi rõ họ tên)



Lê Văn Chon

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Thông tin tổng quát

- Tên môn học:
 - + Tiếng Việt: Giới thiệu về Tâm lý học
 - + Tiếng Anh: **Introduction to Psychology**
- Mã số môn học: **BA118IU**
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:

☐ Kiến thức cơ bản	☒ Kiến thức cơ sở ngành
☐ Kiến thức chuyên ngành	☐ Kiến thức khác
☐ Môn học chuyên về kỹ năng chung	☐ Môn học đồ án/luận văn tốt nghiệp
- Số tín chỉ:
 - + Lý thuyết: 3
 - + Thực hành: 0
- Môn học tiên quyết: Không
- Môn học song hành: Không

2. Mô tả môn học

Các nguyên tắc và lý thuyết tâm lý bao gồm phương pháp luận và phân tích ngắn gọn về các lĩnh vực nội dung chính từ phát triển, nhận thức và học tập đến động lực / cảm xúc, nhân cách và quy trình xã hội. BA197IU - Giới thiệu về Xã hội học (E) 3 tín chỉ Khóa học này cung cấp một sự hiểu biết cơ bản về bản chất của khoa học xã hội, giới thiệu các lĩnh vực xã hội học và các chủ đề chính của nó, và tạo điều kiện cho việc phát triển nhận thức về ngôn ngữ và phương pháp liên quan đến nghiên cứu khoa học Xã hội.

3. Tài liệu học tập

(Các giáo trình, tài liệu tham khảo, các phần mềm, không quá 5 cuốn)

Giáo trình:

Dennis Coon & John O. Mitterer (2009) Introduction to Psychology –Active Learning Through Modules 12th Ed. WADSWORTH Cengage Learning

Tài liệu khác:

Stephen F. Davis & Joseph J. Palladino (2013) Psychology, 7th Ed. Pearson Custom Publishing.

Phần mềm: N/A

4. Mục tiêu môn học

(Các mục tiêu tổng quát của môn học, thể hiện sự liên quan với các chuẩn đầu ra (X.x.x) của CTĐT và trình độ năng lực (TĐNL) được phân bổ cho môn học)

Mục tiêu (Gx) (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CDR của môn học (X.x.x)(3)	TĐN L (4)

G1: Kiến thức	Hướng tới mục tiêu này, các mục tiêu là mỗi học sinh sẽ: Về chủ đề: Tìm hiểu cách mọi người cư xử — những gì họ thấy, cảm nhận của họ, cách họ làm việc, cách họ yêu thích, điều gì khiến họ hạnh phúc, v.v. Điều này áp dụng cho bạn, cho sự nghiệp của bạn, và mối quan hệ cá nhân của bạn như với bạn bè, cha mẹ, con cái tương lai, ông chủ, đồng nghiệp và đối thủ. Khóa học kết hợp một tập hợp các tài liệu bao gồm một loạt các chủ đề phụ, từ phát triển và học tập đến động lực / cảm xúc, cá tính, gián điệp sức khỏe, rối loạn tâm lý và các quá trình xã hội. Ngoài ra, khóa học còn cung cấp nhiều tài liệu cho sinh viên để lựa chọn việc học thêm. Học sinh học nhiều hơn thế giới kinh doanh, nghiên cứu hầu hết các khía cạnh thân mật và quan trọng trong cuộc sống của chúng ta, như chúng ta hạnh phúc, cách chúng ta lớn lên, cách chúng ta già đi, xã hội ảnh hưởng đến chúng ta như thế nào và cơ thể chúng ta ảnh hưởng đến chúng ta như thế nào. Vì nó là một lĩnh vực rộng lớn, chúng tôi sẽ chỉ lấy mẫu một số phần tâm lý - những thứ liên quan đến các phần quan trọng của cuộc sống và của thế giới kinh doanh. Về tài nguyên: Tìm hiểu cách sử dụng một loạt thông tin, từ trang web đến các bài báo học thuật đến sách, để sinh viên có thể tiếp tục học hỏi, phát triển trong sự hiểu biết về hành vi của con người trong suốt cuộc đời. Về phương pháp: Tìm hiểu cách phát hiện thông tin sai - một số thông tin là gì, cách họ đến, cách họ được ủng hộ, lý do họ sai, bằng chứng trái ngược là gì và cách thực hiện bước tiếp theo. Về ứng dụng: Tìm hiểu cách áp dụng chúng vào cuộc sống của bạn. Thông qua các ứng dụng, bạn học sâu hơn, giữ lại nhiều hơn và hưởng lợi nhiều hơn. Kiến thức có thể trở thành sức mạnh cho bạn.	PLO1, PLO3	5%
		...	
G2: Kỹ năng	- Giao tiếp hiệu quả: Khả năng thu thập, phân tích và tổ chức thông tin và truyền đạt những thông tin đó một cách rõ ràng và trôi chảy, bằng cả dạng viết và nói. - Đối số và phán xét phê phán: Khả năng xác định và tranh luận các vấn đề / vấn đề quan trọng, cũng như để đánh giá thông tin tài chính, đưa ra quyết định và phản ánh phê bình về biện minh cho các quyết định.	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	5%
		...	
G3: Thái độ	- Tìm hiểu trong các nhóm (các kỹ năng như phân công nhiệm vụ và quản lý, giải quyết xung đột và hợp tác, xây dựng sự đồng thuận và lãnh đạo)	PLO1, PLO3, PLO4,	3%

	- Cung cấp các bài thuyết trình kinh doanh chuyên nghiệp (cả bằng miệng và bằng văn bản)	PLO6, PLO9	

(1): Ký hiệu mục tiêu của môn học. (2): Mô tả các mục tiêu bao gồm các hoạt động từ chủ động, các chủ đề CĐT (X.x.x) và bối cảnh áp dụng tổng quát

(3), (4): Ký hiệu CDR của CTĐT và TĐNL tương ứng được phân bổ cho môn học

5. Chuẩn đầu ra môn học

(Các mục cụ thể hay CDR của môn học và mức độ giảng dạy I, T, U)

CD R (X.x) (1)	Mô tả CDR (2)	Mức độ giảng dạy (I, T, U) (3)
G1.1	• Khả năng có kiến thức vững chắc liên quan đến lĩnh vực kinh doanh, đánh giá cao những thay đổi và động lực trong môi trường rộng lớn, và thấu hiểu các ứng dụng của kiến thức quản trị kinh doanh tập trung vào một trong bốn mức độ: Quản trị kinh doanh, Kinh doanh quốc tế, Marketing và Tài chính và Ngân hàng. • Một kiến thức toàn diện và được thành lập về lĩnh vực này. Tất cả các mục tiêu của khóa học kết hợp sẽ dẫn đến một giới thiệu toàn diện về lĩnh vực kế toán.	I, T, U
G1.2	• Khả năng áp dụng các kỹ thuật phân tích định lượng và định tính phù hợp, các khuôn khổ khái niệm có liên quan và kiến thức chung trong các chuyên ngành để rút ra các kết luận hợp lệ và đưa ra các khuyến nghị. • Khả năng giao tiếp hiệu quả bằng cách sử dụng các phương thức giao tiếp phù hợp cho cả khán giả trong nước và quốc tế. • Khả năng hiểu các vấn đề trong nhiều quan điểm, giải thích thông tin một cách hiệu quả và đưa ra đánh giá đúng đắn. • Khả năng áp dụng các kỹ thuật thích hợp và hiệu quả cho các thiết lập giao tiếp và kinh doanh.	I, T, U
G1.3	Khả năng giao tiếp hiệu quả bằng tiếng Anh bằng cách sử dụng các phương thức giao tiếp phù hợp để giải quyết các đối tượng trong nước và quốc tế. Học sinh cũng được dự kiến sẽ có thái độ đạo đức trong công việc; khả năng nhận thức và quan điểm về toàn cầu hóa; làm việc theo nhóm; kỹ năng tự học và phát triển nghề nghiệp	I, T, U

(1): Ký hiệu CDR của môn học

(2): Mô tả CDR, bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CDR ở cấp độ 4 (X.x.x.x) và bối cảnh áp dụng cụ thể.

(3): I (Introduce): giới thiệu, T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

6. Đánh giá môn học

(Các thành phần, các bài đánh giá, các tiêu chí đánh giá, chuẩn đánh giá, và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự tương quan với các CDR của môn học)

Thành phần đánh giá (1)	Bài đánh giá (A.x.x)	CDR môn học (G.x.x)(3)	Tỷ lệ % (4)
A1. Quizzes và bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm	G1.2, G1.3	30%
	A1.2 Quizzes	G1.1, G1.2	
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1 Bài thi giữa kỳ	G1.1, G1.2	30%
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1 Bài thi cuối kỳ	G1.1, G1.2, G1.3	40%

(1): các thành phần đánh giá của môn học. (2): các bài đánh giá

(3): các CDR được đánh giá. (4): tiêu chí đánh giá. (5): chuẩn đánh giá

(6): Tỷ lệ điểm của các bài đánh giá trong tổng điểm môn học

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

(các nội dung giảng dạy theo buổi học, thể hiện sự tương quan với các CDR của môn học, các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà) và các bài đánh giá của các môn học)

Lý thuyết

Tuần/Buổi học (1)	Nội dung (2)	CDR môn học (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)
1	Tâm lý học là gì?	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
2	Cảm giác và nhận thức	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
3	Học tập	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Quiz	A1.2. Quiz
4	Bộ nhớ con người	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm

5	Trí thông minh và nhận thức	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
6	Động cơ và cảm xúc	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
7	Động cơ và cảm xúc	G 1.1, 1.2	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
8	Ôn tập thi giữa kỳ Kỳ thi giữa kỳ		Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
9	Tình dục con người	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
10	Nhân cách con người	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
11	Human Personality	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
12	Tâm lý học sức khỏe	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình	A1.1 Bài tập nhóm

			Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	
13	Tâm lý xã hội	G 1.1, 1.2	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
14	Ôn tập thi cuối kỳ	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước Quiz	A1.2 Quiz
15	Thi cuối kỳ	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước	A3.1 Bài thi cuối kỳ

(1): Thông tin về tuần/buổi học. (2): Liệt kê nội dung giảng dạy theo chương, mục

(3): Liệt kê CDR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x),

(4): Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp, nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu)

(5): Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu Ax.x)

Thực hành (nếu có)

Tuần/Buổi học (1)	Nội dung (2)	CDR môn học (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)
...	Bài thực hành 1:...	Gx.x ...	Dạy:... Học ở lớp:... Học ở nhà:...	Ax.x ...
...				

8. Quy định của môn học

(Các quy định của môn học (nếu có), thí dụ: sinh viên không nộp bài tập và các báo cáo đúng hạn, được coi như không nộp bài; sinh viên vắng 2 buổi thực hành trở lên, không được phép dự thi cuối kỳ...)

8.1. Khối lượng môn học

Dự kiến các sinh viên sẽ dành ít nhất tám giờ mỗi tuần để học khóa học này. Thời gian này nên được tạo thành từ đọc, nghiên cứu, làm việc trên các bài tập và các vấn đề, và tham dự các lớp học. Trong thời gian mà họ cần phải hoàn thành bài tập hoặc chuẩn bị cho kỳ thi, khối lượng công việc có thể lớn hơn.

Cam kết quá mức đã là nguyên nhân gây ra thất bại cho nhiều sinh viên. Họ nên tính toán khối lượng công việc cần thiết khi lập kế hoạch làm thế nào để cân bằng việc học với công việc bán thời gian và các hoạt động khác.

8.2. Sự tham dự

Thường xuyên và đúng giờ tham dự tại các bài giảng dự kiến trong khóa học này. Các quy định của trường đại học cho thấy rằng nếu sinh viên tham dự ít hơn tám mươi phần trăm các lớp học theo lịch trình, họ có thể không được xem xét để đánh giá lần cuối. Miễn giám chỉ có thể được thực hiện trên cơ sở có vấn đề về sức khỏe. Nó có nghĩa là nếu bạn bỏ lỡ nhiều hơn hai lớp, bạn có thể thất bại trong lớp.

8.3. Hành vi và ứng xử chung

Tiếng bíp, điện thoại di động và máy nhắn tin cần phải được tắt trước khi vào lớp học. Các sinh viên được mong đợi sẽ tự thực hiện việc xem xét và tôn trọng nhu cầu của các sinh viên và giáo viên. Thực hiện việc phá vỡ hoặc can thiệp quá mức với một lớp học, chẳng hạn như đồ chuông hoặc nói chuyện trên điện thoại di động, không được chấp nhận và học sinh sẽ được yêu cầu rời khỏi lớp học. Thông tin thêm về hành vi của sinh viên có sẵn tại trang web của trường đại học.

8.4. Giữ thông tin

Các sinh viên nên lưu ý tất cả các thông báo được cập nhật trong các bài giảng hoặc trên bảng đen của khóa học. Theo thời gian, trường sẽ gửi thông báo quan trọng đến địa chỉ email của trường đại học mà không cung cấp bản sao giấy. Học sinh sẽ được coi là đã nhận được thông tin này

8.5. Sự trung thực và đạo văn trong học tập

Đạo văn là sự trình bày của những suy nghĩ hoặc công việc của người khác như của riêng mình (định nghĩa được đề xuất bởi Đại học Newcastle). Học sinh cũng được nhắc nhở rằng quản lý thời gian cẩn thận là một phần quan trọng của nghiên cứu và một trong những nguyên nhân được xác định của đạo văn là quản lý thời gian kém. Học sinh nên cho phép đủ thời gian để nghiên cứu, soạn thảo và tham khảo đúng đắn các nguồn trong việc chuẩn bị tất cả các mục đánh giá. Các trường đại học liên quan đến đạo văn như một hình thức hành vi sai trái học tập, và có quy định rất nghiêm ngặt về đạo văn.

9. Phụ trách môn học

- Khoa/bộ môn: Khoa quản trị kinh doanh/ bộ môn quản trị
- Địa chỉ và email liên hệ:

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 4 năm 2024

KT. TRƯỞNG KHOA KTTC&KT
PHÓ TRƯỞNG KHOA KTTC&KT

(Ký, ghi rõ họ tên)



Lê Văn Chon

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Thông tin tổng quát

- Tên môn học:
- + Tiếng Việt: giới thiệu về xã hội học
- + Tiếng Anh: **Introduction to Sociology**
- Mã số môn học: **BA197IU**
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:

☐ Kiến thức cơ bản	☒ Kiến thức cơ sở ngành
☐ Kiến thức chuyên ngành	☐ Kiến thức khác
☐ Môn học chuyên về kỹ năng chung	☐ Môn học đồ án/luận văn tốt nghiệp
- Số tín chỉ:
 - + Lý thuyết: 3
 - + Thực hành: 0
- Môn học tiên quyết: Không
- Môn học song hành: Không

2. Mô tả môn học

Khóa học này cung cấp một sự hiểu biết cơ bản về bản chất của khoa học xã hội, giới thiệu các lĩnh vực xã hội học và các chủ đề chính của nó, và tạo điều kiện cho sự phát triển của nhận thức về ngôn ngữ và phương pháp liên quan đến nghiên cứu khoa học xã hội.

3. Tài liệu học tập

(Các giáo trình, tài liệu tham khảo, các phần mềm, không quá 5 cuốn)

Giáo trình:

- Schaefer, R. T. (2008), *Sociology: A Brief Introduction*, 12th ed., McGraw Hill.

Tài liệu khác:

- Brinkerhoff, D. et al (2011), *Essentials of Sociology*, 8th edition, Wadsworth.
- Marsh, I. and Keating, M. (2006), *Sociology – Making Sense of Society*, 3rd Edition, Pearson & Prentice Hall.

Phần mềm: N/A

4. Mục tiêu môn học

(Các mục tiêu tổng quát của môn học, thể hiện sự liên quan với các chuẩn đầu ra (X.x.x) của CTĐT và trình độ năng lực (TĐNL) được phân bổ cho môn học)

Mục tiêu (Gx) (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CDR của môn học (X.x.x)(3)	TĐNL (4)
G1: Kiến thức	Sau khi hoàn thành khóa học này, sinh viên sẽ có thể: • biết và hiểu các khái niệm và nguyên tắc cơ bản của xã hội học khi chúng liên quan đến nghiên cứu quản lý kinh doanh.	PLO1, PLO3	5%
		...	

	• tổ chức các ý tưởng thu được từ sự hiểu biết lý thuyết về xã hội học và áp dụng chúng vào các tình huống kinh doanh và quản lý Học sinh có thể thực hiện các việc sau khi hoàn thành lớp học này: • Giải thích một số lý do để nghiên cứu xã hội học. • Xác định và thảo luận các vấn đề chính liên quan đến các cuộc tranh luận về thay đổi xã hội trong các lĩnh vực như nhóm và tổ chức, giới tính, tương tác xã hội và mạng lưới, cấu trúc xã hội, văn hóa, v.v. • Thảo luận và phân tích các quan điểm lý thuyết xã hội học cơ bản chung • Phát triển các kỹ năng tư duy phê phán khi các chủ đề khóa học được thảo luận và tranh luận. • Nâng cao kỹ năng viết thông qua các bài tiểu luận và bài tập viết trong lớp.		
G2: Kỹ năng	- Giao tiếp hiệu quả: Khả năng thu thập, phân tích và tổ chức thông tin và truyền đạt những thông tin đó một cách rõ ràng và trôi chảy, bằng cả dạng viết và nói. - Đối số và phán xét phê phán: Khả năng xác định và tranh luận các vấn đề / vấn đề quan trọng, cũng như để đánh giá thông tin tài chính, đưa ra quyết định và phản ánh phê bình về biện minh cho các quyết định.	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	5%
		...	
G3. Thái độ	- Tìm hiểu trong các nhóm (các kỹ năng như phân công nhiệm vụ và quản lý, giải quyết xung đột và hợp tác, xây dựng sự đồng thuận và lãnh đạo) - Cung cấp các bài thuyết trình kinh doanh chuyên nghiệp (cả bằng miệng và bằng văn bản)	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6, PLO9	3%

(1): Ký hiệu mục tiêu của môn học. (2): Mô tả các mục tiêu bao gồm các hoạt động từ chủ động, các chủ đề CĐT (X.x.x) và bối cảnh áp dụng tổng quát

(3), (4): Ký hiệu CDR của CTĐT và TĐNL tương ứng được phân bổ cho môn học

5. Chuẩn đầu ra môn học

(Các mục cụ thể hay CDR của môn học và mức độ giảng dạy I, T, U)

CDR (X.x) (1)	Mô tả CDR (2)	Mức độ giảng dạy (I, T, U) (3)
G1.1	• Khả năng có kiến thức vững chắc liên quan đến lĩnh vực kinh doanh, đánh giá cao những thay đổi và động lực trong môi trường rộng lớn, và thấu hiểu các ứng dụng của kiến thức quản trị kinh doanh tập trung vào một trong bốn mức độ: Quản trị kinh doanh, Kinh doanh quốc tế, Marketing và Tài chính và Ngân hàng.	I, T, U

	• Một kiến thức toàn diện và được thành lập về lĩnh vực này. Tất cả các mục tiêu của khóa học kết hợp sẽ dẫn đến một giới thiệu toàn diện về lĩnh vực kế toán.	
G1.2	• Khả năng áp dụng các kỹ thuật phân tích định lượng và định tính phù hợp, các khuôn khổ khái niệm có liên quan và kiến thức chung trong các chuyên ngành để rút ra các kết luận hợp lệ và đưa ra các khuyến nghị. • Khả năng giao tiếp hiệu quả bằng cách sử dụng các phương thức giao tiếp phù hợp cho cả khán giả trong nước và quốc tế. • Khả năng hiểu các vấn đề trong nhiều quan điểm, giải thích thông tin một cách hiệu quả và đưa ra đánh giá đúng đắn. • Khả năng áp dụng các kỹ thuật thích hợp và hiệu quả cho các thiết lập giao tiếp và kinh doanh.	I, T, U
G1.3	Khả năng giao tiếp hiệu quả bằng tiếng Anh bằng cách sử dụng các phương thức giao tiếp phù hợp để giải quyết các đối tượng trong nước và quốc tế. Học sinh cũng được dự kiến sẽ có thái độ đạo đức trong công việc; khả năng nhận thức và quan điểm về toàn cầu hóa; làm việc theo nhóm; kỹ năng tự học và phát triển nghề nghiệp	I, T, U

(1): Ký hiệu CDR của môn học

(2): Mô tả CDR, bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CDR ở cấp độ 4 (X.x.x.x) và bối cảnh áp dụng cụ thể.

(3): I (Introduce): giới thiệu, T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

6. Đánh giá môn học

(Các thành phần, các bài đánh giá, các tiêu chí đánh giá, chuẩn đánh giá, và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự tương quan với các CDR của môn học)

Thành phần đánh giá (1)	Bài đánh giá (Ax.x)	CDR môn học (G.x.x)(3)	Tỷ lệ % (4)
A1. Quizzes và bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm	G1.2, G1.3	30%
	A1.2 Quizzes	G1.1, G1.2	
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1 Bài thi giữa kỳ	G1.1, G1.2	30%
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1 Bài thi cuối kỳ	G1.1, G1.2, G1.3	40%

(1): các thành phần đánh giá của môn học. (2): các bài đánh giá

(3): các CDR được đánh giá. (4): tiêu chí đánh giá. (5): chuẩn đánh giá

(6): Tỷ lệ điểm của các bài đánh giá trong tổng điểm môn học

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

(các nội dung giảng dạy theo buổi học, thể hiện sự tương quan với các CDR của môn học, các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà) và các bài đánh giá của các môn học)

Lý thuyết

Tuần/Buổi học (1)	Nội dung (2)	CDR môn học (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)
1	Hiểu Xã hội học	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
2	Hiểu Xã hội học	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
3	Hiểu Xã hội học	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Quiz	A1.2. Quiz
4	Văn hóa - Phần 1	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
5	Văn hóa - Phần 2	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
6	Văn hóa - Phần 3	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
7	Tương tác xã hội và cấu trúc xã hội	G 1.1, 1.2	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
8	Ôn tập thi giữa kỳ Kỳ thi giữa kỳ		Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình	N/A

			Học ở nhà: đọc tài liệu trước	
9	Các nhóm và tổ chức - Phần 1	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
10	Các nhóm và tổ chức - Phần 2	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
11	Gia đình và mối quan hệ thân mật	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
12	Phân tầng theo giới tính	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
13	Độ lệch và kiểm soát xã hội	G 1.1, 1.2	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
14	Ôn tập thi cuối kỳ	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước Quiz	A1.2 Quiz
15	Thi cuối kỳ	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước	A3.1 Bài thi cuối kỳ

(1): Thông tin về tuần/buổi học. (2): Liệt kê nội dung giảng dạy theo chương, mục

(3): Liệt kê CĐR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x),

(4): Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp, nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu)

(5): Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu Ax.x)

Thực hành (nếu có)

Tuần/Buổi học (1)	Nội dung (2)	CĐR môn học (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)
...	Bài thực hành 1:...	Gx.x ...	Dạy:... Học ở lớp:... Học ở nhà:...	Ax.x ...
...				

(1): Thông tin về tuần/buổi học. (2): Liệt kê nội dung thực hành theo bài thực hành

(3): Liệt kê CĐR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x),

(4): Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu)

(5): Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu Ax.x)

8. Quy định của môn học

(Các quy định của môn học (nếu có), thí dụ: sinh viên không nộp bài tập và các báo cáo đúng hạn, được coi như không nộp bài; sinh viên vắng 2 buổi thực hành trở lên, không được phép dự thi cuối kỳ...)

8.1. Khối lượng môn học

Dự kiến các sinh viên sẽ dành ít nhất tám giờ mỗi tuần để học khóa học này. Thời gian này nên được tạo thành từ đọc, nghiên cứu, làm việc trên các bài tập và các vấn đề, và tham dự các lớp học. Trong thời gian mà họ cần phải hoàn thành bài tập hoặc chuẩn bị cho kỳ thi, khối lượng công việc có thể lớn hơn.

Cam kết quá mức đã là nguyên nhân gây ra thất bại cho nhiều sinh viên. Họ nên tính toán khối lượng công việc cần thiết khi lập kế hoạch làm thế nào để cân bằng việc học với công việc bán thời gian và các hoạt động khác.

8.2. Sự tham dự

Thường xuyên và đúng giờ tham dự tại các bài giảng dự kiến trong khóa học này. Các quy định của trường đại học cho thấy rằng nếu sinh viên tham dự ít hơn tám mươi phần trăm các lớp học theo lịch trình, họ có thể không được xem xét để đánh giá lần cuối. Miễn giảm chỉ có thể được thực hiện trên cơ sở có vấn đề về sức khỏe. Nó có nghĩa là nếu bạn bỏ lỡ nhiều hơn hai lớp, bạn có thể thất bại trong lớp.

8.3. Hành vi và ứng xử chung

Tiếng bíp, điện thoại di động và máy nhắn tin cần phải được tắt trước khi vào lớp học. Các sinh viên được mong đợi sẽ tự thực hiện việc xem xét và tôn trọng nhu cầu của các sinh viên và giáo viên. Thực hiện việc phá vỡ hoặc can thiệp quá mức với một lớp học, chẳng hạn như đồ chuông hoặc nói chuyện trên điện thoại di động, không được chấp

nhận và học sinh sẽ được yêu cầu rời khỏi lớp học. Thông tin thêm về hành vi của sinh viên có sẵn tại trang web của trường đại học.

8.4. Giữ thông tin

Các sinh viên nên lưu ý tất cả các thông báo được cập nhật trong các bài giảng hoặc trên bảng đen của khóa học. Theo thời gian, trường sẽ gửi thông báo quan trọng đến địa chỉ email của trường đại học mà không cung cấp bản sao giấy. Học sinh sẽ được coi là đã nhận được thông tin này

8.5. Sự trung thực và đạo văn trong học tập

Đạo văn là sự trình bày của những suy nghĩ hoặc công việc của người khác như của riêng mình (định nghĩa được đề xuất bởi Đại học Newcastle). Học sinh cũng được nhắc nhở rằng quản lý thời gian cẩn thận là một phần quan trọng của nghiên cứu và một trong những nguyên nhân được xác định của đạo văn là quản lý thời gian kém. Học sinh nên cho phép đủ thời gian để nghiên cứu, soạn thảo và tham khảo đúng đắn các nguồn trong việc chuẩn bị tất cả các mục đánh giá. Các trường đại học liên quan đến đạo văn như một hình thức hành vi sai trái học tập, và có quy định rất nghiêm ngặt về đạo văn.

9. Phụ trách môn học

- Khoa/bộ môn: Khoa quản trị kinh doanh/ bộ môn Quản trị
- Địa chỉ và email liên hệ:

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 4 năm 2024

KT. TRƯỞNG KHOA KTTC&KT
PHÓ TRƯỞNG KHOA KTTC&KT

(Ký, ghi rõ họ tên)



Lê Văn Chơn

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Thông tin chung:

• Tên khóa học:	QUANTITATIVE METHODS FOR FINANCE
+ Tiếng Việt:	Phương pháp định lượng trong Tài chính
+ Tiếng Anh:	Quantitative methods for Finance
• ID khóa học:	BA191IU
• Trình độ khóa học:	☒ Undergraduate ☐ Master ☐ Cả hai
• Loại khóa học:	☐ General ☐ Cơ bản ☒ Chuyên ngành (bắt buộc) ☐ Chuyên ngành (tự chọn) ☐ Dự án/ Thực tập/ Luận văn ☐ Khác:
• Số tín chỉ:	3
+ Giảng dạy:	3
+ Thí nghiệm:	0
• Yêu cầu:	Thống kê cho doanh nghiệp – BA080IU
• Khóa học song song:	Không
• Khóa học thay thế:	
• Vị trí khóa học:	

2. Mô tả khóa học

Khóa học sẽ cung cấp cho sinh viên sự hiểu biết về các kỹ thuật phân tích định lượng để đưa ra các quyết định tài chính. Cụ thể hơn, khóa học sẽ giới thiệu lý thuyết và khái niệm cơ bản của Mô hình Toán học và Ngẫu nhiên trong Tài chính, với các ứng dụng để lựa chọn danh mục đầu tư và định giá quyền chọn. Khóa học hữu ích cho tất cả các sinh viên BA chuyên ngành Tài chính.

3. Sách giáo khoa và các tài liệu cần thiết khác

Sách giáo khoa

- [1] Sheldon M. Ross, An Elementary Introduction to Mathematical Finance: options and other topics, Cambridge University Press, 3rd Edition, 2011
- [2] J. R. Buchanan, An undergraduate introduction to Financial Mathematics, World Scientific, 2006

Những tài liệu tham khảo

- [1] CFA Program Curriculum, Level I, Volume 1 and 6, CFA Institute, 2018.
- [2] CFA Program Curriculum, Level II, Volume 5, CFA Institute, 2018.
- [3] John C. Hull, Options, Futures and Other derivatives, Pearson Education International, 2009, ISBN-13: 978-0-13-500994-9
- [4] M. Capinski and T. Zastawniak, Mathematics for Finance: An Introduction to Financial Engineering, Springer, 2005, ISBN 978-1-85233-330-0.

Tài liệu bổ sung được cung cấp trên Blackboard.

Giảng viên sẽ cố gắng ghi chú bài giảng và phân đọc thêm trên Blackboard. Tuy nhiên, đây không phải là quyền cho sinh viên làm môn học này. Lưu ý rằng đây không phải là một khóa học đào tạo từ xa và bạn phải tham gia các bài giảng và ghi chép. Bằng cách này, bạn sẽ nhận được thêm lợi ích về tương tác và được trình bày bài giảng rõ hơn.

Tạp chí được đề xuất

- [1] Mathematical Finance, Wiley
- [2] Quantitative Finance, Taylor and Francis
- [3] SSRN

4. Mục tiêu khóa học

Khóa học nhằm mục đích giới thiệu lý thuyết cơ bản của Mô hình toán học và Ngẫu nhiên trong Tài chính, với các ứng dụng để lựa chọn danh mục đầu tư và định giá quyền chọn.

5. Kết quả học tập khóa học

Sau khi hoàn thành thành công khóa học này, sinh viên sẽ có thể:

- L01. Nhận thức và đánh giá xác suất của những trò chơi may rủi và cá cược
- L02. Nhận thức và đánh giá giá trị trung bình và phương sai của các lợi tức đầu tư
- L03. Hiểu được ý tưởng về kinh doanh chênh lệch giá và định giá qua các kênh kinh doanh chênh lệch giá
- L04. Hiểu được khái niệm của thái độ rủi ro và kỳ vọng

- L05. Nhận thức và định giá Black-Scholes của các lệnh đặt và lệnh gọi
 L06. Hiểu được bối cảnh của bảo hiểm rủi ro và lựa chọn danh mục đầu tư
 L07. Hiểu và nhận thức được bối cảnh kinh doanh toàn cầu và địa phương
 L08. Biết cách làm việc trong một nhóm

Sự kết hợp giữa kết quả học tập môn học và kết quả học tập chương trình:

Nhóm.....	Kết quả học tập chương trình(*)	Kết quả học tập khóa học	% đóng góp cho PO
Kiến thức	PO1	LO1, LO2, LO3, LO4, LO5, LO6	3%
Quan điểm chính trị	PO2	LO7	1%
Kỹ năng phân tích	PO3	LO1, LO2, LO3	2%
Kỹ năng giao tiếp	PO4	LO8	1%
Kỹ năng tư duy phản biện	PO5	LO4, LO5, LO6	2%
Kỹ năng công nghệ	PO6	LO5	1%
Thái độ đạo đức trong công việc	PO7	LO7	1%
Khả năng nhận thức và quan điểm về toàn cầu hóa	PO8	LO7	1%
Kỹ năng làm việc nhóm, tự học và phát triển nghề nghiệp	PO9	LO8	1%
Tổng % đóng góp của khóa học này vào kết quả của chương trình:			13%

(*) Tham khảo chín mục tiêu chương trình:

a. Kiến thức: Sinh viên có một hệ kiến thức vững chắc liên quan đến các lĩnh vực Tài chính doanh nghiệp, Ngân hàng và Đầu tư Tài chính. Chương trình giúp sinh viên hiểu được vai trò của thị trường tài chính và các vấn đề đầu tư tài chính của các nhà đầu tư cá nhân và tổ chức, các lý thuyết cơ bản trong hoạt động đầu tư tài chính và vận hành đầu tư tài chính, quản lý tài chính theo hướng tăng cường quản trị doanh nghiệp bằng cách đáp ứng các yêu cầu chính đáng của quan điểm của các bên liên quan và xác định vai trò quan trọng của tài chính doanh nghiệp trong môi trường kinh doanh quốc tế. **(PO1)**

b. Quan điểm chính trị: sinh viên hiểu cơ bản về cơ cấu, nguyên tắc của hệ thống chính trị Việt Nam và định hướng của nó. (PO2)

c. Kỹ năng phân tích: Hoàn thành chương trình sinh viên có thể quản lý danh mục đầu tư có lợi nhuận và rủi ro; đưa ra chính sách, chiến lược lập kế hoạch đầu tư cho doanh nghiệp cũng như nhà đầu tư; phân tích tác động của chính sách kinh tế vĩ mô (tài chính tiền tệ) đối với thị trường tài chính cũng như đầu tư tài chính; thiết lập kế hoạch tài chính và cung cấp thông tin quản lý tài chính để ra quyết định quản lý. (PO3)

d. Kỹ năng giao tiếp: sinh viên thể hiện khả năng giao tiếp hiệu quả bằng cách sử dụng các phương pháp giao tiếp phù hợp cho cả khán giả trong nước và quốc tế. Sinh viên có thể giao tiếp hiệu quả bằng tiếng Anh dưới mọi hình thức giao tiếp như viết, trình bày, tổ chức và chia sẻ thông tin. (PO4)

e. Kỹ năng tư duy phản biện: sinh viên hiểu các vấn đề liên quan theo nhiều góc độ, diễn giải thông tin hiệu quả và đưa ra phán đoán hợp lý. (PO5)

f. Kỹ năng công nghệ: sinh viên hiểu cách áp dụng các công nghệ phù hợp và hiệu quả vào môi trường kinh doanh và giao tiếp. (PO6)

g. Thái độ đạo đức trong công việc: sinh viên phát triển nhận thức về các khía cạnh đạo đức của giao tiếp, hành vi và ra quyết định tại nơi làm việc. (PO7)

h. Khả năng nhận thức và quan điểm về toàn cầu hóa: sinh viên nhạy cảm với các cơ hội và thách thức của toàn cầu hóa; đáp ứng các vấn đề đa văn hóa ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh trong bối cảnh toàn cầu để tận dụng các cơ hội toàn cầu và vượt qua những thách thức. (PO8)

i. Làm việc theo nhóm, tự học và kỹ năng phát triển nghề nghiệp: sinh viên làm nhóm hiệu quả, có khả năng và sẵn sàng hỗ trợ người khác, trở thành những nhà lãnh đạo nhóm thành công, theo đuổi việc học suốt đời có quan điểm định hướng tương lai. Sinh viên học hỏi và tôn trọng khả năng và đóng góp của đồng nghiệp, và sẵn sàng chịu trách nhiệm về hành vi và hành động của sinh viên. (PO9)

6. Đánh giá môn học

6.1 Chấm điểm

Thành phần đánh giá	Biểu mẫu đánh giá	Phần trăm %
A1. Đánh giá quy trình	A1.1 Tham dự	5%
	A1.2 Bài kiểm tra, bài tập	10%
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1 Bài kiểm tra giữa kỳ	30%
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1 Dự án	15%
	A3.2 Bài kiểm tra cuối kỳ	40%

6.2 Kế hoạch đánh giá

ST T	Nhiệ m vụ đánh giá	Kết quả học tập	Mức độ phân loại Bloom												Khối lượn g (%)
			Áp dụng			Phân tích			Đánh giá			Tạo			
			MCQ(**)	W Q	P	MC Q	W Q	P	MC Q	W Q	P	MC Q	W Q	P	
1	A1 A2	Nhận thức và đánh giá xác suất của những trò chơi may rủi và cá cược (LO1)	x	x		x	x		x	x					10
2	A1 A2	Nhận thức và đánh giá giá trị trung bình và phương sai của các lợi tức đầu tư (LO2)	x	x		x	x		x	x					10
3	A1 A2	Hiểu được ý tưởng về kinh doanh chênh lệch giá và định giá qua các kênh kinh doanh chênh lệch giá (LO3)	x	x		x	x		x	x					20
4	A1 A2 A3	Hiểu được khái niệm của thái độ rủi ro và kì vọng (LO4)				x	x	x	x	x	x				10
5	A1 A3	Nhận thức và định giá Black-Scholes của các lệnh đặt và lệnh gọi (LO5)				x	x	x	x	x	x				20
6	A1 A3	Hiểu được bối cảnh của bảo hiểm rủi ro và lựa chọn danh mục đầu tư (LO6)							x	x	x	x	x	x	10

7	A1 A3	Hiểu và nhận thức được bối cảnh kinh doanh toàn cầu và địa phương (LO7)											x	x	10
8	A1 A3	Biết cách làm việc trong một nhóm (LO8)			x			x				x			10
Tổng cộng															100

(**) MCQ: Câu hỏi trắc nghiệm ; WQ: Tự luận; P: Thuyết trình

Tham dự

Sinh viên được yêu cầu phải có mặt thường xuyên và đúng giờ tại các bài giảng và hội thảo trong khóa học.

Bài kiểm tra, bài tập

Bài kiểm tra và bài tập sẽ được thực hiện thông qua hình thức câu hỏi trắc nghiệm và câu hỏi viết để kiểm tra sự hiểu biết và kiến thức của sinh viên.

Bài kiểm tra giữa kỳ

Bài kiểm tra giữa kỳ sẽ được thực hiện thông qua hình thức câu hỏi trắc nghiệm và câu hỏi viết.

Dự án

Sinh viên được yêu cầu chuẩn bị và nộp báo cáo trong nhóm 2-3 sinh viên về một chủ đề được giao cho mỗi nhóm.

Bài kiểm tra cuối kỳ

Bài kiểm tra cuối kỳ sẽ được thực hiện thông qua các câu hỏi trắc nghiệm và câu hỏi viết.

7. Tóm tắt nội dung khóa học

Tuần/Lớp	Nội dung	Kết quả học tập	Hoạt động giảng dạy và học tập	Đánh giá
1	Xác suất Xác suất, Sự kiện, Xác suất có điều kiện Biến ngẫu nhiên Phương sai và tương quan Kỳ vọng có điều kiện	L01 L02 L08	[1] Chương 1 [2] Chương 2	A1 A2
2-3	Biến ngẫu nhiên bình thường Biến ngẫu nhiên liên lục	L01	[1] Chương 2	A1

	Biến ngẫu nhiên bình thường Biến ngẫu nhiên theo logarit chuẩn Định lý giới hạn trung tâm	L02 L08	[2] Chương 3	A2
4	Chuyển động Brownian và chuyển động Brownian hình học Chuyển động Brownian Chuyển động Brownian như một giới hạn của các mô hình đơn giản hơn Chuyển động Brownian hình học Chuyển động Brownian hình học như một giới hạn của các mô hình đơn giản hơn.	L04 L05 L08	[1] Chương 3 [2] Chương 5	A1 A2
5	Phân tích lãi suất và giá trị hiện tại Lãi suất Phân tích giá trị hiện tại Tỷ lệ hoàn trả Lãi suất liên tục thay đổi	L01 L02 L08	[1] Chương 4 [2] Chương 1	A1 A2
6-7	Hợp đồng định giá qua kinh doanh chênh lệch giá Khái niệm về kinh doanh chênh lệch giá Nguyên tắc không kinh doanh chênh lệch giá Ví dụ về Định giá tùy chọn Luật một giá Công thức cân bằng chặn-lẻ Những ví dụ khác về hợp đồng định giá qua kinh doanh chênh lệch giá	L03 L04 L08	[1] Chương 5	A1 A2
8	Ôn tập			
9-10	Định lý kinh doanh chênh lệch giá Định lý kinh doanh chênh lệch giá Xác suất trung tính rủi ro Một ứng dụng trong cá cược Mô hình nhị thức nhiều chu kỳ Định giá tùy chọn cho mô hình nhị thức nhiều chu kỳ	L03 L04 L08	[1] Chương 6 [2] Chương 4	A1 A3
11-12	Công thức Black-Scholes Giới thiệu Công thức Black-Scholes Các thuộc tính của Định giá quyền chọn Black-Scholes	L05 L06 L08	[1] Chương 7 [2] Chương 6	A1 A3

	Dẫn xuất một phần: Delta, Rho, Vega, Theta Quyền chọn mua kiểu Châu Âu			
13	Bảo hiểm rủi ro Nguyên tắc chung Bảo hiểm rủi ro Delta Nguyên tắc trung lập Delta	L05 L06 L08	[2] Chương 9	A1 A3
14	Tối ưu hóa danh mục đầu tư Các chức năng tiện ích Tiện ích dự kiến Lựa chọn danh mục đầu tư	L07 L08	[2] Chương 10	A1 A3
15	Ôn tập			

8. Chính sách khóa học

1. Khối lượng công việc

Dự kiến, sinh viên sẽ dành ít nhất tám *giờ mỗi tuần* để học khóa học này. Thời gian này nên được tạo thành từ việc đọc, nghiên cứu, làm việc trên các bài tập và vấn đề, và tham dự các lớp học. Trong giai đoạn sinh viên cần hoàn thành bài tập hoặc chuẩn bị cho kỳ thi, khối lượng công việc có thể lớn hơn.

Cam kết quá cao là nguyên nhân gây ra thất bại cho nhiều sinh viên. Sinh viên nên tính đến khối lượng công việc cần thiết khi lập kế hoạch làm thế nào để cân bằng việc học với các công việc bán thời gian và các hoạt động khác.

8.2 Tham dự

Dự kiến sẽ có điểm danh tại các bài giảng trong khóa học này. Quy định nếu sinh viên tham dự ít hơn tám mươi phần trăm các lớp học theo lịch trình, sinh viên có thể không được xem xét để đánh giá cuối cùng. Miễn trừ chỉ có thể được thực hiện trên cơ sở y tế. Điều đó có nghĩa là nếu sinh viên bỏ lỡ nhiều hơn hai lớp học, sinh viên có thể trượt khóa học.

8.3 Quy định về hành vi

Máy nhắn tin, điện thoại di động và máy phân trang cần phải được tắt trước khi vào lớp học. Các sinh viên tự thực hiện với sự xem xét và tôn trọng nhu cầu của các sinh viên và giảng viên. Hành vi làm gián đoạn hoặc can thiệp quá mức vào lớp học, chẳng hạn như đồ chuông hoặc nói chuyện trên điện thoại di động, là không thể chấp nhận được và sinh viên sẽ được yêu cầu rời khỏi lớp. Thông tin thêm về hành vi của sinh viên có sẵn tại trang web của trường đại học.

8.4 Cập nhật thông tin

Các sinh viên nên lưu ý tất cả các thông báo được đưa ra trong các bài giảng hoặc trên Bảng đen của khóa học. Theo thời gian, trường sẽ gửi thông báo quan trọng đến địa chỉ e-mail đại học của sinh viên mà không cần cung cấp bản sao giấy. Các sinh viên được xem là đã nhận được thông tin này.

8.5. TRUNG THỰC TRONG HỌC TẬP VÀ VẤN ĐỀ ĐẠO VĂN

Đạo văn là sự trình bày những suy nghĩ hoặc công việc của người khác như của riêng mình (định nghĩa được đề xuất bởi Đại học Newcastle). Sinh viên cũng được nhắc nhở rằng

quản lý thời gian cần thận là một phần quan trọng của nghiên cứu và một trong những nguyên nhân được xác định của đạo văn là quản lý thời gian kém. Sinh viên nên dành đủ thời gian để nghiên cứu, soạn thảo và tham khảo các nguồn thích hợp trong việc chuẩn bị tất cả các mục đánh giá. Trường coi đạo văn là một hình thức sai trái trong học tập và có các quy tắc rất nghiêm ngặt liên quan đến đạo văn.

9. Điều phối viên khóa học / Giảng viên

- Khoa/Bộ môn: Khoa Quản trị Kinh doanh
- Điều phối viên khóa học / Giảng viên: Nguyen Phuong Anh
- Email: npanh@hcmiu.edu.vn

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 4 năm 2024

KT. TRƯỞNG KHOA KTTC&KT

PHÓ TRƯỞNG KHOA KTTC&KT

(Ký, ghi rõ họ tên)



Lê Văn Chơn

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Thông tin tổng quát

- Tên môn học:

+ Tiếng Việt: Nguyên lý Quản trị Tài chính

+ Tiếng Anh: Fundamentals of Financial Management

- Mã số môn học: **BA016IU**

- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:

☒ Kiến thức cơ bản

☐ Kiến thức cơ sở ngành

☐ Kiến thức chuyên ngành

☐ Kiến thức khác

☐ Môn học chuyên về kỹ năng chung

☐ Môn học đồ án/luận văn tốt nghiệp

- Số tín chỉ:

+ Lý thuyết: 3

+ Thực hành: 0

- Môn học tiên quyết: Kế toán tài chính (BA184IU) hoặc Kế toán tài chính 2 (BA284IU)

- Môn học song hành: Không

2. Mô tả môn học

Mục tiêu của khóa học này là để tiếp xúc với sinh viên và làm quen chúng với các khung lý thuyết và các vấn đề thực tế về quản lý tài chính. Kinh nghiệm học tập sẽ bao gồm: giới thiệu về quản lý tài chính; giá trị thời gian của tiền; kỹ thuật định giá các công cụ tài chính như trái phiếu và cổ phiếu; đánh giá các dự án lớn; mối quan hệ giữa rủi ro và lợi nhuận; giới thiệu về mô hình định giá tài sản vốn (CAPM) và lý thuyết danh mục đầu tư; và chi phí vốn và cơ cấu vốn.

3. Tài liệu học tập

(Các giáo trình, tài liệu tham khảo, các phần mềm, không quá 5 cuốn)

Giáo trình:

I Brigham, E.F. & Ehrhardt M.C. *Financial Management: Theory and Practice*, 14th ed, Thompson South-Western.

Tài liệu khác:

Brealey, R.A., Myers, S.C. and Marcus, A.J., *Fundamentals of Corporate Finance*, 7th ed, McGraw Hill 2013

Phần mềm: N/A

4. Mục tiêu môn học

(Các mục tiêu tổng quát của môn học, thể hiện sự liên quan với các chuẩn đầu ra (X.x.x) của CTĐT và trình độ năng lực (TĐNL) được phân bổ cho môn học)

Mục tiêu (Gx) (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CĐR của môn học (X.x.x)(3)	TĐNL (4)
G1: Kiến thức	Sau khi hoàn thành khóa học, sinh viên sẽ có thể: • Giải thích mục đích, mục đích và tầm quan trọng của quản lý tài chính; • Tính toán các chỉ tiêu tài chính và tiến hành phân tích tài chính cơ bản của công ty; • Hiểu báo cáo tài chính; Có thể diễn giải thông tin kế toán cho các quyết định quản lý • Hiểu mối quan hệ giữa rủi ro và lợi tức; • Hiểu được giá trị thời gian của tiền và có các kỹ năng để chuyển đổi các giá trị thời gian tài chính; • Định giá cơ bản các trái phiếu, cổ phiếu và các dự án đầu tư; • Đánh giá các lựa chọn thay thế ngân sách vốn, sử dụng chi phí vốn của công ty kết hợp với tỷ suất hoàn vốn nội bộ và các kỹ thuật giá trị hiện tại ròng; • Tính chi phí vốn và cơ cấu vốn.	PLO1, PLO3	5%
		...	
G2: Kỹ năng	- Giao tiếp hiệu quả: Khả năng thu thập, phân tích và tổ chức thông tin và truyền đạt những thông tin đó một cách rõ ràng và trôi chảy, bằng cả dạng viết và nói. - Đối số và phán xét phê phán: Khả năng xác định và tranh luận các vấn đề / vấn đề quan trọng, cũng như để đánh giá thông tin tài chính, đưa ra quyết định và phản ánh phê bình về biện minh cho các quyết định.	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	5%
		...	
G3. Thái độ	- Tìm hiểu trong các nhóm (các kỹ năng như phân công nhiệm vụ và quản lý, giải quyết xung đột và hợp tác, xây dựng sự đồng thuận và lãnh đạo) - Cung cấp các bài thuyết trình kinh doanh chuyên nghiệp (cả bằng miệng và bằng văn bản)	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6, PLO9	3%

(1): Ký hiệu mục tiêu của môn học. (2): Mô tả các mục tiêu bao gồm các hoạt động từ chủ động, các chủ đề CĐT (X.x.x) và bối cảnh áp dụng tổng quát

(3), (4): Ký hiệu CĐT của CTĐT và TĐNL tương ứng được phân bổ cho môn học

5. Chuẩn đầu ra môn học

CĐT (X.x) (1)	Mô tả CĐT (2)	Mức độ giảng dạy (I, T, U) (3)
G1.1	• Khả năng có kiến thức vững chắc liên quan đến lĩnh vực kinh doanh, đánh giá cao những thay đổi và động lực trong môi trường rộng lớn, và thấu hiểu các ứng dụng của kiến thức quản trị kinh doanh tập trung vào một trong bốn mức độ: Quản trị kinh doanh, Kinh doanh quốc tế, Marketing và Tài chính và Ngân hàng. • Một kiến thức toàn diện và được thành lập về lĩnh vực này. Tất cả các mục tiêu của khóa học kết hợp sẽ dẫn đến một giới thiệu toàn diện về lĩnh vực kế toán.	I, T, U
G1.2	• Khả năng áp dụng các kỹ thuật phân tích định lượng và định tính phù hợp, các khuôn khổ khái niệm có liên quan và kiến thức chung trong các chuyên ngành để rút ra các kết luận hợp lệ và đưa ra các khuyến nghị. • Khả năng giao tiếp hiệu quả bằng cách sử dụng các phương thức giao tiếp phù hợp cho cả khán giả trong nước và quốc tế. • Khả năng hiểu các vấn đề trong nhiều quan điểm, giải thích thông tin một cách hiệu quả và đưa ra đánh giá đúng đắn. • Khả năng áp dụng các kỹ thuật thích hợp và hiệu quả cho các thiết lập giao tiếp và kinh doanh.	I, T, U
G1.3	Khả năng giao tiếp hiệu quả bằng tiếng Anh bằng cách sử dụng các phương thức giao tiếp phù hợp để giải quyết các đối tượng trong nước và quốc tế. Học sinh cũng được dự kiến sẽ có thái độ đạo đức trong công việc; khả năng nhận thức và quan điểm về toàn cầu hóa; làm việc theo nhóm; kỹ năng tự học và phát triển nghề nghiệp	I, T, U

(1): Ký hiệu CĐT của môn học

(2): Mô tả CĐT, bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CĐT ở cấp độ 4 (X.x.x.x) và bối cảnh áp dụng cụ thể.

(3): I (Introduce): giới thiệu, T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

6. Đánh giá môn học

(Các thành phần, các bài đánh giá, các tiêu chí đánh giá, chuẩn đánh giá, và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự tương quan với các CĐT của môn học)

Thành phần đánh giá (1)	Bài đánh giá (Ax.x)	CĐR môn học (G.x.x)(3)	Tỷ lệ % (4)
A1. Quizzes và bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm	G1.2, G1.3	30%
	A1.2 Quizzes	G1.1, G1.2	
	...		
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1 Bài thi giữa kỳ	G1.1, G1.2	30%
	...		
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1 Bài thi cuối kỳ	G1.1, G1.2, G1.3	40%
	...		

(1): các thành phần đánh giá của môn học. (2): các bài đánh giá

(3): các CĐR được đánh giá. (4): tiêu chí đánh giá. (5): chuẩn đánh giá

(6): Tỷ lệ điểm của các bài đánh giá trong tổng điểm môn học

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

(các nội dung giảng dạy theo buổi học, thể hiện sự tương quan với các CĐR của môn học, các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà) và các bài đánh giá của các môn học)

Lý thuyết

Tuần/Buổi học (1)	Nội dung (2)	CĐR môn học (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)
1	Giới thiệu về quản lý tài chính	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
2	Phân tích báo cáo tài chính	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
3	Phân tích báo cáo tài chính	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	A1.2. Quiz

			Quiz	
4	Giá trị thời gian của tiền	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
5	Giá trị thời gian của tiền	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập	A1.1 Bài tập nhóm
6	Trái phiếu và giá trị	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập	A1.1 Bài tập nhóm
7	Cổ phiếu và giá trị	G 1.1, 1.2	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập	A1.1 Bài tập nhóm
8	Ôn tập thi giữa kỳ Kỳ thi giữa kỳ		Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
9	Tiêu chí đầu tư dự án và Quyết định ngân sách vốn	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
10	Ngân sách vốn và dự báo dòng tiền	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình	A1.1 Bài tập nhóm

			Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập	
11	Ngân sách vốn và dự báo dòng tiền	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập	A1.1 Bài tập nhóm
12	Rủi ro, lợi nhuận và ngân sách vốn	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập	A1.1 Bài tập nhóm
13	Cơ cấu vốn và chi phí vốn	G 1.1, 1.2	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập	A1.1 Bài tập nhóm
14	Ôn tập	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước Quiz	A1.2 Quiz
15	Thi cuối kỳ	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước	A3.1 Bài thi cuối kỳ

(1): Thông tin về tuần/buổi học. (2): Liệt kê nội dung giảng dạy theo chương, mục
 (3): Liệt kê CĐR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x),
 (4): Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp, nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu)

(5): Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu Ax.x)

Thực hành (nếu có)

Tuần/Buổi học (1)	Nội dung (2)	CĐR môn học (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)
...	Bài thực hành 1:...	Gx.x ...	Dạy:... Học ở lớp:... Học ở nhà:...	Ax.x ...
...				

8. Quy định của môn học

(Các quy định của môn học (nếu có), thí dụ: sinh viên không nộp bài tập và các báo cáo đúng hạn, được coi như không nộp bài; sinh viên vắng 2 buổi thực hành trở lên, không được phép dự thi cuối kỳ...)

8.1. Khối lượng môn học

Dự kiến các sinh viên sẽ dành ít nhất tám giờ mỗi tuần để học khóa học này. Thời gian này nên được tạo thành từ đọc, nghiên cứu, làm việc trên các bài tập và các vấn đề, và tham dự các lớp học. Trong thời gian mà họ cần phải hoàn thành bài tập hoặc chuẩn bị cho kỳ thi, khối lượng công việc có thể lớn hơn.

Cam kết quá mức đã là nguyên nhân gây ra thất bại cho nhiều sinh viên. Họ nên tính toán khối lượng công việc cần thiết khi lập kế hoạch làm thế nào để cân bằng việc học với công việc bán thời gian và các hoạt động khác.

8.2. Sự tham dự

Thường xuyên và đúng giờ tham dự tại các bài giảng dự kiến trong khóa học này. Các quy định của trường đại học cho thấy rằng nếu sinh viên tham dự ít hơn tám mươi phần trăm các lớp học theo lịch trình, họ có thể không được xem xét để đánh giá lần cuối. Miễn giảm chỉ có thể được thực hiện trên cơ sở có vấn đề về sức khỏe. Nó có nghĩa là nếu bạn bỏ lỡ nhiều hơn hai lớp, bạn có thể thất bại trong lớp.

8.3. Hành vi và ứng xử chung

Tiếng bíp, điện thoại di động và máy nhắn tin cần phải được tắt trước khi vào lớp học. Các sinh viên được mong đợi sẽ tự thực hiện việc xem xét và tôn trọng nhu cầu của các sinh viên và giáo viên. Thực hiện việc phá vỡ hoặc can thiệp quá mức với một lớp học, chẳng hạn như đồ chuông hoặc nói chuyện trên điện thoại di động, không được chấp nhận và học sinh sẽ được yêu cầu rời khỏi lớp học. Thông tin thêm về hành vi của sinh viên có sẵn tại trang web của trường đại học.

8.4. Giữ thông tin

Các sinh viên nên lưu ý tất cả các thông báo được cập nhật trong các bài giảng hoặc trên bảng đen của khóa học. Theo thời gian, trường sẽ gửi thông báo quan trọng đến địa chỉ email

của trường đại học mà không cung cấp bản sao giấy. Học sinh sẽ được coi là đã nhận được thông tin này

8.5. Sự trung thực và đạo văn trong học tập

Đạo văn là sự trình bày của những suy nghĩ hoặc công việc của người khác như của riêng mình (định nghĩa được đề xuất bởi Đại học Newcastle). Học sinh cũng được nhắc nhở rằng quản lý thời gian cẩn thận là một phần quan trọng của nghiên cứu và một trong những nguyên nhân được xác định của đạo văn là quản lý thời gian kém. Học sinh nên cho phép đủ thời gian để nghiên cứu, soạn thảo và tham khảo đúng đắn các nguồn trong việc chuẩn bị tất cả các mục đánh giá. Các trường đại học liên quan đến đạo văn như một hình thức hành vi sai trái học tập, và có quy định rất nghiêm ngặt về đạo văn.

9. Phụ trách môn học

- Khoa/bộ môn: Khoa quản trị kinh doanh/ bộ môn Tài chính Ngân hàng
- Địa chỉ và email liên hệ:

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 4 năm 2024

KT. TRƯỞNG KHOA KTTC&KT

PHÓ TRƯỞNG KHOA KTTC&KT

(Ký, ghi rõ họ tên)



Lê Văn Chơn

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Thông tin tổng quát

- Tên môn học:
 - + Tiếng Việt: Thị trường và các định chế tài chính
 - + Tiếng Anh: Financial Institutions and Markets
- Mã số môn học: BA134IU
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:

☐ Kiến thức cơ bản	☐ Kiến thức cơ sở ngành
☒ Kiến thức chuyên ngành	☐ Kiến thức khác
☐ Môn học chuyên về kỹ năng chung	☐ Môn học đồ án/luận văn tốt nghiệp
- Số tín chỉ:
 - + Lý thuyết: 3
 - + Thực hành: 0
- Môn học tiên quyết: Không
- Môn học song hành: Không

2. Mô tả môn học

Khóa học này cung cấp cho sinh viên kiến thức và hiểu biết về vai trò của các tổ chức tài chính trung gian trên thị trường tài chính. Nó giúp sinh viên phân biệt giữa các tổ chức tài chính với tiền gửi và những người không có tiền gửi, hiểu và phân tích cấu trúc hoạt động của thị trường tài chính. Phân biệt các loại chứng khoán như cổ phiếu, tiền tệ, trái phiếu và các công cụ tài chính khác.

3. Tài liệu học tập

(Các giáo trình, tài liệu tham khảo, các phần mềm, không quá 5 cuốn)

Giáo trình:

[1] Jones, Rhoades-Catanach, (2015), Principles of Taxation for Business and Investment Planning, McGraw-Hill/Irwin, US, ISBN 978-0077862329

...

Tài liệu khác:

[1] Smith, Raabe, Maloney, (2008), Taxation of Business Entities, Thomson South-Western, US, ISBN 978-0-324-36664-8

...

Phần mềm:

[..] Tên hàng phần mềm (năm phát hành/phiên bản). *Tên phần mềm*

...

4. Mục tiêu môn học

(Các mục tiêu tổng quát của môn học, thể hiện sự liên quan với các chuẩn đầu ra (X.x.x) của CTĐT và trình độ năng lực (TĐNL) được phân bổ cho môn học)

Mục tiêu (Gx) (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CDR của môn học (X.x.x)(3)	TĐNL (4)
G1: Kiến thức	- Cấu trúc và hoạt động của thị trường tài chính nói chung và thị trường tài chính cá nhân khác nhau như thị trường chứng khoán, thị trường trái phiếu, vv - Ngành và đặc điểm của từng lĩnh vực tài chính khác nhau như ngân hàng, bảo hiểm và chứng khoán - Các chính sách và tác động kinh tế vĩ mô trên hệ thống tài chính	PLO1, PLO3	5%
		...	
G2		PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	5%
		...	
G3		PLO1, PLO3, PLO4, PLO6, PLO9	3%
G4			
G5		PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	5%

(1): Ký hiệu mục tiêu của môn học. (2): Mô tả các mục tiêu bao gồm các hoạt động từ chủ động, các chủ đề CĐT (X.x.x) và bối cảnh áp dụng tổng quát

(3), (4): Ký hiệu CDR của CTĐT và TĐNL tương ứng được phân bổ cho môn học

5. Chuẩn đầu ra môn học

(Các mục cụ thể hay CDR của môn học và mức độ giảng dạy I, T, U)

CDR (X.x) (1)	Mô tả CDR (2)	Mức độ giảng dạy (I, T, U) (3)
G1.1	Khả năng đưa ra các đối số hấp dẫn và lý luận để hỗ trợ phân tích	I, T, U
...		

G1.2	Khả năng cấu trúc các vấn đề theo khung lý thuyết và giải quyết chúng	I, T, U
...		
G1.3	Khả năng tiến hành nghiên cứu ứng dụng để thu thập dữ liệu / thông tin liên quan đến vụ việc	I, T, U
...		
G1.4	Khả năng tham gia vào các kỹ năng giải quyết vấn đề sáng tạo	I, T, U
...		
G1.5	Độ rõ của tầm nhìn	I, T, U
...		

(1): Ký hiệu CDR của môn học

(2): Mô tả CDR, bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CDR ở cấp độ 4 (X.x.x.x) và bối cảnh áp dụng cụ thể.

(3): I (Introduce): giới thiệu, T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

6. Đánh giá môn học

(Các thành phần, các bài đánh giá, các tiêu chí đánh giá, chuẩn đánh giá, và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự tương quan với các CDR của môn học)

Thành phần đánh giá (1)	Bài đánh giá (Ax.x)	CDR môn học (G.x.x)(3)	Tỷ lệ % (4)
A1. Quizzes và bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm	G1.2, G1.3, G1.4	30%
	A1.2 Quizzes	G1.1, G1.2, G1.5	
	...		
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1 Bài thi giữa kỳ	G1.1, G1.2, G1.5	30%
	...		
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1 Bài thi cuối kỳ	G1.1, G1.2, G1.5	40%
	...		

(1): các thành phần đánh giá của môn học. (2): các bài đánh giá

(3): các CDR được đánh giá. (4): tiêu chí đánh giá. (5): chuẩn đánh giá

(6): Tỷ lệ điểm của các bài đánh giá trong tổng điểm môn học

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

(các nội dung giảng dạy theo buổi học, thể hiện sự tương quan với các CDR của môn học, các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà) và các bài đánh giá của các môn học)

Lý thuyết

Tuần/Buổi học (1)	Nội dung (2)	CDR môn học (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)
1	Giới thiệu 1. Tại sao nên nghiên cứu thị trường tài chính 2. Tổng quan về hệ thống tài chính 3. Chức năng của thị trường tài chính	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
2	Lãi suất 1. Tổng quan lãi suất 2. Xác định lãi suất 3. Các loại lãi suất	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
3	Lãi suất và chính sách kinh tế vĩ mô 1. Các yếu tố ảnh hưởng đến lãi suất 2. Thị trường trái phiếu và lãi suất 3. Thay đổi cân bằng thị trường lãi suất	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
4	Rủi ro và lãi suất 1. Cơ cấu rủi ro lãi suất 2. Mối quan hệ giữa rủi ro và lãi suất 3. Phân tích trường hợp	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
5	Hiệu quả thị trường tài chính 1. Định nghĩa chung 2. Lý thuyết hiệu quả thị trường tài chính 3. Bằng chứng về hiệu quả thị trường 4. Tài chính hành vi	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	A1.2 Quizzes

6	Ngân hàng trung ương và hệ thống dự trữ liên bang 1. Sơ lược 2. Hình thành hệ thống dự trữ liên bang 3. Hoạt động của ngân hàng trung ương	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
7	Chính sách tiền tệ và Ngân hàng trung ương 1. Mục tiêu chính sách tiền tệ 2. Thực hành 3. Phân tích các sự kiện thế giới hiện tại	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
8	Thị trường tiền tệ 1. Sơ lược 2. Mục tiêu của thị trường tiền tệ 3. Công cụ thị trường tiền tệ	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
9	Thị trường trái phiếu 1. Các loại trái phiếu 2. Tính thu nhập từ trái phiếu 3. Hoạt động đầu tư trái phiếu	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
10	Thị trường chứng khoán 1. Đầu tư chứng khoán 2. Chia sẻ giá trị 3. Người tham gia thị trường chứng khoán 4. Quản lý thị trường chứng khoán	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
11	Hoạt động ngân hàng và quản lý tài chính 1. Kiến thức cơ bản của ngân hàng	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận	N/A

	2. Đo lường hiệu quả của các ngân hàng 3. Quản lý ngân hàng 4. Cạnh tranh trong ngành ngân hàng		Học ở nhà: đọc tài liệu trước	
12	Ngành bảo hiểm 1. Kiến thức cơ bản về ngành bảo hiểm 2. Hệ thống quản lý bảo hiểm 3. Cạnh tranh và quản lý trong ngành bảo hiểm	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
13	Môi giới chứng khoán và ngân hàng đầu tư 1. Sơ lược 2. Ngân hàng đầu tư 3. Công ty môi giới	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
14	Buổi ôn tập			

(1): Thông tin về tuần/buổi học. (2): Liệt kê nội dung giảng dạy theo chương, mục

(3): Liệt kê CĐR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x),

(4): Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp, nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu)

(5): Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu Ax.x)

Thực hành

Tuần/Buổi học (1)	Nội dung (2)	CĐR môn học (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)
...	Bài thực hành 1:...	Gx.x ...	Dạy:... Học ở lớp:... Học ở nhà:...	Ax.x ...
...				

(1): Thông tin về tuần/buổi học. (2): Liệt kê nội dung thực hành theo bài thực hành

(3): Liệt kê CĐR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x),

(4): Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu)

(5): Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu Ax.x)

8. Quy định của môn học

(Các quy định của môn học (nếu có), thí dụ: sinh viên không nộp bài tập và các báo cáo đúng hạn, được coi như không nộp bài; sinh viên vắng 2 buổi thực hành trở lên, không được phép dự thi cuối kỳ...)

8.1. Khối lượng môn học

Dự kiến các sinh viên sẽ dành ít nhất tám giờ mỗi tuần để học khóa học này. Thời gian này nên được tạo thành từ đọc, nghiên cứu, làm việc trên các bài tập và các vấn đề, và tham dự các lớp học. Trong thời gian mà họ cần phải hoàn thành bài tập hoặc chuẩn bị cho kỳ thi, khối lượng công việc có thể lớn hơn.

Cam kết quá mức đã là nguyên nhân gây ra thất bại cho nhiều sinh viên. Họ nên tính toán khối lượng công việc cần thiết khi lập kế hoạch làm thế nào để cân bằng việc học với công việc bán thời gian và các hoạt động khác.

8.2. Sự tham dự

Thường xuyên và đúng giờ tham dự tại các bài giảng dự kiến trong khóa học này. Các quy định của trường đại học cho thấy rằng nếu sinh viên tham dự ít hơn tám mươi phần trăm các lớp học theo lịch trình, họ có thể không được xem xét để đánh giá lần cuối. Miễn giảm chỉ có thể được thực hiện trên cơ sở có vấn đề về sức khỏe. Nó có nghĩa là nếu bạn bỏ lỡ nhiều hơn hai lớp, bạn có thể thất bại trong lớp.

8.3. Hành vi và ứng xử chung

Tiếng bíp, điện thoại di động và máy nhắn tin cần phải được tắt trước khi vào lớp học. Các sinh viên được mong đợi sẽ tự thực hiện việc xem xét và tôn trọng nhu cầu của các sinh viên và giáo viên. Thực hiện việc phá vỡ hoặc can thiệp quá mức với một lớp học, chẳng hạn như đồ chuông hoặc nói chuyện trên điện thoại di động, không được chấp nhận và học sinh sẽ được yêu cầu rời khỏi lớp học. Thông tin thêm về hành vi của sinh viên có sẵn tại trang web của trường đại học.

8.4. Giữ thông tin

Các sinh viên nên lưu ý tất cả các thông báo được cập nhật trong các bài giảng hoặc trên bảng đen của khóa học. Theo thời gian, trường sẽ gửi thông báo quan trọng đến địa chỉ email của trường đại học mà không cung cấp bản sao giấy. Học sinh sẽ được coi là đã nhận được thông tin này

8.5. Sự trung thực và đạo văn trong học tập

Đạo văn là sự trình bày của những suy nghĩ hoặc công việc của người khác như của riêng mình (định nghĩa được đề xuất bởi Đại học Newcastle). Học sinh cũng được nhắc nhở rằng quản lý thời gian cẩn thận là một phần quan trọng của nghiên cứu và một trong những nguyên nhân được xác định của đạo văn là quản lý thời gian kém. Học sinh nên cho phép đủ thời gian để

nghiên cứu, soạn thảo và tham khảo đúng đắn các nguồn trong việc chuẩn bị tất cả các mục đánh giá. Các trường đại học liên quan đến đạo văn như một hình thức hành vi sai trái học tập, và có quy định rất nghiêm ngặt về đạo văn.

9. Phụ trách môn học

- Khoa/bộ môn: Khoa quản trị kinh doanh/ bộ môn Tài Chính Ngân Hàng
- Địa chỉ và email liên hệ:

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 4 năm 2024

KT. TRƯỞNG KHOA KTTC&KT

PHÓ TRƯỞNG KHOA KTTC&KT

(Ký, ghi rõ họ tên)



Lê Văn Chon

ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
ĐẠI HỌC QUỐC TẾ
KHOA KINH TẾ, TÀI CHÍNH VÀ KẾ TOÁN

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

PE019IU

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

Lưu ý: Đề cương với thời gian học và địa điểm cụ thể cùng những tài liệu giảng dạy mới nhất cho học kì này sẽ được giảng viên cung cấp cho sinh viên sau khi đăng kí.

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

1. Thông tin môn học:

- **Tên môn học:** Tư tưởng Hồ Chí Minh
- **Số tín chỉ:** 2 (2,0)
- **Trình độ:** Sinh viên năm thứ nhất.
- **Phân bổ thời gian:**
 - Nghe giảng: 70%
 - Thảo luận: 30%

2. Điều kiện tiên quyết: Những Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin (PH011IU)

3. Mô tả vắn tắt nội dung: Ngoài chương mở đầu, nội dung môn học gồm 7 chương: chương 1, trình bày về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; từ chương 2 đến chương 7 trình bày những nội dung cơ bản của Tư tưởng Hồ Chí Minh theo mục tiêu môn học.

4. Tài liệu học tập:

- Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh do Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo biên soạn, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia xuất bản.
- Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh do Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các môn khoa học Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh chỉ đạo biên soạn.
- Sách tham khảo: các tài liệu hướng dẫn học tập, nghiên cứu Tư tưởng Hồ Chí Minh của Ban Tuyên giáo TW.
- Hồ Chí Minh: toàn tập, tuyển tập, đĩa CDROM Hồ Chí Minh toàn tập.
- Các Nghị quyết, văn kiện của Đảng.

5. Mục tiêu môn học:

- Cung cấp những hiểu biết có tính hệ thống về tư tưởng, đạo đức, giá trị văn hoá, Hồ Chí Minh.
- Cùng với môn học *Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin* tạo lập những hiểu biết về nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam hành động của Đảng và của cách mạng nước ta.
- Góp phần xây dựng nền tảng đạo đức con người mới.

6. Nội dung chi tiết: Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.**7. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:** Theo quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hiện hành.

- o Thang điểm 100

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Phải nghiên cứu giáo trình, chuẩn bị các ý kiến hỏi, đề xuất khi nghe giảng. Chuẩn bị thảo luận và đọc, sưu tầm các tư liệu có liên quan đến nội dung của chương.
- Dành thời gian cho việc nghiên cứu trước bài giảng dưới sự hướng dẫn của giảng viên.
- Tham dự các buổi thảo luận, các buổi lên lớp theo quy định.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 4 năm 2024

KT. TRƯỞNG KHOA KTTC&KT
PHÓ TRƯỞNG KHOA KTTC&KT

(Ký, ghi rõ họ tên)



Lê Văn Chơn

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Thông tin tổng quát

- Tên môn học:
 - + Tiếng Việt: Địa lý kinh tế thế giới
 - + Tiếng Anh: **WORLD ECONOMIC GEOGRAPHY**
- Mã số môn học: **PE007IU**
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:

☐ Kiến thức cơ bản	☒ Kiến thức cơ sở ngành
☐ Kiến thức chuyên ngành	☐ Kiến thức khác
☐ Môn học chuyên về kỹ năng chung	☐ Môn học đồ án/luận văn tốt nghiệp
- Số tín chỉ:
 - + Lý thuyết: 3
 - + Thực hành: 0
- Môn học tiên quyết: Không
- Môn học song hành: Không

2. Mô tả môn học

- Khóa học cung cấp các khía cạnh khác nhau của địa lý kinh tế thế giới (WEG) trong thời đại toàn cầu hóa.
- Trong một thế giới, xu hướng thương mại toàn cầu ngày càng quan trọng, WEG là một mệnh lệnh cho tất cả những ai muốn biết điều gì đang xảy ra với nền kinh tế toàn cầu của họ.
- Khóa học cung cấp các khái niệm và thuật ngữ cơ bản trong nghiên cứu địa lý kinh tế.
- Về mặt kinh tế, nó liên quan:
 - o những cách kiếm tiền khác nhau,
 - o các mô hình hoạt động của con người để sản xuất,
 - o các hàng hóa và dịch vụ được phân phối và tiêu thụ, và
 - o khuôn khổ địa lý của thương mại và kinh doanh thế giới.
- Các bài giảng sẽ tập trung vào những thay đổi về địa lý trong nền kinh tế thế giới.
- Chúng tôi sẽ kiểm tra tổ chức địa lý hoạt động kinh tế trên toàn thế giới ở các quy mô địa lý khác nhau (toàn cầu, khu vực và địa phương) cũng như mối quan hệ giữa điều kiện địa lý và phát triển kinh tế ở các bang khác nhau
- Khóa học đòi hỏi tư duy phê phán về các vấn đề kinh tế và xã hội hiện tại từ góc độ địa lý

3. Tài liệu học tập

(Các giáo trình, tài liệu tham khảo, các phần mềm, không quá 5 cuốn)

Giáo trình:

- Paul Knox, John Agnew and Linda McCarthy (2003). The Economics of the World Economy. Arnold. London.

Tài liệu khác:

- Anthony R.S., Frederick P.S. (1994). World Economy – Resources, Location, Trade, and Development. Macmillan College Publishing Company. New York
- Jerome Fellmann, Arthur and Judith Getis (1997). Human Geography: Landscapes of Human Activities. Brown & Benchmark.
- William Norton. (1998). Human Geography. Oxford University Press. New York.

Phần mềm: N/A**4. Mục tiêu môn học**

(Các mục tiêu tổng quát của môn học, thể hiện sự liên quan với các chuẩn đầu ra (X.x.x) của CTĐT và trình độ năng lực (TĐNL) được phân bổ cho môn học)

Mục tiêu (Gx) (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CĐR của môn học (X.x.x)(3)	TĐNL (4)
G1: Kiến thức	Sau khóa học, sinh viên có thể: • hiểu các khái niệm cơ bản. • nhận thức được mối quan hệ giữa điều kiện địa lý và phát triển kinh tế. • hiểu sự phân bố và di cư của con người trong quá trình tăng trưởng kinh tế. • phân loại và phân tích các nguyên tắc của vị trí. • phân biệt các mối quan hệ của sự phụ thuộc lẫn nhau về kinh tế của các bang, • hiểu rõ đặc điểm của các tập đoàn xuyên quốc gia (TNCs) và các khối kinh tế khu vực	PLO1, PLO3	5%
		...	
G2: Kỹ năng	- Giao tiếp hiệu quả: Khả năng thu thập, phân tích và tổ chức thông tin và truyền đạt những thông tin đó một cách rõ ràng và trôi chảy, bằng cả dạng viết và nói. - Đối số và phán xét phê phán: Khả năng xác định và tranh luận các vấn đề / vấn đề quan trọng, cũng như để đánh giá thông tin tài chính, đưa ra quyết định và phản ánh phê bình về biện minh cho các quyết định.	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	5%
		...	
G3. Thái độ		PLO1, PLO3, PLO4, PLO6, PLO9	3%

	- Tìm hiểu trong các nhóm (các kỹ năng như phân công nhiệm vụ và quản lý, giải quyết xung đột và hợp tác, xây dựng sự đồng thuận và lãnh đạo) - Cung cấp các bài thuyết trình kinh doanh chuyên nghiệp (cả bằng miệng và bằng văn bản)		

(1): Ký hiệu mục tiêu của môn học. (2): Mô tả các mục tiêu bao gồm các hoạt động từ chủ động, các chủ đề CĐT (X.x.x) và bối cảnh áp dụng tổng quát

(3), (4): Ký hiệu CDR của CTĐT và TĐNL tương ứng được phân bổ cho môn học

5. Chuẩn đầu ra môn học

(Các mục cụ thể hay CDR của môn học và mức độ giảng dạy I, T, U)

CDR (X.x) (1)	Mô tả CDR (2)	Mức độ giảng dạy (I, T, U) (3)
G1.1	• Khả năng có kiến thức vững chắc liên quan đến lĩnh vực kinh doanh, đánh giá cao những thay đổi và động lực trong môi trường rộng lớn, và thấu hiểu các ứng dụng của kiến thức quản trị kinh doanh tập trung vào một trong bốn mức độ: Quản trị kinh doanh, Kinh doanh quốc tế, Marketing và Tài chính và Ngân hàng. • Một kiến thức toàn diện và được thành lập về lĩnh vực này. Tất cả các mục tiêu của khóa học kết hợp sẽ dẫn đến một giới thiệu toàn diện về lĩnh vực kế toán.	I, T, U
G1.2	• Khả năng áp dụng các kỹ thuật phân tích định lượng và định tính phù hợp, các khuôn khổ khái niệm có liên quan và kiến thức chung trong các chuyên ngành để rút ra các kết luận hợp lệ và đưa ra các khuyến nghị. • Khả năng giao tiếp hiệu quả bằng cách sử dụng các phương thức giao tiếp phù hợp cho cả khán giả trong nước và quốc tế. • Khả năng hiểu các vấn đề trong nhiều quan điểm, giải thích thông tin một cách hiệu quả và đưa ra đánh giá đúng đắn. • Khả năng áp dụng các kỹ thuật thích hợp và hiệu quả cho các thiết lập giao tiếp và kinh doanh.	I, T, U
G1.3	Khả năng giao tiếp hiệu quả bằng tiếng Anh bằng cách sử dụng các phương thức giao tiếp phù hợp để giải quyết các đối tượng trong nước và quốc tế. Học sinh cũng được dự kiến sẽ có thái độ đạo đức trong công việc; khả năng nhận thức và quan điểm về toàn cầu hóa; làm việc theo nhóm; kỹ năng tự học và phát triển nghề nghiệp	I, T, U

(1): Ký hiệu CDR của môn học

(2): Mô tả CDR, bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CDR ở cấp độ 4 (X.x.x.x) và bối cảnh áp dụng cụ thể.

(3): I (Introduce): giới thiệu, T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

6. Đánh giá môn học

(Các thành phần, các bài đánh giá, các tiêu chí đánh giá, chuẩn đánh giá, và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự tương quan với các CDR của môn học)

Thành phần đánh giá (1)	Bài đánh giá (Ax.x)	CDR môn học (G.x.x)(3)	Tỷ lệ % (4)
A1. Quizzes và bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm	G1.2, G1.3	30%
	A1.2 Quizzes	G1.1, G1.2	
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1 Bài thi giữa kỳ	G1.1, G1.2	30%
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1 Bài thi cuối kỳ	G1.1, G1.2, G1.3	40%

(1): các thành phần đánh giá của môn học. (2): các bài đánh giá

(3): các CDR được đánh giá. (4): tiêu chí đánh giá. (5): chuẩn đánh giá

(6): Tỷ lệ điểm của các bài đánh giá trong tổng điểm môn học

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

(các nội dung giảng dạy theo buổi học, thể hiện sự tương quan với các CDR của môn học, các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà) và các bài đánh giá của các môn học)

Lý thuyết

Tuần/Buổi học (1)	Nội dung (2)	CDR môn học (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)
1	Giới thiệu về Địa lý và Địa lý Kinh tế	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
2	Giới thiệu về Địa lý và Địa lý Kinh tế	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A

3	Giới thiệu về Địa lý và Địa lý Kinh tế	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Quiz	A1.2. Quiz
4	Dân số - Dân số và Kinh tế Thế giới	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
5	Dân số - Dân số và Kinh tế Thế giới	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
6	Các mẫu thể giới và xu hướng khu vực	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
7	Các mẫu thể giới và xu hướng khu vực	G 1.1, 1.2	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
8	Ôn tập thi giữa kỳ Kỳ thi giữa kỳ		Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
9	Điều kiện địa lý và phát triển kinh tế	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình	N/A

			Học ở nhà: đọc tài liệu trước	
10	Toàn cầu hoá trong phát triển kinh tế	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
11	Toàn cầu hoá trong phát triển kinh tế	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
12	Điều chỉnh sang nền kinh tế toàn cầu mới	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
13	Điều chỉnh sang nền kinh tế toàn cầu mới	G 1.1, 1.2	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
14	Ôn tập thi cuối kỳ	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước Quiz	A1.2 Quiz
15	Thi cuối kỳ	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình	A3.1 Bài thi cuối kỳ

			Học ở nhà: đọc tài liệu trước	

- (1): Thông tin về tuần/buổi học. (2): Liệt kê nội dung giảng dạy theo chương, mục
 (3): Liệt kê CĐR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x),
 (4): Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp, nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu)
 (5): Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu Ax.x)

Thực hành (nếu có)

Tuần/Buổi học (1)	Nội dung (2)	CĐR môn học (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)
...	Bài thực hành 1:...	Gx.x ...	Dạy:... Học ở lớp:... Học ở nhà:...	Ax.x ...
...				

- (1): Thông tin về tuần/buổi học. (2): Liệt kê nội dung thực hành theo bài thực hành
 (3): Liệt kê CĐR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x),
 (4): Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu)
 (5): Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu Ax.x)

8. Quy định của môn học

(Các quy định của môn học (nếu có), thí dụ: sinh viên không nộp bài tập và các báo cáo đúng hạn, được coi như không nộp bài; sinh viên vắng 2 buổi thực hành trở lên, không được phép dự thi cuối kỳ...)

8.1. Khối lượng môn học

Dự kiến các sinh viên sẽ dành ít nhất tám giờ mỗi tuần để học khóa học này. Thời gian này nên được tạo thành từ đọc, nghiên cứu, làm việc trên các bài tập và các vấn đề, và tham dự các lớp học. Trong thời gian mà họ cần phải hoàn thành bài tập hoặc chuẩn bị cho kỳ thi, khối lượng công việc có thể lớn hơn.

Cam kết quá mức đã là nguyên nhân gây ra thất bại cho nhiều sinh viên. Họ nên tính toán khối lượng công việc cần thiết khi lập kế hoạch làm thế nào để cân bằng việc học với công việc bán thời gian và các hoạt động khác.

8.2. Sự tham dự

Thường xuyên và đúng giờ tham dự tại các bài giảng dự kiến trong khóa học này. Các quy định của trường đại học cho thấy rằng nếu sinh viên tham dự ít hơn tám mươi phần trăm các lớp học theo lịch trình, họ có thể không được xem xét để đánh giá lần cuối. Miễn giảm chỉ có thể được thực hiện trên cơ sở có vấn đề về sức khỏe. Nó có nghĩa là nếu bạn bỏ lỡ nhiều hơn hai lớp, bạn có thể thất bại trong lớp.

8.3. Hành vi và ứng xử chung

Tiếng bíp, điện thoại di động và máy nhắn tin cần phải được tắt trước khi vào lớp học. Các sinh viên được mong đợi sẽ tự thực hiện việc xem xét và tôn trọng nhu cầu của các sinh viên và giáo viên. Thực hiện việc phá vỡ hoặc can thiệp quá mức với một lớp học, chẳng hạn như đồ chuông hoặc nói chuyện trên điện thoại di động, không được chấp nhận và học sinh sẽ được yêu cầu rời khỏi lớp học. Thông tin thêm về hành vi của sinh viên có sẵn tại trang web của trường đại học.

8.4. Giữ thông tin

Các sinh viên nên lưu ý tất cả các thông báo được cập nhật trong các bài giảng hoặc trên bảng đen của khóa học. Theo thời gian, trường sẽ gửi thông báo quan trọng đến địa chỉ email của trường đại học mà không cung cấp bản sao giấy. Học sinh sẽ được coi là đã nhận được thông tin này

8.5. Sự trung thực và đạo văn trong học tập

Đạo văn là sự trình bày của những suy nghĩ hoặc công việc của người khác như của riêng mình (định nghĩa được đề xuất bởi Đại học Newcastle). Học sinh cũng được nhắc nhở rằng quản lý thời gian cẩn thận là một phần quan trọng của nghiên cứu và một trong những nguyên nhân được xác định của đạo văn là quản lý thời gian kém. Học sinh nên cho phép đủ thời gian để nghiên cứu, soạn thảo và tham khảo đúng đắn các nguồn trong việc chuẩn bị tất cả các mục đánh giá. Các trường đại học liên quan đến đạo văn như một hình thức hành vi sai trái học tập, và có quy định rất nghiêm ngặt về đạo văn.

9. Phụ trách môn học

- Khoa/bộ môn: Khoa quản trị kinh doanh
- Địa chỉ và email liên hệ:

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 4 năm 2024

KT. TRƯỞNG KHOA KTTC&KT
PHÓ TRƯỞNG KHOA KTTC&KT

(Ký, ghi rõ họ tên)



Lê Văn Chơn

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Thông tin tổng quát

- Tên môn học:

+ Tiếng Việt: **LỊCH SỬ VĂN HOÁ VIỆT NAM**

+ Tiếng Anh: **VIETNAM HISTORY AND CULTURE**

- Mã số môn học: **PE010IU**

- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:

☐ Kiến thức cơ bản

☒ Kiến thức cơ sở ngành

☐ Kiến thức chuyên ngành

☐ Kiến thức khác

☐ Môn học chuyên về kỹ năng chung

☐ Môn học đồ án/luận văn tốt nghiệp

- Số tín chỉ:

+ Lý thuyết: 3

+ Thực hành: 0

- Môn học tiên quyết: Không

- Môn học song hành: Không

2. Mô tả môn học

Cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về lịch sử và văn hóa Việt Nam từ những quan điểm lịch sử, khuyến khích một thái độ tích cực đối với Việt Nam như một nghiên cứu khu vực, xây dựng niềm tin của sinh viên trong nghiên cứu độc lập về lịch sử và văn hóa và văn hóa Việt Nam cũng như nâng cao nhận thức văn hóa, xã hội - văn hóa của họ.

3. Tài liệu học tập

(Các giáo trình, tài liệu tham khảo, các phần mềm, không quá 5 cuốn)

Giáo trình:

- ... Le Mau Han, Tran Ba De, Nguyen Van Thu, ... Overview of Vietnamese history (Đại cương lịch sử Việt Nam), volume 1, 2, 3 publisher of Education, Hanoi, 1998.
- Ủy ban Khoa học Xã hội Việt Nam, History of Vietnam, Vol I, II, Social Science Publisher, Hanoi, 1976
- Tran Ngoc Them, Fundamentals of Vietnamese Culture, Social sciences Publisher, Hanoi, 1996
- Nguyen Khac Vien, Vietnam - Along history, The gioi publishers, Ha noi, 1993

Tài liệu khác:

- Oscar Chapuis, A History of Vietnam from Hong Bang to Tu Duc, Greenwood Press, Connecticut, 1995.
- Stanley Karnow, Vietnam: A history. The Viking press, New York, 1983

- Jaynes S. Werner and Luu Doan Huynh (ed.), the Vietnam War – Vietnamese and American Perspectives. New York: M. E. Sharpe, 1993
- B Woodside, Vietnam and the Chinese Model: A comparative study of Vietnamese and Chinese government in the first half of the nineteenth century. Cambridge, MA: Harvard University Press, 1988

Phần mềm: N/A

4. Mục tiêu môn học

(Các mục tiêu tổng quát của môn học, thể hiện sự liên quan với các chuẩn đầu ra (X.x.x) của CTĐT và trình độ năng lực (TĐNL) được phân bổ cho môn học)

Mục tiêu (Gx) (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CĐR của môn học (X.x.x)(3)	TĐNL (4)
G1: Kiến thức	Sau khi hoàn thành khóa học, sinh viên cần phải phát triển các kỹ năng trong: • Cung cấp cho sinh viên hiểu biết cơ bản về lịch sử và văn hóa Việt Nam từ những quan điểm lịch sử • Trang bị cho sinh viên các chiến lược và phương pháp cần thiết để nhận biết sâu sắc những biến đổi cơ bản trong lịch sử Việt Nam từ thời nguyên thủy đến nay và các yếu tố khác nhau của nền văn minh và văn hóa Việt Nam • Khuyến khích một mức độ tích cực đối với Việt Nam như một nghiên cứu khu vực, xây dựng niềm tin của sinh viên vào nghiên cứu độc lập về lịch sử và văn hóa và văn hóa Việt Nam cũng như nâng cao nhận thức văn hóa, xã hội - văn hóa của họ.	PLO1, PLO3	5%
		...	
G2: Kỹ năng	- Giao tiếp hiệu quả: Khả năng thu thập, phân tích và tổ chức thông tin và truyền đạt những thông tin đó một cách rõ ràng và trôi chảy, bằng cả dạng viết và nói. - Đối số và phán xét phê phán: Khả năng xác định và tranh luận các vấn đề / vấn đề quan trọng, cũng như để đánh giá thông tin tài chính, đưa ra quyết định và phản ánh phê bình về biện minh cho các quyết định.	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	5%
		...	
G3. Thái độ	- Tìm hiểu trong các nhóm (các kỹ năng như phân công nhiệm vụ và quản lý, giải quyết xung đột và hợp tác, xây dựng sự đồng thuận và lãnh đạo) - Cung cấp các bài thuyết trình kinh doanh chuyên nghiệp (cả bằng miệng và bằng văn bản)	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6, PLO9	3%

(1): Ký hiệu mục tiêu của môn học. (2): Mô tả các mục tiêu bao gồm các hoạt động từ chủ động, các chủ đề CĐT (X.x.x) và bối cảnh áp dụng tổng quát

(3), (4): Ký hiệu CDR của CTĐT và TĐNL tương ứng được phân bổ cho môn học

5. Chuẩn đầu ra môn học

(Các mục cụ thể hay CDR của môn học và mức độ giảng dạy I, T, U)

CDR (X.x) (1)	Mô tả CDR (2)	Mức độ giảng dạy (I, T, U) (3)
G1.1	• Khả năng có kiến thức vững chắc liên quan đến lĩnh vực kinh doanh, đánh giá cao những thay đổi và động lực trong môi trường rộng lớn, và thấu hiểu các ứng dụng của kiến thức quản trị kinh doanh tập trung vào một trong bốn mức độ: Quản trị kinh doanh, Kinh doanh quốc tế, Marketing và Tài chính và Ngân hàng. • Một kiến thức toàn diện và được thành lập về lĩnh vực này. Tất cả các mục tiêu của khóa học kết hợp sẽ dẫn đến một giới thiệu toàn diện về lĩnh vực kế toán.	I, T, U
G1.2	• Khả năng áp dụng các kỹ thuật phân tích định lượng và định tính phù hợp, các khuôn khổ khái niệm có liên quan và kiến thức chung trong các chuyên ngành để rút ra các kết luận hợp lệ và đưa ra các khuyến nghị. • Khả năng giao tiếp hiệu quả bằng cách sử dụng các phương thức giao tiếp phù hợp cho cả khán giả trong nước và quốc tế. • Khả năng hiểu các vấn đề trong nhiều quan điểm, giải thích thông tin một cách hiệu quả và đưa ra đánh giá đúng đắn. • Khả năng áp dụng các kỹ thuật thích hợp và hiệu quả cho các thiết lập giao tiếp và kinh doanh.	I, T, U
G1.3	Khả năng giao tiếp hiệu quả bằng tiếng Anh bằng cách sử dụng các phương thức giao tiếp phù hợp để giải quyết các đối tượng trong nước và quốc tế. Học sinh cũng được dự kiến sẽ có thái độ đạo đức trong công việc; khả năng nhận thức và quan điểm về toàn cầu hóa; làm việc theo nhóm; kỹ năng tự học và phát triển nghề nghiệp	I, T, U

(1): Ký hiệu CDR của môn học

(2): Mô tả CDR, bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CDR ở cấp độ 4 (X.x.x.x) và bối cảnh áp dụng cụ thể.

(3): I (Introduce): giới thiệu, T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

6. Đánh giá môn học

(Các thành phần, các bài đánh giá, các tiêu chí đánh giá, chuẩn đánh giá, và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự tương quan với các CDR của môn học)

Thành phần đánh giá (1)	Bài đánh giá (Ax.x)	CDR môn học (G.x.x)(3)	Tỷ lệ % (4)
A1. Quizzes và bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm	G1.2, G1.3	30%
	A1.2 Quizzes	G1.1, G1.2	
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1 Bài thi giữa kỳ	G1.1, G1.2	30%
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1 Bài thi cuối kỳ	G1.1, G1.2, G1.3	40%

(1): các thành phần đánh giá của môn học. (2): các bài đánh giá

(3): các CDR được đánh giá. (4): tiêu chí đánh giá. (5): chuẩn đánh giá

(6): Tỷ lệ điểm của các bài đánh giá trong tổng điểm môn học

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

(các nội dung giảng dạy theo buổi học, thể hiện sự tương quan với các CDR của môn học, các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà) và các bài đánh giá của các môn học)

Lý thuyết

Tuần/Buổi học (1)	Nội dung (2)	CDR môn học (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)
1	Giới thiệu một số đặc điểm chính của lịch sử và văn hóa Việt Nam. Văn Lang - Âu Lạc và nền văn minh đầu tiên của Việt Nam	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
2	Từ lâu tháng 3 đến độc lập (thế kỷ thứ 1 trước thế kỷ thứ 10 đến thế kỷ thứ A. D.). Sinicization và Desinicization trong sự thống trị của phong kiến Trung Quốc.	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A

3	Các quốc gia độc lập tập trung (thế kỷ thứ 10 đến thế kỷ 14). Nền văn minh Đại Việt (thời đại văn hoá Lý - Trần)	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Quiz	A1.2. Quiz
4	Một giai đoạn mới trong chế độ quân chủ phong kiến: triều đại nhà Lê (thế kỷ 15 đến thế kỷ 17). Cuộc chiến nông dân và thời đại Tây Sơn (thế kỷ 17 đến 18).	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
5	Việt Nam dưới triều Nguyễn: mất độc lập, chuyển đổi kinh tế xã hội ở Đông Dương thuộc Pháp	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
6	Người dân đang đấu tranh chống lại sự thống trị của Pháp vào cuối thế kỷ 19 và đầu thế kỷ 20 và sáng lập Đảng Cộng sản Việt Nam	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm

7	Phong trào Dân chủ Quốc gia 1930 - 1945, Cách mạng tháng 8 năm 1945 và sự hình thành nước Cộng hoà Dân chủ Việt Nam	G 1.1, 1.2	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
8	Ôn tập thi giữa kỳ Kỳ thi giữa kỳ		Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
9	"Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp" (1945 - 1954)	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
10	Cuộc kháng chiến năm 1954 - 1975 chống Mỹ cứu quốc gia (Chiến tranh Việt Nam) (1)	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
11	Cuộc kháng chiến năm 1954 - 1975 chống Mỹ cứu quốc gia (Chiến tranh Việt Nam) (2)	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng	A1.1 Bài tập nhóm

			Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	
12	Đổi mới ở Việt Nam (“doimoi”)	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
13	Phương Tây hóa và phương Tây hóa trong văn hóa Việt Nam	G 1.1, 1.2	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
14	Hội thảo (“một số đặc điểm chính của lịch sử và văn hóa Việt Nam”)	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước Quiz	A1.2 Quiz
15	Thi cuối kỳ	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng	A3.1 Bài thi cuối kỳ

			Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước	

- (1): Thông tin về tuần/buổi học. (2): Liệt kê nội dung giảng dạy theo chương, mục
(3): Liệt kê CĐR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x),
(4): Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp, nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu)
(5): Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu Ax.x)

Thực hành (nếu có)

Tuần/Buổi học (1)	Nội dung (2)	CĐR môn học (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)
...	Bài thực hành 1:...	Gx.x ...	Dạy:... Học ở lớp:... Học ở nhà:...	Ax.x ...
...				

8. Quy định của môn học

(Các quy định của môn học (nếu có), thí dụ: sinh viên không nộp bài tập và các báo cáo đúng hạn, được coi như không nộp bài; sinh viên vắng 2 buổi thực hành trở lên, không được phép dự thi cuối kỳ...)

8.1. Khối lượng môn học

Dự kiến các sinh viên sẽ dành ít nhất tám giờ mỗi tuần để học khóa học này. Thời gian này nên được tạo thành từ đọc, nghiên cứu, làm việc trên các bài tập và các vấn đề, và tham dự các lớp học. Trong thời gian mà họ cần phải hoàn thành bài tập hoặc chuẩn bị cho kỳ thi, khối lượng công việc có thể lớn hơn.

Cam kết quá mức đã là nguyên nhân gây ra thất bại cho nhiều sinh viên. Họ nên tính toán khối lượng công việc cần thiết khi lập kế hoạch làm thế nào để cân bằng việc học với công việc bán thời gian và các hoạt động khác.

8.2. Sự tham dự

Thường xuyên và đúng giờ tham dự tại các bài giảng dự kiến trong khóa học này. Các quy định của trường đại học cho thấy rằng nếu sinh viên tham dự ít hơn tám mươi phần trăm các lớp học theo lịch trình, họ có thể không được xem xét để đánh giá lần cuối. Miễn giảm chỉ có thể

được thực hiện trên cơ sở có vấn đề về sức khỏe. Nó có nghĩa là nếu bạn bỏ lỡ nhiều hơn hai lớp, bạn có thể thất bại trong lớp.

8.3. Hành vi và ứng xử chung

Tiếng bíp, điện thoại di động và máy nhắn tin cần phải được tắt trước khi vào lớp học. Các sinh viên được mong đợi sẽ tự thực hiện việc xem xét và tôn trọng nhu cầu của các sinh viên và giáo viên. Thực hiện việc phá vỡ hoặc can thiệp quá mức với một lớp học, chẳng hạn như đồ chuông hoặc nói chuyện trên điện thoại di động, không được chấp nhận và học sinh sẽ được yêu cầu rời khỏi lớp học. Thông tin thêm về hành vi của sinh viên có sẵn tại trang web của trường đại học.

8.4. Giữ thông tin

Các sinh viên nên lưu ý tất cả các thông báo được cập nhật trong các bài giảng hoặc trên bảng đen của khóa học. Theo thời gian, trường sẽ gửi thông báo quan trọng đến địa chỉ email của trường đại học mà không cung cấp bản sao giấy. Học sinh sẽ được coi là đã nhận được thông tin này

8.5. Sự trung thực và đạo văn trong học tập

Đạo văn là sự trình bày của những suy nghĩ hoặc công việc của người khác như của riêng mình (định nghĩa được đề xuất bởi Đại học Newcastle). Học sinh cũng được nhắc nhở rằng quản lý thời gian cẩn thận là một phần quan trọng của nghiên cứu và một trong những nguyên nhân được xác định của đạo văn là quản lý thời gian kém. Học sinh nên cho phép đủ thời gian để nghiên cứu, soạn thảo và tham khảo đúng đắn các nguồn trong việc chuẩn bị tất cả các mục đánh giá. Các trường đại học liên quan đến đạo văn như một hình thức hành vi sai trái học tập, và có quy định rất nghiêm ngặt về đạo văn.

9. Phụ trách môn học

- Khoa/bộ môn: Khoa quản trị kinh doanh
- Địa chỉ và email liên hệ:

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 4 năm 2024

KT. TRƯỞNG KHOA KTTC&KT

PHÓ TRƯỞNG KHOA KTTC&KT

(Ký, ghi rõ họ tên)



Lê Văn Chon

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Thông tin tổng quát

- Tên môn học:
 - + Tiếng Việt: Giao tiếp trong kinh doanh
 - + Tiếng Anh: Business Communication
- Mã số môn học: BA006IU
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:

☐ Kiến thức cơ bản	☒ Kiến thức cơ sở ngành
☐ Kiến thức chuyên ngành	☐ Kiến thức khác
☐ Môn học chuyên về kỹ năng chung	☐ Môn học đồ án/luận văn tốt nghiệp
- Số tín chỉ:
 - + Lý thuyết: 3
 - + Thực hành: 0
- Môn học tiên quyết: Không
- Môn học song hành: Không

2. Mô tả môn học

Khóa học này cung cấp cho sinh viên một cái nhìn toàn diện về giao tiếp, phạm vi và tầm quan trọng của nó trong kinh doanh, và vai trò của truyền thông trong việc thiết lập một môi trường thuận lợi bên ngoài môi trường vững chắc, cũng như một chương trình truyền thông nội bộ hiệu quả. Các loại phương tiện truyền thông kinh doanh khác nhau được đề cập đến. Khóa học này cũng phát triển một nhận thức về tầm quan trọng của biểu hiện bằng văn bản ngắn gọn để giao tiếp kinh doanh hiện đại. Hầu hết các nhiệm vụ được bàn phím.

3. Tài liệu học tập

(Các giáo trình, tài liệu tham khảo, các phần mềm, không quá 5 cuốn)

Giáo trình:

- [1] Mary Ellen Guffey & Dana Loewy, Business Communication: Process & Product, 8th edition, Thompson South Western.

Tài liệu khác:

- [1] Lecture Slides: Soft copy of all lecture notes will be sent to students AFTER each class via Blackboard. Please go to blackboard.hcmiu.edu.vn to download lecture slides.

Phần mềm:

[..] Tên hàng phần mềm (năm phát hành/phiên bản). *Tên phần mềm*

4. Mục tiêu môn học

(Các mục tiêu tổng quát của môn học, thể hiện sự liên quan với các chuẩn đầu ra (X.x.x) của CTĐT và trình độ năng lực (TĐNL) được phân bổ cho môn học)

Mục tiêu (Gx) (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CĐR của môn học (X.x.x)(3)	TĐNL (4)
G1: Kiến thức	Sau khi hoàn thành khóa học, sinh viên sẽ có thể: - Xác định vai trò và quy trình giao tiếp như một phương tiện để đạt được mục tiêu tổ chức. - Xác định thông tin liên lạc và giải thích các rào cản giao tiếp. - Xác định các loại khác nhau của văn bản được thực hiện bởi các chuyên gia kinh doanh trong từng lĩnh vực chức năng kinh doanh khác nhau. - Tăng cường các kỹ năng nhận thức bằng cách nhận ra các phản ứng phi ngôn ngữ; bằng cách cải thiện kỹ năng nghe; và bằng cách phân tích các hệ thống giá trị cá nhân; vai trò và địa vị, và sự khác biệt văn hóa trong giao tiếp của tổ chức.	PLO1, PLO3	5%
		...	
G2: Kỹ năng	• Áp dụng phong cách viết rõ ràng, ngắn gọn, thuyết phục và chính xác cho mục đích kinh doanh. • Hoàn thành một bản lý lịch chính xác, đầy đủ và thư giới thiệu • Tiến hành các cuộc phỏng vấn được chuẩn bị tốt và hoàn thành thư từ việc làm tiếp theo • Chứng minh khả năng trình bày các báo cáo bằng miệng hiệu quả.	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	5%
		...	
G3: Thái độ	1. Tìm hiểu trong các nhóm (các kỹ năng như phân công nhiệm vụ và quản lý, giải quyết xung đột và hợp tác, xây dựng sự đồng thuận và lãnh đạo) 2. Cung cấp các bài thuyết trình kinh doanh chuyên nghiệp (cả bằng miệng và bằng văn bản)	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6, PLO9	3%
		...	

(1): Ký hiệu mục tiêu của môn học. (2): Mô tả các mục tiêu bao gồm các hoạt động từ chủ động, các chủ đề CĐT (X.x.x) và bối cảnh áp dụng tổng quát

(3), (4): Ký hiệu CĐR của CTĐT và TĐNL tương ứng được phân bổ cho môn học

5. Chuẩn đầu ra môn học

(Các mục cụ thể hay CĐR của môn học và mức độ giảng dạy I, T, U)

CDR (X.x) (1)	Mô tả CDR (2)	Mức độ giảng dạy (I, T, U) (3)
G1.1	Sau khi hoàn thành khóa học, sinh viên sẽ có thể: - Xác định vai trò và quy trình giao tiếp như một phương tiện để đạt được mục tiêu tổ chức. - Xác định thông tin liên lạc và giải thích các rào cản giao tiếp. - Xác định các loại khác nhau của văn bản được thực hiện bởi các chuyên gia kinh doanh trong từng lĩnh vực chức năng kinh doanh khác nhau. - Tăng cường các kỹ năng nhận thức bằng cách nhận ra các phản ứng phi ngôn ngữ; bằng cách cải thiện kỹ năng nghe; và bằng cách phân tích các hệ thống giá trị cá nhân; vai trò và địa vị, và sự khác biệt văn hóa trong giao tiếp của tổ chức.	I, T, U
G1.2	• Áp dụng phong cách viết rõ ràng, ngắn gọn, thuyết phục và chính xác cho mục đích kinh doanh. • Hoàn thành một bản lý lịch chính xác, đầy đủ và thư giới thiệu • Tiến hành các cuộc phỏng vấn được chuẩn bị tốt và hoàn thành thư từ việc làm tiếp theo • Chứng minh khả năng trình bày các báo cáo bằng miệng hiệu quả.	I, T, U
G1.3	1. Tìm hiểu trong các nhóm (các kỹ năng như phân công nhiệm vụ và quản lý, giải quyết xung đột và hợp tác, xây dựng sự đồng thuận và lãnh đạo) 2. Cung cấp các bài thuyết trình kinh doanh chuyên nghiệp (cả bằng miệng và bằng văn bản)	I, T, U

(1): Ký hiệu CDR của môn học

(2): Mô tả CDR, bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CDR ở cấp độ 4 (X.x.x.x) và bối cảnh áp dụng cụ thể.

(3): I (Introduce): giới thiệu, T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

6. Đánh giá môn học

(Các thành phần, các bài đánh giá, các tiêu chí đánh giá, chuẩn đánh giá, và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự tương quan với các CDR của môn học)

Thành phần đánh giá (1)	Bài đánh giá (Ax.x)	CDR môn học (G.x.x)(3)	Tỷ lệ % (4)
A1. Quizzes và bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm	G1.2, G1.3	30%

	A1.2 Quizzes	G1.1, G1.2	
	...		
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1 Bài thi giữa kỳ	G1.2, G1.3	30%
	...		
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1 Bài thi cuối kỳ	G1.2, G1.3	40%
	...		

(1): các thành phần đánh giá của môn học. (2): các bài đánh giá

(3): các CDR được đánh giá. (4): tiêu chí đánh giá. (5): chuẩn đánh giá

(6): Tỷ lệ điểm của các bài đánh giá trong tổng điểm môn học

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

(các nội dung giảng dạy theo buổi học, thể hiện sự tương quan với các CDR của môn học, các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà) và các bài đánh giá của các môn học)

Lý thuyết

Tuần/Buổi học (1)	Nội dung (2)	CDR môn học (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)
1	Chương I: Truyền thông hiệu quả tại nơi làm việc	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
2	Chương II: Tính chuyên nghiệp: Kỹ năng hợp, nghe, phi ngôn ngữ và kỹ năng nghi thức	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
3	Chương III: Truyền thông đa văn hóa	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận	N/A

			Học ở nhà: đọc tài liệu trước	
4	Chương IV: Trình bày kinh doanh	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
5	Chương V: Quy trình viết 3x3	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	A1.2 Quizzes
6	Chương VI: Tin nhắn điện tử và phương tiện kỹ thuật số	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
7	Chương VII: Thông điệp thuyết phục	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
8	Ôn thi giữa kỳ			
9	Thi giữa kỳ		Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A

10	Chương VIII: Tìm kiếm việc làm, hồ sơ xin việc, và thư xin việc	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
11	Chương IX: Tin nhắn tích cực	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
12	Chương X: Tin nhắn tiêu cực	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
13	Chương X, XI, XII, XIII: Đề xuất và Báo cáo kinh doanh chính thức	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
14	Thuyết trình nhóm	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	A1.2 Quizzes
15	Buổi ôn tập			

(1): Thông tin về tuần/buổi học. (2): Liệt kê nội dung giảng dạy theo chương, mục

(3): Liệt kê CDR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x),

(4): Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp, nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu)

(5): Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu Ax.x)

Thực hành

Tuần/Buổi học (1)	Nội dung (2)	CĐR môn học (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)
...	Bài thực hành 1:...	Gx.x ...	Dạy:... Học ở lớp:... Học ở nhà:...	Ax.x ...
...				

8. Quy định của môn học

(Các quy định của môn học (nếu có), thí dụ: sinh viên không nộp bài tập và các báo cáo đúng hạn, được coi như không nộp bài; sinh viên vắng 2 buổi thực hành trở lên, không được phép dự thi cuối kỳ...)

8.1. Khối lượng môn học

Dự kiến các sinh viên sẽ dành ít nhất tám giờ mỗi tuần để học khóa học này. Thời gian này nên được tạo thành từ đọc, nghiên cứu, làm việc trên các bài tập và các vấn đề, và tham dự các lớp học. Trong thời gian mà họ cần phải hoàn thành bài tập hoặc chuẩn bị cho kỳ thi, khối lượng công việc có thể lớn hơn.

Cam kết quá mức đã là nguyên nhân gây ra thất bại cho nhiều sinh viên. Họ nên tính toán khối lượng công việc cần thiết khi lập kế hoạch làm thế nào để cân bằng việc học với công việc bán thời gian và các hoạt động khác.

8.2. Sự tham dự

Thường xuyên và đúng giờ tham dự tại các bài giảng dự kiến trong khóa học này. Các quy định của trường đại học cho thấy rằng nếu sinh viên tham dự ít hơn tám mươi phần trăm các lớp học theo lịch trình, họ có thể không được xem xét để đánh giá lần cuối. Miễn giảm chỉ có thể được thực hiện trên cơ sở có vấn đề về sức khỏe. Nó có nghĩa là nếu bạn bỏ lỡ nhiều hơn hai lớp, bạn có thể thất bại trong lớp.

8.3. Hành vi và ứng xử chung

Tiếng bíp, điện thoại di động và máy nhắn tin cần phải được tắt trước khi vào lớp học. Các sinh viên được mong đợi sẽ tự thực hiện việc xem xét và tôn trọng nhu cầu của các sinh viên và giáo viên. Thực hiện việc phá vỡ hoặc can thiệp quá mức với một lớp học, chẳng hạn như đồ chuông hoặc nói chuyện trên điện thoại di động, không được chấp nhận và học sinh sẽ được yêu cầu rời khỏi lớp học. Thông tin thêm về hành vi của sinh viên có sẵn tại trang web của trường đại học.

8.4. Giữ thông tin

Các sinh viên nên lưu ý tất cả các thông báo được cập nhật trong các bài giảng hoặc trên bảng đen của khóa học. Theo thời gian, trường sẽ gửi thông báo quan trọng đến địa chỉ email của trường đại học mà không cung cấp bản sao giấy. Học sinh sẽ được coi là đã nhận được thông tin này

8.5. Sự trung thực và đạo văn trong học tập

Đạo văn là sự trình bày của những suy nghĩ hoặc công việc của người khác như của riêng mình (định nghĩa được đề xuất bởi Đại học Newcastle). Học sinh cũng được nhắc nhở rằng quản lý thời gian cẩn thận là một phần quan trọng của nghiên cứu và một trong những nguyên nhân được xác định của đạo văn là quản lý thời gian kém. Học sinh nên cho phép đủ thời gian để nghiên cứu, soạn thảo và tham khảo đúng đắn các nguồn trong việc chuẩn bị tất cả các mục đánh giá. Các trường đại học liên quan đến đạo văn như một hình thức hành vi sai trái học tập, và có quy định rất nghiêm ngặt về đạo văn.

9. Phụ trách môn học

- Khoa/bộ môn: Khoa quản trị kinh doanh/ bộ môn Quản trị
- Địa chỉ và email liên hệ:

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 4 năm 2024

KT. TRƯỞNG KHOA KTTC&KT

PHÓ TRƯỞNG KHOA KTTC&KT

(Ký, ghi rõ họ tên)



Lê Văn Chơn

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Thông tin tổng quát

- Tên môn học:
 - + Tiếng Việt: Luật kinh doanh
 - + Tiếng Anh: Business law
- Mã số môn học: BA081IU
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:

☐ Kiến thức cơ bản	☒ Kiến thức cơ sở ngành
☐ Kiến thức chuyên ngành	☐ Kiến thức khác
☐ Môn học chuyên về kỹ năng chung	☐ Môn học đồ án/luận văn tốt nghiệp
- Số tín chỉ:
 - + Lý thuyết: 3
 - + Thực hành: 0
- Môn học tiên quyết: Pháp luật Việt Nam Đại cương (BA167IU)
- Môn học song hành: Không

2. Mô tả môn học

Tiếp theo là Giới thiệu về hệ thống pháp luật Việt Nam, khóa học này cung cấp thêm kiến thức pháp lý cụ thể và thực tiễn hơn về quy định áp dụng cho toàn bộ vòng đời của doanh nghiệp, tức là từ khi thành lập, hoạt động cho đến khi giải thể / phá sản doanh nghiệp. Ngoài ra, sinh viên sẽ được giới thiệu với các tổ chức thương mại quốc tế và các quy tắc thương mại quốc tế chính được áp dụng rộng rãi và cần thiết cho các doanh nghiệp Việt Nam trong khi giao dịch với các thực thể nước ngoài trong thời đại toàn cầu hóa. Chủ đề này sẽ tăng cường hơn nữa khả năng giải quyết vấn đề của học sinh và kỹ năng phân tích pháp lý với khả năng áp dụng được cải thiện trong các tình huống thực tế hàng ngày.

3. Tài liệu học tập

(Các giáo trình, tài liệu tham khảo, các phần mềm, không quá 5 cuốn)

Giáo trình:

- - Bộ luật Dân sự Việt Nam - 2015
- - Luật Thương mại - 2005
- - Luật Đầu tư - 2014
- - Luật Doanh nghiệp - 2014
- - Luật phá sản - 2014
- - Mã thủ tục dân sự - 2015
- - Luật Trọng tài thương mại - 2010.

...

Tài liệu khác:

- Đại học luật Hà Nội, Giáo trình Luật Thương mại 1, (10th edn, Công An Nhân Dân 2014).
- Đại học luật Hà Nội, Giáo trình Luật Thương mại 2, (9th edn, Công An Nhân Dân 2015)

Phần mềm:

[..] Tên hàng phần mềm (năm phát hành/phiên bản). *Tên phần mềm*

...

4. Mục tiêu môn học

(Các mục tiêu tổng quát của môn học, thể hiện sự liên quan với các chuẩn đầu ra (X.x.x) của CTĐT và trình độ năng lực (TDNL) được phân bổ cho môn học)

Mục tiêu (Gx) (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CDR của môn học (X.x.x)(3)	TDNL (4)
G1: Kiến thức	Sau khi hoàn thành khóa học, sinh viên cần có: • Kiến thức cơ bản về quy định của pháp luật về hoạt động kinh doanh và doanh nghiệp. Các khái niệm và nguyên tắc chính. • Kiến thức về các vấn đề cụ thể cho hoạt động, tổ chức lại và khả năng thanh toán của doanh nghiệp • Có khả năng phân tích và lựa chọn cách tốt nhất để giải quyết các tranh chấp kinh doanh và áp dụng các quy định phù hợp nhất cho doanh nghiệp. • Kiến thức sâu sắc về ngôn ngữ pháp lý và ứng dụng của nó.	PLO1, PLO3	5%
		...	
G2: Kỹ năng	- Giao tiếp hiệu quả: Khả năng thu thập, phân tích và tổ chức thông tin và truyền đạt những thông tin đó một cách rõ ràng và trôi chảy, bằng cả dạng viết và nói. - Phân tích và kỹ năng giải quyết vấn đề được áp dụng cho các trường hợp thực tế. - Đối số và phán xét phê phán: Khả năng xác định và tranh luận các vấn đề / vấn đề quan trọng, cũng như để đánh giá thông tin tài chính, đưa ra quyết định và phản ánh phê bình về biện minh cho các quyết định.	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	5%
		...	
G3: Thái độ	- Tìm hiểu trong các nhóm (các kỹ năng như phân công nhiệm vụ và quản lý, giải quyết xung đột và hợp tác, xây dựng sự đồng thuận và lãnh đạo)	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6, PLO9	3%

	- Cung cấp các bài thuyết trình kinh doanh chuyên nghiệp (cả bằng miệng và bằng văn bản)	...	

(1): Ký hiệu mục tiêu của môn học. (2): Mô tả các mục tiêu bao gồm các hoạt động từ chủ động, các chủ đề CĐT (X.x.x) và bối cảnh áp dụng tổng quát

(3), (4): Ký hiệu CDR của CTĐT và TĐNL tương ứng được phân bổ cho môn học

5. Chuẩn đầu ra môn học

(Các mục cụ thể hay CDR của môn học và mức độ giảng dạy I, T, U)

CDR (X.x) (1)	Mô tả CDR (2)	Mức độ giảng dạy (I, T, U) (3)
G1.1	Sau khi hoàn thành khóa học, sinh viên cần có: • Kiến thức cơ bản về quy định của pháp luật về hoạt động kinh doanh và doanh nghiệp. Các khái niệm và nguyên tắc chính. • Kiến thức về các vấn đề cụ thể cho hoạt động, tổ chức lại và khả năng thanh toán của doanh nghiệp • Có khả năng phân tích và lựa chọn cách tốt nhất để giải quyết các tranh chấp kinh doanh và áp dụng các quy định phù hợp nhất cho doanh nghiệp. • Kiến thức sâu sắc về ngôn ngữ pháp lý và ứng dụng của nó.	I, T, U
...		
G1.2	- Giao tiếp hiệu quả: Khả năng thu thập, phân tích và tổ chức thông tin và truyền đạt những thông tin đó một cách rõ ràng và trôi chảy, bằng cả dạng viết và nói. - Phân tích và kỹ năng giải quyết vấn đề được áp dụng cho các trường hợp thực tế. - Đối số và phán xét phê phán: Khả năng xác định và tranh luận các vấn đề / vấn đề quan trọng, cũng như để đánh giá thông tin tài chính, đưa ra quyết định và phản ánh phê bình về biện minh cho các quyết định.	I, T, U
...		
G1.3	- Tìm hiểu trong các nhóm (các kỹ năng như phân công nhiệm vụ và quản lý, giải quyết xung đột và hợp tác, xây dựng sự đồng thuận và lãnh đạo) - Cung cấp các bài thuyết trình kinh doanh chuyên nghiệp (cả bằng miệng và bằng văn bản)	I, T, U
...		

(1): Ký hiệu CDR của môn học

(2): Mô tả CDR, bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CDR ở cấp độ 4 (X.x.x.x) và bối cảnh áp dụng cụ thể.

(3): I (Introduce): giới thiệu, T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

6. Đánh giá môn học

(Các thành phần, các bài đánh giá, các tiêu chí đánh giá, chuẩn đánh giá, và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự tương quan với các CDR của môn học)

Thành phần đánh giá (1)	Bài đánh giá (A.x.x)	CDR môn học (G.x.x)(3)	Tỷ lệ % (4)
A1. Quizzes và bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm	G1.2, G1.3	30%
	A1.2 Quizzes	G1.1, G1.2	
	...		
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1 Bài thi giữa kỳ	G1.2, G1.3	30%
	...		
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1 Bài thi cuối kỳ	G1.2, G1.3	40%
	...		

(1): các thành phần đánh giá của môn học. (2): các bài đánh giá

(3): các CDR được đánh giá. (4): tiêu chí đánh giá. (5): chuẩn đánh giá

(6): Tỷ lệ điểm của các bài đánh giá trong tổng điểm môn học

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

(các nội dung giảng dạy theo buổi học, thể hiện sự tương quan với các CDR của môn học, các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà) và các bài đánh giá của các môn học)

Lý thuyết

Tuần/Buổi học (1)	Nội dung (2)	CDR môn học (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)
1	Chương I: Luật kinh doanh và thực thể kinh doanh • Giới thiệu khóa học và giải thích về giáo trình và các vấn đề học thuật khác • Giới thiệu về Luật doanh nghiệp - Luật kinh doanh là gì? - Vấn đề của nó - Chủ đề chính của nó - Nguồn của nó	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A

	- Vai trò của nó - Nghiên cứu so sánh các hệ thống luật kinh doanh nghiêm trọng • Giới thiệu về các thực thể kinh doanh • Tổng quan và bản chất của các đơn vị kinh doanh tại Việt Nam			
2	Chương II: Đơn vị kinh doanh: Hộ kinh doanh, Doanh nghiệp tư nhân và Đối tác. • Đặc điểm • Cơ cấu quản lý • Điểm mạnh và điểm yếu • So sánh với các thực thể khác	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
3	Chương III: Đơn vị kinh doanh: Công ty trách nhiệm hữu hạn (Thành viên ký và hai thành viên trở lên) • Đặc điểm • Cơ cấu quản lý • Điểm mạnh và điểm yếu • So sánh với các thực thể khác	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
4	Chương IV: Đơn vị kinh doanh: Công ty cổ phần và doanh nghiệp nhà nước • Đặc điểm • Cơ cấu quản lý • Điểm mạnh và điểm yếu • So sánh với các thực thể khác	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
5	Chương V: Đăng ký kinh doanh và tổ chức lại: Đăng ký kinh doanh: • Thủ tục • Thủ tục	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	A1.2 Quizzes

	Tổ chức lại doanh nghiệp: • Hợp nhất • Sáp nhập • Tách biệt • Phòng ban • Giải tán.			
6	Chương VI: Luật phá sản • Khả năng thanh toán • Thủ tục phá sản • Hậu quả pháp lý của phá sản	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
7	Chương VII: Luật đầu tư Giới thiệu chung: • Hoạt động đầu tư kinh doanh • Lĩnh vực đầu tư kinh doanh • Chính sách đầu tư (bảo lãnh đầu tư, hỗ trợ và ưu đãi) • Thủ tục đầu tư kinh doanh	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
8	Chương VIII: Giải quyết tranh chấp kinh doanh: • Giới thiệu về các phương pháp giải quyết tranh chấp. • Định nghĩa và bản chất của từng phương pháp giải quyết tranh chấp • Ưu và nhược điểm của từng phương pháp giải quyết tranh chấp • Giải quyết tranh chấp theo hệ thống tòa án theo thủ tục tố tụng dân sự của Việt Nam - Thẩm quyền của Tòa án - Nguyên tắc giải quyết tranh chấp - Thủ tục giải quyết tranh chấp	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A

	- Phiên tòa sơ thẩm - Xét xử phúc thẩm - Đường mòn Cassation - Mở lại bản dùng thử			
9	Giải quyết tranh chấp kinh doanh: • Giải quyết tranh chấp theo Trọng tài theo luật pháp Việt Nam - Giới thiệu chung về quy định của Trọng tài Việt Nam và Pháp lệnh Trọng tài 2010 • Thẩm quyền của Trọng tài • Thủ tục giải quyết tranh chấp	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
10	Luật hợp đồng: quy định chung • Giới thiệu chung: - Định nghĩa - Đối tượng - Nguyên tắc • Hiệu lực của hợp đồng • Hình thành hợp đồng - Đề nghị và chấp nhận - Hình thức hợp đồng - Thời gian và địa điểm - Nội dung hợp đồng • Hiệu lực của hợp đồng	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
11	Luật hợp đồng: Quy định chung • Hiệu suất hợp đồng - Nguyên tắc - Hiệu suất hợp đồng trong các trường hợp cụ thể • Vi phạm và Biện pháp khắc phục • Chấm dứt hợp đồng	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
12	Luật kinh doanh và thực thể kinh doanh	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng	N/A

	• Giới thiệu khóa học và giải thích về giáo trình và các vấn đề học thuật khác • Giới thiệu về Luật doanh nghiệp - Luật kinh doanh là gì? - Vấn đề của nó - Chủ đề chính của nó - Nguồn của nó - Vai trò của nó - Nghiên cứu so sánh các hệ thống luật kinh doanh nghiêm trọng • Giới thiệu về các thực thể kinh doanh • Tổng quan và bản chất của các đơn vị kinh doanh tại Việt Nam		Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	
13	Luật thương mại quốc tế Giới thiệu • Giới thiệu về Luật Thương mại Kinh doanh • Nguồn luật thương mại quốc tế • Giới thiệu về các Tổ chức Thương mại Quốc tế chính: WTO • Giới thiệu về các tổ chức thương mại khu vực: EU, ASEAN, MERCOSUR...	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
14	Luật kinh doanh quốc tế Giới thiệu • Bán hàng hóa quốc tế - Incoterm 2010 - Công ước Vienna về bán hàng hóa quốc tế 1980 • Vận chuyển hàng hóa quốc tế • Thanh toán quốc tế: 600 UCP	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
15	Thi cuối kì	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận	N/A

			Học ở nhà: đọc tài liệu trước	

- (1): Thông tin về tuần/buổi học. (2): Liệt kê nội dung giảng dạy theo chương, mục
 (3): Liệt kê CĐR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x),
 (4): Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp, nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu)
 (5): Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu Ax.x)

Thực hành

Tuần/Buổi học (1)	Nội dung (2)	CĐR môn học (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)
...	Bài thực hành 1:...	Gx.x ...	Dạy:... Học ở lớp:... Học ở nhà:...	Ax.x ...

- (1): Thông tin về tuần/buổi học. (2): Liệt kê nội dung thực hành theo bài thực hành
 (3): Liệt kê CĐR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x),
 (4): Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu)
 (5): Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu Ax.x)

8. Quy định của môn học

(Các quy định của môn học (nếu có), thí dụ: sinh viên không nộp bài tập và các báo cáo đúng hạn, được coi như không nộp bài; sinh viên vắng 2 buổi thực hành trở lên, không được phép dự thi cuối kỳ...)

8.1. Khối lượng môn học

Dự kiến các sinh viên sẽ dành ít nhất tám giờ mỗi tuần để học khóa học này. Thời gian này nên được tạo thành từ đọc, nghiên cứu, làm việc trên các bài tập và các vấn đề, và tham dự các lớp học. Trong thời gian mà họ cần phải hoàn thành bài tập hoặc chuẩn bị cho kỳ thi, khối lượng công việc có thể lớn hơn.

Cam kết quá mức đã là nguyên nhân gây ra thất bại cho nhiều sinh viên. Họ nên tính toán khối lượng công việc cần thiết khi lập kế hoạch làm thế nào để cân bằng việc học với công việc bán thời gian và các hoạt động khác.

8.2. Sự tham dự

Thường xuyên và đúng giờ tham dự tại các bài giảng dự kiến trong khóa học này. Các quy định của trường đại học cho thấy rằng nếu sinh viên tham dự ít hơn tám mươi phần trăm các lớp

học theo lịch trình, họ có thể không được xem xét để đánh giá lần cuối. Miễn giảm chỉ có thể được thực hiện trên cơ sở có vấn đề về sức khỏe. Nó có nghĩa là nếu bạn bỏ lỡ nhiều hơn hai lớp, bạn có thể thất bại trong lớp.

8.3. Hành vi và ứng xử chung

Tiếng bíp, điện thoại di động và máy nhắn tin cần phải được tắt trước khi vào lớp học. Các sinh viên được mong đợi sẽ tự thực hiện việc xem xét và tôn trọng nhu cầu của các sinh viên và giáo viên. Thực hiện việc phá vỡ hoặc can thiệp quá mức với một lớp học, chẳng hạn như đổ chuông hoặc nói chuyện trên điện thoại di động, không được chấp nhận và học sinh sẽ được yêu cầu rời khỏi lớp học. Thông tin thêm về hành vi của sinh viên có sẵn tại trang web của trường đại học.

8.4. Giữ thông tin

Các sinh viên nên lưu ý tất cả các thông báo được cập nhật trong các bài giảng hoặc trên bảng đen của khóa học. Theo thời gian, trường sẽ gửi thông báo quan trọng đến địa chỉ email của trường đại học mà không cung cấp bản sao giấy. Học sinh sẽ được coi là đã nhận được thông tin này

8.5. Sự trung thực và đạo văn trong học tập

Đạo văn là sự trình bày của những suy nghĩ hoặc công việc của người khác như của riêng mình (định nghĩa được đề xuất bởi Đại học Newcastle). Học sinh cũng được nhắc nhở rằng quản lý thời gian cẩn thận là một phần quan trọng của nghiên cứu và một trong những nguyên nhân được xác định của đạo văn là quản lý thời gian kém. Học sinh nên cho phép đủ thời gian để nghiên cứu, soạn thảo và tham khảo đúng đắn các nguồn trong việc chuẩn bị tất cả các mục đánh giá. Các trường đại học liên quan đến đạo văn như một hình thức hành vi sai trái học tập, và có quy định rất nghiêm ngặt về đạo văn.

9. Phụ trách môn học

- Khoa/bộ môn: Khoa Quản Trị Kinh Doanh/ Bộ Môn quản trị kinh doanh
- Địa chỉ và email liên hệ:

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 4 năm 2024

KT. TRƯỞNG KHOA KTTC&KT

PHÓ TRƯỞNG KHOA KTTC&KT

(Ký, ghi rõ họ tên)



Lê Văn Chơn

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Thông tin tổng quát

- Tên môn học:
 - + Tiếng Việt: Tài chính doanh nghiệp
 - + Tiếng Anh: Corporate Finance
- Mã số môn học: BA054IU
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:

☐ Kiến thức cơ bản	☐ Kiến thức cơ sở ngành
☒ Kiến thức chuyên ngành	☐ Kiến thức khác
☐ Môn học chuyên về kỹ năng chung	☐ Môn học đồ án/luận văn tốt nghiệp
- Số tín chỉ:
 - + Lý thuyết: 3
 - + Thực hành: 0
- Môn học tiên quyết: Nguyên lý Quản trị Tài chính (BA016IU)
- Môn học song hành: N/A

2. Mô tả môn học

Mục tiêu của khóa học này là nghiên cứu các lĩnh vực quyết định chính về tài chính quản lý và một số chủ đề được lựa chọn của lý thuyết tài chính. Khóa học đánh giá lý thuyết và bằng chứng thực nghiệm liên quan đến chính sách đầu tư và tài chính của công ty và nỗ lực phát triển khả năng ra quyết định trong các lĩnh vực này bằng cả bài giảng và trường hợp.

Một số chủ đề sẽ quen thuộc với khóa học trước đó BA016IU, như quyết định đầu tư, quyết định tài chính, chi phí vốn, lý thuyết danh mục đầu tư hiện đại, v.v., tất cả sẽ được xây dựng sâu hơn và chặt chẽ hơn. Ngoài giá vé tiêu chuẩn trên, khóa học này cũng bao gồm các chủ đề khác như cơ cấu vốn, chính sách cổ tức, quản lý vốn lưu động và sáp nhập & mua lại.

3. Tài liệu học tập

(Các giáo trình, tài liệu tham khảo, các phần mềm, không quá 5 cuốn)

Giáo trình:

Ross, S. A. et al (2015), Corporate Finance, Asian Global Edition, McGraw-Hill.

...

Tài liệu khác:

Ross, S. A., Westerfield, R. W. and Jaffe, J. (2013), *Corporate Finance*, 10th edition, McGraw-Hill.

Brealey, R. A., Myers, S. C. and Marcus, A. J. (2011), *Principles of Corporate Finance*, 10th edition, McGraw-Hill.

Bruner, R. F. (2007), *Case studies in Finance*, 6th edition, McGraw-Hill Irwin.

...

Phần mềm:

[..] Tên hàng phần mềm (năm phát hành/phiên bản). *Tên phần mềm*

...

4. Mục tiêu môn học

(Các mục tiêu tổng quát của môn học, thể hiện sự liên quan với các chuẩn đầu ra (X.x.x) của CTĐT và trình độ năng lực (TĐNL) được phân bổ cho môn học)

Mục tiêu (Gx) (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CDR của môn học (X.x.x)(3)	TĐNL (4)
G1: Kiến thức	Khi hoàn thành khóa học, sinh viên cần phải phát triển kỹ năng • Hiểu được tác động của cơ cấu vốn đến giá trị doanh nghiệp • Hiểu được quyết định về tài chính nợ và chính sách cổ tức; • Hiểu các lý thuyết đằng sau việc quản lý vốn lưu động; • Hiểu sáp nhập và mua lại và thoái vốn	PLO1, PLO3	5%
		...	
G2: Kỹ năng	Giao tiếp hiệu quả: Khả năng thu thập, phân tích và tổ chức thông tin và truyền đạt những thông tin đó một cách rõ ràng và trôi chảy, bằng cả dạng viết và nói.	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	5%
		...	
G3: Thái độ	Lập luận và phân xét phê phán: Khả năng xác định và tranh luận các vấn đề / vấn đề quan trọng, cũng như để đánh giá thông tin tài chính, đưa ra quyết định và phản ánh phê bình về biện minh cho các quyết định.	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6, PLO9	3%
		...	

(1): Ký hiệu mục tiêu của môn học. (2): Mô tả các mục tiêu bao gồm các hoạt động từ chủ động, các chủ đề CĐT (X.x.x) và bối cảnh áp dụng tổng quát

(3), (4): Ký hiệu CDR của CTĐT và TĐNL tương ứng được phân bổ cho môn học

5. Chuẩn đầu ra môn học

(Các mục cụ thể hay CDR của môn học và mức độ giảng dạy I, T, U)

CDR (X.x)	Mô tả CDR (2)	Mức độ giảng dạy

(1)		(I, T, U) (3)
G1.1	Khi hoàn thành khóa học, sinh viên cần phải phát triển kỹ năng • Hiểu được tác động của cơ cấu vốn đến giá trị doanh nghiệp • Hiểu được quyết định về tài chính nợ và chính sách cổ tức; • Hiểu các lý thuyết đằng sau việc quản lý vốn lưu động; • Hiểu sáp nhập và mua lại và thoái vốn	I, T, U
...		
G1.2	Giao tiếp hiệu quả: Khả năng thu thập, phân tích và tổ chức thông tin và truyền đạt những thông tin đó một cách rõ ràng và trôi chảy, bằng cả dạng viết và nói.	I, T, U
...		
G1.3	Lập luận và phán xét phê phán: Khả năng xác định và tranh luận các vấn đề / vấn đề quan trọng, cũng như để đánh giá thông tin tài chính, đưa ra quyết định và phản ánh phê bình về biện minh cho các quyết định.	I, T, U
...		

(1): Ký hiệu CDR của môn học

(2): Mô tả CDR, bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CDR ở cấp độ 4 (X.x.x.x) và bối cảnh áp dụng cụ thể.

(3): I (Introduce): giới thiệu, T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

6. Đánh giá môn học

(Các thành phần, các bài đánh giá, các tiêu chí đánh giá, chuẩn đánh giá, và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự tương quan với các CDR của môn học)

Thành phần đánh giá (1)	Bài đánh giá (Ax.x)	CDR môn học (G.x.x)(3)	Tỷ lệ % (4)
A1. Quizzes và bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm	G1.2, G1.3	30%
	A1.2 Quizzes	G1.1, G1.2	
	...		
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1 Bài thi giữa kỳ	G1.2, G1.3	30%
	...		
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1 Bài thi cuối kỳ	G1.2, G1.3	40%
	...		

(1): các thành phần đánh giá của môn học. (2): các bài đánh giá

(3): các CDR được đánh giá. (4): tiêu chí đánh giá. (5): chuẩn đánh giá

(6): Tỷ lệ điểm của các bài đánh giá trong tổng điểm môn học

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

(các nội dung giảng dạy theo buổi học, thể hiện sự tương quan với các CDR của môn học, các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà) và các bài đánh giá của các môn học)

Lý thuyết

Tuần/Buổi học (1)	Nội dung (2)	CDR môn học (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)
1	Giới thiệu khóa học Sửa đổi các khái niệm quan trọng về quản lý tài chính - Mục tiêu của công ty - Giá trị thời gian của tiền - Mối quan hệ rủi ro và trả lại - Chứng khoán	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
2	Phân tích báo cáo tài chính và lập kế hoạch dài hạn - Phân tích báo cáo tài chính - Phân tích tỷ lệ - Nhận dạng DuPont - Mô hình tài chính - Tài chính và tăng trưởng bên ngoài - Một số khái niệm về mô hình lập kế hoạch tài chính	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
3	Tài chính dài hạn: Giới thiệu - Tính năng của cổ phiếu phổ biến và ưa thích - Nợ dài hạn của công ty - Một số loại trái phiếu khác nhau	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
4	Cơ cấu vốn: Khái niệm cơ bản Lý thuyết Pie	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng	N/A

	• Giá trị doanh nghiệp so với lợi ích của Chủ sở hữu cổ phiếu • Đề xuất lý thuyết MM II • Ảnh hưởng của thuế		Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	
5	Cơ cấu vốn: Hạn chế sử dụng nợ • Căng thẳng tài chính, chi phí nợ, hiệu ứng thuế • Báo hiệu • Chi phí cơ quan • Trật tự trật tự lý thuyết • Thuế cá nhân • Thiết lập cấu trúc vốn như thế nào	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	A1.2 Quizzes
6	Định giá và vốn ngân sách cho công ty có vay nợ • Cách tiếp cận được điều chỉnh-giá trị hiện tại (APV) • Phương pháp tiếp cận luồng-vốn chủ sở hữu (FTE) • Phương pháp tiếp cận chi phí-vốn-trung bình (WACC) • So sánh các phương pháp tiếp cận APV, FTE và WACC	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
7	Cổ tức và các khoản thanh toán khác • Các loại thanh toán • Phương thức thanh toán cổ tức bằng tiền mặt • Không liên quan đến chính sách cổ tức	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
8	Cổ tức và các khoản thanh toán khác (không) • Mua lại cổ phần, Cổ tức và Thuế • Hiệu ứng Khách hàng • Cổ tức và chia cổ phiếu			
9	Ôn thi giữa kỳ			

10	Thi Giữa kỳ			
11	Tăng vốn • Vốn đầu tư mạo hiểm và đầu tư mạo hiểm • Vấn đề công cộng • Phương pháp phát hành thay thế • Ưu đãi tiền mặt • Thông báo về vốn chủ sở hữu mới và giá trị của công ty • Chi phí cho các vấn đề mới • Quyền • Câu đố quyền • Pha loãng • Đăng ký Kê • Phát hành nợ dài hạn	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
12	Cho thuê • Các loại hợp đồng thuê • Kế toán và cho thuê • Thuế và cho thuê • Dòng tiền cho thuê • Đường vòng để giảm giá và khả năng nợ với thuế doanh nghiệp • Phân tích NPV của Quyết định cho thuê và mua • Thay đổi nợ và định giá cho thuê • Cho thuê bao giờ trả tiền: Trường hợp cơ bản • Lý do cho thuê • Một số câu hỏi chưa được trả lời	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
13	Hợp nhất và mua lại và thoái vốn • Các hình thức mua lại cơ bản • Sức mạnh tổng hợp • Nguồn sức mạnh tổng hợp	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận	N/A

	• NPV của một vụ sáp nhập • Thân thiện vs Tiếp quản thù địch • Chiến thuật phòng thủ • Đi tư nhân và mua sắm tận tình • Divestitures		Học ở nhà: đọc tài liệu trước	
14	Kinh tế • Bệnh tật tài chính là gì? • Điều gì xảy ra trong tình trạng tài chính? • Thanh lý và tái tổ chức phá sản • Luyện tập riêng hoặc phá sản: Tốt nhất là gì? • Phá sản tiền đóng gói • Dự đoán phá sản doanh nghiệp: Mô hình điểm Z	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	A1.2 Quizzes
15	Buổi ôn tập			
16	Thi Cuối Kỳ			

- (1): Thông tin về tuần/buổi học. (2): Liệt kê nội dung giảng dạy theo chương, mục
- (3): Liệt kê CDR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x),
- (4): Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp, nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu)
- (5): Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu Ax.x)

Thực hành

Tuần/Buổi học (1)	Nội dung (2)	CDR môn học (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)
...	Bài thực hành 1:...	Gx.x ...	Dạy:... Học ở lớp:... Học ở nhà:...	Ax.x ...
...				

- (1): Thông tin về tuần/buổi học. (2): Liệt kê nội dung thực hành theo bài thực hành
- (3): Liệt kê CDR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x),

(4): Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu)

(5): Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu Ax.x)

8. Quy định của môn học

(Các quy định của môn học (nếu có), thí dụ: sinh viên không nộp bài tập và các báo cáo đúng hạn, được coi như không nộp bài; sinh viên vắng 2 buổi thực hành trở lên, không được phép dự thi cuối kỳ...)

8.1. Khối lượng môn học

Dự kiến các sinh viên sẽ dành ít nhất tám giờ mỗi tuần để học khóa học này. Thời gian này nên được tạo thành từ đọc, nghiên cứu, làm việc trên các bài tập và các vấn đề, và tham dự các lớp học. Trong thời gian mà họ cần phải hoàn thành bài tập hoặc chuẩn bị cho kỳ thi, khối lượng công việc có thể lớn hơn.

Cam kết quá mức đã là nguyên nhân gây ra thất bại cho nhiều sinh viên. Họ nên tính toán khối lượng công việc cần thiết khi lập kế hoạch làm thế nào để cân bằng việc học với công việc bán thời gian và các hoạt động khác.

8.2. Sự tham dự

Thường xuyên và đúng giờ tham dự tại các bài giảng dự kiến trong khóa học này. Các quy định của trường đại học cho thấy rằng nếu sinh viên tham dự ít hơn tám mươi phần trăm các lớp học theo lịch trình, họ có thể không được xem xét để đánh giá lần cuối. Miễn giảm chỉ có thể được thực hiện trên cơ sở có vấn đề về sức khỏe. Nó có nghĩa là nếu bạn bỏ lỡ nhiều hơn hai lớp, bạn có thể thất bại trong lớp.

8.3. Hành vi và ứng xử chung

Tiếng bíp, điện thoại di động và máy nhắn tin cần phải được tắt trước khi vào lớp học. Các sinh viên được mong đợi sẽ tự thực hiện việc xem xét và tôn trọng nhu cầu của các sinh viên và giáo viên. Thực hiện việc phá vỡ hoặc can thiệp quá mức với một lớp học, chẳng hạn như đồ chuông hoặc nói chuyện trên điện thoại di động, không được chấp nhận và học sinh sẽ được yêu cầu rời khỏi lớp học. Thông tin thêm về hành vi của sinh viên có sẵn tại trang web của trường đại học.

8.4. Giữ thông tin

Các sinh viên nên lưu ý tất cả các thông báo được cập nhật trong các bài giảng hoặc trên bảng đen của khóa học. Theo thời gian, trường sẽ gửi thông báo quan trọng đến địa chỉ email của trường đại học mà không cung cấp bản sao giấy. Học sinh sẽ được coi là đã nhận được thông tin này

8.5. Sự trung thực và đạo văn trong học tập

Đạo văn là sự trình bày của những suy nghĩ hoặc công việc của người khác như của riêng mình (định nghĩa được đề xuất bởi Đại học Newcastle). Học sinh cũng được nhắc nhở rằng quản lý thời gian cẩn thận là một phần quan trọng của nghiên cứu và một trong những nguyên nhân được xác định của đạo văn là quản lý thời gian kém. Học sinh nên cho phép đủ thời gian để

nghiên cứu, soạn thảo và tham khảo đúng đắn các nguồn trong việc chuẩn bị tất cả các mục đánh giá. Các trường đại học liên quan đến đạo văn như một hình thức hành vi sai trái học tập, và có quy định rất nghiêm ngặt về đạo văn.

9. Phụ trách môn học

- Khoa/bộ môn: Khoa quản trị kinh doanh/ bộ môn Tài chính Ngân hàng
- Địa chỉ và email liên hệ:

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 4 năm 2024

KT. TRƯỞNG KHOA KTTC&KT

PHÓ TRƯỞNG KHOA KTTC&KT

(Ký, ghi rõ họ tên)



Lê Văn Chon

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Thông tin chung

• Tiêu đề khóa học:			
+ Tiếng Việt:	Phái Sinh và Quản Lý Rủi Ro		
+ Tiếng Anh:	Derivatives and Risk Management		
• ID khóa học:	BA216IU		
• Cấp độ khóa học:	☒ Đại học ☐ Thạc sĩ ☐ Cả hai		
• Loại khóa học:	☐ Đại trà ☐ Cơ bản ☒ Chuyên ngành (bắt buộc) ☒ Chuyên ngành (tự chọn) ☐ Dự án/Thực tập/Luận án ☐ Khác:		
• Số tín chỉ:	3		
+ Bài giảng:	3		
+ Phòng thí nghiệm:	0		
• Điều kiện tiên quyết:	BA207IU – Cơ bản về Quản lý Tài chính BA134IU – Các Định chế Tài chính và Thị trường		
• Khóa học song song:	Không		
• Khóa học thay thế:	Không		

0. Mô tả khóa học và mục tiêu

Khóa học này cung cấp một cái nhìn tổng quan về các đặc điểm chính của các công cụ phái sinh tài chính, kỹ thuật phòng ngừa rủi ro thiết yếu và các chiến lược quản lý rủi ro bao gồm quyền chọn, hợp đồng tương lai và hoán đổi. Khóa học này được thiết kế cho sinh viên có kế hoạch làm việc trong các ngân hàng đầu tư, quỹ đầu tư hoặc các tập đoàn đa quốc gia.

0. Sách giáo khoa và các tài liệu cần thiết khác

Sách:

Pirie, Wendy L., 2017a, *Derivatives* (John Wiley & Sons, Inc: CFA Institute Investment Series)

Pirie, Wendy L., 2017b, *Derivatives Workbook* (John Wiley & Sons, Inc: CFA Institute Investment Series)

Chance, Don M., 2002, *Analysis of Derivatives for the CFA Program*, CFA Institute

Johnson, R. Stafford, 2017, *Derivatives Markets and Analysis* (Bloomberg Press: Bloomberg Financial).

Sách giáo khoa tham khảo:

Chance, D.M. & Brooks R, 2016, *An Introduction to Derivatives and Risk Management* (Cengage Learning)

Hull, John C., 2018, *Options, Futures, and Other Derivatives* (Pearson Education)

Tạp chí khuyến nghị:

Journal of Derivatives

Journal of Future Markets

Finance Analyst Journals

Journal of Risk

Journal of Banking and Finance

The Economist

Financial World

Wallstreet Journal

Harvard Business Review

Trang web hữu ích:

<https://finviz.com/>

<https://www.optionseducation.org/en.html>

<https://www.optionsbro.com/selling-call-options/>

<https://zerodha.com/varsity/>

<http://www.elearnoptions.com/strategylearn.html?id=Long>

www.ssrn.com

Tài liệu bổ sung:

Người hướng dẫn ghi chú bài giảng và chỉ định các bài đọc bổ sung có sẵn trên trang web khóa học Blackboard.

0. Kết quả học tập khóa học

Sau khi hoàn thành khóa học này, sinh viên sẽ có thể:

- LO1. Nắm được phạm vi của các công cụ phái sinh tài chính và khái niệm chuyển rủi ro
- LO2. Nắm được cấu trúc của thị trường phái sinh và chiến lược phái sinh
- LO3. Nắm được điểm mạnh và điểm yếu của việc sử dụng các công cụ phái sinh làm công cụ quản lý rủi ro
- LO4. Phân loại và so sánh các loại công cụ phái sinh khác nhau
- LO5. Phân loại và chứng minh việc áp dụng các chiến lược phòng ngừa rủi ro
- LO6. Xác định và đánh giá mức độ rủi ro tài chính mà một công ty đang phải đối mặt
- LO7. Học theo nhóm (chẳng hạn như phân công và quản lý nhiệm vụ, giải quyết xung đột và hợp tác, xây dựng sự đồng thuận và lãnh đạo)
- LO8. Cung cấp các bài giảng về kinh doanh chuyên nghiệp (bằng lời nói và bằng văn bản)

Sự liên kết giữa kết quả học tập của khóa học và kết quả học tập chương trình:

Nhóm	Kết quả học tập chương trình (*)	Kết quả học tập khóa học	% đóng góp cho PO
Chính trị và chuyên nghiệp	PO1	LO5	1%
Kiến thức	PO2	LO1, LO2, LO3, LO4, LO5, LO6	3%
Kỹ năng phân tích	Po3	LO4, LO5, LO6	2%
Kỹ năng giao tiếp	PO4	LO6	1%
Kỹ năng tư duy phản biện	PO5	LO4	2%
Kỹ năng công nghệ	PO6	LO1	2%
Thái độ đạo đức trong công việc	Po7	LO5	1%
Khả năng nhận thức và quan điểm về toàn cầu hóa	PO8	LO5	1%
Kỹ năng làm việc nhóm, tự học và phát triển nghề nghiệp	PhòngPO 9	LO7, LO8	1%
Tổng % đóng góp của khóa học này cho kết quả học tập của chương trình:			14%

(*) *Chín mục tiêu chương trình:*

- a. *Kiến thức: Sinh viên có một cơ thể kiến thức vững chắc liên quan đến các lĩnh vực Tài chính doanh nghiệp, Ngân hàng và Đầu tư Tài chính. Chương trình giúp sinh viên hiểu được vai trò của thị trường tài chính và các vấn đề đầu tư tài chính của các nhà đầu tư cá nhân và tổ chức, các lý thuyết cơ bản trong hoạt động đầu tư tài chính và đầu tư tài chính, quản lý tài chính theo hướng tăng cường quản trị doanh nghiệp bằng cách đáp ứng các yêu cầu chính đáng của quan điểm của các bên liên quan và xác định vai trò quan trọng của tài chính doanh nghiệp trong môi trường kinh doanh quốc tế. (PO1)*
- b. *Quan điểm chính trị: sinh viên hiểu cơ bản về cơ cấu, nguyên tắc của hệ thống chính trị Việt Nam và định hướng của nó. (PO2)*
- c. *Kỹ năng phân tích: Hoàn thành chương trình sinh viên có thể quản lý danh mục đầu tư có lợi nhuận và rủi ro; đưa ra chính sách, chiến lược lập kế hoạch đầu tư cho doanh nghiệp cũng như nhà đầu tư; phân tích tác động của chính sách kinh tế vĩ mô (tài chính tiền tệ) đối với thị trường tài chính cũng như đầu tư tài chính; thiết lập kế hoạch tài chính và cung cấp thông tin quản lý tài chính để ra quyết định quản lý. (PO3)*
- d. *Kỹ năng giao tiếp: sinh viên thể hiện khả năng giao tiếp hiệu quả bằng cách sử dụng các phương pháp giao tiếp phù hợp cho cả khán giả trong nước và quốc tế. Sinh viên có thể giao tiếp hiệu quả bằng tiếng Anh dưới mọi hình thức giao tiếp như viết, trình bày, tổ chức và chia sẻ thông tin. (PO4)*
- e. *Kỹ năng tư duy phản biện: sinh viên hiểu các vấn đề liên quan theo nhiều góc độ, diễn giải thông tin hiệu quả và đưa ra phán đoán hợp lý. (PO5)*
- f. *Kỹ năng công nghệ: sinh viên hiểu cách áp dụng các công nghệ phù hợp hiệu quả và hiệu quả vào môi trường kinh doanh và giao tiếp. (PO6)*

g. Thái độ đạo đức trong công việc: sinh viên phát triển nhận thức về các khía cạnh đạo đức của giao tiếp, hành vi và ra quyết định tại nơi làm việc. (PO7)

h. Khả năng nhận thức và quan điểm về toàn cầu hóa: sinh viên nhạy cảm với các cơ hội và thách thức của toàn cầu hóa; đáp ứng các vấn đề đa văn hóa ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh trong bối cảnh toàn cầu để tận dụng các cơ hội toàn cầu và vượt qua những thách thức. (PO8)

i. Làm việc theo nhóm, tự học và kỹ năng phát triển nghề nghiệp: sinh viên làm nhóm hiệu quả, có khả năng và sẵn sàng hỗ trợ người khác, trở thành những nhà lãnh đạo nhóm thành công, theo đuổi việc học suốt đời có quan điểm định hướng tương lai. Sinh viên học hỏi và tôn trọng khả năng và đóng góp của thành viên, và sẵn sàng chịu trách nhiệm về hành vi và hành động của sinh viên. (PO9)

0. Đánh giá khóa học

5.1 Phân loại

Thành phần đánh giá	Biểu mẫu đánh giá	Tỷ lệ phần trăm (%)
A1. Tham dự	A1.1 Tham dự	5%
A2. Dự án khóa học	Bản trình bày nghiên cứu giấy / trường hợp A2.1	10%
	Dự án tập đoàn A2.2	15%
A3. Kỳ thi giữa kì	Kỳ thi giữa kì A3.1	30%
A4. Kỳ thi cuối kì	Kỳ thi cuối kì A4.1	40%
Tất cả		100%

A.1.1 Tham dự: Tham dự thường xuyên và đúng giờ tại các bài giảng và hội thảo dự kiến trong khóa học này. Sinh viên sẽ nhận được điểm đầy đủ cho phần này nếu họ tham dự tất cả các bài giảng và hội thảo. Mỗi lần vắng mặt có thể làm giảm 20% điểm số của học sinh. Theo quy định của Trường, sinh viên không được phép có quá ba lần vắng mặt

Bài thuyết trình tài liệu/nghiên cứu điển hình A2.1: Mỗi nhóm 3-4 sinh viên được chỉ định trình bày 1-2 bài viết/nghiên cứu điển hình. Các hướng dẫn chi tiết sẽ được cung cấp trong lớp. Việc đánh giá phần này dựa trên cách thông tin liên quan trọng các bài viết/nghiên cứu điển hình được trình bày một cách thích hợp trong 15-20 phút. Hãy nhớ rằng mỗi học sinh trong nhóm phải trình bày ít nhất một phần của bài viết/trường hợp trực tiếp cho người dẫn. Đối với mô tả bài tập, tôi sẽ nói nhiều hơn về những gì học sinh phải làm nhiều hơn là đánh giá vì thông tin chi tiết như vậy. sẽ được giải thích rất chi tiết trong các hướng dẫn.

Dự án nhóm A2.2: Mỗi nhóm 3-4 sinh viên được yêu cầu hoàn thành một dự án và trình bày nó trong 2 tuần cuối cùng của khóa học. Các hướng dẫn chi tiết của dự án sẽ được cung cấp trong một gói phân công. Điểm của dự án sẽ được xác định bởi tổng số điểm mà học sinh kiếm được từ các thành phần đánh giá khác nhau như được mô tả sau:

1. **Viết báo cáo:** Báo cáo của bạn phải có nhiều thông tin ("thông tin" nên được nêu chi tiết như những gì làm cho một báo cáo thông tin), cho thấy sự hiểu biết sâu sắc về quy trình, tính toán hoàn chỉnh và đưa ra một khuyến nghị hợp lý.

Một báo cáo dự kiến sẽ:

- có Cover Sheet Group Assignment.
- không quá 15 trang, nhưng có thể bao gồm một phụ lục có độ dài vô hạn.
- là nguyên văn của các thành viên trong nhóm.

0. *Trình bày:* dựa trên bản thuyết trình. Bài thuyết trình của bạn phải chuyên nghiệp để có được điểm cao cho phần này. Hãy nhớ rằng mỗi học sinh trong nhóm phải trình bày ít nhất một phần của trường hợp bằng miệng cho người hướng dẫn.

Bài thuyết trình được giới hạn trong 15 phút. Khi hết thời gian, nhóm phải dừng ngay bài thuyết trình. Thêm 15 phút nữa sẽ được cung cấp để trả lời các câu hỏi do người hướng dẫn đặt ra.

A.3.1 Thi giữa kỳ và A.4.1. Kỳ thi cuối kỳ: Các bài kiểm tra sẽ là đề đóng trong vòng 90 phút. Tất cả các tài liệu được đề cập trong khóa học đều có thể kiểm tra, và thường nhiều điểm hơn cho tư duy phản biện. Thông tin chi tiết về các kỳ thi sẽ được công bố một tuần trước ngày thi. Các kỳ thi có thể hỏi 1-2 câu hỏi liên quan đến nghiên cứu tình huống/tài liệu và dự án nhóm.

Lịch thi sẽ được Phòng Giáo vụ Đại học công bố. Bất kỳ vấn đề nào liên quan đến việc quản lý, thời gian biểu và không tham gia các kỳ thi cần phải được giải quyết tại Phòng Giáo vụ Đại học. Những vấn đề này không phải là trách nhiệm của người hướng dẫn.

5.2 Kế hoạch đánh giá

Khôn g.	Nhiệ m vụ đánh giá	Kế t qu ả học tập	Mức độ phân loại Bloom												(%)
			Áp dụng			Phân tích			Đánh giá			Tạo			
			MC Q (**)	W Q	P	MC Q	W Q	P	MC Q	W Q	P	MC Q	W Q	P	
1	A1, A2, A3, A4	LO 1	X	X	X	X	X	X	X	X	X		X	X	15
2	A1, A2, A3, A4	LO 2	X	X	X	X	X	X	X	X	X		X	X	15
3	A1, A2, A3, A4	LO 3	X	X	X	X	X	X	X	X	X		X	X	15
4	A1, A2, A3, A4	LO 4	X	X	X	X	X	X	X	X	X		X	X	15

Khôn g.	Nhiệ m vụ đánh giá	Kế t qu ả học tập	Mức độ phân loại Bloom												(%)	
			Áp dụng			Phân tích			Đánh giá			Tạo				
			MC Q (**)	W Q	P	MC Q	W Q	P	MC Q	W Q	P	MC Q	W Q	P		
5	A1, A2, A3, A4	LO 5	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X		X	X	10
6	A1, A2, A3, A4	LO 6			X			X			X				X	10
7	A1, A2, A3, A4	LÔ 7		X	X		X	X		X	X		X	X		20
Tổng cộng															10 0	

(**) MCQ: Câu hỏi trắc nghiệm; WQ:Viết câu hỏi; P: Thuyết trình

7. Đề cương khóa học

Tuần	Chủ đề	Nội dung/Chương
1	Thị trường phái sinh và công cụ Tổng quan về dự án nhóm Nhóm được thành lập	Pirie (2017a) Chương 1 Cơ hội (2002) Chương 1
2	Khái niệm cơ bản về định giá và đánh giá phái sinh	Pirie (2017a) Chương 2 Cơ hội (2002) Chương 3, 4, 5
3	Định giá và đánh giá các cam kết chuyển tiếp	Pirie (2017a) Chương 3 Cơ hội (2002) Chương 3, 4, 5
4-9	Chiến lược phái sinh	Pirie (2017a) Chương 5 Johnson (2017) 1-4, 5, 7, 14 Cơ hội (2002) Chương 3, 4, 5

		Khóa học trực tuyến CBOE
10	Quản lý rủi ro	Pirie (2017a) Chương 6 Cơ hội (2002) Chương 9
11	Ứng dụng quản lý rủi ro của chiến lược chuyển tiếp và tương lai	Pirie (2017a) Chương 7 Cơ hội (2002) Chương 6
12	Ứng dụng quản lý rủi ro của chiến lược quyền chọn	Pirie (2017a) Chương 8 Cơ hội (2002) Chương 7
13	Ứng dụng quản lý rủi ro của chiến lược hoán đổi	Pirie (2017a) Chương 9 Cơ hội (2002) Chương 8
14-15	Bản trình bày nhóm	<i>Lưu ý: Lịch trình chi tiết sẽ được thông báo sau</i>
	Kiểm tra cuối kỳ	

8. Chính sách khóa học

Khối lượng công việc

Trách nhiệm của học sinh: Dự kiến học sinh sẽ dành ít nhất mười giờ mỗi tuần để đọc tài liệu, làm việc về các bài tập và vấn đề và tham dự các lớp học.

Bài kiểm tra bị bỏ lỡ: Học sinh phải nộp tất cả các bài tập của họ và tham dự tất cả các kỳ thi của họ theo lịch trình cho khóa học. Tôi không xem xét bất kỳ yêu cầu đặc biệt nào trừ khi bạn đang bị bệnh hoặc khó khăn ảnh hưởng đến tiến trình khóa học của bạn.

Ứng xử và hành vi chung

Các thiết bị điện tử, điện thoại di động và máy nhắn tin cần phải được tắt trước khi lớp học bắt đầu. Các sinh viên dự kiến sẽ tự tiến hành với sự cân nhắc và tôn trọng nhu cầu của các sinh viên và trợ giảng. Hành vi làm gián đoạn hoặc can thiệp quá mức vào lớp học, chẳng hạn như đồ chuông hoặc nói chuyện trên điện thoại di động, là không thể chấp nhận được và học sinh sẽ được yêu cầu rời khỏi lớp.

Luôn cập nhật thông tin

Các sinh viên nên lưu ý tất cả các thông báo được đưa ra trong các bài giảng hoặc trên Bảng đen của khóa học. Theo thời gian, trường sẽ gửi thông báo quan trọng đến địa chỉ e-mail đại học của họ mà không cần cung cấp bản sao giấy. Các sinh viên sẽ được coi là đã nhận được thông tin này.

Không trung thực trong học tập

Đạo văn: Các sinh viên được yêu cầu gửi dự án nhóm của họ đến Turnitin. Chỉ số tương tự cho toàn bộ báo cáo (một nguồn nhất định) không được quá 15% (2%).

Gian lận: Gian lận dưới bất kỳ hình thức nào trong các kỳ thi đều bị cấm. Nếu học sinh vi phạm quy tắc này trong bất kỳ kỳ thi nào, họ sẽ nhận được số không cho kỳ thi đó.

Điều phối viên khóa học / Giảng viên

- Khoa / Ngành: Quản trị Kinh doanh/ Tài chính Ngân hàng
- Điều phối viên khóa học / Giảng viên: Võ Xuân Hồng
- Email: vxhong@hcmiu.edu.vn

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 4 năm 2024

KT. TRƯỞNG KHOA KTTC&KT

PHÓ TRƯỞNG KHOA KTTC&KT

(Ký, ghi rõ họ tên)

A handwritten signature in blue ink, appearing to read 'Lê Văn Chơn', with a horizontal line underneath.

Lê Văn Chơn

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Thông tin tổng quát

- Tên môn học:

+ Tiếng Việt: Quản Trị Vốn Lưu Động

+ Tiếng Anh: Working Capital Management

- Mã số môn học: BA220IU

- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:

☐ Kiến thức cơ bản

☐ Kiến thức cơ sở ngành

☐ Kiến thức chuyên ngành

☒ Kiến thức khác

☐ Môn học chuyên về kỹ năng chung

☐ Môn học đồ án/luận văn tốt nghiệp

- Số tín chỉ:

+ Lý thuyết: 3

+ Thực hành: 0

- Môn học tiên quyết: Nguyên lý quản trị tài chính (Fundamentals of Financial Management – BA016IU)

- Môn học song hành: Không

2. Mô tả môn học

Mục đích của khóa học này là để kiểm tra lý thuyết và thực hành quản lý vốn lưu động. Khóa học phân tích các yếu tố, bản chất của quản lý vốn lưu động và xác định các yếu tố ảnh hưởng đến chính sách vốn lưu động. Các chủ đề chính của nghiên cứu bao gồm: giới thiệu các thuật ngữ, chính sách, thực hành tốt nhất trong quản lý vốn lưu động; đánh giá tỷ lệ vốn lưu động; quản lý tiền mặt, chứng khoán có thể bán, hàng tồn kho, khoản phải thu và tài chính ngắn hạn; và lập kế hoạch tài chính và dự báo.

3. Tài liệu học tập

(Các giáo trình, tài liệu tham khảo, các phần mềm, không quá 5 cuốn)

Giáo trình:

1. Essentials of Working Capital Management. Copyright 2011. James S. Sagner. John Wiley & Sons, Inc., Hoboken, New Jersey.
2. Working Capital Management – Application and Cases. Copyright 2014. James Sagner – Publisher Wiley.

Tài liệu khác:

1. Brealey, Myers, and Allen, **Principles of Corporate Finance**, 11th ed, McGraw-Hill, 2011
2. Ross, Westerfield & Jaffe, **Corporate Finance**, 10th ed, McGraw-Hill

Phần mềm:

[..] Tên hàng phần mềm (năm phát hành/phiên bản). *Tên phần mềm*

...

4. Mục tiêu môn học

(Các mục tiêu tổng quát của môn học, thể hiện sự liên quan với các chuẩn đầu ra (X.x.x) của CTĐT và trình độ năng lực (TĐNL) được phân bổ cho môn học)

Mục tiêu (Gx) (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CDR của môn học (X.x.x)(3)	TĐNL (4)
G1: Kiến thức		PLO1, PLO3	5%
		...	
G2: Kỹ năng		PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	5%
		...	
G3: Thái độ		PLO1, PLO3, PLO4, PLO6, PLO9	3%
		...	

(1): Ký hiệu mục tiêu của môn học. (2): Mô tả các mục tiêu bao gồm các hoạt động từ chủ động, các chủ đề CĐT (X.x.x) và bối cảnh áp dụng tổng quát

(3), (4): Ký hiệu CDR của CTĐT và TĐNL tương ứng được phân bổ cho môn học

5. Chuẩn đầu ra môn học

(Các mục cụ thể hay CDR của môn học và mức độ giảng dạy I, T, U)

CDR (X.x) (1)	Mô tả CDR (2)	Mức độ giảng dạy (I, T, U) (3)
G1.1	Sau khi hoàn thành khóa học, sinh viên cần phải phát triển kỹ năng • Từ vựng tài chính quốc tế • Kỹ năng tài chính (Toán) trong phân tích các chủ đề kinh doanh quốc tế • Hiểu được rủi ro cụ thể đối với môi trường quốc tế	I, T, U
...		
G1.2	- Giao tiếp hiệu quả: Khả năng thu thập, phân tích và tổ chức thông tin và truyền đạt những thông tin đó một cách rõ ràng và trôi chảy, bằng cả dạng viết và nói.	I, T, U

	- Đối số và phán xét phê phán: Khả năng xác định và tranh luận các vấn đề / vấn đề quan trọng, cũng như để đánh giá thông tin tài chính, đưa ra quyết định và phản ánh phê bình về biện minh cho các quyết định.	
...		
G1.3	- Tìm hiểu trong các nhóm (các kỹ năng như phân công nhiệm vụ và quản lý, giải quyết xung đột và hợp tác, xây dựng sự đồng thuận và lãnh đạo) - Cung cấp các bài thuyết trình kinh doanh chuyên nghiệp (cả bằng miệng và bằng văn bản)	I, T, U
...		

(1): Ký hiệu CDR của môn học

(2): Mô tả CDR, bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CDR ở cấp độ 4 (X.x.x.x) và bối cảnh áp dụng cụ thể.

(3): I (Introduce): giới thiệu, T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

6. Đánh giá môn học

(Các thành phần, các bài đánh giá, các tiêu chí đánh giá, chuẩn đánh giá, và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự tương quan với các CDR của môn học)

Thành phần đánh giá (1)	Bài đánh giá (Ax.x)	CDR môn học (G.x.x)(3)	Tỷ lệ % (4)
A1. Quizzes và bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm	G1.2, G1.3	30%
	A1.2 Quizzes	G1.1, G1.2	
	...		
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1 Bài thi giữa kỳ	G1.2, G1.3	30%
	...		
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1 Bài thi cuối kỳ	G1.2, G1.3	40%
	...		

(1): các thành phần đánh giá của môn học. (2): các bài đánh giá

(3): các CDR được đánh giá. (4): tiêu chí đánh giá. (5): chuẩn đánh giá

(6): Tỷ lệ điểm của các bài đánh giá trong tổng điểm môn học

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

(các nội dung giảng dạy theo buổi học, thể hiện sự tương quan với các CDR của môn học, các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà) và các bài đánh giá của các môn học)

Lý thuyết

Tuần/Buổi học (1)	Nội dung (2)	CDR môn học (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)
1	Giới thiệu khóa học và giáo trình Khái niệm về quản lý vốn lưu động – Khái niệm vốn lưu động – Phân tích tỷ lệ – Tỷ lệ vốn lưu động – Ý nghĩa của vốn lưu động – Áp dụng những ý tưởng này vào một doanh nghiệp thực	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
2	Tiền mặt - Quản lý tiền tệ và ngân sách gian lận – Hình thức tiền mặt – Khóa quyền anh – Giải ngân được kiểm soát – Sản phẩm ngân hàng được sử dụng cho giao dịch điện tử	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
3	Tiền mặt - Tín dụng và các công cụ tài chính ngắn hạn – Phát triển Dự báo ngắn hạn – Chuẩn bị ngân sách tiền mặt – Tài chính tín dụng – Đầu tư ngắn hạn	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
4	Tập trung ngân hàng và quan hệ thể chế tài chính – Thay đổi cảnh quan tài chính 62 – Quản lý quan hệ ngân hàng 63 – Ngân hàng tập trung 64 – Yêu cầu đề xuất 69 – Đánh giá RFP 75 – Nhận xét về mối quan hệ ngân hàng	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A

5	Thảo luận trường hợp toàn diện	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	A1.2 Quizzes
6	Các khoản phải thu và các vấn đề về vốn lưu động – Các yếu tố quản lý khoản phải thu – Giám sát chu kỳ phải thu: Tỷ lệ – Giám sát chu kỳ phải thu: Lịch trình lão hóa – Tài chính bán hàng – Báo cáo tín dụng – Điều khoản bán hàng – Tạo hóa đơn – Tài trợ dựa trên tài sản: Các khoản phải thu – Cơ quan thu nợ	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
7	Ôn tập	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
8	Thi giữa kỳ	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
9	Các vấn đề về hàng tồn kho và vốn lưu động – Các yếu tố quản lý hàng tồn kho	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận	N/A

	– Giám sát chu trình hàng tồn kho: Tỷ lệ – Giám sát chu trình kiểm kê: Chỉ số – Mua hàng – EOQ và JIT – Quy trình làm việc – Tài trợ dựa trên tài sản: Hàng tồn kho		Học ở nhà: đọc tài liệu trước	
10	Các khoản phải trả và các vấn đề về vốn lưu động – Các yếu tố về quản lý khoản phải trả – Theo dõi chu kỳ thanh toán: Tỷ lệ – Tài khoản trả tiền chức năng – Các khoản phải trả khi sử dụng các quy trình nội bộ – Gia công phần mềm phải trả – Giải pháp thay thế	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
11	Thảo luận trường hợp toàn diện	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
12	Thông tin và vốn lưu động – Công nghệ thông tin – Công nghệ thông tin ngân hàng – Công nghệ Internet Banking – Lập kế hoạch nguồn lực doanh nghiệp: An Cách tiếp cận khác – Lựa chọn hệ thống thông tin vốn lưu động	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A

13	Quản lý chu kỳ vốn lưu động – Rủi ro và vốn lưu động – Quản lý rủi ro doanh nghiệp – Hiệu quả và vốn lưu động – Thanh khoản và vốn lưu động – Hành động được đề xuất – Sự phát triển trong quản lý vốn lưu động – Chi phí của một giao dịch	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
14	Thảo luận toàn diện về Case	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
15	Ôn tập thi cuối kì			

- (1): Thông tin về tuần/buổi học. (2): Liệt kê nội dung giảng dạy theo chương, mục
 (3): Liệt kê CĐR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x),
 (4): Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp, nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu)
 (5): Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu Ax.x)

Thực hành

Tuần/Buổi học (1)	Nội dung (2)	CĐR môn học (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)
...	Bài thực hành 1:...	Gx.x ...	Dạy:... Học ở lớp:... Học ở nhà:...	Ax.x ...
...				

- (1): Thông tin về tuần/buổi học. (2): Liệt kê nội dung thực hành theo bài thực hành
 (3): Liệt kê CĐR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x),
 (4): Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu)

(5): Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu Ax.x)

8. Quy định của môn học

(Các quy định của môn học (nếu có), thí dụ: sinh viên không nộp bài tập và các báo cáo đúng hạn, được coi như không nộp bài; sinh viên vắng 2 buổi thực hành trở lên, không được phép dự thi cuối kỳ...)

8.1. Khối lượng môn học

Dự kiến các sinh viên sẽ dành ít nhất tám giờ mỗi tuần để học khóa học này. Thời gian này nên được tạo thành từ đọc, nghiên cứu, làm việc trên các bài tập và các vấn đề, và tham dự các lớp học. Trong thời gian mà họ cần phải hoàn thành bài tập hoặc chuẩn bị cho kỳ thi, khối lượng công việc có thể lớn hơn.

Cam kết quá mức đã là nguyên nhân gây ra thất bại cho nhiều sinh viên. Họ nên tính toán khối lượng công việc cần thiết khi lập kế hoạch làm thế nào để cân bằng việc học với công việc bán thời gian và các hoạt động khác.

8.2. Sự tham dự

Thường xuyên và đúng giờ tham dự tại các bài giảng dự kiến trong khóa học này. Các quy định của trường đại học cho thấy rằng nếu sinh viên tham dự ít hơn tám mươi phần trăm các lớp học theo lịch trình, họ có thể không được xem xét để đánh giá lần cuối. Miễn giảm chỉ có thể được thực hiện trên cơ sở có vấn đề về sức khỏe. Nó có nghĩa là nếu bạn bỏ lỡ nhiều hơn hai lớp, bạn có thể thất bại trong lớp.

8.3. Hành vi và ứng xử chung

Tiếng bíp, điện thoại di động và máy nhắn tin cần phải được tắt trước khi vào lớp học. Các sinh viên được mong đợi sẽ tự thực hiện việc xem xét và tôn trọng nhu cầu của các sinh viên và giáo viên. Thực hiện việc phá vỡ hoặc can thiệp quá mức với một lớp học, chẳng hạn như đồ chuông hoặc nói chuyện trên điện thoại di động, không được chấp nhận và học sinh sẽ được yêu cầu rời khỏi lớp học. Thông tin thêm về hành vi của sinh viên có sẵn tại trang web của trường đại học.

8.4. Giữ thông tin

Các sinh viên nên lưu ý tất cả các thông báo được cập nhật trong các bài giảng hoặc trên bảng đen của khóa học. Theo thời gian, trường sẽ gửi thông báo quan trọng đến địa chỉ email của trường đại học mà không cung cấp bản sao giấy. Học sinh sẽ được coi là đã nhận được thông tin này

8.5. Sự trung thực và đạo văn trong học tập

Đạo văn là sự trình bày của những suy nghĩ hoặc công việc của người khác như của riêng mình (định nghĩa được đề xuất bởi Đại học Newcastle). Học sinh cũng được nhắc nhở rằng quản lý thời gian cẩn thận là một phần quan trọng của nghiên cứu và một trong những nguyên nhân được xác định của đạo văn là quản lý thời gian kém. Học sinh nên cho phép đủ thời gian để nghiên cứu, soạn thảo và tham khảo đúng đắn các nguồn trong việc chuẩn bị tất cả các mục đánh giá. Các trường đại học liên quan đến đạo văn như một hình thức hành vi sai trái học tập, và có quy định rất nghiêm ngặt về đạo văn.

9. Phụ trách môn học

- Khoa/bộ môn: Khoa Quản Trị Kinh Doanh/Bộ môn Tài Chính Ngân Hàng
- Địa chỉ và email liên hệ:

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 4 năm 2024

KT. TRƯỞNG KHOA KTTC&KT

PHÓ TRƯỞNG KHOA KTTC&KT

(Ký, ghi rõ họ tên)

A handwritten signature in blue ink, appearing to read 'Lê Văn Chơn', with a horizontal line extending to the right.

Lê Văn Chơn

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Thông tin tổng quát

- Tên môn học:

+ Tiếng Việt: Hệ thống thông tin kế toán

+ Tiếng Anh: Accounting Information Systems

- Mã số môn học: BA219IU

- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:

☐ Kiến thức cơ bản

☐ Kiến thức cơ sở ngành

☒ Kiến thức chuyên ngành

☐ Kiến thức khác

☐ Môn học chuyên về kỹ năng chung

☐ Môn học đồ án/luận văn tốt nghiệp

- Số tín chỉ:

+ Lý thuyết: 3

+ Thực hành: 0

- Môn học tiên quyết: Kế toán tài chính hoặc Kế toán tài chính 2 (Financial Accounting – BA184IU or Financial Accounting 2 – BA284IU)

- Môn học song hành: Không

2. Mô tả môn học

Khóa học này được thiết kế để thể hiện sự hiểu biết về các hệ thống thông tin kế toán và vai trò của chúng trong môi trường kế toán. Đặc biệt chú ý đến chu kỳ giao dịch và cơ cấu kiểm soát nội bộ. Các chủ đề cần được đề cập bao gồm vòng đời phát triển phần mềm, công nghệ và ứng dụng hiện đại, các khái niệm và thủ tục kiểm soát, kiểm toán hệ thống thông tin, internets, intranet, thương mại điện tử và vai trò của thông tin hệ thống trong một doanh nghiệp kinh doanh. Khóa học này sẽ bao gồm các hệ thống thông tin kế toán — cả trên máy vi tính và không được máy tính — với sự nhấn mạnh đặc biệt vào các kiểm soát nội bộ.

3. Tài liệu học tập

(Các giáo trình, tài liệu tham khảo, các phần mềm, không quá 5 cuốn)

Giáo trình:

[1] Marshall B. Romney and Paul John Steinbart (12th edition), *Accounting Information Systems*. USA: Pearson Prentice Hall (ISBN 978-1-256-02735-5). The publisher also offers student resources at http://wps.prenhall.com/bp_romney_ais-12/

Tài liệu khác:

[1] Armond (2008), *Systems Understanding Aid (1 per group)*. USA: Dalton Publishers

Phần mềm:

[1] Microsoft (2013 phiên bản). *Microsoft Office including Access©, and Excel*

4. Mục tiêu môn học

(Các mục tiêu tổng quát của môn học, thể hiện sự liên quan với các chuẩn đầu ra (X.x.x) của CTĐT và trình độ năng lực (TĐNL) được phân bổ cho môn học)

Mục tiêu (Gx) (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CDR của môn học (X.x.x)(3)	TĐNL (4)
G1: Khái niệm	Hiểu được những khái niệm cơ bản và hoạt động của hệ thống thông tin kế toán	PLO1, PLO3	5%
		...	
G2: Chu trình kinh doanh	Hiểu được chu trình kinh doanh và luồng thông tin trong tổ chức và trình bày chúng bằng những công cụ ghi chép	PLO1, PLO3	5%
		...	
G3: Quan hệ với các vấn đề khác	Hiểu được “Bức tranh lớn” của hệ thống thông tin kế toán bằng cách xem xét mối liên hệ giữa những chu trình kinh doanh và các hoạt động kế toán	PLO1, PLO3	5%
		...	
G4: Cơ sở dữ liệu	Áp dụng những khái niệm của hệ thống quản trị cơ sở dữ liệu liên quan với nhau	PLO1, PLO3, PLO6	5%
G5: Đạo đức kinh doanh	Áp dụng những nguyên tắc đạo đức đối với kế toán và các tình huống kinh doanh trong bối cảnh làm việc nhóm	PLO8	2%

(1): Ký hiệu mục tiêu của môn học. (2): Mô tả các mục tiêu bao gồm các hoạt động từ chủ động, các chủ đề CĐT (X.x.x) và bối cảnh áp dụng tổng quát

(3), (4): Ký hiệu CDR của CTĐT và TĐNL tương ứng được phân bổ cho môn học

5. Chuẩn đầu ra môn học

(Các mục cụ thể hay CDR của môn học và mức độ giảng dạy I, T, U)

CDR (X.x) (1)	Mô tả CDR (2)	Mức độ giảng dạy (I, T, U) (3)
G1.1	Áp dụng được các kỹ năng phân tích nâng cao và kỹ năng tư duy phản biện bằng cách áp dụng hệ thống thông tin (IT) và áp dụng hệ thống thông tin trong phân tích và truyền thông	I, T, U
G1.2	Giải thích được kiến thức được mở rộng trong việc thiết kế và thực hiện hệ thống cơ sở dữ liệu tương quan được máy tính hoá và lấy được những dữ liệu được chọn trước sử dụng trong việc ra các quyết định kinh doanh	I, T, U

G1.3	Phân tích, xây dựng, và đánh giá các khiếm khuyết trong hệ thống kiểm soát nội bộ và gian lận	I, T, U

(1): Ký hiệu CDR của môn học

(2): Mô tả CDR, bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CDR ở cấp độ 4 (X.x.x.x) và bối cảnh áp dụng cụ thể.

(3): I (Introduce): giới thiệu, T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

6. Đánh giá môn học

(Các thành phần, các bài đánh giá, các tiêu chí đánh giá, chuẩn đánh giá, và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự tương quan với các CDR của môn học)

Thành phần đánh giá (1)	Bài đánh giá (A.x.x)	CDR môn học (G.x.x)(3)	Tỷ lệ % (4)
A1. Quizzes và bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm	G1.3	30%
	A1.2 Quizzes	G1.1	
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1 Bài thi giữa kỳ	G1.2	30%
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1 Bài thi cuối kỳ	G1.3	40%

(1): các thành phần đánh giá của môn học. (2): các bài đánh giá

(3): các CDR được đánh giá. (4): tiêu chí đánh giá. (5): chuẩn đánh giá

(6): Tỷ lệ điểm của các bài đánh giá trong tổng điểm môn học

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

(các nội dung giảng dạy theo buổi học, thể hiện sự tương quan với các CDR của môn học, các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà) và các bài đánh giá của các môn học)

Lý thuyết

Tuần/Buổi học (1)	Nội dung (2)	CDR môn học (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)
1	Chương I: Hệ thống thông tin kế toán: Tổng quan	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
2	Chương II:	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng	N/A

	Tổng quan về chu trình giao dịch và hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp		Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	
3	Chương III: Kỹ thuật dẫn chứng hệ thống	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Quiz	A1.2. Quiz
4	Chương V: Gian lận trong môi trường tin học Chương VI: Các kỹ thuật gian lận trong môi trường tin học	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Quiz	A1.1 Bài tập nhóm A1.2 Quizzes
5	Chương VII: Hệ thống thông tin kế toán và kiểm soát	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	A1.1 Bài tập nhóm A1.2 Quizzes
6	Chương VIII: Các kiểm soát đối với sự đáng tin cậy của hệ thống-Phần 1: Sự an ninh thông tin	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	A1.1 Bài tập nhóm A1.2 Quizzes
7	Chương IV: Các kiểm soát đối với sự đáng tin cậy của hệ thống-Phần 2: Sự bảo mật và an ninh Chương X: Các kiểm soát đối với sự đáng tin cậy của hệ thống-Phần 3: sự minh bạch và sẵn có của quy trình	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước	A1.1 Bài tập nhóm A1.2 Quizzes

8	Ôn tập thi giữa kỳ Kỳ thi giữa kỳ		Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
9	Chương XI: Kiểm toán đối với môi trường tin học	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
10	Chương XII: Chu trình thu tiền Chương XIII: Chu trình chi tiền	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
11	Chương IV: Cơ sở dữ liệu tương quan	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước	A1.1 Bài tập nhóm A1.2 Quizzes
12	Chương XVII: Thiết kế cơ sở dữ liệu sử dụng mô hình REA	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước	A1.1 Bài tập nhóm A1.2 Quizzes
13	Chương XVIII: Thiết kế mô hình dữ liệu REA trong hệ thống cơ sở dữ liệu tương quan	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình	A1.2 Quizzes

			Học ở nhà: đọc tài liệu trước	
14	Ôn tập thi kết thúc học phần	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
15	Ôn tập thi cuối kỳ Thi cuối kỳ	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước	A3.1 Bài thi cuối kỳ

(1): Thông tin về tuần/buổi học. (2): Liệt kê nội dung giảng dạy theo chương, mục

(3): Liệt kê CDR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x),

(4): Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp, nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu)

(5): Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu Ax.x)

Thực hành (nếu có)

Tuần/Buổi học (1)	Nội dung (2)	CDR môn học (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)
...	Bài thực hành 1:...	Gx.x ...	Dạy:... Học ở lớp:... Học ở nhà:...	Ax.x ...

8. Quy định của môn học

8.1. Khối lượng môn học

Dự kiến các sinh viên sẽ dành ít nhất tám giờ mỗi tuần để học khóa học này. Thời gian này nên được tạo thành từ đọc, nghiên cứu, làm việc trên các bài tập và các vấn đề, và tham dự các lớp học. Trong thời gian mà họ cần phải hoàn thành bài tập hoặc chuẩn bị cho kỳ thi, khối lượng công việc có thể lớn hơn.

Cam kết quá mức đã là nguyên nhân gây ra thất bại cho nhiều sinh viên. Họ nên tính toán khối lượng công việc cần thiết khi lập kế hoạch làm thế nào để cân bằng việc học với công việc bán thời gian và các hoạt động khác.

8.2. Sự tham dự

Thường xuyên và đúng giờ tham dự tại các bài giảng dự kiến trong khóa học này. Các quy định của trường đại học cho thấy rằng nếu sinh viên tham dự ít hơn tám mươi phần trăm các lớp học theo lịch trình, họ có thể không được xem xét để đánh giá lần cuối. Miễn giảm chỉ có thể được thực hiện trên cơ sở có vấn đề về sức khỏe. Nó có nghĩa là nếu bạn bỏ lỡ nhiều hơn hai lớp, bạn có thể thất bại trong lớp.

8.3. Hành vi và ứng xử chung

Tiếng bíp, điện thoại di động và máy nhắn tin cần phải được tắt trước khi vào lớp học. Các sinh viên được mong đợi sẽ tự thực hiện việc xem xét và tôn trọng nhu cầu của các sinh viên và giáo viên. Thực hiện việc phá vỡ hoặc can thiệp quá mức với một lớp học, chẳng hạn như đồ chuông hoặc nói chuyện trên điện thoại di động, không được chấp nhận và học sinh sẽ được yêu cầu rời khỏi lớp học. Thông tin thêm về hành vi của sinh viên có sẵn tại trang web của trường đại học.

8.4. Giữ thông tin

Các sinh viên nên lưu ý tất cả các thông báo được cập nhật trong các bài giảng hoặc trên bảng đen của khóa học. Theo thời gian, trường sẽ gửi thông báo quan trọng đến địa chỉ email của trường đại học mà không cung cấp bản sao giấy. Học sinh sẽ được coi là đã nhận được thông tin này

8.5. Sự trung thực và đạo văn trong học tập

Đạo văn là sự trình bày của những suy nghĩ hoặc công việc của người khác như của riêng mình (định nghĩa được đề xuất bởi Đại học Newcastle). Học sinh cũng được nhắc nhở rằng quản lý thời gian cẩn thận là một phần quan trọng của nghiên cứu và một trong những nguyên nhân được xác định của đạo văn là quản lý thời gian kém. Học sinh nên cho phép đủ thời gian để nghiên cứu, soạn thảo và tham khảo đúng đắn các nguồn trong việc chuẩn bị tất cả các mục đánh giá. Các trường đại học liên quan đến đạo văn như một hình thức hành vi sai trái học tập, và có quy định rất nghiêm ngặt về đạo văn.

9. Phụ trách môn học

- Khoa/bộ môn: Khoa quản trị kinh doanh/ bộ môn Kế toán Kiểm toán
- Địa chỉ và email liên hệ:

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 4 năm 2024

KT. TRƯỞNG KHOA KTTC&KT
PHÓ TRƯỞNG KHOA KTTC&KT

(Ký, ghi rõ họ tên)



Lê Văn Chon

Vietnam National University – HCMC
International University
**SCHOOL OF ECONOMICS, FINANCE, AND
ACCOUNTING**

COURSE SYLLABUS*

EFA233IU
Ethics & Governance

Note: The outline with specific venue and time, and updated learning materials for the current semester will be provided to the enrolled students by the lecturer

1. COURSE STAFF

Lecturer: Phan Ngoc Anh., MBA
Room: A1.305
E-mail: pnanh@hcmiu.edu.vn
Consultation Hours:

Should the students wish to meet the staff outside the consultation hours, they are advised to make an appointment in advance.

2. COURSE INFORMATION

2.1 Teaching times and Locations:

2.2 Units of Credit

This course is worth 3 credits.

2.3 Parallel teaching in the course

There is no parallel teaching involved in this course.

2.4 Relationship of this course to others

This module builds on and compliments students' knowledge and understanding acquired through several accounting (such as Financial Accounting, Auditing) and management modules (Principle of Management, Organizational Behaviors), as well as modules on the ethical and legal environment of businesses (Business Ethics, Business Law).

2.5 Approach to learning and teaching

The philosophy of business deals with questions such as what, if any, are the social responsibilities of a business; business management theory; theories of individualism vs. collectivism; free will among participants in the marketplace; the role of self interest; invisible hand theories; the requirements of social justice; and natural rights, especially property rights, in relation to the business enterprise.

Business ethics is also related to political economy, which is economic analysis from political and historical perspectives. Political economy deals with the distributive consequences of economic actions. It asks who gains and who loses from economic activity, and is the resultant distribution fair or just, which are central ethical issues.

Companies and various stakeholders deal with corporate governance issues on a daily basis. In this module, students will be exposed to both the theory and practice of ethics and corporate governance. Lectures will introduce students to the principal aspects of ethics,

corporate governance and the methods used to operationalize theoretical aspects of the subject; they will develop students' theoretical competencies in corporate governance for subsequent application in assessed work.

Extensive use will be made of media articles and commentaries. The practical approach is reinforced through the involvement of videos/case studies involving real ethics and corporate governance issues, and projects requiring students to develop hands-on understanding of the corporate governance of companies.

3. COURSE AIMS AND OUTCOMES

3.1 Course Aims

The first half of this course deals with ethics, of which aim is to communicate theoretical and practical insights and developments in the fields of business ethics. The students learn the characteristics of ethical issues in business. They become acquainted with the theoretical basis of business ethics: stakeholder theory, theories of responsibility and normative ethical theory, intercultural ethics; as well as with theories and practices on the implementation of business ethics.

The second half of this course focuses on corporate governance's theories and practices. Corporate governance is concerned with the ownership, control and accountability of corporations. It has become such an important current issue because there is increasing concern about such questions as: in whose interests are companies run; what mechanisms are in place to ensure that shareholder interests are safeguarded; what is the appropriate basis for setting management pay and are executives too often rewarded for failure; and why, despite the formalization of many procedures and practices for good governance, do things still go wrong leading to corporate collapse in some cases and failure of confidence in corporate management more generally?

The objectives of this module are:

- To introduce conceptual and theoretical foundations of corporate governance
- To improve students' awareness of the importance of corporate governance and its development, practices, methods, and theories
- To enhance students' knowledge of different parties influencing the corporation, including shareholders, board of directors, and managers
- To understand the relationships among corporation parties to achieve better governance

3.2 Student Learning Outcomes

Upon completing this module, students will be able to:

- Obtain a deep understanding of basic theoretical concepts of business ethics and sustainability
- Possess an enhanced ability to critically examine business practices from a variety of ethical perspectives

- Acquire an increased capacity to think, speak and act in ethical ways
- Describe the purposes of corporate governance, make the distinction between governance and management
- Explain and apply theories about the roles of different governance mechanisms in improving the performance of companies
- Assess the primary roles of different governance bodies within a company, such as, the board of directors, nomination committees and audit committees
- Locate differences between corporate governance rules in different countries and examine the advantages and disadvantages of different governance rules and why they are changing over time
- Use empirical studies as tools for an evaluation of corporate governance rules and practices

3.3 Teaching Strategies

The learning system in this course consists of lectures and scheduled presentations/discussions. Lectures elaborate the appropriate theoretical content in the textbook and readings. Classes provide a more detailed and refined analysis of both concepts and applied materials. Classes are strongly oriented towards interactive discussion of the text and cases. In order to gain the most from the lectures and class activities, the assigned text/reading should be read *before* the lecture to participate in the discussions.

From the second week, the students will need to form small discussion groups (6-8 students/group) which will take turns presenting a chosen topic in Week 13. However, all students are required to take active part in the discussions in class. Look at articles and clippings from business sections of relevant electronic and print media which are relevant to the presentation topic. The students should explain how the material relates to the theory discussed in the text. For the audience, it is important that they contribute to the case by getting additional information carefully beforehand so that they are fully familiar with the materials and are prepared to participate in the discussions.

4. STUDENT RESPONSIBILITIES AND CONDUCT

4.1 Workload

It is expected that the students will spend at least six hours per week studying this course. This time should be made up of reading, research, working on exercises and problems, and attending classes. In periods where they need to complete assignments or prepare for examinations, the workload may be greater.

Over-commitment has been a cause of failure for many students. They should take the required workload into account when planning how to balance study with part-time jobs and other activities.

4.2 Attendance

Regular and punctual attendance at lectures and seminars is expected in this course. University regulations indicate that if students attend less than eighty per cent of scheduled classes, they may be refused final assessment. Exemptions may only be made on medical grounds.

4.3 General Conduct and Behaviour

The students are expected to conduct themselves with consideration and respect for the needs of the fellow students and teaching staff. Conduct which unduly disrupts or interferes with a class, such as ringing or talking on mobile phones, is not acceptable and students will be asked to leave the class. More information on student conduct is available at [the university webpage](#).

4.4 Keeping informed

The students should take note of all announcements made in lectures or on the course's Blackboard. From time to time, the university will send important announcements to their university e-mail addresses without providing a paper copy. The students will be deemed to have received this information.

5. LEARNING ASSESSMENT

5.1 Formal Requirements

In order to pass this course, the students must:

- achieve a composite mark of at least 50; and
- make a satisfactory attempt at all assessment tasks (see below).

5.2 Assessment Details

Attendance & Participation (in-class cases)	10%
Group Case Study Competition	20%
Midterm	30%
<u>Final Exam</u>	<u>40%</u>
Total	100%

5.2.1. Attendance and Participation (10%)

There will be group discussion of the cases handed out in each class, with the materials and questions relating to the content of that specific class. Students are required to sit in

groups and discuss the cases to come up with answers to the assigned questions. After the discussion, each group is required to submit a briefing of their discussion and answers. Individual attendance counted.

5.2.2. Group Case Study Competition (20%)

There will be group case study competitions in the final 2 weeks of the class. Details of the cases and the rules will be informed later in class.

Students should form groups of 5 after the first class meeting. Those 5 students will work together during the whole semester for both the group discussion of the cases (in class) and the group case study competition.

5.3 Marking criteria (report and case presentation)

Marking Criteria	Marks	Learning outcomes/attributes
Content - Well-structured and detailed - Clear identification of the key principles	25	Ability to give compelling arguments and reasoning to support analysis
Research - Range of sources - Information systematically compiled - Sources acknowledged clearly, bibliography included	25	Ability to structure problems in accordance with theoretical frameworks and resolve them
Analysis Understanding and knowledge of principles clearly demonstrated	25	Ability to conduct applied research to gather data/information pertaining to the case
Presentation Relevant information appropriately presented	25	Ability to engage in creative problem-solving skills

5.4 Class participation and Presentation

A minimum attendance of 80 percent is compulsory.

5.5 Special Consideration

Request for special consideration (for final examination only) must be made to the Office of Academic Affairs within one week after the examination. General policy and information on special consideration can be found at the Office of Academic Affairs.

6. ACADEMIC HONESTY AND PLAGIARISM

Plagiarism is the presentation of the thoughts or work of another as one's own (*definition proposed by the University of Newcastle*). Students are also reminded that careful time management is an important part of study and one of the identified causes of plagiarism is poor time management. Students should allow sufficient time for research, drafting, and the proper referencing of sources in preparing all assessment items. The university regards plagiarism as a form of academic misconduct and has very strict rules regarding plagiarism.[†]

7. STUDENT RESOURCES

7.1 Course Resources

Please note that it is very important to gain familiarity with the subject matter in the readings and cases *prior to* attendance in classes.

Reference Books:

Andrew Ghillyer (2012). *Business ethics: Now*. International Edition. New York, NY: McGraw Hill.

Tricker, R. (2009) *Corporate Governance: Principles, Policies and Practices*. Oxford University Press.

IFC (2010) *Corporate Governance Manual for Vietnam*.

Solomon, J. (2010) *Corporate Governance and Accountability*. 3rd edn. John Wiley & Sons.

Monks and Minow (2011) *Corporate Governance*. 5th edn. John Wiley & Sons.

Additional materials provided in Blackboard

The lecturer will attempt to make lecture notes and additional reading available on Blackboard. However, this is not an automatic entitlement for students doing this subject. Note that this is not a distance learning course, and you are expected to attend lectures and take notes. This way, you will get the additional benefit of class interaction and demonstration.

Recommended Journals

1. Accounting, Auditing and Accountability Journal
2. Accounting, Organisations and Society
3. Business and Society Review
4. Corporate Governance: An international Review

[†] This is adapted with kind permission from the University of New South Wales.

5. Critical Perspectives on Accounting
6. European Accounting Review
7. International Journal of Accounting

Magazines and Newspapers:

1. The Economist
2. The Financial Times

7.2 Other Resources, Support and Information

Additional learning assistance is available for students in this course and will be made available in Blackboard. Academic journal articles are available through connections via the [VNU - Central Library](#). Recommended articles will be duly informed to the students.

8. COURSE SCHEDULE

Week	Topic	Recommended Reading
1	Defining Business Ethics Defining Business Ethics Who Are the Stakeholders? An Ethical Crisis: Is Business Ethics an Oxymoron? The History of Business Ethics Justifying Unethical Behavior Building and Operating an Ethical Business	- Book: Ghillyer – Chapter 2
2	Organizational Ethics Defining Organizational Ethics The Ethics of Research and Development Ethics in Manufacturing Ethics in Marketing Ethics in Human Resources Ethics in Finance Ethical Challenges GAAP Creative Book-keeping Techniques Conflicts of Interest So, When Does It Start to Go Wrong?	- Book: Ghillyer – Chapter 3 - Discussion Case: Case 3.1. Boosting your résumé. Case 3.2. Bank of America's most toxic asset Case 3.3. Johnson & Johnson and the Tylenol poisonings
3 & 4	Introduction to CG	- Book: CG Manual for VN (1.A, 1.B)

		PART I - Chapter 1, 2 (Tricker) - Discussion Case: Corporate Governance According to Charles T. Munger (<i>Larcker and Tayan, 2014</i>)
5	Theories and philosophies of CG	PART II – Chapter 8,9 (Tricker) - Discussion Cases: (1) The BCE case study (2) Corporate Governance in China (3) Corporate Governance in 3 economies: Japan, US, Germany
6	Disclosure and Transparency	- Book: - CG Manual for VN (13.A, 13.B, 13.C) - Extra Reading (optional): - A Historical Look at Compensation and Disclosure: Cool and Refreshing! (<i>Larcker and Tayan, 2010</i>) - Case studies in VN stock market
7	Shareholders rights and ownership structures	PART I – Chapter 4 (Tricker) - Discussion Case: (1) The Jardin Metheson Group
8	Board Structures and Duties	- Book: CG Manual for VN (4.A, 4.B) - Discussion Cases: (1) Annual reports – BOD structures (2) The Jack Wright Case #2 (3) The Jack Wright Case #11 (4) Jonathon Elderslie and the Board decision

9	Midterm (off)	
10	Executive Performance Appraisal and Compensation	- Book: CG Manual for VN (4.C, 4.D) - Discussion Cases: - The Jack Wright case #6 (Extra reading - Optional): - Are Current CEOs the Best Board Members? (<i>Larcker and Tayan, 2011</i>) - You are what you measure
11	Financial Oversight	Discussion Case: - The Grave Industries case series A, B,C (Extra reading - Optional): -Financial Manipulation: Words Don't Lie (<i>Larcker and Tayan, 2010</i>)
12	Case study session	"False Assurance" movie by ICAEW
13	Case study session	- Discussion Case: A series of case studies to be uploaded on Blackboard
14 & 15	Group Case Study Competition	- Discussion Cases and group assignments: Uploaded on Blackboard
	Final Exam	

TRƯỞNG BỘ MÔN

(Ký, ghi rõ họ tên)

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 4 năm 2024

KT. TRƯỞNG KHOA KTTC&KT
PHÓ TRƯỞNG KHOA KTTC&KT

(Ký, ghi rõ họ tên)



Lê Văn Chon

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Thông tin tổng quát

- Tên môn học:

+ Tiếng Việt: Quản Trị Tài Chính Quốc Tế

+ Tiếng Anh: International Financial Management

- Mã số môn học: BA051IU

- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:

☐ Kiến thức cơ bản

☐ Kiến thức cơ sở ngành

☐ Kiến thức chuyên ngành

☒ Kiến thức khác

☐ Môn học chuyên về kỹ năng chung

☐ Môn học đồ án/luận văn tốt nghiệp

- Số tín chỉ:

+ Lý thuyết: 3

+ Thực hành: 0

- Môn học tiên quyết: Nguyên lý quản trị tài chính (Fundamentals of Financial Management – BA016IU)

- Môn học song hành: Không

2. Mô tả môn học

Chủ đề này giới thiệu và mở rộng việc ra quyết định tài chính trong bối cảnh quốc tế. Nó sẽ giới thiệu tỷ giá hối đoái vào phương trình, quan sát các tác động và điều tra các yếu tố có thể giải thích các biến động tỷ giá hối đoái. Ngoài ra, nó sẽ xem xét các chiến lược để giảm thiểu tác động của thay đổi tỷ giá hối đoái. Nó cũng sẽ bao gồm một loạt các vấn đề liên quan đến toàn cầu hóa của thị trường vốn, bao gồm đầu tư quốc tế, chi phí đa quốc gia về vốn, cấu trúc vốn và tái cơ cấu.

3. Tài liệu học tập

(Các giáo trình, tài liệu tham khảo, các phần mềm, không quá 5 cuốn)

Giáo trình:

[1] Madura J. (2012), International Corporate Finance, 11th edition, South-Western, Cengage Learning

•

...

Tài liệu khác:

The Wall Street Journal, The Economist, Business Week

Phần mềm:

[..] Tên hàng phần mềm (năm phát hành/phiên bản). *Tên phần mềm*

...

4. Mục tiêu môn học

(Các mục tiêu tổng quát của môn học, thể hiện sự liên quan với các chuẩn đầu ra (X.x.x) của CTĐT và trình độ năng lực (TĐNL) được phân bổ cho môn học)

Mục tiêu (Gx) (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CDR của môn học (X.x.x)(3)	TĐNL (4)
G1: Kiến thức	Sau khi hoàn thành khóa học, sinh viên cần phải phát triển kỹ năng • Từ vựng tài chính quốc tế • Kỹ năng tài chính (Toán) trong phân tích các chủ đề kinh doanh quốc tế • Hiểu được rủi ro cụ thể đối với môi trường quốc tế	PLO1, PLO3	5%
		...	
G2: Kỹ năng	- Giao tiếp hiệu quả: Khả năng thu thập, phân tích và tổ chức thông tin và truyền đạt những thông tin đó một cách rõ ràng và trôi chảy, bằng cả dạng viết và nói. - Đối số và phán xét phê phán: Khả năng xác định và tranh luận các vấn đề / vấn đề quan trọng, cũng như để đánh giá thông tin tài chính, đưa ra quyết định và phản ánh phê bình về biện minh cho các quyết định.	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	5%
		...	
G3: Thái độ	- Tìm hiểu trong các nhóm (các kỹ năng như phân công nhiệm vụ và quản lý, giải quyết xung đột và hợp tác, xây dựng sự đồng thuận và lãnh đạo) - Cung cấp các bài thuyết trình kinh doanh chuyên nghiệp (cả bằng miệng và bằng văn bản)	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6, PLO9	3%
		...	

(1): Ký hiệu mục tiêu của môn học. (2): Mô tả các mục tiêu bao gồm các hoạt động từ chủ động, các chủ đề CĐT (X.x.x) và bối cảnh áp dụng tổng quát

(3), (4): Ký hiệu CDR của CTĐT và TĐNL tương ứng được phân bổ cho môn học

5. Chuẩn đầu ra môn học

(Các mục cụ thể hay CDR của môn học và mức độ giảng dạy I, T, U)

CDR	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy

(X.x) (1)	(2)	(I, T, U) (3)
G1.1	Sau khi hoàn thành khóa học, sinh viên cần phải phát triển kỹ năng • Từ vựng tài chính quốc tế • Kỹ năng tài chính (Toán) trong phân tích các chủ đề kinh doanh quốc tế • Hiểu được rủi ro cụ thể đối với môi trường quốc tế	I, T, U
...		
G1.2	- Giao tiếp hiệu quả: Khả năng thu thập, phân tích và tổ chức thông tin và truyền đạt những thông tin đó một cách rõ ràng và trôi chảy, bằng cả dạng viết và nói. - Đối số và phán xét phê phán: Khả năng xác định và tranh luận các vấn đề / vấn đề quan trọng, cũng như để đánh giá thông tin tài chính, đưa ra quyết định và phản ánh phê bình về biện minh cho các quyết định.	I, T, U
...		
G1.3	- Tìm hiểu trong các nhóm (các kỹ năng như phân công nhiệm vụ và quản lý, giải quyết xung đột và hợp tác, xây dựng sự đồng thuận và lãnh đạo) - Cung cấp các bài thuyết trình kinh doanh chuyên nghiệp (cả bằng miệng và bằng văn bản)	I, T, U
...		

(1): Ký hiệu CDR của môn học

(2): Mô tả CDR, bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CDR ở cấp độ 4 (X.x.x.x) và bối cảnh áp dụng cụ thể.

(3): I (Introduce): giới thiệu, T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

6. Đánh giá môn học

(Các thành phần, các bài đánh giá, các tiêu chí đánh giá, chuẩn đánh giá, và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự tương quan với các CDR của môn học)

Thành phần đánh giá (1)	Bài đánh giá (A.x.x)	CDR môn học (G.x.x)(3)	Tỷ lệ % (4)
A1. Quizzes và bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm	G1.2, G1.3	30%
	A1.2 Quizzes	G1.1, G1.2	
	...		
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1 Bài thi giữa kỳ	G1.2, G1.3	30%
	...		
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1 Bài thi cuối kỳ	G1.2, G1.3	40%

	...		

(1): các thành phần đánh giá của môn học. (2): các bài đánh giá

(3): các CDR được đánh giá. (4): tiêu chí đánh giá. (5): chuẩn đánh giá

(6): Tỷ lệ điểm của các bài đánh giá trong tổng điểm môn học

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

(các nội dung giảng dạy theo buổi học, thể hiện sự tương quan với các CDR của môn học, các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà) và các bài đánh giá của các môn học)

Lý thuyết

Tuần/Buổi học (1)	Nội dung (2)	CDR môn học (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)
1	Tổng quan về quản lý tài chính đa quốc gia	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
2	Cán cân thanh toán	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
3	Thị trường ngoại hối	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
4	Xác định tỷ giá hối đoái và hệ thống quản lý tỷ giá hối đoái	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận	N/A

			Học ở nhà: đọc tài liệu trước	
5	Xác định tỷ giá hối đoái và hệ thống quản lý tỷ giá hối đoái	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	A1.2 Quizzes
6	Mối quan hệ giữa lãi suất, lạm phát và tỷ giá hối đoái	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
7	Mối quan hệ giữa lãi suất, lạm phát và tỷ giá hối đoái (cont.) Tỷ giá hối đoái dự báo	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
8	Thi giữa kỳ	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
9	Công cụ để bảo hiểm rủi ro tỷ giá hối đoái: Hợp đồng chuyển tiếp, Hợp đồng tương lai và Tùy chọn	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A

10	Công cụ để bảo hiểm rủi ro tỷ giá hối đoái: Hợp đồng chuyển tiếp, Hợp đồng tương lai và Tùy chọn (Tiếp)	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
11	Tỷ giá hối đoái dự báo	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
12	Đo độ phơi sáng đối với biến động tỷ giá hối đoái	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
13	Quản lý và tiếp xúc ngoại hối: Quản lý phơi nhiễm giao dịch	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
14	Quản lý và tiếp xúc ngoại hối: Quản lý phơi nhiễm kinh tế và dịch phơi nhiễm	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
15	Ôn tập thi cuối kì			

(1): Thông tin về tuần/buổi học. (2): Liệt kê nội dung giảng dạy theo chương, mục

(3): Liệt kê CDR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x),

(4): Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp, nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu)

(5): Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu Ax.x)

Thực hành

Tuần/Buổi học (1)	Nội dung (2)	CĐR môn học (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)
...	Bài thực hành 1:...	Gx.x ...	Dạy:... Học ở lớp:... Học ở nhà:...	Ax.x ...
...				

8. Quy định của môn học

(Các quy định của môn học (nếu có), thí dụ: sinh viên không nộp bài tập và các báo cáo đúng hạn, được coi như không nộp bài; sinh viên vắng 2 buổi thực hành trở lên, không được phép dự thi cuối kỳ...)

8.1. Khối lượng môn học

Dự kiến các sinh viên sẽ dành ít nhất tám giờ mỗi tuần để học khóa học này. Thời gian này nên được tạo thành từ đọc, nghiên cứu, làm việc trên các bài tập và các vấn đề, và tham dự các lớp học. Trong thời gian mà họ cần phải hoàn thành bài tập hoặc chuẩn bị cho kỳ thi, khối lượng công việc có thể lớn hơn.

Cam kết quá mức đã là nguyên nhân gây ra thất bại cho nhiều sinh viên. Họ nên tính toán khối lượng công việc cần thiết khi lập kế hoạch làm thế nào để cân bằng việc học với công việc bán thời gian và các hoạt động khác.

8.2. Sự tham dự

Thường xuyên và đúng giờ tham dự tại các bài giảng dự kiến trong khóa học này. Các quy định của trường đại học cho thấy rằng nếu sinh viên tham dự ít hơn tám mươi phần trăm các lớp học theo lịch trình, họ có thể không được xem xét để đánh giá lần cuối. Miễn giảm chỉ có thể được thực hiện trên cơ sở có vấn đề về sức khỏe. Nó có nghĩa là nếu bạn bỏ lỡ nhiều hơn hai lớp, bạn có thể thất bại trong lớp.

8.3. Hành vi và ứng xử chung

Tiếng bíp, điện thoại di động và máy nhắn tin cần phải được tắt trước khi vào lớp học. Các sinh viên được mong đợi sẽ tự thực hiện việc xem xét và tôn trọng nhu cầu của các sinh viên và giáo viên. Thực hiện việc phá vỡ hoặc can thiệp quá mức với một lớp học, chẳng hạn như đồ chuông hoặc nói chuyện trên điện thoại di động, không được chấp nhận và học sinh sẽ được yêu cầu rời khỏi lớp học. Thông tin thêm về hành vi của sinh viên có sẵn tại trang web của trường đại học.

8.4. Giữ thông tin

Các sinh viên nên lưu ý tất cả các thông báo được cập nhật trong các bài giảng hoặc trên bảng đen của khóa học. Theo thời gian, trường sẽ gửi thông báo quan trọng đến địa chỉ email của trường đại học mà không cung cấp bản sao giấy. Học sinh sẽ được coi là đã nhận được thông tin này

8.5. Sự trung thực và đạo văn trong học tập

Đạo văn là sự trình bày của những suy nghĩ hoặc công việc của người khác như của riêng mình (định nghĩa được đề xuất bởi Đại học Newcastle). Học sinh cũng được nhắc nhở rằng quản lý thời gian cẩn thận là một phần quan trọng của nghiên cứu và một trong những nguyên nhân được xác định của đạo văn là quản lý thời gian kém. Học sinh nên cho phép đủ thời gian để nghiên cứu, soạn thảo và tham khảo đúng đắn các nguồn trong việc chuẩn bị tất cả các mục đánh giá. Các trường đại học liên quan đến đạo văn như một hình thức hành vi sai trái học tập, và có quy định rất nghiêm ngặt về đạo văn.

9. Phụ trách môn học

- Khoa/bộ môn: Khoa Quản Trị Kinh Doanh/Bộ môn Tài Chính Ngân Hàng

- Địa chỉ và email liên hệ:

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 4 năm 2024

KT. TRƯỞNG KHOA KTTC&KT

PHÓ TRƯỞNG KHOA KTTC&KT

(Ký, ghi rõ họ tên)



Lê Văn Chơn

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Thông tin tổng quát

- Tên môn học:
 - + Tiếng Việt: Phân tích và định giá doanh nghiệp
 - + Tiếng Anh: Business Analysis and Evaluation
- Mã số môn học: BA065IU
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:

☐ Kiến thức cơ bản	☐ Kiến thức cơ sở ngành
☐ Kiến thức chuyên ngành	☒ Kiến thức khác
☐ Môn học chuyên về kỹ năng chung	☐ Môn học đồ án/luận văn tốt nghiệp
- Số tín chỉ:
 - + Lý thuyết: 3
 - + Thực hành: 0
- Môn học tiên quyết: Kế toán tài chính , hoặc Kế toán tài chính II (Financial Accounting – BA184IU hoặc Financial Accounting 2 – BA284IU); Nguyên lý Quản trị Tài chính (Fundamentals of Financial Management – BA016IU); Tài chính doanh nghiệp (Corporate Finance – BA054IU)
- Môn học song hành: Không

2. Mô tả môn học

Phân tích và định giá kinh doanh (BA065IU) được thiết kế để giúp sinh viên hiểu các báo cáo tài chính và các công ty giá trị. Khóa học nhấn mạnh các ứng dụng thực tế. Do đó, phần lớn khóa học sẽ được dành cho việc phân tích và thảo luận các báo cáo tài chính trong các bối cảnh quyết định thực tế. Điều này được bổ sung bằng bài giảng và thảo luận về các tài liệu từ văn bản và các bài báo từ báo chí tài chính.

Phần lớn phân tích là chung, nhưng khóa học tập trung vào các tập đoàn giao dịch công khai theo các quy định của Ủy ban An ninh. Nửa đầu của khóa học tập trung vào việc phát triển bốn bước cơ bản trong khung phân tích cơ bản: phân tích kinh doanh, phân tích kế toán, phân tích tài chính và phân tích tương lai. Những công cụ này sau đó được sử dụng để tiến hành phân tích kinh doanh toàn diện của các công ty từ nhiều quan điểm khác nhau, như định giá bảo mật vốn chủ sở hữu và phân tích sáp nhập và mua lại...

3. Tài liệu học tập

(Các giáo trình, tài liệu tham khảo, các phần mềm, không quá 5 cuốn)

Giáo trình:

K. Palepu, P. Healy, and V. Bernard. ***Business Analysis and Valuation Using Financial Statement***, 3rd edition (South-Western Publishing Co., 2004)

Tài liệu khác:

J.E. Pinto, E. Henry, T.R. Robinson and J.D. Stowe, ***Equity Asset Valuation***, 2nd edition (Wiley Finance)

Phần mềm: N/A

4. Mục tiêu môn học

(Các mục tiêu tổng quát của môn học, thể hiện sự liên quan với các chuẩn đầu ra (X.x.x) của CTĐT và trình độ năng lực (TĐNL) được phân bổ cho môn học)

Mục tiêu (Gx) (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CDR của môn học (X.x.x)(3)	TĐNL (4)
G1: Khả năng áp dụng kiến thức về quản lý tài chính, đầu tư tài chính và hệ thống ngân hàng	Hiểu báo cáo tài chính và chiến lược báo cáo của các công ty	PLO1, PLO3	5%
	Làm quen với một khuôn khổ để đưa ra quyết định kinh doanh bằng cách sử dụng thông tin báo cáo tài chính Sử dụng nhiều phương pháp định giá và xác định điểm mạnh và điểm yếu của từng phương pháp Đánh giá giá thị trường hiện tại và dự báo ước tính ngụ ý bởi những giá đó; Áp dụng khung phân tích để ước tính các giá trị cổ phiếu phổ biến được giao dịch công khai, sử dụng dữ liệu báo cáo tài chính làm nguồn dữ liệu chính Sử dụng nhiều phương pháp định giá và xác định điểm mạnh và điểm yếu của từng phương pháp	...	
Khả năng đánh giá tình trạng tài chính của các doanh nghiệp	Hiểu báo cáo tài chính và chiến lược báo cáo của các công ty		
	Làm quen với một khuôn khổ để đưa ra quyết định kinh doanh bằng cách sử dụng thông tin báo cáo tài chính Sử dụng nhiều phương pháp định giá và xác định điểm mạnh và điểm yếu của từng phương pháp		

	Đánh giá giá thị trường hiện tại và dự báo ước tính ngụ ý bởi những giá đó; Áp dụng khung phân tích để ước tính các giá trị cổ phiếu phổ biến được giao dịch công khai, sử dụng dữ liệu báo cáo tài chính làm nguồn dữ liệu chính Sử dụng nhiều phương pháp định giá và xác định điểm mạnh và điểm yếu của từng phương pháp		
Khả năng phát triển chiến lược tài chính và chiến lược tài chính của công ty một cách hiệu quả	Hiểu báo cáo tài chính và chiến lược báo cáo của các công ty Làm quen với một khuôn khổ để đưa ra quyết định kinh doanh bằng cách sử dụng thông tin báo cáo tài chính Sử dụng nhiều phương pháp định giá và xác định điểm mạnh và điểm yếu của từng phương pháp Đánh giá giá thị trường hiện tại và dự báo ước tính ngụ ý bởi những giá đó; Áp dụng khung phân tích để ước tính các giá trị cổ phiếu phổ biến được giao dịch công khai, sử dụng dữ liệu báo cáo tài chính làm nguồn dữ liệu chính Sử dụng nhiều phương pháp định giá và xác định điểm mạnh và điểm yếu của từng phương pháp		
Khả năng thiết kế và quản lý danh mục đầu tư	N/A		
		...	
Khả năng phân tích và xếp hạng tín dụng	Hiểu báo cáo tài chính và chiến lược báo cáo của các công ty Làm quen với một khuôn khổ để đưa ra quyết định kinh doanh bằng cách sử dụng thông tin báo cáo tài chính Đánh giá giá thị trường hiện tại và dự báo ước tính ngụ ý bởi những giá đó;		
Khả năng giao tiếp hiệu quả	Đánh giá giá thị trường hiện tại và dự báo ước tính ngụ ý bởi những giá đó; Áp dụng khung phân tích để ước tính các giá trị cổ phiếu phổ biến được giao dịch công khai, sử dụng		

	dụng dữ liệu báo cáo tài chính làm nguồn dữ liệu chính		
Khả năng hoạt động trong các nhóm đa ngành	Tìm hiểu trong các nhóm (các kỹ năng như phân công nhiệm vụ và quản lý, giải quyết xung đột và hợp tác, xây dựng sự đồng thuận và lãnh đạo) Cung cấp các bài thuyết trình kinh doanh chuyên nghiệp (cả bằng miệng và bằng văn bản)		
Hiểu biết về các tiêu chuẩn chuyên nghiệp và đạo đức	Tìm hiểu trong các nhóm (các kỹ năng như phân công nhiệm vụ và quản lý, giải quyết xung đột và hợp tác, xây dựng sự đồng thuận và lãnh đạo) Cung cấp các bài thuyết trình kinh doanh chuyên nghiệp (cả bằng miệng và bằng văn bản)		
Khả năng sử dụng các công cụ tính toán, kỹ năng xử lý và phân tích dữ liệu và kinh doanh	Hiểu báo cáo tài chính và chiến lược báo cáo của các công ty Làm quen với một khuôn khổ để đưa ra quyết định kinh doanh bằng cách sử dụng thông tin báo cáo tài chính Đánh giá giá thị trường hiện tại và dự báo ước tính ngụ ý bởi những giá đó;		
Sự công nhận nhu cầu và khả năng tham gia vào việc học tập suốt đời	Tìm hiểu trong các nhóm (các kỹ năng như phân công nhiệm vụ và quản lý, giải quyết xung đột và hợp tác, xây dựng sự đồng thuận và lãnh đạo) Cung cấp các bài thuyết trình kinh doanh chuyên nghiệp (cả bằng miệng và bằng văn bản)		

(1): Ký hiệu mục tiêu của môn học. (2): Mô tả các mục tiêu bao gồm các hoạt động từ chủ động, các chủ đề CĐT (X.x.x) và bối cảnh áp dụng tổng quát

(3), (4): Ký hiệu CDR của CTĐT và TĐNL tương ứng được phân bổ cho môn học

5. Chuẩn đầu ra môn học

(Các mục cụ thể hay CDR của môn học và mức độ giảng dạy I, T, U)

CDR (X.x) (1)	Mô tả CDR (2)	Mức độ giảng dạy (I, T, U) (3)

G1.1	G1: Khả năng áp dụng kiến thức về quản lý tài chính, đầu tư tài chính và hệ thống ngân hàng	I, T, U
G1.2	Khả năng đánh giá tình trạng tài chính của các doanh nghiệp	I, T, U
G1.3	Khả năng phát triển chiến lược tài chính và chiến lược tài chính của công ty một cách hiệu quả	I, T, U
...		

(1): Ký hiệu CDR của môn học

(2): Mô tả CDR, bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CDR ở cấp độ 4 (X.x.x.x) và bối cảnh áp dụng cụ thể.

(3): I (Introduce): giới thiệu, T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

6. Đánh giá môn học

(Các thành phần, các bài đánh giá, các tiêu chí đánh giá, chuẩn đánh giá, và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự tương quan với các CDR của môn học)

Thành phần đánh giá (1)	Bài đánh giá (Ax.x)	CDR môn học (G.x.x)(3)	Tỷ lệ % (4)
A1. Quizzes và bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm	G1.2, G1.3	30%
	A1.2 Quizzes	G1.1, G1.2	
	...		
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1 Bài thi giữa kỳ	G1.1, G1.2	30%
	...		
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1 Bài thi cuối kỳ	G1.1, G1.2, G1.3	40%
	...		

(1): các thành phần đánh giá của môn học. (2): các bài đánh giá

(3): các CDR được đánh giá. (4): tiêu chí đánh giá. (5): chuẩn đánh giá

(6): Tỷ lệ điểm của các bài đánh giá trong tổng điểm môn học

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

(các nội dung giảng dạy theo buổi học, thể hiện sự tương quan với các CDR của môn học, các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà) và các bài đánh giá của các môn học)

Lý thuyết

Tuần/Buổi học (1)	Nội dung (2)	CDR môn học (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)

1	Nhập môn định giá doanh nghiệp	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
2	Phân tích chiến lược	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
3	Phân tích kế toán	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
4	Buổi Case Study	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
5-6	Phân tích báo cáo tài chính Phân tích tỷ suất Phân tích tỷ trọng Phân tích xu hướng Phân tích dòng tiền	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
7	Buổi Case Study	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
8	Định giá: Mô hình chiết khấu cổ tức (DDM)	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A

9-10	Định giá: Mô hình FCF	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
11	Buổi Case Study	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
12	Định giá: Định giá dựa theo giá trị thị trường	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
13-14-15	Thuyết trình nhóm	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
	Thi cuối kỳ			

Thực hành (nếu có)

Tuần/Buổi học (1)	Nội dung (2)	CĐR môn học (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)
...	Bài thực hành 1:...	Gx.x ...	Dạy:... Học ở lớp:... Học ở nhà:...	Ax.x ...

8. Quy định của môn học

8.1. Khối lượng môn học

Dự kiến các sinh viên sẽ dành ít nhất tám giờ mỗi tuần để học khóa học này. Thời gian này nên được tạo thành từ đọc, nghiên cứu, làm việc trên các bài tập và các vấn đề, và tham dự các lớp học. Trong thời gian mà họ cần phải hoàn thành bài tập hoặc chuẩn bị cho kỳ thi, khối lượng công việc có thể lớn hơn.

Cam kết quá mức đã là nguyên nhân gây ra thất bại cho nhiều sinh viên. Họ nên tính toán khối lượng công việc cần thiết khi lập kế hoạch làm thế nào để cân bằng việc học với công việc bán thời gian và các hoạt động khác.

8.2. Sự tham dự

Thường xuyên và đúng giờ tham dự tại các bài giảng dự kiến trong khóa học này. Các quy định của trường đại học cho thấy rằng nếu sinh viên tham dự ít hơn tám mươi phần trăm các lớp học theo lịch trình, họ có thể không được xem xét để đánh giá lần cuối. Miễn giảm chỉ có thể được thực hiện trên cơ sở có vấn đề về sức khỏe. Nó có nghĩa là nếu bạn bỏ lỡ nhiều hơn hai lớp, bạn có thể thất bại trong lớp.

8.3. Hành vi và ứng xử chung

Tiếng bíp, điện thoại di động và máy nhắn tin cần phải được tắt trước khi vào lớp học. Các sinh viên được mong đợi sẽ tự thực hiện việc xem xét và tôn trọng nhu cầu của các sinh viên và giáo viên. Thực hiện việc phá vỡ hoặc can thiệp quá mức với một lớp học, chẳng hạn như đồ chuông hoặc nói chuyện trên điện thoại di động, không được chấp nhận và học sinh sẽ được yêu cầu rời khỏi lớp học. Thông tin thêm về hành vi của sinh viên có sẵn tại trang web của trường đại học.

8.4. Giữ thông tin

Các sinh viên nên lưu ý tất cả các thông báo được cập nhật trong các bài giảng hoặc trên bảng đen của khóa học. Theo thời gian, trường sẽ gửi thông báo quan trọng đến địa chỉ email của trường đại học mà không cung cấp bản sao giấy. Học sinh sẽ được coi là đã nhận được thông tin này

8.5. Sự trung thực và đạo văn trong học tập

Đạo văn là sự trình bày của những suy nghĩ hoặc công việc của người khác như của riêng mình (định nghĩa được đề xuất bởi Đại học Newcastle). Học sinh cũng được nhắc nhở rằng quản lý thời gian cẩn thận là một phần quan trọng của nghiên cứu và một trong những nguyên nhân được xác định của đạo văn là quản lý thời gian kém. Học sinh nên cho phép đủ thời gian để nghiên cứu, soạn thảo và tham khảo đúng đắn các nguồn trong việc chuẩn bị tất cả các mục đánh giá. Các trường đại học liên quan đến đạo văn như một hình thức hành vi sai trái học tập, và có quy định rất nghiêm ngặt về đạo văn.

9. Phụ trách môn học

- Khoa/bộ môn: Khoa quản trị kinh doanh/ bộ môn Tài chính Ngân hàng
- Địa chỉ và email liên hệ:

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 4 năm 2024

KT. TRƯỞNG KHOA KTTC&KT
PHÓ TRƯỞNG KHOA KTTC&KT

(Ký, ghi rõ họ tên)



Lê Văn Chon

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. General Information

• Tên Khoá học:	
+ Vietnamese:	Tài chính hành vi
+ Tiếng Anh:	Behavioural Finance
• ID Khoá học:	BA217IU
• Trình độ khoá học:	Undergraduate
• Loại khoá học:	☒ Specialization (required)
• Số tín chỉ:	3
+ Bài giảng:	3
+ Thí nghiệm:	0
• Yêu cầu:	None
• Khoá học song hành:	None
• Khoá học thay thế:	None
• Vị trí khoá học:	

2. Mô tả khoá học

Khoá học này được thiết kế cho sinh viên năm cuối chuyên ngành tài chính. Tài Chính Hành Vi hiện đang là một lĩnh vực được nghiên cứu rất tích cực trong lãnh vực tài chính. Nó tập trung vào các khía cạnh hợp lý (hoặc không hợp lý) hạn chế của hành vi con người và ảnh hưởng của chúng đến giá cả tài sản và các quyết định tài chính. Các mô hình hành vi cổ điển như lý thuyết khách hàng tiềm năng đã tồn tại từ lâu, nhưng không thực sự thu hút sự chú ý cho đến thời điểm gần đây.

Người ta đã công nhận rộng rãi rằng hành vi của các nhà đầu tư không hoàn toàn mang tính quan hệ. Các thành kiến hành vi nổi tiếng bao gồm hạch toán tình thần, tự tin thái quá, đóng khung, v.v. Do đó, ngày càng có nhiều kết quả thực nghiệm về sự kém hiệu quả của thị trường trong giấy tờ mà các lý thuyết tài chính hợp lý (hiện đại) không thể giải thích một cách thỏa đáng. Điều này thách thức đáng kể những hàm ý rút ra từ các lý thuyết tài chính hiện đại và dẫn đến những mối quan tâm to lớn trong Tài Chính Hành Vi.

3. Sách Giáo Khoa và Các tài liệu khác

Sách Giáo Khoa: Behavioural Economics and Finance by Michelle Baddeley, Taylor & Francis Group, The second Edition, 2019.

Tài liệu Tham khảo:

Behavioral Finance and Wealth Management. How to Build Investment Strategies That Account for Investor Biases, by Pompian, Micheal M.-2nd, 2012, John Wiley & Sons, Inc., Hoboken, New Jersey.

Các tài liệu bổ sung cung cấp trên Blackboard.

Giảng viên sẽ cố gắng ghi chú bài giảng và các bài đọc bổ sung (bài báo) có sẵn trên Blackboard. Tuy nhiên, đây không phải là quyền cho sinh viên học môn học này. Lưu ý rằng đây không phải là một khóa học đào tạo từ xa và sinh viên phải tham dự các bài giảng và ghi chép. Bằng cách này, sinh viên sẽ nhận được thêm lợi ích của việc tương tác và bài giảng trong lớp.

Tạp chí đề xuất

Journal of Behavioral Finance

Journal of Finance

Journal of Financial Economics

4. Mục tiêu khoá học

Sau khi tham gia lớp học, bạn sẽ có được hệ thống kiến thức về lý thuyết và ứng dụng của bộ môn Tài Chính Hành Vi. Tâm lý con người ảnh hưởng như thế nào đến quyết định của nhà đầu tư, thị trường và nhà quản lý. Học cách tránh những sai sót đầu tư có hệ thống, đánh giá một cách nghiêm khắc bằng chứng về các bất thường rõ ràng trên thị trường tài chính và cách thoát khỏi những cái bẫy cốt lõi gây khó chịu cho các nhà quản lý doanh nghiệp. Những kiến thức như vậy sẽ giúp bạn thăng tiến với sự nghiệp tài chính trong tương lai, dù là trong ngành hay là trên giảng đường. Hơn nữa, bạn có thể sử dụng các tài liệu và kiến thức từ khóa học để viết đề xuất luận án của mình.

5. Kết quả từ khoá học

Sau khi hoàn thành khoá học này, sinh viên sẽ có thể:

LO1. Hiểu được tài chính hành vi là gì và có thể phân biệt giữa tài chính truyền thống và tài chính hành vi

LO2. Hiểu được các lý thuyết / nghiên cứu chủ đạo trong lĩnh vực tài chính hành vi bao gồm lý thuyết triển vọng, các thành kiến và kinh nghiệm học như tự tin thái quá, biểu tượng, v.v.... trong việc đưa ra quyết định của nhà đầu tư

LO3. Hiểu được ý nghĩa của những thành kiến này trong việc đưa ra quyết định của nhà đầu tư.

LO4. Hiểu và nhận ra những bất thường của thị trường và tác động của chúng

LO5. Có khả năng thực hiện nghiên cứu ứng dụng trong lãnh vực tài chính hành vi

Sự liên kết giữa kết quả học tập môn học và kết quả học tập chương trình:

Nhóm	Kết quả học tập chương trình (*)	Kết quả học tập khoá học	% đóng góp trên PO
Kiến thức	PO1	LO1, LO2, LO3, LO4	5%
Góc nhìn Chính trị	PO2	Không có	0%
Kỹ năng Phân tích	PO3	LO2, LO5	1%
Kỹ năng Giao tiếp	PO4	LO5	1%
Kỹ năng Tư duy phản biện	PO5	LO1, LO2, LO3, LO4, LO5	2%
Kỹ năng Kỹ thuật	PO6	Không có	1%
Thái độ đạo đức trong công việc	PO7	Không có	0%
Khả năng nhận thức và quan điểm về toàn cầu hoá	PO8	Không có	0
Kỹ năng làm việc nhóm, tự học và phát triển nghề nghiệp	PO9	LO5	2%
Tổng số% đóng góp của khóa học này vào kết quả học tập của chương trình:			12%

(*) *Chín mục tiêu chương trình:*

a. Kiến thức: Sinh viên có một cơ thể kiến thức vững chắc liên quan đến các lĩnh vực Tài chính doanh nghiệp, Ngân hàng và Đầu tư Tài chính. Chương trình giúp sinh viên hiểu được vai trò của thị trường tài chính và các vấn đề đầu tư tài chính của các nhà đầu tư cá nhân và tổ chức, các lý thuyết cơ bản trong hoạt động đầu tư tài chính và đầu tư tài chính, quản lý tài chính theo hướng tăng cường quản trị doanh nghiệp bằng cách đáp ứng các yêu cầu chính đáng của quan điểm của các bên liên quan và xác định vai trò quan trọng của tài chính doanh nghiệp trong môi trường kinh doanh quốc tế. **(PO1)**

b. Quan điểm chính trị: sinh viên hiểu cơ bản về cơ cấu, nguyên tắc của hệ thống chính trị Việt Nam và định hướng của nó. **(PO2)**

c. Kỹ năng phân tích: Hoàn thành chương trình sinh viên có thể quản lý danh mục đầu tư có lợi nhuận và rủi ro; đưa ra chính sách, chiến lược lập kế hoạch đầu tư cho doanh nghiệp cũng như nhà đầu tư; phân tích tác động của chính sách kinh tế vĩ mô (tài chính

tiền tệ) đối với thị trường tài chính cũng như đầu tư tài chính; thiết lập kế hoạch tài chính và cung cấp thông tin quản lý tài chính để ra quyết định quản lý. (PO3)

d. Kỹ năng giao tiếp: sinh viên thể hiện khả năng giao tiếp hiệu quả bằng cách sử dụng các phương pháp giao tiếp phù hợp cho cả khán giả trong nước và quốc tế. Sinh viên có thể giao tiếp hiệu quả bằng tiếng Anh dưới mọi hình thức giao tiếp như viết, trình bày, tổ chức và chia sẻ thông tin. (PO4)

e. Kỹ năng tư duy phản biện: sinh viên hiểu các vấn đề liên quan theo nhiều góc độ, diễn giải thông tin hiệu quả và đưa ra phán đoán hợp lý. (PO5)

f. Kỹ năng công nghệ: sinh viên hiểu cách áp dụng các công nghệ phù hợp hiệu quả và hiệu quả vào môi trường kinh doanh và giao tiếp. (PO6)

g. Thái độ đạo đức trong công việc: sinh viên phát triển nhận thức về các khía cạnh đạo đức của giao tiếp, hành vi và ra quyết định tại nơi làm việc. (PO7)

h. Khả năng nhận thức và quan điểm về toàn cầu hóa: sinh viên nhạy cảm với các cơ hội và thách thức của toàn cầu hóa; đáp ứng các vấn đề đa văn hóa ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh trong bối cảnh toàn cầu để tận dụng các cơ hội toàn cầu và vượt qua những thách thức. (PO8)

i. Làm việc theo nhóm, tự học và kỹ năng phát triển nghề nghiệp: sinh viên làm nhóm hiệu quả, có khả năng và sẵn sàng hỗ trợ người khác, trở thành những nhà lãnh đạo nhóm thành công, theo đuổi việc học suốt đời có quan điểm định hướng tương lai. Sinh viên học hỏi và tôn trọng khả năng và đóng góp của đồng nghiệp, và sẵn sàng chịu trách nhiệm về hành vi và hành động của sinh viên. (PO9)

6. Đánh giá khoá học

6.1 Chấm điểm

Thành phần đánh giá	Biểu mẫu đánh giá	Tỷ lệ phần trăm (%)
A1. Quiz và Tham gia Lớp học	A1.1 Điểm danh	5%
	A1.2 Quiz	10%
A2. Bài tập Nhóm	A2.1 Báo cáo Nhóm	10%
	A2.2 Thuyết trình Nhóm	15%
A3. Kỳ thi Giữa kì	A3.1 Kỳ thi Giữa kì	20%
A4. Kỳ thi Cuối kì	A4.1 Kỳ thi Cuối kì	40%
Total		100%

6.2 Assessment Plan

Mục c	Nhiệm vụ đánh giá	Kết quả học tập	Thang cấp độ Tư duy của Bloom												Khối lượn g (%)
			Áp dụng			Phân tích			Đánh giá			Tạo			
			MCQ(**)	W Q	P	MC Q	W Q	P	MC Q	W Q	P	MC Q	W Q	P	
1	- Kỳ thi giữa kỳ	LO1. Hiểu được tài chính hành vi là gì và có thể phân biệt giữa tài chính truyền thống và tài chính hành vi				x	x		x	x					20
2	- Kỳ thi giữa kỳ - Kỳ thi cuối cùng -Thuyết trình -Kiểm tra	LO2. Hiểu được các lý thuyết / nghiên cứu chính trong tài chính hành vi bao gồm lý thuyết triển vọng, các thành kiến và kinh nghiệm học như sự tự tin thái quá, người đại diện, v.v. trong việc ra quyết định của nhà đầu tư	x			x	x		x	x					20
3	- Kỳ thi giữa kỳ - Kỳ thi cuối cùng - Kiểm tra - Thuyết trình	LO3. Hiểu ý nghĩa của những thành kiến này trong việc ra quyết định của nhà đầu tư	x			x	x		x	x					20
4	-Kỳ thi cuối cùng -Thuyết trình - Kiểm tra	LO4. Hiểu và nhận ra sự bất thường của thị trường và tác động của chúng				x	x		x	x					15
5	-Thuyết trình	LO5. Khả năng thực hiện nghiên cứu ứng dụng trong tài chính hành vi			x			x			x			x	25
Total															100

(**) MCQ: Multiple choice questions (Câu hỏi trắc nghiệm); WQ: Writing questions(Câu hỏi tự luận); P: Presentation(Thuyết trình)

Các bài Quiz và Điểm danh

Các câu hỏi thường ở dạng câu hỏi nhiều lựa chọn hoặc câu hỏi ngắn, mỗi câu có thời gian từ 10 - 15 phút. Thời gian cho các câu hỏi / kiểm tra điểm danh sẽ không được thông báo trước. Học sinh được phép sử dụng ghi chú trên đề thi. Nếu bạn bỏ lỡ quá 2 bài quiz / kiểm tra điểm danh, bạn sẽ không được phép tham dự kỳ thi cuối khóa. Xin lưu ý rằng không có bài kiểm tra đột xuất.

Thuyết trình Nhóm

Bài thuyết trình của nhóm chiếm 30% tổng số điểm và bao gồm 2 phần. Thứ nhất, mỗi nhóm (5 sinh viên) được yêu cầu nghiên cứu tổng quan tài liệu liên quan trong Tài chính hành vi. Sau khi xem xét tài liệu, mỗi nhóm nên đưa ra các tài liệu liên quan mà bạn thấy quan tâm và đề xuất nghiên cứu (bao gồm câu hỏi nghiên cứu, động lực, đánh giá tài liệu ngắn gọn, phương pháp luận được đề xuất với thang điểm được phát triển từ các nghiên cứu trước đó). Quy mô và đề xuất nghiên cứu cần được sự chấp thuận của giảng viên trước khi tiến hành thu thập dữ liệu.

Thứ hai, sau khi được sự đồng ý của giảng viên, bạn sẽ bắt đầu thu thập và phân tích dữ liệu. Vào cuối khóa học, bạn sẽ trình bày kết quả nghiên cứu của nhóm mình. Mỗi nhóm sẽ có khoảng 20 phút để thuyết trình và 10 phút để hỏi đáp. Báo cáo nhóm nên được nộp vào ngày thi cuối cùng.

Kỳ thi Giữa kì

Bài thi sẽ kéo dài từ 60-90 phút và có thể ở dạng hoặc là trắc nghiệm hoặc là tự luận. Chính sách thi sẽ được thông báo tại lớp.

Kỳ thi Cuối kỳ

Bài kiểm tra cuối cùng sẽ có độ dài 90-120 phút và sẽ ở dạng câu hỏi trắc nghiệm và/hoặc tự luận. Chính sách thi sẽ được thông báo tại lớp.

Course Outline

Tuần/ Lớp	Nội dung	Kết quả Học tập	Hoạt động Dạy và Học	Đánh giá
1	Giới thiệu Tài chính Hành vi. SGK: Chương 1 Bài viết: Tài chính hành vi là gì?	LO1	Lập nhóm học tập Q & A	A1.1. Điểm danh
2	Động lực và Khuyến khích. SGK: Chương 2 Bài viết thực nghiệm liên quan đến chủ đề chương	LO1	Bài giảng; Bài thuyết trình Q & A	A1.1. Điểm danh A1.2. Quiz
3	Heuristics và Bias SGK: Chương 3 Bài viết thực tiễn liên quan đến chủ đề chương	LO2, LO3	Bài giảng; Bài thuyết trình Q & A	A1.1. Điểm danh A1.2. Quiz A 2.2. Thuyết trình: Nội dung, Slides và kỹ năng
4	Triển vọng và hối tiếc Sách giáo khoa: Chương 4 Bài viết thực tiễn liên quan đến chủ đề chương	LO2, LO3	Bài giảng; Bài thuyết trình Q & A	A1.1. Điểm danh A1.2. Quiz A 2.2. Thuyết trình: Nội dung, Slides và kỹ năng
5	Học tập Sách giáo khoa: Chương 5 Bài viết thực tiễn liên quan đến chủ đề chương	LO2, LO3	Bài giảng; Bài thuyết trình Q & A	A1.1. Điểm danh A1.2. Quiz A 2.2. Thuyết trình nhóm: Nội dung, Slides và kỹ năng
6	Bản sắc và xã hội SGK: Chương 6	LO2, LO3	Giảng dạy; Thảo luận; Thuyết trình	A1.1. Điểm danh A1.2. Quiz

	Bài viết thực tiễn liên quan đến chủ đề chương			A 2.2. Thuyết trình nhóm: Nội dung, Slides và kỹ năng
7	Những thói quen xấu SGK: Chương 8 Bài viết thực tiễn liên quan đến chủ đề chương	LO2, LO3	Giảng dạy; Thảo luận; Thuyết trình	A1.1. Điểm danh A1.2. Quiz A 2.2. Thuyết trình nhóm: Nội dung, Slides và kỹ năng
8	Ôn tập cho kì thi giữa kì		Q & A	
9 & 10	Thi giữa kỳ			A3.1. Kỳ thi Giữa kỳ
11	Kinh tế thần kinh học I: Nguyên tắc SGK, Chương 11	LO2, LO4	Bài giảng; Thảo luận; Q & A	A1.1. Điểm danh
12	Kinh tế học thần kinh học II: Bằng chứng SGK: Chương 12	LO2, LO4	Bài giảng; Thảo luận; Q & A	A1.1. Điểm danh A1.2. Quiz
13	Hành vi bất thường trong tài chính SGK: Chương 13	LO2, LO4	Bài giảng; Thảo luận; Q & A	A1.1. Điểm danh A1.2. Quiz
14	Cảm xúc trong giao dịch SGK: Chương 15	LO2, LO3, LO4	Bài giảng; Thảo luận; Q & A	A1.1. Điểm danh A1.2. Quiz
15	Ứng dụng Tài chính Hành vi để Phân bổ Tài sản và Xem xét cho Kỳ thi cuối kỳ Chương 24 (Sách tham khảo)	LO2, LO3, LO4	Bài giảng; Thảo luận; Q & A	A1.1. Điểm danh A1.2. Quiz
16	Bổ sung			
	Thi cuối kỳ			A4.1. Kỳ thi Cuối kỳ

7. Chính sách khóa học

7.1 Khối lượng công việc

Dự kiến, sinh viên sẽ dành ít nhất tám giờ mỗi tuần để học khóa học này. Thời gian này nên được tạo thành từ việc đọc, nghiên cứu, làm việc trên các bài tập và vấn đề, và tham dự các lớp học. Trong giai đoạn sinh viên cần hoàn thành bài tập hoặc chuẩn bị cho kỳ thi, khối lượng công việc có thể lớn hơn.

Cam kết quá cao là nguyên nhân gây ra thất bại cho nhiều sinh viên. Sinh viên nên tính đến khối lượng công việc cần thiết khi lập kế hoạch làm thế nào để cân bằng việc học với các công việc bán thời gian và các hoạt động khác.

7.2 Tham dự

Dự kiến sẽ có điểm danh tại các bài giảng trong khóa học này. Quy định nếu sinh viên tham dự ít hơn tám mươi phần trăm các lớp học theo lịch trình, sinh viên có thể không được xem xét để đánh giá cuối cùng. Miễn trừ chỉ có thể được thực hiện trên cơ sở y tế. Điều đó có nghĩa là nếu sinh viên bỏ lỡ nhiều hơn hai lớp học, sinh viên có thể trượt khóa học.

7.3 Quy định về hành vi

Máy nhắn tin, điện thoại di động và máy phân trang cần phải được tắt trước khi vào lớp học. Các sinh viên tự thực hiện với sự xem xét và tôn trọng nhu cầu của các sinh viên và giảng viên. Hành vi làm gián đoạn hoặc can thiệp quá mức vào lớp học, chẳng hạn như đổ chuông hoặc nói chuyện trên điện thoại di động, là không thể chấp nhận được và sinh viên sẽ được yêu cầu rời khỏi lớp. Thông tin thêm về hành vi của sinh viên có sẵn tại trang web của trường đại học.

7.4 Cập nhật thông tin

Các sinh viên nên lưu ý tất cả các thông báo được đưa ra trong các bài giảng hoặc trên Bảng đen của khóa học. Theo thời gian, trường sẽ gửi thông báo quan trọng đến địa chỉ e-mail đại học của sinh viên mà không cần cung cấp bản sao giấy. Các sinh viên được xem là đã nhận được thông tin này.

7.5. TRUNG THỰC TRONG HỌC TẬP VÀ VẤN ĐỀ ĐẠO VĂN

Đạo văn là sự trình bày những suy nghĩ hoặc công việc của người khác như của riêng mình (*định nghĩa được đề xuất bởi Đại học Newcastle*). Sinh viên cũng được nhắc nhở rằng quản lý thời gian cẩn thận là một phần quan trọng của nghiên cứu và một trong những nguyên nhân được xác định của đạo văn là quản lý thời gian kém. Sinh viên nên dành đủ thời gian để nghiên cứu, soạn thảo và tham khảo các nguồn thích hợp trong việc chuẩn bị tất cả các mục đánh giá. Trường coi đạo văn là một hình thức sai trái trong học tập và có các quy tắc rất nghiêm ngặt liên quan đến đạo văn.

8. Điều phối viên khóa học / Giảng viên

- Khoa/Bộ môn:
- Điều phối viên khóa học / Giảng viên:
- Email:

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 4 năm 2024

KT. TRƯỞNG KHOA KTTC&KT
PHÓ TRƯỞNG KHOA KTTC&KT

(Ký, ghi rõ họ tên)



Lê Văn Chơn

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Thông tin chung

• Tên khóa học:	ECONOMETRICS WITH FINANCIAL APPLICATION		
+ Tiếng Việt:	KINH TẾ LƯỢNG CHO LĨNH VỰC TÀI CHÍNH		
+ Tiếng Anh:	ECONOMETRICS WITH FINANCIAL APPLICATION		
• ID khóa học:	BA174IU		
• Trình độ khóa học:	☒ Undergraduate ☐ Master ☐ Cả hai		
• Course type:	☐ General ☐ Cơ bản ☒ Chuyên môn (bắt buộc) ☐ Chuyên môn (Tự chọn) ☐ Dự án/Thực tập/Luận văn ☐ Khác:		
• Số tín chỉ:	3		
+ Giảng dạy:	3		
+ Thí nghiệm:	0		
• Yêu cầu:	Thống kê cho doanh nghiệp – BA080IU		
• Khóa học song hành:	Không		
• Khóa học thay thế:			
• Vị trí khóa học:			

2. Mô tả

Khóa học cung cấp sinh viên với sự hiểu biết với các công nghệ và ứng dụng tài chính trong thực tế. Khóa học này sẽ tập trung vào mô hình hóa và dự báo chuỗi thời gian, các mối quan hệ dài hạn trong tài chính, sự biến động và tương quan giữa các tài sản chính. Khóa học này cũng giúp sinh viên làm quen với mô hình chuỗi thời gian được áp dụng và dự báo các tài sản như trái phiếu, cổ phiếu, các công cụ phái sinh.

3. Sách giáo khoa và các tài liệu cần thiết khác

Sách:

[1] Introductory Econometrics for Finance, Chris Brooks, 3rd Edition, Cambridge University Press.

Tài liệu tham khảo:

CFA Program Curriculum, Level I, Volume 1, CFA Institute, 2018.

CFA Program Curriculum, Level II, Volume 1, CFA Institute, 2018.

Basic Econometrics, Damodar N. Gujarati, Mc-Graw Hill.

The Econometrics of Financial Markets by John Y. Campbell, Andrew W. Lo, A. Craig MacKinlay.

Các tài liệu bổ sung được cung cấp trên BLACKBOARD

Giảng viên sẽ ghi chú bài giảng và đăng tài liệu đọc thêm trên BLACKBOARD. Tuy nhiên, đây không phải là quyền cho sinh viên. Lưu ý rằng đây không phải là một khóa học từ xa và sinh viên dự kiến sẽ phải tham dự các bài giảng và ghi chú đầy đủ. Bằng cách này, sinh viên sẽ nhận được các lợi ích về tương tác và được trình bày bài giảng rõ hơn.

Tạp chí được đề xuất

Journal of Applied Econometrics, Wiley
SSRN

4. Mục tiêu khóa học

Khóa học này sẽ tập trung vào mô hình hóa và dự báo chuỗi thời gian, các mối quan hệ dài hạn trong tài chính, sự biến động và tương quan giữa các tài sản chính. Khóa học này cũng giúp sinh viên làm quen với mô hình chuỗi thời gian được áp dụng và dự báo các tài sản như trái phiếu, cổ phiếu, các công cụ phái sinh.

1. Kết quả khóa học

Sau khi hoàn thành khóa học này, học sinh sẽ có thể:

L01. Sử dụng hiệu quả gói phần mềm (như là Eviews, Stata, Matlab or R) để lập mô hình và dự báo dữ liệu tài chính

L02. Hiểu các mô hình hồi quy tuyến tính cổ điển

L03. Mô hình và chuỗi thời gian dự báo, mối quan hệ dài hạn trong tài chính, sự biến động sử dụng phần mềm kinh tế lượng.

L04. Làm một dự án hoặc luận văn, hoặc thực hiện nghiên cứu thực nghiệm lĩnh vực tài chính ngân hàng

L05. Hiểu và nhìn nhận bối cảnh kinh doanh ngược ngoài và trong nước

L06. Biết cách làm việc nhóm

Sự liên kết giữa kết quả của khóa học và chương trình học:

Nhóm	Kết quả chương trình học (*)	Kết quả khóa học	% tích lũy trên PO
Kiến thức	PO1	LO2, LO3, LO4	3%
Góc nhìn chính trị	PO2	LO5	1%

Kỹ năng phân tích	PO3	LO2, LO3, LO4	2%
Kỹ năng giao tiếp	PO4	LO6	1%
Kỹ năng tư duy phản biện	PO5	LO4	2%
Kỹ năng công nghệ	PO6	LO1	2%
Thái độ đạo đức trong công việc	PO7	LO5	1%
Khả năng nhận thức và quan điểm về toàn cầu hóa	PO8	LO5	1%
Teamwork, tự học, và kỹ năng phát triển sự nghiệp	PO9	LO6	1%
Tổng % tích lũy của khóa học này vào kết quả chương trình học:			14%

(*) *Chín mục tiêu chương trình:*

a. *Kiến thức: Sinh viên có một cơ thể kiến thức vững chắc liên quan đến các lĩnh vực Tài chính doanh nghiệp, Ngân hàng và Đầu tư Tài chính. Chương trình giúp sinh viên hiểu được vai trò của thị trường tài chính và các vấn đề đầu tư tài chính của các nhà đầu tư cá nhân và tổ chức, các lý thuyết cơ bản trong hoạt động đầu tư tài chính và đầu tư tài chính, quản lý tài chính theo hướng tăng cường quản trị doanh nghiệp bằng cách đáp ứng các yêu cầu chính đáng của quan điểm của các bên liên quan và xác định vai trò quan trọng của tài chính doanh nghiệp trong môi trường kinh doanh quốc tế. (PO1)*

b. *Quan điểm chính trị: sinh viên hiểu cơ bản về cơ cấu, nguyên tắc của hệ thống chính trị Việt Nam và định hướng của nó. (PO2)*

c. *Kỹ năng phân tích: Hoàn thành chương trình sinh viên có thể quản lý danh mục đầu tư có lợi nhuận và rủi ro; đưa ra chính sách, chiến lược lập kế hoạch đầu tư cho doanh nghiệp cũng như nhà đầu tư; phân tích tác động của chính sách kinh tế vĩ mô (tài chính tiền tệ) đối với thị trường tài chính cũng như đầu tư tài chính; thiết lập kế hoạch tài chính và cung cấp thông tin quản lý tài chính để ra quyết định quản lý. (PO3)*

d. *Kỹ năng giao tiếp: sinh viên thể hiện khả năng giao tiếp hiệu quả bằng cách sử dụng các phương pháp giao tiếp phù hợp cho cả khán giả trong nước và quốc tế. Sinh viên có thể giao tiếp hiệu quả bằng tiếng Anh dưới mọi hình thức giao tiếp như viết, trình bày, tổ chức và chia sẻ thông tin. (PO4)*

e. *Kỹ năng tư duy phản biện: sinh viên hiểu các vấn đề liên quan theo nhiều góc độ, diễn giải thông tin hiệu quả và đưa ra phán đoán hợp lý. (PO5)*

f. *Kỹ năng công nghệ: sinh viên hiểu cách áp dụng các công nghệ phù hợp hiệu quả và hiệu quả vào môi trường kinh doanh và giao tiếp. (PO6)*

g. *Thái độ đạo đức trong công việc: sinh viên phát triển nhận thức về các khía cạnh đạo đức của giao tiếp, hành vi và ra quyết định tại nơi làm việc. (PO7)*

h. Khả năng nhận thức và quan điểm về toàn cầu hóa: sinh viên nhạy cảm với các cơ hội và thách thức của toàn cầu hóa; đáp ứng các vấn đề đa văn hóa ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh trong bối cảnh toàn cầu để tận dụng các cơ hội toàn cầu và vượt qua những thách thức. (PO8)

i. Làm việc theo nhóm, tự học và kỹ năng phát triển nghề nghiệp: sinh viên làm nhóm hiệu quả, có khả năng và sẵn sàng hỗ trợ người khác, trở thành những nhà lãnh đạo nhóm thành công, theo đuổi việc học suốt đời có quan điểm định hướng tương lai. Sinh viên học hỏi và tôn trọng khả năng và đóng góp của thành viên, và sẵn sàng chịu trách nhiệm về hành vi và hành động của sinh viên. (PO9)

Đánh giá khóa học

1. Chấm điểm

Thành phần đánh giá	Biểu mẫu đánh giá	Tỷ lệ phần trăm %
A1. Đánh giá quy trình	A1.1 Điểm danh	5%
	A1.2 Bài kiểm tra và bài tập	10%
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1 Kiểm tra giữa kì	30%
A3 Đánh giá cuối kì	A3.1 Dự án	15%
	A3.2 Kiểm tra cuối kì	40%

6.2 Kế hoạch đánh giá

Mục .	Nhiệ m vụ đánh giá	Kết quả học	Mức độ phân loại Bloom												Khối lượn g (%)
			Áp dụng			Phân tích			Đánh giá			Tạo			
			MCQ(**)	W Q	P	MC Q	W Q	P	MC Q	W Q	P	MC Q	W Q	P	
1	1 2 3	Sử dụng hiệu quả gói phần mềm (như là Eviews, Stata, Matlab or R) để lập mô hình và dự báo dữ liệu tài chính (LO1)		x	x		x	x		x	x		x	x	20

2	¹ A2	Hiểu các mô hình hồi quy tuyến tính cổ điển (LO2)	x	x		x	x		x	x					20
3	¹ A3	Mô hình và chuỗi thời gian dự báo, mối quan hệ dài hạn trong tài chính, sự biến động sử dụng phần mềm kinh tế lượng (L03)	x	x		x	x		x	x					20
4	A3	Làm một dự án hoặc luận văn, hoặc thực hiện nghiên cứu thực nghiệm lĩnh vực tài chính ngân hàng (LO4)					x	x		x	x		x	x	20
5	A3	Hiểu và nhìn nhận bối cảnh kinh doanh ngoài và trong nước (LO5)											x	x	10
6	¹ A3	Biết cách làm việc nhóm (LO6)			x			x			x				10
Tổng															100

(**) MCQ: Câu hỏi trắc nghiệm; **WQ**: Tự luận ; **P**: Thuyết trình

Điểm danh

Sinh viên được yêu cầu tham dự thường xuyên và đúng giờ tại các bài giảng và hội thảo trong khóa học này.

Bài kiểm tra và bài tập

Bài kiểm tra và bài tập sẽ được thực hiện thông qua hình thức câu trắc nghiệm và câu hỏi viết để kiểm tra sự hiểu biết và kiến thức của học sinh.

Thi giữa kỳ

Bài kiểm tra giữa kỳ sẽ được thực hiện thông qua hình thức câu hỏi trắc nghiệm và câu hỏi viết.

Dự án

Sinh viên được yêu cầu chuẩn bị và nộp báo cáo trong nhóm 2-3 bạn về một chủ đề được giao trong mỗi nhóm.

Thi cuối kỳ

Bài kiểm tra cuối kỳ sẽ được thực hiện thông qua các câu hỏi trắc nghiệm và câu hỏi viết.

Đề cương khóa học

Bài giảng:

Tuần/Lớp học	Nội dung	Kết quả học tập	Hoạt động giảng dạy và học tập	Đánh giá
1	Bài giảng 1: Tổng quan về thị trường tài chính	G1, G2	Giảng dạy Thảo luận	
2	Bài giảng 2: Cách đo lãi suất	G2	Giảng dạy Thảo luận	A1.1. Kiểm tra
3	Bài giảng 3: Xác định lãi suất	G2	Thảo luận	A1.1. Kiểm tra
4	Bài giảng 4: Cơ cấu rủi ro và cơ cấu kỳ hạn của lãi suất	G2	Giảng dạy Thảo luận	A1.1. Kiểm tra
5	Bài giảng 5: Ngân hàng Trung ương và việc thực hiện chính sách tiền tệ	G3		
6	Bài giảng 5: Ngân hàng Trung ương và việc thực hiện chính sách tiền tệ (cont)	G3	Giảng dạy Thảo luận về	A1.1. Kiểm tra
7	Bài giảng 5: Thị trường tiền tệ	G4		
8	Ôn tập giữa kỳ			A2. 1. Kiểm tra giữa kỳ

	Kỳ thi giữa kỳ			A2.1. Kiểm tra giữa kỳ
10	Bài giảng 6: Thị trường trái phiếu	G4	Giảng dạy Thảo luận về	A1.1. Kiểm tra
11	Bài giảng 7: Thị trường chứng khoán	G4	Giảng dạy Thảo luận về	A1.1. Kiểm tra
12	Bài giảng 8: Thị trường ngoại hối và hệ thống tài chính quốc tế	G4, G5	Giảng dạy Thảo luận về	A1.1. Kiểm tra
13	Bài giảng 8: Thị trường ngoại hối và hệ thống tài chính quốc tế	G4, G5	Giảng dạy Thảo luận về	
14	Bài giảng 9: Ngân hàng và quản lý các tổ chức tài chính	G5	Giảng dạy Thảo luận về	A1.1. Thuyết trình
15	Bài giảng 10: Quỹ tương hỗ, công ty bảo hiểm và quỹ hưu trí	G5	Giảng dạy Thảo luận về	A1.1. Kiểm tra
	Kỳ thi cuối kỳ			A3.2

8 Chính sách khóa học

8.1 Khối lượng công việc

Dự kiến, sinh viên sẽ dành ít nhất tám giờ mỗi tuần để học khóa học này. Thời gian này nên được tạo thành từ việc đọc, nghiên cứu, làm việc trên các bài tập và vấn đề, và tham dự các lớp học. Trong giai đoạn sinh viên cần hoàn thành bài tập hoặc chuẩn bị cho kỳ thi, khối lượng công việc có thể lớn hơn.

Cam kết quá cao là nguyên nhân gây ra thất bại cho nhiều sinh viên. Sinh viên nên tính đến khối lượng công việc cần thiết khi lập kế hoạch làm thế nào để cân bằng việc học với các công việc bán thời gian và các hoạt động khác.

8.2 Tham dự

Dự kiến sẽ có điểm danh tại các bài giảng trong khóa học này. Quy định nếu sinh viên tham dự ít hơn tám mươi phần trăm các lớp học theo lịch trình, sinh viên có thể không được xem xét để đánh giá cuối cùng. Miễn trừ chỉ có thể được thực hiện trên cơ sở y tế. Điều đó có nghĩa là nếu sinh viên bỏ lỡ nhiều hơn hai lớp học, sinh viên có thể trượt khóa học.

8.3 Quy định về hành vi

Máy nhắn tin, điện thoại di động và máy phân trang cần phải được tắt trước khi vào lớp học. Các sinh viên tự thực hiện với sự xem xét và tôn trọng nhu cầu của các sinh viên và giảng viên. Hành vi làm gián đoạn hoặc can thiệp quá mức vào lớp học, chẳng hạn như đồ chuông hoặc nói chuyện trên điện thoại di động, là không thể chấp nhận được và sinh viên sẽ được yêu cầu rời khỏi lớp. Thông tin thêm về hành vi của sinh viên có sẵn tại trang web của trường đại học.

8.4 Cập nhật thông tin

Các sinh viên nên lưu ý tất cả các thông báo được đưa ra trong các bài giảng hoặc trên Bảng đen của khóa học. Theo thời gian, trường sẽ gửi thông báo quan trọng đến địa chỉ e-

mail đại học của sinh viên mà không cần cung cấp bản sao giấy. Các sinh viên được xem là đã nhận được thông tin này.

8.5. TRUNG THỰC TRONG HỌC TẬP VÀ VẤN ĐỀ ĐẠO VĂN

Đạo văn là sự trình bày những suy nghĩ hoặc công việc của người khác như của riêng mình (*định nghĩa được đề xuất bởi Đại học Newcastle*). Sinh viên cũng được nhắc nhở rằng quản lý thời gian cẩn thận là một phần quan trọng của nghiên cứu và một trong những nguyên nhân được xác định của đạo văn là quản lý thời gian kém. Sinh viên nên dành đủ thời gian để nghiên cứu, soạn thảo và tham khảo các nguồn thích hợp trong việc chuẩn bị tất cả các mục đánh giá. Trường coi đạo văn là một hình thức sai trái trong học tập và có các quy tắc rất nghiêm ngặt liên quan đến đạo văn.

9. Điều phối viên khóa học / Giảng viên

- Khoa/Bộ môn:
- Điều phối viên khóa học / Giảng viên:
- Email:

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 4 năm 2024

KT. TRƯỞNG KHOA KTTC&KT
PHÓ TRƯỞNG KHOA KTTC&KT

(Ký, ghi rõ họ tên)



Lê Văn Chơn

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Thông tin tổng quát

- Tên môn học:
 - + Tiếng Việt: Kiểm toán căn bản
 - + Tiếng Anh: Auditing
- Mã số môn học: BA057IU
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:

☐ Kiến thức cơ bản	☐ Kiến thức cơ sở ngành
☒ Kiến thức chuyên ngành	☐ Kiến thức khác
☐ Môn học chuyên về kỹ năng chung	☐ Môn học đồ án/luận văn tốt nghiệp
- Số tín chỉ:
 - + Lý thuyết: 3
 - + Thực hành: 0
- Môn học tiên quyết: Kế toán tài chính hoặc Kế toán tài chính 2 (Financial Accounting – BA184IU or Financial Accounting 2 – BA284IU)
- Môn học song hành: Không

2. Mô tả môn học

Khóa học này cung cấp một nền tảng trong việc đảm bảo, chứng thực và kiểm tra các nguyên tắc cơ bản cho các chuyên gia kiểm toán, tài chính, quản lý, hệ thống và thuế trong tương lai. Sự nhấn mạnh của khóa học này là các khía cạnh khái niệm, lý thuyết và thực tiễn của các báo cáo tài chính kiểm toán.

3. Tài liệu học tập

(Các giáo trình, tài liệu tham khảo, các phần mềm, không quá 5 cuốn)

Giáo trình:

[1] William F. Messier, Jr., Steven M. Glover, and Douglas F. Prawitt (9/e, 2013), ***Auditing and Assurance Services: A Systematic Approach. USA: McGraw-Hill***

Tài liệu khác:

[1] DuBrin, Andrew J. 2008. Essentials of Management, 8th edition, Cengage Learning.

Schermerhorn, John R. 2011. Introduction to Management, 11th edition, John Wiley and Sons

...

Phần mềm:[.] Tên hàng phần mềm (năm phát hành/phiên bản). *Tên phần mềm*

...

4. Mục tiêu môn học

(Các mục tiêu tổng quát của môn học, thể hiện sự liên quan với các chuẩn đầu ra (X.x.x) của CTĐT và trình độ năng lực (TĐNL) được phân bổ cho môn học)

Mục tiêu (Gx) (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CDR của môn học (X.x.x)(3)	TĐNL (4)
G1: Vai trò	Hiểu được vai trò của kiểm toán viên đối với xã hội	PLO1, PLO3	5%
		...	
G2: Lý thuyết	Hiểu được lý thuyết kiểm toán và ứng dụng của lý thuyết kiểm toán trong kiểm toán báo cáo tài chính	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	5%
		...	
G3: Đạo đức	Hiểu được các thử thách pháp lý và đạo đức đối diện bởi kiểm toán viên và kiểm toán viên có thể làm gì để đối phó với những thử thách đó	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6, PLO9	3%
		...	
G4: Giai đoạn kiểm toán	Hiểu được các giai đoạn của một cuộc kiểm toán từ lên kế hoạch cho tới kết thúc cuộc kiểm toán	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	5%
G5: Đánh giá rủi ro	Hiểu được quy trình đánh giá rủi ro các cơ sở dẫn liệu của báo cáo tài chính	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	5%
G6: Ý nghĩa của hệ thống kiểm soát nội bộ	Hiểu được tầm quan trọng của hệ thống kiểm soát nội bộ và có khả năng đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ của đơn vị ở mức độ cơ bản	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	3%
G7: Kỹ thuật lấy mẫu	Có khả năng áp dụng được kỹ thuật lấy mẫu, kỹ thuật kiểm toán chuẩn mực ví dụ như thủ tục phân tích, thử nghiệm chi tiết và các thử nghiệm kiểm soát để kiểm toán các chu trình kinh doanh	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	5%

(1): Ký hiệu mục tiêu của môn học. (2): Mô tả các mục tiêu bao gồm các hoạt động từ chủ động, các chủ đề CĐT (X.x.x) và bối cảnh áp dụng tổng quát

(3), (4): Ký hiệu CDR của CTĐT và TĐNL tương ứng được phân bổ cho môn học

5. Chuẩn đầu ra môn học

(Các mục cụ thể hay CDR của môn học và mức độ giảng dạy I, T, U)

CĐR (X.x) (1)	Mô tả CĐR (2)	Mức độ giảng dạy (I, T, U) (3)
G1.1	Hiểu được lý thuyết kiểm toán và ứng dụng của lý thuyết kiểm toán trong kiểm toán báo cáo tài chính	I,T,U
...		
G1.2	Hiểu được các thử thách pháp lý và đạo đức đối diện bởi kiểm toán viên và kiểm toán viên có thể làm gì để đối phó với những thử thách đó	I,T,U
...		
G1.3	Có khả năng áp dụng được kỹ thuật lấy mẫu, kỹ thuật kiểm toán chuẩn mực ví dụ như thủ tục phân tích, thử nghiệm chi tiết và các thử nghiệm kiểm soát để kiểm toán các chu trình kinh doanh	I,T,U
...		

(1): Ký hiệu CĐR của môn học

(2): Mô tả CĐR, bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CĐR ở cấp độ 4 (X.x.x.x) và bối cảnh áp dụng cụ thể.

(3): I (Introduce): giới thiệu, T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

6. Đánh giá môn học

(Các thành phần, các bài đánh giá, các tiêu chí đánh giá, chuẩn đánh giá, và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự tương quan với các CĐR của môn học)

Thành phần đánh giá (1)	Bài đánh giá (Ax.x)	CĐR môn học (G.x.x)(3)	Tỷ lệ % (4)
A1. Đánh giá quá trình	A1.1 Bài tập nhóm	G1.2, 1.3	30%
	A1.2 Quizzes	G1.1, 1.2	
	...		
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1 Bài thi giữa kỳ	G1.1, G1.2	30%
	...		
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1 Bài thi cuối kỳ	G1.1, G1.2, G1.3	40%
	...		

(1): các thành phần đánh giá của môn học. (2): các bài đánh giá

(3): các CĐR được đánh giá. (4): tiêu chí đánh giá. (5): chuẩn đánh giá

(6): Tỷ lệ điểm của các bài đánh giá trong tổng điểm môn học

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

(các nội dung giảng dạy theo buổi học, thể hiện sự tương quan với các CDR của môn học, các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà) và các bài đánh giá của các môn học)

Lý thuyết

Tuần/Buổi học (1)	Nội dung (2)	CDR môn học (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)
1	Chương 1: Giới thiệu về dịch vụ đảm bảo và kiểm toán báo cáo tài chính	G1, G2, G3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	A1.1. Quiz, Bài tập nhóm
2	Chương 2: Các khái niệm kiểm toán cơ bản: Đánh giá rủi ro, Tính trọng yếu, và bằng chứng	G4, G5	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	A1.1. Quiz, Bài tập nhóm
3	Chương 3: Lên kế hoạch kiểm toán và các loại thử nghiệm kiểm toán	G4, G7	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	A1.1. Quiz, Bài tập nhóm
4	Chương 4: Hiểu và kiểm toán hệ thống kiểm soát nội bộ	G6	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	A1.1. Quiz, Bài tập nhóm
5	Ôn tập – Quiz1			

6	Chương 6: Các công cụ lấy mẫu thống kê và phi thống kê	G2, G3, G4	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	A1.1. Quiz, Bài tập nhóm
7	Chương 7: Kiểm toán quy trình đầu tư/tài trợ tài chính Khoản mục tiền và các khoản đầu tư	G2, G3, G4	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	A1.1. Quiz, Bài tập nhóm
8	Ôn tập giữa kỳ			
	Thi giữa kỳ			A2.1. Thi giữa kỳ
10	Chương 7: Kiểm toán quy trình đầu tư/tài trợ tài chính Chi phí trả trước, Tài sản vô hình, Tài sản cố định	G2, G4, G6	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	A1.1. Quiz, Bài tập nhóm
11	Chương 8: Kiểm toán quy trình mua hàng	G2, G4, G6	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	A1.1. Quiz, Bài tập nhóm
12	Chương 9: Kiểm toán quy trình doanh thu	G2, G4, G6	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	A1.1. Quiz, Bài tập nhóm

13	Ôn tập – Quiz 2		Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	
14	Chương 10: Kiểm toán quy trình quản lý hàng tồn kho	G2, G4, G6	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	A1.1. Quiz, Bài tập nhóm
15	Chương 11: Hoàn thành cuộc kiểm toán và trách nhiệm báo cáo	G2, G4, G6	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	A1.1. Quiz, Bài tập nhóm
15	Ôn tập thi cuối kỳ	G2, G4, G6	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	
	Thi cuối kỳ			A3.1. Thi cuối kỳ

- (1): Thông tin về tuần/buổi học. (2): Liệt kê nội dung giảng dạy theo chương, mục
- (3): Liệt kê CDR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x),
- (4): Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp, nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu)
- (5): Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu Ax.x)
- Thực hành (nếu có)**

Tuần/Buổi học (1)	Nội dung (2)	CĐR môn học (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)
...	Bài thực hành 1:...	Gx.x ...	Dạy:... Học ở lớp:... Học ở nhà:...	Ax.x ...
...				

(1): Thông tin về tuần/buổi học. (2): Liệt kê nội dung thực hành theo bài thực hành

(3): Liệt kê CĐR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x),

(4): Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu)

(5): Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu Ax.x)

8. Quy định của môn học

(Các quy định của môn học (nếu có), thí dụ: sinh viên không nộp bài tập và các báo cáo đúng hạn, được coi như không nộp bài; sinh viên vắng 2 buổi thực hành trở lên, không được phép dự thi cuối kỳ...)

8.1. Khối lượng môn học

Dự kiến các sinh viên sẽ dành ít nhất tám giờ mỗi tuần để học khóa học này. Thời gian này nên được tạo thành từ đọc, nghiên cứu, làm việc trên các bài tập và các vấn đề, và tham dự các lớp học. Trong thời gian mà họ cần phải hoàn thành bài tập hoặc chuẩn bị cho kỳ thi, khối lượng công việc có thể lớn hơn.

Cam kết quá mức đã là nguyên nhân gây ra thất bại cho nhiều sinh viên. Họ nên tính toán khối lượng công việc cần thiết khi lập kế hoạch làm thế nào để cân bằng việc học với công việc bán thời gian và các hoạt động khác.

8.2. Sự tham dự

Thường xuyên và đúng giờ tham dự tại các bài giảng dự kiến trong khóa học này. Các quy định của trường đại học cho thấy rằng nếu sinh viên tham dự ít hơn tám mươi phần trăm các lớp học theo lịch trình, họ có thể không được xem xét để đánh giá lần cuối. Miễn giảm chỉ có thể được thực hiện trên cơ sở có vấn đề về sức khỏe. Nó có nghĩa là nếu bạn bỏ lỡ nhiều hơn hai lớp, bạn có thể thất bại trong lớp.

8.3. Hành vi và ứng xử chung

Tiếng bíp, điện thoại di động và máy nhắn tin cần phải được tắt trước khi vào lớp học. Các sinh viên được mong đợi sẽ tự thực hiện việc xem xét và tôn trọng nhu cầu của các sinh viên và giáo viên. Thực hiện việc phá vỡ hoặc can thiệp quá mức với một lớp học, chẳng hạn như đồ chuông hoặc nói chuyện trên điện thoại di động, không được chấp nhận và học

sinh sẽ được yêu cầu rời khỏi lớp học. Thông tin thêm về hành vi của sinh viên có sẵn tại trang web của trường đại học.

8.4. Giữ thông tin

Các sinh viên nên lưu ý tất cả các thông báo được cập nhật trong các bài giảng hoặc trên bảng đen của khóa học. Theo thời gian, trường sẽ gửi thông báo quan trọng đến địa chỉ email của trường đại học mà không cung cấp bản sao giấy. Học sinh sẽ được coi là đã nhận được thông tin này

8.5. Sự trung thực và đạo văn trong học tập

Đạo văn là sự trình bày của những suy nghĩ hoặc công việc của người khác như của riêng mình (định nghĩa được đề xuất bởi Đại học Newcastle). Học sinh cũng được nhắc nhở rằng quản lý thời gian cẩn thận là một phần quan trọng của nghiên cứu và một trong những nguyên nhân được xác định của đạo văn là quản lý thời gian kém. Học sinh nên cho phép đủ thời gian để nghiên cứu, soạn thảo và tham khảo đúng đắn các nguồn trong việc chuẩn bị tất cả các mục đánh giá. Các trường đại học liên quan đến đạo văn như một hình thức hành vi sai trái học tập, và có quy định rất nghiêm ngặt về đạo văn.

9. Phụ trách môn học

- Khoa/bộ môn: Khoa quản trị kinh doanh/ bộ môn Kế toán Kiểm toán
- Địa chỉ và email liên hệ:

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 4 năm 2024

KT. TRƯỞNG KHOA KTTC&KT

PHÓ TRƯỞNG KHOA KTTC&KT

(Ký, ghi rõ họ tên)



Lê Văn Chơn

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Thông tin tổng quát

- Tên môn học:
 - + Tiếng Việt: Thực tập định hướng
 - + Tiếng Anh: Internship 1
- Mã số môn học: BA153IU
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:

☐ Kiến thức cơ bản	☐ Kiến thức cơ sở ngành
☐ Kiến thức chuyên ngành	☒ Kiến thức khác
☐ Môn học chuyên về kỹ năng chung	☐ Môn học đồ án/luận văn tốt nghiệp
- Số tín chỉ:
 - + Lý thuyết: 0
 - + Thực hành: 3
- Môn học tiên quyết: Sau khi hoàn thành 2 năm học đại cương
- Môn học song hành: Không

2. Mô tả môn học

Đây là kỳ thực tập bắt buộc trong đó sinh viên phải trải qua một thời gian làm việc thực tế tại doanh nghiệp. Thời gian thực tập tối thiểu là 32 ngày làm việc (tương đương khoảng 2 tháng toàn thời gian hoặc 4 tháng bán thời gian) (2 tháng hoặc 4 tháng chỉ là ước lượng tùy vào sinh viên thực tập bao nhiêu ngày trong tuần rồi cộng lại trên 32 ngày làm việc là đạt yêu cầu chứ không nhất thiết phải là 2 tháng hay tháng).

3. Tài liệu học tập

(Các giáo trình, tài liệu tham khảo, các phần mềm, không quá 5 cuốn)

Giáo trình:

N/A

Tài liệu khác:

N/A

Phần mềm:

[..] Tên hàng phần mềm (năm phát hành/phiên bản). *Tên phần mềm*

...

4. Mục tiêu môn học

(Các mục tiêu tổng quát của môn học, thể hiện sự liên quan với các chuẩn đầu ra (X.x.x) của CTĐT và trình độ năng lực (TDNL) được phân bổ cho môn học)

Mục tiêu (Gx) (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CĐR của môn học (X.x.x)(3)	TDNL (4)
G1: Kiến thức		PLO1, PLO3	5%
		...	
G2: Kỹ năng		PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	5%
		...	
G3: Thái độ		PLO1, PLO3, PLO4, PLO6, PLO9	3%
		...	

(1): Ký hiệu mục tiêu của môn học. (2): Mô tả các mục tiêu bao gồm các hoạt động từ chủ động, các chủ đề CĐT (X.x.x) và bối cảnh áp dụng tổng quát

(3), (4): Ký hiệu CĐR của CTĐT và TDNL tương ứng được phân bổ cho môn học

5. Chuẩn đầu ra môn học

(Các mục cụ thể hay CĐR của môn học và mức độ giảng dạy I, T, U)

CĐR (X.x) (1)	Mô tả CĐR (2)	Mức độ giảng dạy (I, T, U) (3)
G1.1	Có cơ hội kiểm chứng sự ưa thích của mình trong một lĩnh vực nghề nghiệp cụ thể trước khi cam kết theo đuổi lâu dài	I, T, U
...		
G1.2	Có cơ hội phát triển những thái độ thích hợp để xây dựng những mối quan hệ giữa các cá nhân trong tổ chức	I, T, U
...		
G1.3	Tăng cường ý thức trách nhiệm	I, T, U
...		
G1.4	Xác định được thái độ học tập và phương pháp học tập phù hợp để tích lũy kiến thức cần thiết cho nghề nghiệp tương lai.	I, T, U

(1): Ký hiệu CĐR của môn học

(2): Mô tả CDR, bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CDR ở cấp độ 4 (X.x.x.x) và bối cảnh áp dụng cụ thể.

(3): I (Introduce): giới thiệu, T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

6. Đánh giá môn học

(Các thành phần, các bài đánh giá, các tiêu chí đánh giá, chuẩn đánh giá, và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự tương quan với các CDR của môn học)

Thành phần đánh giá (1)	Bài đánh giá (Ax.x)	CDR môn học (G.x.x)(3)	Tỷ lệ % (4)
A1. Nội dung báo cáo thực tập	a. Giới thiệu nội dung	G1.2, G1.3	5%
	b. Tổng quan về công ty	G1.1, G1.2	15%
	c. Miêu tả lại các công việc được giao trong kỳ thực tập	G1.1, G1.2	35%
	d. Các kỹ năng tích lũy được từ kỳ thực tập	G1.1, G1.2	35%
	e. Kết luận	G1.1, G1.2	5%
	f. Đánh giá của công ty về quá trình thực tập	G1.2, G1.3	5%

(1): các thành phần đánh giá của môn học. (2): các bài đánh giá

(3): các CDR được đánh giá. (4): tiêu chí đánh giá. (5): chuẩn đánh giá

(6): Tỷ lệ điểm của các bài đánh giá trong tổng điểm môn học

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

(các nội dung giảng dạy theo buổi học, thể hiện sự tương quan với các CDR của môn học, các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà) và các bài đánh giá của các môn học)

Lý thuyết

N/A

(1): Thông tin về tuần/buổi học. (2): Liệt kê nội dung giảng dạy theo chương, mục

(3): Liệt kê CDR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x),

(4): Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp, nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu)

(5): Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu Ax.x)

Thực hành

1. CÁC ĐỢT THỰC TẬP

1. **Đợt 1:** Học kỳ hè, năm học 2017-2018, từ ngày 18 tháng 06 đến 06 tháng 09 năm 2018

2. **Đợt 2:** Học kỳ I, năm học 2018-2019

3. **Đợt 3:** Học kỳ II, năm học 2018-2019

Sinh viên có thể chọn 1 trong 3 kỳ thực tập trên và đáp ứng đúng các yêu cầu thực tập

0. ĐỐI VỚI SINH VIÊN ĐĂNG KÍ THỰC TẬP VÀO ĐỢT 1 (Học kỳ hè 2017-2018)

1. Thời gian thực tập:

- i. 2 tháng nếu làm toàn thời gian, toàn thời gian được tính khi làm từ 4 ngày/tuần (tổng cộng 32 ngày làm việc)
- ii. 4 tháng nếu làm bán thời gian, bán thời gian được tính khi làm 2 ngày/tuần (tổng cộng 32 ngày làm việc)

b. Yêu cầu thực tập:

- 1. Đảm bảo đủ thời gian thực tập: tối thiểu là 32 ngày làm việc.
- 2. Được học tối đa 1 môn trong học kỳ hè nếu đi thực tập
- 3. Đáp ứng các yêu cầu, quy định của công ty thực tập dành cho thực tập sinh
- 4. Khoa QTKD sẽ cử thầy cô trong khoa theo dõi tiến độ thực tập và sinh viên có trách nhiệm liên hệ, báo cáo tiến độ thực tập và được hỗ trợ từ thầy cô hướng dẫn thực tập của mình.
- 5. Nộp báo cáo thực tập đáp ứng đúng nội dung và cách trình bày như được hướng dẫn
- 6. Lưu ý tuyệt đối không được sao chép và vi phạm các vấn đề đạo văn.
- 7. Sinh viên sẽ được chấm điểm và lấy được 3 tín chỉ cho kỳ thực tập nếu đáp ứng đúng các yêu cầu trên

c. Các mốc thời gian quan trọng:

Khoa QTKD sẽ hỗ trợ sinh viên tìm công ty thực tập, tuy nhiên Khoa cũng khuyến khích sinh viên tự liên hệ công ty thực tập. Bên cạnh đó sinh viên phải tuân thủ các thời hạn sau:

.Từ 26-03-2018 đến 06-04-2018: Các sinh viên sẽ đăng ký với khoa về thông tin cá nhân (online form)

.Từ ngày 26-03-2018 đến 15-06-2018: Sinh viên sẽ liên hệ với khoa để xin giấy giới thiệu của trường.

Từ ngày 18-06-2018 đến 24-08-2018: Sinh viên đến thực tập tại các công ty (toàn thời gian)

Từ ngày 18-06-2018 đến 12-10-2018: Sinh viên đến thực tập tại các công ty (bán thời gian)

- iv. Ngày 13-07-2018:** Hạn chót cho sinh viên nộp Giấy chứng nhận thực tập (có xác nhận của công ty)
- iv. Ngày 07-09-2018:** Hạn chót cho sinh viên làm việc toàn thời gian nộp báo cáo thực tập

Ngày 19-10-2018: Hạn chót cho sinh viên làm việc bán thời gian nộp báo cáo thực tập

***Lưu ý:** Đối với sinh viên *chương trình West of England cần điểm sớm để kịp vào TOP UP*, hạn chót để nộp báo cáo thực tập là **27-07-2018**.

0. ĐỐI VỚI SINH VIÊN ĐĂNG KÍ THỰC TẬP VÀO ĐỢT 2 (Học kỳ I 2018-2019)

1. Thời gian thực tập

1. 2 tháng nếu làm toàn thời gian, toàn thời gian được tính khi làm 4 ngày/tuần (tổng cộng 32 ngày làm việc)
2. 4 tháng nếu làm bán thời gian, bán thời gian được tính khi làm 2 ngày/tuần (tổng cộng 32 ngày làm việc)

b. Yêu cầu thực tập

1. Đảm bảo đủ thời gian thực tập: tối thiểu là 32 ngày làm việc
2. Số môn được học tối đa trong học kỳ I năm học 2018-2019
 - Đối với thực tập toàn thời gian: 2 môn
 - Đối với thực tập bán thời gian: 4 môn (liên hệ với giáo viên chủ nhiệm để được tư vấn thêm)
3. Đáp ứng các yêu cầu, quy định của của công ty thực tập dành cho thực tập sinh
 4. Khoa QTKD sẽ cử thầy cô trong khoa theo dõi tiến độ thực tập và sinh viên có trách nhiệm liên hệ, báo cáo tiến độ thực tập và được hỗ trợ từ thầy cô hướng dẫn thực tập của mình.
5. Nộp báo cáo thực tập đáp ứng đúng nội dung và cách trình bày như được hướng dẫn

6. Sinh viên sẽ được chấm điểm và lấy được 3 tín chỉ cho kỳ thực tập nếu đáp ứng đúng các yêu cầu trên

c. Các mốc thời gian quan trọng:

1. **Từ 10-09-2018 đến 28-09-2018:** Các sinh viên sẽ đăng ký với khoa về thông tin cá nhân (online form)
2. **Từ ngày 10-09-2018 đến 28-09-2018:** Sinh viên sẽ liên hệ với khoa để xin giấy giới thiệu của trường.
3. **Từ ngày 17-09-2018 đến 16-11-2018:** Sinh viên đến thực tập tại các công ty (toàn thời gian)

Từ ngày 17-09-2018 đến 04-01-2019: Sinh viên đến thực tập tại các công ty (bán thời gian)

- iv. **Ngày 05-10-2018:** Hạn chót cho sinh viên nộp Giấy chứng nhận thực tập (có xác nhận của công ty)
- iv. **Ngày 30-11-2018:** Hạn chót cho sinh viên làm việc toàn thời gian nộp báo cáo thực tập

Ngày 11-01-2019: Hạn chót cho sinh viên làm việc bán thời gian nộp báo cáo thực tập

0. ĐỐI VỚI SINH VIÊN ĐĂNG KÍ THỰC TẬP VÀO ĐỢT 3 (Học kỳ II 2018-2019)

1. Thời gian thực tập

1. 2 tháng nếu làm toàn thời gian, toàn thời gian được tính khi làm 4 ngày/tuần (tổng cộng 32 ngày làm việc)
2. 4 tháng nếu làm bán thời gian, bán thời gian được tính khi làm 2 ngày/tuần (tổng cộng 32 ngày làm việc)

2. Yêu cầu thực tập

1. Đảm bảo đủ thời gian thực tập: tối thiểu là 32 ngày làm việc
2. Số môn được học tối đa trong học kỳ II năm học 2018-2019
 - Đối với thực tập toàn thời gian: 2 môn
 - Đối với thực tập bán thời gian: 4 môn (liên hệ với giáo viên chủ nhiệm để được tư vấn thêm)
3. Đáp ứng các yêu cầu, quy định của của công ty thực tập dành cho thực tập sinh

4. Khoa QTKD sẽ cử thầy cô trong khoa theo dõi tiến độ thực tập. Và sinh viên có trách nhiệm liên hệ, báo cáo tiến độ thực tập và được hỗ trợ từ thầy cô hướng dẫn thực tập của mình.

5. Nộp báo cáo thực tập đáp ứng đúng nội dung và cách trình bày như được hướng dẫn

6. Sinh viên sẽ được chấm điểm và lấy được 3 tín chỉ cho kỳ thực tập nếu đáp ứng đúng các yêu cầu trên

c. Các mốc thời gian quan trọng:

1. Từ 11-02-2019 đến 22-02-2019: Các sinh viên sẽ đăng ký với khoa về thông tin cá nhân (online form)

2. Từ ngày 07-01-2019 đến 25-01-2019: Sinh viên sẽ liên hệ với khoa để xin giấy giới thiệu của trường.

3. Từ ngày 11-02-2019 đến 12-04-2019: Sinh viên đến thực tập tại các công ty (toàn thời gian)

Từ ngày 11-02-2019 đến 31-05-2019: Sinh viên đến thực tập tại các công ty (bán thời gian)

iv. Ngày 01-03-2019: Hạn chót cho sinh viên nộp Giấy chứng nhận thực tập (có xác nhận của công ty)

iv. Ngày 06-04-2019: Hạn chót cho sinh viên làm việc toàn thời gian nộp báo cáo thực tập

Ngày 07-06-2019: Hạn chót cho sinh viên làm việc bán thời gian nộp báo cáo thực tập

8. Quy định của môn học

- Đảm bảo đủ thời gian thực tập: tối thiểu là 32 ngày làm việc
- Số môn được học tối đa trong học kỳ II năm học 2018-2019
- Đối với thực tập toàn thời gian: 2 môn
- Đối với thực tập bán thời gian: 4 môn (liên hệ với giáo viên chủ nhiệm để được tư vấn thêm)
- Đáp ứng các yêu cầu, quy định của của công ty thực tập dành cho thực tập sinh
- Khoa QTKD sẽ cử thầy cô trong khoa theo dõi tiến độ thực tập. Và sinh viên có trách nhiệm liên hệ, báo cáo tiến độ thực tập và được hỗ trợ từ thầy cô hướng dẫn thực tập của mình.
- Nộp báo cáo thực tập đáp ứng đúng nội dung và cách trình bày như được hướng dẫn

- Sinh viên sẽ được chấm điểm và lấy được 3 tín chỉ cho kỳ thực tập nếu đáp ứng đúng các yêu cầu trên

(Các quy định của môn học (nếu có), thí dụ: sinh viên không nộp bài tập và các báo cáo đúng hạn, được coi như không nộp bài; sinh viên vắng 2 buổi thực hành trở lên, không được phép dự thi cuối kỳ...)

8.1. Khối lượng môn học

Dự kiến các sinh viên sẽ dành ít nhất tám giờ mỗi tuần để học khóa học này. Thời gian này nên được tạo thành từ đọc, nghiên cứu, làm việc trên các bài tập và các vấn đề, và tham dự các lớp học. Trong thời gian mà họ cần phải hoàn thành bài tập hoặc chuẩn bị cho kỳ thi, khối lượng công việc có thể lớn hơn.

Cam kết quá mức đã là nguyên nhân gây ra thất bại cho nhiều sinh viên. Họ nên tính toán khối lượng công việc cần thiết khi lập kế hoạch làm thế nào để cân bằng việc học với công việc bán thời gian và các hoạt động khác.

8.2. Sự tham dự

Thường xuyên và đúng giờ tham dự tại các bài giảng dự kiến trong khóa học này. Các quy định của trường đại học cho thấy rằng nếu sinh viên tham dự ít hơn tám mươi phần trăm các lớp học theo lịch trình, họ có thể không được xem xét để đánh giá lần cuối. Miễn giảm chỉ có thể được thực hiện trên cơ sở có vấn đề về sức khỏe. Nó có nghĩa là nếu bạn bỏ lỡ nhiều hơn hai lớp, bạn có thể thất bại trong lớp.

8.3. Hành vi và ứng xử chung

Tiếng bíp, điện thoại di động và máy nhắn tin cần phải được tắt trước khi vào lớp học. Các sinh viên được mong đợi sẽ tự thực hiện việc xem xét và tôn trọng nhu cầu của các sinh viên và giáo viên. Thực hiện việc phá vỡ hoặc can thiệp quá mức với một lớp học, chẳng hạn như đồ chuông hoặc nói chuyện trên điện thoại di động, không được chấp nhận và học sinh sẽ được yêu cầu rời khỏi lớp học. Thông tin thêm về hành vi của sinh viên có sẵn tại trang web của trường đại học.

8.4. Giữ thông tin

Các sinh viên nên lưu ý tất cả các thông báo được cập nhật trong các bài giảng hoặc trên bảng đen của khóa học. Theo thời gian, trường sẽ gửi thông báo quan trọng đến địa chỉ email của trường đại học mà không cung cấp bản sao giấy. Học sinh sẽ được coi là đã nhận được thông tin này

8.5. Sự trung thực và đạo văn trong học tập

Đạo văn là sự trình bày của những suy nghĩ hoặc công việc của người khác như của riêng mình (định nghĩa được đề xuất bởi Đại học Newcastle). Học sinh cũng được nhắc nhở rằng quản lý thời gian cẩn thận là một phần quan trọng của nghiên cứu và một trong những nguyên nhân được xác định của đạo văn là quản lý thời gian kém. Học sinh nên cho phép đủ thời gian để nghiên cứu, soạn thảo và tham khảo đúng đắn các nguồn trong việc chuẩn bị tất cả các mục đánh giá. Các trường đại học liên quan đến đạo văn như một hình thức hành vi sai trái học tập, và có quy định rất nghiêm ngặt về đạo văn.

9. Phụ trách môn học

- Khoa/bộ môn: Khoa Quản Trị Kinh Doanh
- Địa chỉ và email liên hệ:

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 4 năm 2024

KT. TRƯỞNG KHOA KTTC&KT

PHÓ TRƯỞNG KHOA KTTC&KT

(Ký, ghi rõ họ tên)

A handwritten signature in blue ink, appearing to read 'Lê Văn Chơn', written over a horizontal line.

Lê Văn Chơn



International University
School of Economics, Finance, and Accounting

COURSE SYLLABUS
 Research Methods in Finance

1. General Information

- Course Title:		
+ Vietnamese:	Phương Pháp Nghiên Cứu Trong Tài Chính và Kế Toán	
+ English:	Research Methods in Finance and Accounting	
- Course ID:	BA269IU	
- Course level:	☒ Undergraduate ☐ Master ☐ Both	
- Course type:	☐ General ☒ Specialization (required) ☐ Project/Internship/Thesis ☐ Fundamental ☐ Specialization (elective) ☐ Others:	
- Number of credits:	3	
+ Lecture:	3	
+ Laboratory:	0	
- Prerequisites:	BA080IU - Statistics for Business	
- Parallel Courses:	None	
- Course it replaces:	None	

2. Course Description and Objectives

Research Methods in Finance and Accounting introduces students to the nature, scope, and significance of research and research methodologies. Additionally, the course

analyzes issues involved in the design and conduct of empirical research in finance and accounting by examining recently published papers in the top 10 finance and accounting journals (Journal of Finance, Journal of Financial Economics, Review of Financial Studies, Journal of Financial and Quantitative Analysis, Journal of Corporate Finance, Accounting Review, Journal of Accounting and Economics, Journal of Accounting Research, Contemporary Accounting Research, and Review of Accounting Studies).

The course aims to:

- Increase the quality of student research
- Enable students to evaluate research designs and methods in prior papers.
- Improve students' academic writing
- Improve students' computer programming
- Familiarizing students with the scientific foundation of the practical application of research designs and methods that are commonly applied in finance and accounting.
- Advance knowledge in techniques of data collection and analysis
- Prepare students for conducting an independent study including finding a topic, formulating research questions, and selecting suitable research methods to answer the questions.

3. Textbooks and Other Required Materials

Textbooks:

Lipson, Charles, 2018, *How to Write a BA Thesis*, University of Chicago Press

Chaubey, Varanya, 2017, *The Little Book of Research Writing*, CreateSpace Independent Publishing Platform

Brooks, Chris, 2021, *First Class Research: A guide to your research project or dissertation in accounting and finance*, Finance Books.

Smith, Malcolm, 2019, *Research Methods in Accounting*, Fifth edition, SAGE Publication

Verbeek, Marno, 2021, *Panel Methods for Finance: A Guide to Panel Data Econometrics for Financial Applications*, de Gruyter Studies in the Practice of Econometrics

Cameron, A. Colin, and Pravin K. Trivedi, 2022, *Microeconometrics Using Stata - Volume I: Cross-Sectional and Panel Regression Models*, Second Edition, Stata Press

Reference Textbooks:

- Paterson, Audrey, David Leung, William Jackson, Robert MacIntosh, and Kevin D O'Gorman, 2016, *Research Methods for Accounting and Finance*, Goodfellow Publishers
- Eco, Umberto, 2015, *How to Write a Thesis*, MIT Press
- Mitchell, Michael N., 2021, *Interpreting and Visualizing Regression Models Using Stata*, Second Edition, Stata Press
- Miller, Jane E., 2013, *The Chicago Guide to Writing about Multivariate Analysis*, University of Chicago Press
- Ryan, Bob, Robert W. Scapens, Michael Theobald, and Viv Beattie, 2002, *Research Methods and Methodology in Finance and Accounting*, Cengage Learning

Recommended Journals:

- Journal of Finance
- Journal of Financial Economics
- Review of Financial Studies
- Journal of Financial and Quantitative Analysis
- Journal of Corporate Finance
- Review of Finance
- Accounting Review
- Journal of Accounting and Economics
- Journal of Accounting Research
- Contemporary Accounting Research
- Review of Accounting Studies
- Stata Journal

Useful Websites:

- <http://papers.ssrn.com>
- <http://www.nber.org/papers/>
- <http://ideas.repec.org>
- <https://www.afajof.org/page/AnnualMeeting2023>
- <https://westernfinance.org/conference/>

<http://european-finance.org/r/annual-meetings-overview>

<https://stats.idre.ucla.edu/stata/>

www.stata.com

Additional Materials:

The instructor makes lecture notes and assigns additional readings that are available on the Blackboard course site.

4. Course Learning Outcomes

After successful completion of this course, students will be able to:

LO1. Know how to critically analyze the research of finance and accounting papers

LO2. Know how to search for a reasonable research topic

LO3. Know how to develop a literature review as well as formulate the research hypotheses based on the selected topic

LO4. Know how to identify and evaluate the most common research methods to answer the hypotheses

LO5. Know how to conduct data collection according to the underlying theoretical framework

LO6. Know how to use STATA to undertake and interpret empirical analyses

LO7. Know how to discuss limitations and potential contributions to the literature

LO8. Know how to develop a research proposal in finance and accounting

LO9. Learn within teams (such skills as task assignment and management, conflict resolution and cooperation, consensus building, and leadership)

LO10. Provide professional business presentations (both oral and written)

The alignment between course learning outcomes and program learning outcomes:

Group of	Program learning outcomes (*)	Course learning outcomes	% of contribution on PLO
Political & professional	PLO (a)	LO5	1%
Knowledge	PLO (b)	LO1-LO8	3%

Analytical skills	PLO (c)	LO1, LO3, LO4, LO7, LO8	2%
Communication skills	PLO (d)	LO9, LO10	1%
Critical thinking skills	PLO (e)	LO1, LO3, LO4, LO7, LO8	2%
Technology skills	PLO (f)	LO5, LO6	2%
Ethical attitude at work	PLO (g)	LO5	1%
Cognitive ability and perspectives on globalization	PLO (h)	LO5	1%
Teamwork, self-studying, and career development skills	PLO (i)	LO9, LO10	1%
Total % contribution of this course to the program learning outcome:			14%

5. Course Assessment

6.1 Grading

Assessment component	Assessment form	Percentage (%)
A1. Attendance	A1.1 Attendance	5%
A2. Assignment	A2.1 Papers' discussion	35%
A3. Group project (replace mid-term exam)	A3.1 Research Proposal	30%
A3. Final Exam	A4.1 Final exam	30%
Total		100%

A.1.1 Attendance: Regular and punctual attendance at lectures and seminars is expected in this course. The students will get a full score for this section if they attend all lectures and seminars. Each absence may lower 20% of the student's grade. According to the University regulation, students are not allowed to have more than three absences.

A2.1 Papers' Discussion: Each group of 1-3 students is assigned to discuss 3-4 articles/working papers. Detailed guidelines will be provided in class. The assessment of this section is based on how relevant information of sections in the articles/working papers is appropriately discussed in 15-20 minutes. Remember that each student in the group is supposed to discuss the articles/working papers orally with the instructor. For the assignment description, I would talk more about what students are supposed to do more than assessment because such detailed information will be explained in great detail in the guidelines.

A3.1 Research Proposal: Each group of 1-3 students is required to complete a research proposal and present it in the final 2 weeks of the course. The detailed guidelines of the proposal will be provided in an assignment packet. The grade of the proposal will be determined by the total points the students earned from the various assessment components as described as followed:

- (1) *Writing up a report:* will be awarded for your completed working product. Your written reports must be highly informative, have a deep understanding of the process, complete the calculation, and show a rational recommendation.

A report is expected to:

- have the Cover Sheet Group Assignment.
- not exceed 15 pages, but may include an appendix of infinite length;
- be the original work of the team members.

- (2) *Presentation:* is based on the presentation. Your presentation should be professional to get a high grade for this part. Remember that each student in the group must present at least a part of the case orally to the instructor.

The presentation is limited to 15 minutes. When the time has expired, the team must immediately stop the presentation. An additional 15 minutes will be provided to answer questions posed by the instructor.

A.4.1. Final Exam: The exams will be 90-minute closed book ones. All materials covered in the course are examinable, and more points are rewarded for critical thinking. Further details on the exams will be announced one week prior to the exam dates.

The examination schedule will be announced by the Office of Undergraduate Academic Affairs. Any issues regarding the administration of, timetabling of, and nonattendance at the examinations need to be directed to the Office of Undergraduate Academic Affairs. These issues are not the responsibility of the instructor.

6.2 Assessment Plan

No.	Assessment tasks	Learning Outco	Level of Bloom taxonomy												Weight (%)
			Applying			Analyzing			Evaluating			Creating			
			MCQ (**)	WQ	P	MCQ	WQ	P	MCQ	WQ	P	MCQ	WQ	P	
1	A1, A2, A3, A4	LO1		x	x		x	x		x	x		x	x	10
2	A1, A2, A3, A4	LO2		x	x		x	x		x	x		x	x	10
3	A1, A2, A3, A4	LO3		x	x		x	x		x	x		x	x	10
4	A1, A2, A3, A4	LO4		x	x		x	x		x	x		x	x	10
5	A1, A2, A3, A4	LO5		x	x		x	x		x	x		x	x	10
6	A1, A2, A3, A4	LO6			x			x			x			x	10
7	A1, A2, A3, A4	LO7													10
8	A1, A2, A3, A4	LO8													10
9	A3	LO9													10
10	A3	LO10		x	x		x	x		x	x		x	x	10
Total															100

(**) MCQ: Multiple-choice questions; WQ: Writing questions; P: Presentation

6. Course Outline

Week	Topics	Contents/Chapters
1-2	Intro to Research and STATA Group project overview	Lipson (2018) Chapters 1, 2, 20 Paterson <i>et al.</i> (2016) Chapter 1

	Group formed	Cameron and Trivedi (2022), Chapters 1-2 Lecture notes and papers
2-3	Finding and developing the research ideas	Smith (2019) Chapter 2 Lipson (2018) Chapters 3-4 Paterson <i>et al.</i> (2016) Chapter 2 Brooks (2021) Chapter 3 Eco (2015) Chapter 2 Lecture notes and papers
4-5	Literature Review and Hypothesis	Smith (2019) Chapter 3 Lipson (2018) Chapters 5, 7 Paterson <i>et al.</i> (2016) Chapters 3, 4 Brooks (2021) Chapters 6, 7 Lecture notes and papers
6-8	Research Methods	Verbeek (2021) Chapters 2-4 Cameron and Trivedi (2022) Chapters 3-4, 8-9 Brook (2021) Chapter 8 Lecture notes and papers
9	Data Collection	Smith (2019) Chapter 5 Paterson <i>et al.</i> (2016) Chapter 9 Brooks Chapter 8 Lecture notes and papers
10-11	Data Analysis	Smith (2019) Chapter 6 Lipson (2018) Chapter 12 Miller (2013) Paterson <i>et al.</i> (2016) Chapter 10 Mitchell (2021) Chapters 2-5 Lecture notes and papers
12-13	Research Writing	Chaubey (2017) Lipson (2018) Chapters 8-11, 13 Paterson <i>et al.</i> (2016) Chapter 12 Eco (2015) Chapter 5 Brooks (2021) Chapter 10 Lecture notes and papers
14-15	Research Proposal Presentations	<i>Note: Detail schedule to be informed later</i>
	Final Examination	

7. Course Policies

7.1 Workload

Student responsibility: It is expected that the students will spend at least TEN hours per week reading materials, working on exercises and problems, and attending classes.

Missed tests: The students must submit all their assignments and attend all their examinations scheduled for the course. I do not consider any special request unless you are suffering from illness or misadventure which affects your course progress.

7.2 General Conduct and Behavior

Beepers, cell phones, and pagers need to be turned off before the class starts. The students are expected to conduct themselves with consideration and respect for the needs of their fellow students and teaching assistant. Conduct which unduly disrupts or interferes with a class, such as ringing or talking on mobile phones, is not acceptable and students will be asked to leave the class.

7.3 Keeping Informed

The students should take note of all announcements made in lectures or on the course's Blackboard. From time to time, the university will send important announcements to their university e-mail addresses without providing a paper copy. The students will be deemed to have received this information.

7.4 Academic Dishonesty

Plagiarism: The students are required to submit their research proposal to Turnitin. The similarity index for the whole report (a certain source) should be not more than 10% (1%).

Cheating: cheating in any form in the exams is prohibited. If the students violate this rule in any exam, they will get a zero for that exam.

8. Course Coordinator / Instructor

- School / Department: School of Economics, Finance, and Accounting/Department of Finance and Banking
- Course Coordinator / Instructor: Vo Xuan Hong
- Email: vxhong@hcmiu.edu.vn

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 4 năm 2024

KT. TRƯỞNG KHOA KTTC&KT
PHÓ TRƯỞNG KHOA KTTC&KT

(Ký, ghi rõ họ tên)



Lê Văn Chon

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Thông tin tổng quát

- Tên môn học:
 - + Tiếng Việt: Thuế
 - + Tiếng Anh: Taxation
- Mã số môn học: BA087IU
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:

☐ Kiến thức cơ bản	☐ Kiến thức cơ sở ngành
☒ Kiến thức chuyên ngành	☐ Kiến thức khác
☐ Môn học chuyên về kỹ năng chung	☐ Môn học đồ án/luận văn tốt nghiệp
- Số tín chỉ:
 - + Lý thuyết: 3
 - + Thực hành: 0
- Môn học tiên quyết: Kế toán tài chính hoặc Kế toán tài chính 2 (Financial Accounting – BA184IU or Financial Accounting 2 – BA284IU)
- Môn học song hành: N/A

2. Mô tả môn học

Với việc toàn cầu hóa ngày càng tăng của các cân nhắc về thuế hoạt động kinh doanh đang gia tăng tác động lên kế hoạch hoạt động kinh doanh quốc tế. Mục tiêu của khóa học này là xem xét các nguyên tắc thuế chung nào sẽ được áp dụng khi một doanh nghiệp xem xét cách thức tổ chức các hoạt động của nó.

3. Tài liệu học tập

(Các giáo trình, tài liệu tham khảo, các phần mềm, không quá 5 cuốn)

Giáo trình:

[1] Jones, Rhoades-Catanach, (2015), Principles of Taxation for Business and Investment Planning, McGraw-Hill/Irwin, US, ISBN 978-0077862329
...

Tài liệu khác:

[1] Smith, Raabe, Maloney, (2008), Taxation of Business Entities, Thomson South-Western, US, ISBN 978-0-324-36664-8

...

Phần mềm:[..] Tên hàng phần mềm (năm phát hành/phiên bản). *Tên phần mềm***4. Mục tiêu môn học**

(Các mục tiêu tổng quát của môn học, thể hiện sự liên quan với các chuẩn đầu ra (X.x.x) của CTĐT và trình độ năng lực (TDNL) được phân bổ cho môn học)

Mục tiêu (Gx) (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CDR của môn học (X.x.x)(3)	TĐN L (4)
G1: Khái niệm	Hiểu ứng dụng hiện tại của nguyên tắc thuế chung	PLO1, PLO3	5%
		...	
G2: Tầm Quan Trọng	Nhận thức được các tác động tiềm tàng của việc đánh thuế việc đưa ra quyết định Đánh giá cao tầm quan trọng của kế hoạch thuế Đánh giá cao các nguyên tắc và áp dụng nguyên tắc đánh thuế trên nhiều lĩnh vực trong nước	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	5%
		...	
G3: Hiểu được thuế Việt Nam	Hiểu được hoạt động và phạm vi của hệ thống thuế Việt Nam	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6, PLO9	3%
		...	
G4: Tính toán	Hiểu và có thể tính toán nghĩa vụ thuế thu nhập cá nhân của cá nhân và nghĩa vụ thuế thu nhập doanh nghiệp của cả hai công ty trong và ngoài nước Hiểu và có khả năng tính toán các khoản nợ thuế phát sinh theo chế độ áp dụng đối với nhà thầu nước ngoài Hiểu và có thể tính toán tác động của thuế giá trị gia tăng đối với doanh nghiệp		
G5: Nghĩa vụ và chế tài	Xác định và giải thích các nghĩa vụ của người nộp thuế và các tác động của việc không tuân thủ	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	5%

(1): Ký hiệu mục tiêu của môn học. (2): Mô tả các mục tiêu bao gồm các hoạt động từ chủ động, các chủ đề CĐT (X.x.x) và bối cảnh áp dụng tổng quát

(3), (4): Ký hiệu CDR của CTĐT và TĐNL tương ứng được phân bổ cho môn học

5. Chuẩn đầu ra môn học

(Các mục cụ thể hay CDR của môn học và mức độ giảng dạy I, T, U)

CD R (X.x) (1)	Mô tả CDR (2)	Mức độ giảng dạy (I, T, U) (3)
G1.1	Khả năng đưa ra các đối số hấp dẫn và lý luận để hỗ trợ phân tích	I, T, U
...		
G1.2	Khả năng cấu trúc các vấn đề theo khung lý thuyết và giải quyết chúng	I, T, U
...		
G1.3	Khả năng tiến hành nghiên cứu ứng dụng để thu thập dữ liệu / thông tin liên quan đến vụ việc	I, T, U
...		
G1.4	Khả năng tham gia vào các kỹ năng giải quyết vấn đề sáng tạo	I, T, U
...		
G1.5	Độ rõ của tầm nhìn	I, T, U
...		

(1): Ký hiệu CDR của môn học

(2): Mô tả CDR, bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CDR ở cấp độ 4 (X.x.x.x) và bối cảnh áp dụng cụ thể.

(3): I (Introduce): giới thiệu, T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

6. Đánh giá môn học

(Các thành phần, các bài đánh giá, các tiêu chí đánh giá, chuẩn đánh giá, và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự tương quan với các CDR của môn học)

Thành phần đánh giá (1)	Bài đánh giá (A.x.x)	CDR môn học (G.x.x)(3)	Tỷ lệ % (4)
A1. Quizzes và bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm	G1.2, G1.3, G1.4	30%
	A1.2 Quizzes	G1.1, G1.2, G1.5	
	...		
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1 Bài thi giữa kỳ	G1.1, G1.2, G1.5	30%
	...		
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1 Bài thi cuối kỳ	G1.1, G1.2, G1.5	40%
	...		

(1): các thành phần đánh giá của môn học. (2): các bài đánh giá

(3): các CDR được đánh giá. (4): tiêu chí đánh giá. (5): chuẩn đánh giá

(6): Tỷ lệ điểm của các bài đánh giá trong tổng điểm môn học

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

(các nội dung giảng dạy theo buổi học, thể hiện sự tương quan với các CDR của môn học, các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà) và các bài đánh giá của các môn học)

Lý thuyết

Tuần/Buổi học (1)	Nội dung (2)	CDR môn học (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)
1	Chương I: Các loại thuế và các khu vực pháp lý sử dụng chúng	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng	N/A

			Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	
2	Chương II: Các vấn đề về chính sách thuế: Tiêu chuẩn về thuế tốt	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
3	Chương III: Thuế làm chi phí giao dịch	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
4	Chương IV: Maxims của kế hoạch thuế thu nhập	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
5	Chương V: Nghiên cứu thuế	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	A1.2 Quizzes
6	Chương VI: Hệ thống thuế Việt Nam Thuế thu nhập cá nhân	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A

7	Chương VII: Thuế thu nhập cá nhân (cont.)	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
8	Ôn thi giữa kỳ			
9	Thi giữa kỳ		Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
10	Thuế thu nhập doanh nghiệp	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
11	Thuế thu nhập doanh nghiệp (Tiếp theo)	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
12	Thuế giá trị gia tăng	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
13	Thuế nhà thầu nước ngoài	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng	N/A

			Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	
14	Quản lý thuế	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	A1.2 Quizzes
15	Buổi ôn tập			

(1): Thông tin về tuần/buổi học. (2): Liệt kê nội dung giảng dạy theo chương, mục

(3): Liệt kê CDR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x),

(4): Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp, nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu)

(5): Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu Ax.x)

8. Quy định của môn học

(Các quy định của môn học (nếu có), thí dụ: sinh viên không nộp bài tập và các báo cáo đúng hạn, được coi như không nộp bài; sinh viên vắng 2 buổi thực hành trở lên, không được phép dự thi cuối kỳ...)

8.1. Khối lượng môn học

Dự kiến các sinh viên sẽ dành ít nhất tám giờ mỗi tuần để học khóa học này. Thời gian này nên được tạo thành từ đọc, nghiên cứu, làm việc trên các bài tập và các vấn đề, và tham dự các lớp học. Trong thời gian mà họ cần phải hoàn thành bài tập hoặc chuẩn bị cho kỳ thi, khối lượng công việc có thể lớn hơn.

Cam kết quá mức đã là nguyên nhân gây ra thất bại cho nhiều sinh viên. Họ nên tính toán khối lượng công việc cần thiết khi lập kế hoạch làm thế nào để cân bằng việc học với công việc bán thời gian và các hoạt động khác.

8.2. Sự tham dự

Thường xuyên và đúng giờ tham dự tại các bài giảng dự kiến trong khóa học này. Các quy định của trường đại học cho thấy rằng nếu sinh viên tham dự ít hơn tám mươi phần trăm các lớp học theo lịch trình, họ có thể không được xem xét để

đánh giá lần cuối. Miễn giảm chỉ có thể được thực hiện trên cơ sở có vấn đề về sức khỏe. Nó có nghĩa là nếu bạn bỏ lỡ nhiều hơn hai lớp, bạn có thể thất bại trong lớp.

8.3. Hành vi và ứng xử chung

Tiếng bíp, điện thoại di động và máy nhắn tin cần phải được tắt trước khi vào lớp học. Các sinh viên được mong đợi sẽ tự thực hiện việc xem xét và tôn trọng nhu cầu của các sinh viên và giáo viên. Thực hiện việc phá vỡ hoặc can thiệp quá mức với một lớp học, chẳng hạn như đổ chuông hoặc nói chuyện trên điện thoại di động, không được chấp nhận và học sinh sẽ được yêu cầu rời khỏi lớp học. Thông tin thêm về hành vi của sinh viên có sẵn tại trang web của trường đại học.

8.4. Giữ thông tin

Các sinh viên nên lưu ý tất cả các thông báo được cập nhật trong các bài giảng hoặc trên bảng đen của khóa học. Theo thời gian, trường sẽ gửi thông báo quan trọng đến địa chỉ email của trường đại học mà không cung cấp bản sao giấy. Học sinh sẽ được coi là đã nhận được thông tin này

8.5. Sự trung thực và đạo văn trong học tập

Đạo văn là sự trình bày của những suy nghĩ hoặc công việc của người khác như của riêng mình (định nghĩa được đề xuất bởi Đại học Newcastle). Học sinh cũng được nhắc nhở rằng quản lý thời gian cẩn thận là một phần quan trọng của nghiên cứu và một trong những nguyên nhân được xác định của đạo văn là quản lý thời gian kém. Học sinh nên cho phép đủ thời gian để nghiên cứu, soạn thảo và tham khảo đúng đắn các nguồn trong việc chuẩn bị tất cả các mục đánh giá. Các trường đại học liên quan đến đạo văn như một hình thức hành vi sai trái học tập, và có quy định rất nghiêm ngặt về đạo văn.

9. Phụ trách môn học

- Khoa/bộ môn: Khoa quản trị kinh doanh/ bộ môn Kế toán Kiểm toán
- Địa chỉ và email liên hệ:

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 4 năm 2024

KT. TRƯỞNG KHOA KTTC&KT

PHÓ TRƯỞNG KHOA KTTC&KT

(Ký, ghi rõ họ tên)



Lê Văn Chơn

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Thông tin chung

Tiêu đề khóa học:	
+Tiếng Việt:	XÂY DỰNG MÔ HÌNH TÀI CHÍNH
+Tiếng Anh:	FINANCIAL MODELLING
• ID khóa học:	Ba263IU
• Cấp độ khóa học:	☒ Đại học ☐ Thạc sỹ ☐ Cả hai
• Loại khóa học:	☐ Đại cương ☐ Cơ bản ☒ Chuyên ngành (bắt buộc) ☒ Chuyên ngành (tự chọn) ☐ Dự án/Thực tập/Luận ☐ Khác:
• Số tín chỉ:	3
+ Giảng dạy:	3
+ Thí nghiệm:	0
• Trường:	Trường Kinh doanh
+ Ngành:	Tài chính ngân hàng

2. Mô tả khóa học và Mục tiêu:

Khóa học bao gồm các chủ đề để giúp sinh viên giải thích và phân tích báo cáo tài chính của một công ty một cách hiệu quả. Trong khóa học này, sinh viên sẽ học cách thiết kế, phát triển và xây dựng các mô hình tài chính tương hỗ của riêng mình để giải quyết các câu hỏi tài chính phức tạp. Bên cạnh đó, khóa học tập trung vào việc xây dựng các kỹ năng Excel để phân tích báo cáo tài chính lịch sử và thực hiện dự báo tài chính, định giá công ty, ước tính rủi ro danh mục đầu tư và xây dựng danh mục đầu tư tối ưu, v.v. Hồi quy đơn giản bằng Excel để ước tính mối quan hệ giữa các biến cũng được trình bày trong khóa học này.

3. Sách giáo khoa và các tài liệu cần thiết khác:

Sách:

- Sách giáo khoa 1: Stephen H. Penman, *Financial Statement Analysis and Security Valuation* (Boston, Mass.: McGraw-Hill, 2007) Fifth Edition [ISBN 0071254323]

- Sách giáo khoa 2: Financial modelling using Excel and VBA by CHANDAN SENGUPTA, John Wiley & Sons, 2004.
- Sách giáo khoa 3: Financial Reporting & Analysis; Quantitative Methods – CFA level 1

Tài liệu trực tuyến:

- Stoxplus.com.vn
- Cafef.vn
- Wall Street Journal: www.ws.com - Yahoo Finance: [Http://finance.yahoo.com](http://finance.yahoo.com)
- Bloomberg Net: www.bloomberg.com - Financial Times: [Www.ft.com](http://www.ft.com)

4. Mục tiêu khóa học:

Kết quả học tập		Đóng góp tiết học	Thi Giữa kỳ	Thuyết trình đề án	Báo cáo đề án	Thi Cuối kỳ
			MCQ & WQ	P	Trong R	MC Q & W Q
LO1	Thể hiện sự hiểu biết về các kỹ thuật cơ bản trong phân tích tài chính. Có thể xác định và sử dụng các thông tin liên quan có trong báo cáo tài chính.	√	√	√	√	√
LO2	Hiểu được tác động của các chính sách báo cáo tài chính khác nhau (đặc biệt là khấu hao, dự phòng) đối với hiệu suất của công ty.	√	√	√	√	√
LO3	Có thể thực hiện một báo cáo bằng văn bản về bất kỳ công ty nào để phân tích tình hình tài chính của công ty đó, đánh giá công ty và đưa ra quyết định đầu tư.			√	√	
LO4	Có thể áp dụng phân tích kỹ thuật cơ bản về biến động giá cổ phiếu.			√	√	√
LO5	Hiểu các lệnh, hàm và công thức của Excel để mô hình hóa tài chính;			√	√	√

	Có thể áp dụng Excel vào dự án/ước tính tình hình tài chính của công ty trong tương lai.					
LO6	Thể hiện kỹ năng giao tiếp, trình bày và viết và làm việc nhóm.			√	√	

Lưu ý: **MCQ:** Câu hỏi trắc nghiệm; **WQ:** Câu hỏi viết; **P:** Thuyết trình; **WR:** Viết báo cáo

Kết quả chương trình học	Phạm vi tương ứng với chương trình	
LO1, LO2, LO3, LO4, LO5	PO1	Kiến thức
Không	PO2	Quan điểm chính trị
LO1, LO2, LO3, LO4	PO3	Kỹ năng phân tích
LO6	PO4	Kỹ năng giao tiếp
LO3	PO5	Kỹ năng tư duy phản biện
LO4, LO5, LO6	PO6	Kỹ năng công nghệ
LO3, LO6	PO7	Thái độ đạo đức trong công việc
	PO8	Khả năng nhận thức và quan điểm về toàn cầu hóa
LO6	PO9	Kỹ năng làm việc nhóm, tự học và phát triển nghề nghiệp

(*) *Chín mục tiêu chương trình:*

a. Kiến thức: Sinh viên có một cơ thể kiến thức vững chắc liên quan đến các lĩnh vực Tài chính doanh nghiệp, Ngân hàng và Đầu tư Tài chính. Chương trình giúp sinh viên hiểu được vai trò của thị trường tài chính và các vấn đề đầu tư tài chính của các nhà đầu tư cá nhân và tổ chức, các lý thuyết cơ bản trong hoạt động đầu tư tài chính và đầu tư tài chính, quản lý tài chính theo hướng tăng cường quản trị doanh nghiệp bằng cách đáp ứng các yêu cầu chính đáng của quan điểm của các bên liên quan và xác định vai trò quan trọng của tài chính doanh nghiệp trong môi trường kinh doanh quốc tế. **(PO1)**

b. Quan điểm chính trị: sinh viên hiểu cơ bản về cơ cấu, nguyên tắc của hệ thống chính trị Việt Nam và định hướng của nó. **(PO2)**

c. Kỹ năng phân tích: Hoàn thành chương trình sinh viên có thể quản lý danh mục đầu tư có lợi nhuận và rủi ro; đưa ra chính sách, chiến lược lập kế hoạch đầu tư cho doanh nghiệp cũng như nhà đầu tư; phân tích tác động của chính sách kinh tế vĩ mô (tài chính tiền tệ) đối với thị trường tài chính cũng như đầu tư tài chính; thiết lập kế hoạch tài chính và cung cấp thông tin quản lý tài chính để ra quyết định quản lý. (PO3)

d. Kỹ năng giao tiếp: sinh viên thể hiện khả năng giao tiếp hiệu quả bằng cách sử dụng các phương pháp giao tiếp phù hợp cho cả khán giả trong nước và quốc tế. Sinh viên có thể giao tiếp hiệu quả bằng tiếng Anh dưới mọi hình thức giao tiếp như viết, trình bày, tổ chức và chia sẻ thông tin. (PO4)

e. Kỹ năng tư duy phản biện: sinh viên hiểu các vấn đề liên quan theo nhiều góc độ, diễn giải thông tin hiệu quả và đưa ra phán đoán hợp lý. (PO5)

f. Kỹ năng công nghệ: sinh viên hiểu cách áp dụng các công nghệ phù hợp hiệu quả và hiệu quả vào môi trường kinh doanh và giao tiếp. (PO6)

g. Thái độ đạo đức trong công việc: sinh viên phát triển nhận thức về các khía cạnh đạo đức của giao tiếp, hành vi và ra quyết định tại nơi làm việc. (PO7)

h. Khả năng nhận thức và quan điểm về toàn cầu hóa: sinh viên nhạy cảm với các cơ hội và thách thức của toàn cầu hóa; đáp ứng các vấn đề đa văn hóa ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh trong bối cảnh toàn cầu để tận dụng các cơ hội toàn cầu và vượt qua những thách thức. (PO8)

i. Làm việc theo nhóm, tự học và kỹ năng phát triển nghề nghiệp: sinh viên làm nhóm hiệu quả, có khả năng và sẵn sàng hỗ trợ người khác, trở thành những nhà lãnh đạo nhóm thành công, theo đuổi việc học suốt đời có quan điểm định hướng tương lai. Sinh viên học hỏi và tôn trọng khả năng và đóng góp của thành viên, và sẵn sàng chịu trách nhiệm về hành vi và hành động của sinh viên. (PO9)

5. Đánh giá khóa học

6.1 Phân loại

Thành phần đánh giá	Biểu mẫu đánh giá	Tỷ lệ phần trăm (%)
A1. Đóng góp tiết học	A1.1 Điểm danh	5%
	A1.2 Trả lời các câu hỏi	5%
	A1.3 Bài tập	5%
A2. Dự án nhóm	A2.1 Thuyết trình nhóm	10%
	A2. 2 Viết báo cáo nhóm	15%
A3. Thi giữa kỳ	A3.1 Thi giữa kỳ	20%
A4. Thi cuối kỳ	A4.1 Thi cuối kỳ	35%
Tổng		100%

6. Đánh giá:

Tham gia lớp học

Bởi vì mô-đun được cập nhật và bắt kịp xu hướng nóng trong ngành tài chính gần đây mà không có sách giáo khoa chính thức để sinh viên đọc và theo dõi trong suốt khóa học. Do đó, lớp học là một lớp tương tác và việc tham dự và tham gia lớp học là vô cùng quan trọng. Việc tham gia lớp học sẽ được phân loại bằng (1) mức độ tích cực của học sinh trong lớp (thảo luận nhóm, tương tác với giảng viên và diễn giả khách mời) và (2) tham dự lớp học.

Sự đóng góp tiết học sẽ được tính vào 20% tổng số điểm.

Thuyết trình nhóm và Viết báo cáo nhóm

Học sinh được yêu cầu chuẩn bị và trình bày các tác phẩm nhóm của họ về một chủ đề được chỉ định cho mỗi nhóm. Báo cáo nhóm sẽ được gửi trong tuần 11 và tất cả các nhóm sẽ trình bày trong tuần 13. Sinh viên được yêu cầu báo cáo ma trận đóng góp trong đó nêu rõ sự đóng góp của từng thành viên cho dự án. Nhóm trưởng và thành viên nghiêm túc sẽ được xem xét để được điểm cộng. Ngược lại, điểm trừ sẽ được áp dụng cho các thành viên ít đóng góp và không hoạt động.

Tiêu chuẩn đánh giá báo cáo					
Tiêu chuẩn	Tỉ trọng	Tuyệt vời (85-100)	Hoàn thành (70-85)	Cần cải thiện (50-70)	Kém (0-50)
Tiêu đề và Chủ đề Trung tâm	10%	Có liên quan trực tiếp	Hơi liên quan	Liên quan từ xa	Hoàn toàn không liên quan
Cấu trúc	10%	Ý tưởng được tổ chức tốt; Rõ ràng với độ giả từ giới thiệu, thân bài đến kết luận.	Có tổ chức; một vài chỗ không theo thứ tự; có phần giới thiệu và kết luận.	Ý tưởng có vẻ tự phát và ít có tổ chức hơn; bắt đầu và kết thúc không rõ ràng.	Tổ chức kém; giới thiệu, thân bài và kết luận bị nhầm lẫn.
Chất lượng thông tin	45%	Chi tiết hỗ trợ cụ thể cho chủ đề. Phân tích rõ ràng và logic với kỹ thuật thích hợp.	Một vài chi tiết không hỗ trợ cho chủ đề. Vẫn còn thiếu bằng chứng.	Thông tin chỉ là chung chung, và một số chi tiết, gián tiếp hỗ trợ cho chủ đề.	Không thể tìm thấy chi tiết cụ thể. Không có ứng dụng excel hoặc kỹ thuật không phù hợp và không có

					bằng chứng nào được cung cấp.
Ngữ pháp, Sử dụng, Cơ học, Chính tả	10%	Hiếm khi có lỗi.	Lên đến 2% lỗi.	Từ 2% đến 5% lỗi.	Rất nhiều lỗi.
Mức độ quan tâm và kỹ năng viết	15%	Từ vựng phong phú, học thuật và gắn kết; hỗ trợ các chi tiết sống động.	Từ vựng rất đa dạng; chi tiết hỗ trợ hữu ích	Dấu câu và từ vựng phi học thuật; ít chi tiết hỗ trợ.	Từ vựng cơ bản; cần từ mô tả.
Gọn gàng	10%	Đã đánh máy; sạch sẽ; được đặt trong bì báo cáo theo tiêu chuẩn; hình minh họa được cung cấp	Viết dễ đọc, các nhân vật được hình thành tốt; sạch sẽ và gọn gàng trong bì báo cáo.	Văn bản dễ đọc, một số chữ cái không được hình thành, in quá nhỏ hoặc quá lớn; giấy tờ ghim lại với nhau.	Văn bản không đọc được; trang lỏng lẻo

Lưu ý: Báo cáo nộp muộn sẽ bị trừ 10 điểm cho 1 ngày nộp muộn.

Tiêu chuẩn chấm điểm các bài thuyết trình					
	Dưới mong đợi 0-50	Cần cải thiện 50-70	Đúng mong đợi 70-85	Vượt quá mong đợi 85-100	Tỉ trọng
Tổ chức	Không có tổ chức rõ ràng. Bằng chứng không được sử dụng để hỗ trợ cho luận điểm. .	Có tổ chức tương đối nhưng người thuyết trình thỉnh thoảng lạc đề. Luận điểm được củng cố bởi những bằng chứng yếu.	Trình bày có trọng tâm và cung cấp một số bằng chứng lý tưởng để củng cố cho kết luận.	Trình bày có trọng tâm và cung cấp một số bằng chứng lý tưởng để củng cố cho kết luận.	20%
Nội dung và	Không chính xác hoặc quá chung chung. Người nghe	Đôi khi không chính xác hoặc không đầy đủ.	Nhìn chung chính xác và tương đối	Chính xác và toàn diện. Người nghe	40%

sáng tạo	không học được bất cứ điều gì hoặc có thể bị lừa.	Người nghe có thể tìm hiểu một số ý riêng lẻ, nhưng họ không tiếp nhận được hiểu biết mới về chủ đề này.	trộn vụn. Người nghe có thể phát triển sự hiểu biết về chủ đề này.	có khả năng đạt được sự thấu hiểu sâu sắc về chủ đề này.	
Diễn đạt	Người thuyết trình có vẻ lo lắng và không thoải mái và đọc ghi chú thay vì nói. Người nghe phớt lờ.	Người nói đôi khi có vẻ lo lắng hoặc không thoải mái và thỉnh thoảng có đọc ghi chú thay vì nói. Người nghe thường phớt lờ hoặc không hiểu.	Người nói tự nhiên và thoải mái. Người nghe nhìn chung nhận biết và hiểu.	Người nói chuyên nghiệp, thư giãn và thoải mái, tương tác hiệu quả với người nghe.	40%
Ý kiến					100 %

Kỳ thi giữa kỳ:

Kỳ thi giữa kỳ (90 phút) sẽ được tiến hành thông qua 3 câu hỏi trắc nghiệm và hai bài tập.

Bài kiểm tra cuối kỳ:

Bài thi cuối kỳ (120 phút) sẽ được thực hiện thông qua 50 câu hỏi trắc nghiệm và 3 câu hỏi viết.

** Kỳ thi giữa kỳ và cuối kỳ sẽ được chấm là tổng điểm của tất cả các câu trả lời đúng.*

7. Chính sách khóa học

1. Khối lượng công việc:

Dự kiến, sinh viên sẽ dành ít nhất tám giờ mỗi tuần để học khóa học này. Thời gian dành cho việc đọc, nghiên cứu, làm việc trên các bài tập và vấn đề, và tham dự các lớp học. Trong những giai đoạn cần hoàn thành bài tập hoặc chuẩn bị cho kỳ thi, khối lượng công việc có thể lớn hơn.

Cam kết quá cao là nguyên nhân gây ra việc rút môn cho nhiều sinh viên. Họ nên tính đến khối lượng công việc cần thiết khi lập kế hoạch làm thế nào để cân bằng việc học với các công việc bán thời gian và các hoạt động khác.

2. Chuyên cần:

Dự kiến sẽ có sự tham dự thường xuyên và đúng giờ tại các bài giảng trong khóa học này. Quy định của trường đại học chỉ ra rằng nếu sinh viên tham dự ít hơn tám mươi phần trăm các lớp học theo lịch trình, họ có thể không được xem xét để đánh giá cuối cùng. Miễn trừ chỉ có thể được thực hiện trên cơ sở y

tế. Điều đó có nghĩa là nếu bạn bỏ lỡ nhiều hơn ba buổi học, bạn có thể bị đánh trượt khóa học.

3. Hành vi chung:

Máy nhắn tin, điện thoại di động và máy phân trang cần phải được tắt trước khi vào lớp học. Các sinh viên được mong đợi sẽ hành động một cách cân nhắc và tôn trọng nhu cầu của các sinh viên và nhân viên giảng dạy. Hành vi làm gián đoạn hoặc can thiệp quá mức vào lớp học, chẳng hạn như đổ chuông hoặc nói chuyện trên điện thoại di động, là không thể chấp nhận được và học sinh sẽ được yêu cầu rời khỏi lớp. Thông tin thêm về hành vi của sinh viên có sẵn tại trang web của trường đại học.

4. Cập nhật thông tin qua Black Board và email của trường

<https://blackboard.hcmiu.edu.vn> cấp cho bạn quyền truy cập vào các tài liệu khóa học, thông báo lớp học và tài nguyên trong khi email của sinh viên được sử dụng để nhận thông tin liên quan đến chương trình. Bảng đen được sử dụng để gửi email cho cả lớp; do đó, điều quan trọng là học sinh phải thường xuyên kiểm tra email học sinh và Blackboard của bạn.

5. Trung thực và đạo văn:

Đạo văn là sự trình bày những suy nghĩ hoặc công việc của người khác như của riêng mình (định nghĩa được đề xuất bởi Đại học Newcastle). Sinh viên cũng được nhắc nhở rằng quản lý thời gian cẩn thận là một phần quan trọng của nghiên cứu và một trong những nguyên nhân được xác định của đạo văn là quản lý thời gian kém. Sinh viên nên dành đủ thời gian để nghiên cứu, soạn thảo và tham khảo các nguồn thích hợp trong việc chuẩn bị tất cả các mục đánh giá. Trường coi đạo văn là một hình thức sai trái trong học tập và có các quy tắc rất nghiêm ngặt liên quan đến đạo văn.

6. Đề cương khóa học

LỊCH HỌC

Tuần	Chủ đề	Tài liệu và hoạt động học tập
PHẦN 1: PHÂN TÍCH TÀI CHÍNH		
1	Giới thiệu báo cáo tài chính (FS), đầu tư và định giá	Chương 1 và Chương 2 – Sách giáo khoa 1
2	Phân tích phân tích báo cáo tài chính: - Xem doanh nghiệp thông qua báo cáo tài chính. - Thảo luận	Chương 7 – Sách giáo khoa 1
3	Phân tích phân tích báo cáo tài chính - Phân tích bảng cân đối kế toán, báo cáo thu nhập và báo cáo dòng tiền - Thảo luận	Chương 9 & 10 – Sách giáo khoa 1
4	Phân tích tỷ lệ: Lợi nhuận, tăng trưởng và hiệu suất thị trường	Chương 11 & 12 – Sách giáo khoa 1

5	Phân tích kỹ thuật	Phương pháp định lượng – CFA cấp I
6	Guess Talk về phân tích tài chính trong thực tế – Trường hợp Việt Nam	Để được xác nhận
PHẦN 2: XÂY DỰNG MÔ HÌNH TÀI CHÍNH		
7	Excel cho Mô hình hóa Tài chính - Giới thiệu về mô hình tài chính - Tính năng cơ bản và nâng cao của Excel	Chương 2 & 3 & 4 – Sách văn bản 2
8	Excel cho Mô hình Hóa Tài chính - Chức năng và công cụ tích hợp - Cách xây dựng mô hình tốt	Chương 4 & 5 – Sách giáo khoa 2
9	Dự phóng báo cáo tài chính	Chương 6& 8 – Sách giáo khoa 2
10	Dự phóng báo cáo tài chính	Chương 6 & 8 – Sách giáo khoa 2
11	Phân tích lịch sử thị trường và giá cổ phiếu	Chương 9 & 11 – Sách giáo khoa 2
12	Định giá tài sản cố định và thời hạn	Chương 7 & 10 – Sách giáo khoa 2
13	Thuyết trình nhóm	
14	Hội quy tuyển tính đơn giản	Tài liệu và ghi chú bài giảng
15	Ôn tập thi cuối kỳ	

9. Điều phối viên khóa học / Giảng viên

- Điều phối viên khóa học / Giảng viên:
- Email: tqdat@hcmiu.edu.vn

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 4 năm 2024

KT. TRƯỞNG KHOA KTTC&KT
PHÓ TRƯỞNG KHOA KTTC&KT

(Ký, ghi rõ họ tên)



Lê Văn Chơn



**VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY HCMC
INTERNATIONAL UNIVERSITY**
School of Business Administration

COURSE SYLLABUS

Course Name: WORKSHOP 2 ON FINANCIAL

Course Code: BA257IU

1. General information

Course designation	This workshop will provide students with an opportunity to engage with ongoing work and projects within the Finance and Banking industry. During the meeting, invited guest speakers will present “works in progress” and “experience sharing”. It will help student expand their financial understanding and career opportunities. Finally, Students are required to submit 03 Written report to evaluate their understanding base on 03 given topics.
Semester(s) in which the course is taught	1
Person responsible for the course	
Language	English
Relation to curriculum	Compulsory
Teaching methods	

Workload (incl. contact hours, self-study hours)	(Estimated) Total workload: 85 Contact hours (please specify whether lecture, discussion, presentation session, etc.): 25 Private study including examination preparation, specified in hours: 60
Credit points	3.08 ECTS
Required and recommended prerequisites for joining the course	Workshop 1
Course objectives	The course will help student expand their financial understanding and career opportunities By attending Workshop 2, students will be able to • Identify the key factors effecting the Credit Analysis and Rating • Understand and explain the merits of firm IPO • Explain the process of M&A deal and determinate the firm valuation • Explain the Trading behavior in Vietnam market • Identify and explain the procedure of Taxation in Vietnam • Measuring and managing operating exposure of company restructuring
Course learning outcomes	By attending Workshop 2, students will be able to CLO1- Identify the key factors effecting the Credit Analysis and Rating CLO2 - Understand and explain the merits of firm IPO CLO3 - Explain the process of M&A deal and determinate the firm valuation CLO4 - Explain the Trading behavior in Vietnam market CLO5 - Identify and explain the procedure of Taxation in Vietnam CLO6 - Measuring and managing operating exposure of company restructuring

Content	The workshop will cover topics in Finance and Banking which will be determined based on the speakers. Proposed Topics 1. Credit Analysis and rating in Practices under Vietnamese settings 2. How to go public (Initial Public Offering - IPO) 3. Mergers and Acquisitions (M&A) deal and market 4. Trading behavior of investors in Vietnam stock market 5. Taxation Practices in Vietnam 6. Company Restructuring
Examination forms	Written report
Study and examination requirements	Attendance: A minimum attendance of 80 percent is compulsory for the class sessions. Students will be assessed based on their class participation. Questions and comments are strongly encouraged. Assignments/Examination: Students must have more than 50/100 points overall to pass this course.
Reading list	Lecture slides and handouts, hands-on learning experiences, detailed and informative educational videos

2. Learning Outcomes Matrix (optional)

3. Planned learning activities and teaching methods

Session	Content	Learning Outcomes	Bloom's Taxonomy	Category
1	Credit Analysis and rating in Practices under Vietnamese settings	LO1,2,3,4,5	KN, AP, AN, SY, EV	Lecture/Tutorial
2	How to go public (Initial Public Offering - IPO)	LO1,2,3,4,5	KN, AP, AN, SY, EV	Lecture/Tutorial
3	Mergers and Acquisitions (M&A) deal and market	LO1,2,3,4,5	KN, AP, AN, SY, EV	Lecture/Tutorial
4	Trading behavior of investors in Vietnam stock market	LO1,2,3,4,5	KN, AP, AN, SY, EV	Lecture/Tutorial
5	Taxation Practices in Vietnam	LO1,2,3,4,5	KN, AP, AN, SY, EV	Lecture/Tutorial
6	Company Restructuring	LO1,2,3,5	KN, AP, AN, SY, EV	Lecture/Tutorial

4. Assessment plan

Evaluation Category	Part	Weight	Duration	Learning outcomes	Type of questions	Number of questions
Attendance		10%				
Class discussion		20%	Flexible		Questions and requirements are delivered by guest speakers	Flexible
Group assignment		40%	30 mins for each presentation included Q&A session	LO1,2,3,4,5	Number of students are decided by instructor. Students have to participate on group presentation base on a provided case study by guest speakers. The input of this assignment must be base on your observation in all aspect of the topic delivered by guest speakers on that day	1 group presentation per topic. A topic may last 1 week or 2 weeks.
Individual assignment		30%	2-week deadline	LO1,2,3,4,5	Students have to submit the report to prove their own research and understanding about one of the topics that were delivered throughout the course. The topic might be chosen by students themselves or based on a specific case scenario which will be given by guest speakers.	1 report at the end of the course
Total		100%				

5. Rubrics (optional)

5.1. Grading checklist

Grading checklist for Written Reports			
Student:		HW/Assignment:	
Date:		Evaluator:	
	Max.	Score	Comments
Content (60%)			
Abstract clearly identifies purpose and summarizes principal content	10		
Introduction demonstrates thorough knowledge of relevant background and prior work	15		
Analysis and discussion demonstrate good subject mastery	30		
Summary and conclusions appropriate and complete	5		
Organization (10%)			
Distinct introduction, body, conclusions	5		
Content clearly and logically organized, good transitions	5		
Quality of Layout, tables, and graphics (10%)	10		
Presentation (20%)			
Organization	4		
Language	4		
Delivery	4		
Supporting Material	4		
Central Message	4		
TOTAL SCORE	100		

5.2. Holistic rubric

Holistic rubric for evaluating the entire document, e.g., exercises/quizzes/HW	
Score	Description
5	Demonstrates complete understanding of the problem. All requirements of task are included in response
4	Demonstrates considerable understanding of the problem. All requirements of task are included.
3	Demonstrates partial understanding of the problem. Most requirements of task are included.

2	Demonstrates little understanding of the problem. Many requirements of task are missing.
1	Demonstrates no understanding of the problem.
0	No response/task not attempted

Note: this rubric is also used to evaluate questions in an exam.

5.3. Analytic rubric

Critical thinking value rubric for evaluating questions in exams:

	Capstone	Milestone		Benchmark
	4	3	2	1
Explanation of issues	Issue/ problem to be considered critically is stated clearly and described comprehensively, delivering all relevant information necessary for full understanding.	Issue/ problem to be considered critically is stated, described, and clarified so that understanding is not seriously impeded by omissions.	Issue/ problem to be considered critically is stated but description leaves some terms undefined, ambiguities unexplored, boundaries undetermined, and/ or backgrounds unknown.	Issue/ problem to be considered critically is stated without clarification or description.
Evidence <i>Selecting and using information to investigate a point of view or conclusion</i>	Information is taken from source(s) with enough interpretation/ evaluation to develop a comprehensive analysis or synthesis. Viewpoints of experts are questioned thoroughly.	Information is taken from source(s) with enough interpretation/ evaluation to develop a coherent analysis or synthesis. Viewpoints of experts are subject to questioning.	Information is taken from source(s) with some interpretation / evaluation, but not enough to develop a coherent analysis or synthesis. Viewpoints of experts are taken as	Information is taken from source(s) without any interpretation/ evaluation. Viewpoints of experts are taken as fact, without question.

			mostly fact, with little questioning.	
Influence of context and assumptions	Thoroughly (systematically and methodically) analyzes own and others' assumptions and carefully evaluates the relevance of contexts when presenting a position.	Identifies own and others' assumptions and several relevant contexts when presenting a position.	Questions some assumptions. Identifies several relevant contexts when presenting a position. May be more aware of others' assumptions than one's own (or vice versa).	Shows an emerging awareness of present assumptions (sometimes labels assertions as assumptions). Begins to identify some contexts when presenting a position.
Student's position (perspective, thesis/hypothesi s)	Specific position (perspective, thesis/ hypothesis) is imaginative, taking into account the complexities of an issue. Limits of position (perspective, thesis/ hypothesis) are acknowledged. Others' points of view are synthesized within position (perspective, thesis/ hypothesis).	Specific position (perspective, thesis/hypothesi s) takes into account the complexities of an issue. Others' points of view are acknowledged within position (perspective, thesis/ hypothesis).	Specific position (perspective, thesis/ hypothesis) acknowledge s different sides of an issue.	Specific position (perspective, thesis/ hypothesis) is stated, but is simplistic and obvious.

Conclusions and related outcomes (implications and consequences)	Conclusions and related outcomes (consequences and implications) are logical and reflect student's informed evaluation and ability to place evidence and perspectives discussed in priority order.	Conclusion is logically tied to a range of information, including opposing viewpoints; related outcomes (consequences and implications) are identified clearly.	Conclusion is logically tied to information (because information is chosen to fit the desired conclusion); some related outcomes (consequences and implications) are identified clearly.	Conclusion is inconsistently tied to some of the information discussed; related outcomes (consequences and implications) are oversimplified.

Source: Association of American Colleges and Universities

Oral communication value rubric for evaluating presentation tasks:

	Capstone	Milestone		Benchmark
	4	3	2	1
Organization	Organizational pattern (specific introduction and conclusion, sequenced material within the body, and transitions) is clearly and consistently observable and is skillful and makes the content of the presentation cohesive.	Organizational pattern (specific introduction and conclusion, sequenced material within the body, and transitions) is clearly and consistently observable within the presentation.	Organizational pattern (specific introduction and conclusion, sequenced material within the body, and transitions) is intermittently observable within the presentation.	Organizational pattern (specific introduction and conclusion, sequenced material within the body, and transitions) is not observable within the presentation.
Language	Language choices are imaginative, memorable,	Language choices are thoughtful and generally	Language choices are mundane and commonplace	Language choices are unclear and minimally

	and compelling, and enhance the effectiveness of the presentation. Language in presentation is appropriate to audience.	support the effectiveness of the presentation. Language in presentation is appropriate to audience.	and partially support the effectiveness of the presentation. Language in presentation is appropriate to audience.	support the effectiveness of the presentation. Language in presentation is not appropriate to audience.
Delivery	Delivery techniques (posture, gesture, eye contact, and vocal expressiveness) make the presentation compelling, and speaker appears polished and confident.	Delivery techniques (posture, gesture, eye contact, and vocal expressiveness) make the presentation interesting, and speaker appears comfortable.	Delivery techniques (posture, gesture, eye contact, and vocal expressiveness) make the presentation understandable, and speaker appears tentative.	Delivery techniques (posture, gesture, eye contact, and vocal expressiveness) detract from the understandability of the presentation, and speaker appears uncomfortable.
Supporting Material	A variety of types of supporting materials (explanations, examples, illustrations, statistics, analogies, quotations from relevant authorities) make appropriate reference to information or analysis that significantly supports the	Supporting materials (explanations, examples, illustrations, statistics, analogies, quotations from relevant authorities) make appropriate reference to information or analysis that generally supports the presentation or establishes the presenter's	Supporting materials (explanations, examples, illustrations, statistics, analogies, quotations from relevant authorities) make appropriate reference to information or analysis that partially supports the presentation or establishes the presenter's	Insufficient supporting materials (explanations, examples, illustrations, statistics, analogies, quotations from relevant authorities) make reference to information or analysis that minimally supports the presentation or establishes the presenter's credibility/

	presentation or establishes the presenter's credibility/ authority on the topic.	credibility/ authority on the topic.	credibility/ authority on the topic.	authority on the topic.
Central Message	Central message is compelling (precisely stated, appropriately repeated, memorable, and strongly supported.)	Central message is clear and consistent with the supporting material.	Central message is basically understandable but is not often repeated and is not memorable.	Central message can be deduced but is not explicitly stated in the presentation.

Source: Association of American Colleges and Universities

6. Date revised: October 25, 2022

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 4 năm 2024

KT. TRƯỞNG KHOA KTTC&KT

PHÓ TRƯỞNG KHOA KTTC&KT

(Ký, ghi rõ họ tên)



Lê Văn Chon

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Thông tin tổng quát

- Tên môn học:
 - + Tiếng Việt: Luận văn tốt nghiệp
 - + Tiếng Anh: Thesis
- Mã số môn học: BA170IU
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:

☐ Kiến thức cơ bản	☐ Kiến thức cơ sở ngành
☐ Kiến thức chuyên ngành	☒ Kiến thức khác
☐ Môn học chuyên về kỹ năng chung	☐ Môn học đồ án/luận văn tốt nghiệp
- Số tín chỉ:
 - + Lý thuyết: 12
 - + Thực hành: 0
- Môn học tiên quyết: Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh (BA161IU), Thực tập định hướng 1 (BA153IU)
- Môn học song hành: Không

2. Mô tả môn học

Đây là nghiên cứu tốt nghiệp, trong đó sinh viên thực hiện một nghiên cứu với sự hướng dẫn của giảng viên trong thời gian 1 học kỳ. Sinh viên sẽ tự chọn chủ đề, xây dựng đề cương và tiến hành nghiên cứu, lập báo cáo và sau đó trình bày trước hội đồng

3. Tài liệu học tập

(Các giáo trình, tài liệu tham khảo, các phần mềm, không quá 5 cuốn)

Giáo trình:

N/A

Tài liệu khác:

N/A

Phần mềm:

[..] Tên hàng phần mềm (năm phát hành/phiên bản). *Tên phần mềm*

...

4. Mục tiêu môn học

(Các mục tiêu tổng quát của môn học, thể hiện sự liên quan với các chuẩn đầu ra (X.x.x) của CTĐT và trình độ năng lực (TĐNL) được phân bổ cho môn học)

Mục tiêu (Gx) (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CĐR của môn học (X.x.x)(3)	TĐNL (4)
G1: Kiến thức		PLO1, PLO3	5%
		...	
G2: Kỹ năng		PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	5%
		...	
G3: Thái độ		PLO1, PLO3, PLO4, PLO6, PLO9	3%
		...	

(1): Ký hiệu mục tiêu của môn học. (2): Mô tả các mục tiêu bao gồm các hoạt động từ chủ động, các chủ đề CĐT (X.x.x) và bối cảnh áp dụng tổng quát

(3), (4): Ký hiệu CĐR của CTĐT và TĐNL tương ứng được phân bổ cho môn học

5. Chuẩn đầu ra môn học

(Các mục cụ thể hay CĐR của môn học và mức độ giảng dạy I, T, U)

CĐR (X.x) (1)	Mô tả CĐR (2)	Mức độ giảng dạy (I, T, U) (3)
G1.1	Nắm vững về phương pháp thực hiện một nghiên cứu, từ việc hình thành ý tưởng, xây dựng đề cương, tiến hành nghiên cứu, thu thập và phân tích dữ liệu	I, T, U
...		
G1.2	Có khả năng viết một báo cáo khoa học với các lập luận và văn phong hàn lâm	I, T, U

...		
G1.3	Có khả năng tổng hợp các lý thuyết liên quan đến vấn đề nghiên cứu	I, T, U
...		
G1.4	Có khả năng ứng dụng lý thuyết để phân tích và tìm lời giải cho một vấn đề thực tế	I, T, U
...		
G1.5	Có khả năng tự học, lập kế hoạch và quản lý dự án nghiên cứu của chính mình	I, T, U
...		

(1): Ký hiệu CĐR của môn học

(2): Mô tả CĐR, bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CĐR ở cấp độ 4 (X.x.x.x) và bối cảnh áp dụng cụ thể.

(3): I (Introduce): giới thiệu, T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

6. Đánh giá môn học

(Các thành phần, các bài đánh giá, các tiêu chí đánh giá, chuẩn đánh giá, và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự tương quan với các CĐR của môn học)

Thành phần đánh giá (1)	Bài đánh giá (Ax.x)	CĐR môn học (G.x.x)(3)	Tỷ lệ % (4)
Luận văn	Bảo vệ thành công trước hội đồng chấm	G1.2, G1.3	100%
		G1.1, G1.2	

(1): các thành phần đánh giá của môn học. (2): các bài đánh giá

(3): các CĐR được đánh giá. (4): tiêu chí đánh giá. (5): chuẩn đánh giá

(6): Tỷ lệ điểm của các bài đánh giá trong tổng điểm môn học

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

(các nội dung giảng dạy theo buổi học, thể hiện sự tương quan với các CĐR của môn học, các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà) và các bài đánh giá của các môn học)

Lý thuyết

N/A

(1): Thông tin về tuần/buổi học. (2): Liệt kê nội dung giảng dạy theo chương, mục

(3): Liệt kê CDR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x),

(4): Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp, nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu)

(5): Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu Ax.x)

8. Quy định của môn học

(Các quy định của môn học (nếu có), thí dụ: sinh viên không nộp bài tập và các báo cáo đúng hạn, được coi như không nộp bài; sinh viên vắng 2 buổi thực hành trở lên, không được phép dự thi cuối kỳ...)

8.1. Khối lượng môn học

Dự kiến các sinh viên sẽ dành ít nhất tám giờ mỗi tuần để học khóa học này. Thời gian này nên được tạo thành từ đọc, nghiên cứu, làm việc trên các bài tập và các vấn đề, và tham dự các lớp học. Trong thời gian mà họ cần phải hoàn thành bài tập hoặc chuẩn bị cho kỳ thi, khối lượng công việc có thể lớn hơn.

Cam kết quá mức đã là nguyên nhân gây ra thất bại cho nhiều sinh viên. Họ nên tính toán khối lượng công việc cần thiết khi lập kế hoạch làm thế nào để cân bằng việc học với công việc bán thời gian và các hoạt động khác.

8.2. Sự tham dự

Thường xuyên và đúng giờ tham dự tại các bài giảng dự kiến trong khóa học này. Các quy định của trường đại học cho thấy rằng nếu sinh viên tham dự ít hơn tám mươi phần trăm các lớp học theo lịch trình, họ có thể không được xem xét để đánh giá lần cuối. Miễn giảm chỉ có thể được thực hiện trên cơ sở có vấn đề về sức khỏe. Nó có nghĩa là nếu bạn bỏ lỡ nhiều hơn hai lớp, bạn có thể thất bại trong lớp.

8.3. Hành vi và ứng xử chung

Tiếng bíp, điện thoại di động và máy nhắn tin cần phải được tắt trước khi vào lớp học. Các sinh viên được mong đợi sẽ tự thực hiện việc xem xét và tôn trọng nhu cầu của các sinh viên và giáo viên. Thực hiện việc phá vỡ hoặc can thiệp quá mức với một lớp học, chẳng hạn như đồ chuông hoặc nói chuyện trên điện thoại di động, không được chấp nhận và học sinh sẽ được yêu cầu rời khỏi lớp học. Thông tin thêm về hành vi của sinh viên có sẵn tại trang web của trường đại học.

8.4. Giữ thông tin

Các sinh viên nên lưu ý tất cả các thông báo được cập nhật trong các bài giảng hoặc trên bảng đen của khóa học. Theo thời gian, trường sẽ gửi thông báo quan

trọng đến địa chỉ email của trường đại học mà không cung cấp bản sao giấy. Học sinh sẽ được coi là đã nhận được thông tin này

8.5. Sự trung thực và đạo văn trong học tập

Đạo văn là sự trình bày của những suy nghĩ hoặc công việc của người khác như của riêng mình (định nghĩa được đề xuất bởi Đại học Newcastle). Học sinh cũng được nhắc nhở rằng quản lý thời gian cẩn thận là một phần quan trọng của nghiên cứu và một trong những nguyên nhân được xác định của đạo văn là quản lý thời gian kém. Học sinh nên cho phép đủ thời gian để nghiên cứu, soạn thảo và tham khảo đúng đắn các nguồn trong việc chuẩn bị tất cả các mục đánh giá. Các trường đại học liên quan đến đạo văn như một hình thức hành vi sai trái học tập, và có quy định rất nghiêm ngặt về đạo văn.

9. Phụ trách môn học

- Khoa/bộ môn: Khoa Quản Trị Kinh Doanh
- Địa chỉ và email liên hệ:

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 4 năm 2024

KT. TRƯỞNG KHOA KTTC&KT
PHÓ TRƯỞNG KHOA KTTC&KT

(Ký, ghi rõ họ tên)



Lê Văn Chon

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Thông tin tổng quát

- Tên môn học:
 - + Tiếng Việt: Lý thuyết quản lý danh mục đầu tư và phân tích đầu tư
 - + Tiếng Anh: Portfolio Theory and Investment Analysis
- Mã số môn học: BA138IU
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:

☐ Kiến thức cơ bản	☐ Kiến thức cơ sở ngành
☒ Kiến thức chuyên ngành	☐ Kiến thức khác
☐ Môn học chuyên về kỹ năng chung	☐ Môn học đồ án/luận văn tốt nghiệp
- Số tín chỉ:
 - + Lý thuyết: 3
 - + Thực hành: 0
- Môn học tiên quyết: Nguyên lý Quản trị Tài chính (Fundamentals of Financial Management – BA016IU), Kế toán tài chính hoặc kế toán tài chính 2 (Financial Accounting – BA184IU hoặc Financial Accounting 2 – BA284IU).
- Môn học song hành: Không

2. Mô tả môn học

Phân tích lý thuyết và phân tích đầu tư nhằm mục đích làm quen với các cơ sở khái niệm về lý thuyết danh mục đầu tư hiện đại và các chiến lược quản lý danh mục đầu tư. Nó tập trung vào việc áp dụng mô hình định giá và các kỹ thuật khác trong định giá chứng khoán, đo lường rủi ro danh mục đầu tư và xác định hiệu suất danh mục đầu tư, xây dựng danh mục đầu tư tối ưu và áp dụng quan điểm về quản lý đầu tư cho các nhà đầu tư cá nhân và tổ chức. Kinh nghiệm học tập sẽ bao gồm: giới thiệu về lý thuyết danh mục đầu tư hiện đại, chiến lược quản lý danh mục thụ động và tích cực, mô hình định giá các công cụ tài chính như trái phiếu và cổ phiếu; đánh giá rủi ro và lợi nhuận của danh mục đầu tư so với các tiêu chí chuẩn, Mô hình định giá tài sản vốn (CAPM) và các vấn đề khác về tài chính.

3. Tài liệu học tập

(Các giáo trình, tài liệu tham khảo, các phần mềm, không quá 5 cuốn)

Giáo trình:

Relley, F. K. and Brown, K. C. (2010), Investment Analysis and Portfolio Management, 10th edition, Thomson South-Western. (RB)

Tài liệu khác:

Bodie, Z., Kane, A., and Marcus, A.J. (2010), Investments, 9th edition, McGraw Hill. (BKM)

Recommended Internet sites

www.bloomberg.com

www.ft.com (Financial Times)

www.finance.yahoo.com

Recommended Journals

Journal of Finance

Journal of Financial and Quantitative Analysis

Journal of Financial Economics

Harvard Business Review

Phần mềm: N/A

4. Mục tiêu môn học

(Các mục tiêu tổng quát của môn học, thể hiện sự liên quan với các chuẩn đầu ra (X.x.x) của CTĐT và trình độ năng lực (TĐNL) được phân bổ cho môn học)

Mục tiêu (Gx) (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CDR của môn học (X.x.x)(3)	TĐN L (4)
G1: Kiến thức	Hiểu vai trò và tầm quan trọng của mối quan hệ rủi ro / trả về đối với quyết định phân bổ tài sản.	PLO1, PLO3	5%
	Giải thích các mô hình định giá tài sản vốn và định giá chênh lệch giá. Hiểu và sử dụng các phương pháp khác nhau để định giá các công cụ khác nhau trong quy trình chọn nội dung. Giải thích các chiến lược quản lý danh mục đầu tư cho các lớp tài sản khác nhau.	...	
G2: Quan điểm chính trị	N/A	PLO1, PLO3	5%

G3: Kỹ năng phân tích	Hiểu vai trò và tầm quan trọng của mối quan hệ rủi ro / trả về đối với quyết định phân bổ tài sản.	PLO1, PLO3	5%
	Giải thích các mô hình định giá tài sản vốn và định giá chênh lệch giá. Giải thích các chiến lược quản lý danh mục đầu tư cho các lớp tài sản khác nhau. Hiểu cách đánh giá hiệu suất danh mục đầu tư.		
G4: kỹ năng giao tiếp	Giải thích các mô hình định giá tài sản vốn và định giá chênh lệch giá.	PLO1, PLO3	5%
		...	
G5: Kỹ năng tư duy phản biện	Hiểu vai trò và tầm quan trọng của mối quan hệ rủi ro / trả về đối với quyết định phân bổ tài sản.	PLO1, PLO3	5%
	Hiểu và giải thích sự liên quan của giả thuyết thị trường hiệu quả. Giải thích các chiến lược quản lý danh mục đầu tư cho các lớp tài sản khác nhau.		
G6: Kỹ năng về công nghệ	Hiểu và giải thích sự liên quan của giả thuyết thị trường hiệu quả.	PLO1, PLO3	5%
G7: Thái độ về đạo đức trong công việc	Hiểu và giải thích sự liên quan của giả thuyết thị trường hiệu quả.	PLO1, PLO3	5%
G8: Khả năng nhận thức và quan điểm về toàn cầu hóa	Hiểu vai trò và tầm quan trọng của mối quan hệ rủi ro / trả về đối với quyết định phân bổ tài sản. Hiểu và sử dụng các phương pháp khác nhau để định giá các công cụ khác nhau trong quy trình chọn nội dung.	PLO1, PLO3	5%

G9: Kỹ năng làm việc theo nhóm, tự học và phát triển nghề nghiệp	Hiểu và sử dụng các phương pháp khác nhau để định giá các công cụ khác nhau trong quy trình chọn nội dung.		

(1): Ký hiệu mục tiêu của môn học. (2): Mô tả các mục tiêu bao gồm các hoạt động từ chủ động, các chủ đề CĐT (X.x.x) và bối cảnh áp dụng tổng quát

(3), (4): Ký hiệu CDR của CTĐT và TĐNL tương ứng được phân bổ cho môn học

5. Chuẩn đầu ra môn học

(Các mục cụ thể hay CDR của môn học và mức độ giảng dạy I, T, U)

CD R (X.x) (1)	Mô tả CDR (2)	Mức độ giảng dạy (I, T, U) (3)
G1.1	Hiểu vai trò và tầm quan trọng của mối quan hệ rủi ro / trả về đối với quyết định phân bổ tài sản. Giải thích các mô hình định giá tài sản vốn và định giá chênh lệch giá. Hiểu và sử dụng các phương pháp khác nhau để định giá các công cụ khác nhau trong quy trình chọn nội dung. Giải thích các chiến lược quản lý danh mục đầu tư cho các lớp tài sản khác nhau.	I, T, U
G1.2	N/A	
G1.3	Hiểu vai trò và tầm quan trọng của mối quan hệ rủi ro / trả về đối với quyết định phân bổ tài sản. Giải thích các mô hình định giá tài sản vốn và định giá chênh lệch giá. Giải thích các chiến lược quản lý danh mục đầu tư cho các lớp tài sản khác nhau. Hiểu cách đánh giá hiệu suất danh mục đầu tư.	
G1.4	Giải thích các mô hình định giá tài sản vốn và định giá chênh lệch giá.	

G1.5	Hiểu vai trò và tầm quan trọng của mối quan hệ rủi ro / trả về đối với quyết định phân bổ tài sản. Hiểu và giải thích sự liên quan của giả thuyết thị trường hiệu quả. Giải thích các chiến lược quản lý danh mục đầu tư cho các lớp tài sản khác nhau.	
G1.6	Hiểu và giải thích sự liên quan của giả thuyết thị trường hiệu quả.	
G1.7	Hiểu và giải thích sự liên quan của giả thuyết thị trường hiệu quả.	
G1.8	Hiểu vai trò và tầm quan trọng của mối quan hệ rủi ro / trả về đối với quyết định phân bổ tài sản. Hiểu và sử dụng các phương pháp khác nhau để định giá các công cụ khác nhau trong quy trình chọn nội dung.	

(1): Ký hiệu CDR của môn học

(2): Mô tả CDR, bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CDR ở cấp độ 4 (X.x.x.x) và bối cảnh áp dụng cụ thể.

(3): I (Introduce): giới thiệu, T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

6. Đánh giá môn học

(Các thành phần, các bài đánh giá, các tiêu chí đánh giá, chuẩn đánh giá, và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự tương quan với các CDR của môn học)

Thành phần đánh giá (1)	Bài đánh giá (Ax.x)	CDR môn học (G.x.x)(3)	Tỷ lệ % (4)
A1. Quizzes và bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm	G1.2, G1.3	30%
	A1.2 Quizzes	G1.1, G1.2	
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1 Bài thi giữa kỳ	G1.1, G1.2	30%
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1 Bài thi cuối kỳ	G1.1, G1.2, G1.3	40%

(1): các thành phần đánh giá của môn học. (2): các bài đánh giá

(3): các CDR được đánh giá. (4): tiêu chí đánh giá. (5): chuẩn đánh giá

(6): Tỷ lệ điểm của các bài đánh giá trong tổng điểm môn học

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

(các nội dung giảng dạy theo buổi học, thể hiện sự tương quan với các CDR của môn học, các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà) và các bài đánh giá của các môn học)

Lý thuyết

Tuần/Buổi học (1)	Nội dung (2)	CDR môn học (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)
1	Chương 1: Thiết lập đầu tư Thiết lập đầu tư và đo lường lợi nhuận đầu tư và rủi ro.	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
2	Chương 2: Quyết định phân bổ tài sản Chương 5: Chỉ số bảo mật-thị trường 2A - Phân bổ tài sản và đánh giá danh mục đầu tư Quy trình quản lý 2B - Chuỗi chỉ số thị trường bảo mật Chương 2: Quyết định phân bổ tài sản Chương 5: Chỉ số bảo mật-thị trường 2A - Phân bổ tài sản và đánh giá danh mục đầu tư Quy trình quản lý 2B - Chuỗi chỉ số thị trường bảo mật	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
3	Chương 7: Giới thiệu lý thuyết danh mục đầu tư	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
4	Chương 7: Giới thiệu lý thuyết danh mục đầu tư (cont.) Chương 8: Giới thiệu mô hình định giá tài sản	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận	N/A

	Giới thiệu về Người giải quyết trong việc thực hiện phân bổ tài sản		Học ở nhà: đọc tài liệu trước	
5	Chương 8: Giới thiệu mô hình định giá tài sản Mô hình định giá tài sản: Mô hình định giá tài sản vốn (CAPM) và các mô hình khác	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
6	Chương 11: Giới thiệu về đánh giá bảo mật Chương 12: Macroanalysis và Microvaluation của thị trường chứng khoán Chương 13: Phân tích ngành Mô hình phân tích chứng khoán và định giá cổ phiếu	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
7	Chương 11: Giới thiệu về đánh giá bảo mật Phân tích an ninh và mô hình định giá cổ phiếu (cont.)	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
8	Chương 16: Chiến lược quản lý danh mục đầu tư cổ phần Chiến lược quản lý danh mục đầu tư chứng khoán	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
9	Thi giữa kỳ			
10	Chương 6: Thị trường vốn hiệu quả Hiệu quả thị trường vốn	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A

11	Chương 12: Macroanalysis và Microvaluation của thị trường chứng khoán Chương 13: Phân tích ngành Chương 14: Phân tích công ty và định giá cổ phiếu Chương 15: Phân tích kỹ thuật Phân tích cơ bản so với kỹ thuật	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
12	Thuyết trình			
	Thi cuối kì			

8. Quy định của môn học

8.1. Khối lượng môn học

Dự kiến các sinh viên sẽ dành ít nhất tám giờ mỗi tuần để học khóa học này. Thời gian này nên được tạo thành từ đọc, nghiên cứu, làm việc trên các bài tập và các vấn đề, và tham dự các lớp học. Trong thời gian mà họ cần phải hoàn thành bài tập hoặc chuẩn bị cho kỳ thi, khối lượng công việc có thể lớn hơn.

Cam kết quá mức đã là nguyên nhân gây ra thất bại cho nhiều sinh viên. Họ nên tính toán khối lượng công việc cần thiết khi lập kế hoạch làm thế nào để cân bằng việc học với công việc bán thời gian và các hoạt động khác.

8.2. Sự tham dự

Thường xuyên và đúng giờ tham dự tại các bài giảng dự kiến trong khóa học này. Các quy định của trường đại học cho thấy rằng nếu sinh viên tham dự ít hơn tám mươi phần trăm các lớp học theo lịch trình, họ có thể không được xem xét để đánh giá lần cuối. Miễn giảm chỉ có thể được thực hiện trên cơ sở có vấn đề về sức khỏe. Nó có nghĩa là nếu bạn bỏ lỡ nhiều hơn hai lớp, bạn có thể thất bại trong lớp.

8.3. Hành vi và ứng xử chung

Tiếng bíp, điện thoại di động và máy nhắn tin cần phải được tắt trước khi vào lớp học. Các sinh viên được mong đợi sẽ tự thực hiện việc xem xét và tôn trọng nhu cầu của các sinh viên và giáo viên. Thực hiện việc phá vỡ hoặc can thiệp quá mức với một lớp học, chẳng hạn như đồ chuông hoặc nói chuyện trên điện thoại di động, không được chấp nhận và học sinh sẽ được yêu cầu rời khỏi lớp học. Thông tin thêm về hành vi của sinh viên có sẵn tại trang web của trường đại học.

8.4. Giữ thông tin

Các sinh viên nên lưu ý tất cả các thông báo được cập nhật trong các bài giảng hoặc trên bảng đen của khóa học. Theo thời gian, trường sẽ gửi thông báo quan trọng đến địa chỉ email của trường đại học mà không cung cấp bản sao giấy. Học sinh sẽ được coi là đã nhận được thông tin này

8.5. Sự trung thực và đạo văn trong học tập

Đạo văn là sự trình bày của những suy nghĩ hoặc công việc của người khác như của riêng mình (định nghĩa được đề xuất bởi Đại học Newcastle). Học sinh cũng được nhắc nhở rằng quản lý thời gian cẩn thận là một phần quan trọng của nghiên cứu và một trong những nguyên nhân được xác định của đạo văn là quản lý thời gian kém. Học sinh nên cho phép đủ thời gian để nghiên cứu, soạn thảo và tham khảo đúng đắn các nguồn trong việc chuẩn bị tất cả các mục đánh giá. Các trường đại học liên quan đến đạo văn như một hình thức hành vi sai trái học tập, và có quy định rất nghiêm ngặt về đạo văn.

9. Phụ trách môn học

- Khoa/bộ môn: Khoa quản trị kinh doanh/ bộ môn Tài chính Ngân hàng
- Địa chỉ và email liên hệ:

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 4 năm 2024

KT. TRƯỞNG KHOA KTTC&KT
PHÓ TRƯỞNG KHOA KTTC&KT

(Ký, ghi rõ họ tên)



Lê Văn Chon



**VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY HCMC
INTERNATIONAL UNIVERSITY**
School of Economics, Finance, and Accounting

COURSE SYLLABUS

Course Name: Credit Analysis and Lending

Course Code: BA218IU

1. General information

Course designation	Provide students with essential skills and knowledge about credit activities in Vietnamese banking system. Get students ready for work as a credit officer.
Semester(s) in which the course is taught	2
Person responsible for the course	Ms. Phan, Ngoc Anh
Language	English
Relation to curriculum	Compulsory
Teaching methods	Lecture, project.
Workload (incl. contact hours, self-study hours)	(Estimated) Total workload: 127.5 Contact hours (please specify whether lecture, discussion, presentation session, etc.): 37.5 Private study including examination preparation, specified in hours: 90
Credit points	4.62 ECTS

Required and recommended prerequisites for joining the course	Financial Accounting, Fundamental of Financial Management, Corporate Finance.
Course objectives	Provide students with essential skills and knowledge about credit activities in Vietnamese banking system. Get students ready for work as a credit officer.

Course learning outcomes	Upon the successful completion of this course students will be able to:	
	Competency level	Course learning outcome (CLO)
	Attitude	CLO1. Develop an appreciation for understanding the objectives of credit analysis activities that channel funding resources in the capital market, as well as the ethical standards of the profession as a credit analyst in a commercial bank.
	Knowledge	CLO2. Understanding legal regulations of credit activities as well as the general procedures of credit activities in the banking system CLO3. Identify related parties in different stages of credit procedures CLO4. Handle the entire short-term credit lending procedures and long-term credit lending procedures.
	Skills	CLO5. Be able to demonstrate skills in the credit analysis activities (financial statement analysis, lending procedures, loan risk analysis, loan collection, credit contracts...) CLO6. Demonstrate the ability to deliver an effective oral presentation with appropriate visuals. CLO7. Demonstrate the ability to produce a clear and concise written report that demonstrates advanced understanding of key concepts in credit analysis.

Content	The description of the contents should clearly indicate the weighting of the content and the level.		
	Weight: lecture session (3 hours)		
	Teaching levels: I (Introduce); T (Teach); U (Utilize)		
	Topic	Weight	Level
	Introduction to credit analysis & lending Preliminary assessment Opportunity assessment	2	I, T
	Preliminary assessment Identify borrowing causes	2	T, U
	Repayment source analysis Industry risk analysis	1	T, U
	Repayment source analysis Business risk analysis	1	T, U
	Repayment source analysis Financial statement analysis	2	T, U
	Repayment source analysis Cash flow analysis	2	T, U
	Projections Financial modelling and forecasting Sensitivity analysis	2	T, U
	Loan structuring Short-term credit line determination	1	T, U
	Loan structuring (cont'd) Long-term credit line for project financing	1	T, U
Credit procedures and laws in Vietnamese banking system	1	T, U	
Examination forms	Multiple-choice questions, short-answer questions, problem solving questions		

Study and examination requirements	Attendance: A minimum attendance of 80 percent is compulsory for the class sessions. Students will be assessed on the basis of their class participation. Questions are strongly encouraged. Assignments/Examination: Students must have more than 50/100 points overall to pass this course.
Reading list	[1] Ganguin and Bilardello (Standards&Poor's). Fundamentals of Corporate Credit analysis [2] Financial Modeling and Valuation: A Practical Guide to Investment Banking and Private Equity – 1st ed – Paul Pignataro [3] Reading materials synthesized and provided by the lecturer

8. Learning Outcomes Matrix (optional)

The relationship between Course Learning Outcomes (CLO) (1-7) and Program/Student Learning Outcomes (PLO) (1-5) is shown in the following table:

CLO	PLO				
	1	2	3	4	5
1	x			x	
2	x				x
3	x				x
4	x	x			
5	x	x			x
6				x	x
7				x	x

9. Planned learning activities and teaching methods

Week	Topic	CLO	Assessments	Learning activities	Resources
1	Introduction to credit analysis & lending Preliminary assessment Opportunity assessment	1	Midterm, project	Lecture, Discussion ,	[1] [3]
2-3	Preliminary assessment Identify borrowing causes	2,3,4 ,5	Midterm, project	Lecture, Group work, Discussion ,	[1] [3]
4	Repayment source analysis Industry risk analysis	2,3,4 ,5	Midterm, project	Lecture, Group work,	[1] [3]

				Discussion , Presentatio n,	
5-6	Repayment source analysis Business risk analysis	2,3,4 ,5	Midterm, project	Lecture, Group work, Discussion , Presentatio n, In-class case study	[1] [3]
7-8	Repayment source analysis Financial statement analysis	2,3,4 ,5	Midterm, project	Lecture, Group work, Discussion , Presentatio n, In-class case study	[1] [3]
9-10	Midterm				
11- 12	Repayment source analysis Cash flow analysis	2,3,4 ,5	Final, project	Lecture, Group work, Discussion , Presentatio n, In-class case study	[1] [3]
13	Projections Financial modelling and forecasting Sensitivity analysis	2,3,4 ,5	Final, project	Lecture, Group work, Discussion , Presentatio n, In-class case study	[1] [3]
14	Loan structuring Short-term credit line determination	2,3,4 ,5	Final, project	Lecture, Group work, Discussion , Presentatio	[1] [3]

				n, In-class case study	
15	Loan structuring (cont'd) Long-term credit line for project financing	2,3,4,5	Final, project	Lecture, Group work, Discussion, Presentation, In-class case study	[1] [3]
16	Credit procedures and laws in Vietnamese banking system	2,3,4,5	Final, project	Lecture, Group work, Discussion, Presentation, In-class case study	[1] [3]
17	Final exam				

10. Assessment plan

Assessment Type	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7
In-class exercises/quizzes (10%)		x 80%Pass	x 80%Pass	x 80%Pass			
Group project (20%)	x 80%Pass				x 80%Pass	x 80%Pass	x 80%Pass
Midterm exam (30%)		x 70%Pass	x 70%Pass	x 70%Pass			
Final exam (40%)		x 70%Pass	x 70%Pass	x 70%Pass			

Note: %Pass: Target that % of students having scores greater than 50 out of 100.

11. Rubrics (optional)

1. Grading checklist

Grading checklist for Written Reports			
Student:		HW/Assignment:	
Date:		Evaluator:	
		Max.	Score Comments

Technical content (60%)			
Abstract clearly identifies purpose and summarizes principal content	10		
Introduction demonstrates thorough knowledge of relevant background and prior work	15		
Analysis and discussion demonstrate good subject mastery	30		
Summary and conclusions appropriate and complete	5		
Organization (10%)			
Distinct introduction, body, conclusions	5		
Content clearly and logically organized, good transitions	5		
Presentation (20%)			
Correct spelling, grammar, and syntax	10		
Clear and easy to read	10		
Quality of Layout and Graphics (10%)	10		
TOTAL SCORE	100		

2. Holistic rubric

Holistic rubric for evaluating the entire document, e.g., exercises/quizzes/HW	
Score	Description
5	Demonstrates complete understanding of the problem. All requirements of task are included in response
4	Demonstrates considerable understanding of the problem. All requirements of task are included.
3	Demonstrates partial understanding of the problem. Most requirements of task are included.
2	Demonstrates little understanding of the problem. Many requirements of task are missing.
1	Demonstrates no understanding of the problem.
0	No response/task not attempted

Note: this rubric is also used to evaluate questions in an exam.

3. Analytic rubric

Critical thinking value rubric for evaluating questions in exams:

	Capstone	Milestone		Benchmark
	4	3	2	1
Explanation of issues	Issue/ problem to be considered critically is stated clearly and described comprehensively, delivering all relevant information necessary for full understanding.	Issue/ problem to be considered critically is stated, described, and clarified so that understanding is not seriously impeded by omissions.	Issue/ problem to be considered critically is stated but description leaves some terms undefined, ambiguities unexplored, boundaries undetermined, and/ or backgrounds unknown.	Issue/ problem to be considered critically is stated without clarification or description.
Evidence <i>Selecting and using information to investigate a point of view or conclusion</i>	Information is taken from source(s) with enough interpretation/ evaluation to develop a comprehensive analysis or synthesis. Viewpoints of experts are questioned thoroughly.	Information is taken from source(s) with enough interpretation/ evaluation to develop a coherent analysis or synthesis. Viewpoints of experts are subject to questioning.	Information is taken from source(s) with some interpretation/ evaluation, but not enough to develop a coherent analysis or synthesis. Viewpoints of experts are taken as mostly fact,	Information is taken from source(s) without any interpretation/ evaluation. Viewpoints of experts are taken as fact, without question.

			with little questioning.	
Influence of context and assumptions	Thoroughly (systematically and methodically) analyzes own and others' assumptions and carefully evaluates the relevance of contexts when presenting a position.	Identifies own and others' assumptions and several relevant contexts when presenting a position.	Questions some assumptions . Identifies several relevant contexts when presenting a position. May be more aware of others' assumptions than one's own (or vice versa).	Shows an emerging awareness of present assumptions (sometimes labels assertions as assumptions). Begins to identify some contexts when presenting a position.
Student's position (perspective, thesis/hypothesis)	Specific position (perspective, thesis/ hypothesis) is imaginative, taking into account the complexities of an issue. Limits of position (perspective, thesis/ hypothesis) are acknowledged. Others' points of view are synthesized	Specific position (perspective, thesis/hypothesis) takes into account the complexities of an issue. Others' points of view are acknowledged within position (perspective, thesis/ hypothesis).	Specific position (perspective , thesis/ hypothesis) acknowledges different sides of an issue.	Specific position (perspective, thesis/ hypothesis) is stated, but is simplistic and obvious.

	within position (perspective, thesis/hypothesis).			
Conclusions and related outcomes (implications and consequences)	Conclusions and related outcomes (consequences and implications) are logical and reflect student's informed evaluation and ability to place evidence and perspectives discussed in priority order.	Conclusion is logically tied to a range of information, including opposing viewpoints; related outcomes (consequences and implications) are identified clearly.	Conclusion is logically tied to information (because information is chosen to fit the desired conclusion); some related outcomes (consequences and implications) are identified clearly.	Conclusion is inconsistently tied to some of the information discussed; related outcomes (consequences and implications) are oversimplified.

Source: Association of American Colleges and Universities

Oral communication value rubric for evaluating presentation tasks:

	Capstone	Milestone		Benchmark
	4	3	2	1
Organization	Organizational pattern (specific introduction and conclusion, sequenced material within the body, and transitions) is clearly and consistently observable and	Organizational pattern (specific introduction and conclusion, sequenced material within the body, and transitions) is clearly and consistently observable	Organizational pattern (specific introduction and conclusion, sequenced material within the body, and transitions) is intermittently observable	Organizational pattern (specific introduction and conclusion, sequenced material within the body, and transitions) is not observable within the presentation.

	is skillful and makes the content of the presentation cohesive.	within the presentation.	within the presentation.	
Language	Language choices are imaginative, memorable, and compelling, and enhance the effectiveness of the presentation. Language in presentation is appropriate to audience.	Language choices are thoughtful and generally support the effectiveness of the presentation. Language in presentation is appropriate to audience.	Language choices are mundane and commonplace and partially support the effectiveness of the presentation. Language in presentation is appropriate to audience.	Language choices are unclear and minimally support the effectiveness of the presentation. Language in presentation is not appropriate to audience.
Delivery	Delivery techniques (posture, gesture, eye contact, and vocal expressiveness) make the presentation compelling, and speaker appears polished and confident.	Delivery techniques (posture, gesture, eye contact, and vocal expressiveness) make the presentation interesting, and speaker appears comfortable.	Delivery techniques (posture, gesture, eye contact, and vocal expressiveness) make the presentation understandable, and speaker appears tentative.	Delivery techniques (posture, gesture, eye contact, and vocal expressiveness) detract from the understandability of the presentation, and speaker appears uncomfortable.
Supporting Material	A variety of types of supporting materials (explanations, examples, illustrations, statistics,	Supporting materials (explanations, examples, illustrations, statistics, analogies, quotations	Supporting materials (explanations, examples, illustrations, statistics, analogies, quotations	Insufficient supporting materials (explanations, examples, illustrations, statistics, analogies,

	analogies, quotations from relevant authorities) make appropriate reference to information or analysis that significantly supports the presentation or establishes the presenter's credibility/ authority on the topic.	from relevant authorities) make appropriate reference to information or analysis that generally supports the presentation or establishes the presenter's credibility/ authority on the topic.	from relevant authorities) make appropriate reference to information or analysis that partially supports the presentation or establishes the presenter's credibility/ authority on the topic.	quotations from relevant authorities) make reference to information or analysis that minimally supports the presentation or establishes the presenter's credibility/ authority on the topic.
Central Message	Central message is compelling (precisely stated, appropriately repeated, memorable, and strongly supported.)	Central message is clear and consistent with the supporting material.	Central message is basically understandable but is not often repeated and is not memorable.	Central message can be deduced but is not explicitly stated in the presentation.

Source: Association of American Colleges and Universities

12. Date revised: October 24, 2022

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 4 năm 2024

KT. TRƯỞNG KHOA KTTC&KT
PHÓ TRƯỞNG KHOA KTTC&KT

(Ký, ghi rõ họ tên)

Lê Văn Chon

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Thông tin chung

• Tên Khoá học:	
+ Tiếng Việt:	Tài chính cá nhân
+ Tiếng Anh:	Personal Finance
• ID Khoá học:	BA221IU
• Trình độ Khoá học:	☒ Undergraduate ☐ Master ☐ Both
• Loại Khoá học:	☐ General ☐ Fundamental ☐ Specialization (required) ☒ Specialization (elective) ☐ Project/Internship/Thesis ☐ Others:
• Số tín chỉ:	3
+ Giảng đường:	3
+ Thí nghiệm:	0
• Điều kiện tiên quyết:	Không có
• Khoá học song hành:	Không có
• Khoá học thay thế:	Không có
• Khoá học trong chương trình:	

0. Mô tả Khoá học

Tài chính Cá nhân được thiết kế để giúp sinh viên hiểu tác động của các lựa chọn cá nhân đối với mục tiêu nghề nghiệp và tiềm năng thu nhập trong tương lai. Sử dụng các mô phỏng như Tài chính Cá nhân Kinh doanh Ảo, sinh viên sẽ trải nghiệm các tình huống trong thế giới thực và sử dụng các chiến lược được đề cập trong khóa học để giúp họ đưa ra các quyết định tài chính đúng đắn. Học sinh sẽ thiết kế ngân sách cá nhân và hộ gia đình; mô phỏng việc sử dụng kiểm tra và lưu tài khoản; thể hiện kiến thức về quản lý tài chính, nợ và tín dụng; đánh giá và hiểu về bảo hiểm và thuế. Khóa học này sẽ cung cấp kiến thức nền tảng để đưa ra các quyết định tài chính cá nhân sáng suốt.

0. Sách giáo khoa và Các tài liệu khác

Sách giáo khoa:

Jack Kapoor and Les Dlabay, *Personal Finance (McGraw – Hill/ Irwin Series in Finance, Insurance, and Real Est)* 11th Edition

Tài liệu tham khảo:

E. Thomas Garman and Raymond Forgue, *Personal Finance*

Tài liệu bổ sung trên Blackboard

Giảng viên sẽ cố gắng ghi chú bài giảng và phân đọc thêm trên Blackboard. Tuy nhiên, đây không phải là quyền cho sinh viên làm môn học này. Lưu ý rằng đây không phải là một khóa học đào tạo từ xa và bạn phải tham gia các bài giảng và ghi chép. Bằng cách này, bạn sẽ nhận được thêm lợi ích của việc tương tác và trình diễn trong lớp.

Các trang web đề xuất

http://highered.mheducation.com/sites/007353062x/information_center_view0/index.html

<http://www.mhhe.com/business/finance/corpfonline/> (Choose “Finance Tutor Series”)

<http://www.finance.yahoo.com>

<https://www.bloomberg.com/asia>

<https://www.reuters.com>

<https://vneconomy.com>

www.efinance.com.vn

0. Mục tiêu khoá học

Mục đích của khóa học này là giúp học viên có thể tư vấn kế hoạch tài chính cá nhân dài hạn cho khách hàng và thậm chí cho chính bản thân họ. Khóa học cung cấp cho sinh viên kiến thức về tiền có giá trị thời gian, chiến lược thuế, tỷ suất lợi nhuận, chiến lược đầu tư, đầu tư vào cổ phiếu, đầu tư vào trái phiếu, đầu tư vào quỹ tương hỗ, tín dụng tiêu dùng, lập kế hoạch cho nhà ở và xe cộ. Vào cuối khóa học này, sinh viên sẽ có thể xây dựng kế hoạch tài chính cá nhân của mình.

0. Kết quả khoá học

Sau khi hoàn thành khoá học, học viên sẽ có khả năng:

LO1. Giải thích mục đích của tài chính cá nhân

LO2. Hiểu mối quan hệ giữa rủi ro và lợi nhuận

LO3. Hiểu sự khác biệt của đầu tư vào cổ phiếu, trái phiếu và quỹ tương hỗ

LO4. Định giá cơ bản của trái phiếu, cổ phiếu và quỹ tương hỗ

LO5. Hiểu về thuế và có thể xây dựng chiến lược thuế

LO6. Hiểu và có thể xây dựng kế hoạch thế chấp, nhà ở và mua xe

LO7. Hiểu tín dụng cá nhân và các nguồn tín dụng

LO8. Áp dụng kiến thức thu được vào tình hình tài chính cá nhân của họ

LO9. Hãy trở thành những người trưởng thành có trách nhiệm về tài chính, những người tiết kiệm thường xuyên và sử dụng tín dụng một cách khôn ngoan.

Liên kết giữa kết quả học tập môn học và kết quả học tập chương trình:

Nhóm	Kết quả học tập (*)	Kết quả học tập chương trình
Kiến thức	PO1	LO1, LO2, LO3, LO4, LO5, LO6, LO7
Quan điểm chính trị	PO2	Không có
Kỹ năng phân tích	PO3	LO4, LO5,
Kỹ năng giao tiếp	PO4	Không có
Kỹ năng tư duy phản biện	PO5	LO3, LO6
Kỹ năng công nghệ	PO6	LO4, LO5
Thái độ đạo đức trong công việc	PO7	Không có
Khả năng nhận thức và quan điểm về toàn cầu hóa	PO8	LO6, LO7
Kỹ năng làm việc nhóm, tự học và phát triển nghề nghiệp	PO9	LO8, LO9

(*) *Chín mục tiêu chương trình:*

a. Kiến thức: Sinh viên có một cơ thể kiến thức vững chắc liên quan đến các lĩnh vực Tài chính doanh nghiệp, Ngân hàng và Đầu tư Tài chính. Chương trình giúp sinh viên hiểu được vai trò của thị trường tài chính và các vấn đề đầu tư tài chính của các nhà đầu tư cá nhân và tổ chức, các lý thuyết cơ bản trong hoạt động đầu tư tài chính và đầu tư tài chính, quản lý tài chính theo hướng tăng cường quản trị doanh nghiệp bằng cách đáp ứng các yêu cầu chính đáng của quan điểm của các bên liên quan và xác định vai trò quan trọng của tài chính doanh nghiệp trong môi trường kinh doanh quốc tế. **(PO1)**

b. Quan điểm chính trị: sinh viên hiểu cơ bản về cơ cấu, nguyên tắc của hệ thống chính trị Việt Nam và định hướng của nó. **(PO2)**

c. Kỹ năng phân tích: Hoàn thành chương trình sinh viên có thể quản lý danh mục đầu tư có lợi nhuận và rủi ro; đưa ra chính sách, chiến lược lập kế hoạch đầu tư cho doanh nghiệp cũng như nhà đầu tư; phân tích tác động của chính sách kinh tế vĩ mô (tài chính tiền tệ) đối với thị trường tài chính cũng như đầu tư tài chính; thiết lập kế hoạch tài chính và cung cấp thông tin quản lý tài chính để ra quyết định quản lý. **(PO3)**

d. Kỹ năng giao tiếp: sinh viên thể hiện khả năng giao tiếp hiệu quả bằng cách sử dụng các phương pháp giao tiếp phù hợp cho cả khán giả trong nước và quốc

tế. Sinh viên có thể giao tiếp hiệu quả bằng tiếng Anh dưới mọi hình thức giao tiếp như viết, trình bày, tổ chức và chia sẻ thông tin. (PO4)

e. Kỹ năng tư duy phản biện: sinh viên hiểu các vấn đề liên quan theo nhiều góc độ, diễn giải thông tin hiệu quả và đưa ra phán đoán hợp lý. (PO5)

f. Kỹ năng công nghệ: sinh viên hiểu cách áp dụng các công nghệ phù hợp hiệu quả và hiệu quả vào môi trường kinh doanh và giao tiếp. (PO6)

g. Thái độ đạo đức trong công việc: sinh viên phát triển nhận thức về các khía cạnh đạo đức của giao tiếp, hành vi và ra quyết định tại nơi làm việc. (PO7)

h. Khả năng nhân thức và quan điểm về toàn cầu hóa: sinh viên nhạy cảm với các cơ hội và thách thức của toàn cầu hóa; đáp ứng các vấn đề đa văn hóa ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh trong bối cảnh toàn cầu để tận dụng các cơ hội toàn cầu và vượt qua những thách thức. (PO8)

i. Làm việc theo nhóm, tư học và kỹ năng phát triển nghề nghiệp: sinh viên làm nhóm hiệu quả, có khả năng và sẵn sàng hỗ trợ người khác, trở thành những nhà lãnh đạo nhóm thành công, theo đuổi việc học suốt đời có quan điểm định hướng tương lai. Sinh viên học hỏi và tôn trọng khả năng và đóng góp của đồng nghiệp, và sẵn sàng chịu trách nhiệm về hành vi và hành động của sinh viên. (PO9)

0. Đánh giá khoá học

6.1 Chấm điểm

Thành phần Đánh giá	Biểu mẫu đánh giá	Tỷ lệ phần trăm (%)
A1. Quiz và tham gia lớp học	A1.1 Điểm danh A1.2 Quiz	20%
A2. Dự án nhóm	A2.1 Thuyết trình nhóm A2.2 Viết báo cáo nhóm	20%
A3. Bài tập cá nhân	A3.1 Bài tập viết tay cá nhân	10%
A4. Kỳ thi giữa kỳ	A2.1 Kỳ thi giữa kỳ	25%
A5. Kỳ thi cuối kỳ	A3.1 Kỳ thi cuối kỳ	25%
Tổng cộng		100%

6.2 Bảng đánh giá

St t	Nhiệm vụ đánh giá	Đầu ra khoá học	Thang đo nhận thức của Bloom												Kh ối lượ ng (%)
			Áp dụng			Phân tích			Đánh giá			Tạo			
			MC Q (**)	W Q	P	MC Q	W Q	P	MC Q	W Q	P	MC Q	W Q	P	
1	- Thi giữa kỳ - Quiz	Giải thích mục đích của tài chính cá nhân (LO1)	x			x									10
2	- Thi giữa kỳ - Quiz	Hiểu mối quan hệ giữa rủi ro và lợi nhuận (LO2)	x			x			x						10
3	- Thi giữa kỳ - Thi cuối kỳ - Quiz	Hiểu sự khác biệt của đầu tư vào cổ phiếu, trái phiếu và quỹ tương hỗ (LO3)				x	x		x						10
4	- Thi cuối kỳ - Quiz - Thuyết trình	Định giá cơ bản của trái phiếu, cổ phiếu và quỹ tương hỗ (LO4)				x		x	x	x	x	x	x	x	15
5	- Thi cuối kỳ	Hiểu về thuế và có thể xây dựng chiến lược thuế (LO5)	x		x								x		10
6	- Thi cuối kỳ - Thuyết trình - Bài tập cá nhân	Hiểu và có thể xây dựng kế hoạch thể chấp, nhà ở và mua xe (LO6)							x	x	x	x	x	x	15

St t	Nhiệm vụ đánh giá	Đầu ra khoá học	Thang đo nhận thức của Bloom												Kh oái lượ ng (%)
			Áp dụng			Phân tích			Đánh giá			Tạo			
			MC Q (**)	W Q	P	MC Q	W Q	P	MC Q	W Q	P	MC Q	W Q	P	
7	- Thi giữa kỳ - Quiz - Bài tập cá nhân	Hiểu tín dụng cá nhân và các nguồn tín dụng (LO7)	x	x			x		x	x		x	x		10
8	- Thi cuối kỳ - Thi thuyết trình	Áp dụng kiến thức thu được vào tình hình tài chính cá nhân của họ (LO8)												x	10
9	- Thi cuối kỳ - Thi thuyết trình	Trở thành những người trưởng thành có trách nhiệm về tài chính, những người tiết kiệm thường xuyên và sử dụng tín dụng một cách khôn ngoan (LO9)												x	10
Tổng cộng															100

(**)MCQ: Multiple-choice questions(Câu hỏi trắc nghiệm) ;WQ: Writing questions(Câu hỏi tự luận); P: Presentation(Thuyết trình)

Tham dự lớp học

Sinh viên được yêu cầu tham dự đều đặn và đúng giờ tại các bài giảng và hội thảo trong suốt khóa học này. Giảng viên sẽ kiểm tra điểm danh mỗi bài giảng và sự tham gia lớp học của sinh viên sẽ được tính vào 5% tổng điểm.

Quizz

Bài kiểm tra sẽ được thực hiện thông qua hình thức câu hỏi trắc nghiệm và được thực hiện vào tuần 5, tuần 13 nhằm kịp thời giúp học sinh hiểu bài trên lớp.

Bài tập cá nhân

Bài tập 1: So sánh Thẻ tín dụng: bản tóm tắt và phản ứng dài một trang (khoảng cách đơn) dựa trên sự so sánh kỹ lưỡng của ba ưu đãi thẻ tín dụng cạnh tranh.

Bài tập 2: So sánh cho vay tín dụng: bản tóm tắt đầy đủ một trang (một khoảng cách) và báo cáo phản ứng dựa trên sự so sánh kỹ lưỡng của ba đề nghị cho vay tín dụng cạnh tranh.

Bài tập 3: Quyết định về nhà ở: bản tóm tắt và phản ứng dài một trang (một khoảng cách) dựa trên sự so sánh kỹ lưỡng của ba đề nghị cho vay mua nhà cạnh tranh.

Thuyết trình nhóm và Báo cáo nhóm viết tay

Dự án nhóm nhỏ: Phân tích bằng văn bản (3 đến 5 trang; khoảng cách đơn, đôi giữa các đoạn) của một nghiên cứu điển hình tài chính (được chọn trong số 20 nghiên cứu điển hình, sẽ được đăng trên bảng đen của lớp) và điểm 10 đến 12-trình bày phút trong lớp về phân tích trường hợp và các đề xuất để cải thiện tài chính của gia đình trường hợp.

Phiếu tự đánh giá để chấm điểm các bài thuyết trình dự án					
	Dưới mức Mong đợi 0-50	Cần Cải thiện 50-70	Hài lòng 70-85	Vượt qua Mong đợi 85-100	Trọng lượng
Tổ chức	Tổ chức không rõ ràng, Bảng chứng không được dùng để hỗ trợ xác nhận	Có tổ chức, nhưng người nói thỉnh thoảng lạc đề. Chứng cứ được sử dụng để hỗ trợ kết luận rất yếu.	Sự trình bày có trọng tâm và cung cấp một số bằng chứng hợp lý hỗ trợ kết luận.	Trình bày có trọng tâm và cung cấp một số bằng chứng hợp lý để hỗ trợ kết luận.	20%
Nội dung và	Không chính xác hoặc quá chung chung. Người nghe không chắc sẽ	Đôi khi không chính xác hoặc không đầy đủ. Người	Hoàn thành một cách đại khái và hợp lý. Người nghe có thể biết thêm một số hiểu biết về đề tài. Chính	Chính xác và toàn diện. Người nghe có thể có	40%

Sáng tạo	học được gì hoặc có thể bị bỏ qua.	nghe có thể tìm hiểu một số thông tin riêng biệt, nhưng họ không có khả năng đạt được những hiểu biết mới về chủ đề này.	xác và toàn diện. Người nghe có khả năng đạt được những hiểu biết mới về chủ đề.	được những hiểu biết mới về chủ đề.	
Diễn thuyết	Người nói có vẻ lo lắng không thoải mái và đọc ghi chú, hơn là nói. Người nghe bị bỏ qua	Người nói thỉnh thoảng xuất hiện lo lắng hoặc không thoải mái, và thỉnh thoảng có thể đọc ghi chú, thay vì nói. Người nghe thường bị bỏ qua hoặc hiểu lầm.	Người cảm thấy tương đối thư giãn và thoải mái. Người nghe tương đương đối được nhận thức và hiểu.	Người nói chuyên nghiệp, thư thái và thoải mái và tương tác hiệu quả với người nghe.	40%
Ý kiến					100%

Phiếu tự đánh giá để chấm điểm Báo cáo dự án					
Tiêu chí	Trọng lượng	Xuất sắc (85-100)	Hoàn thành (70-85)	Cần cải thiện (50-70)	Nghèo nàn (0-50)

Tiêu chí và Chủ đề trọng tâm	10%	Có liên quan trực tiếp	Hơi liên quan	Có vẻ liên quan	Hoàn toàn không liên quan
Kết cấu	10%	Ý tưởng được tổ chức tốt; Rõ ràng cho người đọc từ phần giới thiệu, phần thân bài cho đến kết luận.	Có tổ chức; các điểm hơi không theo thứ tự; có cảm giác bắt đầu và kết thúc	Ý tưởng có vẻ thất thường và ít tổ chức hơn; bắt đầu và kết thúc không rõ ràng	Tổ chức kém; phần đầu, phần thân và phần kết bị nhầm lẫn.
Chất lượng thông tin	45%	Hỗ trợ chi tiết cụ thể cho chủ đề. Phân tích rõ ràng và logic với kỹ thuật thích hợp.	Một vài chi tiết không hỗ trợ cho chủ đề. Vẫn còn thiếu bằng chứng trên bảng trình chiếu.	Thông tin chỉ đại khái, với một số chi tiết, hỗ trợ gián tiếp cho đối tượng.	Không thể tìm thấy chi tiết cụ thể. Không có ứng dụng trong excel hoặc các kỹ thuật không phù hợp và không có bằng chứng nào được cung cấp.
Ngữ pháp, Cách sử dụng, phương thức, Chính tả	10%	Hiếm khi có lỗi	Lên đến 2% lỗi	Từ 2% đến 5% lỗi	Nhiều lỗi làm phân tán sự học hỏi
Mức độ quan tâm và kỹ năng viết	15%	Từ vựng phong phú, mang tính học thuật và tính liên kết; hỗ trợ chi tiết sống động.	Từ vựng rất đa dạng; các chi tiết hỗ trợ hữu ích	Dấu câu và từ vựng phi học thuật. Ít chi tiết hỗ trợ.	Từ vựng căn bản; cần các từ mô tả
Gọn gàng	10%	Đánh máy; sạch sẽ; đóng gáy gọn gàng trong bìa báo cáo; hình minh họa	Văn bản rõ ràng, các ký tự được hình thành tốt; sạch sẽ và gọn gàng	Chữ viết rõ ràng, một số chữ viết không đẹp, in quá nhỏ hoặc quá lớn; giấy	Viết lách bất hợp pháp; trang rời

		được cung cấp	trong bìa báo cáo	ghim lại với nhau	

Lưu ý: Sẽ bị phạt điểm 10 mỗi ngày nếu nộp bài muộn.

Kiểm tra giữa kỳ và kiểm tra cuối kỳ

Kiểm tra giữa kỳ (90 phút) và kiểm tra cuối kỳ (120 phút) sẽ là sự kết hợp của các câu hỏi trả lời ngắn, các bài toán ứng dụng và các câu hỏi trắc nghiệm và sẽ bao gồm tất cả các bài đọc, bài tập về nhà và bài giảng liên quan đến các chủ đề được lưu ý trong danh sách đọc. Thông tin chi tiết về các kỳ thi, bao gồm cả thời gian và địa điểm tổ chức sẽ được thông báo vào cuối khóa học.

Tóm tắt nội dung chương trình

Tuần / Lớp	Nội dung	Đầu ra khoá học	Hoạt động dạy và học	Đánh giá
1	Chương 1: Khái niệm cơ bản về tài chính cá nhân và giá trị thời gian của tiền 1.1 Quy trình lập kế hoạch tài chính 1.2 Phát triển các mục tiêu tài chính cá nhân 1.3 Ảnh hưởng đến việc lập kế hoạch tài chính cá nhân 1.4 Chi phí cơ hội và giá trị thời gian của tiền 1. 1.5 Đạt được các mục tiêu tài chính	LO1	Giảng bài; Thảo luận	A1.1 Điểm danh
2	Các khía cạnh tài chính của lập kế hoạch nghề nghiệp 2.1 Các yếu tố lựa chọn nghề nghiệp 2.2 Cơ hội nghề nghiệp: Hiện tại và tương lai 2.3 Các chiến lược tìm kiếm việc làm 2.4 Các khía cạnh tài chính và pháp lý của việc làm 2.5 Phát triển sự nghiệp lâu dài	LO2	Giảng bài; Thảo luận	A1.1 Điểm danh
3	Chương 3: Chiến lược quản lý tiền 3.1 Quản lý tiền thành công 3.2 Quản lý tài chính cá nhân 3.3 Lập ngân sách để quản lý tiền có kỹ năng	LO3, LO5	Giảng bài; Thảo luận	A1.1 Điểm danh

	3.4 Quản lý tiền và đạt được các mục tiêu tài chính Chương 4: Lập kế hoạch chiến lược thuế của bạn 4.1 Thuế và lập kế hoạch tài chính 4.2 Các nguyên tắc cơ bản về thuế thu nhập 4.3 Hoàn thuế 4.4 Các chiến lược lập kế hoạch thuế			
4	Chương 5: Dịch vụ tài chính: Kế hoạch tiết kiệm và Tài khoản thanh toán 5.1 Chiến lược quản lý tiền mặt 5.2 Các tổ chức tài chính 5.3 Tiết kiệm kế hoạch 5.4 Đánh giá kế hoạch tiết kiệm 5.5 Phương thức thanh toán Quiz 1	LO1, LO2	Giảng bài; Thảo luận Quiz	A1.1 Điểm danh A1.2 Quiz
5	Chương 6: Giới thiệu về Tín dụng tiêu dùng 6.1 Định nghĩa tín dụng tiêu dùng 6.2 Các loại tín dụng 6.3 Đo lường khả năng tín dụng của bạn 6.4 Đăng ký tín dụng	LO7, LO8, LO9	Giảng bài; Thảo luận	A1.1 Điểm danh
6	Chương 7: Lựa chọn nguồn tín dụng 7.1 Nguồn tín dụng tiêu dùng 7.2 Chi phí tín dụng 7.3 Quản lý các khoản nợ của bạn 7.4 Tuyên bố phá sản cá nhân Bài tập cá nhân thứ 1 đến hạn	LO7, LO8, LO9	Giảng bài; Thảo luận	A1.1 Điểm danh A3.1 Bài tập cá nhân
7	Chương 15: Đầu tư vào trái phiếu 15.1 Đặc điểm của trái phiếu doanh nghiệp 15.2 Tại sao Tổng công ty bán trái phiếu doanh nghiệp 15.3 Tại sao nhà đầu tư mua trái phiếu doanh nghiệp 15.4 Trái phiếu chính phủ và chứng khoán nợ 15.5 Quyết định mua hoặc bán trái phiếu	LO3, LO4	Giảng bài; Thảo luận	A1.1 Điểm danh A3.1 Bài tập cá nhân

	Bài tập cá nhân thứ 2 đến hạn			
8	Thi giữa kỳ			A4.1. Thi giữa kỳ
9	Chương 14: Đầu tư vào cổ phiếu 14.1 Cổ phiếu phổ thông và cổ phiếu ưu đãi 14.2 Đánh giá một đợt phát hành cổ phiếu 14.3 Quyết định đầu tư 14.4 Mua và bán cổ phiếu 14.5 Chiến lược đầu tư dài hạn và ngắn hạn	LO3, LO4	Giảng bài; Thảo luận	A1.1 danh Điểm
10	Chương 9: Quyết định về nhà ở: Các yếu tố và tài chính 9.1 Các lựa chọn thay thế nhà ở 9.2 Chuyển đến nơi ở của bạn 9.3 Quy trình mua nhà 9.4 Tài chính của việc mua nhà 9.5 Bán nhà của bạn	LO6	Giảng bài; Thảo luận	A1.1 danh Điểm
11	Chương 19: Quy hoạch bất động sản 19.1 Tại sao phải lập kế hoạch bất động sản? 19.2 Các khía cạnh pháp lý của quy hoạch bất động sản 19.3 Các loại và hình thức của di chúc 19.4 Các loại quỹ tín thác và bất động sản	LO6	Giảng bài; Thảo luận;	A1.1 danh Điểm
12	Chương 16: Đầu tư vào quỹ tương hỗ 16.1 Tại sao nhà đầu tư mua quỹ tương hỗ 16.2 Phân loại quỹ tương hỗ 16.3 Mua và Bán quỹ tương hỗ 16.4 Cơ chế giao dịch quỹ tương hỗ Bài tập cá nhân thứ 3 đến hạn	LO3, LO4	Giảng bài; Thảo luận	A1.1 danh Điểm A3.1 Bài tập cá nhân
13	Chương 13: Các nguyên tắc cơ bản về đầu tư 13.1 Chuẩn bị cho một chương trình đầu tư 13.2 Các yếu tố ảnh hưởng đến việc lựa chọn đầu tư	LO3, LO4	Giảng bài; Thảo luận	A1.1 danh Điểm A1.2 Quiz

	13.3 Phân bổ tài sản và các lựa chọn thay thế đầu tư 13.4 Các yếu tố làm giảm rủi ro đầu tư 13.5 Nguồn thông tin đầu tư Quiz 2			
14	Dự án thuyết trình Nhóm Đến hạn		Thuyết trình	A1.1 Điểm danh A2.1 Thuyết trình nhóm A2.2 Báo cáo nhóm viết tay
15	Ôn tập		Giảng bài; Thảo luận	A1.1 Điểm danh
	Thi cuối kỳ			A4.1. Thi cuối kỳ

7. Chính sách khóa học

7.1 Khối lượng công việc

Dự kiến, sinh viên sẽ dành ít nhất tám giờ mỗi tuần để học khóa học này. Thời gian này nên được tạo thành từ việc đọc, nghiên cứu, làm việc trên các bài tập và vấn đề, và tham dự các lớp học. Trong giai đoạn sinh viên cần hoàn thành bài tập hoặc chuẩn bị cho kỳ thi, khối lượng công việc có thể lớn hơn.

Cam kết quá cao là nguyên nhân gây ra thất bại cho nhiều sinh viên. Sinh viên nên tính đến khối lượng công việc cần thiết khi lập kế hoạch làm thế nào để cân bằng việc học với các công việc bán thời gian và các hoạt động khác.

7.2 Tham dự

Dự kiến sẽ có điểm danh tại các bài giảng trong khóa học này. Quy định nếu sinh viên tham dự ít hơn tám mươi phần trăm các lớp học theo lịch trình, sinh viên có thể không được xem xét để đánh giá cuối cùng. Miễn trừ chỉ có thể được thực hiện trên cơ sở y tế. Điều đó có nghĩa là nếu sinh viên bỏ lỡ nhiều hơn hai lớp học, sinh viên có thể trượt khóa học.

7.3 Quy định về hành vi

Máy nhắn tin, điện thoại di động và máy phân trang cần phải được tắt trước khi vào lớp học. Các sinh viên tự thực hiện với sự xem xét và tôn trọng nhu cầu của các sinh viên và giảng viên. Hành vi làm gián đoạn hoặc can thiệp quá mức vào lớp học, chẳng hạn như đồ chuông hoặc nói chuyện trên điện thoại di động, là không thể chấp nhận được và sinh viên sẽ được yêu cầu rời khỏi lớp. Thông tin thêm về hành vi của sinh viên có sẵn tại trang web của trường đại học.

7.4 Cập nhật thông tin

Các sinh viên nên lưu ý tất cả các thông báo được đưa ra trong các bài giảng hoặc trên Bảng đen của khóa học. Theo thời gian, trường sẽ gửi thông báo quan

trọng đến địa chỉ e-mail đại học của sinh viên mà không cần cung cấp bản sao giấy. Các sinh viên được xem là đã nhận được thông tin này.

7.5. TRUNG THỰC TRONG HỌC TẬP VÀ VẤN ĐỀ ĐẠO VĂN

Đạo văn là sự trình bày những suy nghĩ hoặc công việc của người khác như của riêng mình (*định nghĩa được đề xuất bởi Đại học Newcastle*). Sinh viên cũng được nhắc nhở rằng quản lý thời gian cẩn thận là một phần quan trọng của nghiên cứu và một trong những nguyên nhân được xác định của đạo văn là quản lý thời gian kém. Sinh viên nên dành đủ thời gian để nghiên cứu, soạn thảo và tham khảo các nguồn thích hợp trong việc chuẩn bị tất cả các mục đánh giá. Trường coi đạo văn là một hình thức sai trái trong học tập và có các quy tắc rất nghiêm ngặt liên quan đến đạo văn.

8. Điều phối viên khóa học / Giảng viên

- Khoa/Bộ môn:
- Điều phối viên khóa học / Giảng viên:

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 4 năm 2024

KT. TRƯỞNG KHOA KTTC&KT
PHÓ TRƯỞNG KHOA KTTC&KT

(Ký, ghi rõ họ tên)



Lê Văn Chon



International University
School of Business

SYLLABUS on REAL ESTATE FINANCE & INVESTMENT

1. General Information

- Course Title:		
+ Vietnamese:	ĐẦU TƯ VÀ TÀI CHÍNH BẤT ĐỘNG SẢN	
+ English:	REAL ESTATE FINANCE & INVESTMENT	
- Course ID:	EFA240IU	
- Course level:	☒ Undergraduate ☐ Master ☐ Both	
- Course type:	☐ General ☒ Specialization (required) (elective) ☐ Project/Internship/Thesis ☐ Fundamental ☒ Specialization ☐ Others: 	
- Number of credits:	3	
+ Lecture:	3	
+ Labotary:	0	
- School:	School of Business	
+ Department:	Finance and Banking	

2. CourseDescription and Objectives

The course covers topics in order to help students understand the potential risks and returns regarding to investing in and financing both commercial and residential real estate. It covers different techniques and concepts which include: appraising, investing, consulting and managing real estate portfolios, investing and financing development. In addition, this course provides necessary updated legal knowledges related to real estate sector that can affect the rights of lenders and investors in Vietnamese market. It also helps students understand the features of different vehicles for lending and investing in real estate market, the economic benefits and the significance of the local economy where properties are located.

At the end of the course, students will be able to conduct the appropriate methods of analysis and informed real estate finance and investment decision as well as understand the financial assets securitized by real estate.

TextbooksandOtherMaterials

Textbooks:

- *Real Estate Finance and Investments*, by Brueggeman and Fisher (BF). fourteenth Edition. McGraw-Hill Irwin, Inc. 2011.

Other readings:

- Luật kinh doanh bất động sản;
- Luật các tổ chức tín dụng.
- "The Role of Securitization in Mortgage Lending," by Richard J. Rosen, Chicago Fed Letter, No. 24, November 2007.
- "The Economics of Asset Securitization," by Ronel Elul, Business Review, Federal Reserve Bank of Philadelphia, Quarter 3, 2005

3. Course Learning Outcomes

Course Learning Outcome		Class Participation	Mid-Term Exam	Project Presentation	Project Report	Final Exam
			MCQ & WQ	P	WR	MCQ & WQ
LO1	Demonstrate an understanding of fundamental legal and practical issues in Vietnamese real estate market.	√	√	√	√	√
LO2	Identify different types of mortgages, and real estate available in the marketplace and explain their characteristics.	√	√			
LO3	Be able to apply analysis on fixed-rate mortgages & adjustable-rate mortgages, and decide the rational choice among these types of mortgages based on calculations.	√				√
LO4	Understand the necessary techniques to conduct risk and return analysis in order to make the finance and investment decision.	√		√	√	√

LO5	Understand and be able to explain the structure and the role of securitisation in the property market	√				√
LO6	Demonstrate communication, presentation and written skills and group work.			√	√	

Note: **MCQ:** Multiple choice questions; **WQ:** Writing questions; **P:** Presentation; **WR:** Written Report

Course learning outcomes	Aligned with Program learning outcomes	
LO1, LO2, LO3, LO4, LO5, LO6	PO1	Knowledge
None	PO2	Political perspective
LO3, LO4	PO3	Analytical skills
LO6	PO4	Communication skills
LO4, LO3	PO5	Critical thinking skills
LO3, LO4, LO6	PO6	Technology skills
LO3, LO6	PO7	Ethical attitude at work
None	PO8	Cognitive ability and perspectives on globalization
LO1, LO3, LO4, LO6	PO9	Teamwork, self-studying, and career development skills

(*) Refer to nine program objectives:

- a. Knowledge: The students possess a solid body of knowledge relevant to the areas of Corporate Finance, Banking and Financial Investment. The program helps students understand the role of financial markets and financial investment issues of individual and institutional investors, fundamental theories in financial investment and financial investment operations, financial management in view of enhancing corporate governance by meeting the legitimate requirements of a stakeholder perspective and identify the important role of corporate finance in the international business environment. **(PO1)**
- b. Political perspective: the students understand fundamentally the structure and

principles of Vietnamese political system and its orientation. (PO2)

c. Analytical skills: Finishing the program students can manage portfolios of profitability and risk; make policies, investment planning strategies for businesses as well as investors; analyze impact of macroeconomic policy (monetary finance) on financial market as well as on financial investment; set financial plans and provide financial management information for decision making of management. (PO3)

d. Communication skills: the students demonstrate an ability to communicate effectively by using appropriate communication methods to both domestic and international audiences. They are able to communicate effectively in English in all forms of communication such as writing, presenting, organizing and sharing information. (PO4)

e. Critical thinking skills: the students understand related issues in multi perspectives, interpret information effectively, and give sound judgment. (PO5)

f. Technology skills: the students understand how to apply effectively and efficiently appropriate technologies to business and communication settings. (PO6)

g. Ethical attitude at work: the students develop an awareness of the ethical dimensions of communication, behavior, and decision-making at the workplace. (PO7)

h. Cognitive ability and perspectives on globalization: the students are sensitive to opportunities and challenges of globalization; responsive to cross-cultural issues that influence business operations in the global context so as to take advantages of global opportunities and overcome challenges. (PO8)

i. Teamwork, self-studying, and career development skills: the students are effective team members who are able to and willing to support others, to become successful team leaders, to pursue life-long study having future-oriented perspectives. They learn and respect the abilities and contributions of colleagues, and willing to take responsibility for their behavior and actions. (PO9)

4. Course Assessment

6.1 Grading

Assessment component	Assessment form	Percentage (%)
A1. Class Participation	A1.1 Check attendance	5%
	A1.2 Response to Class Questions	5%
	A 1.3 Assignment	10%

A2. Group Project	A2.1 Group Presentation A2. 2 Group Written Report (12 pages maximum).	10% 10%
A3. Mid-term Exam	A3.1 Mid-term Exam	20%
A4. Final Exam	A4.1 Final Exam	35%
Total		100%

6.2 Assessment Rubrics

Class participation

Because the module is up-to-date and catch up with the hot trend in financial industry recently without an official textbook for students to read and follow during the course. Therefore, the class is an interactive class and attendance and class participation is extremely important. Class participation will be graded by (1) how active students are in class (group discussion, interact with instructor and guest speaker) and (2) class attendance.

Class participation will be counted on 20% of total grading.

Group Presentation and Group Written Report

Students are required to prepare and present their group works on a topic assigned for each group. Group written report will be submitted in week 11* and all groups will present in week 13*. Students are required to report contribution matrix which clearly state the contribution of each member for project. Project leader and serious member will be considered for a bonus on the project grade. In accordance to bonus, penalty will be applied for less contributed and non-active members.

Rubric for Grading Project Presentations					
	Below Expectation 0-50	Needs Improvement 50-70	Satisfactory 70-85	Exceeds Expectations 85-100	Weight
Organization	No apparent organization. Evidence is not used to support assertions.	There is some organization, but the speaker occasionally goes off topic. Evidence used to support	The presentation has a focus and provides some reasonable evidence to	The presentation has a focus and provides some reasonable evidence to	20%

		conclusions is week.	support conclusions.	support conclusions.	
Content and Creativity	Inaccurate or too general. Listeners are unlikely to learn anything or may be misled.	Sometimes inaccurate or incomplete. Listeners may learn some isolated facts, but they are unlikely to gain new insights about the topic.	Generally accurate and Reasonably complete. Listeners may develop a few insights about the topic.	Accurate and comprehensive. Listeners are likely to gain new insights about the topic.	40%
Delivery	The speaker appears anxious and uncomfortable and reads notes, rather than speaks. Listeners are ignored.	The speaker occasionally appears anxious or uncomfortable, and may occasionally read notes, rather than speak. Listeners are often ignored or misunderstood.	The speaker is generally relaxed and comfortable. Listeners are generally recognized and understood.	The speaker is professional, relaxed, and comfortable and interacts effectively with listeners.	40%
Comments					100%

Rubric for Grading Project Written Report					
Criteria	weight	Excellent (85-100)	Accomplishment (70-85)	Need improvement (50-70)	Poor (0-50)
Title and Central Topic	10%	Directly relevant	Somewhat relevant	Remotely related	Totally unrelated
Structure	10%	ideas are well-organized; Clear to reader from introduction, body part till conclusion.	Organized; points are somewhat unordered; have sense of beginning and ending	Ideas seems jumpy and less organized; beginning and ending are unclear	Poorly organized; beginning, body and ending are confused.
Quality of Information	45%	Supporting details specific to subject. Clear and logic analysis with appropriate technique.	A few details are non-supporting to the subject. Still lack of evidence on projection.	Information is just general, and several details, indirectly support for the subject.	Unable to find specific details. No excel application or inappropriate techniques and none evidence provided.
Grammar, Usage, mechanics, Spelling	10%	Rarely have errors	Up to 2% errors	From 2% to 5% errors	Numerous errors distract from understanding
Interest and written skill Level	15%	Vocabulary is rich, academic and cohesive; supporting details vivid.	Vocabulary is varied; supporting details useful	Punctuation and non-academic vocabularies. little supporting details.	Basic vocabulary; needs descriptive words
Neatness	10%	Typed; clean; neatly bound in a report cover; illustrations provided	Legible writing, well-formed characters; clean and neatly bound in a report cover	Legible writing, some ill-formed letters, print too small or too large; papers stapled together	Illegible writing; loose pages

Note: A 10-grade penalty per day will be applied for late submission.

Midterm exam

The midterm exam (90 minutes) will be conducted through 30 multiple choice questions and two exercises.

Final exam

The final exam (120 minutes) will be conducted through 50 multiple choice questions and 3 writing questions.

** The Exams will be graded based on the total grade of all correct answers given by students. The exam structures will be confirmed 2 weeks before the actual exam dates.*

5. Course policies

5.1 Workload

It is expected that the students will spend at least eight hours per week studying this course. This time should be made up of reading, research, working on exercises and problems, and attending classes. In periods where they need to complete assignments or prepare for examinations, the workload may be greater.

Over-commitment has been a cause of failure for many students. They should take the required workload into account when planning how to balance study with part-time jobs and other activities.

5.2 Attendance

Regular and punctual attendance at lectures is expected in this course. University regulations indicate that if students attend less than eighty per cent of scheduled classes, they may not be considered for final assessment. Exemptions may only be made on medical grounds. It means that if you miss more than three classes, you may fail the class.

5.3 General Conduct and Behavior

Beepers, cell phones, and pagers need to be turned off before entering the classroom. The students are expected to conduct themselves with consideration and respect for the needs of the fellow students and teaching staff. Conduct which unduly disrupts or interferes with a class, such as ringing or talking on mobile phones, is not acceptable and students will be asked to leave the class. More information on student conduct is available at the university webpage.

5.4 Keeping informed through Black Board and school email

<https://blackboard.hcmiu.edu.vn> provides you with access to course materials, class notices, and resources while student email is used to receive information relevant to the program. Blackboard is used to email the whole class; hence it is important that students check your student email and Blackboard regularly.

5.5 Academic honesty and plagiarism

Plagiarism is the presentation of the thoughts or work of another as one's own (definition proposed by the University of Newcastle). Students are also reminded that careful time management is an important part of study and one of the identified causes of plagiarism is poor time management. Students should allow sufficient time for research, drafting, and the proper referencing of sources in preparing all assessment items. The university regards plagiarism as a form of academic misconduct and has very strict rules regarding plagiarism.

6. Course Outline

COURSE SCHEDULE

Week	Topic	Learning materials and activities
PART 1: FOUNDATION & RESIDENTIAL HOUSING		
1	Lega Foundation of Real Estate Finance and Development	Luật các tổ chức tín dụng và Luật kinh doanh bất động sản.
2	Mortgage Loans - Fixed-Rate Mortgage. - Adjustable-Rate Mortgage.	Chapter 3, 4, 5 – Textbook
3	Mortgage Loans - Floating-Rate Mortgage - Additional Concepts, Analysis, and Applications.	Chapter 5, 6 – Textbook
4	Mortgage Loans - Additional Concepts, Analysis, and Applications. - Case-Study	Chapter 6 – Textbook
5	Residential Housing I - Pricing, and Taxation - Investing and Financing Residential Properties.	Chapter 7– Textbook
6	Residential Housing II - Pricing, and Taxation - Class discussion	Chapter 7– Textbook
PART 2: INCOME-PRODUCING PROPERTIES		
7	Types of income-producing properties - Leases, Rents - Appraisal and Valuation	Chapter 9, 10 – Textbook
8	Investment and Financing Choices - Investment Analysis & Taxation - Financial leverage and Financing alternative	Chapter 11&12 – Textbook
9	Risk Analysis, Disposition and Renovation of Income Properties	Chapter 13&14 – Textbook
PART 3: REAL ESTATE INVESTMENT VEHICLES & SECURITIZATION		
10	Structuring Real Estate Investment	Chapter 18 – Textbook

	- Organizational Forms - Joint Venture	
11	The secondary Mortgage Market	Chapter 19 – Textbook
12	Commercial Mortgage Backed Securities	Chapter 20 – Textbook
13	Group Presentation	
14	Real Estate Investment Trust and Portfolio Considerations - REITs - Real Estate Investment Performance and Portfolio Considerations	Chapter 21, 22 - Textbook
15	Review for Final Exam	

7. Course Coordinator / Lecturer

- Course Coordinator / Lecturer:
- Email: tqdat@hcmiu.edu.vn

TRƯỞNG BỘ MÔN

(Ký, ghi rõ họ tên)

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 4 năm 2024

KT. TRƯỞNG KHOA KTTC&KT
PHÓ TRƯỞNG KHOA KTTC&KT

(Ký, ghi rõ họ tên)

Lê Văn Chon

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Thông tin tổng quát

- Tên môn học:
 - + Tiếng Việt: Quyết định quản trị và báo cáo tài chính
 - + Tiếng Anh: Management Decisions & Financial Reporting
- Mã số môn học: BA222IU
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:

☐ Kiến thức cơ bản	☐ Kiến thức cơ sở ngành
☒ Kiến thức chuyên ngành	☐ Kiến thức khác
☐ Môn học chuyên về kỹ năng chung	☐ Môn học đồ án/luận văn tốt nghiệp
- Số tín chỉ:
 - + Lý thuyết: 3
 - + Thực hành: 0
- Môn học tiên quyết: Kế toán tài chính (Financial Accounting – BA005IU) và Kế toán quản trị (Managerial Accounting – BA010IU)
- Môn học song hành: Không

2. Mô tả môn học

Mục tiêu của khóa học này là để sinh viên tiếp cận và làm quen với các khuôn khổ lý thuyết và những vấn đề thực tiễn của báo cáo tài chính. Khóa học này cung cấp một sự hiểu biết sâu về tác động của báo cáo tài chính lên quyết định của doanh nghiệp. Những quyết định này sẽ bao gồm (nhưng không giới hạn) các quyết định về đầu tư, tài chính và điều hành. Làm thế nào để các quyết định quản trị mà dựa trên dòng tiền được đưa ra thực hiện và sự đo lường và công bố về lưu chuyển tiền tệ thông qua hệ thống thông tin tài chính của doanh nghiệp cũng sẽ được tiếp cận đến.

3. Tài liệu học tập

(Các giáo trình, tài liệu tham khảo, các phần mềm, không quá 5 cuốn)

Giáo trình:

Revsine, Collins, Johnson, Mittelstaedt, and Soffer, Financial Reporting & Analysis, 6th edition, 2015, McGraw Hill Education

Tài liệu khác:

www.finance.yahoo.com
 www.bloomberg.com
 www.reuters.com
 www.vneconomy.com
 www.efinance.com.vn

Phần mềm:

[..] Tên hàng phần mềm (năm phát hành/phiên bản). *Tên phần mềm*

...

4. Mục tiêu môn học

(Các mục tiêu tổng quát của môn học, thể hiện sự liên quan với các chuẩn đầu ra (X.x.x) của CTĐT và trình độ năng lực (TĐNL) được phân bổ cho môn học)

Mục tiêu (Gx) (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CDR của môn học (X.x.x)(3)	TĐNL (4)
G1: Kiến thức	Sau khi hoàn thành khóa học, sinh viên sẽ có thể: - Xác định vai trò và quy trình giao tiếp như một phương tiện để đạt được mục tiêu tổ chức. - Xác định thông tin liên lạc và giải thích các rào cản giao tiếp. - Xác định các loại khác nhau của văn bản được thực hiện bởi các chuyên gia kinh doanh trong từng lĩnh vực chức năng kinh doanh khác nhau. - Tăng cường các kỹ năng nhận thức bằng cách nhận ra các phản ứng phi ngôn ngữ; bằng cách cải thiện kỹ năng nghe; và bằng cách phân tích các hệ thống giá trị cá nhân; vai trò và địa vị, và sự khác biệt văn hóa trong giao tiếp của tổ chức.	PLO1, PLO3	5%
		...	
G2: Kỹ năng	• Áp dụng phong cách viết rõ ràng, ngắn gọn, thuyết phục và chính xác cho mục đích kinh doanh. • Hoàn thành một bản lý lịch chính xác, đầy đủ và thu hút • Tiến hành các cuộc phỏng vấn được chuẩn bị tốt và hoàn thành thư từ việc làm tiếp theo • Chứng minh khả năng trình bày các báo cáo bằng miệng hiệu quả.	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	5%
		...	
G3: Thái độ	1. Tìm hiểu trong các nhóm (các kỹ năng như phân công nhiệm vụ và quản lý, giải quyết xung đột và hợp tác, xây dựng sự đồng thuận và lãnh đạo) 2. Cung cấp các bài thuyết trình kinh doanh chuyên nghiệp (cả bằng miệng và bằng văn bản)	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6, PLO9	3%
		...	

(1): Ký hiệu mục tiêu của môn học. (2): Mô tả các mục tiêu bao gồm các hoạt động từ chủ động, các chủ đề CĐT (X.x.x) và bối cảnh áp dụng tổng quát

(3), (4): Ký hiệu CDR của CTĐT và TĐNL tương ứng được phân bổ cho môn học

5. Chuẩn đầu ra môn học

(Các mục cụ thể hay CDR của môn học và mức độ giảng dạy I, T, U)

CDR (X.x) (1)	Mô tả CDR (2)	Mức độ giảng dạy (I, T, U) (3)
G1.1	Sau khi hoàn thành khóa học, sinh viên sẽ có thể: - Xác định vai trò và quy trình giao tiếp như một phương tiện để đạt được mục tiêu tổ chức. - Xác định thông tin liên lạc và giải thích các rào cản giao tiếp. - Xác định các loại khác nhau của văn bản được thực hiện bởi các chuyên gia kinh doanh trong từng lĩnh vực chức năng kinh doanh khác nhau. - Tăng cường các kỹ năng nhận thức bằng cách nhận ra các phản ứng phi ngôn ngữ; bằng cách cải thiện kỹ năng nghe; và bằng cách phân tích các hệ thống giá trị cá nhân; vai trò và địa vị, và sự khác biệt văn hóa trong giao tiếp của tổ chức.	I, T, U
...		
G1.2	• Áp dụng phong cách viết rõ ràng, ngắn gọn, thuyết phục và chính xác cho mục đích kinh doanh. • Hoàn thành một bản lý lịch chính xác, đầy đủ và thư giới thiệu • Tiến hành các cuộc phỏng vấn được chuẩn bị tốt và hoàn thành thư từ việc làm tiếp theo • Chứng minh khả năng trình bày các báo cáo bằng miệng hiệu quả.	I, T, U
...		
G1.3	1. Tìm hiểu trong các nhóm (các kỹ năng như phân công nhiệm vụ và quản lý, giải quyết xung đột và hợp tác, xây dựng sự đồng thuận và lãnh đạo) 2. Cung cấp các bài thuyết trình kinh doanh chuyên nghiệp (cả bằng miệng và bằng văn bản)	I, T, U

(1): Ký hiệu CDR của môn học

(2): Mô tả CDR, bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CDR ở cấp độ 4 (X.x.x.x) và bối cảnh áp dụng cụ thể.

(3): I (Introduce): giới thiệu, T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

6. Đánh giá môn học

(Các thành phần, các bài đánh giá, các tiêu chí đánh giá, chuẩn đánh giá, và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự tương quan với các CDR của môn học)

Thành phần đánh giá (1)	Bài đánh giá (Ax.x)	CDR môn học (G.x.x)(3)	Tỷ lệ % (4)
A1. Quizzes và bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm	G1.2, G1.3	30%
	A1.2 Quizzes	G1.1, G1.2	
	...		
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1 Bài thi giữa kỳ	G1.2, G1.3	30%
	...		
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1 Bài thi cuối kỳ	G1.2, G1.3	40%
	...		

(1): các thành phần đánh giá của môn học. (2): các bài đánh giá

(3): các CDR được đánh giá. (4): tiêu chí đánh giá. (5): chuẩn đánh giá

(6): Tỷ lệ điểm của các bài đánh giá trong tổng điểm môn học

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

(các nội dung giảng dạy theo buổi học, thể hiện sự tương quan với các CDR của môn học, các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà) và các bài đánh giá của các môn học)

Lý thuyết

Tuần/Buổi học (1)	Nội dung (2)	CDR môn học (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)
1	Nền Kinh tế và Thể Chế Thiết lập cho Báo Cáo Tài Chính	PLO1, PLO3,	Dạy: Thuyết giảng	N/A

	Tại sao Báo Cáo Tài Chính là quan trọng? Tính Kinh tế trong Thông Tin Kế Toán Cái nhìn cận cảnh hơn về các Chuyên Gia Phân Tích Các Quy tắc của trò chơi Báo Cáo Tài Chính Bản Chất Đối Kháng của Báo Cáo Tài Chính Viễn Cảnh Quốc Tế	PLO4, PLO6	Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	
2	Kế toán Theo Thực Tế Phát Sinh và Xác định Thu Nhập Đo lường Hiệu Suất Lợi Nhuận: Doanh thu và Chi phí Thay Đổi Báo cáo Kế Toán Ghi nhận Doanh thu trước Bán hàng Ghi nhận Doanh thu tiếp theo Bán hàng Doanh thu cho các Giao Dịch Đặc Thù Quản lý thu nhập Các Lỗi Sai trong Kế toán, Lợi Nhuận công bố lại, và Sự Điều chỉnh cho các Thời Kỳ Trước	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
3	Cấu trúc của Báo Cáo Tài Chính Định dạng của Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Phân loại Thu nhập toàn diện và thu nhập toàn diện khác Các tiêu chí phân loại và thước đo cho tài khoản của Bảng Cân đối kế toán Thuyết minh báo cáo tài chính Báo Cáo Lưu Chuyển Tiền Tệ	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
4	Sự cần thiết trong việc phân tích Báo Cáo Tài Chính	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A

5	Các Khoản Phải Thu Đánh giá Giá Trị Thuần Thực Hiện Được của Các Khoản Phải Thu Giá Trị Hợp Lý Đẩy nhanh khoản thu Tiền Mặt: Bán Khoản Phải Thu và Tài Sản Thế Chấp cho Vay Tái cơ cấu nợ	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	A1.2 Quizzes
6	Hàng tồn kho Khái quát về các phương pháp kế toán hàng tồn kho Phương pháp xác định số lượng hàng tồn kho Phân loại hàng tồn kho Những chi phí bao gồm trong hàng tồn kho Khái niệm về luân chuyển hàng tồn kho để tính giá Lạm phát và sự ảnh hưởng của phương pháp tích trữ hàng tồn kho theo phương pháp LIFO Ảnh hưởng tính thanh khoản của phương pháp LIFO Loại trừ sai lệch trong các trị số của phương pháp LIFO Ảnh hưởng về thuế của phương pháp LIFO Loại trừ tiền lãi do cất giữ tài sản có thể thực hiện được của các doanh nghiệp sử dụng phương pháp LIFO Phân tích chuyên sâu: Những rủi ro của phương pháp LIFO Các ví dụ thực tiễn về sự lựa chọn chính sách hàng tồn kho Phương pháp tính giá thị trường hay phương pháp tính giá thấp	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
7	Tài sản dài hạn Các phương pháp xác định giá trị kết chuyển của phần tài sản dài hạn Mình họa về các nguyên tắc đo lường tài sản dài hạn Tài sản vô hình Giảm giá trị tài sản	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A

	Các nghĩa vụ phát sinh từ việc tháo gỡ tích sản dài hạn Tài sản nắm giữ chờ bán Khấu hao Quy đổi các tài sản phi tiền tệ			
8	Ôn thi giữa kỳ			
9	Thi giữa kỳ		Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
10	Các công cụ nợ tài chính Trình bày trên bảng cân đối kế toán Nợ hay vốn? Trái phiếu phải trả Động cơ quản lý và phương pháp kế toán cho các khoản nợ Lãi được quy cho từ các khoản thương phiếu phải trả Phân tích chuyên sâu: Dòng tiền tương lai và ảnh hưởng của nợ Động cơ của các khoản nợ nằm ngoài bảng cân đối kế toán Các phương pháp đảm bảo phái sinh Nghĩa vụ nợ tiềm tàng	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
11	Phương pháp kế toán cho các khoản thuê Những sự thay đổi đáng kể trong các phương pháp kế toán cho các khoản thuê Phương pháp kế toán cho Bên thuê Phương pháp kế toán cho Bên cho thuê Các khía cạnh khác của việc thuê tài sản	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
12	Phương pháp kế toán cho khoản thuế thu nhập doanh nghiệp Thu nhập theo kế toán và thu nhập theo thuế	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận	N/A

	Tìm hiểu về phương pháp kế toán cho các khoản thuế thu nhập doanh nghiệp Chênh lệch tạm thời/Chênh lệch về thời gian Chênh lệch vĩnh viễn Các phương pháp làm sai lệch trong kế toán Phương pháp kế toán thuế thu nhập hoãn lại Tài sản thuế thu nhập hoãn lại Thuế thu nhập hoãn lại phải trả Tìm hiểu về việc trình bày thuyết minh thuế thu nhập doanh nghiệp trên báo cáo tài chính Đo lường và hạch toán chi phí thuế trên cơ sở không chắc chắn		Học ở nhà: đọc tài liệu trước	
13	Báo cáo tài chính cho Vốn chủ sở hữu Phương pháp đo lường doanh thu phù hợp Tính tuân thủ theo các điều khoản trong hợp đồng Tính hợp pháp của việc phân chia cổ tức doanh nghiệp Trình bày Vốn chủ sở hữu trên báo cáo tài chính Tỉ suất lợi nhuận trên cổ phần Nợ chuyển đổi	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
14	Đầu tư vốn liên doanh Khoản đầu tư thụ động thiểu số: Phương pháp kế toán giá trị hợp lý Khoản đầu tư chủ động thiểu số: Phương pháp vốn cổ phần Cổ đông nắm quyền kiểm soát: Phương pháp hợp nhất Cấu trúc VIE – Mô hình sở hữu đặc biệt Phương pháp hoạch toán cho các công ty phụ thuộc ở nước ngoài và các giao dịch ngoại tệ	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	A1.2 Quizzes
15	Báo cáo lưu chuyển tiền tệ Tại sao dòng tiền lại quan trọng?	PLO1, PLO3,	Dạy: Thuyết giảng	A1.2 Quizzes

	Biểu mẫu báo cáo lưu chuyển tiền tệ theo: Phương pháp trực tiếp Phương pháp gián tiếp Soạn lập báo cáo lưu chuyển tiền tệ Các phương pháp gian lận và làm sai lệch phần lưu chuyển tiền tệ từ hoạt động	PLO4, PLO6	Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	
15	Buổi ôn tập			
16	Thi Cuối Kỳ			

Thực hành

Tuần/Buổi học (1)	Nội dung (2)	CDR môn học (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)
...	Bài thực hành 1:...	Gx.x ...	Dạy:... Học ở lớp:... Học ở nhà:...	Ax.x ...
...				

8. Quy định của môn học

8.1. Khối lượng môn học

Dự kiến các sinh viên sẽ dành ít nhất tám giờ mỗi tuần để học khóa học này. Thời gian này nên được tạo thành từ đọc, nghiên cứu, làm việc trên các bài tập và các vấn đề, và tham dự các lớp học. Trong thời gian mà họ cần phải hoàn thành bài tập hoặc chuẩn bị cho kỳ thi, khối lượng công việc có thể lớn hơn.

Cam kết quá mức đã là nguyên nhân gây ra thất bại cho nhiều sinh viên. Họ nên tính toán khối lượng công việc cần thiết khi lập kế hoạch làm thế nào để cân bằng việc học với công việc bán thời gian và các hoạt động khác.

8.2. Sự tham dự

Thường xuyên và đúng giờ tham dự tại các bài giảng dự kiến trong khóa học này. Các quy định của trường đại học cho thấy rằng nếu sinh viên tham dự ít hơn tám mươi phần trăm các lớp học theo lịch trình, họ có thể không được xem xét để đánh giá lần cuối. Miễn giảm chỉ có thể được thực hiện trên cơ sở có vấn đề về sức khỏe. Nó có nghĩa là nếu bạn bỏ lỡ nhiều hơn hai lớp, bạn có thể thất bại trong lớp.

8.3. Hành vi và ứng xử chung

Tiếng bíp, điện thoại di động và máy nhắn tin cần phải được tắt trước khi vào lớp học. Các sinh viên được mong đợi sẽ tự thực hiện việc xem xét và tôn trọng nhu cầu của các sinh viên và giáo viên. Thực hiện việc phá vỡ hoặc can thiệp quá mức với một lớp học, chẳng hạn như đổ chuông hoặc nói chuyện trên điện thoại di động, không được chấp nhận và học sinh sẽ được yêu cầu rời khỏi lớp học. Thông tin thêm về hành vi của sinh viên có sẵn tại trang web của trường đại học.

8.4. Giữ thông tin

Các sinh viên nên lưu ý tất cả các thông báo được cập nhật trong các bài giảng hoặc trên bảng đen của khóa học. Theo thời gian, trường sẽ gửi thông báo quan trọng đến địa chỉ email của trường đại học mà không cung cấp bản sao giấy. Học sinh sẽ được coi là đã nhận được thông tin này

8.5. Sự trung thực và đạo văn trong học tập

Đạo văn là sự trình bày của những suy nghĩ hoặc công việc của người khác như của riêng mình (định nghĩa được đề xuất bởi Đại học Newcastle). Học sinh cũng được nhắc nhở rằng quản lý thời gian cẩn thận là một phần quan trọng của nghiên cứu và một trong những nguyên nhân được xác định của đạo văn là quản lý thời gian kém. Học sinh nên cho phép đủ thời gian để nghiên cứu, soạn thảo và tham khảo đúng đắn các nguồn trong việc chuẩn bị tất cả các mục đánh giá. Các trường đại học liên quan đến đạo văn như một hình thức hành vi sai trái học tập, và có quy định rất nghiêm ngặt về đạo văn.

9. Phụ trách môn học

- Khoa/bộ môn: Khoa quản trị kinh doanh/ bộ môn Kế toán Kiểm toán
- Địa chỉ và email liên hệ:

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 4 năm 2024

KT. TRƯỞNG KHOA KTTC&KT
PHÓ TRƯỞNG KHOA KTTC&KT

(Ký, ghi rõ họ tên)



Lê Văn Chon



International University
School of Business

SYLLABUS on FINTECH

1. General Information

- Course Title:		
+ Vietnamese:	Công nghệ Tài chính	
+ English:	FINTECH (FINANCIAL TECHNOLOGY)	
- Course ID:	BA261IU	
- Course level:	☒ Undergraduate ☐ Master ☐ Both	
- Course type:	☐ General ☒ Specialization (required) (elective) ☐ Project/Internship/Thesis ☐ Fundamental ☒ Specialization ☐ Others:	
- Number of credits:	3	
+ Lecture:	3	
+ Labotary:	0	
- School:	School of Business	
+ Department:	Finance and Banking	

2. CourseDescription

The fourth technology revolution 4.0 has change the way how the business world runs. Global trade, finance and banking as a result is rapidly changing with the raising of start-up financial technologies, which is referred as FINTECH. Recently, 30% of large Financial Institutions are investing in Artificial Intelligence (AI) while 77% expect to adopt blockchain as part of an in-production system or process by 2020 (PWC Global Fintech report 2017). Fintech now isn't just about the tech, it's about culture, ways of working, problem solving, customer engagement and new ideas of leadership.

The course covers recent trends and tools offinancial technologies in financial sectors, including lending platform, internet finance, blockchain (including: bitcoin, cryptocurrency), cybersecurity,digital payments, big data, crow funding, etc. and their realistic impact on global banking and finance.In addition, this course The course contains both lectures and practical cases.

3. TextbooksandOtherMaterials

Textbooks:

The is no official textbook is required for this course. However, students can read the following textbook as a recommended reference.

“The Financial Technology Handbook for Investors, Entrepreneurs and Visionaries”

– Susanne Christi/Janos Barberis (Wiley, 2016)

Additional Materials:

- Fintech Innovation: From Robo-Advisors to Goal Based Investing and Gamification
- Paolo Sironi (Wiley, 2016)
- Best Fintech Report
<https://news.crowdvalley.com/news/best-fintech-reports-of-2017>

Online Materials:

- The Future of FinTech and Banking, Accenture, <https://www.accenture.com/hk-en/insight-future-fintechbanking>.
- Digitizing Wall Street, How Technology is Changing the Future of Finance,
<https://www.youtube.com/watch?v=h-UOI5H5WMo>
- Blockchain - <https://blockchain.info/stats>
- BankTech (<http://www.banktech.com>)
- Payments Source (<http://www.paymentssource.com>)
- Technology Banker (<http://www.technologybanker.com>)
- The Banker (<http://www.thebanker.com>)
- Finextra (<http://www.finextra.com>)
- Bank Innovation (<http://bankinnovation.net/>)
- Mobile Payments Today (<http://www.mobilepaymentstoday.com/>)
- Payments: Cards & Mobile (<http://www.paymentscardsandmobil...>)
- Payment News (aggregator) (<http://www.paymentsnews.com/>)
- Talking Payments (<https://www.talkingpayments.com/>)
- Banking Connects (<http://www.bankingconnects.com/>)

4. Course Objectives

This course is designed to provide students with the latest tools and practical knowledge on FinTech enabling them to understand some of the FinTech changes taking place

currently in the financial services industry and, most importantly, the trends that will impact the industry in the future.

5. Course Learning Outcomes

Course Learning Outcome		Class Participation	Mid-Term Exam	Project Presentation	Project Report	Final Exam
			MCQ & WQ	P	R	MCQ & WQ
LO1	Demonstrate an understanding of Fintech history and theory, as well as the applications of Fintech in financial world nowadays.	√	√	√	√	√
LO2	Understand the fundament of FinTech and the latest innovation in each pillar and their impact on the financial industry.	√	√			√
LO3	Understand the opportunities that fintech can bring to financial industry.	√		√	√	
LO4	Acquire practical knowledge and skills in the embracing technology 4.0 enabling students to potentially identify a need and launch their own FinTech start-up.	√		√	√	
LO5	Demonstrate communication, presentation and written skills and group work.	√	√	√	√	√

Note: **MCQ:** Multiple choice questions; **WQ:** Writing questions; **P:** Presentation; **R:** Written Report

Course learning outcomes	Aligned with Program learning outcomes	
LO1, LO2, LO3, LO4	PO1	Knowledge

None	PO2	Political perspective
LO1, LO2, LO3, LO4	PO3	Analytical skills
LO5	PO4	Communication skills
LO4	PO5	Critical thinking skills
LO4, LO5	PO6	Technology skills
LO4, LO5	PO7	Ethical attitude at work
LO1, LO2	PO8	Cognitive ability and perspectives on globalization
LO4, LO5	PO9	Teamwork, self-studying, and career development skills

(*) Refer to nine program objectives:

- a. Knowledge: The students possess a solid body of knowledge relevant to the areas of Corporate Finance, Banking and Financial Investment. The program helps students understand the role of financial markets and financial investment issues of individual and institutional investors, fundamental theories in financial investment and financial investment operations, financial management in view of enhancing corporate governance by meeting the legitimate requirements of a stakeholder perspective and identify the important role of corporate finance in the international business environment. **(PO1)**
- b. Political perspective: the students understand fundamentally the structure and principles of Vietnamese political system and its orientation. **(PO2)**
- c. Analytical skills: Finishing the program students can manage portfolios of profitability and risk; make policies, investment planning strategies for businesses as well as investors; analyze impact of macroeconomic policy (monetary finance) on financial market as well as on financial investment; set financial plans and provide financial management information for decision making of management. **(PO3)**
- d. Communication skills: the students demonstrate an ability to communicate effectively by using appropriate communication methods to both domestic and international audiences. They are able to communicate effectively in English in all forms of communication such as writing, presenting, organizing and sharing information. **(PO4)**

- e. Critical thinking skills: the students understand related issues in multi perspectives, interpret information effectively, and give sound judgment. (PO5)
- f. Technology skills: the students understand how to apply effectively and efficiently appropriate technologies to business and communication settings. (PO6)
- g. Ethical attitude at work: the students develop an awareness of the ethical dimensions of communication, behavior, and decision-making at the workplace. (PO7)
- h. Cognitive ability and perspectives on globalization: the students are sensitive to opportunities and challenges of globalization; responsive to cross-cultural issues that influence business operations in the global context so as to take advantages of global opportunities and overcome challenges. (PO8)
- i. Teamwork, self-studying, and career development skills: the students are effective team members who are able to and willing to support others, to become successful team leaders, to pursue life-long study having future-oriented perspectives. They learn and respect the abilities and contributions of colleagues, and willing to take responsibility for their behavior and actions. (PO9)

6. Course Assessment

6.1 Grading

Assessment component	Assessment form	Percentage (%)
A1. Class Participation	A1.1 Check attendance	5%
	A1.2 Response to Class Questions	15%
A2. Group Project	A2.1 Group Presentation	10%
	A2. 2 Group Written Report	15%
A3. Mid-term Exam	A3.1 Mid-term Exam	20%
A4. Final Exam	A4.1 Final Exam	35%
Total		100%

6.2 Assessment Rubrics

Class participation

Because the module is up-to-date and catch up with the hot trend in financial industry recently without an official textbook for students to read and follow during the course. Therefore, the class is an interactive class and attendance and class participation is extremely important. Class participation will be graded by (1) how active students are in class (group discussion, interact with instructor and guest speaker) and (2) class attendance.

Class participation will be counted on 20% of total grading.

Group Presentation and Group Written Report

Rubric for Grading Project Written Report					
Criteria	weight	Excellent (85-100)	Accomplishment (70-85)	Need improvement (50-70)	Poor (0-50)
Title and Central Topic	10%	Directly relevant	Somewhat relevant	Remotely related	Totally unrelated
Structure	10%	ideas are well-organized; Clear to reader from introduction, body part till conclusion.	Organized; points are somewhat unordered; have sense of beginning and ending	Ideas seems jumpy and less organized; beginning and ending are unclear	Poorly organized; beginning, body and ending are confused.
Quality of Information	45%	Supporting details specific to subject. Clear and logic analysis with appropriate technique.	A few details are non-supporting to the subject.	Information is just general, and several details, indirectly support for the subject.	Unable to find specific details. Serious lack of evidences.
Grammar, Usage, mechanics, Spelling	10%	Rarely have errors	Up to 2% errors	From 2% to 5% errors	Numerous errors distract from understanding
Interest and written skill Level	15%	Vocabulary is rich, academic and cohesive; supporting details vivid.	Vocabulary is varied; supporting details useful	Punctuation and non-academic vocabularies. little supporting details.	Basic vocabulary; needs descriptive words
Neatness	10%	Typed; clean; neatly bound in a report cover; illustrations provided	Legible writing, well-formed characters; clean and neatly bound in a report cover	Legible writing, some ill-formed letters, print too small or too large; papers stapled together	Illegible writing; loose pages

Rubric for Grading Project Presentations					
	Below Expectation 0-50	Needs Improvement 50-70	Satisfactory 70-85	Exceeds Expectations 85-100	Weight

Organization	No apparent organization. Evidence is not used to support assertions.	There is some organization, but the speaker occasionally goes off topic. Evidence used to support conclusions is weak.	The presentation has a focus and provides some reasonable evidence to support conclusions.	The presentation has a focus and provides some reasonable evidence to support conclusions.	20%
Content and Creativity	Inaccurate or too general. Listeners are unlikely to learn anything or may be misled.	Sometimes inaccurate or incomplete. Listeners may learn some isolated facts, but they are unlikely to gain new insights about the topic.	Generally accurate and Reasonably complete. Listeners may develop a few insights about the topic.	Accurate and comprehensive. Listeners are likely to gain new insights about the topic.	40%
Delivery	The speaker appears anxious and uncomfortable and reads notes, rather than speaks. Listeners are ignored.	The speaker occasionally appears anxious or uncomfortable, and may occasionally read notes, rather than speak. Listeners are often ignored or misunderstood.	The speaker is generally relaxed and comfortable. Listeners are generally recognized and understood.	The speaker is professional, relaxed, and comfortable and interacts effectively with listeners.	40%
Comments					100%

Note: A 10-grade penalty per day will be applied for late submission.

Students are required to prepare and present their group works on a topic assigned for each group. Group written report will be submitted in week 11 and all groups will present in week 13.

Midterm exam

The midterm exam (90 minutes) will be conducted through 30 multiple choice questions and two exercises.

Final exam

The final exam (120 minutes) will be conducted through 50 multiple choice questions and 3 writing questions.

** Midterm and Final Exam will be graded as the total grade of all correct answers given by students.*

7. Course policies

1. Workload

It is expected that the students will spend at least six hours per week studying this course. This time should be made up of reading, research, working on exercises and problems, and attending classes. In periods where they need to complete assignments or prepare for examinations, the workload may be greater.

Over-commitment has been a cause of failure for many students. They should take the required workload into account when planning how to balance study with part-time jobs and other activities.

2. Attendance

Regular and punctual attendance at lectures is expected in this course. University regulations indicate that if students attend less than eighty per cent of scheduled classes, they may not be considered for final assessment. Exemptions may only be made on medical grounds. It means that if you miss more than three classes, you may fail the class.

3. General Conduct and Behavior

Beepers, cell phones, and pagers need to be turned off before entering the classroom. The students are expected to conduct themselves with consideration and respect for the needs of the fellow students and teaching staff. Conduct which unduly disrupts or interferes with a class, such as ringing or talking on mobile phones, is not acceptable and students will be asked to leave the class. More information on student conduct is available at the university webpage.

4. Keeping informed through Black Board and school email

<https://blackboard.hcmiu.edu.vn> provides you with access to course materials, class notices, and resources while student email is used to receive information relevant to the

program. Blackboard is used to email the whole class; hence it is important that students check your student email and Blackboard regularly.

5. Academic honesty and plagiarism

Plagiarism is the presentation of the thoughts or work of another as one's own (definition proposed by the University of Newcastle). Students are also reminded that careful time management is an important part of study and one of the identified causes of plagiarism is poor time management. Students should allow sufficient time for research, drafting, and the proper referencing of sources in preparing all assessment items. The university regards plagiarism as a form of academic misconduct and has very strict rules regarding plagiarism.

8. Course Outline

COURSE SCHEDULE

Week	Topic	Learning materials and activities
1	Introduction to FinTech and Existing Landscape	The Future of FinTech and Banking, Accenture, https://www.accenture.com/hk-en/insight-future-fintechbanking . Kashyap, Manoj. "Blurred lines: How FinTech is shaping Financial Services." PWC (2016). www.pwc.de/de/newsletter/finanzdienstleistung/assets/insurance-inside-ausgabe-4-maerz-2016.pdf
2	Regulatory and Policy Considerations	The Evolution of FinTech: A New Post-Crisis Paradigm?, Arner, Barberis and Buckley, October 2015, http://papers.ssrn.com/sol3/papers.cfm?abstract_id=2676553
3	FinTech Global Hubs and Factors Determining Success	What makes a successful FinTech hub in the global FinTech race https://www2.deloitte.com/content/dam/Deloitte/lu/Documents/technology/lu-what-makes-successful-fintech-hub-global-fintech-race-112017.pdf Connecting Global FinTech: Interim Hub Review 2017 https://www2.deloitte.com/content/dam/Deloitte/uk/Documents/Innovation/deloitte-uk-connecting-global-fintech-hub-federation-innotribe-innovate-finance.pdf
4	Crowdfunding	The dynamics of crowdfunding: An exploratory study https://www.sciencedirect.com/science/article/pii/S088390261300058X Crowd Funding – An Infant Industry Growing Fast, IOASO, http://www.iosco.org/research/pdf/swp/Crowd-funding-An-Infant-Industry-Growing-Fast.pdf

5	Study of FinTech Start-Up Success Stories – Best Practices	2. FinTech Story: Hits and Misses From 2013 to 2016 and the Way Forward https://gomedici.com/fintech-story-hits-misses-2013-2016-way-forward 11 Most Valuable Fintech Startups Worth Over \$1 Billion https://www.inc.com/business-insider/fintech-unicorn-startups-most-valuable-clover-health-stripe-coinbase-sofi-robinhood-oscar.html
6	Guess Speaker	To be confirmed
7	Review for Mid-term exam	Checking, debit (ATM), credit card processes Automated clearing house (ACH) Wholesale payment systems: Fedwire, CHIPS, SWIFT, CLS
8	Big data	Unlocking Big Data Value in Financial Services, PWC, https://www.pwc.com/us/en/financialservices/publications/viewpoints/assets/pwc-unlocking-big-data-value.pdf Introduction to Big Data: Financial News and Sentiment Analytics, https://www.amareos.com/napres.html
9	Payment System	Checking, debit (ATM), credit card processes Automated clearing house (ACH) Wholesale payment systems: Fedwire, CHIPS, SWIFT, CLS
10	Blockchain and bitcoin (1)	Read: Michael Scott, The Essence of the Blockchain. Published 30 August 2016. Available at http://www.miracl.com/hubfs/block.pdf?hsCtaTracking=41b86e7e-0bc6-48f0-889a-61bd43021a32%7Cab2522ad-e26f-4487-b0f3-b251481190c8 • Read: Chapter 2: Blockchain Technology, in Matteo Biela and Vittorio Zinetti, Blockchain Technology and Applications from a Financial Perspective. Available from NYU Classes. • Watch: Scott Driscoll, How bitcoin works under the hood (22 minute video; July 14, 2013). Available, including transcript, at http://www.imponderablethings.com/2013/07/how-bitcoin-works-under-hood.html
11	Blockchain and the cryptocurrency ecosystem, present and future	Read: Christopher Burniske, Bitcoin and Ethereum: How smart contracts work. ARK Research blog, May 29, 2016. Available at https://ark-invest.com/research/smart-contracts-work • Read: Chapter 11: Decentralized Institutions: The Future of Bitcoin? In Bitcoin and Cryptocurrency Technologies (a.k.a. the “Princeton Bitcoin book”).
12	Blockchains and Cryptocurrencie	Read: Sally Percy, What is the Cheapest Way to Send Money Abroad? The Telegraph, 7 April 2016 http://www.telegraph.co.uk/money/transferwise/the-cheapest-way-to-send-money-abroad/

	s, Part 3: Payment Systems; Blockchain as infrastructure	• Read: Bob Mason. What is an ICO (Initial Coin Offering) and How Does it Work? FXEmpire blog post, June 2017. Available at https://www.fxempire.com/education/article/ico-initial-coin-offering-work-418446 • Read: Gideon Greenspan, Ending the bitcoin vs. blockchain debate. Blog post July 20, 2015. Available at https://www.linkedin.com/pulse/ending-bitcoin-vs-blockchain-debate-gideon-greenspan.
13	Group Presentation	To be confirmed
14	Risk management in Fintech	Financial Stability Implications from FinTech Supervisory and Regulatory Issues that Merit Authorities' Attention http://www.fsb.org/wp-content/uploads/R270617.pdf
15	Review for Final Exam	

9. Course Coordinator / Lecturer

- Course Coordinator / Lecturer:
- Email: tqdat@hcmiu.edu.vn

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 4 năm 2024

KT. TRƯỞNG KHOA KTTC&KT
PHÓ TRƯỞNG KHOA KTTC&KT

(Ký, ghi rõ họ tên)



Lê Văn Chon

Vietnam National University – HCMC
International University
SCHOOL OF BUSINESS ADMINISTRATION

COURSE SYLLABUSⁱⁱ

EFA235IU
Commercial Banking Management and Regulation

1. COURSE STAFF

Lecturer: Vu Thuy Mai Uyen, MSc.
Room: O1.305
Telephone:
E-mail: vtmuyen@hcmiu.edu.vn
Consultation Hours: Thursday morning (10:30AM – 12:00PM)

Teaching Assistant: TBA
Room: TBA
Telephone: TBA
E-mail: TBA
Consultation Hours: TBA

Should the students wish to meet the staff outside the consultation hours, they are advised to make appointment in advance.

2. COURSE INFORMATION

2.1 Teaching times and Locations

Lecture: 10:35AM – 1:00PM
Venue: L203

2.2 Units of Credit

This course is worth 3 credits.

2.3 Parallel teaching in the course

There is no parallel teaching involved in this course.

2.4 Relationship of this course to others

EFA235IU – Commercial Banking Management and Regulation provides an overview of the history of banking progressing to the banking of today. It extends basic understanding of finance taught in BA207IU – Fundamental of Financial Management. Students also could take BA309AF – Investment Banking and BA315AF – Banking Risk Management to grasp more knowledge of banking analysis.

2.5 Approach to learning and teaching

Employing the interactive learning and problem-based teaching approach, this course emphasizes the interaction between lecturers and students. The lecture materials will be uploaded in Blackboard to help the students to preview the materials and to concentrate on listening and critical thinking during the lecture. The course will draw on concepts, issues and practical information from textbooks, academic and financial press articles, as well as websites of relevant financial services regulators. Students are therefore required to read and understand these materials and their relevance. Students are also expected to extend and apply their knowledge acquired in the lecture to current issues discussed in the financial press. It is essential that students actively participate in class and raise questions regarding areas where further reviews or discussion are necessary.

3. COURSE AIMS AND OUTCOMES

3.1 Course Aims

This course investigates efficient techniques for commercial bank management. Topics of inquiry include industry structure and competition, regulation, administrative organization, and the management of asset and liability composition to achieve corporate objectives such as profitability, liquidity, capital adequacy, asset quality, and sensitivity to market risk factors.

3.2 Student Learning Outcomes

After successful completion of this course, students will be able to:

- Demonstrate an understanding of the various risk management techniques and tools banks and financial services firms use.
- Develop a knowledge of the primary government policies and regulations affecting the banking and financial services industries.
- Show an understanding of the basic financial statements for financial services firms
- Develop and demonstrate for managing investment portfolios, liquidity, and cash flow for financial firms.
- Demonstrate the basic principles used for lending to businesses and consumers.

3.3 Teaching Strategies

The learning system in this course consists of lectures and scheduled presentations/discussions. Lectures elaborate the appropriate theoretical content in the textbook and readings. Classes provide a more detailed and refined analysis of both concepts and applied materials. Classes are strongly oriented towards interactive discussion of the text and cases. In order to gain the most from the lectures and class activities, the assigned text/reading should be read *before* the lecture to participate in the discussions.

From the second week, the students will need to form small discussion groups (5-8 students/group) to do the group projects. Discussing with group members as to the common strategy for sourcing, documenting, analyzing and presenting the projects - for which a basic minimum interaction will be necessary. For the audience, it is important that they contribute to the projects by getting additional information carefully beforehand so that they prepared to participate in the discussions.

4. STUDENT RESPONSIBILITIES AND CONDUCT

4.1 Workload

It is expected that the students will spend at least *six* hours per week studying this course. This time should be made up of reading, research, working on exercises and problems, and attending classes. In periods where they need to complete assignments or prepare for examinations, the workload may be greater.

Over-commitment has been a cause of failure for many students. They should take the required workload into account when planning how to balance study with part-time jobs and other activities.

4.2 Attendance

Regular and punctual attendance at lectures and seminars is expected in this course. University regulations indicate that if students attend less than eighty per cent of scheduled classes, they may be refused final assessment. Exemptions may only be made on medical grounds.

4.3 General Conduct and Behavior

The students are expected to conduct themselves with consideration and respect for the needs of the fellow students and teaching staff. Conduct which unduly disrupts or interferes with a class, such as ringing or talking on mobile phones, is not acceptable and students will be asked to leave the class. More information on student conduct is available at [the university webpage](#).

4.4 Keeping informed

The students should take note of all announcements made in lectures or on the course's Blackboard. From time to time, the university will send important announcements to their university e-mail addresses without providing a paper copy. The students will be deemed to have received this information.

5. LEARNING ASSESSMENT

5.1 Formal Requirements

In order to pass this course, the students must:

- achieve a composite mark of at least 50; and
- make a satisfactory attempt at all assessment tasks (see below).

5.2 Assessment Details

Mid-Term Exam	30%
Attendance	10%
Group project/ Presentation	20%
Final Exam	40%
Total	100%

5.3 Assessment Format

1) Mid-term and final exams:

Mid-term and final test will be a combination of short answer questions, application problems and multiple-choice questions and will cover all the reading, homework, and lectures associated with the topics noted on the reading list. Details of the exams, including its time and venue will be announced towards the end of the course.

2) Group presentation:

They will be conducted in the lecture classes. The topics are relevant to which has been covered in class and will be informed one or two weeks in advance.

3) Project Report:

In groups of up to 5 students, students will conduct the assignments which will be informed by the lecturer.

Length and Style: Maximum 7,000 words, excluding footnotes, tables, figures and references. The format for assignments is to be double spaced with 2.5 cm margins and font size of 12 cpi. Please show the word count, along with all other details on the cover sheet.

The project will be assessed for analytical content and presentation. The same marks will be awarded to all students in the same group. All work must be original and must not have been submitted for any other subject or course here or elsewhere. Copying or plagiarizing works of other authors, including your fellow students or cutting and pasting from the internet and other sources is an offence and will be seriously penalized.

Due Date: The project report is due at the last day of the course. Assignments are submitted via blackboard.

- Late work will be penalized at the rate of 25 percentage points per week day.
- Students must keep copies of all work submitted.

5.4 Marking criteria (project report)

Marking Criteria	Marks	Learning outcomes/attributes
Quality of arguments: relevance, logic and cohesion	20	Ability to give compelling arguments and reasoning to support analysis
Use of frameworks to support analysis	20	Ability to structure problems in accordance with theoretical frameworks and resolve them
Use of case evidence to support analysis	20	Ability to conduct applied research to gather data/information pertaining to the case
Originality and usefulness of the analysis	20	Ability to engage in creative problem solving skills
Organization, clarity of expression, editing etc.	20	Clarity of vision

5.5 Class participation and Presentation

Students are expected to attend class regularly, and are responsible for materials covered during their absences. Although it is the responsibility of the student for non-attendance, the lecturer has full authority to drop a student for excessive absences.

5.6 Special Consideration

Request for special consideration (for final examination only) must be made to the Office of Academic Affairs within one week after the examination. General policy and information on special consideration can be found at the Office of Academic Affairs.

6. ACADEMIC HONESTY AND PLAGIARISM

Plagiarism is the presentation of the thoughts or work of another as one's own (*definition proposed by the University of Newcastle*). Students are also reminded that careful time management is an important part of study and one of the identified causes of plagiarism is poor time management. Students should allow sufficient time for research, drafting, and the proper referencing of sources in preparing all assessment items. The university regards plagiarism as a form of academic misconduct, and has very strict rules regarding plagiarism.²

7. STUDENT RESOURCES

7.1 Course Resources

Please note that it is very important to gain familiarity with the subject matter in the readings and cases *prior to* attendance in classes.

Textbook:

Bank Management & Financial Services, 9th ed, Peter S. Rose and Sylvia C. Hudgins, McGraw-Hill Irwin

Additional materials provided in Blackboard

The lecturer will attempt to make lecture notes and additional reading available on Blackboard. However this is not an automatic entitlement for students doing this subject. Note that

this is not a distance learning course, and you are expected to attend lectures and take notes. This way, you will get the additional benefit of class interaction and demonstration.

7.2 Other Resources, Support and Information

Additional learning assistance is available for students in this course and will be made available in Blackboard. Academic journal articles are available through connections via the [VNU - Central Library](#). Recommended articles will be duly informed to the students.

8. COURSE SCHEDULE

Week	Topic	Required reading and activities
1	Introduction	Introducing the course, Task: Forming group, announce topics
2	Overview of the Banking Sector	Readings: Chapter 1
3 & 4	Government Policy & Regulation	Readings: Law on credit institutions
5	Organization and Structure of Banks	Readings: Chapter 3
6	Establishing New Banks, Branches, ATMs, etc.	Readings: Chapter 4
7	Financial Statements of Banks	Readings: Chapter 5
8	Measuring and Evaluating the Performance of banks	Readings: Chapter 6
9& 10	Risk Management with Asset-Liability Management and Duration Techniques	Readings: Chapter 7
11	Risk Management with Financial Futures, Options and Swaps	Readings: Chapter 8
12	Risk Management with Asset-Backed Securities, Loan Sales and Credit Derivatives	Readings: Chapter 9
13	Investment Management	Readings: Chapter 10
14	Liquidity and Reserve Management	Readings: Chapter 11
15	Investment Banking, Insurance and Other Sources of Fee Income	Readings: Chapter 12

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 4 năm 2024

KT. TRƯỞNG KHOA KTTC&KT
PHÓ TRƯỞNG KHOA KTTC&KT

(Ký, ghi rõ họ tên)



Lê Văn Chon

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Thông tin chung

• Tiêu đề khóa học:	
+ Tiếng Việt:	Thanh toán Quốc Tế
+ Tiếng Anh:	International Payment
• ID khóa học:	EFA236IU
• Cấp độ khóa học:	☒ Đại học ☐ Thạc sĩ ☐ Cả hai
• Loại khóa học:	☐ Đại trà ☐ Cơ bản ☒ Chuyên ngành (bắt buộc) ☐ Chuyên ngành (tự chọn) ☐ Dự án/Thực tập/Luận án ☐ Khác:
• Số tín chỉ:	3
+ Bài giảng:	3
+ Phòng thí nghiệm:	0
• Điều kiện tiên quyết:	Không
• Khóa học song song:	Không
• Khóa học thay thế:	Không
• Khóa học trong chương trình giảng dạy:	

2. Mô tả khóa học

Khóa học này nhằm mục đích cung cấp cho sinh viên kiến thức về cách thức giải quyết các giao dịch quốc tế: nguyên tắc soạn thảo, thu thập tài liệu, thư tín dụng, bảo lãnh quốc tế và bao thanh toán; giải quyết, xử lý rủi ro phi thương mại quốc tế, kiểm soát việc tịch thu và bao thanh toán. Sinh viên có thể nắm vững việc sử dụng trong thanh toán quốc tế và việc giải quyết cũng như các quy tắc và quy định quốc tế liên quan đến thanh toán giao dịch thương mại quốc tế. Mục tiêu chung của khóa học này là cung cấp cho những sinh viên muốn làm việc trong các công ty hoặc ngân hàng liên quan đến bán hàng quốc tế, tài chính, vận chuyển và quản trị một nền tảng chuyên môn tốt.

3. Sách giáo khoa và các tài liệu cần thiết khác

Anders Grath, *The handbook of international trade and Finance: the complete guide for international sales, finance, shipping, and administration*. Fourth edition, Kogan Page 2016

David Hinkelman, *A short Course in International Payment*, 2nd Edition, World Trade Press, 2003

Tài liệu tham khảo:

- Tran Hoang Ngan & Nguyen Minh Kieu, *intentional payment*, the Statitics publisher 2010
- UCP 600, URC 522, Incoterms 2010
- Law on negotiable instruments 2005 of Viet Nam

Các tài liệu bổ sung được cung cấp trong Blackboard

Giảng viên sẽ ghi chú bài giảng và đăng tài liệu đọc thêm trên BLACKBOARD. Tuy nhiên, đây không phải là quyền cho sinh viên. Lưu ý rằng đây không phải là một khóa học từ xa và sinh viên dự kiến sẽ phải tham dự các bài giảng và ghi chú đầy đủ. Bằng cách này, sinh viên sẽ nhận được các lợi ích về tương tác và được trình bày bài giảng rõ hơn.

Các trang web hữu ích:

<http://www.iccwbo.org/http://www.theswiftcodes.com/>
<http://www.theswiftcodes.com/vietnam/>

4. Mục tiêu khóa học

- Trang bị cho sinh viên kiến thức về các loại chứng từ khác nhau được sử dụng trong thanh toán quốc tế.
- Giúp học sinh hiểu và sử dụng các công cụ thanh toán như Hóa đơn trao đổi, séc..
- Giúp sinh viên nắm vững các quy tắc và quy định quốc tế để hiểu các loại thư tín dụng khác nhau và cách sử dụng của họ trong thực tiễn;
- Giúp sinh viên biết rủi ro và kiểm soát định cư quốc tế , sự phát triển mới nhất của tài chính quốc tế

5. Kết quả học tập khóa học

Sau khi hoàn thành khóa học này, sinh viên sẽ có thể:

- LO1. Hiểu các công cụ khác nhau trong thanh toán quốc tế như Hóa đơn Trao đổi, Séc, thẻ thanh toán..., cách thiết lập và thủ tục để phát hành chúng.
- LO2. Biết và vận dụng linh hoạt các phương thức thanh toán quốc tế trong giao dịch ngoại thương và những ưu nhược điểm của chúng
- LO3. Tìm hiểu về một số loại thư tín dụng đặc biệt trong thanh toán quốc tế (L / C chuyển nhượng, L / C giáp lưng, L / C dự phòng). Tự mình xây dựng đơn đăng ký mở thư tín dụng và hiểu rõ nội dung của thư tín dụng.
- LO4. Thành thạo trong việc sắp xếp chứng từ thanh toán, kiểm tra các tệp này, xác định sự khác biệt trong tài liệu và giải quyết các trường hợp nếu xuất hiện
- LO5. Có kiến thức về rủi ro và tranh chấp phát sinh trong lĩnh vực thanh toán quốc tế.
- LO6. Học theo nhóm (chẳng hạn như phân công và quản lý nhiệm vụ, giải quyết xung đột và hợp tác, xây dựng sự đồng thuận và lãnh đạo). Nâng cao kỹ năng

giao tiếp và khả năng lãnh đạo bằng cách làm việc nhóm, thuyết trình và tranh luận.

Lo7. Cung cấp các bài thuyết trình kinh doanh chuyên nghiệp (cả bằng miệng và văn bản)

Sự liên kết giữa kết quả học tập của khóa học và kết quả học tập chương trình:

Nhóm	Kết quả học tập chương trình (*)	Kết quả học tập khóa học	% đóng góp cho PO
Chính trị và chuyên nghiệp	PO1	LO4, LO5	
Kiến thức	PO2	LO1, LO2, LO3, LO4, LO5	
Kỹ năng phân tích	PO3	LO4, LO5	
Kỹ năng giao tiếp	PO4	Không	
Kỹ năng tư duy phản biện	PO5	LO3, LO5	
Kỹ năng công nghệ	PO6	LO6, LO7	
Thái độ đạo đức trong công việc	PO7	LO6, LO7	
Khả năng nhận thức và quan điểm về toàn cầu hóa	PO8	LO1, LO2, LO3, LO4, LO5	
Kỹ năng làm việc nhóm, tự học và phát triển nghề nghiệp	PO9	LO5	
Tổng % đóng góp của khóa học này cho kết quả học tập của chương trình:			

(*) *Chín mục tiêu chương trình:*

a. *Kiến thức: Sinh viên có một cơ thể kiến thức vững chắc liên quan đến các lĩnh vực Tài chính doanh nghiệp, Ngân hàng và Đầu tư Tài chính. Chương trình giúp sinh viên hiểu được vai trò của thị trường tài chính và các vấn đề đầu tư tài chính của các nhà đầu tư cá nhân và tổ chức, các lý thuyết cơ bản trong hoạt động đầu tư tài chính và đầu tư tài chính, quản lý tài chính theo hướng tăng cường quản trị doanh nghiệp bằng cách đáp ứng các yêu cầu chính đáng của quan điểm của các bên liên quan và xác định vai trò quan trọng của tài chính doanh nghiệp trong môi trường kinh doanh quốc tế. (PO1)*

b. *Quan điểm chính trị: sinh viên hiểu cơ bản về cơ cấu, nguyên tắc của hệ thống chính trị Việt Nam và định hướng của nó. (PO2)*

c. *Kỹ năng phân tích: Hoàn thành chương trình sinh viên có thể quản lý danh mục đầu tư có lợi nhuận và rủi ro; đưa ra chính sách, chiến lược lập kế hoạch đầu tư cho doanh nghiệp cũng như nhà đầu tư; phân tích tác động của chính sách kinh tế vĩ mô (tài chính tiền tệ) đối với thị trường tài chính cũng như đầu tư tài chính; thiết lập kế hoạch tài chính và cung cấp thông tin quản lý tài chính để ra quyết định quản lý. (PO3)*

d. *Kỹ năng giao tiếp: sinh viên thể hiện khả năng giao tiếp hiệu quả bằng cách sử dụng các phương pháp giao tiếp phù hợp cho cả khán giả trong nước và quốc tế. Sinh viên có thể giao tiếp hiệu quả bằng tiếng Anh dưới mọi hình thức giao tiếp như viết, trình bày, tổ chức và chia sẻ thông tin. (PO4)*

e. *Kỹ năng tư duy phản biện: sinh viên hiểu các vấn đề liên quan theo nhiều góc độ, diễn giải thông tin hiệu quả và đưa ra phán đoán hợp lý. (PO5)*

f. *Kỹ năng công nghệ: sinh viên hiểu cách áp dụng các công nghệ phù hợp hiệu quả và hiệu quả vào môi trường kinh doanh và giao tiếp. (PO6)*

g. *Thái độ đạo đức trong công việc: sinh viên phát triển nhận thức về các khía cạnh đạo đức của giao tiếp, hành vi và ra quyết định tại nơi làm việc. (PO7)*

h. *Khả năng nhận thức và quan điểm về toàn cầu hóa: sinh viên nhạy cảm với các cơ hội và thách thức của toàn cầu hóa; đáp ứng các vấn đề đa văn hóa ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh trong bối cảnh toàn cầu để tận dụng các cơ hội toàn cầu và vượt qua những thách thức. (PO8)*

i. *Làm việc theo nhóm, tự học và kỹ năng phát triển nghề nghiệp: sinh viên làm nhóm hiệu quả, có khả năng và sẵn sàng hỗ trợ người khác, trở thành những nhà lãnh đạo nhóm thành công, theo đuổi việc học suốt đời có quan điểm định hướng tương lai. Sinh viên học hỏi và tôn trọng khả năng và đóng góp của thành viên, và sẵn sàng chịu trách nhiệm về hành vi và hành động của sinh viên. (PO9)*

6. Đánh giá khóa học

6.1 Phân loại

Thành phần đánh giá	Biểu mẫu đánh giá	Tỷ lệ phần trăm (%)
A1. Dự án khóa học	A1.1 Group trình bày / Cạnh tranh trường hợp và tranh luận	30%
A2. Kỳ thi giữa kỳ	Kỳ thi giữa kỳ A2.1	30%
A3. Kỳ thi cuối kỳ	Kỳ thi cuối kỳ A3.1	40%
Tổng cộng		100%

6.2 Kế hoạch đánh giá

Th ứ t ự	Nhiệ m v ụ đánh giá	Học Kết qu	Mức độ phân loại Bloom												Câ n h ắc (%)
			Áp dụng			Phân tích			Đánh giá			Tạo			
			MC Q (**)	W Q	P	MC Q	W Q	P	MC Q	W Q	P	MC Q	W Q	P	
1	Kỳ thi giữa kỳ	Hiểu các công cụ khác nhau trong		X			X			X			X		10

Th ứ tự	Nhiệ m vụ đánh giá	Học Kết qu	Mức độ phân loại Bloom												Câ n nh ắc (%)
			Áp dụng			Phân tích			Đánh giá			Tạo			
			MC Q (**)	W Q	P	MC Q	W Q	P	MC Q	W Q	P	MC Q	W Q	P	
	Thuyế t trình / tranh luận nhóm	thanh toán quốc tế như Hối phiếu, séc, thẻ thanh toán..., cách thiết lập và thủ tục để phát hành. (LO1)													
2	- Kỳ thi giữa kỳ - Kỳ thi cuối cùng - Thuyế t trình / tranh luận nhóm	Biết và áp dụng các phương thức thanh toán quốc tế linh hoạt trong các giao dịch ngoại hối và những ưu điểm và nhược điểm của chúng (LO2)					X			X			X		20
3	- Kỳ thi giữa kỳ	Tìm hiểu về một số loại thư					X		X						20

Th ứ tự	Nhiệ m vụ đánh giá	Học Kết qu	Mức độ phân loại Bloom												Câ n nh ắc (%)
			Áp dụng			Phân tích			Đánh giá			Tạo			
			MC Q (**)	W Q	P	MC Q	W Q	P	MC Q	W Q	P	MC Q	W Q	P	
	- Kỳ thi cuối cùng - Thuyết trình / tranh luận nhóm	tín dụng đặc biệt trong thanh toán quốc tế (L/C chuyển nhượng, L/C giáp lưng, L/C dự phòng). Tự mình xây dựng đơn đăng ký mở thư tín dụng và hiểu rõ nội dung của thư tín dụng. (LO3)													
4	-Kỳ thi cuối cùng - Trình bày nhóm / tranh luận	Thành thạo trong việc sắp xếp chứng từ thanh toán, kiểm tra các tệp này, xác định sự khác biệt trong tài				X		X	X	X	X				20

Th ứ tự	Nhiệ m vụ đánh giá	Học Kết qu	Mức độ phân loại Bloom												Câ n nh ắc (%)
			Áp dụng			Phân tích			Đánh giá			Tạo			
			MC Q (**)	W Q	P	MC Q	W Q	P	MC Q	W Q	P	MC Q	W Q	P	
		liệu và giải quyết các trường hợp nêu xuất hiện (LO4)													
5	- Kỳ thi giữa kỳ -Kỳ thi cuối cùng - Thuyế t trình / tranh luận nhóm	Có kiến thức về rủi ro và tranh chấp phát sinh trong lĩnh vực thanh toán quốc tế. (LO5)			X		X				X				20
6	- Trình bày nhóm / tranh luận	Học hỏi trong các nhóm (chẳng hạn như phân công và quản lý nhiệm vụ, giải quyết xung đột và hợp tác, xây dựng sự đồng		X			X				X	X		X	5

Th ứ tự	Nhiệ m vụ đánh giá	Học Kết qu	Mức độ phân loại Bloom												Câ n nh ắc (%)
			Áp dụng			Phân tích			Đánh giá			Tạo			
			MC Q (**)	W Q	P	MC Q	W Q	P	MC Q	W Q	P	MC Q	W Q	P	
		thuận và lãnh đạo). Nâng cao kỹ năng giao tiếp và khả năng lãnh đạo bằng cách làm việc nhóm, thuyết trình và tranh luận. (LO6)													
7	- Thuyế t trình / tranh luận nhóm	Cung cấp các presenat ions kinh doanh chuyên ngành (cả bằng miệng và bằng văn bản) (LO7)			X			X			X			X	5
Tổng cộng															10 0

(**) MCQ: Câu hỏi trắc nghiệm; WQ: Viết câu hỏi; P: Thuyết trình

Tham gia lớp học

Dự kiến sẽ có sự tham dự thường xuyên và đúng giờ tại các bài giảng và hội thảo trong khóa học này. Quy định của trường đại học chỉ ra rằng nếu sinh viên tham dự ít hơn tám mươi phần trăm các lớp học theo lịch trình, họ có thể bị từ chối đánh giá cuối cùng.

Dự án nhóm

Sẽ có các cuộc thi/tranh luận trường hợp nhóm trong 2 tuần cuối cùng của lớp. Chi tiết về các trường hợp và các quy tắc sẽ được thông báo sau trong lớp.

Tiêu chí đánh dấu	Nhãn hiệu	Kết quả học tập/thuộc tính
Nội dung - Có cấu trúc tốt và chi tiết - Xác định rõ ràng các nguyên tắc chính	25	Khả năng đưa ra các lập luận và lý luận thuyết phục để hỗ trợ phân tích
Nghiên cứu - Phạm vi nguồn - Thông tin được biên dịch một cách có hệ thống - Các nguồn tin thừa nhận rõ ràng, danh mục tham khảo bao gồm	25	Khả năng cấu trúc các vấn đề phù hợp với khung lý thuyết và giải quyết chúng
Phân tích Hiểu biết và hiểu biết về các nguyên tắc đã được chứng minh rõ ràng	25	Khả năng tiến hành nghiên cứu ứng dụng để thu thập dữ liệu/ thông tin liên quan đến vụ án
Trình bày Thông tin liên quan được trình bày một cách thích hợp	25	Khả năng tham gia vào các kỹ năng giải quyết vấn đề sáng tạo

Kỳ thi giữa kỳ và cuối cùng

Các bài kiểm tra này sẽ là một sách mở 90 - 120 phút, kiểm tra ghi chú mở. Tất cả các tài liệu được đề cập trong khóa học đều có thể kiểm tra được, và nhiều điểm hơn được thưởng cho tư duy phản biện. Thông tin chi tiết về kỳ thi sẽ được công bố một tuần trước ngày thi cuối cùng.

Lịch thi và phòng thi sẽ được Phòng Giáo vụ công bố. Bất kỳ vấn đề nào liên quan đến việc quản lý, chấm công và không tham dự các kỳ thi cuối cùng cần phải được chuyển đến Phòng Giáo vụ Đại học Quốc tế. Những vấn đề này không phải là trách nhiệm của từng người hướng dẫn.

6. Đề cương khóa học

Tuần	Chủ đề	Nội dung/Chương
1	Giới thiệu về thanh toán quốc tế - Định nghĩa về giải quyết thương mại quốc tế, giải quyết phi thương mại quốc tế, thương mại hữu hình, thương mại vô hình. - Đặc điểm của sự phát triển của định cư quốc tế - SWIFT, CHIP, CHAPS, TARGET, CNAPS, FEDWIRE - Người chơi và vai trò của họ trong thương mại quốc tế	Sách: Anders Grath, <i>The handbook of international trade and Finance</i> David Hinkelman, <i>A short Course in</i>

	• Các yếu tố được nhà xuất khẩu xem xét trong việc đưa ra quyết định thanh toán • Các loại kỹ thuật thanh toán Hải quan và thực tiễn liên quan, các tổ chức ngân hàng	<i>International Payment</i> UCP 600, URC 522, Incoterms 2010 Luật Công cụ chuyển nhượng 2005 của Việt Nam
2&3	Công cụ thanh toán quốc tế • • Thương phiếu; đặc điểm của công cụ chuyển nhượng: khả năng thương lượng, hứa hẹn vô điều kiện hoặc ra lệnh thanh toán, yêu cầu về hình thức, tính chất phi nguyên nhân; chức năng của công cụ chuyển nhượng; luật về công cụ chuyển nhượng ; các bên tham gia vào công cụ chuyển nhượng; mối quan hệ của các bên đối với công cụ chuyển nhượng • Hóa đơn trao đổi; các mặt hàng thiết yếu cần thiết trong một hóa đơn trao đổi; hành vi liên quan đến dự luật trao đổi; phân loại hóa đơn trao đổi • Ghi chú hứa hẹn; các mục thiết yếu của một ghi chú hứa hẹn; ghi chú chung; khớp và một số ghi chú; sự khác biệt giữa hóa đơn và ghi chú; các loại ghi chú • Séc; các mặt hàng thiết yếu của séc, các loại séc, sự khác biệt giữa hóa đơn và séc • Thẻ thanh toán	• Sách: Anders Grath, <i>The handbook of international trade and Finance</i> David Hinkelman, <i>A short Course in International Payment</i> UCP 600, URC 522, Incoterms 2010 Luật Công cụ chuyển nhượng 2005 của Việt Nam
4	Chuyển tiền • Các bên cơ bản chuyển tiền: chuyển tiền, chuyển ngân hàng, thanh toán ngân hàng và người thụ hưởng • Các loại chuyển tiền: chuyển thư, chuyển tiền điện báo và dự thảo nhu cầu • Hoàn trả bảo hiểm chuyển tiền • Ứng dụng chuyển tiền trong thương mại quốc tế: ứng trước tiền mặt, mở tài khoản và ký gửi	• Sách: Anders Grath, <i>The handbook of international trade and Finance</i> David Hinkelman, <i>A short Course in International Payment</i> UCP 600, URC 522, Incoterms 2010 Luật Công cụ chuyển nhượng 2005 của Việt Nam

5	Bộ sưu tập • Bộ sưu tập và URC522; • Các bên cơ bản đề thu thập: Gốc / ngân kéo, chuyển ngân hàng, thu ngân hàng, trình bày ngân hàng và người nhận; • Các loại bộ sưu tập: bộ sưu tập sạch và bộ sưu tập tài liệu • Điều khoản phát hành tài liệu: D / P, D / A, D / P sau khi nhìn thấy • Thu thập trực tiếp • Thủ tục giao dịch thu thập chứng từ • Trách nhiệm pháp lý và tuyên bố miễn trừ trách nhiệm của ngân hàng theo một bộ sưu tập • Tài chính do các ngân hàng cung cấp theo bộ sưu tập: đàm phán, tạm ứng chống thu thập, nhận ủy thác và giải phóng hàng hóa chống bảo lãnh. • Các vấn đề thường phát sinh từ việc thu thập	• Sách: Anders Grath, <i>The handbook of international trade and Finance</i> David Hinkelman, <i>A short Course in International Payment</i> UCP 600, URC 522, Incoterms 2010 Luật Công cụ chuyển nhượng 2005 của Việt Nam
6	Bộ sưu tập sách Bộ sưu tập phim tài liệu	• Sách: Anders Grath, <i>The handbook of international trade and Finance</i> David Hinkelman, <i>A short Course in International Payment</i> UCP 600, URC 522, Incoterms 2010 Luật Công cụ chuyển nhượng 2005 của Việt Nam
7&8	Tín dụng chứng từ • Giới thiệu L/C • Đặc điểm của L/C • Các bên liên quan tại L/C • Thủ tục hoạt động tín dụng chứng từ • Nội dung L/C: các mặt hàng trên chính tín dụng, các mặt hàng trên bản nháp, mặt hàng trên hàng hóa, chứng từ vận chuyển và vận chuyển, các mặt hàng khác	• Sách: Anders Grath, <i>Cẩm nang thương mại và tài chính quốc tế</i> David Hinkelman, <i>Một khóa học ngắn</i>

	• Kiểm tra tín dụng chứng từ: • Các loại L/C: tín dụng có thể thu hồi; tín dụng không thể hủy ngang; tín dụng không thể hủy ngang được xác nhận; tín dụng thanh toán tầm nhìn; tín dụng chấp nhận; tín dụng chấp nhận của người mua; tín dụng thanh toán trả chậm; tín dụng đàm phán; tín dụng thẳng; tín dụng dự đoán; tín dụng có thể chuyển nhượng; tín dụng liên tục; tín dụng quay vòng; tín dụng đối ứng; tín dụng dự phòng • Một số giao dịch liên quan đến L/C	<i>hạn về thanh toán quốc tế</i> UCP 600, URC 522, Incoterms 2010 Luật Công cụ chuyển nhượng 2005 của Việt Nam
&9&10	Kiểm tra chứng từ thanh toán • Kiểm tra nội dung L/C • Kiểm tra nội dung chứng từ thanh toán • Các loại tài liệu; vai trò của tài liệu • Bản nháp được vẽ dưới một lá thư tín dụng; thường xuyên tìm thấy sự khác biệt với bản nháp • Hóa đơn thương mại: nội dung hóa đơn thương mại; thường xuyên phát hiện có sự khác biệt với hóa đơn; các hóa đơn khác (hóa đơn proforma, hóa đơn hải quan, hóa đơn lãnh sự). • Hóa đơn đi xe; các bên cơ bản của một hóa đơn; nội dung chính của một hóa đơn; các loại hóa đơn; thường xuyên tìm thấy sự khác biệt với một hóa đơn; các chứng từ vận tải khác: hóa đơn đường hàng không, hóa đơn đường sắt • Chứng từ bảo hiểm: các loại bảo hiểm vận tải hàng hóa hàng hải; kiểm tra hợp đồng bảo hiểm theo L/C • Giấy chứng nhận xuất xứ: Giấy chứng nhận xuất xứ GSP Mẫu A; Giấy chứng nhận xuất xứ CCPIT; Giấy chứng nhận xuất xứ do doanh nghiệp xuất khẩu cấp • Giấy chứng nhận kiểm định • Các tài liệu khác: danh sách đóng gói và danh sách trọng lượng, bản sao cấp, sao kê người thụ hưởng, giấy chứng nhận của công ty vận chuyển	• Sách: Anders Grath, <i>Cẩm nang thương mại và tài chính quốc tế</i> David Hinkelman, <i>Một khóa học ngắn hạn về thanh toán quốc tế</i> UCP 600, URC 522, Incoterms 2010 Luật Công cụ chuyển nhượng 2005 của Việt Nam
11	Forfaiting quốc tế • Sự phát triển của forfaiting • Ý nghĩa của forfaiting; các bên tham gia giao dịch tài chính bị tịch thu; đặc điểm, tài liệu của bên giao nhận, bao gồm bằng chứng về các khoản nợ, bằng chứng về giao dịch thương mại và bảo lãnh; chi phí forfaiting tài chính	

	• Thủ tục giao dịch forfeiting • Thị trường forfeiting sơ cấp và thứ cấp • Forfeiting so với các phương pháp tài trợ thương mại khác: forfeiting so với tín dụng xuất khẩu được hỗ trợ chính thức; forfeiting so với bao thanh toán; forfeiting so với chiết khấu hóa đơn	
12	Gặp gỡ diễn giả khách mời	
13&14	Cạnh tranh và tranh luận về trường hợp nhóm	
15	Phiên bản	
	<i>Kỳ thi cuối kỳ</i>	

7. Chính sách khóa học

1. Khối lượng công việc

Trách nhiệm của sinh viên: Dự kiến sinh viên sẽ dành ít nhất **SÁU giờ** mỗi tuần để học khóa học này. Thời gian này nên được tạo thành từ việc đọc, làm việc trên các bài tập và vấn đề, và tham dự các lớp học.

Bài kiểm tra bị bỏ lỡ: Học sinh phải nộp tất cả các bài tập và tham dự tất cả các kỳ thi được lên lịch cho khóa học của bạn. Tôi không xem xét bất kỳ yêu cầu đặc biệt nào trừ khi bạn đang bị bệnh hoặc khó khăn ảnh hưởng đến tiến trình khóa học của bạn.

Học sinh dự kiến sẽ nộp đơn xin xem xét đặc biệt hoặc/và kiểm tra bổ sung ít nhất 3 ngày trước ngày thi. Nộp đơn xin xem xét đặc biệt không tự động có nghĩa là bạn sẽ được cấp một kỳ thi bổ sung hoặc nhượng bộ khác.

2. Tham dự

Dự kiến sẽ có điểm danh tại các bài giảng trong khóa học này. Quy định của trường đại học chỉ ra rằng nếu sinh viên tham dự ít hơn tám mươi phần trăm các lớp học theo lịch trình, họ có thể không được xem xét để tham gia kỳ thi cuối kỳ. Việc miễn trừ chỉ có thể được thực hiện trên cơ sở y tế. Nó có nghĩa là nếu sinh viên bỏ lỡ nhiều hơn hai lớp, sinh viên có thể bị trượt lớp.

3. Hành vi và hành vi chung

Các thiết bị điện, điện thoại di động và máy nhắn tin cần phải được tắt trước khi vào lớp học. Các sinh viên dự kiến sẽ tự tiến hành với sự xem xét và tôn trọng nhu cầu của các sinh viên và nhân viên giảng dạy. Hành vi làm gián đoạn hoặc can thiệp quá mức vào lớp học, chẳng hạn như đồ chuông hoặc nói chuyện trên điện thoại di động, là không thể chấp nhận được và học sinh sẽ được yêu cầu rời khỏi lớp. Thông tin thêm về hành vi của sinh viên có sẵn tại trang web của trường đại học.

4. Luôn cập nhật thông tin

Các sinh viên nên lưu ý tất cả các thông báo được đưa ra trong các bài giảng hoặc trên Blackboard của khóa học. Theo thời gian, trường sẽ gửi thông báo quan trọng đến địa chỉ e-mail đại học mà không cần cung cấp bản sao giấy. Các sinh viên sẽ được coi là đã nhận được thông tin này

5. Trung thực và đạo văn

Đạo văn là sự trình bày những suy nghĩ hoặc công việc của người khác như của riêng mình (định nghĩa được đề xuất bởi Đại học Newcastle). Sinh viên cũng được nhắc nhở rằng quản lý thời gian cẩn thận là một phần quan trọng của nghiên cứu và một trong những nguyên nhân được xác định của đạo văn là quản lý thời gian kém. Sinh viên nên dành đủ thời gian để nghiên cứu, soạn thảo và tham khảo các nguồn thích hợp trong việc chuẩn bị tất cả các mục đánh giá. Trường đại học coi đạo văn là một hình thức sai trái trong học tập, và có các quy tắc rất nghiêm ngặt liên quan đến đạo văn.

6. Điều phối viên khóa học / Giảng viên

- Khoa / Ngành: Quản trị Kinh doanh
- Điều phối viên khóa học / Giảng viên:
- Email:

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 4 năm 2024

KT. TRƯỞNG KHOA KTTC&KT
PHÓ TRƯỞNG KHOA KTTC&KT

(Ký, ghi rõ họ tên)



Lê Văn Chon

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Thông tin chung

• Tên khóa học:	<i>BANKING RISK MANAGEMENT</i>
• Tiếng Việt:	Quản trị Rủi ro ngân hàng
• Tiếng Anh:	BANKING RISK MANAGEMENT
• ID khóa học:	BA189IU
• Trình độ khóa học:	☒ Undergrad ☐ Master ☐ Cả hai
• Course type:	☐ General ☐ Cơ bản ☒ Chuyên ngành (bắt buộc) ☐ Chuyên ngành (tự chọn) ☐ Dự án/ Thực tập/ Luận văn ☐ Khác:
• Số tín chỉ:	3
• Giảng dạy:	3
• Thí nghiệm:	0
• Yêu cầu:	Phương pháp định lượng trong tài chính – BA191IU
• Khóa học song hành:	Không
• Khóa học thay thế:	Không
• Vị trí khóa học	

2. Mô tả

Khóa học Quản lý rủi ro ngân hàng cung cấp một cái nhìn tổng quan về cơ sở hạ tầng và rủi ro tài chính của hệ thống ngân hàng, các tổ chức và thị trường của nó trong bối cảnh toàn cầu. Chủ đề cơ bản của khóa học này là việc áp dụng lý thuyết tài chính hiện đại và các kỹ thuật mô hình định lượng vào việc ra quyết định tài chính và quản lý của các ngân hàng. Đối tượng ra quyết định của ngân hàng được tiếp cận dưới góc độ rủi ro.

Khóa học bao gồm các lĩnh vực quyết định chính đối với quản lý ngân hàng trong khuôn khổ của một môi trường quản lý và "doanh nghiệp có trách nhiệm". Các chủ đề chính được đề cập là rủi ro ngân hàng và quản lý nó bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng, rủi ro hoạt động và rủi ro thanh khoản trong bối cảnh quốc tế.

3. Sách giáo khoa và các tài liệu cần thiết khác

Sách:

- [1] Alexander J. McNeil, Rüdiger Frey and Paul Embrechts, Quantitative Risk Management: Concepts, Techniques and Tools, 2nd edition, Princeton University Press, 2015.
- [2] John C. Hull, Risk Management and Financial Institutions, 4th ed., Pearson, 2015.
- [3] J. Franke, W. K. Hardle, C. M. Hafner, Statistics of Financial Markets: An introduction, Springer, 2015.

Tài liệu tham khảo:

CFA Program Curriculum, Level II, Volumes 1 and 6, CFA Institute, 2018.
 CFA Program Curriculum, Level III, CFA Institute, 2018.
 Peter Christoffersen, Elements of Financial Risk Management, Academic Press, Second Edition, 2011.
 Anthony Saunders and Marcia M. Cornett, Financial Institutions Management: A Risk Management Approach, 9th edition, McGraw-Hill, 2017.
 Rose, Peter S. and Sylvia C. Hudgins, Bank Management and Financial Services, 9th edition, 2012.

Các tài liệu bổ sung được cung cấp trên BLACKBOARD.

Giảng viên sẽ ghi chú bài giảng và đăng tài liệu đọc thêm trên BLACKBOARD. Tuy nhiên, đây không phải là quyền cho sinh viên. Lưu ý rằng đây không phải là một khóa học từ xa và sinh viên dự kiến sẽ phải tham dự các bài giảng và ghi chú đầy đủ. Bằng cách này, sinh viên sẽ nhận được các lợi ích về tương tác và được trình bày bài giảng rõ hơn.

Tạp chí được đề xuất

Risk Management, Springer
 SSRN

0. Mục tiêu khóa học

Khóa học bao gồm các lĩnh vực quyết định chính đối với quản lý ngân hàng trong khuôn khổ của một môi trường quản lý và "doanh nghiệp có trách nhiệm". Các chủ đề chính được đề cập là rủi ro ngân hàng và quản lý nó bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng, rủi ro hoạt động và rủi ro thanh khoản trong bối cảnh quốc tế.

5. Kết quả học tập khóa học

- LO1. Sử dụng hiệu quả các công cụ tính toán trong quản lý rủi ro,
- LO2. Xác định các loại rủi ro chính mà các định chế tài chính phải đối mặt.
- LO3. Áp dụng các kỹ thuật cần thiết để đo lường và quản lý những rủi ro đó.
- LO4. Hiểu các quy định chính và hoạt động của các định chế tài chính trong các quy định đó
- LO5. Hiểu và nhận ra bối cảnh kinh doanh toàn cầu và trong nước.
- LO6. Học kỹ năng làm việc nhóm
- **Sự phù hợp giữa kết quả học tập của khóa học và mục tiêu chương trình:**

Nhóm	Mục tiêu chương trình (PO)*	Kết quả học tập khóa học	% đóng góp trên POs
Kiến thức	PO1	LO2, LO3, LO4	3%
Quan điểm chính trị	PO2	LO5	1%
Kỹ năng phân tích	PO3	LO2, LO3, LO4	2%
Kĩ năng giao tiếp	PO4	LO6	1%
Kỹ năng tư duy phản biện	PO5	LO4	2%
Kỹ năng công nghệ	PO6	LO1	2%
Thái độ đạo đức trong công việc	PO7	LO5	1%
Khả năng nhận thức và quan điểm về toàn cầu hóa	PO8	LO5	1%
Kỹ năng làm việc nhóm, tự học và phát triển nghề nghiệp	PO9	LO6	1%
Total % contribution of this course to the program learning outcome:			14%

(*) *Chín mục tiêu chương trình:*

a. Kiến thức: Sinh viên có một cơ thể kiến thức vững chắc liên quan đến các lĩnh vực Tài chính doanh nghiệp, Ngân hàng và Đầu tư Tài chính. Chương trình giúp sinh viên hiểu được vai trò của thị trường tài chính và các vấn đề đầu tư tài chính của các nhà đầu tư cá nhân và tổ chức, các lý thuyết cơ bản trong hoạt động đầu tư tài chính và đầu tư tài chính, quản lý tài chính theo hướng tăng cường quản trị doanh nghiệp bằng cách đáp ứng các yêu cầu chính đáng của quan điểm của các bên liên quan và xác định vai trò quan trọng của tài chính doanh nghiệp trong môi trường kinh doanh quốc tế. **(PO1)**

b. Quan điểm chính trị: sinh viên hiểu cơ bản về cơ cấu, nguyên tắc của hệ thống chính trị Việt Nam và định hướng của nó. **(PO2)**

c. Kỹ năng phân tích: Hoàn thành chương trình sinh viên có thể quản lý danh mục đầu tư có lợi nhuận và rủi ro; đưa ra chính sách, chiến lược lập kế hoạch đầu tư cho doanh nghiệp cũng như nhà đầu tư; phân tích tác động của chính sách kinh tế vĩ mô (tài chính tiền tệ) đối với thị trường tài chính cũng như đầu tư tài chính; thiết lập kế hoạch tài chính và cung cấp thông tin quản lý tài chính để ra quyết định quản lý. **(PO3)**

d. Kỹ năng giao tiếp: sinh viên thể hiện khả năng giao tiếp hiệu quả bằng cách sử dụng các phương pháp giao tiếp phù hợp cho cả khán giả trong nước và quốc tế. Sinh viên có thể giao tiếp hiệu quả bằng tiếng Anh dưới mọi hình thức giao tiếp như viết, trình bày, tổ chức và chia sẻ thông tin. **(PO4)**

e. Kỹ năng tư duy phản biện: sinh viên hiểu các vấn đề liên quan theo nhiều góc độ, diễn giải thông tin hiệu quả và đưa ra phán đoán hợp lý. (PO5)

f. Kỹ năng công nghệ: sinh viên hiểu cách áp dụng các công nghệ phù hợp hiệu quả và hiệu quả vào môi trường kinh doanh và giao tiếp. (PO6)

g. Thái độ đạo đức trong công việc: sinh viên phát triển nhận thức về các khía cạnh đạo đức của giao tiếp, hành vi và ra quyết định tại nơi làm việc. (PO7)

h. Khả năng nhận thức và quan điểm về toàn cầu hóa: sinh viên nhạy cảm với các cơ hội và thách thức của toàn cầu hóa; đáp ứng các vấn đề đa văn hóa ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh trong bối cảnh toàn cầu để tận dụng các cơ hội toàn cầu và vượt qua những thách thức. (PO8)

i. Làm việc theo nhóm, tự học và kỹ năng phát triển nghề nghiệp: sinh viên làm nhóm hiệu quả, có khả năng và sẵn sàng hỗ trợ người khác, trở thành những nhà lãnh đạo nhóm thành công, theo đuổi việc học suốt đời có quan điểm định hướng tương lai. Sinh viên học hỏi và tôn trọng khả năng và đóng góp của đồng nghiệp, và sẵn sàng chịu trách nhiệm về hành vi và hành động của sinh viên. (PO9)

6. Đánh giá khóa học

6.1 Chấm điểm

Thành phần đánh giá	Biểu mẫu đánh giá	Tỷ lệ phần trăm %
A1. Đánh giá quá trình	A1.1 Chuyên cần	5%
	A1.2 Kiểm tra trong lớp, Bài tập	10%
A3. Đánh giá giữa kỳ	A3.1 Kiểm tra giữa kỳ	30%
A4. Đánh giá cuối kỳ	A3.1 Dự án	15%
	A3.2 Kiểm tra cuối kì	40%

6.2 Kế hoạch đánh giá

No .	Nhiệ m vụ đánh giá	Kết học	Mức độ phân loại Bloom												Weig h (%)
			Ứng dụng			Phân tích			Đánh giá			Tạo			
			MCQ(**)	W Q	P	MC Q	W Q	P	MC Q	W Q	P	MC Q	W Q	P	
1	A1 A2 A3	LO 1		x	x		x	x		x	x		x	x	20
2	A1 A2	LO 2	x	x		x	x		x	x					20
3	A1 A3	LO 3	x	x		x	x		x	x					20

No .	Nhiệ m vụ đánh giá	Kết học	Mức độ phân loại Bloom												Weig h (%)
			Ứng dụng			Phân tích			Đánh giá			Tạo			
			MCQ(**)	W Q	P	MC Q	W Q	P	MC Q	W Q	P	MC Q	W Q	P	
4	A1 A2	LO 4					x	x		x	x		x	x	20
5	A3	LO 5											x	x	10
6	A1 A3	LO 6			x			x			x				10
Total															100

Lưu ý: **MCQ:** Câu hỏi trắc nghiệm; **WQ:** Tự luận; **P:** Thuyết trình

Chuyên cần

Sinh viên được yêu cầu tham dự đều đặn và đúng giờ tại các bài giảng và hội thảo trong suốt khóa học này.

Bài tập

Bài kiểm tra và bài tập sẽ được thực hiện thông qua hình thức câu hỏi trắc nghiệm và câu hỏi viết để kiểm tra sự hiểu biết và kiến thức của học sinh.

Kỳ thi giữa kỳ

Bài kiểm tra giữa kỳ sẽ được thực hiện thông qua hình thức câu hỏi trắc nghiệm và câu hỏi viết.

Dự án

Học sinh được yêu cầu chuẩn bị và nộp báo cáo trong nhóm 2-3 học sinh về một chủ đề được giao cho mỗi nhóm.

Kỳ thi cuối kỳ

Bài kiểm tra cuối kỳ sẽ được thực hiện thông qua các câu hỏi trắc nghiệm và câu hỏi viết

7. Kế hoạch giảng dạy

Tuần/ Lớp	Nội Dung	Mục Tiêu	Hoạt động	Đánh giá
1	Giới thiệu: Rủi ro và lợi nhuận Quản lý rủi ro ngân hàng	L01 L02 L06	[1] Chapter 1 [2] Chapter 1	A1 A2
2	Các khái niệm cơ bản trong quản lý rủi ro ngân hàng:	L01 L02 L06		A1 A2

	Những rủi ro mà một tổ chức tài chính phải đối mặt Mô hình hóa Giá trị và Thay đổi Giá trị Đo lường rủi ro		[1] Chapters 2-3 [2] Chapter 2	
3-5	Phương pháp luận: - Chuỗi thời gian tài chính - Lý thuyết giá trị đặc biệt - Mô hình đa biến - Công thức và sự phụ thuộc - Tổng hợp rủi ro	L01 L02 L06	[1] Chapters 4-8 [2] Chapters 11-15 [3] Chapters 11-13, 17-18	A1 A2
6-7	Rủi ro thị trường: -Các yếu tố rủi ro và Lập bản đồ -Đo lường rủi ro thị trường	L01 L03 L06	[1] Chapter 9 [2] Chapter 8-10	A1 A2
8	Quy chế ngân hàng Basel I, II, III	L05 L06	[2] Chapters 15-18	A1 A3
9-10	Rủi ro tín dụng: Công cụ rủi ro tín dụng Mô hình mặc định	L01 L03 L06	[1] Chapter 10-11 [2] Chapter 19-21	A1 A3
11	Stress Testing	L01 L03 L06	[2] Chapter 22	A1 A3
12	Rủi ro hoạt động: Loại rủi ro Dữ liệu tổn thất hoạt động Phân tích bảo hiểm	L01 L04 L05 L06	[1] Chapter 13 [2] Chapter 23	A1 A3
13	Rủi ro thanh khoản và Rủi ro mô hình	L01 L04 L05, L06	[2] Chapters 24-25	A1 A3
14	Kinh tế vốn	L01 L04 L05, L06	[2] Chapters 26	A1 A3
15	Ôn tập			

8. Chính sách khóa học

8.1 Khối lượng công việc

Dự kiến, sinh viên sẽ dành ít nhất tám giờ mỗi tuần để học khóa học này. Thời gian này nên được tạo thành từ việc đọc, nghiên cứu, làm việc trên các bài tập và vấn đề, và tham

dự các lớp học. Trong giai đoạn sinh viên cần hoàn thành bài tập hoặc chuẩn bị cho kỳ thi, khối lượng công việc có thể lớn hơn.

Cam kết quá cao là nguyên nhân gây ra thất bại cho nhiều sinh viên. Sinh viên nên tính đến khối lượng công việc cần thiết khi lập kế hoạch làm thế nào để cân bằng việc học với các công việc bán thời gian và các hoạt động khác.

8.2 Chuyên cần

Khóa học này phải tham dự đều đặn và đúng giờ các bài giảng. Các quy định của trường đại học chỉ ra rằng nếu sinh viên tham dự ít hơn 80% các lớp học theo lịch trình, họ có thể không được xem xét để đánh giá cuối cùng. Việc miễn trừ chỉ có thể được thực hiện trên cơ sở y tế. Có nghĩa là nếu học sinh nghỉ nhiều hơn hai tiết học thì có thể trượt cả lớp...

8.3 Quy định về hành vi

Máy nhắn tin, điện thoại di động và máy phân trang cần phải được tắt trước khi vào lớp học. Các sinh viên tự thực hiện với sự xem xét và tôn trọng nhu cầu của các sinh viên và giảng viên. Hành vi làm gián đoạn hoặc can thiệp quá mức vào lớp học, chẳng hạn như đồ chuông hoặc nói chuyện trên điện thoại di động, là không thể chấp nhận được và sinh viên sẽ được yêu cầu rời khỏi lớp. Thông tin thêm về hành vi của sinh viên có sẵn tại trang web của trường đại học.

8.4 Cập nhật thông tin

Các sinh viên nên lưu ý tất cả các thông báo được đưa ra trong các bài giảng hoặc trên Bảng đen của khóa học. Theo thời gian, trường sẽ gửi thông báo quan trọng đến địa chỉ e-mail đại học của sinh viên mà không cần cung cấp bản sao giấy. Các sinh viên được xem là đã nhận được thông tin này.

8.5 Trung thực trong học tập và vấn đề đạo văn

Đạo văn là sự trình bày những suy nghĩ hoặc công việc của người khác như của riêng mình (*định nghĩa được đề xuất bởi Đại học Newcastle*). Sinh viên cũng được nhắc nhở rằng quản lý thời gian cẩn thận là một phần quan trọng của nghiên cứu và một trong những nguyên nhân được xác định của đạo văn là quản lý thời gian kém. Sinh viên nên dành đủ thời gian để nghiên cứu, soạn thảo và tham khảo các nguồn thích hợp trong việc chuẩn bị tất cả các mục đánh giá. Trường coi đạo văn là một hình thức sai trái trong học tập và có các quy tắc rất nghiêm ngặt liên quan đến đạo văn.

9. Điều phối viên khóa học / Giảng viên

- Khoa/Bộ môn: Khoa Quản trị Kinh doanh/ Ngành Tài chính Ngân hàng
- Điều phối viên khóa học / Giảng viên: Nguyen Phuong Anh
- Email: npanh@hcmiu.edu.vn

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 4 năm 2024

KT. TRƯỞNG KHOA KTTC&KT
PHÓ TRƯỞNG KHOA KTTC&KT

(Ký, ghi rõ họ tên)



Lê Văn Chon

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Thông tin chung

• Tên môn học:	
+ Tiếng Việt:	Ngân hàng đầu tư
+ Tiếng Anh:	Investment Banking
• Mã môn học:	BA186IU
• Cấp độ môn học:	☒ Đại học ☐ Thạc sĩ ☐ Cả hai
• Phân loại môn học:	☐ Đại cương ☐ Cơ bản ☒ Chuyên ngành (bắt buộc) ☐ Chuyên ngành ☐ Dự án/Thực tập/Luận văn ☐ Khác:
• Số tín chỉ:	3
+ Giảng viên:	3
+ Phòng thí nghiệm:	0
• Môn tiên quyết:	BA016IU – Nguyên lý cơ bản về Quản lý Tài chính BA134IU – Nguyên lý về định chế tài chính và thị trường
• Môn song song:	Không
• Môn thay thế:	Không
• Vị trí của môn học trong chương trình đào tạo:	

2. Mô tả khóa học

Khóa học này là nghiên cứu về ngân hàng đầu tư bắt đầu với lập kế hoạch chiến lược và quản lý tài chính; chuyển sang phân tích, tài trợ và định giá các cơ hội đầu tư; và kết thúc với việc nghiên cứu về quản trị công ty và các vấn đề đạo đức mà các chủ ngân hàng đầu tư phải đối mặt. Khóa học này kiểm tra các chức năng chính của ngân hàng đầu tư như mua bán và sáp nhập (M&A), mua lại bằng đòn bẩy (LBO) và tái cấu trúc doanh nghiệp.

Các chủ đề này sẽ được khám phá từ quan điểm về sự tồn tại của tập đoàn và mong muốn tiếp tục thịnh vượng và mở rộng. Tái cấu trúc doanh nghiệp và bố trí lại nội bộ các nguồn lực cho các hoạt động trong doanh nghiệp với tiềm năng tăng trưởng hấp dẫn hơn là một phương pháp nội bộ để đạt được tăng trưởng. Việc áp dụng các hoạt động ngân hàng đầu tư thông qua mua bán và sáp nhập bên ngoài và mua lại có đòn bẩy thường là

một cách nhanh chóng hơn, mạnh mẽ hơn để mở rộng và phát triển công ty. Việc kiểm tra các hoạt động bên trong và bên ngoài là trọng tâm của khóa học này.

0. Giáo trình và các tài liệu tham khảo khác:

Giáo trình:

Rosenbaum, Joshua, & Pearl, Joshua. (2013). Investment banking: Valuation, leveraged buyouts, and mergers & acquisitions. Hoboken: John Wiley & Sons, Inc (2nd ed.).

3. Tài liệu tham khảo:

Fleuriet, Michel. (2008). Investment banking explained: An insider's guide to the industry. New York: McGraw-Hill Investment Banking, Rosenbaum and Pearl, Wiley, 1st edition

Stowell, David P. (2013). Investment banks, hedge funds, and private equity (2nd ed.). San Diego: Academic Press.

Tài liệu bổ sung được cung cấp trên Blackboard

Giảng viên sẽ cố gắng ghi chú bài giảng và phần đọc thêm trên Blackboard. Tuy nhiên, đây không phải là quyền tự động dành cho sinh viên làm môn học này. Lưu ý rằng đây không phải là một khóa học đào tạo từ xa và bạn phải tham gia các bài giảng và ghi chép. Bằng cách này, bạn sẽ nhận được thêm lợi ích của việc tương tác và trình diễn trong lớp.

Recommended Journals

4. Mục tiêu khóa học

Khóa học này được thiết kế để giúp sinh viên hiểu và chuẩn bị cho vị trí chuyên viên phân tích tài chính trong ngân hàng đầu tư hoặc một lĩnh vực liên quan như cổ phần tư nhân, nghiên cứu cổ phần, quản lý tài sản, quản lý tài sản tư nhân hoặc tài chính đòn bẩy. Các sinh viên sẽ làm quen với các dịch vụ tài chính được cung cấp cho công chúng và với các khía cạnh tài chính, hoạt động và tổ chức của tổ chức.

5. Kết quả học tập khóa học

Sau khi hoàn thành thành công khóa học này, sinh viên sẽ có thể:

LO1. Xác định lịch sử của ngân hàng và các sản phẩm tài chính chủ chốt

LO2. Xác định các nghiệp vụ chính trong ngân hàng thương mại

LO3. Đối lập chức năng ngân hàng đầu tư với ngân hàng thương mại truyền thống chức năng.

LO4. Biết cách đánh giá một công ty

LO5. Xác định quy trình chào bán cổ phần

LO6. Thông báo sự phù hợp của quy định với các tổ chức tài chính và ngân hàng

LO7. Giải thích quy trình Mua hàng qua đòn bẩy (LBO)

LO8. Tính toán hợp lực (tài chính) từ việc mua bán và sáp nhập

LO9. Giải thích quy trình Sáp nhập & Mua lại (M&A)

Sự phù hợp giữa kết quả học tập môn học và kết quả học tập chương trình:

Nhóm của	Kết quả học tập chương trình (*)	Kết quả học tập khóa học
Kiến thức	PO1	LO1, LO2, LO3, LO4, LO5
Quan điểm chính trị	PO2	Không
Kỹ năng phân tích	PO3	LO4, LO8
Kĩ năng giao tiếp	PO4	Không
Kỹ năng tư duy phản biện	PO5	LO3, LO6
Kỹ năng công nghệ	PO6	LO4, LO8
Thái độ đạo đức trong công việc	PO7	Không
Khả năng nhận thức và quan điểm về toàn cầu hóa	PO8	LO6
Kỹ năng làm việc nhóm, tự học và phát triển nghề nghiệp	PO9	LO7

0. (*) Tham khảo mục tiêu chín chương trình:

0. a. *Kiến thức: Sinh viên có kiến thức vững chắc liên quan đến các lĩnh vực Tài chính Doanh nghiệp, Ngân hàng và Đầu tư Tài chính. Chương trình giúp sinh viên hiểu được vai trò của thị trường tài chính và các vấn đề đầu tư tài chính của các nhà đầu tư cá nhân và tổ chức, các lý thuyết cơ bản trong đầu tư tài chính và hoạt động đầu tư tài chính, quản lý tài chính theo quan điểm tăng cường quản trị doanh nghiệp bằng cách đáp ứng các yêu cầu hợp pháp của quan điểm các bên liên quan và xác định vai trò quan trọng của tài chính doanh nghiệp trong môi trường kinh doanh quốc tế. (PO1)*

0. b. *Quan điểm chính trị: học viên hiểu cơ bản về cấu trúc, nguyên tắc của hệ thống chính trị Việt Nam và định hướng của hệ thống chính trị. (PO2)*

0. c. *Kỹ năng phân tích: Kết thúc chương trình, sinh viên có thể quản lý danh mục đầu tư sinh lời và rủi ro; đưa ra các chính sách, chiến lược quy hoạch đầu tư cho các doanh nghiệp cũng như các nhà đầu tư; phân tích tác động của chính sách kinh tế vĩ mô (tài chính tiền tệ) đến thị trường tài chính cũng như đầu tư tài chính; lập kế hoạch tài chính và cung cấp thông tin quản lý tài chính cho việc ra quyết định của ban lãnh đạo. (PO3)*

0. d. *Kỹ năng giao tiếp: sinh viên thể hiện khả năng giao tiếp hiệu quả bằng cách sử dụng các phương pháp giao tiếp phù hợp với khán giả trong nước và quốc tế. Họ có thể giao tiếp tiếng Anh hiệu quả trong tất cả các hình thức giao tiếp như viết, trình bày, sắp xếp và chia sẻ thông tin. (PO4)*

0. e. *Kỹ năng tư duy phản biện: học sinh hiểu các vấn đề liên quan dưới nhiều góc độ, diễn giải thông tin hiệu quả và đưa ra phán đoán đúng đắn. (PO5)*

0. *f. Kỹ năng công nghệ: sinh viên hiểu cách áp dụng hiệu quả và hiệu quả các công nghệ phù hợp vào môi trường kinh doanh và truyền thông. (PO6)*
0. *g. Thái độ đạo đức tại nơi làm việc: sinh viên phát triển nhận thức về các khía cạnh đạo đức trong giao tiếp, ứng xử và ra quyết định tại nơi làm việc. (PO7)*
0. *h. Khả năng nhận thức và quan điểm về toàn cầu hóa: sinh viên nhạy cảm với các cơ hội và thách thức của toàn cầu hóa; đáp ứng các vấn đề đa văn hóa ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh trong bối cảnh toàn cầu để tận dụng các cơ hội toàn cầu và vượt qua thách thức. (PO8)*
0. *Tôi. Kỹ năng làm việc nhóm, tự học và phát triển nghề nghiệp: học sinh là những thành viên trong nhóm hiệu quả, có khả năng và sẵn sàng hỗ trợ người khác, trở thành trưởng nhóm thành công, theo đuổi việc học tập suốt đời với những quan điểm định hướng tương lai. Họ học hỏi và tôn trọng khả năng và sự đóng góp của đồng nghiệp, đồng thời sẵn sàng chịu trách nhiệm về hành vi và việc làm của mình. (PO9)*

6. Đánh giá khóa học

6.1 Chấm điểm

Tiêu chí đánh giá	Hình thức đánh giá	Phần trăm (%)
A1. Tham gia lớp học	A1.1 Điểm danh	5%
	A1.2 Bài thuyết trình nhóm nghiên cứu điển hình	10%
A2. Dự án nhóm	A2.1 Thuyết trình nhóm	20%
	A2.2 Báo cáo nhóm	
A3. Thi giữa kì	A3.1 Thi giữa kì	25%
A4. Thi cuối kì	A4.1 Thi cuối kì	40%
Tổng cộng		100%

6.2 Kế hoạch đánh giá

0.2 KC hoặc đánh giá															
St t.	Hình thức đánh giá	Kết quả học	Cấp độ theo thang Bloom												Tha ng (%)
			Ứng dụng			Phân tích			Đánh giá			Sáng tạo			
			MC Q (**)	W Q	P	MC Q	W Q	P	MC Q	W Q	P	MC Q	W Q	P	
1	Kỳ thi giữa kỳ Kỳ thi giữa kỳ Bài kiểm tra cuối kỳ	Xác định lịch sử của ngân hàng và các sản phẩm tài chính chính (LO1)	x			x			x						10

St t.	Hình thức đánh giá	Kết quả học	Cấp độ theo thang Bloom												Tha ng (%)
			Ứng dụng			Phân tích			Đánh giá			Sáng tạo			
			MC Q (**)	W Q	P	MC Q	W Q	P	MC Q	W Q	P	MC Q	W Q	P	
2	- Kỳ thi giữa kỳ - Bài kiểm tra cuối kỳ	Xác định các nghiệp vụ chính trong ngân hàng thương mại (LO2)	x	x			x			x					10
3	- Kỳ thi giữa kỳ - Bài kiểm tra cuối kỳ	Đối lập chức năng ngân hàng đầu tư với chức năng ngân hàng thương mại truyền thống (LO3)		x		x	x		x						10
4	- Bài kiểm tra cuối kỳ - Thuyết trình	Biết cách đánh giá một công ty (LO4)				x		x		x	x			x	20
5	- Bài kiểm tra cuối kỳ - Thuyết trình	Xác định quy trình chào bán vốn cổ phần (LO5)	x		x			x			x			x	10
6	- Bà i thi cuối kì - Th uyết trình	Thông báo sự phù hợp của quy định với các tổ chức tài chính và ngân hàng (LO6)	x			x				x	x		x	x	10
7	- Kì thi giữa kì - Kì thi cuối kì	Giải thích quy trình Mua hàng có đòn bẩy (LBO) (LO7)		x			x			x					10
8	- Kì thi giữa kì	Tính toán hợp lực (tài chính) từ		x			x			x					10

St t.	Hình thức đánh giá	Kết quả học	Cấp độ theo thang Bloom												Tha ng (%)
			Ứng dụng			Phân tích			Đánh giá			Sáng tạo			
			MC Q (**)	W Q	P	MC Q	W Q	P	MC Q	W Q	P	MC Q	W Q	P	
	- Kì thi cuối kì	việc mua bán và sắp nhập (LO8)													
9	- Thi giữa kì - Thi cuối kì	Giải thích quy trình Sắp nhập & Mua lại (M&A) (LO9)		x			x			x					10
Total															100

(**)MCQ: Trắc nghiệm ;WQ: Tự luận; P: Thuyết trình

Tham gia lớp học

- Sinh viên được yêu cầu tham dự đều đặn và đúng giờ tại các bài giảng và hội thảo trong suốt khóa học này. Giảng viên sẽ kiểm tra điểm danh mỗi bài giảng và sự tham gia lớp học của sinh viên sẽ được tính vào 5% tổng điểm.
- Dự án nhóm
- Theo nhóm 3-5 sinh viên (không quá 5, không ít hơn 3), sinh viên sẽ nghiên cứu một công ty niêm yết và đánh giá nó dựa trên một trong ba cách tiếp cận được dạy trong các bài giảng từ 3 đến 6.
- Độ dài và Kiểu: Tối đa 2.000 từ, không bao gồm chú thích cuối trang, bảng, số liệu và tài liệu tham khảo. Định dạng cho các bài tập phải được cách đều nhau với lề 2,5 cm và cỡ chữ 12 cpi. Vui lòng hiển thị số từ, cùng với tất cả các chi tiết khác trên trang bìa.
- Dự án sẽ được đánh giá về nội dung phân tích và trình bày. Tất cả các học sinh trong cùng một nhóm sẽ bị chấm điểm giống nhau. Tất cả công việc phải là bản gốc và không được nộp lại cho bất kỳ môn học hoặc khóa học nào khác ở đây hoặc ở nơi khác. Sao chép hoặc ăn cắp ý tưởng các tác phẩm của các tác giả khác, bao gồm cả đồng nghiệp của bạn hoặc cắt và dán từ internet và các nguồn khác là hành vi vi phạm và sẽ bị phạt nặng.
- Ngày đến hạn: Báo cáo dự án sẽ đến hạn vào tuần 14. Các nhiệm vụ sẽ được giao cho Trợ lý Khoa của Trường Quản trị Kinh doanh hoặc giảng viên tại Văn phòng Khoa.
- Đi làm muộn sẽ bị phạt 25 điểm phần trăm mỗi ngày trong tuần.
- Học sinh phải giữ bản sao của tất cả các bài đã nộp.

Phiếu tự đánh giá để chấm điểm Báo cáo viết dự án					
Tiêu chí	Thang	Xuất sắc (85-100)	Hoàn thành (70-85)	Cần cố gắng (50-70)	Yếu (0-50)

Tiêu đề và chủ đề chính	10%	Hoàn toàn liên quan	Hơi liên quan	Ít liên quan	Hoàn toàn không liên quan
Cấu trúc	10%	Ý tưởng được tổ chức tốt; Rõ ràng cho người đọc từ phần giới thiệu, phần thân bài cho đến phần kết luận.	Có tổ chức; các điểm hơi không theo thứ tự; có cảm giác bắt đầu và kết thúc	Ý tưởng có vẻ như nhảy và ít tổ chức hơn; bắt đầu và kết thúc không rõ ràng	Tổ chức kém; phần đầu, phần thân và phần kết bị nhầm lẫn.
Chất lượng thông tin	45%	Hỗ trợ chi tiết cụ thể cho chủ đề. Phân tích rõ ràng và logic với kỹ thuật thích hợp.	Một vài chi tiết không hỗ trợ cho chủ đề. Vẫn còn thiếu bằng chứng về chiều.	Thông tin chỉ là chung chung, và một số chi tiết, hỗ trợ gián tiếp cho đối tượng.	Không thể tìm thấy chi tiết cụ thể. Không có ứng dụng excel hoặc các kỹ thuật không phù hợp và không có bằng chứng nào được cung cấp.
Ngữ pháp, Cách sử dụng, cơ học, Chính tả	10%	Hiếm khi có lỗi	Lên đến 2% lỗi	Từ 2% đến 5% lỗi	Nhiều lỗi làm phân tán sự hiểu biết
Mức độ quan tâm và kỹ năng viết	15%	Từ vựng phong phú, học thuật và gắn kết; hỗ trợ chi tiết sống động.	Từ vựng rất đa dạng; các chi tiết hỗ trợ hữu ích	Dấu câu và từ vựng phi học thuật. chi tiết hỗ trợ ít.	Từ vựng căn bản; cần các từ mô tả
Gọn gàng	10%	Được đánh máy; dọn dẹp; đóng gáy gọn gàng trong bìa báo cáo; hình minh họa được cung cấp	Văn bản rõ ràng, các ký tự được hình thành tốt; sạch sẽ và gọn gàng trong bìa báo cáo	Chữ viết rõ ràng, một số chữ viết không đẹp, in quá nhỏ hoặc quá lớn; giấy ghim lại với nhau	Viết khó hiểu, rời rạc

Phiếu tự đánh giá để chấm điểm các bài thuyết trình dự án					
	Dưới mức mong đợi	Cần cải thiện	Đạt yêu cầu	Vượt quá mong đợi	Thang g

	0-50	50-70	70-85	85-100	
Sắp xếp	Sắp xếp không rõ ràng. Dẫn chứng là không được sử dụng để hỗ trợ khẳng định.	Có một số tổ chức, nhưng người nói thỉnh thoảng đi đề ra. Chứng cứ được sử dụng để hỗ trợ kết luận còn yếu.	Sự trình bày có trọng tâm và cung cấp một số hợp lý bằng chứng cho kết luận hỗ trợ.	Sự trình bày có trọng tâm và cung cấp một số bằng chứng hợp lý để hỗ trợ kết luận.	20%
Nội dung và sự sáng tạo	Không chính xác hoặc quá chung chung. Người nghe khó có thể học được bất cứ điều gì hoặc có thể bị đánh lừa.	Đôi khi không chính xác hoặc không đầy đủ. Người nghe có thể tìm hiểu một số sự kiện riêng biệt, nhưng họ ít có khả năng đạt được những hiểu biết mới về chủ đề này.	Nói chung là chính xác và Hoàn thành một cách hợp lý. Người nghe có thể phát triển một vài những hiểu biết sâu sắc về chủ đề.	Chính xác và toàn diện. Người nghe có khả năng đạt được những hiểu biết mới về chủ đề.	40%
Truyền đạt	Người nói có vẻ lo lắng và không thoải mái và đọc ghi chú, thay vì nói. Người nghe bị bỏ qua.	Người nói thỉnh thoảng xuất hiện lo lắng hoặc không thoải mái, và thỉnh thoảng có thể đọc ghi chú, thay vì hơn nói. Người nghe thường bỏ qua hoặc hiểu lầm.	Người nói là nói chung là thư thái và Thoải mái. Người nghe là nói chung là công nhận và hiểu.	Người nói là chuyên nghiệp, thư thái, và thoải mái và tương tác hiệu quả với người nghe.	40%
Nhận xét					100%

Kiểm tra giữa kỳ và kiểm tra cuối kỳ

Bài kiểm tra giữa kỳ (60 phút) và bài kiểm tra cuối kỳ (2 giờ) sẽ là sự kết hợp của các câu hỏi trả lời ngắn, các bài toán ứng dụng và câu hỏi trắc nghiệm và sẽ bao gồm tất cả các bài đọc, bài tập về nhà và bài giảng liên quan đến các chủ đề được lưu ý trong danh sách đọc. . Các kỳ thi cung cấp cho sinh viên cơ hội để thể hiện sự hiểu biết

của họ về các kỹ thuật và các vấn đề chính của đầu tư cổ phần tư nhân. Thông tin chi tiết về các kỳ thi, bao gồm cả thời gian và địa điểm tổ chức sẽ được thông báo vào cuối khóa học.

0. Tóm tắt khóa học

Tuần/ Lớp	Nội dung	Kết quả học tập	Hoạt động giảng dạy và học tập	Đánh giá
1	Giới thiệu Chương 3 - Hoạt động kinh doanh của ngân hàng đầu tư 1.1 Ngân hàng đầu tư là gì? 1.2 Ngân hàng đầu tư làm gì? 1.3 Phạm vi đầu tư - hoạt động ngân hàng 1.4 Cơ cấu tổ chức của ngân hàng đầu tư 1.5 Cơ cấu doanh thu 1.6 Các khách hàng chính Chương 4 - Lập biểu đồ khóa học 1.7 Ma trận sản phẩm / khách hàng	LO1, LO5	Giảng bài, thảo luận	A1.1. Điểm danh
2	Chương 1 - Tổng quan về Ngân hàng Đầu tư 2.1 Các công ty ngân hàng đầu tư toàn cầu sau khủng hoảng 2.2 Các công ty ngân hàng đầu tư khác 2.3 Doanh nghiệp Ngân hàng Đầu tư 2.4 Khối Ngân hàng Đầu tư 2.5 Bộ phận giao dịch 2.6 Giao dịch và đầu tư không liên quan đến bệnh lý 2.7 Bộ phận quản lý tài sản	LO1, LO2, LO3, LO6	Giảng bài; Thảo luận	A1.1. Điểm danh

	Chương 2 - Ngân hàng đầu tư và các quy định của ngành chứng khoán 2.8 U.S. Quy định 21 2.9 Những phát triển gần đây trong các quy định về chứng khoán 32 2.10 Các quy định về chứng khoán ở các nước khác			
3	Định giá: Phân tích các công ty có thể so sánh 3.1 Lựa chọn vũ trụ các công ty có thể so sánh được 3.2 Tìm thông tin tài chính cần thiết 3.3 Chênh lệch thống kê chính, tỷ lệ và bội số giao dịch 3.4 Đánh giá tiêu chuẩn các công ty có thể so sánh 3.5 Xác định định giá	LO4	Giảng bài; Thảo luận	A1.1. Điểm danh A1.2. Quiz
4	Định giá: Phân tích giao dịch trước 4.1 Lựa chọn vũ trụ của các chuyển đổi có thể so sánh được 4.2 Tìm thông tin tài chính và liên quan đến giao dịch cần thiết 4.3 Chênh lệch thống kê chính, tỷ lệ và bội số giao dịch 4.4 Điểm chuẩn các Chuyển đổi Có thể So sánh được 4.5 Xác định định giá	LO4	Giảng bài; Thảo luận	A1.1. Điểm danh A1.2. Quiz
5	Nghiên cứu điển hình cho Phân tích các công ty có thể so sánh và Phân tích các giao dịch tiền lệ	LO4	Giảng bài; Thảo luận và thuyết trình	A1.1. Điểm danh A1.2 Bài thuyết trình nhóm nghiên cứu điển hình

6	Định giá: Phân tích dòng tiền chiết khấu 6.1 Nghiên cứu mục tiêu và xác định các yếu tố thúc đẩy hiệu suất chính 114 Nghiên cứu mục tiêu 6.2 Dòng tiền tự do của dự án 6.3 Tính chi phí vốn bình quân gia quyền 6.4 Xác định giá trị đầu cuối 6.5 Tính giá trị hiện tại và xác định giá trị	LO4	Giảng bài; Thảo luận	A1.1. Điểm danh
7	Nghiên cứu điển hình về Phân tích dòng tiền chiết khấu	LO4	Giảng bài; Thảo luận; Bài thuyết trình	A1.1. Điểm danh A1.2 Bài thuyết trình nhóm nghiên cứu điển hình
8	Thi giữa kì			A3.1. Kiểm tra giữa kì
9	Các khoản mua ngoài được sử dụng đòn bẩy 9.1. Những người tham gia chính 9.2 Đặc điểm của một ứng cử viên LBO mạnh 9.3 Kinh tế học của LBOs 9.4 Chiến lược thoát / kiếm tiền chính 9.5 LBO tài trợ	LO7	Giảng bài; Thảo luận	A1.1. Điểm danh A2.1. Thuyết trình nhóm
10	Phân tích mức mua trung bình 10.1 Cơ cấu tài chính 10.2 Định giá i. Xác định vị trí và phân tích thông tin cần thiết ii. Xây dựng mô hình trước LBO	LO7	Giảng bài; Thảo luận	A1.1. Điểm danh A2.1. Thuyết trình

	iii. Phân tích LBO minh họa			
11	Đòn bẩy Mua ra Mô hình toàn quy mô 11.1 Các giả định (giá mua, nguồn và cách sử dụng). 11.2 Báo cáo thu nhập. 11.3 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ. 11.4 Điều chỉnh bảng cân đối kế toán. 11.5 Biểu khẩu hao.	LO7	Giảng bài; Thảo luận	A1.1. Điểm danh
12	Đòn bẩy Mua ra Mô hình toàn quy mô (Tiếp theo) 12.1 Lịch trình vốn lưu động. 12.2 Dự báo bảng cân đối kế toán. 12.3 Lịch trình nợ. 12.4 Tỷ suất hoàn vốn của nhà đầu tư (IRR).	LO7	Giảng bài; Thảo luận	A1.1. Điểm danh
13	Quy trình mua bán sáp nhập 11.1 Đấu giá 11.2 Bắt đầu và chuẩn bị nội tạng 11.3 Quy trình M&A Tôi. Vòng đầu tiên ii. Hiệp hai iii. Đàm phán iv. Đóng cửa 11.4 Bán thương lượng	LO8, LO9	Giảng bài; Thảo luận	A1.1. Điểm danh
14	Thuyết trình dự án Nộp báo cáo nhóm		Thuyết trình	A1.1. Điểm danh A2.1. Thuyết trình A2.2 Báo cáo
15	Ôn thi cuối kì		Giảng bài; Thảo luận	A1.1. Điểm danh
	Thi cuối kì			A4.1. Thi cuối kì

8. Chính sách khóa học

8.1. Khối lượng công việc

Dự kiến, sinh viên sẽ dành ít nhất tám giờ mỗi tuần để học khóa học này. Thời gian này nên được tạo thành từ việc đọc, nghiên cứu, làm việc trên các bài tập và vấn đề, và tham dự các lớp học. Trong giai đoạn sinh viên cần hoàn thành bài tập hoặc chuẩn bị cho kỳ thi, khối lượng công việc có thể lớn hơn.

Cam kết quá cao là nguyên nhân gây ra thất bại cho nhiều sinh viên. Sinh viên nên tính đến khối lượng công việc cần thiết khi lập kế hoạch làm thế nào để cân bằng việc học với các công việc bán thời gian và các hoạt động khác.

8.2 Tham dự

Dự kiến sẽ có điểm danh tại các bài giảng trong khóa học này. Quy định nếu sinh viên tham dự ít hơn tám mươi phần trăm các lớp học theo lịch trình, sinh viên có thể không được xem xét để đánh giá cuối cùng. Miễn trừ chỉ có thể được thực hiện trên cơ sở y tế. Điều đó có nghĩa là nếu sinh viên bỏ lỡ nhiều hơn hai lớp học, sinh viên có thể trượt khóa học.

8.3 Quy định về hành vi

Máy nhắn tin, điện thoại di động và máy phân trang cần phải được tắt trước khi vào lớp học. Các sinh viên tự thực hiện với sự xem xét và tôn trọng nhu cầu của các sinh viên và giảng viên. Hành vi làm gián đoạn hoặc can thiệp quá mức vào lớp học, chẳng hạn như đồ chuông hoặc nói chuyện trên điện thoại di động, là không thể chấp nhận được và sinh viên sẽ được yêu cầu rời khỏi lớp. Thông tin thêm về hành vi của sinh viên có sẵn tại trang web của trường đại học [học](#).

8.4 Cập nhật thông tin

Các sinh viên nên lưu ý tất cả các thông báo được đưa ra trong các bài giảng hoặc trên Bảng đen của khóa học. Theo thời gian, trường sẽ gửi thông báo quan trọng đến địa chỉ e-mail đại học của sinh viên mà không cần cung cấp bản sao giấy. Các sinh viên được xem là đã nhận được thông tin này.

8.5. TRUNG THỰC TRONG HỌC TẬP VÀ VẤN ĐỀ ĐẠO VĂN

Đạo văn là sự trình bày những suy nghĩ hoặc công việc của người khác như của riêng mình (định nghĩa được đề xuất bởi Đại học Newcastle). Sinh viên cũng được nhắc nhở rằng quản lý thời gian cẩn thận là một phần quan trọng của nghiên cứu và một trong những nguyên nhân được xác định của đạo văn là quản lý thời gian kém. Sinh viên nên dành đủ thời gian để nghiên cứu, soạn thảo và tham khảo các nguồn thích hợp trong việc chuẩn bị tất cả các mục đánh giá. Trường coi đạo văn là một hình thức sai trái trong học tập và có các quy tắc rất nghiêm ngặt liên quan đến đạo văn.

9. Điều phối viên khóa học / Giảng viên

- Khoa/Bộ môn:
- Điều phối viên khóa học / Giảng viên:
- Email:

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 4 năm 2024

KT. TRƯỞNG KHOA KTTC&KT

PHÓ TRƯỞNG KHOA KTTC&KT

(Ký, ghi rõ họ tên)



Lê Văn Chon



International University
School of Economics, Finance, and Accounting

COURSE SYLLABUS

1. General Information

- Course Title:	
+ Vietnamese:	Phân Tích Dữ Liệu Trong Tài Chính
+ English:	Data Analytics in Finance
- Course ID:	EFA239IU
- Course level:	☒ Undergraduate ☐ Master ☐ Both
- Course type:	☐ General ☐ Specialization (required) (elective) ☐ Project/Internship/Thesis ☐ Fundamental ☒ Specialization ☐ Others:
- Number of credits:	3
+ Lecture:	3
+ Laboratory:	0
- Prerequisites:	Business Computing Skills – BA120IU
- Parallel Courses:	None
- Course it replaces:	None

2. Course Description

Nowadays, the use of software and specialized software has been recognized more and more important in the financial industry and services, especially for financial analysts, whose role

is to analyze data, use models and support decision-making process in firms and financial institutions.

This course Applied Software in Finance will provide students with necessary skills and knowledge to smoothly use important software packages in Finance such as Python. The students will get familiar with the main functions of the software package, which will facilitate their study subsequently in other quantitative courses.

3. Textbooks and Other Required Materials

Textbooks:

Vasiliev, Yuli, 2022, Python for Data Science: A Hands-On Introduction, No Starch Press: Chapters 1-12

Matthes, Eric, 2019, Python Crash Course: A Hands-On, Project-Based Introduction to Programming, 2nd Edition, No Starch Press.

McKinney, Wes, 2022, Python for Data Analysis: Data Wrangling with Pandas, NumPy, and Jupyter, 3rd Edition, O'Reilly Media.

Hilpisch, Yves, 2019, Python for Finance: Mastering Data-Driven Finance, 2nd Edition, O'Reilly Media.

Yan, Yuxing, 2017, Python for Finance, 2nd Edition, Packt Publishing.

Additional Materials:

The instructor makes lecture notes and assigns additional readings that are available on the Blackboard course site.

4. Course Objectives

This course Applied Software in Finance will provide students with the necessary skills and knowledge to understand and effectively use Python in Finance. The students will get familiar with the main functions and key features of the software package, which will facilitate their study subsequently in other quantitative courses.

5. Course Learning Outcomes

After successful completion of this course, students will be able to:

L01. Understand the basics of data

L02. Know how to load data from different sources to Python

L03. Summarize data to ease analyzing process

L04. Analyze data using Python tools

L05. Know how to apply Python to financial analysis

L06. Understand and recognize the global and local context of business

The alignment between course learning outcomes and program learning outcomes:

Group of	Program learning outcomes (*)	Course learning outcomes	% of contribution on PO
Political & professional	PO (a)	LO1	1%
Knowledge	PO (b)	LO1-LO6	3%
Analytical skills	PO (c)	LO4	2%
Communication skills	PO (d)	LO6	1%
Critical thinking skills	PO (e)	LO4-LO6	2%
Technology skills	PO (f)	LO6	2%
Ethical attitude at work	PO (g)	LO6	1%
Cognitive ability and perspectives on globalization	PO (h)	LO5, LO6	1%
Teamwork, self-studying, and career development skills	PO (i)	LO5, LO6	1%

Total % contribution of this course to the program learning outcome:	14%

6. Course Assessment

6.1 Grading

Assessment component	Assessment form	Percentage (%)
A1. Attendance	A1.1 Attendance	10%
A2. Course Project	A2.1 Quiz and homework	10%
	A2.2 Group Project	10%
A3. Mid-term Exam	A3.1 Mid-term Exam	30%
A4. Final Exam	A4.1 Final Exam	40%
Total		100%

6.2 Assessment Plan

No.	Assessment tasks	Learning Outcome	Level of Bloom taxonomy												Weight (%)
			Applying			Analyzing			Evaluating			Creating			
			MCQ (**)	WQ	P	MCQ	WQ	P	MCQ	WQ	P	MCQ	WQ	P	
1	A1, A2, A3, A4	LO1		x	x		x	x		x	x		x	x	15
2	A1, A2, A3, A4	LO2		x	x		x	x		x	x		x	x	15
3	A1, A2, A3, A4	LO3		x	x		x	x		x	x		x	x	15
4	A1, A2, A3, A4	LO4		x	x		x	x		x	x		x	x	15
5	A1, A2, A3, A4	LO5		x	x		x	x		x	x		x	x	20
6	A1, A2, A3, A4	LO6			x			x			x			x	20
Total															100

(**) MCQ: Multiple-choice questions ; WQ: Writing questions; P: Presentation

7. Course Outline

Week	Topics	Contents/Chapters
1	Intro to the basic types of data Group project overview Group formed	Vasiliev (2022) Chapter 1 Matthes (2019) Chapter 2
2	Intro to Python Data structures (lists, dictionaries, tuples, and sets)	Vasiliev (2022) Chapter 2 Matthes (2019) Chapter 3 and 6 McKinney (2022) Chapter 3 Hilpisch (2019) Chapter 3
3	Discuss Python's third-party libraries	Vasiliev (2022) Chapter 3 McKinney (2022) Chapter 4 Hilpisch (2019) Chapter 5 Yan (2017) Chapter 2
4	Accessing Data from files and APIs	Vasiliev (2022) Chapter 4 Matthes (2019) Chapter 10 Yan (2017) Chapter 4 McKinney (2022) Chapter 3
5	Learn to work with database data	Vasiliev (2022) Chapter 5
6	Summarizing data and performing aggregate calculations	Vasiliev (2022) Chapter 6
7	Combining datasets	Vasiliev (2022) Chapter 7 McKinney (2022) Chapter 8 Hilpisch (2019) Chapter 5
8	Creating visualizations	Vasiliev (2022) Chapter 8 McKinney (2022) Chapter 9 Hilpisch (2019) Chapter 7
9	Mid-term exam	
10	Analyzing time-series data	Vasiliev (2022) Chapters 10 McKinney (2022) Chapter 11 Hilpisch (2019) Chapter 8 Yan (2017) Chapter 8
11	Gaining insights from data	Vasiliev (2022) Chapter 11

12	Machine learning for data analysis	Vasiliev (2022) Chapters 12
13	Performance Python (Loops, Algorithms, Binomial trees, Monte Carlo Simulation)	Hilpisch (2019) Chapter 10 Matthes (2019) Chapter 7
14	Statistics (Normality Test, Portfolio optimization, Bayesian statistics)	Hilpisch (2019) Chapter 13
15	Review	
16	Final	

9.1 Workload

Student responsibility: It is expected that the students will spend at least TEN hours per week reading materials, working on exercises and problems, and attending classes.

Missed tests: The students must submit all their assignments and attend all their examinations scheduled for the course. I do not consider any special request unless you are suffering from illness or misadventure which affects your course progress.

9.2 General Conduct and Behavior

Beepers, cell phones, and pagers need to be turned off before the class starts. The students are expected to conduct themselves with consideration and respect for the needs of the fellow students and teaching assistant. Conduct which unduly disrupts or interferes with a class, such as ringing or talking on mobile phones, is not acceptable and students will be asked to leave the class.

9.3 Keeping informed

The students should take note of all announcements made in lectures or on the course's Blackboard. From time to time, the university will send important announcements to their university e-mail addresses without providing a paper copy. The students will be deemed to have received this information.

9.4 Academic dishonesty

Plagiarism: The students are required to submit their research proposal to Turnitin. The similarity index for the whole report (a certain source) should be not more than 10% (1%).

Cheating: cheating in any forms in the exams is prohibited. If the students violate this rule in any exam, they will get zero for that exam.

10. Course Coordinator / Instructor

- School / Department: School of Economics, Finance, and Accounting/Department of Finance and Banking
- Course Coordinator / Instructor:
- Email:

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 4 năm 2024

KT. TRƯỞNG KHOA KTTC&KT
PHÓ TRƯỞNG KHOA KTTC&KT

(Ký, ghi rõ họ tên)



Lê Văn Chon

TECHNICAL ANALYSIS

1. Name of course: TECHNICAL ANALYSIS

2. Lecturer:

3. Number of Credits: 03

4. Level:

5. Time allocation:

- Lecture: 3 hours/ week
- Homework, Assignment: 3 hours/ week

6. Prerequisites: Statistics for Business

7. Course Description:

The course will provide students with an understanding of technical analysis background, and help students learn how to apply technical analysis as a standalone trading methodology, or as a supplement to fundamental analysis. Throughout this course students will also learn how to implement these techniques using a trading software package. This course will also discuss applications to equity, commodity, and foreign exchange markets.

8. Overall Educational Objectives/ Learning Outcomes:

Upon successful completion of the course, students should be able to:

- Appreciate technical analysis background
- Recognize chart types, chart patterns
- Understand gap analysis, trend analysis
- Understand technical indicators, and oscillators
- Identify buy and sell signals generated by technical indicators
- Understand the limitations of the tools
- Effectively use a trading software package
- Appreciate the trading context in financial markets

9. Student responsibility

Students are expected to spend at least **6 hours** per week studying this course. This time should be made up of reading, working on exercises and problems, group assignment and attending class lectures and tutorials. University regulations indicate that if students attend less than 80% of scheduled classes, they may be refused final assessment. Regular attendance is essential for successful performance and learning in this course, particularly in view of the interactive teaching and learning approach.

10. Course Assessment Policy:

- One midterm exam: 30%
- One comprehensive final exam: 40%
- Homework, In-class activities, and Project: 30%

11. Textbooks and Other Required Materials:

Textbooks:

- [1] C. D. Kirkpatrick II, J. R. Dahlquist, Technical Analysis: the complete resource for financial market technicians, Edition 3, Pearson Education, 2015.
- [2] J. J. Murphy, Technical Analysis of the Financial Markets, New York Institute of Finance, 1999.

Reference materials:

CFA Program Curriculum, Level I, CFA Institute, 2018.

CFA Program Curriculum, Level II, CFA Institute, 2018.

Recommended Journals

International Journal of Finance and Economics, Wiley

Quantitative Finance, Taylor and Francis

SSRN

12. Grade scale: 100

13. Course Outline:

1. Introduction

- 1.1. Basics of Fundamental & Technical Analysis
- 1.2. Stock market, foreign exchange market, commodity markets
- 1.3. Introduction to Technical Analysis
- 1.4. Chart Reading
- 1.5. Main concepts
 - Support / Resistance
 - Retracement
 - Reversal
 - Breakout
- 1.6. Moving Averages
 - Definition
 - Simple vs Exponential
 - Applications
- 1.7. Fibonacci Numbers
 - Fibonacci numbers
 - Retracement levels using Fibonacci numbers
- 1.8. Dow Theory

2. Chart Patterns

- 2.1. Overview of patterns formations
 - Chart Pattern
 - Pattern Identification & Interpretation
 - Pattern Classification
 - Characteristics of Bullish Reversal Patterns
 - Characteristics of Bearish Reversal Patterns
- 2.2. Pattern Formations
 - Double Top (Reversal)
 - Double Bottom (Reversal)
 - Head and Shoulders (Reversal)
 - Falling/Rising Wedge (Reversal)
 - Rounding Bottom (Reversal)
 - Triple Top (Reversal)
 - Triple Bottom (Reversal)
 - Bump and Run Reversal (Reversal)
 - Flag, Pennant (Continuation)
 - Symmetrical Triangle (Continuation)
 - Ascending Triangle (Continuation)
 - Descending Triangle (Continuation)
 - Rectangle (Continuation)

- Price Channel (Continuation)
- Measured Move (Continuation)
- Cup with Handle (Continuation)
- 3. Gaps and Gap Analysis
 - 3.1. Definition and significance
 - 3.2. Type of Gaps
 - Common Gaps
 - Breakaway Gaps / Runaway Gaps / Exhaustion Gap
- 4. Candlesticks charts
 - 4.1. Introduction to Candlesticks
 - 4.2. Formations: Bulls Vs Bears
 - 4.3. Comprehensive dictionary of common candlestick patterns
 - Spinning Top
 - Hammer
 - Inverted Hammer
 - Hanging Man
 - Three Black Crows
 - Three White Soldiers
 - Doji
 - Harami
 - Stars
 - Evening Star
 - Morning Star
 - Shooting Star
 - Abandoned Baby
 - Dark Cloud Cover
 - Tasuki Gap
 - Engulfing Pattern
 - Piercing Line
 - 4.4. Support and resistance levels using candlestick chart patterns
 - 4.5. Candlestick Bullish Reversal Patterns
 - 4.6. Candlestick Bearish Reversal Patterns
- 5. Technical Indicators and Oscillators
 - 5.1. Introduction to Technical Indicators
 - 5.2. Reading and interpretation of key indicators and oscillators
 - Buy & Sell signals generated by technical indicators
 - Overbought & Oversold territories
 - Positive and Negative Divergences
 - 5.3. Reading and interpretation of key indicators and oscillators
 - ADX (Average Directional Index)
 - Bollinger Bands
 - MACD (Moving Average Convergence/Divergence)
 - RSI (Relative Strength Index)
 - Standard Deviation (Volatility)
 - Money Flow Index
 - Stochastic Oscillator
- 6. Practice: hand-on session using software tools

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Thông tin chung

• Tên khóa học:	
• Tiếng Việt:	Định giá
• Tiếng Anh:	Asset pricing
• ID khóa học:	EFA241IU
• Trình độ khóa học:	☒ Undergrad ☐ Master ☐ Cả hai
• Course type:	☐ General ☐ Cơ bản ☒ Chuyên ngành (bắt buộc) ☐ Chuyên ngành (tự chọn) ☐ Dự án/ Thực tập/ Luận văn ☐ Khác:
• Số tín chỉ:	3
• Giảng dạy:	3
• Thí nghiệm:	0
• Yêu cầu:	BA138IU – Portfolio Theory and Investment Analysis
• Khóa học song hành:	Không
• Khóa học thay thế:	Không
• Vị trí khóa học	

0. Mô tả

Môn học Định giá cung cấp một cái nhìn tổng quát về hai khía cạnh của việc định giá tài sản bằng những kiến thức thực nghiệm: sự giao thoa của lợi nhuận cổ phiếu và phân tích kỹ thuật.

0. Sách giáo khoa và các tài liệu cần thiết khác

Sách:

Bali, Turan G., and Robert F. Engle, 2016, *Empirical Asset Pricing: The Cross Section of Stock Returns*(John Wiley & Sons, Inc)

Chincarini, Ludwig B., and [Daehwan Kim](#), 2006, *Quantitative Equity Portfolio Management: An Active Approach to Portfolio Construction and Management*(McGraw-Hill Education)

Tsinaslanidis, Prodromos E., and Achilleas D. Zapranis, 2016, *Technical Analysis for Algorithmic Pattern Recognition* (Springer)

Tài liệu tham khảo:

Fischer, Bernd R., and Russ Wermers, 2012, *Performance Evaluation and Attribution of Security Portfolios* (Academic Press)

Kirkpatrick II, Charles D., and Julie R. Dahlquist, 2015, *Technical Analysis: The Complete Resource for Financial Market Technicians* (FT Press)

John J. Murphy (Author), 1999, *Technical Analysis of the Financial Markets: A Comprehensive Guide to Trading Methods and Applications* (New York Institute of Finance)

[Martin J. Pring](#), 2014, *Technical Analysis Explained* (McGraw-Hill Education)

Các tài liệu bổ sung được cung cấp trên BLACKBOARD.

Giảng viên sẽ ghi chú bài giảng và đăng tài liệu đọc thêm trên BLACKBOARD. Tuy nhiên, đây không phải là quyền cho sinh viên. Lưu ý rằng đây không phải là một khóa học từ xa và sinh viên dự kiến sẽ phải tham dự các bài giảng và ghi chú đầy đủ. Bằng cách này, sinh viên sẽ nhận được các lợi ích về tương tác và được trình bày bài giảng rõ hơn.

Tạp chí được đề xuất

Journal of Finance
Journal of Financial Economics
Review of Financial Studies
Journal of Financial and Quantitative Analysis
Journal of Banking & Finance
Review of Finance
Review of Asset Pricing Theories
Journal of Financial Markets
Journal of Future Markets
Journal of Derivatives
Journal of Empirical Finance
Mathematical Finance

Các trang web Internet được đề xuất

<https://www.aqr.com/>
<http://tradingwithpython.blogspot.com/>
<http://www.financial-hacker.com/>
<http://www.fintools.com/>
<http://www.pythonforfinance.net/>
<http://www.quantresearch.info/>
<https://alphaarchitect.com/>
<https://learn.canvas.net/courses/1772/modules>
<https://machinelearningmastery.com>

<https://pyquantnews.com/>
<https://quantocracy.com/>
<https://www.elitetrader.com/et/>
<https://www.kdnuggets.com/>
<https://www.quandl.com/>
<https://www.quantconnect.com/>
<https://www.quantinsti.com/blog/>
<https://www.quantopian.com/>
<https://www.quantstart.com/articles>
<https://www.wilmott.com/>
<https://www.worldquant.com/home/>
www.ssrn.com

0. Mục tiêu khóa học

- Đánh giá vai trò của các tổ chức tài chính và thị trường tài chính trong nền kinh tế
- Xác định các yếu tố quyết định lãi suất
- Kiểm tra chức năng và hành động của các ngân hàng trung ương trong việc thực hiện chính sách tiền tệ và tác động của các quy định đối với các tổ chức tài chính và thị trường
- Phân biệt và hiểu rõ hoạt động của từng loại thị trường tài chính trong nền kinh tế
- Hiểu rõ hoạt động của các tổ chức tài chính lớn trong nền kinh tế
- LO1. Phân tích chuyên sâu những bài viết về sự giao nhau của lợi nhuận của cổ phiếu và phân tích kỹ thuật
- LO2. Xác định và đánh giá những phương pháp phổ biến trong lĩnh vực thực nghiệm định giá tài sản.
- LO3. Know how to use MATLAB/PYTHON to undertake investment strategies
- LO3. Biết cách sử dụng MATLAB/PYTHON để ứng dụng trong kế hoạch đầu tư tài chính.
- LO4. Biết cách phát triển một đề xuất nghiên cứu trong định giá tài sản theo thực nghiệm hoặc trong các chiến lược đầu tư.
- LO5. Học kỹ năng làm việc nhóm (chẳng hạn như các kỹ năng như phân công và quản lý nhiệm vụ, giải quyết xung đột và hợp tác, xây dựng sự đồng thuận và lãnh đạo)
- LO6. Trình bày những buổi thuyết trình mang tính chất chuyên nghiệp (cả nói và viết)
- **Sự phù hợp giữa kết quả học tập của khóa học và mục tiêu chương trình:**
-

Nhóm	Mục tiêu chương trình (PLO)*	Kết quả học tập khóa học	% đóng góp trên PLOs

Quan điểm chính trị	PLO1	LO5	1%
Kiến thức	PLO2	LO1, LO2, LO3, LO4	3%
Kỹ năng phân tích	PLO3	LO4	2%
Kĩ năng giao tiếp	PLO4	LO5, LO6	1%
Kỹ năng tư duy phản biện	PLO5	LO4	2%
Kỹ năng công nghệ	PLO6	LO1	2%
Thái độ đạo đức trong công việc	PLO7	LO4	1%
Khả năng nhận thức và quan điểm về toàn cầu hóa	PLO8	LO4	1%
Kỹ năng làm việc nhóm, tự học và phát triển nghề nghiệp	PLO9	LO5, LO6	1%
Total % contribution of this course to the program learning outcome:			14%

(*) *Chín mục tiêu chương trình:*

a. Kiến thức: Sinh viên có một cơ thể kiến thức vững chắc liên quan đến các lĩnh vực Tài chính doanh nghiệp, Ngân hàng và Đầu tư Tài chính. Chương trình giúp sinh viên hiểu được vai trò của thị trường tài chính và các vấn đề đầu tư tài chính của các nhà đầu tư cá nhân và tổ chức, các lý thuyết cơ bản trong hoạt động đầu tư tài chính và đầu tư tài chính, quản lý tài chính theo hướng tăng cường quản trị doanh nghiệp bằng cách đáp ứng các yêu cầu chính đáng của quan điểm của các bên liên quan và xác định vai trò quan trọng của tài chính doanh nghiệp trong môi trường kinh doanh quốc tế. **(PO1)**

b. Quan điểm chính trị: sinh viên hiểu cơ bản về cơ cấu, nguyên tắc của hệ thống chính trị Việt Nam và định hướng của nó. **(PO2)**

c. Kỹ năng phân tích: Hoàn thành chương trình sinh viên có thể quản lý danh mục đầu tư có lợi nhuận và rủi ro; đưa ra chính sách, chiến lược lập kế hoạch đầu tư cho doanh nghiệp cũng như nhà đầu tư; phân tích tác động của chính sách kinh tế vĩ mô (tài chính tiền tệ) đối với thị trường tài chính cũng như đầu tư tài chính; thiết lập kế hoạch tài chính và cung cấp thông tin quản lý tài chính để ra quyết định quản lý. **(PO3)**

d. Kỹ năng giao tiếp: sinh viên thể hiện khả năng giao tiếp hiệu quả bằng cách sử dụng các phương pháp giao tiếp phù hợp cho cả khán giả trong nước và quốc tế. Sinh viên có thể giao tiếp hiệu quả bằng tiếng Anh dưới mọi hình thức giao tiếp như viết, trình bày, tổ chức và chia sẻ thông tin. **(PO4)**

e. Kỹ năng tư duy phản biện: sinh viên hiểu các vấn đề liên quan theo nhiều góc độ, diễn giải thông tin hiệu quả và đưa ra phán đoán hợp lý. (PO5)

f. Kỹ năng công nghệ: sinh viên hiểu cách áp dụng các công nghệ phù hợp hiệu quả và hiệu quả vào môi trường kinh doanh và giao tiếp. (PO6)

g. Thái độ đạo đức trong công việc: sinh viên phát triển nhận thức về các khía cạnh đạo đức của giao tiếp, hành vi và ra quyết định tại nơi làm việc. (PO7)

h. Khả năng nhận thức và quan điểm về toàn cầu hóa: sinh viên nhạy cảm với các cơ hội và thách thức của toàn cầu hóa; đáp ứng các vấn đề đa văn hóa ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh trong bối cảnh toàn cầu để tận dụng các cơ hội toàn cầu và vượt qua những thách thức. (PO8)

i. Làm việc theo nhóm, tự học và kỹ năng phát triển nghề nghiệp: sinh viên làm nhóm hiệu quả, có khả năng và sẵn sàng hỗ trợ người khác, trở thành những nhà lãnh đạo nhóm thành công, theo đuổi việc học suốt đời có quan điểm định hướng tương lai. Sinh viên học hỏi và tôn trọng khả năng và đóng góp của đồng nghiệp, và sẵn sàng chịu trách nhiệm về hành vi và hành động của sinh viên. (PO9)

0. Đánh giá khóa học

5.1 Chấm điểm

Thành phần đánh giá	Biểu mẫu đánh giá	Tỷ lệ phần trăm %
A1. Chuyên cần	A1.1 Chuyên cần	5%
A2. Dự án khóa học	A2.1 Thuyết trình	10%
	A2.2 Dự án nhóm	15%
A3. Đánh giá giữa kỳ	A3.1 Kiểm tra giữa kỳ	30%
A4. Đánh giá cuối kỳ	A3.1 Bài kiểm tra cuối kỳ	40%
TỔNG		100%

A.1.1 Chuyên cần: Sinh viên tham dự đều đặn và đúng giờ tại các bài giảng và hội thảo trong khóa học này. Học sinh sẽ đạt điểm toàn phần cho phần này nếu tham dự đầy đủ các bài giảng và hội thảo. Mỗi lần vắng mặt có thể làm giảm 20% điểm của sinh viên. Theo quy định của nhà trường, sinh viên không được phép vắng mặt quá ba lần.

A2.1 Thuyết trình: Mỗi nhóm 3-4 sinh viên được chỉ định trình bày 1-2 bài báo / nghiên cứu tình huống. Các hướng dẫn chi tiết sẽ được cung cấp trong lớp học. Việc đánh giá phần này dựa trên cách trình bày phù hợp thông tin liên quan trong các bài báo / nghiên cứu điển hình trong 15-20 phút. Đối với chi tiết bài tập, giảng viên sẽ nói nhiều hơn về những gì học sinh phải làm nhiều hơn là đánh giá vì thông tin chi tiết như vậy sẽ được giải thích rõ hơn trong phần hướng dẫn.

A2.2 Dự án nhóm: Mỗi nhóm 3-4 sinh viên được yêu cầu hoàn thành một dự án và thuyết trình trong 2 tuần cuối của khóa học. Các hướng dẫn chi tiết của dự án sẽ được cung cấp trong một tệp tài liệu. Điểm của dự án sẽ được xác định bởi tổng số điểm mà học sinh đạt được từ các yếu tố đánh giá khác nhau được mô tả sau đây:

(1) Viết báo cáo: Các báo cáo của bạn phải mang tính thông tin cao (“thông tin” phải được trình bày chi tiết, chẳng hạn như những gì làm cho một báo cáo có nhiều thông tin), thể hiện sự hiểu biết sâu sắc về quy trình, tính toán hoàn chỉnh và đưa ra đề xuất hợp lý.

Một báo cáo yêu cầu:

- Có Trang bìa bài tập nhóm
- Không quá 15 trang nhưng có thể kèm theo phụ lục dài vô hạn.
- Là tác phẩm gốc của các thành viên trong nhóm.

(2) Thuyết trình: Phần trình bày của bạn phải chuyên nghiệp để đạt điểm cao cho phần này. Hãy nhớ rằng mỗi sinh viên trong nhóm phải trình bày ít nhất một phần của tình huống với người hướng dẫn.

Bài thuyết trình được giới hạn trong 15 phút. Khi hết thời gian, nhóm phải dừng ngay bài thuyết trình. Sẽ có thêm 15 phút để trả lời các câu hỏi do giảng viên đặt ra.

A.3.1 Kiểm tra giữa kỳ và A.4.1. Kỳ thi cuối kỳ: Các bài kiểm tra sẽ là những kỳ thi đóng sách kéo dài 90 phút. Tất cả các tài liệu trong khóa học đều có thể kiểm tra được và nhiều điểm hơn được thưởng cho tư duy phản biện. Thông tin chi tiết về các kỳ thi sẽ được thông báo một tuần trước ngày thi. Các bài thi có thể hỏi 1-2 câu hỏi liên quan đến bài nghiên cứu / bài tập tình huống và dự án nhóm.

Lịch thi sẽ do Phòng Đào tạo Đại học thông báo. Bất kỳ vấn đề nào liên quan đến việc quản lý, sắp xếp thời gian và không có mặt trong các kỳ thi cần phải được chuyển đến Phòng Đào tạo Đại học. Những vấn đề này không thuộc trách nhiệm của người hướng dẫn.

5.2 Kế hoạch đánh giá

No .	Nhiệm vụ đánh giá	Kết quả học	Mức độ phân loại Bloom												(%)
			Ứng dụng			Phân tích			Đánh giá			Tạo			
			MC Q (**)	W Q	P	M C Q	W Q	P	MC Q	W Q	P	MC Q	W Q	P	
1	A1, A2, A3, A4	LO1		x	x		x	x		x	x		x	x	15

No .	Nhiệm vụ đánh giá	Kết quả học	Mức độ phân loại Bloom												(%)
			Ứng dụng			Phân tích			Đánh giá			Tạo			
			MC Q (**)	W Q	P	M C Q	W Q	P	MC Q	W Q	P	MC Q	W Q	P	
2	A1, A2, A3, A4	LO2		x	x		x	x		x	x		x	x	15
3	A1, A2, A3, A4	LO3		x	x		x	x		x	x		x	x	15
4	A1, A2, A3, A4	LO4		x	x		x	x		x	x		x	x	15
5	A1, A2, A3, A4	LO5		x	x		x	x		x	x		x	x	10
6	A1, A2, A3, A4	LO6			x			x			x			x	20
Total															100

(**) MCQ: Câu hỏi trắc nghiệm; WQ: Tự luận ; P: Thuyết trình

0. Đề cương khóa học

Bài giảng:

Tuần/Lớp học	Nội dung	Nội dung / Chương
1-2	-Giới thiệu về Định giá tài sản, Matlab và Python -Tổng quan dự án nhóm -Lập nhóm	Chincarini and Kim (2006) Chapters 1-2 Fischer and Wermers (2012) Chapter 1
3	Phương pháp thống kê	Bali and Engle (2016) Chapters 1-4
4-6	Phân tích danh mục đầu tư	Bali and Engle (2016) Chapter 5 Fischer and Wermers (2012) Chapter 2-5 Chincarini and Kim (2006) Chapters 4-9, 15, 17
7-8	Phân tích hồi quy	Bali and Engle (2016) Chapter 6
9-10	Nghiên cứu cắt ngang lợi nhuận của cổ phiếu	Bali and Engle (2016) Chapter 7-18
12-13	Phân tích kỹ thuật	Tsinaslanidis and Zapranis (2016) Chapters 1-9

14-15	Bài thuyết trình nhóm	Lưu ý: Lịch trình chi tiết sẽ được thông báo sau
	Kỳ thi cuối kì	

7. Chính sách khóa học

7.1 Khối lượng công việc

Dự kiến, sinh viên sẽ dành ít nhất tám *giờ mỗi* tuần để học khóa học này. Thời gian này nên được tạo thành từ việc đọc, nghiên cứu, làm việc trên các bài tập và vấn đề, và tham dự các lớp học. Trong giai đoạn sinh viên cần hoàn thành bài tập hoặc chuẩn bị cho kỳ thi, khối lượng công việc có thể lớn hơn.

Cam kết quá cao là nguyên nhân gây ra thất bại cho nhiều sinh viên. Sinh viên nên tính đến khối lượng công việc cần thiết khi lập kế hoạch làm thế nào để cân bằng việc học với các công việc bán thời gian và các hoạt động khác.

7.2 Quy định về hành vi

Máy nhắn tin, điện thoại di động và máy phân trang cần phải được tắt trước khi vào lớp học. Các sinh viên tự thực hiện với sự xem xét và tôn trọng nhu cầu của các sinh viên và giảng viên. Hành vi làm gián đoạn hoặc can thiệp quá mức vào lớp học, chẳng hạn như đồ chuông hoặc nói chuyện trên điện thoại di động, là không thể chấp nhận được và sinh viên sẽ được yêu cầu rời khỏi lớp. Thông tin thêm về hành vi của sinh viên có sẵn tại trang web của trường đại học.

7.3 Cập nhật thông tin

Các sinh viên nên lưu ý tất cả các thông báo được đưa ra trong các bài giảng hoặc trên Bảng đen của khóa học. Theo thời gian, trường sẽ gửi thông báo quan trọng đến địa chỉ e-mail đại học của sinh viên mà không cần cung cấp bản sao giấy. Các sinh viên được xem là đã nhận được thông tin này.

7.4 Trung thực trong học tập và vấn đề đạo văn

Đạo văn là sự trình bày những suy nghĩ hoặc công việc của người khác như của riêng mình (*định nghĩa được đề xuất bởi Đại học Newcastle*). Sinh viên cũng được nhắc nhở rằng quản lý thời gian cẩn thận là một phần quan trọng của nghiên cứu và một trong những nguyên nhân được xác định của đạo văn là quản lý thời gian kém. Sinh viên nên dành đủ thời gian để nghiên cứu, soạn thảo và tham khảo các nguồn thích hợp trong việc chuẩn bị tất cả các mục đánh giá. Trường coi đạo văn là một hình thức sai trái trong học tập và có các quy tắc rất nghiêm ngặt liên quan đến đạo văn.

9. Điều phối viên khóa học / Giảng viên

- Khoa/Bộ môn: Khoa Quản trị Kinh doanh/ Ngành Tài chính Ngân hàng
- Điều phối viên khóa học / Giảng viên: Vo Xuan Hong
- Email: vxhong@hcmiu.edu.vn

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 4 năm 2024

KT. TRƯỞNG KHOA KTTC&KT
PHÓ TRƯỞNG KHOA KTTC&KT

(Ký, ghi rõ họ tên)



Lê Văn Chon

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. **Tên khóa học:** Chứng khoán có thu nhập cố định

2. **Mã khóa học:** BA215IU

3. **Loại khóa học:**

☒ Chuyên môn hóa: Cốt lõi

☒ Yêu cầu: Tự chọn

0. **Số tín chỉ:** 03 tín chỉ

4. **Điều kiện tiên quyết:**

- BA016IU (Cơ bản về Quản lý Tài chính)
- BA134IU (Định chế tài chính và thị trường)
- BA191IU (Phương pháp Định lượng cho Tài chính)

Giảng dạy song song trong khóa học: Không

5. **Mô tả khóa học:**

Khóa học này là một lớp học tài chính cao cấp giúp sinh viên hiểu và đánh giá các chứng khoán cơ bản có thu nhập cố định, các ứng dụng của chúng và các công cụ phái sinh của chúng để quản lý rủi ro tài chính và đầu tư. Sinh viên sẽ học về cơ sở lý thuyết và các ứng dụng thực tế trong thế giới thực của chứng khoán thu nhập cố định và các công cụ phái sinh của chúng. Khóa học được chia thành hai phần, bao gồm (1) chứng khoán cơ bản có thu nhập cố định và (2) các công cụ phái sinh thu nhập cố định, tập trung vào các mô hình lãi suất phổ biến được sử dụng để định giá chúng. Để làm cho tài liệu có thể truy cập rộng rãi, các khái niệm, bất cứ khi nào có thể, được giải thích thông qua các ứng dụng và ví dụ thực hành.

6. **Mục tiêu khóa học:**

Thu nhập cố định là một lĩnh vực đòi hỏi kỹ thuật cao và mặc dù không yêu cầu toán học nào khác ngoài đại số và phép tính cơ bản, sinh viên nên hiểu rõ về các thống kê cơ bản (chẳng hạn như phương sai, tương quan, hồi quy tuyến tính và phân phối xác suất) và các ý tưởng tài chính cơ bản (giá trị thời gian tiền, lãi kép, gán). Đôi khi, các khái niệm sẽ được giải thích bằng cách sử dụng một số phép tính toán, nhưng điều này chỉ yêu cầu một sự hiểu biết khái niệm cơ bản.

Hơn 90% trong số 500 công ty lớn nhất thế giới sử dụng các công cụ phái sinh thu nhập cố định để quản lý rủi ro lãi suất. Trong khi các liên hệ hoán đổi thả nổi cố định cho đến nay vẫn là công cụ phái sinh thu nhập cố định phổ biến nhất, các kỹ sư tài chính vẫn tiếp tục phát minh ra các công cụ phái sinh thu nhập cố định mới để giúp các công ty chuyển rủi ro một cách hiệu quả và có chọn lọc hơn. Điều quan trọng đối với bất kỳ ai tham gia vào quản lý rủi ro tài chính hoặc doanh nghiệp là phải có hiểu biết sâu sắc về rủi ro lãi suất và chứng khoán thu nhập cố định.

Thị trường trái phiếu (chứng khoán thu nhập cố định) của Việt Nam là một nguồn cung cấp tài chính quan trọng cho các khoản vay của chính phủ và thành phố; cũng như trở thành

một nguồn tài chính thay thế rất phổ biến của nhiều công ty. Mặc dù thị trường trái phiếu vẫn chưa trưởng thành, nhưng Việt Nam vẫn tiếp tục nỗ lực phát triển các ngành công nghiệp có thu nhập cố định. Đây là một dấu hiệu cho thấy thị trường vốn của nó đang trên đà cạnh tranh với các nền kinh tế phát triển hơn.

7. Sách giáo khoa và tài liệu tham khảo:

Sách giáo khoa:

Suresh Sundaresan, Fixed Income Markets and Their Derivatives. Academic Press, 26th February 2009

Sách tham khảo

John C. Hull, 2009. Options, Futures, and Other Derivative Securities. 7th edition. Prentice Hall. (OFODS)

Lionel Martellini, Philippe Priaulet, Stéphane Priaulet. Fixed-Income Securities: Valuation, Risk Management and Portfolio Strategies. Wiley. (FIS)

Các tài liệu bổ sung được cung cấp trên Blackboard.

Giảng viên sẽ cố gắng ghi chú bài giảng và phân đọc thêm trên Blackboard. Tuy nhiên, đây không phải là quyền tự động cho sinh viên làm môn học này. Lưu ý rằng đây không phải là một khóa học đào tạo từ xa và bạn phải tham gia các bài giảng và ghi chép. Bằng cách này, bạn sẽ nhận được thêm lợi ích của việc tương tác và trình diễn trong lớp.

8. Kết quả học tập khóa học và tiêu chí đánh giá:

8.1 Mục tiêu khóa học

Khóa học chứng khoán có thu nhập cố định nhằm mục đích:

- Cung cấp sự hiểu biết chặt chẽ về các công cụ thu nhập cố định khác nhau
- Phát triển kiến thức làm việc về vấn đề định giá thu nhập cố định, quản lý danh mục đầu tư thu nhập cố định và quản lý rủi ro thu nhập cố định với mục tiêu cuối cùng là áp dụng những kỹ năng này trong sự nghiệp dịch vụ tài chính, tư vấn, quản lý danh mục đầu tư và bán hàng có thu nhập cố định và thương mại
- Cung cấp hiểu biết sâu sắc về các công cụ phân tích được sử dụng trong quản lý danh mục đầu tư trái phiếu và quản lý rủi ro lãi suất

8.2 Kết quả học tập của học sinh

Sau khi hoàn thành khóa học, học viên có thể:

- Có kỹ năng hiểu rõ hoạt động của thị trường chứng khoán có thu nhập cố định
- Hiểu các công cụ để định giá và lập mô hình rủi ro của chứng khoán có thu nhập cố định và các công cụ phái sinh của chúng bao gồm trái phiếu chiết khấu thuần

túy, trái phiếu giảm giá, kỳ hạn và quyền chọn trên chứng khoán có thu nhập cố định, hoán đổi lãi suất, ghi chú lãi suất thả nổi, quyền chọn lãi suất và thế chấp

- Hiểu các công cụ được sử dụng trong quản lý danh mục đầu tư trái phiếu và quản lý rủi ro lãi suất, bao gồm xây dựng đường cong lợi suất, thời hạn và độ lồi, và các mô hình cấu trúc kỳ hạn chính thức

- Phát triển một tập hợp các kỹ năng học tập bao gồm khả năng làm việc độc lập, đánh giá các bài báo học thuật về việc áp dụng quản lý danh mục đầu tư thu nhập cố định và quản lý rủi ro lãi suất

9. Thực hiện khóa học

9.1. Thời gian: 15 tuần, 1 kỳ mỗi tuần

9.2. Hoạt động dạy và học

- Các hoạt động trên lớp: Bài giảng, thảo luận, thuyết trình
- Tự học: đọc, làm bài tập
- Làm việc nhóm: dự án

10. Tóm tắt nội dung khóa học

Tuần	Chủ đề	Tài liệu học tập và các hoạt động
1	Tổng quan về chứng khoán có thu nhập cố định • Tổng quan các hợp đồng Nợ • Người chơi và mục tiêu của họ • Phân loại chứng khoán nợ • Rủi ro của chứng khoán nợ • Các quy ước về giá-lợi nhuận	Sundaresan Chương 1
2	Tổ chức và Ứng xử của Thị trường Nợ Toán học trái phiếu • Quy ước về giá-lợi nhuận • DV01 / PVBP hoặc Rủi ro về giá • Thời lượng • Giao dịch và phòng ngừa rủi ro • Độ lồi • Thời lượng hiệu quả và độ lồi hiệu quả	Sundaresan Chương 2&7
3	Phân tích đường cong lợi nhuận và cơ cấu kỳ hạn (Phần I) • Phân tích đường cong lợi suất: Phân tích các thành phần chính của đường cong lợi suất; sự biến động của tỷ giá ngắn và dài hạn; Sự biến động dựa trên giá so với lợi nhuận; năng suất so với thời lượng; phiếu giảm giá và hiệu ứng cổ điển • Cấu trúc thuật ngữ: số 0 ngụ ý; thủ tục khởi động; Đường cong lợi suất trái phiếu mệnh giá • Lãi suất kỳ hạn • Thị trường STRIPS	Sundaresan Chương 8

4	Phân tích đường cong lợi nhuận và cơ cấu kỳ hạn (Phần II) - Phân tích đường cong lợi suất: Phân tích các thành phần chính của đường cong lợi suất; sự biến động của tỷ giá ngắn và dài hạn; Sự biến động dựa trên giá so với lợi nhuận; năng suất so với thời lượng; phiếu giảm giá và hiệu ứng cổ điển - Cấu trúc thuật ngữ: số 0 ngụ ý; thủ tục khởi động; Đường cong lợi suất trái phiếu mệnh giá - Lãi suất kỳ hạn - Thị trường STRIPS	Sundaresan Chương 8
5	Các mô hình của đường cong lợi nhuận và cấu trúc kỳ hạn (Phần I) - Lập mô hình lãi suất trung bình-hoàn nguyên: mô hình Vasicek; Mô hình Cox, Ingersoll và Ross - Hiệu chỉnh dữ liệu thị trường: mô hình Black, Derman và Toy; triển khai chung của phương pháp BDT - Các công cụ phái sinh lãi suất - Mô hình một yếu tố	Sundaresan Chương 9
6	Ôn thi giữa kì	
	Thi giữa kì	
7	Các mô hình của đường cong lợi suất và cấu trúc kỳ hạn (Phần II) - Lập mô hình lãi suất trung bình-hoàn nguyên: mô hình Vasicek; Mô hình Cox, Ingersoll và Ross - Hiệu chỉnh dữ liệu thị trường: mô hình Black, Derman và Toy; triển khai chung của phương pháp BDT - Các công cụ phái sinh lãi suất - Mô hình một yếu tố	Sundaresan Chương 9
8	Giới thiệu về phái sinh trên Trái phiếu	Sundaresan Chương 14,15, 16, 17 hoặc Chương 6 & 7 trong Hull
9	Tùy chọn về Trái phiếu, Caps, Sàn, Hoán đổi	Hull Chương 28
10	Mô hình hóa rủi ro tín dụng và nợ chứng khoán doanh nghiệp - Mặc định, chu kỳ kinh doanh và phục hồi - Mô hình cấu trúc của mặc định: xác suất vỡ nợ và tổn thất cho mặc định - Thực hiện các mô hình cấu trúc: cách tiếp cận của KMV: các khoản nợ doanh nghiệp cấp dưới; giao ước an toàn - Chi phí của khó khăn tài chính và định giá nợ doanh nghiệp - Mô hình rút gọn - Câu đố về chênh lệch tín dụng	Sundaresan Chương 10

11	Thế chấp, chứng khoán hóa và chứng khoán đảm bảo bằng thế chấp - Hợp đồng thế chấp; - Các loại thế chấp - Dòng tiền và lợi tức thế chấp - Chứng khoán đảm bảo bằng thế chấp: chứng khoán hóa; bảo lãnh và tăng cường tín dụng; tạo ra một MBS đại lý; dòng tiền và quy ước thị trường - Rủi ro: Trả trước: Đo lường các khoản trả trước; Trải nghiệm FHA; Kinh nghiệm PSA; Dòng tiền thế chấp trả trước - Các yếu tố ảnh hưởng đến việc trả trước: khuyến khích tái cấp vốn, yếu tố thời vụ, tuổi của khoản thế chấp, tình trạng thế chấp, thời hạn thế chấp; - Khung định giá - REMICS: cấu trúc REMIC; cấu trúc tuần tự; cơ cấu phân bổ khấu hao theo kế hoạch	Sundaresan Chapter 11& 12
12	Ôn thi cuối kì	

11.Đánh giá môn học:

11.1. Chấm điểm:

Tham gia lớp học	10%
Kiểm tra giữa kỳ	30%
Kiểm tra trong lớp / thuyết trình nhóm	20%
Kiểm tra cuối kỳ	40%
Tổng	100%

11.2. Kế hoạch đánh giá:

Tiêu chí đánh giá	Tỉ lệ	Kết quả / thuộc tính học tập
Tư duy phản biện	20%	Khả năng đưa ra các lập luận thuyết phục và hiểu biết phản biện và cái nhìn sâu sắc về các vấn đề chính
Sự liên kết chặt chẽ giữa lý thuyết và thực hành	20%	Khả năng cấu trúc các vấn đề theo khuôn khổ lý thuyết và giải quyết chúng
Thông tin liên quan được trình bày một cách thích hợp	20%	Khả năng thực hiện nghiên cứu ứng dụng để thu thập dữ liệu / thông tin liên quan đến vụ việc
Tính nguyên bản và khả năng tin cậy của các nguồn	20%	Khả năng nghiên cứu và phân tích bằng cách sử dụng các nguồn học thuật đáng tin cậy
Cấu trúc, tổ chức, trình bày rõ ràng, chỉnh sửa, v.v.	20%	Khả năng trình bày rõ ràng, ngắn gọn và có cấu trúc tốt về bài luận

11.3. Chính sách:

- Chuyên cần: Dự kiến sẽ tham dự đều đặn và đúng giờ các buổi giảng và hội thảo trong khóa học này. Các quy định của trường đại học chỉ ra rằng nếu sinh viên tham dự ít hơn 80% các lớp học theo lịch trình, họ có thể không đủ điều kiện cho bài đánh giá cuối cùng. Việc miễn trừ chỉ có thể được thực hiện trên cơ sở y tế hoặc lý do hợp lý.
- Trách nhiệm của sinh viên: Sinh viên phải dành **ít nhất 6 đến 8 giờ mỗi tuần** để học khóa học này. Thời gian này nên dành cho việc đọc, làm các bài tập và các vấn đề, phân công nhóm và tham gia các bài giảng và hướng dẫn trên lớp. Các quy định của trường đại học chỉ ra rằng nếu sinh viên tham dự ít hơn 80% các lớp học theo lịch trình, họ có thể không đủ điều kiện cho bài đánh giá cuối cùng. Tham dự thường xuyên là điều cần thiết để thực hiện và học tập thành công trong khóa học này, đặc biệt là dựa trên phương pháp dạy và học tương tác được áp dụng.
- Bài kiểm tra bị lỗi: Yêu cầu xét đặc biệt (chỉ dành cho kỳ kiểm tra cuối kỳ) phải được gửi đến Văn phòng Giáo vụ trong vòng một tuần sau khi kiểm tra. Chính sách chung và thông tin về việc xem xét đặc biệt có thể được tìm thấy tại Văn phòng Học vụ.
- Hành vi trong lớp: Học sinh phải tự ứng xử với sự cân nhắc và tôn trọng nhu cầu của các học sinh và cán bộ giảng dạy. Không thể chấp nhận những hành vi làm gián đoạn hoặc can thiệp quá mức đến lớp học, chẳng hạn như đồ chuông hoặc nói chuyện trên điện thoại di động, và học sinh sẽ được yêu cầu rời khỏi lớp học. Thông tin thêm về hạnh kiểm của học sinh có tại trang web của trường đại học.

Thực hiện bởi: Diep Ho

Liên hệ: hdiep@hcmiu.edu.vn

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 4 năm 2024

KT. TRƯỞNG KHOA KTTC&KT
PHÓ TRƯỞNG KHOA KTTC&KT

(Ký, ghi rõ họ tên)



Lê Văn Chon